

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC AN
(1930 - 2020)**

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC AN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC AN
(1930 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

• **CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY NHƠN TRẠCH

• **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

- **Huỳnh Minh Đức**

UVBTVHU, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: **Cố vấn**

- **Lê Ngọc Lân**

Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã: **Trưởng ban**

- **Nguyễn Văn Dũng**

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã: **Phó ban**

- **Hồ Văn Hải**

UVTV, Thường trực Đảng ủy: **Phó ban**

- **Hồ Mộng Linh**

ĐUV, Phó Chủ tịch UBND xã: **Ủy viên**

- **Trần Thị Huyền Trang**

ĐUV, Chủ tịch UBMTTQVN xã: **Ủy viên**

- **Nguyễn Văn Quân**

Chủ tịch Hội CCB xã: **Ủy viên**

- **Lê Thị Viễn**

Công chức TC - KT: **Ủy viên**

- **Nguyễn Văn Hiệp**

Công chức Văn hóa - Xã hội: **Ủy viên**

- **Nguyễn Thanh Hải**

Văn phòng Đảng ủy: **Ủy viên**

- **Phạm Thị Nhịn**

Chủ tịch Hội Người cao tuổi: **Ủy viên**

• **BAN BIÊN SOẠN**

- **Huỳnh Văn Tới (Chủ biên)**

- Đỗ Tiến Khải

- Hà Thị Thanh Thúy

- Phan Đình Dũng

- Thái Bình Minh

Mở đầu

Phước An là xã anh hùng trong 12 xã, thị trấn thuộc huyện Nhơn Trạch anh hùng. Phước An anh hùng trong chiến đấu, từng được xem là “thủ đô kháng chiến” thời chống thực dân Pháp; căn cứ “đất thép lòng vàng” trong kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Phước An cũng rất anh hùng ở thời đổi mới chung tay kiến thiết quê hương góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thành tích của xã Phước An rạng rỡ. Đau thương, mất mát cũng rất nặng nề. Thành tựu xây dựng, phát triển vẻ vang. Tiềm đồ và triển vọng rộng mở.

Đạt được những kết quả ấy là do vùng đất Phước An kết tinh khí thiêng sông núi; người Phước An đoàn kết, yêu nước, anh dũng, kiên cường, tin yêu Đảng, theo Đảng làm cách mạng. Thực tế sinh động ở xã Phước An góp phần cùng cả nước chứng minh chân lý: Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, tất cả các phẩm chất, nguồn lực của đất nước và con người Việt Nam được phát huy tối đa, hình thành sức mạnh tổng hợp của toàn dân vượt mọi khó khăn, chinh phục thiên tai, hiểm họa, đánh đổ chế độ phong kiến hà khắc, đánh thắng giặc xâm lược thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đem lại hòa bình, thống nhất, độc lập tự do cho nước nhà, yên vui, hạnh phúc cho người dân; bảo vệ và xây dựng đất nước phát triển bền vững, hội nhập quốc tế.

Thời gian càng lùi về sau, bài học về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam càng sâu sắc trong đời sống hiện thực và tương

lai hướng đến. Việc biên soạn và xuất bản tài liệu về sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh, xây dựng và phát triển ở xã Phước An để ghi nhớ, tri ân, truyền lửa là công việc rất quan trọng và cần thiết. Đó là nguyện vọng chung của Đảng bộ và Nhân dân xã Phước An; cũng là chỉ đạo đầy quyết tâm chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Nhơn Trạch.

Năm 1985, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành, các tác giả Đỗ Tiến Khải, Đàm Đức Thung đã biên soạn (Lê Phải hiệu đính), xuất bản Phước An xã anh hùng do Nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành. “Cuốn sách Phước An xã anh hùng đã dựng lại tương đối đầy đủ quá trình đấu tranh cách mạng của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân địa phương, nói lên quá trình phát triển và vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng đối với phong trào cách mạng của địa phương, mô tả khá rõ nét và sinh động sự đóng góp to lớn, tinh thần chiến đấu anh dũng, bền bỉ của đồng bào, cán bộ và du kích Phước An trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ xâm lược”.¹

Sau gần 40 năm, thực tiễn xây dựng và phát triển ở Phước An có nhiều đổi thay, nhiều tư liệu mới được khai thác, nhiều vấn đề sử liệu được bổ sung, mục đích yêu cầu mới của khoa học lịch sử được xác định; việc biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ xã Phước An là nhiệm vụ cấp thiết theo chỉ đạo chung của Huyện ủy Nhơn Trạch.

Thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri số 18-TT/TU, ngày 14/5/2003 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; căn cứ Kế hoạch

¹ Lời mở đầu của Bí thư Huyện ủy Long Thành Nguyễn Hải, ngày 27/2/1985, sách *Phước An xã anh hùng*, Nxb. Đồng Nai, 1985.

số 37 - KH/HU ngày 03/11/2021 về “việc thực hiện công tác sưu tầm, biên soạn Lịch sử Đảng bộ địa phương”; Kế hoạch số 12 - KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về “việc thực hiện công tác sưu tầm, biên soạn, xuất bản Lịch sử Đảng bộ xã”; Đảng ủy xã Phước An thông qua kế hoạch và đề cương, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn biên tập, giao nhiệm vụ sưu tập tư liệu, biên soạn, biên tập, xuất bản Lịch sử Đảng bộ xã Phước An theo chương trình chung của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch.

Lịch sử Đảng bộ xã Phước An kế thừa các công trình đã công bố, sưu tập phân tích nhiều tài liệu, tổng hợp ý kiến của nhân chứng lịch sử, xác minh, xử lý những vấn đề tồn nghi, có sự thẩm định của các chuyên gia nghiên cứu lịch sử để công trình đạt kết quả khách quan, chân thực, khoa học, giàu ý nghĩa lịch sử nhân văn, thống nhất với hệ thống sách lịch sử Đảng của tỉnh, huyện và nhiều địa phương khác, thể hiện được sắc thái địa phương Phước An.

Dù đã hết sức cố gắng, nhưng Lịch sử Đảng bộ xã Phước An 1930 - 2020 chắc hẳn không tránh được những thiếu sót ngoài mong muốn. Kính mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để công trình được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản.

Xin chân thành cảm ơn đồng chí, đồng bào, cơ sở cách mạng, nhân chứng lịch sử và các nhà khoa học đã giúp chúng tôi hoàn thành quyển sách này.

Lê Ngọc Lân

Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Phước An

CHƯƠNG I

PHƯỚC AN
VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

Phước An là một xã thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, tọa độ: 10°36'41"B 106°56'54"E. Thời điểm 2020, xã có diện tích 147,56 km², dân số năm 2020 có 3.829 hộ với 13.180 khẩu, mật độ dân số 45 người/km². Phước An có 4 ấp, gồm: ấp Bà Trường, ấp Bàu Bông, ấp Vũng Gấm, ấp Quới Thạnh.

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

Xã Phước An nằm ở phía Đông và Nam trung tâm huyện Nhơn Trạch. Phía Bắc Phước An là rừng giồng bạt ngàn, thuộc địa bàn các xã Phước Thọ, Phước Lai, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh. Phía Đông là xã Phước Thái (huyện Long Thành), ngăn cách bởi quốc lộ 51 và ngọn sông Thị Vải ăn thông ra vịnh Gành Rái. Phía Tây là xã Vĩnh Thanh. Phía Nam là vùng rừng Sác mênh mông nối liền với rừng Sác địa bàn Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh), địa giới được phân định bởi một phần sông Đồng Tranh, tấc Nước Hòi và một phần sông Đồng Kho (tấc Nước Hòi nối sông Đồng Tranh với sông Gò Gia).

Địa bàn xã Phước An rừng giồng nối liền rừng sác được phân định dọc theo lộ 19. Phía Bắc là vùng rừng giồng địa thế hình chảo úp ngược, gọi là khu Lòng Chảo. Phía Nam thì sông rạch chằng chịt, thuộc vùng rừng sác, gọi là khu Rừng Sác. Các sông khác trong xã

là: sông Ba Doi, sông Bà Liêm, sông Bà Hào, sông Vạn Phước, sông Tất Hồng, sông Láng Lớn, rạch Ngựa, rạch Cái Ngang, rạch Cái Tròn, rạch Bà Bùn... và vô số rạch nhỏ không tên khác. Vị trí địa lý như thế thuận lợi cho việc đi lại bằng ghe thuyền giữa Phước An với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và cửa biển Cần Giờ; nhưng cũng khó khăn trong việc giao thương hàng hóa bằng đường bộ.

Tính từ điểm địa đầu tới tận cùng phía Tây trên rừng 19, Phước An có chiều dài 11km. Chiều ngang, nơi rộng nhất, từ cầu suối Dẹp tới ngã ba sông Đồng Kho và sông Ba Doi là 10km. Với 10.997,8 héc-ta, Phước An có diện tích tự nhiên lớn thứ hai trong huyện. Tuy nhiên, diện tích canh tác thì chỉ có 509,8 héc-ta, bằng một xã loại trung bình. Phần đất còn lại chủ yếu là rừng giồng 2.579,7 héc-ta và rừng sác: 2.464,2 héc-ta.

2. Địa hình, địa mạo

Về địa tầng, địa bàn Phước An cùng đặc điểm của toàn huyện huyện Nhơn Trạch, thuộc Hệ Trias, thống trung, bậc Anizi¹, mặt cắt vùng này gồm cuội kết, tầng kết hiển lộ từ Tây Nam Bửu Long đến mép sông Đồng Nai, rõ nét ở Hang Nai; có thành phần đa khoáng; có hiện tượng phụ hệ tầng giữa phủ lên phụ hệ tầng dưới; có cấu tạo khối rất cứng chắc và thêm nhiều thành phần khoáng chất đặc thù của phụ hệ tầng giữa.

Về địa hình, Phước An cũng như toàn vùng Nhơn Trạch thuộc loại *địa hình tích tụ* dạng có nhiều bãi bồi, được cấu tạo bởi nhiều

¹ *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai năm 2001, trang 8, trang 45.

cuội sỏi, cát hoặc cát bột, sét bột bờ rời, có khi dày đến một vài mét. Bãi bồi ở Phước An thường thấp, phân bố giữa hoặc ven lòng sông rạch, lộ rõ giữa mùa khô hoặc khi triều xuống. Đây là nguồn vật liệu dồi dào cho xây dựng.

Về phân vùng địa mạo, Phước An thuộc vùng *đồng bằng đồi thêm*, đồng dạng với cả vùng Biên Hòa - Long Thành. Vùng này có đặc điểm hạ tích tụ và nâng yếu, rửa trôi - xâm thực. Quá trình hạ lún được thấy rõ từ Pliocen muộn, được tiếp tục trong Pleistocen sớm. Quá trình nâng bắt đầu từ Pleistocen giữa. Hạ lún có xu hướng mạnh dần từ Tây Bắc đến Đông Nam.

Các bậc thêm tuy có độ cao khác nhau, nhưng lại liên kết với nhau trên cơ sở các bề mặt cùng nguồn gốc, cùng được nâng lên, rửa trôi là chủ yếu và xâm thực. Theo hướng Tây, Tây Nam, chúng thấp dần theo góc nghiêng chung $< 1^{\circ}$. Theo hướng Nam, Đông Nam bề mặt bị chia cắt bởi các thung lũng xâm thực sâu 10-30m, sườn dốc 3-10⁰, cách nhau 5-7-10km. Do vậy, hệ rừng giồng vùng này nền vững, thích hợp để xây dựng và phát triển đô thị, khu công nghiệp¹.

Ngoài ra, dọc theo các sông lớn ở Phước An còn có các tràm tích sông, thường tạo các bãi bồi cao 1-3m, rộng vài mét đến vài trăm mét, gián đoạn hoặc kéo dài liên tục 1-2km. Ở các phần trũng thấp ven sông còn có tràm tích sông - đầm lầy. Thành phần gồm: bột sét, mùn thực vật, đôi nơi có than bùn màu xám tro, xám tối, bề dày thay đổi từ 2-5m. Với địa mạo này, Phước An có thuận lợi cho việc xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, khu dân cư.

¹ Địa chí Đồng Nai, tập II, trang 64 - 65, Nxb. Đồng Nai năm 2001.

3. Đất đai

Đất đai vùng Phước An có địa hình bằng phẳng, độ cao 0 - 20m so với mực nước biển, độ dốc thường dưới 8 - 15°; cấu tạo đất đa phần là *đất phù sa cổ* có lớp phủ thổ nhưỡng phổ biến là *trầm tích Pleistocen* muện gồm các nhóm *đất xám* (Acrisols) và *đất loang lổ* (Plinthosols); cũng có hệ trầm tích Holocen bao gồm cát biển, trầm tích đầm lầy biển và phù sa sông suối hình thành các loại đất cát (Arenosols), đất phù sa (Fluvisols) và đất phèn (Thionic Fluvisols).

Xã Phước An có diện tích tự nhiên khoảng 10.997,8ha¹, lớn thứ hai trong huyện Nhơn Trạch; chiều dài nhất Đông - Tây 11km, chiều ngang rộng nhất 10km từ cầu suối Dẹp tới ngã ba sông Đồng Kho và sông Ba Doi. Tuy nhiên, đất canh tác chỉ có 509,8ha chiếm 4,6%; rừng giồng chiếm 23,4% và rừng sác: 22,4%; còn lại là diện tích của sông nước.

4. Hệ thống sông nước

Hệ thống sông rạch ở Phước An đan xen chằng chịt ở phía Đông và Nam, kết nối nội vùng trong huyện và liên vùng với Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh và cửa biển Cần Giờ. Phía Đông có sông Thị Vải ăn thông ra vịnh Gành Rái, mặt Tây Nam sông Đồng Tranh là ranh giới với huyện Cần Giờ; phía Nam là tấc Nước Hồi nối sông Đồng Tranh với sông Gò Gia. Nội vùng trong xã là các sông, rạch thân thuộc: sông Ba Doi, sông Bà Liêm, sông Bà Hào, sông Vạn Phước, sông Tắt Hồng, sông Láng Lớn, rạch Ngựa, rạch Cái Ngang, rạch Cái Tròn, rạch Bà Bùn... và vô số rạch nhỏ không tên khác.

¹ Có tài liệu ghi là 8km².

Trong rừng Sác Phước An có gần 100 sông, rạch, tắc, cái, ngọn lớn nhỏ chi chít như màng nhện. Đó cũng là nơi ngọn nguồn hai con sông lớn của rừng Sác Đông Nam Bộ là sông Thị Vải và sông Gò Gia. Khác với nhiều vùng rừng sác xung quanh, giữa sinh lầy của Rừng Sác Phước An còn có hàng chục bãi phù sa bồi theo thể liên hoàn, có bãi rộng hàng mấy chục héc-ta, cặp theo các nhánh sông Ba Dơi và sông Đồng Kho.

Các sông, rạch ở khu vực Phước An cũng giống như hệ thống các sông, suối trên địa bàn huyện, chế độ dòng chảy và quy luật biến đổi khá ổn định. Một năm vẫn có hai mùa (mưa, nắng) dòng chảy rõ rệt. Mùa cạn từ tháng 12 năm trước cho đến tháng 5 năm sau. Mùa lũ từ tháng 6 cho đến tháng 11. Ba tháng có mực nước và lưu lượng lớn là: tháng 8, 9, 10, lớn nhất thường là tháng 8. Ba tháng có mực nước và lưu lượng nhỏ là: tháng 2, 3, 4, nhỏ nhất là tháng 3.

Lưu lượng phù sa và bùn cát trong sông, suối tập trung chủ yếu vào các tháng mùa lũ và tháng đầu mùa mưa (tháng 5). Các tháng mùa cạn lượng phù sa rất nhỏ, nhiều tháng hầu như bằng 0, như tháng 2, 3, 4, nước sông rất trong, độ đục gần như không có¹.

Một trong những đặc điểm của Phước An là hệ thống sông rạch chằng chịt, chịu ảnh hưởng mạnh bởi chế độ thủy triều vùng cửa sông, đa nguồn nước, gồm nước mặn - nước ngọt - nước lợ.

Nước là mạch máu của đất. Phước An giàu nguồn nước trong lòng đất. Nhiều nơi, đào giếng rất cạn lấy nước ngọt rất dễ. Nước trong lòng đất tự phun trào tạo dòng chảy tự nhiên gọi là nước mạch. Ở Phước An, nước giếng, nước mạch là tài sản quý, là nguồn sống của

¹ Địa chí Đồng Nai, tập II, Nxb. Đồng Nai năm 2001, trang 126-127.

quân dân kháng chiến. Nhiều mạch nước ngọt ở Vũng Gấm, Bàu¹ Bông và Bác Rừng nước chảy quanh năm, trong vắt. Mạch Vũng Gấm ở ngang bờ rạch, chảy rất mạnh, khi nước xuống ghe lườn (chở 300 đôi nước) ghé lấy nước chỉ cần 1 giờ là đầy. Mạch nước Bàu Bông ở giữa xóm, được ngăn ra làm đôi nên thường gọi là “Giếng Đôi”. Mạch này rất lớn, người chui lọt, không biết bắt nguồn từ nơi nào, nhưng trước đây, đôi lúc người ta thấy những chiếc lá dầu trôi ra. Mạch Bác Rừng ở ven rừng Sác, gần Rạch Lá phía Đông Nam ấp Bà Trường, nên còn được gọi là Rạch Lá là một nơi rất quen thuộc của nhiều đơn vị bộ đội trong kháng chiến. Mạch nước ở cù lao Ông Quán được kể đến như một câu chuyện thần kỳ.²

Nước sông rạch gắn với biến tác động đến đời sống. Do khí đưa đầy, buổi sáng nước lên gọi là triều, buổi chiều nước xuống gọi là tịch, gọi chung là thủy triều. Thủy triều tương ứng mật thiết với mặt trăng theo chu kỳ thời tiết được gọi là triều tín. Khi nước lớn thường có gió, nước đứng thì gió lặng. Thông thường, sau ngày mồng một

1 Nhiều tài liệu ghi là Bào, chắc là do phát âm của địa phương, “bào” và “bàu” khó phân định.

2 Địa phương còn lưu truyền câu chuyện về mạch nước được tìm thấy ở cù lao Ông Quán như huyền thoại: Mùa khô năm 1959, địch ủi phá rừng giồng, bao vây triệt phá các căn cứ cách mạng. Tình hình rất căng thẳng. Nhu cầu về nước có lúc cần hơn gạo. Mỗi lần tổ chức đột áp, cứ 5 người phải có 3 người tải nước, còn 2 tải gạo. Nhiều đồng chí đã hy sinh bên những mạch Vũng Gấm, Bác Rừng, giếng Đôi. Một hôm, khi nước ròng, một đồng chí trong căn cứ cù lao Ông Quán nhìn ra bỗng thấy một con chim nhỏ bay tới đậu bên một vũng nước giữa sinh. Con chim uống nước và tắm bằng nước trong vũng đó một lúc rồi bay đi. Thấy lạ, đồng chí liền đi tới nơi, thấy có một mạch nước nhỏ phun lên, đồng chí ấy múc uống mới biết là nước ngọt. Ngạc nhiên và mừng rỡ, đồng chí về báo cho đơn vị biết. Anh em liền tìm một chiếc mũ sắt, đục thủng, ấn xuống bùn làm như cái chậu đựng nước ngọt trào lên. Nhờ mạch nước nhỏ bé ở cù lao Ông Quán, các đơn vị bộ đội, cơ quan của ta ở quanh vùng đã tránh được nhiều tổn thất trong những năm tháng ác liệt đó.

và 2 - 3 ngày sau rằm, nước lên, gió mạnh; sau ngày thượng huyền (ngày 8, 9) và ngày hạ huyền (22, 23), nước rút dần trong hai, ba ngày, gió cũng dịu dần. Thủy triều ở Phước An cũng như ở vùng Nhơn Trạch - Gia Định có khác với nhiều nơi ở chỗ: Mỗi tháng có 2 hoặc 3 ngày nước không lớn ròng gọi là “nước ươn”; mùa gần Tết có đến 3, 4 ngày. Trong tháng 8 và tháng 9, thủy triều lớn khác thường, tiết hạ chí lớn vào ban ngày, tiết đông chí lớn vào ban đêm. Dân gắn với sông nước thường theo lệ con nước lớn ròng mà tổ chức sinh hoạt: Lây khi nước lớn làm thủy đầu gọi là nước rong, khi nước xuống mức thấp nhất là thủy vĩ, gọi là nước kém. Nước rong nhiều cá tôm, nước kém ít tôm cá, theo đó mà hành nghề đánh bắt. Lúc giao thời giữa mùa thu và mùa hạ, có lúc con nước lớn buổi mai chưa xuống mà con nước ròng buổi chiều đã nổi tiếp, thêm có gió Đông Nam đẩy mạnh nước biển dâng lên, ấy là “đập triều”, dân địa phương gọi là nước “ươn rong”. Do đất đai thường ẩm thấp, thịnh dương khí nên con người thường khô da, nhiều mồ hôi; gặp khi “trái gió trở trời”, dễ bị sốt rét, phong thấp, cảm mạo. Đến nay, khoa học vẫn chưa chứng minh được mối quan hệ giữa con nước lớn ròng và ổ gà đẻ, nhưng trong dân gian có kinh nghiệm không cho gà xuống ổ vào lúc nước ròng để tránh hư hại hàng loạt.

5. Khí hậu

Khí hậu ở Phước An cũng như toàn huyện Nhơn Trạch thuộc phương Nam, vùng Gia Định, ứng với quẻ Ly; theo *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức¹: Là vùng gần biển, thấy trước mặt trời mới mọc, thường ẩm, bắt đầu mưa vào tháng 3 âm lịch, mưa chính

¹ *Gia Định thành thông chí, Tập I: Tinh dã chí*, Trịnh Hoài Đức, bản dịch của Lý Việt Dũng, Nxb. Đồng Nai, 2005.

vào mùa hạ; “mưa to nghiêng vò mà đổ”, cơn mưa to lắm chỉ vài giờ là tạnh, trở lại nắng; tháng 7 có mưa ngâu dầm dề ít ngày, không lạnh; rõ rệt hai mùa mưa nắng. Do khí trời nóng, đất ẩm thấp nên khi mưa, khí biến tác động thành ra sấm chớp; thường nhiều gió Nam; hiếm khi giông bão, ít sương móc; thi thoảng có hiện tượng gió lốc xoáy gọi là “rồng hút nước”.

Theo *Địa chí Đồng Nai*¹, khí hậu ở Phước An có đặc điểm chung của toàn vùng Đồng Nai, thuộc “khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo”, có độ dài ban ngày ít thay đổi, trung bình 12 giờ 47 phút/ngày; thời gian nắng trung bình 4 - 9,5 giờ ngày (chiếm 45 - 65% độ dài ban ngày), cả năm có khoảng 2.500 đến 2.860 giờ nắng; bức xạ luôn dương, trị số hàng năm 70 - 74 kcal/cm²; chịu tác động của 3 hệ thống gió mùa Châu Á, trong đó rõ rệt nhất là gió mùa hạ (gió mùa Tây Nam), gió mùa Ấn Độ Dương (cũng thuộc gió mùa Tây Nam), gió mùa Nam Thái Bình Dương. Hệ thống gió mùa này tác động làm cho thời tiết thiên về nóng, ẩm, có mưa nhiều đầu mùa, thi thoảng có giông nhẹ, ít bão, không lạnh; khí hậu 4 mùa không rõ rệt như ở xứ Bắc, xứ Trung. Có thể phân biệt thành hai mùa: *Mùa khô* từ tháng 12 đến tháng 3 (hoặc tháng 4 năm sau), *mùa mưa* từ tháng 5 đến tháng 11. Lượng mưa trung bình thường lớn hơn 100mm, có khi dưới 100mm. Nhiệt độ trung bình cao nhất trong mùa khô, khoảng 31,1 - 32,1 độ C; thấp nhất trong mùa mưa, khoảng 22,9 - 24,0 độ C. Biên độ giữa nhiệt độ cao và thấp không nhiều. Khí hậu như vậy là ôn hòa, tốt cho vạn vật; thuận cho con người sinh sống và phát triển sản xuất.

¹ *Địa chí Đồng Nai*, Tập II, trang 73 - 98, Nxb. Đồng Nai, 2001.

6. Sinh cảnh, động - thực vật

Điều kiện tự nhiên về địa tầng, địa mạo, đất đai khí hậu đã tạo cho Phước An sinh cảnh đa dạng với hệ động thực vật phong phú mang đặc trưng của miền sông nước ngập mặn “rừng Giồng nổi liền rừng Sác”¹.

Sinh cảnh, động thực vật ở Phước An có đủ biểu hiện của hệ sinh thái chung của toàn tỉnh thuộc vùng thấp, ẩm, nhiệt đới; nhưng có đặc trưng của sinh cảnh vùng ngập mặn nổi liền với sinh cảnh đất giồng trung du. Theo đó, động thực vật gồm đủ các nhóm phổ quát và nhóm có tính đặc thù. Hiện chưa có bản thống kê về động thực vật đặc thù ở địa phương, nhưng có thể hình dung bức tranh về động thực vật ở Phước An mang đường nét chung toàn tỉnh và màu sắc đậm nét ở địa phương.

Về động vật, có nhóm động vật quý hiếm, nguồn gen dự trữ quan trọng cần bảo tồn, nghiên cứu khoa học. Rừng Phước An xưa có cọp, beo, hươu, nai, khỉ, sóc, chồn, cheo, heo rừng, trăn, ong mật... Các loài chim gồm: cò, sếu, bồ nông, diệc, bìm bịp, chàng bè, le le, cò ngãng, vịt trời, cu xanh.

Nhái là con vật thường được người địa phương nhắc đến. Ở Phước An rất nhiều, lớn con, làm được nhiều món ăn rất được ưa chuộng. Vào những đêm tháng 4, trời mới sa mưa, ở các cánh đồng rạch Cóc, Bắc Giếng, đồng Ông Trúc nhái ra rất nhiều, kêu inh ỏi. Người đi bắt nhái đông hàng trăm, vậy mà có người một đêm bắt được cả một, hai chục ký.

¹ Lời mở đầu Văn bia ở Đền thờ Liệt sĩ Nhơn Trạch.

Riêng về thủy sản, có nhiều loại đặc trưng của vùng nước lợ, được xem là đặc sản ở Phước An, gồm các loài cá: chẻm, dứa, mò, chim, đường, đuối lồi, hanh, khoai, trình, cơm, lạch, mú, nược, bóng sao, ngát, thu, vồ, nâu, rìa, tráp, liệt, móm, mỏng gà, mao, sơn, cơm, mò, đỏi, bui... Trong đó, cá đường là quý hiếm nên đắt tiền, người ta bắt để lấy bong bóng phơi khô ép phẳng có màu trong suốt, đó là thực phẩm cao cấp. Con cá đường nặng chừng 30 ký thì cho 1 ký bong bóng. Tôm cũng nhiều loại: tôm bạc thẻ, tôm bạc đất, tôm hùm, tôm càng, tép thẻ¹... Ngoài ra còn có: khuyệt, ốc len, sò huyết, hào, nghêu, sam, vọp, chẻm chếp, cua, còng, còng già gạo... Nhiều động vật không xương thuộc hệ côn trùng cũng rất phong phú, ẩn tượng trong đời sống như đom đóm, kiến, mối...

Sò huyết, cá bui là đặc sản có tên trong câu ca quen thuộc ở Long Thành - Nhơn Trạch:

Trà Mỹ Hội, nước mạch Bà.

Sầu riêng An Lợi, chuối già Long Tân.

Cá bui, sò huyết Phước An,

Gạo thom Phước Khánh, tôm càng Tam An.

Đặc biệt ở vùng Phước An - rừng Sác là cá sấu. Cá sấu là loài “chúa nước” ở khu rừng ngập mặn này. Cá sấu sống từng bầy ở sông Vàm Sác, sông Bà Nghĩa, Rạch Lá, sông Ông Kèo. Xa xưa, trong các ngọn rạch bao quanh vùng Vũng Gấm có rất nhiều cá sấu và chúng đã gây không ít tai họa cho những người lập lán mở ấp. Vì thế mà có câu “Dữ như cá sấu Vũng Gấm”. Vệ quốc đoàn Rừng Sác thường ngâm nga:

¹ Trước đây, người Phước An không bán tôm theo ký mà bán đếm trăm, mỗi trăm tôm khoảng 3 đến 4 kg.

Rừng sâu nước mặn phèn chua

Trăm ngàn cá sấu thi đua vẫy vùng.

Thời đánh Mỹ, người ta còn thấy nhiều cá sấu ở ngã ba Đòng Tranh, Rạch Tràm, Rạch Lá, sông Bà Nghĩa, sông Ông Kèo... (Theo *Chiến khu Rừng Sác* của Lương Văn Nho). Nhiều chiến sĩ đặc công Rừng Sác đã hy sinh hoặc bị trọng thương vì “giặc dữ” này.

Bìm bịp cũng là loại động vật quen thuộc ở Phước An cũng như vùng sông nước Nhon Trạch. Hoạt động của bìm bịp gắn với con nước, “bìm bịp kêu con nước lớn ròng”, tiếng chim bìm bịp báo hiệu thời gian; bộ đội đánh giặc dựa theo tiếng kêu bìm bịp. Bìm bịp kêu báo hiệu con nước đứng đang sắp chuyển động. Nếu là nước đang ròng thì khi nghe bìm bịp kêu xuống ghe chuẩn bị ra đi. Nếu là nước đang lớn, nghe bìm bịp kêu người đi ghe xuống phải liệu sức mà chèo chống để khỏi mắc lầy. Chiến sĩ Vệ quốc có câu “đánh giặc theo tiếng chim bìm bịp” bởi vì tiếng chim bìm bịp có quan hệ đến giờ giặc tàu giặc vô, tàu giặc ra... Bìm bịp là loại chim có dược tính cao, người địa phương thường dùng làm thuốc, nhất là xoa bóp, điều trị xương khớp.

Họ hàng đông đúc ở Rừng Sác còn có rái nước, mỗi năm đều có những “ngày hội” của rái mà nhân dân ở đây gọi là ngày giỗ rái. Ngày này hàng trăm con rái tụ tập xếp hàng trên các gò nổi.

Người địa phương còn kể đến một con vật đặc biệt tên là con nưa. Con nưa chín mũi, có người gọi là trăn nước, là một con vật có thật và có thể coi là “con thường luồng” của Rừng Sác. Thời chín năm kháng chiến chống Pháp, chiến sĩ Vệ quốc đoàn còn được chứng

kiến những đêm giao chiến giữa heo rừng với con nưa (trăn nước)¹. Con vật hiếm hoi này (ngày nay ít thấy) chỉ xuất hiện từng cặp vào những ngày giông lũ, nước ngập lâu ngày. Khi nó lên thì dậy cả rừng, heo nai nhón nháo, nai thì chỉ có chạy, heo rừng thì nghênh chiến. Các trận đánh heo - nưa thường xuất hiện vào ban đêm trên các gò cao. Heo nanh xông lên phía trước, heo mẹ, heo con phía sau kêu la ầm ĩ, sáng ra trên bãi chiến trường cây cối toi tả, xác vật còn lại có khi là heo, có khi là nưa. Hồi đó, đại đội Nhà Bè từng lượm xác heo một lúc 3 con từ 40 kí lô trở lên, một lần khác nhặt được xác nưa dài trên 15 mét.

Thực vật ở Phước An cũng đa hệ, đa tầng, đa dạng; đáng kể là thảm thực vật ven sông rạch thích ứng với nước mặn - nước ngọt - nước lợ theo nhịp thủy triều. Các hệ thực vật tự nhiên ở Nhơn Trạch phân bố theo hệ sinh thái rừng. Có hai hệ rừng ở Phước An tiếp nối nhau, dân gian gọi là “rừng Giồng và rừng Sác”.

Rừng Giồng bao quát ở vùng cao ở Phước An; một bộ phận rừng Giồng trong kháng chiến được gọi là “khu Lòng Chảo”. Rừng giồng thuộc hệ *rừng lá rộng thường xanh ẩm nhiệt đới*, đặc điểm là cây họ dầu chiếm ưu thế, vượt tán, thành chòm, thành cụm hoặc lán; gồm nhiều cây “họ hàng” như: dầu song nạng, dầu rái, sao đen, chai, vên vên. Bên cạnh các loài cây họ dầu còn có các cây gỗ mọc hỗn giao, có loại quý hiếm như gõ, trắc, cẩm lai, giáng hương; thường là các loài cây phổ quát như bình linh, bằng lăng, trâm.

Rừng Giồng có cấu trúc phức hợp, nhiều tầng, ít nhất là 5 tầng: Tầng vượt tán (gồm cây gỗ trên 40 m); tầng ưu thế sinh thái (cây gỗ

¹ Theo Lương Văn Nho, *Chiến khu Rừng Sác*, Trần Phần Chấn ghi, Nxb. Đồng Nai, năm 1982.

cao từ 20 - 30 m); tầng dưới tán (gồm cây mọc rải dưới tán rừng, cao dưới 15 m); tầng cây bụi (gồm các loại cây thấp nhỏ, cao 2 - 8 m); tầng thảm tươi (tầng thấp nhất, gồm cây, cỏ dưới 2 m). Trong mỗi tầng rừng đều có các loài phụ sinh họ đậu, họ dây leo nương theo cây cỏ cùng phát triển. Ở tầng thảm tươi, một số nơi, dân địa phương còn gieo trồng thêm thơm dứa, trà và một số loại cây khác để khai thác, sử dụng.

Rừng Sác thuộc *rừng ngập mặn* cùng hệ sinh thái đặc biệt ở vùng cửa sông Đồng Nai chảy ra biển, như ở Cần Giờ, Vũng Tàu. Nếu vùng rừng Sác mênh mông ở Đông Nam Thành phố Hồ Chí Minh kéo dài tới cửa sông Nhà Bè, đến Cần Giờ, Vũng Tàu thì rừng Sác Phước An ở vị trí điểm giữa cánh cung ấy.

Rừng Sác là thế giới các cây chịu phèn mặn: đước, bần có: bần ổi, bần đắng, bần rạch, mắm hai loại: mắm nước mặn và mắm nước ngọt, dà vôi dà hói, dà đỏ, dà cái, sú, vẹt, cóc kèn, chà là, dừa nước. Do có nhiều loại cây, nên rừng Sác như một rừng hoa quanh năm cho những đàn ong kiếm mật. Tháng Chạp, tháng Giêng thì có mật trú, đước. Tháng 3, tháng 4 thì có mật dà. Tháng 6 có mật bần. Dân Rừng Sác đi lấy mật ong có người được tới 10 lít một ngày. Đôi khi gặp tổ ong cho cả thùng thiếc mật. Bởi thế, mật ong, sáp ong cũng là một nguồn lợi lớn của đất Phước An¹.

Rừng Sác hình thành do các nhánh sông trước khi hợp lưu chia cắt các vùng đất thành nhiều đảo nhỏ, chịu tác động của thủy triều lên xuống, đất bùn lầy lội, mặn nhiều, nên chỉ phát triển các loài cây phù hợp đất nhiễm mặn. Ưu thế của rừng Sác là cây đước. Đước ở rừng Sác Phước An không lớn như ở Bến Tre, Cà Mau nhưng

¹ Theo *Phước An xã anh hùng*, Nxb. Đồng Nai, 1985.

đước mọc dày đặc, bít bùng, hợp thành chòm, lán, cùng các cây khác thành các tổ hợp: đước - bần, đước - vẹt - mắm, đước - dà vôi - mắm. Cùng với đước, còn có các loại cây phù hợp với địa thế cao, không thường xuyên ngập mặn, như dừa nước, chà là, ráng.

Rừng Sác ở Phước An có tác dụng làm tăng chất lượng môi trường nước, đem lại nguồn thức ăn dồi dào cho cá tôm, chồn, khỉ cùng các loài chim; đóng vai trò lưu chuyển các dòng dinh dưỡng nội địa với sông biển, đặc biệt là “vệ sĩ” phòng hộ chống xâm thực và cố định bãi bồi ven sông biển. Với đặc điểm như thế, rừng Sác đã trở thành căn cứ an toàn trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Thiên nhiên phong phú đem lại nhiều nguồn lợi, nhưng cũng mang đến không ít khó khăn cho người Phước An: nhiều chương khí dễ sinh bệnh; muỗi, mòng, bù mắt, ba cánh gây khó trong sinh hoạt; sấu dữ, cá độc rình rập gây hại; đa phần là hiểm nước ngọt, lệ thuộc vào nước mưa...

7. Vị trí chiến lược

Với điều kiện tự nhiên, địa thế như vậy, Phước An là vùng đất dễ sinh sống đồng thời thuận cho việc xây dựng căn cứ cách mạng trong chiến đấu vệ quốc.

Phước An là trung điểm của tỉnh lộ 19 nối với tỉnh lộ 17 tại ngã ba Phước Thiên chạy ra khu vực xã Đại Phước tạo thành vòng tay khép kín của huyện Nhơn Trạch, kết nối khu Lòng Chảo Rừng Sác mệnh mông, thông với cửa Cần Giờ ra biển khơi. Phước An tiếp cận Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm đầu não của chính quyền cai trị, chỉ khoảng vài giờ chèo nên đã là căn cứ kháng chiến thuận cho tiến công và phòng thủ; nay kết nối với vùng động lực Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa, Long Thành - Bà Rịa Vũng Tàu - Long An - cửa

biển Cần Giờ trong qui hoạch phát triển vùng kinh tế trọng điểm ở phía Nam.

Phước An xưa là trọng địa của kháng chiến chống ngoại xâm, nay là đặc địa của sự nghiệp xây dựng và phát triển công nông nghiệp, dịch vụ ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Điều kiện tự nhiên đã tạo cho Phước An có vị thế và sắc thái riêng trong đặc điểm chung của huyện Nhơn Trạch hội đủ “thiên thời, địa lợi” để người Phước An sinh sống, đấu tranh góp phần xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

II. DI TÍCH TIỀN SỬ

1. Các di tích khảo cổ

Địa bàn Phước An là một trong những vùng trọng điểm ở huyện Nhơn Trạch có di tích của người xưa sinh sống đã lâu đời, ít nhất là thời tiền sử. Theo tài liệu ghi chép của các nhà khảo cổ¹, Nhơn Trạch xưa in dấu người tiền sử ở địa bàn rộng khắp vùng đất ven sông Thị Vải, sông Đồng Nai, gần với các địa danh Đồng Tranh, Thát Giang, Rạch Thiêng Liêng, Cây Mắm, Thành Tuy Hạ, Phước Thiên, Phước Thọ, Phước Khánh, Phước Kiển, Vũng Gấm, Bà Trường, Phước An, Phú Hội, Lòng Tàu, Ông Kèo... Trong đó, di chỉ khảo cổ ở Rạch Lá được xác định là các di tích có ý nghĩa quan trọng.

Di tích Rạch Lá có tọa độ 10°39'53" Bắc - 106°57'59" Đông, nằm ven rạch Cốc Nhỏ là nhánh của Rạch Lá, thuộc địa phận ấp Quới Thạnh, xã Phước An. Khi tiến hành khảo sát Cái Lãng, cán bộ khảo cổ có nhiều cuộc điều tra thám sát ở đây, phát hiện nhiều hiện vật.

¹ Phạm Đức Mạnh, *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai, 2019

Năm 2002, Viện Khảo cổ học và Bảo tàng Đồng Nai phối hợp tổ chức đã khai quật 3 hố diện tích 103m², thu được 241 hiện vật đồng dạng với di tích Cái Vạn, Cái Lãng. Giám định C14 cho thấy niên đại cọc gỗ đẽo: 4520 ± 95 cách đây, niên đại công cụ gỗ đào đất: 3790 ± 60 cách đây.

2. Chủ nhân văn hóa tiền sử

Các di tích Cái Vạn, Cái Lãng, Rạch Lá cho thấy sản vật của người tiền sử. Đến di tích Gò Me, có thêm di vật cụ thể về con người tiền sử. Tại Phước An, trong khi sản xuất, nhiều người đã nhặt được những hiện vật tương tự, phần nhiều là rìu đá có vai, không vai.

Cùng với nhiều hiện vật thu được gồm đồ đá, đồ kim loại, đồ gốm, gỗ, xương đồng dạng với hiện vật ở Cái Vạn, Cái Lãng, Rạch Lá; các nhà khảo cổ phát hiện được hai bộ di cốt người ở tầng văn hóa sâu khoảng 60cm. Bảo tàng Đồng Nai đưa hai bộ di cốt này về bảo tàng, cùng các nhà chuyên môn giám định, nghiên cứu cả hình thức mộ táng và đồ tùy táng khác thường. Kết quả nghiên cứu và giám định C14 cho thấy: Hai di cốt nêu trên là chủ nhân của hiện vật văn hóa đã khai quật, sống cách đây hơn 3.000 - 2.500 năm, thuộc “Hậu kỳ Kim khí”.

Hai bộ di cốt lần đầu tiên phát hiện chưa đủ để trả lời về chủ nhân văn hóa thời tiền sử ở Nhơn Trạch, nhưng qua đó cũng có thể hình dung về đời sống của cộng đồng người nơi đây. Các nhà khảo cổ khẳng định từ hơn 3 nghìn năm trước người tiền sử đã tổ chức đời sống đạt trình độ văn minh cao liền mạch từ thời đồ đá đến kim khí ở vùng đất Nhơn Trạch, có mặt ở Phước An. Họ từng bước thích ứng với môi trường (làm nhà sàn trên vùng ngập nước), ngoài phương thức kinh tế săn bắn, hái lượm, cư dân có biết làm ruộng, đánh bắt

thủy - hải sản; biết dệt vải, chế tác công cụ lao động bằng đá, gỗ, gốm, đồng phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt cộng đồng. “Cư dân cổ” từ địa bàn này, đã trở thành lớp cư dân tiền trạm, mở cửa thông ra biển để chuyên tải nhưng sản phẩm văn hóa kim khí vùng châu thổ sông Đồng Nai đến các vùng phụ cận, gần nhất là khu vực sông Vàm Cỏ và châu thổ sông Cửu Long đang trên quá trình bồi tụ hình thành.

Thời này, đã xuất hiện tầng lớp thợ thủ công biết khai thác, trao đổi via mỏ lộ thiên, biết chế tác công cụ bằng sừng, biết tạo tác đá có cấu tạo hạt mịn và kiến trúc hạt (hoặc hạt vảy). Ngoài loại hình cư trú trên nhà sàn, còn có loại hình “*làng cổ*” cư trú trên những giồng, gò nhiều cát sỏi như ở Gò Me (miếu Ông Kèo) ở Chính Nghĩa (Vĩnh Thanh), gò Ông Năm Râu (đồng Ông Trúc), ở Phước An. Chứng lý từ hệ thống hiện vật cũng ghi nhận người xưa thời “hậu kỳ đồng sơ kỳ sắt” liên tục “*bám biển*”, kiến tạo nhiều điểm tụ cư “*chài - nông - thương*” mang vóc dáng “*chi cảng*” hay những “*tiền cảng thị*” cỡ lớn để giao thương với nhiều trung tâm văn hóa - kỹ thuật khác nội vùng và ngoại vùng.

III. ĐỜI SỐNG KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quá trình hình thành và thay đổi về hành chính

Thời tiền sử đã lùi xa, không còn dấu vết về tổ chức của cộng đồng. Hành chính nêu ở đây thuộc giai đoạn từ khi người Việt đến khai khẩn, sinh sống. Cột mốc hành chính được nhắc đến là năm 1698 khi Nguyễn Hữu Cảnh vâng mệnh chúa Nguyễn vào kinh lý phương Nam. Trước đó, ở Phước An cũng như các vùng đất khác thuộc Nhon Trạch đã có sự sống của cư dân Việt, nhưng chưa có địa danh hành chính.

Sách *Gia Định thành thông chí*¹ của Trịnh Hoài Đức (viết khoảng năm 1820), kê chi tiết các đơn vị hành chính của trấn Biên Hòa. Theo đó, trấn Biên Hòa gồm 1 phủ (Phước Long), 4 huyện (Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An²), 8 tổng (Phước Vinh, Chánh Mỹ, Bình Chánh, An Thủy, Long Vĩnh, Thành Tuy, An Phú, Phước Hưng) và 307 xã, thôn, phường. Vùng đất Nhơn Trạch thuộc Tổng Thành Tuy (mới đặt).

Trong 29 thôn của Tổng Thành Tuy, có những tên thôn ứng với địa bàn Nhơn Trạch: Vĩnh Xương, Mỹ Khoan, Phước Lộc, Phước Thành, Phú Mỹ An, Phước Lợi An, Phước Kiên, Phước Lai. Thời này, Phước An thuộc Tổng Thành Tuy nhưng chưa được ghi danh³.

Năm 1832, trấn Biên Hòa được đổi thành tỉnh Biên Hòa. Theo *Địa bạ tỉnh Biên Hòa* năm 1836, tỉnh Biên Hòa cũng gồm 1 phủ, 4 huyện như trước đó, nhưng số tổng đã nâng từ 8 lên 22 tổng; số thôn, xã, phường giảm từ 307 còn 285 là do sáp nhập một số thôn, xã nhỏ lại⁴. Trong đó, tổng Thành Tuy được chia thành hai tổng, là tổng *Thành Tuy Thượng* (gồm 12 thôn) và tổng *Thành Tuy Hạ* (gồm 13 thôn, ấp). Các thôn, ấp có tên ứng với địa bàn Nhơn Trạch, gồm: Thôn Bình Phú, thôn Lương Phú Đông, thôn Hưng Thạnh, ấp Mỹ Hội, thôn Long Hiệu, thôn Phú Mỹ, thôn Phước Kiên, thôn Phước Thạnh, thôn Vĩnh Tuy, thôn Phước Lai, thôn Tân Tường, thôn Phước Thành, thôn Tuy Thạnh. Thời này, Phước An vẫn chưa có địa danh hành chính.

1 Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, bản dịch của Lý Việt Dũng, Nxb. Đồng Nai, 2005.

2 Thuộc vùng Phước Tỉnh, Long Đất; không phải địa bàn xã Phước An hiện nay.

3 Có lẽ thuộc thôn Phước Lai.

4 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai 2001, trang 248.

Theo *Đại Nam nhất thống chí*¹ (biên soạn từ 1865 - 1882), vùng đất Nhon Trạch vẫn thuộc huyện Long Thành. Năm Gia Long thứ 7 (1808) đặt huyện Long Thành thuộc phủ Phước Long. Năm Minh Mạng thứ 18 (1837), cải đổi Long Thành thuộc phủ Phước Tuy. Không thấy các tài liệu này ghi cụ thể về thôn, ấp.

Thời ấy, việc phân định thôn, làng, xã chưa chặt chẽ, xóm ấp cũng thế. Người ta gọi không phân biệt làng, thôn, xã; có khi thôn lớn hơn xã. Tên xóm, ấp thường gắn với đặc điểm tự nhiên hoặc địa danh gắn với các vị tiền hiền; đã có nhắc đến các địa danh: Gò Da, Tắc Hồng, Hang Nai; Bàu Bông², Bà Trường...

Năm 1861, thực dân Pháp đánh chiếm 2 tỉnh miền Đông của Nam kỳ. Tỉnh Biên Hòa thất thủ, rơi vào tay giặc Pháp. Ngày 9 tháng 5 năm 1862, triều đình Huế ký hòa ước Nhâm Tuất, giao cho Pháp 3 tỉnh: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường. Tháng 1/1863, soái phủ Nam kỳ xác định tỉnh Biên Hòa gồm 2 phủ, 4 huyện như cũ, các thôn được đổi thành làng. Riêng tổng Thành Tuy Hạ có 21 làng, xã, tăng 8 làng, xã so với năm 1836. Thời này, vùng đất Phước An vẫn thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành, phủ Phước Tuy. Sau nhiều lần thay đổi hành chính ở các năm 1864, 1865, 1866, 1887; ngày 20/12/1899, nhà cầm quyền Pháp đổi tên sở tham biện thành tỉnh Biên Hòa.

1 Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thanh niên, 2012.

2 Địa danh có nhiều tài liệu ghi khác nhau: Bà Bông, Bàu Bông. Tập sách này ghi theo cách gọi của người địa phương: Bàu Bông.

Theo *Biên Hòa sử lược* của Lương Văn Lựu¹, thời điểm 1878, Phước An được ghi danh là một trong 17 làng thuộc tổng Thành Tuy Thượng và Thành Tuy Hạ, có xóm Rạch Cóc và 6 ấp: Bàu Bông (Hang Nai), An Cầm, Bình Quới, Quới Thạnh, Ba Doi², Tân Lập (Bà Hào).

Trong giai đoạn từ khi thực dân Pháp bắt đầu đặt nền móng cai trị từ năm 1864 đến năm 1945, các làng, xã của tỉnh Biên Hòa nhiều phen nhập, tách³. Theo bảng đối chiếu các làng thuộc tổng Thành Tuy Hạ từ năm 1881 đến 1936, có thể xác định tên làng Phước An ứng với các năm như sau:

- Theo Bản đồ của Boilloux năm 1881: Phước An thuộc tổng Thành Tuy Hạ là một làng cùng 14 làng khác (*Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thạnh, Long Hiệu, Phước Lương, Tân Lương, Mỹ Khoan, Lương Thiện, Bình Quới, Lung Điền, Phước Kiển, Phước Lai, Phước Thiên, Phước Thọ*).

- Theo Lịch An Nam thông dụng năm 1897: Phước An thuộc tổng Thành Tuy Hạ là một làng cùng 18 làng khác (*Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thạnh, Long Hiệu, Phước Lương, Tân Lương, Mỹ Khoan, Lương Thiện, Bình Quới, Lung Điền, Phước Kiển, Phước Lai, Phước Thiên, Phước Thọ*; có thêm 4 làng: *Mỹ Hội, Phú Mỹ, Phước Long và An Phú*).

- Theo Monographie năm 1901: Làng Phước An cùng 18 làng khác thuộc tổng Thành Tuy Hạ như năm 1897.

1 Lương Văn Lựu, *Biên Hòa sử lược toàn biên*, Tập I, Nxb. Thế giới, 2016.

2 Nhiều tài liệu khác ghi là “Ba Gioi”. Bảng tên ngôi miếu cổ cũng ghi là Ba Gioi. Sự khác biệt do phát âm của người địa phương, “d” và “gi” khó phân biệt. Biên tập xin dùng: “Ba Doi” cho sát nghĩa địa danh.

3 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai 2001.

- Monographie năm 1924, Làng Phước An cùng 10 làng khác thuộc tổng Thành Tuy Hạ (*Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thạnh, Long Hiệu, Phước Lương, Tân Lương, Mỹ Hội, Phú Mỹ, An Phú, Lương Thiện; do một số làng đã chuyển về Thành Tuy Thượng như... Phước Kiển, Phước Lai, Phước Thiện, Phước Thọ, Phước Long...*).

- Theo Thời sự cầm nang năm 1939: Làng Phước An cùng 4 làng khác thuộc tổng Thành Tuy Hạ (*Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thạnh, Phú Hội*).

Thời kỳ 1945 - 1954, vùng đất Nhơn Trạch vẫn giữ nguyên tổ chức hành chính như trước.

Về phía chính quyền kháng chiến, tháng 5/1951, Trung ương Cục miền Nam phân chia lại chiến trường Nam Bộ thành phân liên khu miền Đông Nam Bộ và Phân liên khu miền Tây Nam Bộ, lấy sông Tiền làm ranh giới, bố trí lại các tỉnh cho phù hợp. Theo đó, tỉnh Biên Hòa và tỉnh Thủ Dầu Một hợp nhất thành tỉnh Thủ Biên; Bà Rịa và Chợ Lớn thành tỉnh Bà - Chợ. Lúc này, địa bàn Nhơn Trạch thuộc huyện Long Thành, tỉnh Bà - Chợ.

Dưới chế độ Sài Gòn, từ năm 1957 đến năm 1972, tỉnh Biên Hòa luôn có thay đổi hành chính về tổng, quận, xã (năm 1963 bỏ cấp tổng). Ngày 09/9/1960, quận Nhơn Trạch được thành lập trên cơ sở tách ra từ quận Long Thành, theo Nghị định 858 - NV của chính quyền Ngô Đình Diệm. Quận mới Nhơn Trạch gồm 2 tổng với 12 xã. Từ *Địa phương chí*¹ của chính quyền VNCH, năm 1957, xã Phước An có tên trong danh mục các xã thuộc tổng Thành Tuy Thượng, quận Long Thành. Nhưng danh mục các năm 1960, 1963, 1965, 1972 không còn thấy ghi danh xã Phước An, không rõ vì sao?.

¹ Công báo VNCH, Trung tâm Lưu trữ TW 2.

Về phía chính quyền cách mạng, từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975 do yêu cầu của chiến trường, cũng có nhiều thay đổi. Tháng 5/1955, tỉnh Thủ Biên tách thành hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một như cũ. Tháng 9/1960, lập lại tỉnh Thủ Biên từ Biên Hòa và Thủ Dầu Một như trước. Tháng 7/1961, tỉnh Biên Hòa tách thành ba tỉnh: Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Phước Thành. Từ tháng 3 đến tháng 12/1963, 3 tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh nhập lại thành tỉnh Bà - Biên. Từ tháng 12/1963 đến tháng 12/1966, lại tách tỉnh Bà - Biên thành hai tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa - Long Khánh. Trong giai đoạn này, xã Phước An là đơn vị ổn định, luôn thuộc huyện Nhơn Trạch.

Trong giai đoạn này, từ năm 1954 - 1960, vùng đất Nhơn Trạch vẫn thuộc huyện Long Thành. Cuối tháng 12/1960, Tỉnh ủy quyết định tách Long Thành ra hai huyện, lập huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch (gồm các xã như phân định của chính quyền Diệm).

Từ tháng 1/1965, Tỉnh ủy đã chia Biên Hòa thành 2 đơn vị trực thuộc tỉnh: Thị xã Biên Hòa (gọi là U1) và Biên Hòa nông thôn (gồm các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu và khu vực Trảng Bom). Đến tháng 10/1967, Trung ương Cục quyết định giải thể khu 7, lập các phân khu; Long Thành, Nhơn Trạch thuộc phân khu 4 (địa bàn phân khu 4 gồm cả vùng cao su Bình Sơn, sở SIPH và một số xã Nam Thủ Đức). Đến tháng 5/1971, huyện Long Thành (bao gồm Nhơn Trạch) được nhập về phân khu Bà Rịa - Long Khánh. Cho đến khi lập lại tỉnh Biên Hòa và tỉnh Bà Rịa Long Khánh (tháng 10/1972), Long Thành, Nhơn Trạch mới trở lại thuộc tỉnh Biên Hòa. Khi tỉnh Biên Hòa được tách làm hai, lập “thành phố Biên Hòa”

và “tỉnh Biên Hòa nông thôn”, Phước An vẫn thuộc huyện Nhơn Trạch, địa bàn của tỉnh Biên Hòa nông thôn cho đến ngày thống nhất đất nước.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, Trung ương Cục có Quyết định số 16/QĐ.75 (ngày 20/9/1975) giải thể các khu, phân khu, sáp nhập một số tỉnh thành các tỉnh mới. Theo đó, đầu năm 1976, các tỉnh Biên Hòa, Tân Phú, Bà Rịa - Long Khánh được hợp nhất, lấy tên là tỉnh Đồng Nai; trong đó Nhơn Trạch và Long Thành được nhập lại thành huyện Long Thành. Phước An vẫn thuộc huyện Nhơn Trạch.

Ngày 23/6/1994, Chính phủ có Nghị định 51/CP chia huyện Long Thành thành 2 huyện mới: Long Thành và Nhơn Trạch. Phước An là một trong 13 xã thuộc huyện Nhơn Trạch¹, ổn định hành chính cho đến nay.

Vào thời các chúa Nguyễn và triều Nguyễn, việc lập làng ở vùng đất mới phương Nam khá đơn giản. Nơi nào có đủ năm mươi đình (đàn ông đến tuổi chịu sai dịch và đóng thuế, từ 18 tuổi trở lên) thì có thể lập làng. Người có vật lực (có tiền của) đứng ra tập hợp đủ số dân quy định nghiêm nhiên trở thành thôn trưởng, xã trưởng. Gốc của làng Phước An là xóm Rạch Cóc, sau dân cư các nơi tìm về sanh cơ lập nghiệp đông lên, lan tỏa nhiều địa điểm khác ven sông rạch. Đặt tên làng là Phước An là do các bậc tiền nhân khai khẩn mong muốn con cháu đời sau được hưởng mọi điều tốt lành - **Phước**: may mắn, phúc đức; **An**: yên ổn.

1 13 xã thuộc huyện Nhơn Trạch theo Nghị định 51/CP: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phước An, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước Long, Phước Thọ, Phước Lai, Phước Kiển, Phú Hữu.

Theo Võ Văn Ba¹, làng Phước An tách từ làng Phước Lai, thời điểm trước năm 1878. Thời ấy, Phước Lai rộng bằng một phần tư huyện Nhơn Trạch bây giờ, bao trùm cả vùng Rừng Sác mênh mông. Dân tụ về lân Phước An đã đông, muốn xin tách làng nhưng Ban Hội tề Phước Lai không chịu. Phải đi lại nhiều lần lên tỉnh, huyện chạy giấy, lễ lạt tốn kém. Tiền nộp thuế của dân Phước An do hội tề Phước Lai thu và sử dụng tùy tiện, dân làng không hay biết. Bấy giờ, trong làng Phước An có thầy Chín Nhĩ giỏi chữ, có uy tín. Thầy coi các giấy tờ của Phước Lai gửi về, tập bắt chước in hết chữ ký của Ban Hội tề 12 vị. Thầy bàn soạn với một số bô lão trong làng rồi làm đơn lên huyện Long Thành với đủ chữ ký hương chức Phước Lai. Quan tri huyện phê duyệt và gửi lên tỉnh, quan Tuần phủ Biên Hòa đồng ý cho tách làng. Phước Lai đâm đơn kiện, huyện trưng ra giấy tờ có đủ 12 chữ ký và xử cho Phước An được tách khỏi xã Phước Lai.

Thời thuộc Pháp, làng Phước An có 6 lân. Trên giồng có lân Bàu Bông (hoặc Bào Bông, còn gọi là Hang Nai), lân Bà Trường, lân An Cẩm (tên nôm là Vũng Gấm), lân Quới Thạnh và hai xóm: Ngọn, Rạch Mới. Dưới Sác có lân Ba Doi, Tân Lập (thường gọi Bà Hào) và các xóm Bà Liêm (Rạch Tràm), Ông Trùm, Vạn Phước.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, xã Phước Đức được thành lập - từ Phước An tách ra gồm các ấp Bà Hào, Bà Liêm, Vạn Phước, Giồng Chùa mà ranh giới là sông Ba Doi, sông Gò Gia, rạch Cẩm Sào, sông Vạn Phước, rạch Nước Hối. Xã Phước Đức tồn tại đến năm 1951 thì nhập với Phước An thành xã An Đức. Sau Hiệp định Genève (7/1954) mới lập xã Phước An. Trong chín năm chống Pháp, làng Phước An gọi là xã và các lân gọi là ấp. Theo yêu cầu nhiệm

¹ Võ Văn Ba (Tư Định), *Trai Rừng Sác*, Nxb. Đồng Nai, 2012.

vụ và tình hình kháng chiến, xã Phước An đã nhiều lần tách ra rồi hợp vào. Năm 1946, Phước An tách ra thành ba xã: Xã Phước An (gồm ấp Bà Trường, ấp Chợ, ấp Bàu Bông và xóm Ngọn, xóm Rạch Mới), xã Bình Thạnh (từ cây số 18 tới cầu Suối Trai), xã Phước Đức (gồm: Ba Doi, Bà Hào, Bà Liêm, Vạn Phước, Phước Bài và xóm Giồng Chùa).

Tới năm 1950 xã Phước An và xã Phước Đức hợp lại thành xã An Đức. Xã Bình Thạnh vẫn giữ nguyên như cũ.

Sau năm 1954, xã Phước An được thành lập, ranh giới của xã Phước An đã được ổn định trong suốt những năm chống Mỹ.

Từ sau ngày giải phóng (30/4/1975), tính cho sáp nhập xóm, ấp, lân nên chỉ còn ba ấp: Bàu Bông, Bà Trường, Vũng Gấm.

2. Dân cư

Dân cư ở Phước An là quần thể người Việt cư trú mang đặc điểm chung của dân cư huyện Nhơn Trạch ở xứ Đồng Nai. Cột mốc đánh dấu dân cư ổn định ở xứ Đồng Nai là sự kiện Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh thiết lập hệ thống hành chính tại Đồng Nai vào năm 1698, cùng với những chính sách khuyến khích khẩn hoang mở đất, đã mở đầu cho các cuộc di dân có tổ chức vào miền đất mới. Từ 1698 đến nay, có nhiều đợt chuyển cư từ miền Bắc, miền Trung vào xứ Đồng Nai:

Một là, cuộc di dân khẩn hoang theo chủ trương của các Chúa Nguyễn; *Hai là*, các đợt di dân mộ phu đầu thế kỷ XX; *Ba là*, đợt di dân đồng bào Công giáo các tỉnh miền Bắc vào Nam theo chủ trương của chính quyền Pháp, Diệm sau Hiệp định Genève 1954. Khoảng 4.000 người được đưa về bố trí nơi ở tại Phú Hội, Phước Khánh,

Vĩnh Thanh nhưng sau một thời gian ngắn, tập trung về vùng Vĩnh Thanh; *Bốn là*, các cuộc chuyển cư trong kháng chiến, gồm các cư dân Tây Nam Bộ tránh các cuộc càn quét, khủng bố của giặc, theo nhịp chèo đến cư trú, làm ăn và tiếp tục chiến đấu ở vùng đất Nhơn Trạch; *Năm là*, các đợt chuyển cư hồi kết do cán bộ tập kết miền Bắc trở về sau thống nhất đất nước, mang theo gia đình và kết nối người thân muốn lập nghiệp vùng đất mới.

Các đợt chuyển cư chủ yếu là người Việt, đa tín ngưỡng, tôn giáo; nói tiếp nhau, đan xen nhau, lớp trước lớp sau cùng đoàn kết, ái quốc, lao động và đấu tranh bền bỉ góp sức xây dựng và bảo vệ quê hương.

Kiểu quần cư của người Phước An phổ quát là quần cư theo kênh rạch để hành nghề đánh bắt, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản.

Về qui mô dân số, chưa có bản kê cụ thể về số lượng cư dân Phước An từng thời kỳ. Chỉ dự đoán cư dân Phước An là phần số ít, thưa thớt trong các số liệu dân số ở Thành Tuy Hạ và Nhơn Trạch qua các thời kỳ. Theo *Địa chí Biên Hòa*¹, năm 1923, dân số Thành Tuy Hạ là 18.169 người, chiếm tỉ lệ 13,7%. Công báo của VNCH ghi nhận năm 1957, Thành Tuy Hạ ước 40.000 người. Thời điểm tổng điều tra dân số 01/10/1979, dân số huyện Long Thành 188.306 người; trong đó dân số địa bàn Nhơn Trạch ước 80.000 người, mật độ 257 người/km².

Xét trong 10 năm (giai đoạn 2001 - 2010)², huyện Nhơn Trạch tăng dân số từ 111.137 người (năm 2001) lên 168.174 người (năm 2010), bình quân tăng 5,7%/năm, trong khi tỉ lệ tăng dân số tự nhiên

1 M. Robert, *Địa chí Biên Hòa*, bản dịch của Lê Tùng Hiếu, Nguyễn Văn Phúc, Nxb. Đồng Nai, 2015.

2 Theo Niên giám Thống kê 2001, 2010, Cục Thống kê Đồng Nai.

bình quân tăng 1,2%/năm. Mật độ dân số Nhơn Trạch tăng nhanh, năm 2001: 272 người/km², mười năm sau: 409 người/km².

Thời điểm 1985, xã Phước An gồm bốn ấp nằm trải dài theo lộ 19, với 836 gia đình gồm 4.581 người¹.

Dự đoán, việc tăng cao mật độ dân số và tăng nhanh cơ học cho thấy ở Phước An diễn tiến như ở toàn huyện Nhơn Trạch: có sức thu hút dân sinh, nhân lực dồi dào, cơ cấu dân số đa dạng; đó là lợi thế nhân hòa, động lực của phát triển; tuy nhiên cũng là áp lực đối với an sinh xã hội ở địa phương.

3. Đời sống sản xuất

Từ lúc khẩn hoang mở đất đến trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước 30/4/1975, nhân dân Phước An sống trong môi trường nông thôn; vừa sản xuất vừa đấu tranh bảo vệ quê hương; sản xuất chủ yếu là nông ngư nghiệp lệ thuộc tự nhiên, có đủ các mô hình sông nước, ruộng, vườn, rẫy.

Địa hình Phước An chia thành hai vùng sản xuất theo điều kiện thổ nhưỡng có khác nhau. Phía Đông, Nam là vùng ngập mặn, thuộc hệ rừng Sác thủy triều lên xuống, đời sống sản xuất thiên về sông nước, dân địa phương thạo các nghề đánh bắt thủ công, sinh sống nhờ nguồn thủy sản tự nhiên. Phía Tây, Bắc là rừng Giồng thuận với mô hình vườn, rẫy; trồng lúa rẫy, hoa màu, cây ăn trái.

Vùng rừng Sác là một thiên đường xanh với vô số cây nước mặn và nước lợ, giàu có chim, thú, thủy sản, do đó nghề đánh bắt phát triển. Sông rạch ở đây chịu ảnh hưởng nhật triều của vùng biển phía Nam. Mỗi ngày nước thủy triều lên hai bận, ròng hai cũ. Xưa kia,

¹ Theo *Phước An xã anh hùng*, Nxb. Đồng Nai, 1985.

thuyền ghe đi lại thường nương theo con nước để xuôi ngược đỡ tốn sức chèo. Mỗi tháng âm lịch có những ngày triều cường và ngày triều kém. Người câu cua, bắt cá khéo lợi dụng các ngày này để kiếm sống. Mùa khô, nước lợ vào sâu các sông rạch; khi độ mặn vượt quá 4 phần ngàn thì nước ấy chỉ dùng tắm rửa, còn muốn có nước ăn uống dân làng phải tìm đến các mạch nước ngọt trong vùng hoặc tích trữ nước mưa. Khi nước lênh láng chan hòa đồng ruộng cũng là lúc tôm cá đủ loại vào sinh sôi nảy nở. Dân nghèo nhờ nguồn thức ăn dồi dào trời cho này.

Để đánh cá, tôm, từ xưa dân Phước An đã có nhiều cách như rập, đập đập, đóng đặng, đóng đáy, đi lưới, câu ghe, trề. Bằng loại cần câu thường có môi cua, có người đã câu được cá mú lớn 35kg đến 50kg. Vào những mùa cá về, con nước còn, người ta “đi trề”, nghĩa đánh cá bằng cách dựng ở một lườn ghe tấm đại, trên đó có căng lưới, dưới ghe buộc “răng giò” thường làm bằng tre giống như răng bò cào, dài khoảng 50 đến 60 cm. Khi chèo ghe đi, răng giò rà dưới nước, cá tôm đụng phải nhảy vô thuyền.

Theo ký ức của Võ Văn Ba (Tu Định)¹, các cụ già kể lại, có lần ông Chín Bích bủa 200 mét lưới kéo được mẻ tôm vài tấn; có ông Sáu Bông thả một giàn lưới, cá gộc, cá đường lấp lánh nổi trắng như bạc; vào vụ câu cua, ông Tu đi một ngày về đầy xuống ước tới ba, bốn tạ; ông Sáu Liễn là người chuyên đi “trề”, lần nào cá tôm cũng lao xao nhảy vào đầy ghe. Đánh bắt cá tôm dễ vậy, nhiều vậy nên dân Ba Doi không ăn cá “hai lửa”².

1 Võ Văn Ba, *Trai Rừng Sác*, Nxb. Đồng Nai, 2012.

2 Cá đã qua hai lần nấu (tiếng địa phương: món cá đã hâm lại).

Nhìn trên bản đồ, Phước An giống hình con ốc với cái vỏ là phần rừng Giồng, đang bò trên vùng sinh lầy đầy sông rạch của Rừng Sác. Dải đất hẹp như thân con ốc trên bản đồ chính là phần đất mà người dân Phước An đời này nối tiếp đời kia khai phá, gìn giữ và xây dựng. Ở đó mỗi tên thôn ấp đều mang một truyền thuyết đẹp đẽ về cảnh sắc thiên nhiên và thắm đượm tình người.

Người xưa kể rằng vào khoảng thế kỷ thứ 17, những dân cư người Việt đầu tiên đã tới Phước An. Hai nơi cư trú đầu tiên của những người đi mở đất ấy là Hang Nai và Ba Doi.

Hang Nai là một địa điểm từ cầu Vũng Gấm trên lộ 19 đi vào theo đường ủi nối liền Phước An, Phước Lai nằm sâu trong rừng Giồng, cách trung tâm Phước An chừng 5 cây số theo đường chim bay. Thuở xưa người ta thấy nơi đó có một cái hang lớn, nai thường về ở rất nhiều, vì thế mà đặt tên đất là Hang Nai. Ở Hang Nai có một mạch nước ngọt không ngừng phun tạo thành một mạch suối chảy ra rạch Vũng Gấm. Dân Phước An gọi đó là Mạch Bà, có thể đó là lý do để giữ chân những người đi tìm đất sống.

Ở Phước An đến nay vẫn còn lưu truyền câu chuyện dân gian về bà Mười Nhị, ở Bà Trường, một bà mẹ giỏi có tiếng trong vùng vào một đêm trăng sáng được “Ông Cọp” công vào rừng đỡ đẻ cho “Cọp bà”, sau đó trả ơn bằng một con heo rừng rất lớn. Một câu chuyện khác kể về ông Lượng, người Rạch Mới, tay không vô rừng bắt cọp cưỡi về đạo khắp lân ấp. Những truyền thuyết đó, tuy hoang đường, song đã chứng tỏ rằng khi ấy trên vùng đất này, người Phước An phải đấu tranh chinh phục thú dữ mới sinh tồn.

Địa danh Ba Doi là do ba doi đất được tạo thành bởi ba đường nước ở giữa Rừng Sác mênh mông, trong đó có một doi đất lớn dài

chừng 1.000 mét, có mé hậu là một rừng đước rậm rạp, cây cao hàng hai chục mét. Những người dân nghèo khổ hoặc trốn tránh sự truy nã của triều đình phong kiến, qua cửa Cần Giờ, theo sông rạch rừng Sác tìm chốn nương thân đã gập doi đất giữa rừng bần, đước hẻo lánh này và biến nó thành nơi trú ẩn của mình.

Có một truyền thuyết là sau khởi nghĩa Lê Văn Khôi (1832-1835) thất bại, nghĩa quân của ông đã chạy về ẩn náu rất nhiều ở Ba Doi, Hang Nai, trong đó có hai người con trai của Lê Văn Khôi. Vì sợ ở chung thì lộ tung tích, nên hai anh em phải tách ra để sống mỗi người một nơi.

Khi mật độ dân số đã cao, một số người ở Hang Nai cũng như Ba Doi lại tiếp tục cuộc hành hương mở đất. Họ đã tìm được một dải đất giữa Sác và Giồng, nơi có những vạt ruộng sinh lầy thuận lợi cho việc cấy trồng. Hai gia đình đầu tiên đến đó là họ Bạch và họ Lê. Rồi theo sau người tới đông hơn. Tất cả chung sức nhau khai phá đất đai, ruộng rẫy, hình thành dần các ấp Bà Trường, Bà Bông, Vũng Gấm, Quới Thạnh. Một số người khác đã tìm thấy thêm những doi đất mới có thể sống được trong rừng Sác, lập nên các ấp Bà Hào, Bà Liêm...

Khoảng những năm 70 của thế kỷ 19, có thêm một số dân từ miền Tây theo đường sông vào tận xóm ở Rạch Mới, đó là một doi đất từ đất liền ăn sâu vào Sác chừng gần cây số, phía Nam ấp Bà Bông. Phần lớn những người dân miền Tây đến nơi đó là nghĩa quân Trương Công Định cùng người thân trốn tránh sự truy nã, tàn sát của thực dân Pháp. Chính vì thế mà đình Rạch Mới thờ ông Nguyễn Trung Thành, một thủ lĩnh của nghĩa quân Trương Định đã hy sinh anh dũng trong chiến đấu. Người Rạch Mới nói rằng, ông đã đập đồng lên đất này để phù hộ cho con cháu nên lập đình thờ ông.

Các cụ phụ lão ở Bà Trường kể rằng: một năm rất xa xưa, không may trời lụt lội, lại thêm dịch bệnh hoành hành. Người chết đói, chết bệnh la liệt. Bấy giờ ở gần cầu suối có một người đàn bà tên là Trường, vừa giỏi làm ruộng, vừa giỏi nghề thuốc. Thấy tình cảnh làng xóm như vậy, bà Trường liền đem hết số lúa, gạo dự trữ trong nhà phân phát cho bà con, rồi sẵn tài làm thuốc, bà lại đi từng nhà chữa trị, cứu nhiều người bệnh thoát khỏi cơn hiểm nghèo. Sau khi bà mất, để nhớ ơn người giàu lòng nhân ái ấy, dân ở đây lập miếu thờ Bà và đặt tên ấp là ấp Bà Trường.

Ở phía Nam Bà Trường ngày nay có một cái bến tên là Mương Điều. Đó là tên gọi trạch của bến “Mương Đào” thuộc xóm “Mương Đào” xưa. Vì không có nước ngọt, nên những người dân ở đây phải đào một con mương từ ven rừng Sác tới ngọn rạch Cóc dài chừng 2km để lấy nước lưu trữ làm ruộng và đi ghe theo mương đào vào rạch Cóc lên bến chợ chở nước về uống. Tên Mương Đào đã ra đời như thế¹.

Về cây trồng, cây dừa quen thuộc với vườn đất Phước An. ở phía Nam Bà Bông có một doi đất lớn ăn sâu vào rừng Sác tới hơn 4km. Dải đất phèn lợ đó rất phù hợp với cây dừa. Vào những năm 20 của thế kỷ XX, một người Pháp tên Pê ra đã lập tại đây một sở dừa gần 400 héc-ta thuê nhân công từ các nơi tới làm. Nhưng do kỹ thuật chống ngập mặn lúc đó còn non kém nên năng suất dừa không cao. Từ năm 1940 sở dừa bị bỏ hoang.

Xưa kia, rừng Giồng Phước An còn ăn sâu về phía Nam hơn bây giờ, trong vùng đất Giồng đó có cả mạch đá. Sau đó vì những chấn động địa chất, vùng đất này sụt xuống, nước mặn tràn vào, biến nơi

¹ Theo *Phước An xã anh hùng*, Nxb. Đồng Nai, 1985.

đất thấp thành sinh lầy. Dần dần mắm, bần, đước mọc lên. Thế là, rừng Giồng đã phải nhường bộ một phần đất đai của mình cho Rừng Sác rồi mới giữ được thế ổn định tương đối như ngày nay.

Khoảng 1906, thực dân Pháp lập một sở khai thác đá ở trên Giồng, khai thác được nhiều đá để xây dựng hoặc đổ đường. Khai thác được bao nhiêu chúng đều chở đi hết. Năm 1910, chúng lấp hầm đá. Đến nay không còn thấy dấu vết.

Ở Vũng Gấm có một hầm sạn (sỏi) toàn một loại sạn tròn trắng dùng làm vật liệu xây dựng rất tốt. Trước Cách mạng Tháng Tám và cả trong thời gian kháng chiến chống Pháp, một số nhà thầu ở Sài Gòn vẫn mua cát, sạn ở đây.

Từ sau 30/4/1975, trong điều kiện đất nước hòa bình, thống nhất; Phước An cùng cả tỉnh, cả nước tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, xây dựng phát triển nông thôn, đổi mới tư duy kinh tế, thu hút đầu tư, phát huy lợi thế địa phương, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, giảm tỉ trọng nông nghiệp, tăng cao tỉ trọng công nghiệp xây dựng và dịch vụ; từng bước đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội; làm thay đổi về chất diện mạo nông thôn và đời sống nhân dân; sớm đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới, được công nhận năm 2019.

4. Văn hóa xã hội

Cư dân tứ xứ tụ hội, sinh sống ở Phước An từ rất sớm, mãi đến 1698 mới có sự quản lý hành chính của triều Nguyễn và sau đó rất lâu mới ổn định. Suốt một thời gian dài hơn nửa thế kỷ, người Phước An chung sống với nhau trong sự liên kết văn hóa, bằng vốn liếng văn hóa dân tộc Việt đã thấm trong máu thịt từng người. Người Việt đến Phước An huy động vốn liếng văn hóa mang theo từ bản xứ vào

việc tổ chức đời sống ở vùng đất mới, có sự thích ứng để hài hòa với môi trường tự nhiên và nếp sống của cư dân bản địa, thể hiện rõ nét ở tổ chức làng xã, tín ngưỡng, phong tục tập quán.

Về làng xã: lân, ấp ở Phước An mang đặc điểm là làng khai phá, định cư sớm, lan tỏa nhanh, thành phần phi lúa nước trong nông nghiệp đạt tỉ lệ cao, cơ cấu không bền chặt, thoáng mở, luôn trong trạng thái động, rộng đường giao lưu, khá bình đẳng trong sinh hoạt và lao động, sự phân hóa xã hội ít căng thẳng, sự áp bức, bóc lột của tầng lớp thống trị, có nhiều họ khác nhau, nhiều người ngoài làng tới cùng khai phá phụ canh, khiến sinh hoạt trong làng trở nên cởi mở, đỡ bảo thủ, dễ tiếp nhận cái mới và càng dễ canh tân nhờ các cuộc hôn nhân khác họ cũng như các mối quan hệ giao lưu thường xuyên giữa trong và ngoài làng.

Trong sinh hoạt làng xã, vai trò của phụ nữ được khẳng định. Dấu ấn của họ in đậm qua các địa danh: Bà Bông, Bà Trường, Bà Liêm, Bà Hào...

Lân, ấp, xã ở Phước An được thành lập ban đầu tự phát theo chủ kiến của người khẩn hoang; về sau, dần tuân theo quy chế của nhà Nguyễn; nhưng không hoàn toàn đúng qui định. Từ năm 1852, tổ chức làng xã thực hiện theo *Minh điều hương ước*¹ do vua Tự Đức ban hành. Đến thời Pháp thuộc, chính quyền Pháp thực hiện chủ trương phân hóa quyền lực của bộ máy hành chính nông thôn, thừa nhận và sử dụng bộ phận *hương chức hội tế*, nhưng tách bộ phận hương chức hội hương ra khỏi bộ máy hành chính. Dầu vậy, hương chức làng xã vẫn đóng vai trò hạt nhân, không mất đi tính đại diện tự quản ở nông thôn.

¹ Văn bản qui định tổ chức và hoạt động của làng xã thời Tự Đức.

Những người độ tuổi thiếu niên thời điểm trước 1945 còn nhớ, làng xóm ở Phước An nhà cửa thường bằng cây, lợp lá dừa nước, có rặng dừa chạy dài soi bóng dòng kinh, sàn nước gie ra trước nhà, chiếc xuồng cột vào cọc sần. Nhiều nhà ở Ba Doi có vách ván. Có kiểu nhà sần thích hợp với vùng đất thấp. Cả lân Ba Doi có chừng mười lăm căn nhà ngói thuộc các gia đình giàu hoặc khá giả. Phần đông nhà cửa sơ sài, dân tình chất phác, thuần hậu nên ngủ không cần đóng cửa; và lại trong nhà cũng chẳng có mấy thứ đáng giá nên chẳng sợ mất mát gì.

Dân Phước An làm hai nghề “phá sơn lâm, săn hà bá” để kiếm sống. Thiếu niên nam từ khoảng 10 tuổi trở lên đã biết chặt và đập tróc vỏ củi để bán với giá rẻ mạt cho chủ vừa chở ghe lớn đưa lên Sài Gòn - Chợ Lớn. Khá đông thiếu niên từ 10 đến 15 tuổi đập củi mướn cho các chủ vừa như thân phận thặng ở, ngày làm cật lực may ra được một cắc (hào, mười xu). Dân nghèo thiếu vải, bà con lấy bao bố sợi to xù xì may quần áo, sinh nhiều rận; thường cởi áo quần ra, lấy chai đặt nằm ngang, lăn chà rận nỏ lép bép, máu đen đặc từng đóm. Các ông bà già và trung niên ghiền hút thuốc rê, nhiều khi không có tiền mua giấy ván, phải vô Bàu Bông lấy mo cau lột lớp lụa mỏng làm giấy ván thuốc.

Ruộng chỉ làm một vụ mùa mưa, diện tích vài trăm mẫu dọc lộ 19 nên dân Phước An đều làm cảnh gạo chợ nước sông. Đồng tiền làm ra chủ yếu để mua gạo chở từ Cần Giuộc qua, còn nhu yếu phẩm thì từ Sài Gòn - Chợ Lớn mang về. Tuy nghèo tiền bạc, song người dân quê có truyền thống hiếu khách. Khách lạ hay quen tới, chủ nhà lo làm cơm đãi chu đáo. Dù khách đã no bụng cũng ráng ăn dăm ba hột hoặc lai rai li rượy để đáp lại tấm thịnh tình của gia chủ. Dân Phước

An là dân tứ chiếng, quần tụ, nương nhau mà sống nên tình làng nghĩa xóm sâu sắc; làm hai nghề nhiều nguy hiểm: phá sơn lâm, săn hà bá nên có tính cang cường, trọng nghĩa khinh tài.

Sau khi làng Phước An hình thành, tách khỏi xã cựu Phước Lai, chính quyền thực dân nửa phong kiến đã thiết lập ở đây một cơ cấu hành chính thư lại công kênh, quan liêu gồm năm ban với gần năm mươi người. Sau *ông đại* là 12 hội tề chuyên lo trị an, thuế khóa, 12 thôn hội và 12 nhạc lễ, lo cúng tế, 12 ban tuần chịu sự sai khiến của hội tề và một biện giáp để biên chép. Những *ông đại, ông cả, ông lân, tổng hào, hương quản, hương thôn, biện giáp* chỉ biết thu thuế, đè nén dân chúng và thi nhau làm giàu.

So với các xã khác trong huyện, Ban Hội tề ở Phước An đỡ áp bức hơn, một phần vì quan hệ họ hàng đan xen, một phần vì sợ tính cang cường của dân làng như: Tư Hưng, Sáu Tửu, Bảy Ti... Đó là những người nổi tiếng giỏi võ, có nhiều học trò xa gần khiến hương, chức kiêng mặt, không dám đụng vào.

Trong làng cũng có người ít chữ nghĩa nhưng sành thơ văn, dùng thơ ca hò vè châm chích thói xấu cái ác làm cho những người có thể lực phải kiêng dè. Cụ thể, dân làng còn nhớ bài vè châm biếm Hương quản Thiết về việc “dê” vợ người khác bị người chồng đánh gãy chân:

Nghe vè nghe vè

Nghe vè hương quản

Nhà tôi sanh sản

Thuộc huyện Long Thành

Dòng dõi trâm anh

Tổng Thành Tuy Hạ
Lắm duyên lục địa
Cội rễ Phước An
Thấy người làm sang
Ba Doi số nhứt
Ăn chơi đủng bậc
Là vị hương thân
Hương chức trong lân
Cũng điều góp ý
Việc chi khi thị
Có trát xuống đòi
Ta đi thử coi
Cho tường hư thực
Sẵn nhà Năm Kiệt
Tại bến Mương Điều
Ba bốn giờ chiều
Chào mừng hương quản
La cà ve vãn
Hương quản trở mời
Vợ chồng Năm Kiệt
Kế hoạch hẩn hoi
Trận đòn quyết liệt
Gãy giò nên thân
Cho chừa cái thói ái ân
Y tiền y bạc dấn thân đa tình¹

¹ Bà Nguyễn Thị Thái đọc ngày 23/3/2002, Võ Văn Ba ghi lại.

Trước Cách mạng Tháng Tám do dân trí thấp, kinh tế nghèo nàn lạc hậu, chế độ thực dân - phong kiến không quan tâm đến đời sống nhân dân nên xã Phước An chưa có mạng lưới trạm y tế, nhà hộ sinh. Phụ nữ sanh đẻ, nhờ bà mẹ vườn đờ cho, gặp ca đẻ khó có khi chết cả mẹ lẫn con. Ăn quả xanh, uống nước lã là chuyện thường ngày. Ai ngã bệnh thì chủ nhà rước thầy về cúng quải¹ mong tai qua nạn khỏi, hết bệnh. Vì thế tỷ lệ tử vong cao. Xã hội nông nghiệp với kỹ thuật trồng trọt lạc hậu cần nhiều sức lao động chân tay. Gia đình đông người, mỗi người làm một việc, lớn việc nặng, bé việc nhẹ. Con người là tài sản của gia đình, lại thêm tỷ lệ tử vong cao nên các gia đình thường áy mong đông con nhiều cháu, coi đó là nhà có phúc

Về ăn, mặc: Cách ăn của người Phước An cũng như cư dân toàn huyện. Thức ăn và cách ăn rất đa dạng, phong phú. Thức ăn được chọn lựa tươi ra tươi, khô ra khô, ăn để no, ăn để giao đãi, còn để phòng chữa bệnh; nhiều rau, nhiều cá và thủy sản; dùng nhiều gia vị, phối hợp nhiều thức, món với nhau, nhiều cách chế biến, khi thì chế biến công phu, lúc thì tận hưởng hương vị tự nhiên, đặc sản là những món chế biến từ nguyên liệu vùng nước lợ.

Cách mặc có diễn trình như lịch sử trang phục của Đảng Trong, sau đó có sự cải biến thích hợp với điều kiện, môi trường văn hóa của vùng đất mới. Lúc xưa, người bình dân thường đi chân đất; khi dạn lễ hội mới vận lễ phục chỉnh tề. Người Phước An xưa chuộng bộ quần áo bà ba, nam nữ có kiểu riêng. Bộ bà ba nữ ấn tượng bởi áo xẻ vạt đẹp, tay kín, có túi đựng lật vạt, khoét cổ thoáng mát. Xưa, người bậc trung lưu ra khi khỏi nhà thường có dù để che nắng, che mưa, còn để làm vật trang sức. Trong thời chống Pháp, dù được dùng làm mặt hiệu của phong trào Hội kín/Thiên địa hội.

¹ Cúng quải: chữ dùng của dân gian, chỉ việc thờ cúng với lễ vật.

Nhà ở tại Phước An cũng đồng dạng với các kiểu nhà ở trên địa bàn tỉnh, huyện. Chủ yếu nhà ở trên mặt đất, gò cao, cận sông hoặc cận lộ; được xây dựng thường hài hòa với tự nhiên, chuông hướng Đông, Nam; quay mặt ra sông, ruộng, vườn; ngõ không vào thẳng cửa chính, sân trước sân sau đều rộng, rào thẳng bằng chè cát, dâm bụt hoặc cây quít dại; nhà dù hẹp cũng cố có chỗ bày hoa kiểng, nhiều nhà bày non bộ. Vùng nông thôn, người bình dân thường ở nhà tranh hoặc nhà lá (lá dừa), những nơi thôn rẫy chưa ổn định dựng tạm chòi lá hoặc chòi tranh. Gia đình khá giả xây dựng nhà ngói vách ván bổ kho; khi tiếp xúc kỹ thuật châu Âu có người khá giả xây nhà gạch mái tôle hoặc nhà bê tông mái ngói hay mái bằng.

Theo kiến trúc xây dựng, nhà ở tại Phước An thường gồm các kiểu chính: *Nhà xông, nhà chái, nhà sắp đọi, nhà sắp đọi biến thể thành nhà chữ nhị nhà chữ tam; nhà chữ đỉnh (đỉnh thuận, đỉnh nghịch)*. Xét về kỹ thuật, có thể phân loại theo *nhà rường, nhà rội (nhà nọc ngựa: Biến thể của nhà rội)*.

Không gian sinh hoạt trong nhà thường phân bổ thành hai phần: Các thành viên trong gia đình sinh hoạt ở *nhà sau (nhà bên)*. *Nhà trước (nhà trên)* là nơi thờ phượng, tiếp khách. Khách thân, sơ, sang, hèn đều được tiếp ở nhà trước. *Bàn thờ gia tiên* đặt ở sát vách, ngang cây đòn giông nhà ở gian giữa. Đối diện là *bàn khách* (bàn dài hoặc bàn tròn). Hai bên là *bộ ván ngựa* để khách nghỉ ngơi. Tùy độ sang hèn mà tủ thờ, ván ngựa bằng gỗ quý hay gỗ thường, cũng tùy giàu nghèo mà bày thêm các vật trang trí khác. Những nhà khá giả thường treo nhiều *liễn đối, hoành phi* sơn son thếp vàng, có tủ bày đồ cổ, quý hiếm. Người Phước An cũng như dân Nhơn Trạch thích hoành

phi có đại tự “ĐỨC LƯU PHƯƠNG” hoặc “PHÚC LỘC THỌ”; thích các cặp đối “*Tổ công phụ đức thiên niên thịnh. Tử hiếu tôn hiền vạn đại vinh*”, hoặc “*Tiền tài như phấn thổ. Nhơn nghĩa tựa thiên kim*”.

Nhà ở của cư dân Phước An mang giá trị văn hóa cao, không đơn thuần chỉ là nơi cư trú, che nắng mưa; mà là “tổ ấm” để giáo dục, kết nối, trao truyền văn hóa trong gia đình. Đó là trường học đầu đời giáo dục nhân cách cho mỗi người; ở đó các gian nhà đều là không gian văn hóa thiêng liêng, bàn thờ tổ tiên là hạt nhân kết nối; cha mẹ, anh em là người thầy gương mẫu; hoành phi câu đối là nghị quyết đồng thời là mục đích sống của gia đình. Sinh ra và trưởng thành trong nhà ở như thế, dù nghèo đói, dù ít chữ, ai cũng muốn hướng thiện, sống tốt; khó làm điều xấu, điều ác. Đó cũng là lý do mà quê hương Phước An đã cống hiến cho cách mạng, cho xã hội nhiều người con ưu tú.

Kho tàng văn học lưu truyền trong dân gian chủ yếu bằng cách truyền khẩu. Người Phước An còn nhớ bà Nguyễn Thị Thôi ở Ba Doi, xã Phước An khi 79 tuổi (năm 2002) còn cất giọng kể về:

Có nhìn phong cảnh Ba Doi

Có chòm cây lớn hảnh hời tốt xanh

Hương chức ăn nói rành rành

Có chùa có miếu lại thêm nhà trường

Việc làm ai nấy cũng thương

Sống nhờ cây củi nấu nướng tháng ngày

*Với nghề hạ bạc lưới chài
Nhờ nghề buôn bán đủ bài ám no
Ghe buôn ghe bán liền vo
Cho nên gạo bắp chẳng lo món gì
Năm nay đói khổ một khi
Thuế đóng không đủ phải đi vào rừng
Lính ra thì hẹn cầm chùng
Lính về một lúc vui mừng hát ca¹.*

Lễ thức và tập quán trong một vòng đời người: Người Phước An chú trọng đến việc sinh, dưỡng, giáo, thọ, hôn, tang của con người trong cộng đồng bằng tri thức dân gian nên truyền đời thực hành các lễ thức và tập quán theo phong tục của người Việt cả nước.

Vòng đời người được tính từ khi “*đậu thai*” trong bụng mẹ cho đến khi “*mãn tang*”. Việc sinh dưỡng được chú tâm hàng đầu. Bắt đầu là chuyện “*dưỡng thai*” với nhiều kiêng giữ trong ăn uống, cử động, giao tiếp. Việc sinh nở quan trọng hơn. Giai đoạn “*dưỡng thai*” gắn với mẹ ruột, mẹ chồng, việc sinh nở gắn với vai trò của các “*bà mẹ*”. Sinh con đầu lòng thường ở nhà mẹ ruột, lần sinh thứ hai mới ở nhà chồng “*con so nhà mẹ, con rạ nhà chồng*”. Nhiều thao tác, lễ thức liên quan đến việc sinh nở: cắt rốn bằng miếng sành hoặc tre nứa, chôn nhau thằm kín tại vườn nhà; lễ mọc miếng sau sinh ba ngày; sản phụ “*ở cữ*”, nằm lửa buồng kín; đặt đoạn củi tắt lửa trước sân và treo xương rồng trước hiên nhà; lễ cúng mẹ khi bé đầy tháng;

1 Theo Võ Văn Ba, *Trai Rừng Sác Phước An*, Nxb. Đồng Nai, 2012.

lễ thôi nôi (có tục thử nghề) khi đầy năm; ngửa trẻ bệnh có tục đeo niệc (bùa); trẻ khó nuôi có tục “gởi nuôi”, trẻ bị hoảng sợ có tục hú vía, trẻ tròn 12 tuổi có cúng lễ tròn con giáp. Sau lễ tròn giáp mới an tâm xem bé “ở lại với gia đình”, hàng năm có thể cúng sao giải hạn.

Việc hôn nhân: quan niệm về hôn nhân không khe khắt, chỉ những nhà gia thế mới tính chuyện môn đương (đăng) hộ đối, còn lại số đông trong dân dã vốn ít phân biệt giàu - nghèo, chủ - tớ, sang - hèn. Việc tìm hiểu giữa trai gái cũng được tự do, phóng khoáng; ít bị ràng buộc phải tìm hiểu người cùng làng. Tục xưa, người Phước An thực hiện đủ sáu lễ: nạp thái, vấn danh, nạp kiết, nạp tệ, thỉnh kì, thân nghinh. Theo thời gian, các lễ thức cưới xin phức tạp giảm dần; còn chú trọng lễ: *lễ hỏi, lễ rước dâu, lễ lại mặt*, có nơi thêm *lễ thăm nhà*, còn gọi là *lễ chạm ngõ* trước lễ hỏi. *Lễ cưới* theo tục xưa được họ hàng, làng xóm cùng chăm lo. Trai lo việc dựng cổng, trang trí bàn ghế, gái lo việc làm bánh, bếp núc. Chăm lo phụ giúp cho lễ cưới là niềm vui và trách nhiệm của cộng đồng. Đôi vợ chồng mới cưới được chăm lo cảm thấy hạnh diện, ấm cúng và có trách nhiệm với nhau hơn trong cuộc sống, vậy nên ít ly hôn.

Việc tang: người Phước An quan niệm chết không phải là hết, còn được gia đình và cộng đồng chăm lo chu đáo nên bình thản đón nhận cái chết, có khi chuẩn bị sẵn *cổ sự* (quan tài) và *kim tinh* (huyệt mộ). Việc tang được thực hiện căn bản theo sách *Thọ mai gia lễ* gốc của Trung Hoa có cải biến đôi chút theo quan niệm địa phương. Nhiều thao tác lễ tục trong việc tang: *hú vía* người vừa tắt nghỉ; mộc dục (tắm rửa); *phạn hàm* (bỏ ba hạt gạo hoặc đồng xu vào miệng người chết); đặt một nải chuối xanh (chuối sứ) trên bụng người chết để hút

tà khí; nhốt mèo chó để phòng hiện tượng *quỷ nhập tràng*; coi thầy chọn ngày giờ để *tắm liệm*, thành phục, di quan an táng; *tắm liệm* (có thể tiểu liệm hoặc đại liệm); *lễ thành phục* (nhiều nghi thức về tang phục, tụng kinh, cúng cơm); *lễ phúng điếu* (nhiều qui ước về bài lạ, lễ vật của họ hàng, làng xóm, hội đoàn, sui gia); *lễ động quan* (nhiều nghi thức về tụng kinh, di quan, hoạt động của đạo ti; *lễ an táng* (tại huyết mộ). Có gia đình còn tổ chức nhạc lễ, kèn đồng, đàn đờn ca tài tử tại tang lễ, “đánh động phá hoàng” khi di quan. Sau an táng 3 ngày là lễ mở cửa mả tại mộ; tiếp theo gia đình Phật tử có *lễ cúng thất* (còn gọi là làm tuần, tụng kinh 7 ngày một lần, lần cuối là chung thất); Sau lễ chung thất, gia chủ vẫn phải cúng cơm ngày hai bữa cho đến lễ 100 ngày, gọi là *lễ tốt khóc*; đúng một năm sau cúng giỗ đầu gọi là *tiểu tường*; lần giỗ thứ hai gọi là *đại tường*, còn gọi là *lễ xả tang*; sau đó, người nhà *cúng giỗ* hàng năm. Người nhà chăm sóc mộ hàng năm, chạp mả vào cuối tháng Chạp, nhiều người theo tục người Hoa tảo mộ vào tiết Thanh minh tháng 3 âm lịch. Tại Phước An xưa, không có tục cải táng. Gần đây, thêm tục hỏa táng, cải táng, lưu cốt ở nhà chùa với ý nghĩ rằng vong linh người chết sẽ nương cửa Phật, sớm siêu thoát, được nhang khói ngày đêm.

Người theo tôn giáo khác Phật giáo có nghi thức tang lễ theo cách riêng nhưng cũng với quan niệm “nghĩa tử là nghĩa tận” nên tận tình với người mất.

Trong vòng đời người, còn có những tập quán khác, *lễ mừng thọ* đối với người cao tuổi, *lễ khao* đối với người thành đạt, hiển vinh. Những sinh hoạt như trên thường theo thông lệ chung.

Việc thờ cúng trong nhà: theo tín ngưỡng người Việt Nam, gia đình là cộng đồng quan trọng, ngôi nhà không chỉ để ở, còn là trú sở của tổ tiên và thần linh. Cho nên, việc thờ cúng trong nhà được xem trọng, có thờ cúng tổ tiên và thờ cúng các thần bản gia.

Căn nhà dù nhỏ vẫn dành nơi trang trọng nhất (gian chính) thờ ông, bà. Bàn thờ ông bà nếu không còn di ảnh thì thờ bằng *thần chủ* (bằng gỗ hoặc giấy ghi danh và thông tin về ngày tháng). Từ xa xưa, người Phước An cũng như người Nam Bộ có tục “*Ngũ đại mai thần chủ*” (năm đời thì chôn thần chủ) để hội nhập vào bảng chung “cửu huyền thất tổ”. Ở Nhơn Trạch, ít thấy có nhà thờ họ riêng biệt; phổ biến là bàn thờ họ trong nhà từ đường; không phải là nhà từ đường cũng có bàn thờ ông bà (thờ vọng hoặc thờ tượng trung) ở bàn thờ giữa gian chính. Phối thờ với bàn thờ ông bà là bàn thờ cha mẹ nội, ngoại hoặc những người thân khác ở hai bên trái, phải.

Cách bày trí bàn thờ không khác mấy so với phong tục phổ biến, ngày càng có phần đơn giản hơn nhưng không kém vẻ trang nghiêm. Thường có hai lớp: Lớp trong là bàn gỗ để bày đồ cúng, lớp ngoài là bàn thờ để bày đồ thờ theo bộ *tam sự* (3 món: chân đèn, lư hương, bình bông), *hoặc ngũ sự* (5 món, gồm: tam sự có thêm cặp hạc - rùa và hộp trầu), *hoặc thất sự* (7 món, gồm: ngũ sự có thêm hai món khác). Tủ thờ, vật thờ bằng gỗ, thường được chạm khắc xà cừ tinh xảo, đồ đồng luôn giữ bóng, đồ gốm sứ càng cổ càng quý giá.

Thờ phụng ông bà không chỉ ở bàn thờ mà còn thể hiện ở việc bài trí *hoành phi, liễn đối*, không phải chỉ để trang trí mà trong đó kết tinh tinh thần, ý chí, truyền thống của ông bà để lại cho con cháu học tập, làm theo.

Thờ phụng gắn với *cúng giỗ*. Trong ngày giỗ, nhất là giỗ ông bà nội ngoại; cha mẹ, anh em, con cháu họp mặt, góp công sức chung lo bữa giỗ. Người trong họ không đến dự được có thể gửi đồ cúng đến cúng gọi là *gửi giỗ*. Cũng có thể cúng tại gia cùng lúc với giỗ chính ở từ đường gọi là *cúng vọng*. Đồ cúng tùy theo phong tục của gia đình, thường đủ các món: kho, xào, nướng, canh, rau, bánh, trái cây, giải khát. Thường chuẩn bị ít nhất là 3 mâm cúng: một mâm cúng bày ở bàn thờ người được cúng, một mâm bày ở bàn giữa nhà cho các vị phối hưởng, một mâm *đất đai âm Trạch* (có nơi gọi đất đai nhơn trạch) cho những người khuất mặt hữu danh vô vị, hữu vị vô danh.

Thờ cúng ông bà trong gia đình là truyền thống đẹp của cư dân Việt được thể hiện thống nhất trong cả nước. Người Phước An cũng như dân Nhơn Trạch lưu truyền, gìn giữ tục thờ cúng ông bà như gia bảo, có khuynh hướng đơn sơ, giản tiện hơn nhưng vẫn giữ được ý nghĩa của nó. Ấy là: lòng tôn kính, biết ơn, kế thừa công đức tổ tiên; và sự cảm hóa giáo dục con cháu “uống nước nhớ nguồn”, “ăn trái nhớ kẻ trồng cây”.

Trong gia đình cư dân ở Phước An, ngoài việc thờ cúng ông bà để nhớ nguồn cội, còn thờ *thần độ mạng* để được phù trợ, che chở, như: *Quan Âm Bồ Tát, Quan Công, các bà mẹ sanh, mẹ độ...* Ngoài ra, một số gia đình còn thờ các vị thần bản gia gồm: *Ông Địa - Thổ Công, Thần Tài, Táo quân, Ngũ phương Ngũ thổ long thần, Bàn trời, tổ sư...*

Gia đình theo các tôn giáo khác Phật giáo và tín ngưỡng dân gian có cách thờ cúng riêng của tôn giáo mình nhưng việc thờ phụng ông bà vẫn là điều thiêng liêng.

Tết là lễ tiết quan trọng trong chu kỳ mỗi năm của cư dân Việt đánh dấu một điều gì đó hệ trọng trong đời sống tinh thần của công chúng. Người Phước An - Nhơn Trạch lưu tâm đến các Tết phổ biến: *Tết Nguyên đán, Tết Đoan ngọ và Tết Trung thu*. Mỗi Tết đều có ý nghĩa riêng được người Nhơn Trạch thực hiện chung như cả tỉnh, cả nước.

Đối với những ngày rằm của Phật tử và người theo đạo ông bà cũng vậy, Ngoài rằm tháng tám là Tết Trung thu, có ba ngày rằm quan trọng được thực hiện lễ thức cầu cúng đặc biệt; *đó là rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, rằm tháng Mười*.

Vào những ngày rằm tháng Giêng, tháng Bảy, tháng Mười, ngoài việc dự lễ chùa, người địa phương còn có lễ cúng tại gia, cúng Phật vào ngày 15 bằng lễ chay và cúng thí cô hồn vào ngày 16 bằng lễ mặn. *Lễ cúng thí thường có bánh cúng, bánh cấp*.

Về những tập quán, tín ngưỡng gắn với cộng đồng xã hội: con người gắn bó với gia đình, gia đình không thể tách rời cộng đồng xã hội. Cư dân Việt ở Phước An do “tứ chiếng” hợp lại, gặp cảnh “xứ sở lạ lùng”, “chim kêu vượn hú” càng có nhu cầu hợp quần, nương tựa, tương trợ nhau trong đời sống; từ đó hình thành tập quán, tín ngưỡng gắn với cộng đồng xã hội; phổ biến là những sinh hoạt xoay quanh *cái đình, cái miếu*.

Ý niệm về “*cái đình*” được người Phước An mang theo trong tâm tưởng người xa xứ, đến vùng đất mới được tái hiện trong làng xã nơi cư trú; không thể như nguyên mẫu ở cố hương, bắt đầu từ cái miếu làng thờ thần hoàng với qui mô của *làng* và tài lực của *người* thời khai phá.

Dù lập làng chưa lâu, người dân xã Phước An coi trọng cuộc sống tâm linh, lập nhiều miếu, chùa, đình. Thời điểm 1985, trên địa phận xã có ba chùa, hai đình, chín miếu, một nhà thờ Công giáo và một nhà thờ của đạo Cao Đài.

Các đình miếu được nhiều người biết đến: miếu Bà Trường, miếu Bàu Bông, miếu Vũng Gấm, miếu Ba Doi, chùa Ba Doi, đình Phước An, đình Ba Doi. Các miếu thường cúng cùng ngày 10 tháng ba âm lịch, các đình cúng sau ngày đó vài ngày. Người dân “cúng quải” đủ thứ, cúng nhiều vị thần, cúng Ngũ hành, cúng các Bà (Bà Chúa Tiên, bà Chúa Ngọc, bà Chúa Xứ), cúng ông ba mươi (cọp, hạm). Đình xóm Rạch Mói thờ một bộ tướng của Bình Tây đại Nguyên soái Trương Định là Nguyễn Trung Thành.

Lễ Kỳ yên là lễ chính của đình gọi là lễ vía thần, nhưng thực là lễ hội nông nghiệp để cầu an: Cầu cho quốc thái dân an, phong điều vũ thuận. *Nghi thức* cúng lễ Kỳ yên ở Phước An tương tự lễ cúng ở các đình làng Nam Bộ, trình tự cúng tế căn bản giống nhau, có thể khác ở vài tiểu tiết. Lễ hội thường diễn ra trong 3 ngày, gồm có 3 lễ chính: *Túc Yết, Đàn cả (Đoàn cả), Tiên hiền - Hậu hiền*. Lễ hội cúng đình ở Phước An xưa thường có *Lễ xây châu - đại bội - hát tuồng* được thực hiện sau lễ Đàn cả, theo lịch lễ hằng năm, có khi đáo lệ vài ba năm một lần.

Ở Phước An có miếu Ba Doi cũng được xem là miếu cổ, thiêng, được thờ cúng theo phong tục thờ Bà ở Nam Bộ. Điện thờ bài trí hết sức đơn giản, chính điện là thờ tranh tượng 5 Bà ngũ hành; hiện vật gồm bát nhang, bình bông, chén nước, chân đèn; ngày cúng có

nước trong, bông tươi, nhang thơm, đèn sáng; nhiều nơi vật thờ còn có thêm: gương, lược, trâm cài, quạt và một vài món trang sức khác của nữ giới. Phối thờ có Tả ban, Hữu ban; Nhị vị công tử, Nhị vị công nương, Cậu Chải, Cậu Quới. Vì là thờ nữ thần, cho nên án thờ dù nhỏ vẫn được trang hoàng sắc sỡ, có lộng che, rèm phủ. Lễ hội xuất hiện ở miếu Bà:

Vạn cổ đào hoa chiêu Thánh nữ

Thiên thu vân tập hội Thần tiên.

Lễ hội cúng Bà có nghi thức “mộc dục” (tắm nước thơm, thay áo mới) vào ban đêm trước ngày lễ chính. Sau nghi thức cầu cúng dâng lễ đơn giản, tục xưa thường có *Hát bóng rỗi*, *Chập Địa - Nàng*. *Hát bóng rỗi*, *Chập Địa - Nàng* là diễn xướng dân gian vừa mang tính nghi lễ (để cúng) vừa để giải trí, vui chơi trong lễ hội. Đó là hình thức diễn xướng tổng hợp, gồm nhiều tiết mục liên hoàn.

Ngoài lễ hội cúng đình, cúng miếu, trong các dịp Tết, lễ, nhất là vào dịp xuân sau Tết Nguyên đán ở Phước An xưa còn tổ chức các trò chơi dân gian trong hội vui chung của làng như các trò chơi bắt heo, bắt vịt, đi cần vọt, kéo chèo bèo, chông giòng... Phước An nổi tiếng với đua thuyền và múa lân. Trước kia ở Phước An không có lân, đến khoảng năm 1900, dân Ba Doi lên Sài Gòn rước thầy ở Cầu Muối về dạy. Sau đó, trong các cuộc thi cấp huyện, tỉnh, lân đăng cấp “râu bạc” của Phước An thường đứng nhất, vì đội lân vốn là dân đồn củi, chèo ghe, có sức hơn, lại sáng tạo thêm nhiều động tác hay, đẹp. Đội đua thuyền cũng vậy, nức tiếng khắp Long Thành, Biên Hòa. Có lần, tháng 3 cúng miếu, dân Ba Doi xếp ghe thành cầu nổi qua sông,

cho lân múa qua cầu, trông thật ngoạn mục. Các đội lân, ghe của Ba Doi xã Phước An từng đã giật nhiều giải cao trong các hội thi tỉnh Biên Hòa.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xã Phước An được đầu tư phát triển đồng bộ, kinh tế tăng trưởng, xã hội tiến bộ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa. Hệ thống cơ sở văn hóa và giá trị văn hóa trên địa bàn huyện được bảo tồn, vun đắp, bổ sung nhiều công trình mới.

Vùng đất - Con người xã Phước An kết tinh các giá trị thiên thời - địa lợi - nhân hòa thể hiện bản sắc của địa phương. Đó là nhân tố quan trọng hàng đầu, là nền móng vững chắc để Phước An lao động, chiến đấu, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

CHƯƠNG II

TỪ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC ĐẦU TRANH ĐẾN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1945

I. TỪ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC ĐẦU TRANH

1. Ngăn chặn thực dân Pháp xâm lược

Năm 1859 là cột mốc ghi dấu cuộc sống thanh bình của người Gia Định - Biên Hòa chuyển sang giai đoạn bất an vì gót giày xâm lược của thực dân Pháp. Sáng sớm ngày 17/2, tướng De Genouilly cho đại bác khai hỏa rồi xua quân đổ bộ tràn lên. Quân triều đình trong thành đốc sức chống trả nhưng đến 10 giờ trưa thì thất thủ.

Quan binh thành Gia Định nhanh chóng thất thủ chỉ trong một buổi sáng, nhưng liên quân Pháp vượt qua địa bàn Nhơn Trạch, Cần Giuộc không dễ dàng. Tính từ ngày 10/2 khi bắt đầu nổ súng tấn công đồn Vĩnh Tào (pháo đài Bảo Thắng) ở Vũng Tàu, 7 ngày sau quân Pháp mới đến được mục tiêu Gia Định vì phải vượt qua 12 đồn, bảo bố trí ở tuyến sông Lòng Tàu và sông Sài Gòn, do quân lính cùng dân binh địa phương quyết chiến cản bước quân thù; trong đó có các trận quyết liệt ở pháo đài Lương Thiện, pháo đài Tả Định ở địa bàn Nhơn Trạch. Các bộ lão thời kháng chiến chín năm có nghe kể chuyện Phước An có người tham gia các trận đánh này, nhưng không nhớ tên.

2. Các phong trào chống Pháp trước khi có Đảng lãnh đạo

Sau khi chiếm đóng Gia Định, quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa ngày 18/12/1961, sau đó đưa quân tiến đánh Long Thành. Khi quân

địch kéo đến khu vực ấp Bà Ký thì bị quân triều đình và quân nghĩa dũng Long Thành¹ do Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chỉ huy dựa vào hệ thống lũy Ký Giang chặn đánh; lãnh binh bị thương nặng, không qua khỏi, hy sinh ngày 27/12/1961; dân làng đưa ông cùng 27 nghĩa sĩ về khu đất cao ở Long Thuận (nay thuộc xã Long Phước, huyện Long Thành) lập mộ, hàng năm cúng giỗ, nay còn di tích². Cuộc kháng cự của Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng để lại trong người địa phương tinh thần bất khuất, không theo lệnh rút chạy của triều đình Nguyễn, hưởng ứng theo cờ nghĩa kháng chiến chống Pháp. Người Phước An được các sĩ phu yêu nước truyền lửa đấu tranh theo hướng này.

Ngày 5/6/1862, triều đình Huế ký kết hòa ước giao các tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa cho Pháp, lòng dân không thuận, tôn Trương Định làm Bình Tây Đại Nguyên soái, dựng cờ, mộ quân, xây dựng căn cứ kháng chiến. Người Nhơn Trạch là Nguyễn Ngọc Sang đem quân ứng nghĩa về với Trương Định, tham gia nhiều trận đánh ở các tỉnh miền Đông, góp phần tạo nên các chiến thắng ở Lý Nhơn, Gò Công trao trả, Rừng Lá, lũy Ký Giang.

Sau khi Trương Định hy sinh, phong trào kháng Pháp tàn lụi dần; cuối năm 1864, ông Nguyễn Ngọc Sang lui về ẩn cư tại xóm Bến Bạ, làng Lương Thiện, Theo truyền thuyết, có một vị bộ tướng của Trương Định tên là Nguyễn Trung Thành kéo quân và người thân về Xóm Mới ở Phước An ẩn cư, mưu tính việc chiêu binh tiếp tục kháng chiến, nhưng việc không thành, ông mất tại địa phương. Công đức

1 Trước năm 1960, địa bàn Nhơn Trạch thuộc huyện Long Thành cho nên khi nói đến Long Thành giai đoạn này bao gồm cả Nhơn Trạch.

2 Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa quân đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 2754/QĐ-BT ngày 15/10/1994.

của ông được dân làng tin phục, lập đình thờ tại xóm Đất mới, hằng năm hương khói.

3. Hội kín/Thiên địa hội

Khởi nghĩa vũ trang bị dập tắt, hoạt động diệt ác bị khủng bố, người Nhon Trạch - Long Thành chuyển sang hoạt động bí mật, tổ chức Hội kín dưới danh nghĩa Thiên địa hội. Thiên địa hội xuất hiện ở địa bàn Nhon Trạch - Long Thành từ năm 1908 theo phong trào Hội kín ở Nam kỳ, mục đích chung là lật đổ chính quyền thực dân, tôn Phan Xích Long làm hoàng đế. Tổ chức Hội kín /Thiên địa hội ở Nhon Trạch - Long Thành không chặt chẽ lắm nhưng có mặt ở hầu hết các xã, chia làm 6 cụm; trong đó, Phước An thuộc cụm 5, gồm: *Phước Long, Phước Thọ, Phước An*, do cụ Đặng Phùng chỉ huy, điềm liên lạc tại Phước An.

Hội kín hoạt động suốt một dải từ Lương Thiện, Phước Lý, Phước Khánh, Bình Quới tới Phước An, tuyên truyền yêu nước, bày cho đông đảo người nghèo cách chống sưu cao thuế nặng, chống sự bóc lột của bọn chủ điền tham lam. Hội viên gặp nhau có mật hiệu để nhận diện, ví dụ: Một người chỉ tay lên trời, nói bằng quơ “Mây vẫn nặng nề”; hội viên kia chỉ tay xuống đất và trả lời: “Cơn giông sắp nổ”. Khi đến nhà nhau thì dùng mật hiệu cầm cây dù:

Dù mang bên tả, đảng viên

Đi việc cơ mật nói riêng chủ nhà.

Dù mang cái móc trở ra

Bàn sơ chút việc ghé qua đi liền.

Dù mang cái móc trở vô

Phải lo cơm nước với đồ nghĩ ngơi¹.

1 Theo Trần Hiếu Thuận (Hoàng Thơ) - nhà nghiên cứu VHDG, đã mất.

Thiên địa hội có một chương trình học tập cho hội viên về nội quy gia nhập, lời thề, có những bài ước đề động viên. Một đoạn của bài ước như sau:

“Bán dạ Minh khuê

Đánh đảo quê đình

Nghĩa huynh kết bài đồng minh

Thủy chung đệ lại đồng ả nhất”

Tổ chức Thiên địa hội ở Phước An có từ cuối thế kỷ 19. Hàng trăm người ở Ba Doi đã dong thuyền theo đường sông về Vũng Tàu tham gia cuộc bạo động của Thiên địa hội năm 1916.

Sau sự kiện ngày 12/01/1916, lực lượng Thiên địa hội ở Long Thành tham gia phá khám Sài Gòn bị thất bại, quân Pháp ra sức lùng bắt và đàn áp phong trào. Các ông Tiều, ông Quý, ông Dệch bị địch bắt. Các hội viên khác mai danh ẩn tích. Phong trào Hội kín/ Thiên địa hội tan rã. Cụm hoạt động ở địa bàn Phước An tan rã theo.

4. Phản kháng áp bức

Từ khi thực dân Pháp toàn quyền cai quản Nam kỳ, đời sống của người dân Nhơn Trạch ngày càng cơ cực, tủ nhục trong vòng nô lệ. Người dân Nhơn Trạch sống chủ yếu bằng nông nghiệp. Ngoài một số ít người dân có ruộng lúa, dân Phước An tập trung chủ yếu ở các vùng ven sông, hành nghề sông nước hoặc làm rẫy, trồng các loại hoa màu nên đời sống còn nhiều khó khăn. Không đủ đất để canh tác, nhiều người phải đi làm thuê, làm mướn hoặc thuê đất của địa chủ, nộp tô. Tỷ lệ nộp tô lên đến 50%. Năm nào thất mùa thì phải nợ chủ điền.

Vào đầu thế kỷ XX, nhiều loại thuế của chính quyền đặt ra làm cho đời sống người dân lâm vào cảnh bi đát. Nặng nề nhất là đóng thuế thân. Mỗi tráng đinh (18 tuổi trở lên) mỗi năm phải đóng đến 4-5 đồng/năm; sau năm 1930, tăng lên 6,3 đồng/năm. Người có ruộng đóng 6,3 đồng, người không tài sản đóng 5,1 đồng (giá mỗi đồng lúc ấy tương đương với 30 - 40 lít gạo). Ai không có tiền đóng thì bị bắt trói, đóng trần cả tuần lễ, đánh đập cho tới chừng nào có đủ để nộp mới tha.

Ngoài thuế thân, còn phải nộp thuế ruộng, rẫy, sản phẩm nuôi trồng nhiều khi bán không đủ nộp thuế. Các loại phương tiện vận chuyển, như ghe, xe bò cũng phải nộp thuế. Lên rừng Giồng đôn củi chụm cũng phải đóng tiền hàng năm gọi là “tiền lâm phần”. Chính quyền còn quy định: 5 nhà chỉ được có một con dao dùng để phát rẫy.

So với các xã nằm trên trục lộ 19, Phước An là nơi có nhiều điền chủ Pháp, Tàu, Việt. Từ những năm 20, ở đây đã hình thành năm sở cao su: sở Balăngxi, sở Thầy Ba, sở Bào Long (của Pháp), sở Trần Kim Kí (Tàu), sở Nguyễn Dưỡng (Việt). Có sở lớn tới 300 - 400 héc-ta như sở Bào Long. Ngoài ra còn sở dừa Pê-ra (Pháp) khoảng 400 héc ta. Năm 1942, ở Hang Nai bọn Pháp lập thêm sở ngựa, nuôi hàng mấy trăm ngựa chiến. Công nhân của những sở này hầu hết là người được thuê từ các nơi khác về với giá rẻ mạt. Không ít người Phước An khôn khéo phải cam chịu thân phận làm thuê ở những đồn điền khắc nghiệt.

Địa chủ cấu kết với nhà cầm quyền để tước đoạt đất sản xuất của dân.

Ở Phước An, Mười Đầu, Chánh Thiết, Quán Lãm là những tên địa chủ kiêm tư sản khét tiếng giàu có bòn rút dân nghèo, mỗi tên có hàng chục ha ruộng đất ở các xã xung quanh, vừa là đầu nậu cá, đầu nậu củi. Bên cạnh những căn nhà chằm lá dừa nước xơ xác của người lao động là những ngôi nhà ngói sang trọng của bọn địa chủ với những vựa củi, vựa cá cũng to lớn không kém.

Tôm cá của biển, củi đước của rừng, nhưng người lao động đánh bắt được cá, làm được củi phải đem về bán cho đầu nậu, không được bán cho ai khác. Rồi tiền vẫn phải vay để sống, nợ vẫn để từ lãi mẹ sang lãi con và tiếp tục làm thuê.

Ba Doi là một ấp giàu củi, giàu cá, nhưng người nghèo cũng rất nhiều. Cả ấp có chừng 500 nóc nhà với khoảng 2.000 dân, nhưng riêng làm thuê cho Chánh Thiết hàng ngày có từ 40-50 người, có hôm tới cả trăm người. Không đánh cá, làm củi thuê cho chủ vựa thì phải xoay đủ nghề: đi lưới thuê, đập củi mướn, chèo ghe mướn, gài bẫy bắt chim... Ở giữa nơi “tiền rừng, bạc biển” người dân lao động vất vả, nhưng nhiều nhà không đủ ăn. Năm thóc củi than bán được một cắc. Một thiên củi đòn cũng mới được một cắc. Một ngày, một người đập giỏi được chừng hơn thóc rưỡi củi than hay 300-400 củi đòn. Làm vài ba ngày mới được một cắc¹. Sự bóc lột tinh vi và ác nghiệt.

Đầu thế kỷ 20, thực dân Pháp bắt đầu chú ý tới vùng ven phía nam Long Thành, xúc tiến việc mở đường 19. Năm 1906, gần 1.000 người Phước An cùng hàng ngàn dân Phước Thiện, Phước Lai,

1 Đơn vị tính tương đương 1 hào.

Phước Long, Phước Thọ... bị bắt đi xâu làm đường, gọi là “xâu cà cụ”, luân phiên nhau bảy ngày một lần, làm ròng rã nhiều tháng trời chỉ bằng dụng cụ thô sơ: phát rừng bằng dao, đập đá rải bằng tay, nện đường bằng đầm cây, cán kéo do người kéo hai bên, mỗi bên mười người. Kẻ có tiền thì đưa búa nhẹ, người không tiền thì vác búa nặng. Người làm xâu bị phạt vạ, bị cai đội trông giữ, bị chính quyền thúc ép, giống như tù khổ sai.

Năm 1929, quân Pháp bắt đầu xây dựng kho bom Thành Tuy Hạ. Một số tráng đinh ở Phước An cùng nhiều xã khác bị bắt đi làm phu không công ít nhất 15 ngày/năm, lao động như khổ sai. Sau khi Nhật đảo chính Pháp, dân Phước An phải đi phu nhiều hơn, xa hơn. Làm sân bay cho Nhật ở Bàu Năng, Siph, Tam An, mỗi đợt đi hàng trăm người đi liên tục 15 ngày, lương thực tụt tụt. Làm phu cho Nhật cũng khổ cực và bị đánh đập không khác gì làm xâu cho Pháp.

Nhà cầm quyền Pháp chủ trương “ngu dân”.

Đời sống càng khổ cực, thì những hủ tục lạc hậu được thực dân, phong kiến khuyến khích càng phát triển. Từ năm 1929 - 1932, toàn huyện Long Thành chỉ có một trường dạy đến lớp 1 đặt ở Phước Thiên, một trường dạy đến lớp 2 ở xã Phước Lộc. Trước năm 1945, ở Phước An có khoảng 7.000 dân, nhưng ở ba ấp Giồng chỉ có một trường tiểu học với một giáo viên và hai lớp (một lớp một, một lớp hai) có trên ba mươi học trò. Các ấp ở Sác chỉ có hai lớp với hai giáo viên. Học sinh đều là con em các gia đình khá giả. “Trạm y tế”, “Nhà hộ sinh” là những từ hoàn toàn xa lạ. Tính mệnh người bệnh, người sinh đẻ hoàn toàn phụ thuộc vào các thầy lang, bà mụ, thầy cúng, thầy phù thủy và cuối cùng là “nhờ trời”.

Hầu hết người dân mù chữ, thất học. Một ít thanh thiếu niên được học ở các trường làng được các thầy giáo yêu nước chỉ dạy, ngoài việc dạy chữ còn truyền lửa về đạo nghĩa, lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.

Tức nước ắt có lúc vỡ bờ, chính trong cuộc sống đầy bi kịch, ảnh hưởng của các phong trào cách mạng đối với Phước An được nhân lên rất mạnh mẽ, người Phước An cùng dân Nhơn Trạch - Long Thành ngầm có sự phẫn kháng trong lòng, mong đợi một điều gì đó làm thay đổi kiếp sống tủi cực, u tối đang đè nặng cuộc đời.

II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG

1. Đảng ra đời, gầy dựng phong trào cách mạng

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ở Nam Bộ, những năm 1930 - 1935, các đồng chí đảng viên Đảng Cộng sản được phân công tuyên truyền, vận động quần chúng theo Đảng làm cách mạng. Các đồng chí Nguyễn Văn Tạo (quê ở Long An), Nguyễn Văn Nguyễn (người Mỹ Tho), Dương Bạch Mai (người Bà Rịa), Nguyễn An Ninh (quê ở Hóc Môn) đã có những hoạt động viết báo, diễn thuyết đòi tự do dân chủ gây tiếng vang, đáp ứng lòng mong đợi của người dân yêu nước.

Ở tỉnh Biên Hòa, đồng chí Lưu Văn Viết (Tư Chà) sau một thời gian tạm lánh, năm 1933 trở lại với quê hương Tân Phong, bám dân, xây dựng phong trào cơ sở, kết nạp em là Lưu Văn Văn (Chín Văn) vào Đảng, mở rộng cơ sở cách mạng trong Bệnh viện tâm thần, trong thanh niên học sinh Bến Cá và kết nạp thêm vài đảng viên mới. Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu (tức Vĩ) quê ở Tiền Giang

được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa, liên lạc với các đảng viên cơ sở, vận động thành lập Chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều do Hoàng Minh Châu làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Phan làm Phó Bí thư, các đảng viên là: Lưu Văn Viết, Lưu Văn Vãn, Quách Tỹ, Quách Sanh, Trần Minh Triết, Phạm Văn Khoai. Đó là chi bộ Đảng đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa.

Từ tháng 4/1936, nương theo chủ trương của Mặt trận Bình dân do Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt, phong trào cách mạng ở nước ta phát triển khá thuận lợi, chuyển hình thức hoạt động bí mật sang công khai hợp pháp và nửa hợp pháp; tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh, thông qua đó giáo dục, phát triển đội ngũ cách mạng. Thời gian này, một số người giàu lòng yêu nước ở Phước An - Nhơn Trạch có dịp tiếp cận tư tưởng cách mạng của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất ở Thượng Hải (26/7/1936), người yêu nước ở Phước An - Nhơn Trạch được biết đến chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (sau trở thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương), tập hợp mọi lực lượng dân chủ tiến bộ để đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là bọn phát xít Pháp và bọn phản động thuộc địa. Sau khi Ủy ban lâm thời Đông Dương Đại hội¹ được thành lập tại Sài Gòn (ngày 13/8/1936), ở Biên Hòa thành lập Ủy ban Hành động² (do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm Chủ tịch) để vận động và điều hành phong

1 Gồm Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Thị Lựu, Nguyễn Văn Trân, Võ Công Tôn.

2 Cả Nam Kỳ có khoảng 600 Ủy ban Hành động.

trào cách mạng. Chủ tịch Ủy ban Hành động tỉnh phân công các đảng viên về Long Thành, Nhơn Trạch để tuyên truyền yêu nước, đấu tranh đòi dân chủ. Một số người yêu nước như các thầy giáo, thầy thuốc ở Phước An được biết đến các tài liệu được phổ biến của Đảng như: *Lời hiệu triệu của các Ủy ban Hành động*, báo *Lao động*, *Dân chúng*. Các đồng chí: Dương Bạch Mai, Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Lũy, Nguyễn Văn Ký, Hồ Văn Giàu về các vùng khác nhau ở Long Thành - Nhơn Trạch để tuyên truyền, vận động cách mạng.

Cuối năm 1936, đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang, Ba Đen), nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ (1933-1934) được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về Biên Hòa để vận động thành lập Tỉnh ủy, phát triển cơ sở đảng. Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập đầu năm 1937, đồng chí Trương Văn Bang được cử làm Bí thư.

Có Tỉnh ủy lãnh đạo, phong trào đấu tranh của nhân dân ở toàn tỉnh Biên Hòa trong những năm 1937 - 1939 diễn ra sôi động và rộng khắp, bắt đầu đi vào chiều sâu.

Từ tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ. Thực dân Pháp khủng bố các phong trào đấu tranh cách mạng, tịch thu tài sản của các tổ chức, hội đoàn, nghiêm cấm các cuộc hội họp, lùng bắt người đứng đầu các Ủy ban Hành động. Ngày 04/01/1940, Toàn quyền Đông Dương Catru (Catroux) tuyên bố công khai chủ trương tiêu diệt cộng sản. Sau tuyên bố là hành động khủng bố, bắt bớ, giam cầm người tham gia cách mạng.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã kịp thời thay đổi hình thức đấu tranh, rút vào hoạt động bí mật, trọng tâm là xây dựng cơ sở

ở vùng nông thôn. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần VI tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) tháng 11/1939 chủ trương “thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương để tính đến chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến thối nát”¹. Hội nghị xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu; đề ra khẩu hiệu chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi, tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản động cho nông dân, nhằm tập trung lực lượng chống đế quốc và bè lũ tay sai. Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ thị cho các tổ chức, cán bộ chuyển từ hoạt động công khai sang bí mật và bán hợp pháp.

Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Người dân lúc này lâm vào cảnh một cổ hai tròng. Pháp bắt lính, Nhật bắt phu. Lính Nhật ác độc, tàn bạo như lính Pháp. Đời sống người dân Nhơn Trạch thời điểm này vô cùng cơ cực. Nhật bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Không có gạo ăn, người dân phải mót khoai lang, khoai mì, ăn độn rau cỏ các loại, nạn thiếu đói xuất hiện. Không chỉ thiếu đói, mà dầu thắp sáng cũng không.

Tháng 9/1940, Xứ ủy Nam Kỳ họp tại xã Tân Xuân (Hóc Môn, Gia Định), phân tích tình hình, dự báo thời cơ khởi nghĩa, giao Ban Thường vụ Xứ ủy ra lệnh khởi nghĩa Nam kỳ vào đêm 22/11/1940. Rạng sáng ngày 23/11/1940, khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra ở một số địa phương. Tại Biên Hòa, sáng ngày 24/11/1940, địch bao vây các địa điểm chuẩn bị khởi nghĩa, các đồng chí Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng

¹ Văn kiện Đảng, tập 3, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, tr 56.

Kỳ bị địch bắt đày đi Côn Đảo. Đồng chí Huỳnh Liễn hy sinh ở Lạc An. Nhiều đồng chí cán bộ đảng viên khác cũng bị địch bắt, giam giữ các cãng Bà Rá, Tà Lài.

Những năm 40, tin tức về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, về hoạt động của những người cộng sản, về các cuộc biểu tình ở Sài Gòn, về sự đàn áp dã man của thực dân Pháp do những người lên Sài Gòn buôn bán cá, tôm, củi đem về được lưu truyền, bàn tán rất nhiều trong mọi tầng lớp quần chúng Phước An. Ngọn lửa cách mạng được nhen nhóm trong lòng người từ đó.

Khởi nghĩa Nam Kỳ bị thất bại. Địch khủng bố rất ác liệt, phong trào chìm lắng, tổ chức tan vỡ. Cán bộ một số lớn bị bắt, bị đày, một số phải chuyển vùng lánh đi nơi khác. Nhưng, ở các vùng nông thôn phong trào cách mạng vẫn tiếp tục, người dân bảo vệ, chở che cho cán bộ cách mạng ẩn náu để gây dựng lại phong trào.

Đầu năm 1943, Ban Cán sự miền Đông cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) về quận Long Thành hoạt động. Đến cuối năm 1944, đồng chí đã tổ chức quân bộ Việt Minh đầu tiên của tỉnh ở quận Long Thành, xây dựng được mạng lưới cơ sở Việt Minh ở nhiều nơi. Đồng chí Trịnh Văn Dục hóa trang lúc thì làm nghề bán thuốc Lào, khi thì chăn nuôi ngựa, đánh xe ngựa, khi thì làm người bán dạo, đi khắp địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành để móc nối, xây dựng cơ sở Đảng. Người dân thường gọi đồng chí là “Thầy Ba thuốc Lào”, “Thầy Ba xe ngựa”. Đồng chí Ba Dục dành nhiều thời gian tìm hiểu và tiếp xúc với nông dân, công nhân, người làm thuê, dần dần tuyên truyền, thuyết phục và giáo dục được nhiều người giác ngộ cách mạng; xây

dựng cơ sở cách mạng ở địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành. Từ đó, những hạt giống đỏ của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được gieo cấy, nảy mầm ở đất lành Nhơn Trạch, trước hết là ở địa bàn Phước An, Phước Thọ, Đại Phước, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh.

Khi đồng chí Trịnh Văn Dục về Phước An (khoảng năm 1943) vận động cách mạng, gây dựng cơ sở thì trước đó, từ năm 1942, đã có Hồ Văn Giàu từ Bến Tre đến cư trú tại ấp Bà Trường, tuyên truyền sách báo Cộng sản, mở được hai cơ sở: Một là cửa hàng thuốc bắc của ông Hồ Văn Thảo (thường gọi là thầy Mười Thảo) tại chợ Phước An, hai là lò rèn ông Tống ở cách miếu Bà Trường khoảng 500 mét trên đường đi Ông Trúc. Sách báo được Hồ Văn Giàu giảng giải, tuyên truyền trong xã là những tài liệu in của Đảng Cộng Sản Đông Dương nói về chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật và hành động của Đức - Ý - Nhật và một cuốn sách nhỏ của ông Mác và ông Ăng-ghe-n. Nhiều người được đọc, nghe và hiểu về cách mạng và con đường giải phóng dân tộc. Đồng chí Hồ Văn Giàu được xem là người Cộng sản đầu tiên ở Phước An. Đồng chí Trịnh Văn Dục lúc ấy sinh hoạt ở tổ chức Đảng tại Sài Gòn, do Ban Cán sự miền Đông cử về. Hồ Văn Giàu trực tiếp liên hệ với tổ chức Đảng ở Biên Hòa. Được các đồng chí ở trên cung cấp thêm tài liệu và hướng dẫn phương pháp vận động quần chúng, Hồ Văn Giàu trở thành hạt nhân cách mạng truyền lửa cho các thanh niên trong xã, tuyên truyền, thuyết phục Trần Công Lý (Tám Nhòng) vào Đảng. Từ đó, nhiều đảng viên Cộng sản khởi đầu ở Phước An được dân còn nhớ tên, như: Cả Huy, Tám Như, Tư Mùi, Tư Mậu, Ba Quy.

Từng bước tuyên truyền và tập hợp lực lượng, giữa năm 1943, đồng chí Giàu đã xây dựng được một tổ chức đầu tiên của Đảng ở Phước An gọi là “Mặt trận Việt Minh” gồm 5 người do Hồ Văn Thảo làm chủ tịch, hoạt động bí mật trong toàn xã với nội dung tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, sách báo, tài liệu của Việt Minh và gây dựng thêm cơ sở để chuẩn bị thành lập các đoàn thể quần chúng.

Cũng trong những năm 1940, ở Ba Doi và các ấp Rừng Sác, Phước An còn có một phong trào yêu nước núp dưới hình thức tín ngưỡng. Người trực tiếp tuyên truyền cho phong trào này là Mười Câu, một người khoảng sáu mươi tuổi, không rõ từ đâu tới, lập am sống đơn độc ở một mé núi của Giồng Chùa. Người ta không biết tên thật của ông và gọi ông là “Mười Câu” vì ông chuyên môn đi ghe câu quanh năm. Với một mình một ghe, ông đến tất cả các xóm ấp Rừng Sác tuyên truyền tinh thần yêu nước, đồng thời tập hợp lực lượng. Sau đảo chính Nhật - Pháp ngày 09/3/1945, phong trào này nổi lên rất mạnh. Hầu hết dân các ấp Rừng Sác Phước An đều theo Mười Câu.

2. Xây dựng cơ sở Đảng, phát triển phong trào cách mạng

Từ cuối năm 1942, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến quan trọng. Chiến tranh thế giới II vào giai đoạn quyết liệt. Cuối tháng 02/1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp phân tích tình hình, có chủ trương mở rộng Mặt trận thống nhất và đẩy mạnh việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Tháng 10/1943, Xứ ủy Nam Kỳ được tái lập (gọi là Xứ ủy Tiền phong) do Trần Văn Giàu làm Bí thư. Đồng chí Hoàng Minh Châu được Xứ ủy phân công phụ trách xây dựng cơ sở Đảng ở Biên Hòa, đã bám trụ trong dân.

Tại địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành, các cơ sở Đảng được đồng chí Trịnh Văn Dục gây dựng ở các xã và các đồn điền cao su vẫn hoạt động bí mật. Tháng 3/1944, đồng chí Lê Minh Định được Ban Cán sự miền Đông giao việc về Long Thành, các đồng chí gặp đồng chí Ba Dục, Sáu Khánh, Lý Trần Hoan bàn việc xây dựng và phát triển cơ sở Đảng ở Long Thành. Chi bộ Đảng đầu tiên ở Long Thành được thành lập, đồng chí Trịnh Văn Dục được chỉ định làm Bí thư. Đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) cùng đồng chí Lý Trần Hoan hỗ trợ đồng chí Bí thư đi bám địa bàn, xây dựng Đảng ở cơ sở. Đồng chí Sáu Khánh nhiều lần về Phước An, tuyên truyền, vận động được nhiều nhân sĩ vào Đảng.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, xã Phước Đức được thành lập trên cơ sở tách các ấp Bà Hào, Bà Liêm, Vạn Phước, Giồng Chùa từ Phước An, lấy ranh giới là sông Ba Doi, sông Gò Gia, rạch Cẩm Sào, sông Vạn Phước, rạch Nước Hôi¹.

Thời gian này, cán bộ xã Phước Đức gồm: Trần Thành Thương - Chủ tịch kiêm Trưởng quốc gia tự vệ cuộc, Trần Ngọc Hải - Tổng thư ký kiêm công an; phụ trách Mặt trận Việt Minh (sau là Liên Việt) có các ông Nguyễn Văn Sáu và Bang. Đoàn trưởng Thanh niên cứu quốc là Lê Đại Hồng (sau Thái Lưu Ngôn thay), đội Thiếu nhi cứu quốc do chị Ba Chử làm Đoàn trưởng (sau Trần Thị Chuyên thay), đội Thiếu nhi cứu quốc do Trần Văn Cầm làm đội trưởng. Ông Mai Ngọc Khuê, cán bộ Đảng từ Gia Định, được cấp trên phái về hoạt động ở Biên Hòa, xuống Long Thành bồi dưỡng một số người tích

¹ Xã Phước Đức tồn tại đến năm 1950 thì nhập với Phước An thành xã An Đức. Sau Hiệp định Genève (7/1954) mới đổi lại tên thành xã Phước An.

cực vào Đảng, lập chi bộ Phước Đức do ông Trần Hữu Trung làm Bí thư và ông Thái Đăng Long là Phó Bí thư. Chi bộ Đảng đầu tiên ở Phước An được xác định từ đây.

III. THAM GIA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Tổ chức lực lượng, chuẩn bị khởi nghĩa

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Ứng biến với tình hình mới, ngày 12/3/1945¹, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Từ chiều 10/3/1945, quân Pháp chính thức đầu hàng. Các chủ Tây bị lính Nhật bắt, quản thúc. Một số chạy về Sài Gòn ẩn náu, một số trốn vào rừng. Bộ máy hội tề ở xã tan rã. Các tổ chức Đảng cơ sở đưa người của ta đứng ra làm chủ tình hình. Ngày 16/3/1945, Quận Hội thân Nhật được đưa về thay Quận Phục ở Long Thành, chưa kịp ổn định thì Chính phủ Trần Trọng Kim sụp đổ; phong trào đấu tranh của quần chúng được củng cố, rộ nở khắp nơi.

Nổi bật là phong trào Thanh niên Tiền phong. Ở quận Long Thành², trong tháng 5/1945, lực lượng Thanh niên Tiền phong được tổ chức do thầy giáo Nguyễn Văn Chỏi làm thủ lĩnh, với sự tham gia chỉ huy của nhiều đảng viên gạo cội. Lực lượng tham gia Thanh niên Tiền phong Long Thành phát triển rất mạnh, lan tỏa nhanh, đều khắp quy tụ được nhiều thành phần thanh niên tham gia. Chi bộ Long

1 Có tài liệu ghi: đêm 09/3/1945.

2 Đến năm 1948 quận Long Thành mới đổi thành huyện Long Thành. Trong giai đoạn này, xin viết “quận Long Thành” khi nói về tổ chức, “huyện Long Thành” khi nói về địa bàn.

Thành phân công đồng chí Liêm, đồng chí Châu sát cánh cùng thầy giáo Chỏi để nắm lực lượng.

Đoàn Thanh niên Tiền phong địa bàn Nhơn Trạch có lẽ bắt nguồn từ khu vực cầu Lò Đúc (Phú Nhuận) gắn với hoạt động của đồng chí Trần Thị Ba¹ - đảng viên cộng sản được cấp trên phái về xứ Giồng Ông Đông hồi đầu năm 1945. Không rõ cô từ đâu tới; vóc dáng cô thấp bé, nhưng rất lanh lợi, rất khéo trong nói năng, giàu sức thuyết phục nên nhanh chóng tập hợp được nhiều thanh niên vùng Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh, Đại Phước thành lực lượng Thanh niên Tiền phong ở địa phương.

Phong trào Thanh niên Tiền phong khu vực Nhơn Trạch hoạt động sôi nổi, đều khắp. Tổ chức Thanh niên Tiền phong được biên chế thành đội, mỗi đội vài mươi người nòng cốt, trang bị thô sơ, chỉ vài khẩu súng lấy được hoặc mua được của lính Pháp, còn lại là tầm vông, dây thừng, giáo mác tự tạo. Nhiệm vụ của các đội là tuần tra canh gác xóm làng, chống trộm cắp, cướp phá trong làng; hăng hái luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu để giải phóng dân tộc. Không khí sinh hoạt của Thanh niên Tiền phong gian khổ nhưng rất vui, đêm đêm sân tập rầm rập bước chân “một hai.. một hai”, rộn ràng tiếng nói cười, vang vang tiếng hát “*Lên đàng*” và lời ca “*Tiếng gọi thanh niên*”. *Trưởng trưởng* thanh niên luyện tập hăng hái cuốn theo các *thiếu trưởng* thiếu nhi hào hứng làm theo. Các chị, các má tích cực chăm lo việc hậu cần.

1 Theo lời kể của Phạm Văn Đạm - Cán bộ Tiền khởi nghĩa, xã Phú Thạnh, nay đã mất.

Cùng với các tổ chức hội, đoàn thể được Đảng gây dựng, lãnh đạo, phát triển về đấu tranh chính trị; tổ chức Thanh niên Tiền phong ra đời kịp lúc, trở thành tổ chức có vũ trang thô sơ để làm nòng cốt sẵn sàng cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong không khí chung của toàn huyện, đến đầu tháng 8/1945, ở Phước An đã thành lập được một đội Thanh niên Tiền phong trên 100 người, một đội ná trên 30 người và một đội dao găm. Các tổ chức này đều được nòng cốt cách mạng nắm giữ, ngày ngày tập luyện, canh gác, bảo vệ an ninh xóm, ấp, chờ thời cơ.

Ngày 24/8/1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng¹, nhân dân Long Thành vùng lên giành chính quyền ở huyện từ tay Nhật-Pháp, thắng lợi. Một cuộc mít tinh biểu dương lực lượng to lớn của hàng ngàn công nhân, nông dân, trí thức, tiểu thương, tiểu chủ.. được tổ chức tại chợ thị trấn Long Thành. Trong cuộc mít tinh, nhân dân đã bầu ra những người lãnh đạo cách mạng của mình, đứng đầu là đồng chí Trịnh Văn Dục - Bí thư Đảng đầu tiên của huyện.

2. Tham gia tổng khởi nghĩa, giành chính quyền

Năm 1945, tình hình thế giới thuận lợi cho phong trào cách mạng. Đức thất trận và đầu hàng đồng minh ngày 7/5/1945.

Trong bối cảnh ấy, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc ở Tân Trào ngày 13/8 hạ quyết tâm lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa, thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Cao Hồng Lãnh, Nguyễn Thị Thập được phân công vào Sài

¹ Chi bộ đầu tiên của Long Thành do đồng chí Trịnh Văn Dục tổ chức lãnh đạo.

Gòn trực tiếp chỉ đạo tổng khởi nghĩa ở Nam Bộ. Ngày 16/8/1945, một đơn vị Giải phóng quân Việt Minh tấn công quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên, mở màn cho cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc.

Thực hiện chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, ngày 23/8/1945, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp tại xã Bình Trước bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Biên Hòa, thống nhất và quyết định một số việc cấp bách; trong đó có việc huy động lực lượng xung kích trong nhân dân, Thanh niên Tiền phong tự trang bị vũ khí, nhân dân mang cờ, khẩu hiệu sẵn sàng nổi dậy biểu dương lực lượng cướp chính quyền, tổ chức đưa 500 người về tham gia khởi nghĩa ở Sài Gòn.

Trên địa bàn Long Thành, từ lúc phát xít bại trận, Chi bộ Đảng đã họp bàn, chỉ đạo các lực lượng tuyên truyền, vận động công nhân lợi dụng lúc địch đang hoang mang dao động, tìm cách giữ lấy súng, máy móc của chủ Tây. Khi kế hoạch tổng khởi nghĩa của Ủy ban Khởi nghĩa Biên Hòa được triển khai, huyện Long Thành đã sẵn sàng.

Ngày 19/8/1945, Hà Nội giành chính quyền. Ngày 21/8/1945, tại Long Thành, đồng chí Trịnh Văn Dục giao nhiệm vụ cho các đồng chí trong chi bộ chuẩn bị khởi nghĩa. Từ sáng ngày 23/8/1945, tình hình chuẩn bị khởi nghĩa sôi động, Ủy ban Khởi nghĩa huyện Long Thành phân công chuẩn bị kế hoạch huy động công nhân cao su, nhân dân các xã kéo về quận lỵ tham gia giành chính quyền trong ngày 24/8/1945.

Người Phước An mong đợi ngày tổng khởi nghĩa từ lâu. Trước ngày 24/8, ông Trần Văn Tú ở Ba Doi đã thu súng của người đi bán

chim danh để phục vụ cho ngày đi giành chính quyền. Các ông Trần Văn Tửu, Trần Văn Chì, Cả Múi, Huỳnh Văn Sóm, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn Phụng, Võ Văn Hợi thường xuyên liên lạc với ông Trần Văn Lịch ở Tam Thôn Hiệp (nay thuộc Cần Giò) để trao đổi thông tin về tổng khởi nghĩa.

Từ 6 giờ sáng ngày 24/8/1945, các đội xung phong nòng cốt là Thanh niên Tiền phong ở Long Thành có mặt làm nhiệm vụ tại các vị trí được phân công. Đến 9 giờ, thị trấn Long Thành như sôi lên trong biển người, rừng cờ phát phới, tiếng hát vang trời, tiếng hô dậy đất, khí thế như thác lũ. Đúng 10 giờ, lực lượng xung phong nòng cốt gồm 400 người chia thành hai mũi kéo vào dinh quận, tạo đội hình bảo vệ cho Ủy ban Khởi nghĩa vào gặp quận trưởng. Ban khởi nghĩa gồm 19 người do đồng chí Trịnh Văn Dục dẫn đầu hiên ngang tiến vào. Quận Hội ngoan ngoãn xin từ chức; bàn giao hết hồ sơ sổ sách, kho tàng, vũ khí theo yêu cầu.

Ngay sau khi tiếp nhận chính quyền, cuộc mít tinh mừng thắng lợi diễn ra tại quận lỵ theo kế hoạch dự kiến, hơn 3.000 người tham dự, có phái đoàn cán bộ đại diện Xứ ủy miền Đông gồm các đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp cùng dự. Ủy ban Cách mạng lâm thời huyện Long Thành được giới thiệu và ra mắt đồng bào, gồm: Chủ tịch Trịnh Văn Dục, Phó Chủ tịch Võ Văn Truyện và các ủy viên. 17 giờ, cuộc mít tinh kết thúc trong tiếng hô vang trời: *“Việt Nam độc lập muôn năm!. Mặt trận Việt Minh muôn năm!”*.

Sau đó, đoàn cán bộ Xứ ủy triệu tập họp đảng viên tuyên bố thành lập Đảng bộ huyện Long Thành, biểu quyết bằng hình thức giơ tay

bầu Huyện ủy gồm: Bí thư Trịnh Văn Dục, Phó Bí thư Vũ Hồng Phô, Ủy viên Thường vụ Trương Minh Kỳ, Ủy viên Nguyễn Văn Phú và Lê Thành Liêm.

Cùng với việc giành chính quyền ở quận lỵ, chỉ trong ngày 24/8/1945, chính quyền của toàn bộ 21 xã thuộc huyện Long Thành đã về tay nhân dân. Ban Hội tề các xã lạng lẽ tự giải tán. Ủy ban Nhân dân lâm thời các xã lần lượt hình thành. Tại Phước An, ngày 24/8, dưới sự lãnh đạo của nhóm Hồ Văn Giàu, nhân dân cùng với lực lượng chủ lực là Thanh niên Tiên phong, đã nhanh chóng giải tán tề xã, thành lập chính quyền cách mạng, hội tề Phước An tan rã.

Trong ngày 25/8, thực hiện chủ trương của Ủy ban Cách mạng lâm thời huyện, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh và Thanh niên Tiên phong, hàng ngàn nông dân các xã trong huyện được tổ chức kéo về tỉnh lỵ Biên Hòa tham gia giành chính quyền ở tỉnh.

Từ sáng sớm, dưới sự chỉ huy của Hồ Văn Thảo, gần 100 nam nữ thanh niên ở Bà Trường, Bà Bông, Vũng Gấm, trên ngực gắn huy hiệu búa liềm vàng trên nền đỏ (tự làm bằng vải, bằng giấy) mang theo cờ đỏ sao vàng, tập trung trước chợ biểu dương khí thế rồi lên xe cùng các lực lượng khác khắp nơi hội về Biên Hòa đúng hẹn, không khí sôi động, khí thế mạnh mẽ như trăm sông hội về với biển.

Cũng trong ngày 25/8, gần năm trăm người ở Ba Doi và các ấp Rừng Sác, Phước An do ông Sáu Tửu (Trưởng Đoàn Thanh niên Tiên phong) và ông Mười Câu lãnh đạo, tập trung tại Rạch Cát, phát cao cờ đỏ trên những chiếc ghe lòng lớn, chèo thẳng lên Chợ Lớn - Sài Gòn tham gia khởi nghĩa. Nòng cốt trong đoàn người này gồm

có các ông: Võ Văn Hợi, Trần Văn Tửu, Huỳnh Văn Sóm, Trần Văn Đài; còn có các thiếu niên hăng hái tham gia như: Võ Văn Ba (Tu Lượng), Trần Văn Cầm, Lê Văn Đát (Lê Đại Hồng), Nguyễn Phát Tài, Võ Thành Trung. Các áp đều kéo đi hết, chỉ còn lại người già, trẻ em và phụ nữ canh giữ hội quán. Khí thế cách mạng hào hùng của quần chúng khiến bọn địa chủ và đầu nậu hoảng sợ, phải xin lo cung cấp ghe, thuyền, gạo nước, phục vụ đầy đủ cho đoàn quân đi giành chính quyền về tay nhân dân.

Sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, Ủy ban Cách mạng lâm thời huyện chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc mít tinh phát huy khí thế thắng lợi của cách mạng. Tại các xã, nhiều cuộc mít tinh được tổ chức ở Phú Hữu, Phước Thiện, Phú Hội, Phước Long, Phước An đông người tham gia, không khí như ngày hội. Dân Phước An cũng kéo về huyện nghe Việt Minh (đồng chí Dương Bạch Mai) diễn thuyết tại Tam An ngày 26/8, nghe Huỳnh Thiệu Nghệ, thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong tỉnh Biên Hòa diễn thuyết tại chợ Long Thành ngày 27/8/1945.

Những ngày đầu giành được chính quyền về tay nhân dân, không khí ở Phước An thật phấn khởi, sôi động. Cờ đỏ sao vàng phát phối tung bay khắp các ấp trong Giồng, ngoài Sác. Chính quyền cách mạng tuyên bố tịch thu sở ngựa, sở dừa, các sở cao su và giao cho Thanh niên Tiền phong canh giữ. Bọn chủ hoang mang bỏ chạy. Trụ sở hội tề cũ trở thành nơi làm việc của Ủy ban Cách mạng lâm thời xã, được trang hoàng đẹp đẽ như trong những ngày hội lớn với cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm rực rỡ. Ban đêm người đi lại rậm rịch tới

khuya, tới sáng, đốt đuốc, tụ tập, hò hát, trông giữ xóm ấp. Các trụ sở, hội quán đều có Thanh niên Tiền phong thay nhau canh gác ngày đêm. Mặc dù chưa hiểu nhiều về Việt Minh, cộng sản nhưng mọi người dân lao động Phước An đều tin cuộc đời của họ từ nay sẽ thật sự đổi mới.

Cuối tháng 8/1945, những người trong đoàn đi tham gia cướp chính quyền ở Biên Hòa, Sài Gòn trở về xã, bắt tay vào việc xây dựng chính quyền cách mạng. Sau hơn một tháng vận động quần chúng, đầu tháng 10/1945 một Ủy ban Cách mạng mới được thành lập do ông Hồ Văn Thảo làm Chủ tịch với cơ cấu phần lớn là người của Mặt trận Việt Minh do đồng chí Hồ Văn Giàu gây dựng. Có Nguyễn Văn Kính là con Hội tề Sơn và vài người là con cháu hội tề, địa chủ cũng được giới thiệu tham gia công tác trong Ủy ban xã.

Cách mạng Tháng Tám thành công là sự kiện trọng đại có ý nghĩa lịch sử đối với thế giới và thời đại; khẳng định vị thế lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc; mở ra cho dân tộc Việt Nam con đường độc lập, tự do vươn đến ước mơ hạnh phúc, chấm dứt chuỗi ngày nô lệ tủi nhục của người dân Nhơn Trạch - Long Thành. Kể từ đây, người Phước An cùng cả tỉnh, cả nước thoát khỏi ách nô lệ của thực dân, phong kiến, thành người dân tự do của một nước độc lập. Cuộc sống mới bắt đầu.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1946 - 1954)

I. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI CHIẾM

1. Cùng Nam Bộ quật khởi

Sau Cách mạng Tháng Tám, tình hình đất nước có thuận lợi cơ bản: Nhân dân đã giành quyền làm chủ, gắn bó với chế độ; nước ta có Đảng lãnh đạo, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tình thế nhiều khó khăn: Ngoại xâm và nội phản âm mưu phá hại chính quyền cách mạng; quân đồng minh dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược nước ta; Chính quyền cách mạng còn non trẻ, lực lượng vũ trang mỏng manh, đời sống nhân dân khó khăn, thế nước như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Đương đầu với khó khăn, Quận ủy Long Thành, Ủy ban Cách mạng lâm thời quận nhanh chóng triển khai sáu nhiệm vụ cấp bách mà Chính phủ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố: *Một là*, diệt giặc đói; *hai là* chống giặc dốt; *ba là* tổng tuyển cử; *bốn là* thực hành CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH; *năm là* bỏ thuế bóc lột, cấm thuốc phiện; *sáu là* đoàn kết lương giáo. Nhờ vậy, trên địa bàn Long Thành tuy còn khó khăn nhưng không xảy ra tình trạng thiếu đói.

Đầu tháng 9/1945, Mặt trận Việt Minh quận Long Thành được thành lập. Các đoàn thể cứu quốc lần lượt hình thành. So với toàn tỉnh Biên Hòa bấy giờ, bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể cách mạng ở Long Thành hình thành sớm hơn nhiều nơi khác.

Đến cuối tháng 9, bộ máy chính quyền và đoàn thể ở các xã cơ bản thành lập xong. Các xã nhanh chóng thành lập dân quân tự vệ dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Ủy ban lâm thời xã. Ở Phước An, đội dân quân xã có hơn 30, đội viên, đội dân quân mỗi ấp có hơn 10 đội viên.

Ban đầu, các đội dân quân xã Phước An chưa có vũ khí, hầu hết đều chỉ trang bị tầm vông vạt nhọn.

Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn. Nhân dân Sài Gòn, Gia Định đứng lên kháng chiến, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn Nam Bộ. Ngay trong đêm 23/9/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa được tổ chức tại Nhà hội Bình Trước, do đồng chí Hà Huy Giáp, Xứ ủy viên chủ trì. Hội nghị đã chủ trương tiến hành “tiêu thổ kháng chiến” và nhiều biện pháp để chuẩn bị kháng chiến.

Trong những ngày cuối tháng 10, sau khi Mặt trận Sài Gòn tan vỡ, các lực lượng vũ trang kháng chiến trong nội thành lần lượt rút về các vùng nông thôn để bảo toàn lực lượng, chiến đấu lâu dài. Từ Mặt trận số 4 Sài Gòn, theo lệnh của Tư lệnh Bình Xuyên Dương Văn Dương, các đơn vị bộ đội Bình Xuyên kéo về đóng quân khắp dải Rừng Sác Long Thành. Một số thanh niên Phước Đức, Phước An xin gia nhập bộ đội Bình Xuyên, như Hồ Văn Me.

Thời điểm này, chính quyền cách mạng còn non trẻ ở quận Long Thành phải đối mặt với nhiều khó khăn. Bên ngoài, thực dân Pháp chuẩn bị tấn công tái chiếm Long Thành. Bên trong, vừa phải lo củng cố bộ máy tổ chức, chính quyền, vừa lo ổn định các vấn đề liên quan chính sách, ổn định đời sống nhân dân.

Cuối tháng 9, một đơn vị do Nguyễn Văn Du và Trịnh Công Tây chỉ huy gồm hơn 70 người và 20 súng về đóng quân rải rác vùng Phước Long, Bà Ký và Cầu Xéo. Lại thêm một toán vũ trang do Nguyễn Văn Trục và Lê Văn Cảnh cầm đầu về sát nhập cùng bộ phận của Tây, Du và tự xưng là “đệ nhị sư đoàn”¹. Bốn tên Tây, Du, Trục, Cảnh bộc lộ hành vi sợ giặc, xem thường lính, sách nhiễu dân nên nhiều chiến sĩ chán ghét. Chúng tùy tiện bắt thanh niên Trần Trọng Nghĩa, vu oan, rạch bụng tử hình tại chợ quận; lộng hành trong bắt bớ, chiếm đoạt tài sản của dân; lại có âm mưu uy hiếp, bắt cóc Bí thư Quận ủy. Sau nhiều lần cảnh báo, dàn xếp, thuyết phục không thành, cuối tháng 10/1945, Quận ủy và Ủy ban Hành chính Long Thành quyết định giải tán lực lượng đệ nhị sư đoàn; bắt giam 5 tên Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám; mở phiên tòa công khai tại sân banh Phước Thiên, tử hình tại chỗ Tây, Du, Trục, Cảnh; tên Giám được khoan hồng, chạy về Sài Gòn. Vụ án xử 5 tên lãnh đạo đệ nhị sư đoàn làm trong sạch lực lượng vũ trang, củng cố lòng tin của quân dân Long Thành đối với Chính phủ kháng chiến.

Thời gian này, dân quân Phước An được lệnh lùng bắt những tên lính Pháp lẩn trốn trong rừng, hơn hai trăm tráng niên cùng Thanh niên Tiền phong với gậy tầm vông làm vũ khí, rầm rộ truy lùng trong ba ngày liền khắp các nẻo rừng Giồng, rừng Sác, Vũng Gấm, Bàu Bông, Bà Trường, đồng Ông Trúc, bắt được nhiều tên, giao cho quận. Ở Ba Doi, hơn ba trăm thanh niên lên ghe kéo về Sài Gòn xin tòng quân, chiến đấu.

¹ Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Ủy ban Hành chính Nam Bộ tại Sài Gòn thành lập 4 đơn vị Cộng hòa vệ binh.

Cuối tháng 10/1945, Long Thành được tỉnh Biên Hòa tăng cường 11 cán bộ quân sự với 11 khẩu súng trường. Đây là những cán bộ quân sự cách mạng chính quy đầu tiên của quận. Số cán bộ quân sự này đã được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng trường quân chính; lớp huấn luyện quân chính đầu tiên được khai giảng ở Hang Nai (Phước An) giữa tháng 11/1945, 16 học viên là cán bộ dân quân các xã, ấp trong toàn quận tham dự.

Trong những ngày cuối tháng 10/1945, các lực lượng vũ trang kháng chiến trong nội thành lần lượt rút về các vùng nông thôn để bảo toàn lực lượng, chiến đấu lâu dài. Tư lệnh Dương Văn Dương đưa bộ đội Bình Xuyên về đóng quân khắp dải Rừng Sác Long Thành, từ Bà Trao đến Phước An, từ Thái Thiện đến Tam An. Ngày 10/10/1945 Quận ủy quyết định triệu tập hội nghị cán bộ quân dân chính Đảng tại đình Phước Kiển để hạ quyết tâm, bàn giải pháp thực hiện chủ trương “tự lực, tự cường” của Tỉnh ủy. Kết luận Hội nghị, đồng chí Trương Minh Kỳ kêu gọi quân dân Long Thành triệt để thi hành chỉ thị của tỉnh bằng sức lực của quần chúng ở địa phương.

Bộ Tư lệnh Bình Xuyên đóng trong nhà đồng bào Phước An, Phước Thọ, Bà Ký, Tam Phước được dân phục vụ bếp ăn tập thể. Mỗi xã đều tổ chức từ 30 đến 40 người hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ. Ở tất cả các xã đều có hình thức vận động đóng góp nuôi quân; đồng bào tích cực hưởng ứng, lương giáo, giàu nghèo đều tham gia; có người đóng góp hàng trăm giạ lúa, hàng ngàn đồng tiền mặt để nuôi quân. Người dân Phước An, Phước Thọ, Phú Hữu giao ghe xuống cho bộ đội chuyên quân. Trong “tuần lễ vàng”, nhiều phụ nữ đã tháo cả cà rá, bông tai ủng hộ kháng chiến. Trong các đợt “tuần lễ đồng”, nhiều

gia đình hiến cả lư hương, chân đèn thờ cúng trong nhà. Phong trào tự túc tự cường ở Long Thành được nhân dân ủng hộ nên thành công, gia tăng nội lực cho kháng chiến.

Ngày 25/10/1945 quân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Quân Nhật ở Long Thành vốn án binh bất động nay giương súng gây áp lực nhằm giải tán lực lượng kháng chiến; đó là âm mưu thỏa hiệp của quân đồng minh Anh, Án dọn đường cho thực dân Pháp mở rộng vùng chiếm đóng. Trước tình hình này, Quận ủy về xã Phước Thiện, Ủy ban Hành chính đóng tại chùa Nước Nhĩ, ấp Bến Sắn; chủ trương sơ tán bộ máy lãnh đạo kháng chiến về các xã.

Sau nhiều lần bị chặn đánh, địch ngưng hành quân, tình hình bớt căng thẳng. Huyện ủy, Ủy ban Hành chính chuyển về chùa Bà Phủ (Phước Kiển).

Vào lúc 1 giờ đêm ngày 11/11/1945, lính Nhật còn trú đóng ở đồn binh Phước Kiển đột nhiên¹ tổ chức bắt cóc đồng chí Bí thư Quận ủy Trịnh Văn Dục và Trưởng Quốc gia tự vệ cuộc Đỗ Hữu Phú. Đây là động thái gây hấn với chính quyền cách mạng.

Sáng ngày 12, Quận ủy Long Thành tổ chức một cuộc họp khẩn cấp do đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) chủ trì, quyết định tổ chức biểu tình toàn huyện đòi Nhật phải trả hai đồng chí Dục và Phú. Sau cuộc họp, cán bộ tỏa ngay về các xã, vận động người dân tham gia biểu tình. Trước sự trở mặt trắng trợn của bọn Nhật, người dân Nhơn Trạch, Long Thành ai cũng phẫn nộ. Tin này đồn về Phước An làm đồng bào sôi sục.

¹ Theo lệnh của chỉ huy đồng minh Anh - Án.

Ngay sáng hôm sau, hơn 1.000 người dân Phước An dưới sự chỉ huy của ủy viên quân sự xã, trung cờ, khẩu hiệu, kéo lên huyện tham gia cuộc biểu tình lớn chưa từng có của hai mươi ngàn dân Long Thành đòi Nhật phải trả hai đồng chí Dục, Phú.

Đồng chí Bí thư Quận ủy bị địch bắt là một tổn thất lớn của cách mạng Long Thành. Sau đó, thực hiện phương châm sách lược của Trung ương: “Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán”, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật¹. Theo chỉ thị của trên, Đảng bộ Long Thành không còn tổ chức sinh hoạt, lại thêm một khó khăn mới. Các đảng viên vẫn tích cực hoạt động phát huy vai trò của Mặt trận Việt Minh các cấp, lãnh đạo, đi sâu vào cơ sở vận động quần chúng.

Đến tháng 11/1945, cuộc vận động ủng hộ Chính phủ nuôi quân vẫn sôi nổi, phát triển khắp nơi. Lương thực, thực phẩm cung cấp cho bộ đội không thiếu. Công binh xưởng có nhiều đồ đồng do dân đóng góp để chế tạo vũ khí.

Quận ủy nghĩ đến việc huy động nguồn lực từ miền Tây. Mỗi quan hệ kết nối với các tỉnh miền Tây bắt đầu từ cuối tháng 10/1945, kể từ tháng 12/1945 trở đi, nhiều ghe thuyền từ miền Tây lần lượt cập bến các xã Phước An, Phước Thọ, Thái Thiện, có đợt xuống hàng hơn 500 tấn gạo. Đường dây lương thực này căn bản đảm bảo cho chiến trường Long Thành và đáp ứng một phần cho nhu cầu của tỉnh.

Ở Mặt trận chống giặc dốt, phong trào xóa mù chữ toàn quận được phát động gắn với công cuộc xây dựng đời sống mới, nhiều lớp

1 Chỉ thị kháng chiến kiến quốc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 25/11/1945 *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* - trích văn kiện tập II - Nxb. sách giáo khoa Mác - Lênin - trang 14.

học bình dân được tổ chức bằng nhiều hình thức, việc dạy và học ở mọi nơi. Ở Phước An đã tổ chức được nhiều lớp học chữ quốc ngữ; người nhiều chữ dạy người ít chữ, khắp nơi đều có khẩu hiệu “toàn dân biết chữ”. Trong thanh niên có phong trào “ai mù chữ không được lấy vợ lấy chồng”. Các bài ca cách mạng được phổ biến rộng rãi. Không khí trong làng xã rộn ràng tinh thần thi đua, thi đua học chữ gắn với thi đua sản xuất.

Ở lĩnh vực huấn luyện vũ trang, đến giữa tháng 11/1945, xã Phước An cử người dự lớp huấn luyện ở trường quân chính quận về quân sự và cứu thương, sau đó xuất hiện mô hình tù thuốc cứu thương ở xã. Trong thời gian này, Trung đội Giải phóng quân đầu tiên của Long Thành được chính thức thành lập.

Sau trận thắng chống càn ở Phú Hữu, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Hành chính các xã phát động phong trào “toàn dân tham gia bảo vệ sinh mạng và tài sản nhân dân”. Cán bộ đoàn thể phân công nhau về các ấp vận động dân quân du kích xã lập nhiều điểm gác, phát hiện giặc đi bỏ thì đánh mớ tre báo động dây chuyền. Nhân dân còn được hướng dẫn đắp nền; làm chòi kín đáo cất giấu thóc lúa, đồ đạc ở các đám bần, đừa nước ven sông rạch. Mỗi khi tiếng mõ “cốc, cốc, cốc...” vang lên từ xóm nọ qua xóm kia, bà con lập tức chạy trốn ra bìa rạch, ngoài đồng tùy theo hướng tiến của địch. Ai có xuồng ghe thì chắt cả gia đình xuống chèo vào rừng rậm, ai không có thì tìm bờ bụi kín đáo ẩn nấp hoặc lợi sông để trốn. Một số nơi mực nước ngầm cao, chỉ khoét hố sâu một mét đã có nước nên khó làm hầm. Các ông bà già ở lại sẽ ngăn chặn giặc đốt phá nhà cửa, tài sản gia đình. Tây bố lúc nước cạn thì dân cùng nhau lợi sông, băng ruộng đầy đồng mặc cho súng giặc nổ chát chúa. Tây rút về đồn bà con lại trở về xóm

ấp như cũ. Cuộc sống thịnh vượng bị đảo lộn bởi những cuộc càn quét nhanh chóng trở lại bình thường.

Từ tháng 11/1945, Ủy ban Kháng chiến quận Long Thành lập xã mới Bình Thạnh. Xã Bình Thạnh chia làm ba phần rõ rệt. Phía Đông lộ 19 là rừng Giồng có nhiều bụi tre rậm rạp, lác đác có những chòm cây cổ thụ nằm ven các bàu đầy nước quanh năm; rừng chồi xen kẽ, tiếp giáp sở cao su Bàu Lòng và ngọn Vũng Gấm. Bìa Rừng Sác có tràm, chen vào đó là những lôm bâng bả con cật đươn đệm và nóp. Cây bàng là nguồn thu nhập của nhiều gia đình vùng Bình Thạnh, Phước An hồi đó.

Về công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội, nhiệm vụ được triển khai từ cuối tháng 9, theo lộ trình từng bước đến tháng 11 công việc ngày càng khẩn trương, mục tiêu ngày bầu cử 06/01/1946 đến gần.

Công tác chuẩn bị kỹ lưỡng nên việc bầu cử ở Long Thành thành công. Trong vòng vây của thực dân Pháp, mặc cho bom rơi đạn nổ, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I ngày 06/01/1946 được thực hiện với tinh thần phấn khởi, không khí náo nhiệt như ngày hội lớn.

Đại biểu Quốc hội ở tỉnh Biên Hòa trúng cử 3 đồng chí gồm: Hoàng Minh Châu (tức Nguyễn Thành Vĩ), Dương Bạch Mai và Điều Xiển.

Sau bầu cử là các cuộc mít tinh mừng thắng lợi, biểu dương lực lượng, tinh thần, tình cảm của quân dân Long Thành cùng cả nước hướng về chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực dân Pháp chứng kiến việc này căm tức nhưng không làm sao ngăn được, dự báo làn sóng cách mạng ở địa phương sẽ bùng dậy, lan rộng, giáng đòn mạnh mẽ hơn vào mưu đồ xâm lược của chúng những năm tiếp theo.

2. Chống lấn chiếm vùng kháng chiến

Sau bầu cử Quốc hội, Long Thành chuẩn bị đón Tết Bính Tuất 1946, Tết độc lập đầu tiên của dân tộc, nhưng luôn cảnh giác với quân Pháp. Cảnh giác không thừa. Ngày 20/1/1946 nhằm 18 tháng Chạp, quân Pháp bắt đầu nổ súng. Quân Pháp chia là hai cánh từ hướng Biên Hòa và Thành Tuy Hạ tiến chiếm Long Thành, đều bị đánh bại.

Tại Sở Chỉ huy bộ đội Bình Xuyên ở Phước An, một cuộc họp gồm các đồng chí lãnh đạo quận và các đơn vị bộ đội trong huyện được tổ chức, dưới sự chủ trì của Tư lệnh Dương Văn Dương. Hội nghị đã đánh giá cao tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu của bộ đội, chính quyền và nhân dân trong quận, đồng thời phổ biến lệnh của Khu bộ trưởng Nguyễn Bình: chuyển một bộ phận bộ đội Bình Xuyên về chiến trường Bến Tre.

Chấp hành mệnh lệnh của Khu bộ khu 7, sau ngày 26/1, các đơn vị bộ đội từ các xã dọc đường 15, 17 và 19 lần lượt rút về Phước An, tổ chức lại lực lượng, tách riêng một bộ phận trang bị gọn nhẹ lên đường đi Khu 8, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Dương Văn Dương. Bộ đội ra đi trong lúc tình hình đang căng thẳng, nhưng huyện vẫn đảm bảo cung cấp được 20 ghe lớn chở quân, 6 tấn gạo và 20 ngàn đồng Đông Dương cho các đơn vị chiến đấu.

Trong thời gian này, giặc Pháp bắt đầu củng cố vị trí đóng quân các nơi chúng mới chiếm được. Chúng đưa Tô Hàm từ Biên Hòa về làm Quận trưởng hành chánh để tổ chức chính quyền bù nhìn trong quận. Ở An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Phước Lý, Phú Thạnh, Phú Hội, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Bà Ký, Phước Thiên địch đều đóng bót. Mỗi bót khoảng một trung đội Âu Phi do một thiếu úy hoặc một Trung úy Pháp chỉ huy.

Sau khi có chỗ đóng quân, từ thượng tuần tháng 2 năm 1946, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân lùng sục ra các vùng xung quanh cướp phá đồ đạc của dân, lùng bắt cán bộ Việt Minh, bắt lính và từng bước thành lập bộ máy tề xã nhằm ổn định khu vực chiếm đóng. Lực lượng Bình Xuyên phải chuyển công binh xưởng vào sâu trong khu Rừng Sác. Một số đơn vị nhỏ vẫn đóng trong khu vực Lòng Chảo. Các cơ quan quận cũng rút về các xã dọc lộ 19 từ Phước Lai đến Phước An.

Trong khi lực lượng vũ trang Bình Xuyên của Dương Văn Dương chuyển xuống Bến Tre thì địch lần ra chiếm đóng Phước An, Phước Thọ; cuối tháng 4/1946 chúng đóng tua 8 ấp Cầu Sắt. Quân số địch ở đây không đông, mỗi lần càn bố chúng thực hiện ba sạch: Đốt sạch, phá sạch, giết sạch.

Thực hiện mệnh lệnh của quận “Tiêu thổ kháng chiến”, Phước An đã bắt đầu những ngày chống Pháp với một khí thế hào hùng và kiên quyết. Trong tiếng reo hò của thanh niên nam, nữ và những người dân tình nguyện, chỉ một đêm, toàn bộ các cơ sở công cộng như trụ sở, hội quán, chợ, trường học và tất cả các đình, chùa, miếu, nơi thờ cúng thiêng liêng bao đời của người Phước An đều được phá sập, đốt sạch. Tất cả các căn nhà trong xã, trừ nhà xây, đều được gỡ vách cát giầu chỉ để lại hai mái tạm che mưa nắng.

Phong trào diệt ác trừ gian mạnh mẽ ở một số nơi khiến địch không lập được tề xã; nổi lên ở Long Tân với huyện thoại Nguyễn Kim Quy (Ba Quy).

Quận rút một số cốt cán đội tự vệ chiến đấu các xã thành lập bộ đội địa phương tập trung. Cấp trên cho biết: các lực lượng tinh tăng cường về quận Long Thành hoạt động khá đông, sớm muộn gì địch

cũng rút khỏi vùng ta. Giặc hoang mang lo sợ. Ngày 20/6/1946, địch rút bỏ bót Bà Trường, xã Phước An trở thành vùng độc lập. Địch rút bỏ tua 8 ở Cầu Sắt, nhân dân trong vùng kéo đến đập tan tua 8, phá hủy cầu sắt. Theo đó, các tua bót địch ở Phước An, Phước Thọ, Ông Kèo, Xoài Minh cũng rút chạy. Quân ta làm chủ một vùng rộng lớn từ rừng Giồng đến rừng Sác bao la.

3. Củng cố, phát triển lực lượng kháng chiến

Quân Pháp chiếm đóng Long Thành, tăng cường bố phòng giữ vị trí quan trọng, đóng đồn bót khắp nơi để kiểm soát các tuyến lộ. Quận ủy chỉ đạo cố gắng duy trì các hoạt động trong vùng tự do. Lớp Mặt trận Việt Minh ở Phước An vẫn mở mỗi khóa 7 ngày cho cán bộ các xã và bộ đội. Mặt khác, quận chủ trương chia nhỏ một số xã lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và lãnh đạo phong trào cơ sở. Theo đó, các xã được chia: *Phước Hiệp* chia thành 2 xã *Phước Long*, *Phước Thọ*; *Phước Kiến* thành 2 xã *Phước Kiến*, *Phước Mỹ*; *Phú Hữu* thành 2 xã *Phú Hữu*, *Phước Thành*; *Phú Hội* thành 2 xã *Phú Mỹ*, *Mỹ Hội*; *Long Phước* thành 2 xã *Tuy Long*, *Tập Phước*; *Phước Thiện* thành 2 xã *Phước Thiện* và *Long Đức*.

Cùng với việc chia xã, Ủy ban quận cho đào số súng mà Nguyễn Tam Nguyên chôn giấu, nhanh chóng tập hợp lại lực lượng giải phóng quân, giao cho Huỳnh Văn Đạo làm trung đội trưởng, Nguyễn Văn Lung làm trung đội phó, biên chế thành ba phân đội. Lực lượng Tự vệ cuộc (tiền thân của lực lượng Công an) được củng cố lại và tổ chức thêm một công binh xưởng của ngành tại Phước An.

Tiếp đó, ngày 20/2/1946, các đồng chí lãnh đạo quận tổ chức một cuộc họp tại Phước Long, phân tích tình hình và quyết định chia

địa bàn Long Thành thành 4 khu¹, theo đó, khu III gồm 4 xã thuộc rừng Sác: Phước An, Phước Khánh, Phước Thành, Phú Hữu và hai ấp Xoài Minh, Ông Kèo (thuộc Phước Lý), do đồng chí Trịnh Minh Kính phụ trách. Cơ quan lãnh đạo các khu được gọi là Khu ủy. Các Khu ủy có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và toàn diện phong trào kháng chiến trên địa bàn (và làm cả nhiệm vụ chính quyền cơ sở). Phương thức hoạt động của Khu ủy được quy định là cơ động, bám địa bàn, không cần trụ sở. Mỗi tháng các Khu trưởng chỉ tập trung một lần ở Phước An để báo cáo và trao đổi công tác.

Giữa những ngày sóng gió, địch đang càn quét dữ dội, Khu ủy Khu III được sự ủng hộ nhiệt tình của đồng bào và chính quyền xã Phước An, đã nhanh chóng ổn định, chỉ đạo hoạt động kháng chiến toàn khu. Ngay cả khi địch chiếm đóng, mối quan hệ giữa khu và xã vẫn được giữ vững. Chính quyền xã thường xuyên xin ý kiến của khu để chỉ đạo phong trào địa phương, mọi mệnh lệnh chỉ thị của khu đối với xã đều được nỗ lực thực hiện.

Hội nghị Phước Long còn đề ra chủ trương xây dựng và củng cố lực lượng tự vệ chiến đấu các xã. Khu III được phân về một phân đội từ Giải phóng quân Long Thành phối hợp với Tự vệ cuộc để bảo vệ Khu ủy và hỗ trợ các xã trong khu xã xây dựng lực lượng để đánh địch.

Trung tuần tháng 2/1946, lực lượng vũ trang Khu III phục kích tiêu diệt trung đội Pháp tại cầu Suối Cạn ở Phước Thọ, sau đó một số đơn vị thắng trận về tập kết ở Bà Hào. Cay cú trước thất bại, ngay ngày hôm sau, giặc Pháp đã gây ra một tội ác không thể nào quên đối

1 “Khu ủy” là tên cơ quan lãnh đạo từng khu vực do huyện tự phân chia trong năm 1946.

với Phước An. Ba giờ chiều, từ hướng Sài Gòn, một đoàn bốn chiếc máy bay lao thẳng tới rừng Sác, Phước An. Chỉ sau vài vòng lượn để quan sát mục tiêu, chúng bổ nhào xuống gây tội ác. Những trái bom xăng đặc và bom sát thương nổ liên tục kèm theo là những loạt đạn lửa trên máy bay bắn xuống từ Bà Hào sang Ba Doi rồi lan tới cả Bà Liêm. Lửa khói cuộn cuộn đen một khoảng trời rừng Sác, nhưng máy bay giặc vẫn không thôi quần đảo, dội bom, bắn phá. Tới năm giờ chiều, khi những chiếc máy bay cuối cùng rời khỏi bầu trời Phước An thì Bà Hào, Ba Doi đã biến thành một vùng hoang tàn với hàng trăm ngôi nhà vẫn còn bốc khói. Ba Doi hoàn toàn bị hủy diệt, gần 100 bộ đội dân và thường dân chết, hàng chục người khác bị thương.

Ba ngày sau, từ Thành Tuy Hạ, một cánh quân Pháp theo đường 19 tràn vào Phước An đốt phá. Hơn 50 nhà lá, nhà tranh ven lộ 19 đều bị cháy trụi, nhưng nhân dân đã kịp thời rút vào rừng nên không bị thiệt hại tính mạng.

Tiếp đó là những cuộc càn quét liên tục của địch. Ở những ấp Giồng chúng dùng bộ binh, cơ giới, mỗi trận càn đốt ít nhất cũng gần 100 nóc nhà. Ở những ấp ngoài Sác, chúng dùng tàu thủy ruồng bó lán lướt đốt hết nhà cửa còn lại của đồng bào ở Bà Hào, Ba Gioi, Bà Liêm, Ông Trùm... Tất cả những gì đã gầy dựng hàng trăm năm bằng mồ hôi, nước mắt của cha ông trên vùng rừng Sác đều bị kẻ thù phá hủy.

Mặc dù địch khủng bố, càn quét thường xuyên, nhưng nhân dân Phước An vẫn không nao núng. Trừ một số ít bị địch bắt đi sau những trận càn, hầu hết đồng bào các ấp Giồng tản cư vào rừng Ông Trúc, Muong Điều, Cây Gõ, Rạch Dừa, Rạch Mỏi, không chịu sự kiểm soát của địch. Đồng bào Ba Doi, Bà Hào lui sâu vào rừng Sác, cắm sào, dựng sàn để ở, bắc cầu đước đi lại. Ở Ba Doi, sau trận máy

bay bắn phá, còn sót lại một ngôi miếu, bà con cũng trở về kéo sập không cho Pháp có chỗ đóng quân.

Trung tuần tháng 3/1946, hơn một đại đội địch chia làm hai cánh từ Long Thành xuống, từ Thành Tuy Hạ lên, hợp quân tại Phước An và đóng bót tại ngôi đình gần chợ bị đốt tiêu thổ nhưng chưa cháy hết. Sau đó chúng ruồng khắp xã, gom dân về xây đồn bót, lập lại bộ máy cai trị địa phương gồm những hội tề cũ. Xây bót và lập tề xong, địch để lại hai trung đội Patigiăng trong số này có tên trung sĩ Tư Lé rất ác ôn chuyên làm tiền dân, bắt bớ, đánh đập rất nhiều người không cần biết lý do. Chỉ cần ai bị nghi ngờ có hoạt động Việt Minh là chúng giết ngay. Anh Võ Văn Luợm và Nguyễn Văn Cương đã bị chúng bắn trong trường hợp đó.

Khoảng cuối tháng 4/1946, các đơn vị thuộc chi đội 2 và 3 lần lượt trở lại đứng chân trên các khu vực rừng Sác, gần đất liền Phước An. Đại đội 1, chi đội 3 về Gò Vàng, đại đội 3, chi đội 3 và đại đội 4, chi đội 2 về Chà Là, đại đội 1, chi đội 2 về Bác Rừng. Được sự giúp đỡ của cán bộ và đồng bào, tới giữa tháng 5, hầu hết các đội trinh sát của các đơn vị đều đã qua lộ 19 sang hoạt động trên rừng Giồng, nắm tình hình địch, nghiên cứu kế hoạch đánh đồn Gò Cát và chặn đánh các cuộc hành quân lũng sục của chúng.

Trước phong trào đấu tranh của quần chúng và sức ép mạnh mẽ của các lực lượng vũ trang trên đứng chân ở xã, ngày 20/6/1946 địch buộc phải rút quân ra khỏi bót Bà Trường, xã Phước An trở thành vùng độc lập. Chúng vừa rút lúc 12 giờ trưa thì 2 giờ chiều cán bộ, đồng bào trong xã đã trở về đông đủ trên đất của mình và bắt tay ngay vào việc phá đồn bót cùng các cơ sở công cộng của địch. Tề xã tự tan rã nhanh chóng.

Ngày 22/6, hội nghị chính quyền lâm thời xã được tổ chức tại ấp Bà Trường. Ủy ban Hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ cứu quốc, Công an được bổ sung nhân lực, củng cố tổ chức, hoạt động tích cực¹. Hội nghị đã đánh giá tình hình đồng thời đề ra chương trình hoạt động của xã gồm một số mặt chính như: Tổ chức lại sản xuất, phá cầu đường ngăn bước tiến của địch, xây dựng lực lượng dân quân, du kích vũ trang, xây dựng khu chiến, sẵn sàng đánh Pháp tái chiếm.

Khi chiếm đóng, giặc Pháp biết rõ Phước An không đủ lương thực nên chúng tìm cách ngăn mọi nẻo lối vận chuyển để triệt hạ khiến hầu hết dân Phước An lâm vào cảnh thiếu đói. Theo chủ trương của Hội nghị, phong trào tăng gia sản xuất, chống đói được phát động. Xã Phước Đức tổ chức đưa một bộ phận lao động khoảng 25 người mà nòng cốt là dân quân du kích, có một số đảng viên lãnh đạo, như: Cả Huy, Tám Như, Tư Mùi, Tư Mậu, Ba Quy đi Phước Khánh, Phú Hữu khai hoang trên 30 mẫu, trồng lúa để tự túc một phần lương thực. Chủ tịch xã Phước Khánh là Nguyễn Lương Hựu ủng hộ nhiệt thành. Kết quả thu được 1.200 gia lúa chuyển về. Kết quả tốt hơn là kinh nghiệm và niềm tin để chi bộ và các đoàn thể Phước Đức tuyên truyền, phổ biến cho dân biết làm lúa nước.

Dân Phước Đức còn vào vùng rừng Giồng Phước An, vỡ đất ở Bác Rừng, Ông Trúc trồng khoai mì, dần dần mở rộng diện tích đất rừng trồng thêm khoai lang. Khoai mì, khoai lang thu hoạch được chưa đủ chống đói nhưng dân chia sẻ cho bộ đội, góp phần lớn vào phong trào nuôi quân.

¹ Ủy ban Hành chính kháng chiến Phước An do ông Phạm Chon Nhon làm Chủ tịch. Hồ Văn Thảo đã đi khỏi xã theo lực lượng Bình Xuyên từ tháng 1/1946.

Lúc này, phong trào nuôi quân do Hội Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sĩ phát động được hưởng ứng sôi nổi, mỗi nhà có một hũ gạo nuôi quân. Mỗi khi nấu ăn, dành một phần gạo khoai cho hũ gạo ấy. Nhiều gương điển hình được nêu danh để học tập, như: ông bà Ba Thái, bà Năm Tuyển, bà Mười Lan, bà Trần Thị Phước...

Ngoài hũ gạo nuôi quân, còn có phong trào chăm sóc chiến sĩ. Hội mẹ chiến sĩ thực hiện nhiều việc khiến bộ đội xúc động: may vá quần áo, nuôi dưỡng bệnh binh, quyên góp mua tặng vật dụng thiết yếu, an ủi, động viên tinh thần. Tiêu biểu nhất là các má Chín Phước, Tám Rạng, Ba Lập, Ba Chử, Hồng Hạnh, Thị Hiếu, Năm Tổ, Ba Mừng... Có má còn thẳng thắn chửi quân phong quân kỷ của bộ đội bằng lòng thương yêu khiến bộ đội nể phục, như má Huỳnh Thị Hai ở Bàu Bông. Các phong trào thấm đượm nghĩa tình ấy đã giúp quân dân Phước An sớm chiến thắng giặc đói.

Về các phong trào tự vệ, từ cuối tháng 6 và suốt tháng 7, hầu như ngày nào cũng có hàng trăm thanh niên trai tráng đào cuộc trên lộ 19. Phụ lão, phụ nữ, thiếu nhi tập trung lo cơm nước cho người phá đường. Địch đến thì tản ra ẩn nấp, địch đi lại hò nhau lên đường. Từ sở Nguyễn Dưỡng đến ấp Bà Trường, từ cổng Mười Lưỡng qua tới Vũng Gấm, mặt lộ bị băm nát bởi nhiều đường hào rộng hai mét, sâu hơn một mét chạy ngoằn ngoèo ngang dọc. Cầu Suối Đẹp, cầu Vũng Gấm bị phá sập. Khắp nơi hiểm yếu, ngày cũng như đêm đều có dân quân canh giữ với gậy tầm vông và mõ tre, sẵn sàng báo động khi địch tới. Bán đội du kích xã mới được thành lập, tuy vũ khí chủ yếu vẫn là tầm vông vạt nhọn nhưng rất tích cực hoạt động bảo vệ an ninh và giúp đỡ Ủy ban làm việc. Đến tháng 11/1946, đội tự vệ chiến đấu xã Phước An được củng cố, được bổ sung lực lượng, sau đổi thành đội dân quân du kích xã.

Từ cuối tháng 6/1946, Phước An đã trở thành vùng giặc Pháp bắn phá. Ngày 30/6, xe nhà binh Pháp chở lính từ Phước Thọ sang xả súng bắn bừa bãi vào nhà dân. Tháng 7, đường 19 bị ta phá nát, không thể dùng cơ giới hành quân, địch lại dùng không quân khủng bố. Chỉ trong vòng một tháng, ba lần máy bay địch tới ném bom, bắn phá vào cả những đàn trâu trên đồng Bàu Bông. Trung tuần tháng 7/1946, thực hiện chủ trương xây dựng chiến khu của huyện, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong việc lãnh đạo kháng chiến từng vùng, Phước An được chia làm ba xã: Phước An, Phước Đức và Bình Thạnh. Biết được ta đang tập trung các cơ quan lãnh đạo kháng chiến huyện về Phước An, địch bắt đầu sử dụng những lực lượng lớn hơn càn quét chiến khu. Giữa tháng 11/1946, hai tiểu đoàn lê dương, có máy bay và pháo dọn đường, chia làm hai hướng từ Thành Tuy Hạ lên, từ Long Thành xuống càn vào Phước An.

Sang năm 1947, địch lại càn vào Phước An ba trận lớn bằng các lực lượng thủy, lục, không quân phối hợp. Tàu từ ngoài sông đổ quân vào Bàu Bông. Bộ binh chia thành nhiều hướng từ Phước Thọ, Thành Tuy Hạ lên và Phú Hội sang. Máy bay phóng pháo, ném bom dọn đường xong thì máy bay dacota tới đổ quân dù xuống. Trong khi đó, ở Phước Đức, giặc Pháp cho tàu lừng sục thường xuyên bắn phá tất cả các khu vực chúng nghi ngờ là nơi dân ở, căn cứ của Bình Xuyên và huyện.

Thực hiện chủ trương ba sạch đối với vùng chiến khu, có những trận càn giặc chúng đốt hàng trăm nóc nhà, bắn chết hàng chục người, cùng vô số trâu, bò. Nhưng âm mưu triệt hạ vùng căn cứ của bọn xâm lược Pháp chỉ làm cho tinh thần kháng chiến của Phước An dâng lên mạnh mẽ hơn.

Địch càn quét, đồng bào tản vào rừng. Khi chúng rút, mọi người lại trở về dựng lại nhà cửa. Hầu như sau mỗi trận càn lại một lần phải dựng nhà. Rồi nhà trở thành chòi, nhưng vẫn kiên gan tiếp tục sản xuất và công tác phục vụ kháng chiến, bảo vệ chiến khu. Giặc dùng tàu đổ bộ thì Phước An cấm cọc ngăn tàu. Khí thế cấm cọc ngăn tàu đã được phản ánh trong một bài thơ lưu truyền rất rộng rãi trong bộ đội và đồng bào chiến khu:

*“... Đón cây cấm cọc ngăn tàu,
Lòng sông Vũng Gấm, Bà Hào, Phước An.
Làm cho quân giặc hoang mang
Không cho khùng bố, ruồng, càn chiến khu”.*

Trước hàng ngàn mũi cọc tua tua nhấp nhô dưới sông, tàu giặc không còn dám ngang nhiên thọc vào chiến khu như trước. Hạ tuần tháng 9/1946, giặc đổ quân dù vào Phước An. Hơn ba trăm ngàn cây cọc chống dù đã được bộ đội, đồng bào Phước An giăng kín cánh đồng Láng Giếng, Đồng Lớn, trên diện tích hàng trăm ha. Những bãi cọc này buộc lính dù địch phải nhảy vào rừng hoặc vào ngay trong xóm, nơi ta bố trí sẵn trận địa chờ đợi. Nhiều tên bị bắn chết từ khi chân chưa chạm đất, nhiều tên khác lọt vào rừng hoảng sợ bỏ cả dù để chạy lấy thân. Nhiều tên vướng cọc, kêu khóc vang trời. Tức cảnh sinh thơ, bà con Phước An có câu ca:

*“Sáng trăng sáng cả chiến hào
Sáng ra đồng nội sáng vào chiến khu
Nhân dân cấm cọc chống dù
Giặc Pháp đụng cọc chống khu la làng”*

Xung quanh các cơ quan, trên các đường lộ nhỏ đều có hầm chông, hố đinh, đập lôi, mìn... Ở đồng Ông Trúc, đất cát nhiều, không đào hố được, bộ đội và đồng bào Phước An đã sang tận Nhà Bè mua hàng trăm thùng phuy về ẩn xuống cát làm hố chông để bảo vệ cơ quan và công binh xưởng. Lần nào vào càn quét cũng có hàng chục tên giặc sa hố chông hay đập phải mìn bỏ mạng; nên chúng rất sợ hãi. Trên các bờ sông, du kích phát tranh, đắp ụ, đào hố đứng dùng trôm lông bắn tàu. Giặc càn trong rừng Sác thì đã có thủy lôi, không lôi gài khắp nơi (lựu đạn treo trên cây, gài dưới gốc bần đước), do đó tàu địch cũng không dám sục vào sâu.

Đội du kích Phước An tuy mới được tổ chức, vũ khí rất thô sơ, nhưng đã phối hợp với bộ đội huyện và các đơn vị khác của trên đánh trả quyết liệt bọn giặc càn quét. Bằng các lối đánh linh hoạt mưu trí du kích và bộ đội chiến khu gây cho địch nhiều thiệt hại, hạn chế được sự đột phá của chúng để đồng bào có thời gian vào rừng tránh giặc. Có những trận càn địch đông gần hàng ngàn tên nhưng bị đánh cũng không tiến nổi. Vì thế mặc dù càn lớn nhưng trận nào giặc Pháp cũng rút ngay không dám đóng quân trong vùng chiến khu sang ngày hôm sau.

Ở bãi cọc bên cửa sông Vũng Gấm, đã diễn ra một trận đánh mưu trí. Tháng 12/1947, địch càn ba cánh quân vào Phước An. Trong khi tàu địch còn đang lúng túng đối phó với những hàng cọc thì bộ binh của chúng đã hành quân gần tới. Lợi dụng cơ hội đó, du kích Phước An và bộ đội nổ súng vào cả hai cánh quân rồi rút êm. Thế là bọn địch cứ nhằm nhau mà bắn suốt cả nửa giờ. Kết quả một chiếc tàu bị cháy, hàng chục tên lính tử thương do “quân ta bắn quân mình” cả ở trên tàu và dưới chợ.

Sử dụng sức mạnh quân sự đối với Phước An không kết quả, thực dân Pháp đã thực hiện âm mưu nham hiểm hơn là: lợi dụng sơ hở của ta trong quá trình di chuyển, chúng tung bọn tình báo phản động vào chiến khu. Bọn này mua chuộc đảng viên, cán bộ, chui sâu, leo cao, hòng từng bước tiến tới lật đổ chính quyền cách mạng ở chiến khu, biến Phước An thành “chiến khu ma” trong vùng rừng Sác.

Phước An lại làm thất bại thảm hại âm mưu trên “Mặt trận không tiếng súng” của giặc Pháp. Tất cả bọn Việt gian phản động, lần lượt bị lột mặt nạ. Tháng 10/1947, tại sân banh Bàu Bông, Tòa án Nhân dân Phước An đã tuyên án tử hình hai tên gián điệp tay sai cho Pháp khiến cho bọn phản động, Việt gian run sợ, im hơi lặng tiếng.

Cả Phước An tự do, bùng bùng khí thế chống Pháp. Khí thế đó đã tác động mạnh mẽ đối với phong trào chung trong toàn huyện và đó cũng là yếu tố quyết định để thành lập “Chiến khu Phước An”.

II. CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN

1. Xây dựng chiến khu Phước An, căn cứ Bàu Bông

Phước An là vùng đất ở phía Nam của huyện Nhơn Trạch, nằm dọc theo tỉnh lộ 19 trên chiều dài 13km, diện tích tự nhiên 10.997 hecta, địa hình phức tạp trở thành căn cứ kháng chiến của huyện và nhiều đơn vị của tỉnh, khu. Phước An được xem là địa bàn có ý nghĩa chiến lược.

Trên vòng cung rừng Sác, Phước An là doi đất lấn sâu vào vùng đất sinh lầy. Với một địa hình phức tạp, vừa có rừng Giồng, ruộng vườn, vừa có rừng Sác lại thêm sở dừa Pê-ra rậm rạp ở phía Nam và đồng Ông Trúc đầy những cụm rừng um tùm trên vùng cát trắng phía

Đông, Phước An là nơi trú quân và cơ động rất thuận lợi cho những lực lượng lớn, địch khó có thể phát hiện. Đồng thời cũng có đủ điều kiện để nuôi quân, xây dựng căn cứ lâu dài với đất đai ruộng vườn rừng Giồng và sản vật Sác phong phú.

Xuyên giữa Phước An là liên tỉnh lộ 19, theo đó về phía Bắc - Tây Bắc tiếp nối vùng vựa lúa Phú Hữu, Phước Khánh, rồi qua sông Đồng Nai bằng bến Cát Lái để tới Thủ Đức, Sài Gòn. Cũng theo lộ 19 về phía Nam sẽ gặp lộ 15, từ đó có thể đi Biên Hòa hoặc ngược lại về Vũng Tàu. Đường thủy có thể từ rừng Sác theo sông Đồng Tranh về Nhà Bè, Sài Gòn hoặc sông Gò Gia, Thị Vải về Vũng Tàu rất dễ dàng.

Ngoài những tuyến giao thông công khai đó, trong rừng Giồng phía Bắc Phước An, tiếp giáp bởi vùng rừng Lòng Chảo rộng lớn giữa lộ 17 và lộ 19, còn có hàng trăm con đường mòn, đường đất, đường khai khẩn lớn, nhỏ, nối liền với những con đường khác vươn dài, chằng chịt, theo đó, có thể bí mật vượt qua các trạm gác, các trục lộ để đi tới Biên Hòa, Chiến khu Đ, vượt lộ 1 về khu năm (vùng Tây Nguyên). Từ Bà Trường còn có nhiều đường tới đồng Ông Trúc, rồi từ đó theo đường sông, đường bộ vượt qua lộ 15 về Phú Mỹ, Phước Thái và sang vùng rừng già bao la của Bà Rịa, Long Khánh.

Ở phía Nam, theo những ngọn, rạch, tắc, chằng chịt như những con đường trăm lối dưới các tầng lá rậm rạp của bần, đước rừng Sác có thể chuyển quân từ Phước An về Cần Giuộc, Cần Đước hay Gò Công, Bến Tre của khu 8, khu 9 (miền Trung và Tây Nam Bộ) hoặc ngược lại để về Bà Rịa, Vũng Tàu. Trong khi đó, đoạn lộ 19 của Phước An, bị kẹp rất gần hai bên bởi rừng Giồng và rừng Sác, lại rất không thuận lợi cho những cuộc hành quân càn quét của địch

bằng cơ giới, vì bất kỳ chỗ nào cũng có thể bị tấn công từ nhiều phía. Ngay cả khi chúng đóng được bót ở đây thì phạm vi kiểm soát cũng rất hẹp và khó mở rộng thêm được. Ngoài những lợi thế phòng thủ, Phước An còn có ưu thế về tiến công vùng đất này lại sát cạnh đầu não Sài Gòn và các căn cứ trọng yếu của địch. Đánh bộ có thể tiến công Thành Tuy Hạ, có thể chia cắt lộ 15, con đường huyết mạch Sài Gòn, Biên Hòa, Vũng Tàu. Đánh thủy có thể chặn tàu trên sông Lòng Tàu, cở hống Sài Gòn và với những đơn vị có sức cơ động lớn, có thể từ Phước An mở rộng hoạt động tới Long Thành, Biên Hòa, Nhà Bè. Vị thế chiến lược của Phước An ngay từ trước Cách mạng tháng Tám đã được nhiều cán bộ hoạt động bí mật ở Long Thành chú ý tới. Từ năm 1942, đồng chí Trịnh Văn Dục đã đến Phước An nhiều lần với ý định thành lập một trạm giao thông cho đường dây Sài Gòn - Long Thành - Biên Hòa - Xuân Lộc của Đảng.

Từ tháng 12/1946, Phước An đã là nơi đứng chân của các cơ quan quận Long Thành và nhiều đơn vị thuộc Sài Gòn - Chợ Lớn, Nhà Bè, Thủ Đức. Tại đây, Chi đội 10 Biên Hòa thành lập tháng 6/1946, chính thức trở thành Đại đội C thuộc Vệ quốc đoàn Long Thành do Lương Văn Nho chỉ huy.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa về xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển du kích chiến tranh, tháng 1/1947, Ủy ban Hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quận Long Thành đã về đứng chân xây dựng căn cứ ở Phước An. Các cơ quan quận Long Thành dời về đây. Đại đội C của Lương Văn Nho lấy Phước An làm hậu cứ. Bộ đội Hồ Văn Long của huyện Long Thành ra đời tại chiến khu này. Bộ đội Hoàng Thọ, bộ đội Đào Sơn Tây và Chi đội vệ quốc đoàn cùng một số cơ quan, đơn vị huyện Thủ

Đức từng đóng quân hoặc qua lại vùng này. Nhiều gia đình ở vùng địch tạm chiếm Long Thành, Phú Mỹ, Bà Rịa cũng về đây làm ăn.

Trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dừa nước gọn gàng trải dài từ rẫy thom đầu sân banh ấp Bàu Bông đến xóm Ngọn, trên phía rừng Giồng, cách lộ 19 từ 30 mét đến 50 mét. Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của liên chi Bình Xuyên kể cả quân y viện và công binh xưởng, cũng chuyển về đóng quân ở nam lộ 19, trong rừng Sác Phước An, Ba Doi (Phước Đức). Sau đó, khoa Quân giới Nam Bộ được Bộ Tư lệnh Nam Bộ điều từ miền Tây về lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở Đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng qui mô, có bến ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập để huấn luyện quân sự.

Ủy ban Kháng chiến huyện Long Thành đóng ở rừng Giồng, ấp Bà Trường, xã Phước An. Chủ tịch là Trần Bình Khê, Phó Chủ tịch là Trần Khánh Dư, Chánh văn phòng Phạm Đình Dũng, nhân viên đánh máy là Nguyễn Thị Tuyết.

Đời sống ở chiến khu Phước An rất đông vui, hàng trăm ngôi nhà mới theo cùng một kiểu: một mái hai chái mọc lên khắp khu vực Bà Trường, Bàu Bông, Vũng Gấm. Giữa những vườn cây trái xanh tươi, hai bên đường 19 nhà cửa san sát, ban đêm đèn măng xông thấp sáng rực. Bộ đội, cán bộ, đồng bào nam nữ thanh niên đi lại nhộn nhịp. Bộ đội và dân quân gỡ một khung nhà bằng sắt ở sở Bàu Lòng, đem về Phước An lắp làm chợ, bà con thường gọi là chợ Sắt, Phước An, nằm trên phía rừng Giồng ấp Chợ, cách đường 19 chừng 50 mét, dưới những lùm cây râm mát. Chợ có đủ thứ hàng quán, nhân dân buôn bán tấp nập cả ngày lẫn đêm, có cả “Quán cơm bình dân” do bộ phận

Kinh tài huyện tổ chức bán giá rẻ phục vụ cán bộ và nhân dân qua lại công tác. Các cửa hiệu may đồ, chụp hình, đóng giày dép, cặp, xách cót, vải vóc các loại và thuốc tây đều có. Cá, tôm, cua, mắm từ các ấp rừng Sác, Cần Đước, Cần Giuộc, Nhà Bè theo ghe tới. Hoa quả, trái cây mùa nào thứ đó được nhân dân từ Long Tân, Phú Hội, Phú Thạnh, Phước Thiên đưa về Phước An, góp phần cung cấp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Uy danh của chiến khu lan rộng đến nhiều vùng xung quanh; nhiều người muốn mình trở thành dân của chiến khu, nhiều cặp vợ chồng từ vùng tạm chiếm ở Tân Thuận, Phú Xuân, Nhà Bè vượt sông sang Phước An tìm ủy ban xã đăng ký kết hôn để được nhận tờ giấy hôn thú do chính quyền cách mạng cấp.

Thời điểm này, nhân dân các xã ở Long Thành - Nhơn Trạch sử dụng hai loại tiền khác nhau. Ở những xã thuộc khu vực căn cứ kháng chiến, như Bàu Bông, Vũng Gấm, Phước An, người dân sử dụng “tiền Cự Hồ”, tức tiền do Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát hành, trên một mặt tờ tiền có in hình Chủ tịch Hồ Chí Minh nên thường gọi là “tiền Cự Hồ”. Người dân vùng kháng chiến thường nói với nhau “Chỉ cần nhìn thấy râu Cự Hồ là tiền còn xài được”. Những xã thuộc vùng địch chiếm đóng thì sử dụng “tiền Đông Dương” do Pháp lưu hành. Điều thú vị là hai loại tiền tệ này lưu hành song song, có giá trị như nhau và có thể qui đổi lẫn nhau được. Cho đến giữa năm 1951, đồng tiền lưu hành ở vùng chiến khu Phước An này vẫn là đồng bạc Cự Hồ. Giá trị của đồng bạc Cự Hồ thể hiện niềm tin to lớn vào cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc, trước hết do chính nhân dân Chiến khu định đoạt. Mặc dù trong các vùng tạm chiếm xung quanh chỉ tiêu tiền Đông Dương, nhưng ở Phước An đồng bạc kháng chiến vẫn có giá trị rất cao. Về đồng bạc

Cụ Hồ thời ấy dù còn số hay không còn số, dù dán lên đồng bạc đã rách mấy miếng nhật trình cũng được, chỉ cần trông thấy râu của Bác là mua được hàng.

Thuyền bè Sài Gòn, Chợ Lớn, Phú Xuân, Phước Khánh, Phú Hữu... tấp nập tới lui. Lúa gạo, các nhu yếu phẩm, thuốc men từ đô thành buôn ra, chở tới đây rồi chuyển cho các lực lượng cách mạng rừng Sác. Xã Phước Khánh có lúc hình thành “*chợ Sài Gòn mới*” ở vùng Rạch Tràm - Chà Là. Gần một trăm cơ quan lớn nhỏ các huyện, các xã của Long Thành, Thủ Đức, nhiều đơn vị bộ đội (như bộ đội Hoàng Thọ, bộ đội Quân khu 7) đóng ở rừng Giồng ven hai trục lộ 17 và 19 quanh Lòng Chảo từ Phước Thiện, Long Tân, Phú Hội đến Phước Kiên, dài tới Phước Thọ, Phước An, Bình Thạnh.

Trong khu kháng chiến, cán bộ kháng chiến đi lại như con thoi, họp hành không kể sáng hay đêm. Các đoàn thể cứu quốc tổ chức sinh hoạt học tập trong đoàn thể mình, nâng dần hiểu biết chủ trương chính sách cho các tầng lớp nhân dân, trên cơ sở đó biến giác ngộ cách mạng thành phong trào hành động thiết thực tham gia kháng chiến.

Trường tiểu học kiêm bị¹ Phước An do Phòng Giáo dục huyện Long Thành lập ở rừng Giồng giữa hai ấp Bà Trường và ấp Chợ. Dãy nhà tranh lá đơn sơ có bốn gian dài, năm, sáu chục học trò, mỗi lớp học một gian. Cô Lương Thị Tâm dạy lớp nhất, các lớp còn lại do các thầy: Võ Hồng Thái, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thành Trì, Nguyễn Háo Văn, Phạm Văn Hình phụ trách. Trường thiếu sinh quân mở ở phía Tây cầu Vũng Gấm.

¹ Có đủ từ lớp năm (nay là lớp một) đến lớp nhất (lớp năm bây giờ). Còn trường có ba lớp thì gọi là trường sơ học.

Việc in ấn với kỹ thuật thô sơ nhưng nhiều công văn, tài liệu được phát hành phục vụ kháng chiến kịp thời và thông suốt. Có cán bộ tuyên huấn còn nhớ rành rọt kỹ thuật in: rau câu (rong biển) nấu thành sương sa rồi đổ khuôn, dùng mực pô-li-côp-pi viết vào giấy trắng trải ngược tờ giấy lên khối sương sa ít phút cho mực ngấm xuống rồi bắt đầu in; chỉ độ hai mươi lăm tờ thì mực đã lạt màu, chữ mờ khó đọc; muốn in tiếp thì viết tờ khác.

Đề phòng giặc càn tới, các cơ quan của quận đều phải bố trí trận địa, đào giao thông hào, tổ chức canh gác cẩn mật. Mọi người đều được phân công tác, tham gia đào giao thông hào, rào cơ quan; thay phiên canh gác; ít bữa lại đi tải gạo từ chợ Phước An về hoặc đi tải cá ở bến Mương Điều. Đời sống kháng chiến tuy cực mà vui, có người nói: Tham gia cách mạng như đi trẩy hội!. Ngày hội đáng nhớ nhất ở chiến khu Phước An có lẽ là kỷ niệm Quốc khánh vào 2/9/1947. Trước đó, cả Phước An tung bừng, đông chật người, gồm những bộ đội, dân quân, cán bộ, các tầng lớp nhân dân xã, huyện, khu. Quán xá hai bên đường Bàu Bông và chợ Sắt đèn sáng thâu đêm. “Quán cơm bình dân” tấp nập người ra vào ăn uống.

Sáng ngày 2/9, một khán đài trang hoàng đẹp đẽ được dựng lên tại sân banh Bàu Bông. Khắp Phước An rực rỡ cờ đỏ sao vàng. Xung quanh sân lễ là những phòng triển lãm đơn sơ trưng bày thành tích kháng chiến trong hai năm qua của các đơn vị. Vui nhất là nơi “bán đấu giá” để ủng hộ kháng chiến. Vật đấu giá được đưa ra rất bình thường, chỉ là những kỷ vật nhỏ nhỏ hoặc đồ dùng thông thường. Người mua thì chỉ mua “danh dự” nghĩa là đặt tiền ra mua nhưng không lấy đồ. Một chiếc khăn mù xoa được chốt giá tới ba trăm đồng. Bộ quần áo của đồng chí Chủ tịch huyện vừa đưa ra liền lên

giá cả trăm. Các đoàn người đi dự hội, từ các xã tiếp tục đổ về đông vui, đúng là ngày hội.

Hai giờ chiều, sân lễ đông dần, đột nhiên từ hướng Sài Gòn hai chiếc khu trục Pháp bỗng xẹt đến ném bom, bắn phá ở Phước Thọ, gần nơi tổ chức lễ, nhưng mọi người chỉ ít phút bối rối rồi trở lại bình thường. Ba giờ chiều, cuộc tuần hành biểu dương lực lượng của hơn mười ngàn người kỷ niệm Ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã diễn ra hoành tráng. Đi đầu là 2 khẩu pháo 37 ly của bộ đội Bình Xuyên (kéo bằng xe bò) theo sau là các đơn vị bộ đội tề chỉnh, súng ống trang bị gọn gàng, các cơ quan huyện, du kích dân quân các xã, tiếp đó là các đoàn của đồng bào từng xã một nối tiếp nhau, khí thế tung bùng, băng, cờ phát phới. Tiếng hô khẩu hiệu vang vang và rộn ràng trống ếch. Tám giờ tối, sau ba phát đạn 37 ly rền vang chào mừng ngày lễ độc lập, lễ mít tinh lịch sử được khai mạc. Sau cuộc lễ, bắt đầu chương trình văn nghệ đủ màu sắc của quần chúng kéo dài gần đến sáng. Đó thực sự là ngày hội lớn nhất ở chiến khu Phước An kỷ niệm hai năm ngày Việt Nam độc lập.

Cuối năm 1947, phong trào cấm cọc chống Tây nhảy dù và ngăn tàu giặc trên sông phát triển sâu rộng. Hàng ngàn lượt nam nữ thanh niên, cán bộ chiến sĩ, dân quân du kích và nhân dân huyện Long Thành thi đua cấm cọc khắp các cánh đồng: đồng Lớn, đồng xóm Ngọn, đồng Gò Cát. Có người sáng tác thơ¹:

*“... Hàng trăm chiến sĩ đồng bào
Thi đua cấm cọc ngăn tàu trên sông*

¹ Trích thơ của đồng chí Nguyễn Văn Thông.

*Rừng cây vót nhọn thành chông
Lính chông đồng Lớn đứng trông quân thù
Một hôm giặc Pháp nhảy dù
Chông cùng du kích diệt thù trăm tên...”*

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa về xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển du kích chiến tranh, tháng 1/1947, Ủy ban Hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quận Long Thành đã về đứng chân xây dựng căn cứ ở Phước An. Trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dừa nước gọn gàng trải dài từ rẫy thom đầu sân banh ấp Bà Bông đến xóm Ngọn, trên phía rừng Giồng, cách lộ 19 từ 30 mét đến 50 mét. Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của liên chi Bình Xuyên kể cả quân y viện và công binh xưởng, cũng chuyển về đóng quân ở nam lộ 19, trong rừng Sác Phước An, Ba Doi (Phước Đức). Sau đó, khoa Quân giới Nam Bộ được Bộ Tư lệnh Nam Bộ điều từ miền Tây về lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng qui mô, có bến ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập để huấn luyện quân sự.

Đến đầu tháng 11/1946, tất cả các đơn vị Bình Xuyên theo nhiều ngã đã hội quân đầy đủ ở Phước An, đóng quân khắp các ấp Giồng: Bà Trường, Bà Bông, sở Nguyễn Dưỡng, Hang Nai, Vũng Gấm. Các cơ sở sản xuất, sửa chữa vũ khí được đích thân tư lệnh Ba Dương nghiên cứu địa hình, chỉ định đóng tại Rạch Su và Rạch Tượng; Sở Chỉ huy đóng tại ấp Bà Trường.

Bộ đội đồng, trong khi xã nghèo, dân cũng nghèo, chính quyền và Mặt trận Việt Minh còn nhiều khó khăn nên việc nuôi quân rất

vất vả. Vất vả nhưng mọi người, mọi nhà đều hăng hái góp công, góp sức. Ngôi đình làng ở rừng Giồng được sử dụng làm bếp ăn tập thể. Hàng ngày có 100 thanh niên nam nữ trong xã túc trực phục vụ. Thực phẩm đủ thứ do xã quyên góp từ trong dân. Mỗi ngày tám đợt ăn uống, mỗi đợt khoảng 300 người, liên tục trong hai tháng. Ngoài việc ăn uống, dân Phước An còn phục vụ bộ đội nhiều nhu cầu về ghe xuồng đi lại, mua sắm nhu yếu phẩm, thông tin liên lạc. Hàng chục con ngựa ở sở ngựa Hang Nai được đưa về cho bộ đội sử dụng quân vụ. Nhờ vậy, bộ đội hăng hái đánh giặc.

Sau đợt hành quân tác chiến dài ngày chi viện cho Mặt trận Bến Tre, tháng 5/1946, lực lượng Bình Xuyên lại trở về hậu cứ Phước An. Bộ Tư lệnh vệ quốc đoàn, chi đội 2 và 3 đóng ở cù lao Tượng. Đại đội 3, chi đội 2 đóng ở rạch Tràm. Các đại đội 1 và 3 đều đóng trong địa phận rừng Sác, phía Nam Bàu Bông. Quân y viện do bác sĩ Nguyễn An Trạch phụ trách đặt tại khu rừng gần kênh ngang, con kênh nối liền rạch Tràm với miễu Ông Tùng (Bàu Bông). Thời hùng tráng của bộ đội Bình Xuyên chống Pháp gắn liền với hậu cứ Phước An.

Ngoài lực lượng Bình Xuyên, kể từ cuối năm 1946, Phước An còn là hậu cứ của đại đội C, chi đội 10 do đồng chí Hai Nhã chỉ huy (tức đồng chí Lương Văn Nho, cố Thiếu tướng, Phó Tư lệnh Quân khu 6) tiền thân của Tiểu đoàn Quang Trung, Trung đoàn 310. Từ cuối năm 1947, binh công xưởng Nam Bộ về đóng tại Bóc Rừng, Ông Trúc, cùng với xưởng quân giới của chi đội 7 cũng đóng tại Phước An, đã sản xuất nhiều loại vũ khí như súng tiểu liên, cối 81, lựu đạn mìn các loại, thủy lôi SSA-SSB cung cấp khắp chiến trường Nam Bộ. Ngày nay tại Viện Bảo tàng Quân đội Nhân dân Việt Nam (Hà Nội) còn

lưu giữ khẩu Thomson đầu tiên số 001 do xưởng quân giới chi đội 7 sản xuất tại chiến khu Phước An gửi tặng Hồ Chủ tịch kính yêu.

Phước An còn là nơi khai sinh các chi đội 2, 3 của Vệ quốc đoàn Khu 7 năm 1946 (sau đó hợp nhất hai chi đội, thành lập Trung đoàn 309 vào năm 1948), nơi thành lập Quân khu miền duyên hải do Dương Văn Hòa làm Tư lệnh tháng 4/1947; cũng là nơi tổ chức trọng thể lễ truy điệu Tư lệnh Bình Xuyên Dương Văn Dương, tháng 7/1947.

Từ hậu cứ Phước An, các đơn vị Bình Xuyên phối hợp với bộ đội Nam tiến và Chi đội 10 hành quân tác chiến trong một vùng rộng lớn vươn đến Biên Hòa, phục kích chặn đánh, diệt địch trên lộ 15 nhiều lần, từ cuối năm 1945 đến đầu năm 1946. Năm 1946, Đại đội 3, chi đội 2 vượt sông Nhà Bè, tiêu diệt chớp nhoáng đồn Phú Mỹ. Năm 1947, từ Bàu Bông, đại đội 3, chi đội 3 thọc sâu, sát thị trấn Long Thành diệt gọn một trung đội Pháp. Cũng năm 1947, lại Đại đội 3, chi đội 2 đột nhập quân cảng Nhà Bè, tiêu diệt toán lính Pháp bảo vệ cầu Tân Thuận. Cũng từ Phước An, bộ đội còn tổ chức nhiều đợt công tác địch ngụy vận đưa nhiều binh sĩ trong hàng ngũ giặc từ Phú Xuân, Tân Thuận mang vũ khí về với cách mạng. Các lực lượng vũ trang trên địa bàn Phước An càng đánh càng thắng lớn, ngày càng lớn mạnh, tạo thế đứng vững vàng cho chiến khu.

“Chiến khu Phước An” cũng là cái nôi huấn luyện của các lực lượng vũ trang cách mạng cấp trên. Từ cuối năm 1946, tại Bàu Bông, Huyện đội bộ Long Thành đã được thành lập do đồng chí Phạm Tự Do làm Huyện đội trưởng. Từ năm 1947 đến năm 1949, lực lượng chủ lực của Long Thành - Đại đội C, chi đội 10, đã trưởng thành trên mảnh đất này. Đại đội Hồ Văn Long - đơn vị bộ đội địa phương thứ

2 của huyện cũng ra đời tại Phước An vào cuối năm 1949, với một số đông chiến sĩ là con em của đồng bào ở đây. Từ bàn đạp Phước An, các chiến sĩ Long Thành lên đường chiến đấu. Trong những năm 1947 đến năm 1950 hầu hết các trận đánh của bộ đội diệt đồn Phước Lý, phục kích lộ 17 đoạn Phú Hội - Bến Cam, đánh xe trên đường 15, pháo kích vào nhà quận trưởng quận Long Thành... đều xuất phát từ chiến khu Phước An. Đặc biệt, tháng 01/1950, Đại hội “Luyện quân lập công” đầu tiên và duy nhất của Long Thành trong 9 năm chống Pháp đã được tổ chức 7 ngày liền ở Vũng Gấm trong sự giúp đỡ, phục vụ nhiệt tình của nhân dân Phước An.

Ở vùng đất chiến khu này, nhiều trường huấn luyện đào tạo của huyện, của khu được thành lập. Từ trường quân chính Hang Nai, nhiều học viên đã trở thành cán bộ cao cấp trong quân đội. Tại Bàu Bông, trường cán bộ dân quân huyện đã mở 6 khóa học. Hầu hết các xã đội trưởng, xã đội phó, chính trị viên xã đội của các xã trong quận đã trưởng thành từ đây. Cán bộ đoàn thể học ở Trường Thanh niên Rừng Sác. Học văn hóa ở trường “Tiểu học kiêm bị” Bàu Bông. Trường y tế được mở tại xóm Ngọn, đào tạo cứu thương cho các huyện và cũng tại đây còn có trường Mặt trận Việt Minh của huyện.

Chiến khu Phước An vinh dự nhiều lần đón các đồng chí lãnh đạo cấp cao về thăm, khảo sát thực tế, tham dự nhiều công tác quan trọng. Tháng 11/1945, phái đoàn Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do ông Lê Văn Hiến, Bộ trưởng Bộ Tài chính làm Trưởng đoàn, trên đường vào công tác Nam Bộ, đến thăm lực lượng vũ trang cách mạng Bình Xuyên và nhân dân Phước An. Trung tướng Nguyễn Bình, Khu bộ trưởng Khu 7 Nam Bộ kháng chiến đã nhiều lần về Phước An trong năm 1946. Căn cứ Phước An là nơi dừng

chân, đưa đón nhiều đoàn của Trung ương từ miền Bắc, miền Trung vào Chiến khu Đ, Khu 8, Khu 9; hoặc từ Nam Bộ ra Bắc. Các đồng chí Phạm Hùng, Hà Huy Giáp, Lưu Quý Kỳ đều đã qua chiến khu Phước An. Anh em bộ đội, du kích xóm Ngọn còn nhớ mãi bài thơ “Chùm vải đỏ” mà đồng chí Lưu Quý Kỳ ngâm tặng trong buổi tối trước ngày lên Chiến khu Đ.

Kể từ tháng 7/1946, Phước An là vùng tự do. “Chiến khu Phước An” không chỉ là hậu cứ của các lực lượng vũ trang, trung tâm của tinh thần và niềm tin kháng chiến, còn là biểu tượng của đời sống kháng chiến hào hùng, cuộc sống mới tươi đẹp của quân dân cách mạng.

2. Củng cố lực lượng, phát triển phong trào chiến tranh du kích

Đầu năm 1947, dù đã tăng cường quân sự nhưng địch vẫn chưa thể chiếm đóng hoàn toàn được quận Long Thành, phạm vi quản lý của chính quyền và các Ban Hội tề do Pháp dựng lên chưa rộng, kể cả tại một số vùng địch tạm chiếm. Đến giữa năm 1947, địch tiến hành gom dân về quanh các đồn bót và trục lộ giao thông quốc lộ 15, tỉnh lộ 17, tiến hành càn quét liên tục. Chính quyền kháng chiến vận động nhân dân chống lại, đòi trở về đất cũ sản xuất.

Quân Pháp có âm mưu tăng cường đánh phá, kiểm soát sông Lòng Tàu nhằm chia cắt các căn cứ kháng chiến, phá thế liên hoàn với chiến khu rừng Sác, đẩy mọi lực lượng kháng chiến ra khỏi địa bàn quận Long Thành để tăng cường bảo vệ đầu não Sài Gòn. Các lực lượng thủy quân Pháp, đặc cảnh miền Đông P.S.E. kết hợp máy bay và lính các đồn bót Nhà Bè, Phú Xuân càn bố sâu vào các sông rạch rừng Sác.

Đầu năm 1947, lực lượng dân quân du kích xã Phước Đức được củng cố, tăng cường nhân lực. Cuối năm 1947, huyện mở lớp đào tạo cán bộ xã đội ở xóm Ngọn, Bàu Bông. Cán bộ phụ trách lớp là các đồng chí Nguyễn Kiến Quốc, Huỳnh Thiện Hồ (người Phú Hội). Ở Phước Đức có Tư Định¹ (Võ Văn Lượng) vừa vào xã đội đầu năm, cuối năm được giao Xã đội phó nên được cử học lớp này.

Lúc này, xã Phước Đức đã lập Ban Chỉ huy xã đội, có một tiểu đội du kích nam, Tiểu đội trưởng là Huỳnh Văn Hiến; một tiểu đội du kích nữ do Huỳnh Thị Mới làm Tiểu đội trưởng, Nguyễn Thị Hiềm là Tiểu đội phó. Dân quân có hàng trăm đội viên. Nhiệm vụ của dân quân du kích là bảo vệ nhân dân, phát hiện địch đi tàu càn bố rừng Sác báo động kịp thời để dân chạy vào rừng ẩn tránh. Lúc này lực lượng vũ trang xã chỉ có vũ khí lạnh: dao găm, kiếm, dáo mác. Muốn có súng thì phải có tiền xanh (tiền Đông Dương) để mua. Dân quân du kích xã cơm nhà việc nước, không có tiền, phải vận động dân. Dân vẫn còn nghèo khó nhưng ủng hộ nhiệt tình, chắt bóp tiền bán cá, làm củi đóng góp được khá nhiều tiền, mua được vài khẩu súng, gọi là “vũ khí nóng”.

Phong trào bình dân học vụ ở xã cũng rất sôi động, ai cũng muốn biết chữ. Các đoàn thể: thanh niên, phụ nữ, dân quân du kích đều tổ chức cho người của đơn vị mình xóa mù chữ. Phòng Văn hóa, Thông tin Long Thành lúc ấy hoạt động rất sôi nổi, tích cực phục vụ nhiệm vụ quan trọng: chống giặc đốt.

¹ Tên khai sinh là Võ Văn Ba, tên thường dùng là Võ Văn Lượng, còn có tên là Võ Lực Lượng, bí danh Tư Định; sinh năm 1930 tại Ba Doi, ấp Bà Trường; cán bộ cách mạng tiền khởi nghĩa; được kết nạp Đảng năm 1948; Xã đội trưởng xã Phước Đức 1948; Bí thư Chi bộ xã An Đức từ 1952 - 1960; Bí thư Huyện ủy Long Thành 1960 - 1962. Gia đình đồng chí Võ Văn Lượng có nhiều người tham gia cách mạng, đóng góp nhiều cho đấu tranh giải phóng, xây dựng và phát triển quê hương.

Địch tập trung đẩy mạnh hoạt động tình báo, cài cắm gián điệp vào lực lượng kháng chiến đóng trên địa bàn Long Thành. Chúng nắm được lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn và Tư Huỳnh. Tên Nguyễn Quang Minh chui sâu, leo lên tới chức Phó Bí thư Quận ủy, tên Sáu Sang (Lại Văn Sang) leo lên chức Ủy viên Thường vụ Quận ủy - Trưởng Công an quận Long Thành. Hệ thống gián điệp này có mưu đồ lật đổ và tiêu diệt lực lượng cách mạng chiến khu Phước An. Năm 1949, Tỉnh ủy Biên Hòa phát hiện được, kịp thời chỉ đạo đập tan âm mưu nham hiểm kẻ trên. Ta tổ chức quét sạch bọn phản động cài cắm vào hàng ngũ cách mạng, bắt và xử tử hình tên Tư Huỳnh tại đồng xóm Ngọn, xã Phước An có hàng ngàn đồng bào tham dự. Một số tên khác cũng bị xử lý thích đáng.

Ở rừng Giồng Lòng Chảo, bọn gián điệp mặc quần áo như bộ da cạp rằn ri hoạt động ban đêm hòng ngăn cản bộ, bộ đội, nhân dân đi lại, hội họp, công tác. Chuyện cạp ba móng ở Chiến khu Đ kết hợp với sự xuất hiện bọn giả cạp um có tác động ít nhiều vào tâm lý sợ hãi của quân dân kháng chiến.

Tháng 5/1948 Lê Văn Viễn và đồng bọn trong lực lượng Bình Xuyên bị tảo thanh bỏ chạy về Sài Gòn lộ mặt đầu hàng Pháp. Tháng 6/1948 lực lượng địa phương phối hợp bộ đội chủ lực thanh trừng bọn gián điệp, phản động Pháp cài vào chi đội 9 và giả dạng hoạt động trên địa bàn. Tư Huỳnh nguyên là Đại đội trưởng trong bộ đội Bình Xuyên lộ mặt phản bội, bị xử tử tại rừng Giồng, Bàu Bông. Thời gian này, Sở Chỉ huy Trung đoàn 309 đặt tại chân cầu Vũng Gấm, Tiểu đoàn 925 đóng tại Xóm Mới, Tiểu đoàn 926 đóng tại Vũng Gấm và Đại đội chủ lực 2775 đóng ở rừng Giồng, ấp Bàu Bông. Thế và lực của quân dân Phước An vững chắc, ngày càng lớn mạnh.

Công tác diệt tề trừ gian được đẩy mạnh trong toàn quận dưới nhiều hình thức. Các vị trong Ban Hội tề thường nhận được thư của Mặt trận Việt Minh kêu gọi nghỉ việc, giải tán hoặc tản cư ra vùng tự do. Thư đưa tới nhà từng hội tề. Người lừng chừng được giáo dục. Những tên ngoan cố đều bị trừng trị. Tháng 10/1948, bọn tinh báo, Việt gian: Phước, Trường, Trinh, Minh, Xá định cài cắm trong các cơ quan quận và xã bị bắt, xử tội.

Cuối tháng 01/1948, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã đã được tiến hành trong không khí phấn khởi và dân chủ thật sự. Hội đồng nhân dân đầu tiên của xã gồm 15 đại biểu chính thức ra mắt dân chúng. Ba ngày sau toàn bộ cơ cấu chính quyền và đoàn thể lần đầu do dân cử được thành lập hoàn chỉnh.

Tháng 3/1948, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Quận ủy, chi bộ Đảng đầu tiên của xã được thành lập gồm 5 đồng chí Phạm Chơn Nhơn, Trần Công Lý (Tám Nhòng), Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Văn Chiêm, Huỳnh Tấn Nhất. Bí thư là đồng chí Phạm Chơn Nhơn (tức Sáu Rẫy). Hầu hết đảng viên là những người đã được đồng chí Hồ Văn Giàu dìu dắt, giúp đỡ trước Cách mạng Tháng Tám và được trải qua những thử thách của phong trào quần chúng từ ngày ấy. Hai tháng sau, thêm mười lăm đảng viên nữa được kết nạp. Cùng thời gian này Chi bộ Phước Đức cũng được thành lập, do đồng chí Trần Thành Thương làm Bí thư. Sự ra đời của chi bộ Đảng đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử kháng Pháp của Phước An.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, lực lượng vũ trang Phước An nhanh chóng củng cố và phát triển. Tháng 6/1948, Phước An có một tiểu đội du kích vũ trang với năm súng trường, hai súng mười hai, một tiểu liên, mìn và lựu đạn, luôn luôn thường trực sẵn sàng đánh giặc.

Dân quân tự vệ xây dựng được sáu trung đội, mỗi trung đội bốn mươi người, canh gác nơi trọng yếu, bảo vệ an ninh trọng yếu, bảo vệ an ninh trong xã.

Ở Phước Đức, chi bộ chủ trương cho làm củi bán lấy tiền xanh chuyển lên tỉnh mua súng. Nhờ vậy tới năm 1948, du kích Phước Đức đã có bốn súng trường và một tiểu liên.

Các đoàn thể Hội liên Việt, thanh niên, phụ nữ, công hội đều thành lập được Ban Chấp hành từ năm đến bảy người. Các ấp có tổ của đoàn thể, mỗi tổ mười hai người. Đặc biệt trong thời gian này ở Phước An còn thành lập được một “Ban Chấp hành liên đoàn công nhân cao su” gồm ba người, đặc trách lãnh đạo gần hai trăm công nhân cao su từ các nơi về chiến khu. Mối quan hệ công - nông được thiết lập và ngay lập tức gắn bó rất chặt chẽ. Anh chị em công nhân cao su cũng tham gia rất tích cực mọi hoạt động của địa phương. Hàng ngày trụ sở dân quân chính, đều có hàng chục cán bộ thường trực, cấp ủy Đảng tới cơ quan, đoàn thể. Vì thế mọi công việc của xã được giải quyết kịp thời, trôi chảy.

Từ năm 1948, phong trào tạm cấp ruộng đất và thực hiện giảm tô diễn ra đều khắp các xã, nhưng tập trung ở Phú Hữu, Phú Thạnh, Long Tân, Tam An, Phước Nguyên, Long Phước và Phước An.

Ruộng, rẫy ở Phước An có khoảng hai trăm ha tập trung ở đồng Mương Điều, Ông Trúc, Bà Trường, Bàu Bông, năm 1946, thu khoảng mười ngàn gạ lúa và chừng năm trăm tấn khoai lang, khoai mì. So với số dân lúc đó ở xã thì lương thực còn thiếu nhiều. Những năm sau, chiến khu còn đông hơn, cả cán bộ, bộ đội, nhân dân có tới chín ngàn người. Trước tình hình đó thì chi bộ đã vạch ra “Chương trình nông nghiệp mới”, vận động nhân dân qua một số xã vùng lúa

như Phú Hữu, Phước Khánh xâm canh. Do đó mỗi năm xã có thêm hai ngàn đến ba ngàn gạ lúa, đồng thời xã tổ chức khai thác củi đước, đánh tôm, cá bán các nơi, nhờ vậy đời sống trong Chiến khu Đã được ổn định trong nhiều năm.

Năm 1948, sau chiến thắng Việt Bắc (cuối năm 1947), chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp bị thất bại. Chúng chuyển hướng quay về thực hiện bình định Nam Bộ với chủ trương “dùng người Việt giết người Việt”, tăng cường xây dựng đồn bót, tháp canh và các hoạt động tâm lý chiến, tinh báo, gián điệp.

Đây cũng là năm khởi đầu cho thời kỳ phát triển mạnh của phong trào du kích chiến tranh của huyện¹ Long Thành, chiến khu Phước An được củng cố và phát triển toàn diện.

Từ đầu năm 1948, dọc theo lộ 17, lộ 19, tuy đồn bót giặc vẫn còn, nhưng các hoạt động của cán bộ, các lực lượng vũ trang không gặp nhiều khó khăn, thế làm chủ của nhân dân vẫn giữ được. Các tổ chức chính quyền, đoàn thể, Mặt trận được củng cố, hoạt động tốt. Phong trào mạnh dần, giặc bót hung hăng, chúng rút bỏ bót Phước Thọ, bót chùa Bà Ký, chỉ còn đóng lại ở bót Phước Long. Vùng giải phóng được mở rộng dần, liền lạc từ ấp Bà Ký đến Phước Thái, từ ấp 1 Phước Long đến Phước An. Hoạt động càn quét của giặc khuôn hẹp lại, thưa dần đi. Công tác phá đường để ngăn giặc được phát động. Quân dân Phước Long, Phước Thọ được huy động phá đường 15 đoạn từ Tam Thiện đến Phước Thái, phong trào đông vui, chia nhiều tổ, phân rõ công việc đào đường, hậu cần, canh gác, mỗi đợt đi hàng tuần mới về. Sau đào phá đường 15 là đào đường Hang Nai, cắm cọc Đòng Lớn.

¹ Từ năm 1948, chính quyền cách mạng đổi tên gọi quận thành huyện, trong khi đó phía địch vẫn giữ nguyên cách gọi là quận.

Đến giữa năm 1948, các đoàn thể khối Mặt trận xã được hình thành. Đầu năm 1949, cán bộ trưởng, phó phụ nữ xã Phước An được cử dự lớp tập huấn chính trị - quân sự, thời gian 1 tháng do Phụ nữ huyện mở. Một lớp tập huấn bồi dưỡng cảm tình Đảng do Huyện ủy mở ở Bàu Bông, 20 ngày, Phước An có đồng chí Võ Văn Lượng được cử đi học; sau đó được xét kết nạp Đảng ngày 8/3/1948 do hai đồng chí Trần Hữu Trung và Thái Thăng Long giới thiệu, đồng chí Trần Khánh Dur (Quảng Điều Nghiên) - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trì lễ kết nạp.

Trong năm 1948, một hội nghị cán bộ tổ chức ở Ông Quán có nhiều đồng chí hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng Tháng Tám tham dự, gồm: Thái Thăng Long, Mai Văn Ban, Huỳnh Văn Sáu, Nguyễn Phát Tài. Sau hội nghị, phong trào đào kênh được phát động. Kênh đào từ Vũng Gấm qua Ông Kèo mất mấy năm liền, là công trình giao thông đường thủy quan trọng nối từ Phước An đi Phước Khánh, Phú Hữu. Nhân dân các xã Phước An, Phước Khánh, Phú Hữu cùng lực lượng bộ đội đổ vào đây nhiều công sức để có đường vận chuyển lúa thuận lợi từ Phú Hữu về căn cứ chiến khu Phước An. Tham gia xây dựng công trình này, Phước Đức có đội vận chuyển bằng ghe, quân số hai tiểu đội, khi cần có thể huy động gấp đôi. Cũng chính đội này phục vụ đưa đường bộ đội qua các tắt, rạch tránh tàu địch phong tỏa. Các ông Sáu Leo, Tám Như, Tư Bảnh, Chín Tư thay nhau phụ trách đội.

Từ năm 1948, phong trào tòng quân (đã bắt đầu từ những năm 1946 -1947) ở Phước An khí thế sôi nổi. Những tuần lễ động viên đầu quân, tất cả các đoàn thể đều tham gia với nhiều hình thức vận động phong phú. Trước tiên là các bà mẹ chiến sĩ và chị em trong

Hội Phụ nữ đến từng gia đình có thanh niên tới tuổi đầu quân để vận động. Tiếp theo là các ủy viên tuyên truyền, thanh niên, phụ nữ, Hội Nông dân cùng đi tìm hiểu hoàn cảnh gia đình từng người, giúp gia đình giải quyết những khó khăn đời sống. Tại các ngã ba, ngã tư, Ban Thông tin dán khẩu hiệu và phát loa hàng ngày. Cuối cùng là tổ chức những cuộc lễ đăng ký đầu quân. Ở Phước An những cuộc lễ đầu quân bao giờ cũng có rất đông thanh niên tham dự rất khí thế. Nhiều gia đình hai, ba anh em xin tòng quân một lượt. Kể cả các chị phụ nữ cũng lên diễn đàn, noi gương bà Trưng, bà Triệu hăng hái đăng ký tòng quân. Đồng bào và các đoàn thể tự nguyện đóng góp ủng hộ hàng ngàn đồng cùng rất nhiều tặng phẩm cho anh em lên đường. Trong những tuần lễ động viên đầu quân, từ năm 1947-1950, hàng trăm thanh niên Phước An đã tình nguyện nhập ngũ đi khắp các chiến trường, lập biết bao chiến công làm rạng rỡ quê hương. Tiêu biểu là Huỳnh Văn Rỡ.

Về Huỳnh Văn Rỡ, có thể nêu danh thành một trang sử hào hùng. Rỡ sinh ra trong một gia đình rất nghèo ở ấp Bà Trường, tuổi thơ là quãng đời làm thuê, làm mướn cực nhọc. Theo tiếng gọi quê hương, Rỡ hăng hái tòng quân năm 1949; được nhận vào bộ đội chủ lực rồi trở thành một chiến sĩ trinh sát của Tiểu đoàn 320 Nam Bộ. Năm 1950, trong chiến dịch Bến Cát (Thủ Dầu Một), Rỡ được giao nhiệm vụ trinh sát đồn Rạch Kiến. Đây là một căn cứ phòng thủ kiên cố của địch. Vận dụng tài tình kỹ thuật đặc công, Huỳnh Văn Rỡ đột nhập vào trung tâm đồn Rạch Kiến. Nắm tình hình của địch xong, Rỡ mò tới khẩu 155 ly đặt ở giữa sân đồn cất một miếng bạt che súng rồi bò trở ra mà địch vẫn không hay biết, làm Rỡ nảy ra ý định diệt khẩu pháo. Được cấp trên đồng ý, anh lại trở vào lần thứ hai dùng mìn Peta phá hủy hoàn toàn khẩu 155 ly của địch. Huỳnh Văn Rỡ

được xem là người đầu tiên vận dụng kỹ thuật đặc công đột nhập, trinh sát tình hình ở bên trong đồn bót địch. Chiến công diệt ca nông Bến Cát của Huỳnh Văn Rỡ làm cho địch hoang mang, lo sợ, thường dọa nhau “Coi chừng Việt Minh đến sậy tóc mày”, từ đó, dân kháng chiến có câu ca:

*“Ca nông Bến Cát mày ơi
Im đi kéo lại đầu rơi có ngày
Tao không chọc ghẹo gì mày
Tao đào đường đất mày rầy, mày la
Khôn hồn thì tránh cho xa*

Tao mà đi mách anh Rỡ thì cha bây cũng chẳng còn”

Đầu năm 1951, Huỳnh Văn Rỡ được phép về thăm quê hương, cả xã Phước An tung bừng chào người con ưu tú của mình, đón anh từ đầu xã, công kênh trên vai về tới tận trụ sở Ủy ban.

Tháng 7/1951, trong trận đánh căn cứ Bùng Bình (Tây Ninh) một lần nữa Rỡ lại bí mật đột nhập vào nhà tên chỉ huy trưởng tiểu khu ở bót “Lưu động”, ngồi dưới gầm bàn nghe được cuộc họp bàn đi càn quét của địch ở phòng bên. Để làm tin cho đồng đội anh lấy một cục than vạch một vòng tròn dưới gầm bàn tên chỉ huy. Việc đột nhập của Rỡ đã góp phần quan trọng trong việc đề ra cách đánh “Nở hoa trong lòng địch”, một chiến thuật mới của đặc công. Trận tiêu diệt căn cứ Bùng Bình, lần đầu tiên sử dụng chiến thuật này, chỉ trong 4 phút hai trung đội Cao Đài ở bót “Lưu động” (1) và trong 7 phút, trung đội bót “Lưu thủ” (1) hoàn toàn bị tiêu diệt. Ta thu toàn bộ vũ

1 Lưu động và Lưu thủ là hai sắc lính của Cao Đài. Lưu động: là lính cơ động. Lưu thủ: là lính đóng chốt tại chỗ.

khí, trận đánh kết thúc, anh em lật bàn tên chỉ huy bót “Luu động” đúng là có vòng tròn anh vẽ. Nhưng Huỳnh Văn Rỡ đã anh dũng hy sinh và lại là người hy sinh duy nhất trong trận đánh ấy. Trận đánh căn cứ Bùng Binh đã được Bộ Tư lệnh Quân khu miền Đông khen ngợi. Với những chiến công của mình, Huỳnh Văn Rỡ - người con của đất Phước An đã được Chính phủ, Quốc hội tặng danh hiệu Anh hùng Quân đội trong kháng chiến chống Pháp, người anh hùng đầu tiên của binh chủng đặc công.

Từ cuối năm 1946, Phước An khơi dậy phong trào nuôi quân, sôi động nhất là “hũ gạo nuôi quân”. Hũ gạo nuôi quân do Hội mẹ chiến sĩ phát động, được mọi nhà, mọi người nhiệt liệt ủng hộ. Mỗi bữa, sau khi đong gạo vào nồi, trước lúc vo, mỗi gia đình đều bót ra một nắm bỏ vào một cái hũ riêng. Hàng tuần các mẹ đi quyên góp được cả trăm ký gạo cho bộ đội, du kích. Gia đình nào đánh được cá, tôm cũng dành một phần đóng góp cho kháng chiến. Những gia đình neo đơn thì kêu anh em du kích, dân quân cùng đi lưới, rồi lấy tôm, cá về ăn. Bộ đội, cán bộ sống trong dân như con trong gia đình, đi tới đâu cũng được đồng bào nuôi nấng, chăm sóc. Những ngày lễ, ngày Tết, nhà nào cũng gói quà cho bộ đội. Mỗi lần xã chợ hàng ghe bánh trái, hoa quả, tôm cá cho các đơn vị trong Giồng, ngoài Sác.

Từ năm 1948, có thêm phong trào “Mẫu mì nuôi quân”. Ở ấp nào cũng có một vài khu đất đồng bào hiến để trồng mì, ấp Chợ là mì vườn ông Lãm, ấp Bàu Bông là vườn tía ông Năm Do. Vườn mì nào cũng đều cắm bảng “Anh em bộ đội cứ ăn, ăn rồi trồng lại”. Bộ đội ở đâu qua Phước An cứ việc tự động nhổ ăn, sau đó tổ chức trồng thêm. Do vậy diện tích trồng mì ngày càng rộng thêm. Phong trào trồng mì lan rộng sang cả Phước Đức. Đồng bào Ba Doi đem hàng

chục ghe lớn vào Phước An đào đất chở ra rừng Sác để trồng mì rông rã hàng tháng trời, nhưng vì ngập mặn nên việc trồng mì ở Phước Đức không kết quả. Do đó, để nuôi quân, Phước Đức tăng cường thâm canh các xã vùng lúa.

Vào những lúc địch bao vây kinh tế gắt gao, tình hình khó khăn, huyện chủ trương vận động đồng bào cho các lực lượng kháng chiến vay. Có nhiều chuyện cảm động. Ông Mười Cường ấp Bình Thạnh được giao nhiệm vụ giữ bò cho bộ đội. Giặc Pháp càn đến, ông đuổi bò vào rừng. Chúng bắt, đánh ông rất dã man, nhưng ông vẫn không chỉ nơi giấu bò cho chúng. Tới lúc ông bệnh nặng, nhà chỉ còn hai chục gạ lúa ông cũng tình nguyện “cho Chính phủ mượn”. Con ông khóc, ông Mười đã nói: “Mình thiếu, ba còn đi mượn được, thôi con đừng khóc để các anh yên tâm”. Nhà chị Tảo, con dâu ông Tông (thợ rèn) chỉ còn mười gạ lúa, nhưng khi nghe huyện vận động, cũng đem giao hết cho kháng chiến. Nói đến lòng dân Phước An đôi với cách mạng không thể không nhắc tới bà Ba Thái. Hai vợ chồng bà đều là người Bắc vào Nam làm phu công tra cho đồn điền cao su và họ là một trong những gia đình công nhân đầu tiên về chiến khu Phước An sinh sống. Gia đình chỉ có một người con trai tên là Thông, anh lớn lên vừa đủ tuổi đầu quân, vợ chồng bà đã cho đi nhập ngũ. Căn nhà lá nhỏ bé ở ấp Chợ, Phước An là nơi ra vào, gặp gỡ rất quen thuộc của nhiều cán bộ, chiến sĩ chiến khu. Rồi người con trai duy nhất của bà đã hy sinh, nhưng nỗi đau xót to lớn ấy không làm cho bà giảm nhiệt tâm kháng chiến. Tất cả mọi việc có lợi cho kháng chiến dù khó khăn hay có thể hy sinh thân mình, bà cũng sẵn sàng làm. Cho tới khi bệnh nặng, trước phút lâm chung, bà chỉ trấn trối lại cho bà con tới thăm một câu “tôi già, bệnh thì phải chết, bà con ở lại

ráng lo cho chúng nó (anh em cán bộ, bộ đội)”. Bà Ba Thái mất năm 1967, nhưng đến nay Phước An vẫn thường nhắc bà với cái tên rất mực triu mến: “Má Ba”.

Các cán bộ, bộ đội đã từng sống trên đất chiến khu cũng không thể nào quên tình cảm của các mẹ, các chị trong “Hội mẹ, hội chị chiến sĩ”, tiêu biểu là má Năm Tuyên, Mươi Lan, Ba Chử, các chị Trần Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Tảo. Ngoài việc quyên góp, ủng hộ anh em, các mẹ, các chị còn đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của các chiến sĩ. Ngày Tết, biết anh em xa nhà, nhớ quê, các mẹ, các chị tổ chức nhiều đoàn đem quà tới cho đơn vị, cùng các chiến sĩ trò chuyện, ca hát hàng buổi, hàng đêm. Bộ đội đi công tác chiến đấu về quần áo bị rách thì các mẹ, các chị gom về tổ chức may vá. Nhiều khi thiếu thốn, phải tước xơ dừa làm chỉ, nhưng bộ quần áo nào đem tới cũng được may vá rất cẩn thận. Đơn vị nào cũng vậy, dù quen, dù lạ đã một lần dừng chân trên đất Phước An đều được các mẹ, các chị tới thăm hỏi, giúp đỡ nồng nhiệt. Hoạt động của “Hội mẹ, hội chị chiến sĩ” Phước An đã lôi cuốn các mẹ, các chị ở các xã xung quanh, gây thành một phong trào sôi nổi và rộng rãi.

Tại Bàu Bông có một trại thương binh gồm những chiến thương của các đơn vị của huyện, của khu đóng trên đất Phước An. Những anh em thương binh của một số đơn vị xung quanh, Sài Gòn cũng được đưa về điều trị ở bệnh xá này. Thương binh là những người được đồng bào Phước An chăm lo hơn cả. Có đợt giặc càn, thương binh chuyển về đồng Ông Trúc. Giặc rút, đồng bào trở về đem đồ, lặn lội sang thăm ngay. Những đám cưới thương binh với các cô gái Phước An bao giờ cũng là những đám cưới vui vẻ nhất trong xã, được đồng bào đồng quê cũng như chính quyền và các đoàn thể ủng

hộ. Trong một buổi đón thương binh về xã, có một cô gái xin lấy một anh. Lập tức chị Sáu Diệu, cán bộ phụ nữ xã, cởi dây chuyền, cà rá, bông tai tặng ngay cô ấy để làm đám cưới. Chị em nào xây dựng gia đình với anh em thương binh cũng đều được đội phụ nữ cứu quốc xã lo giúp, tổ chức đám cưới và trang bị đồ cho gia đình.

Để phục vụ cho công tác hậu cần của bộ đội và các cơ quan huyện trong chiến khu, xã Phước An còn có một trung đội dân quân vận tải thường trực. Vào những đợt chiến dịch, Phước An đi một lần hàng trăm dân công, vượt lộ 15 qua Biên Hòa, tới Gò Me, Gò Rái, Đại An tải đạn hoặc dùng ghe đi Đồng Hòa, Bà Rịa chở gạo hàng tháng trời ròng rã. Đi tải cũng gian khổ và nguy hiểm không kém chiến đấu vì bộ binh địch phục kích các ngã đường, dưới sông, tàu chúng thường chui vô rạch nguy trang đón lõng. Có khi đổ máu, có lần hy sinh, nhưng đồng bào Phước An vẫn sẵn sàng lên đường phục vụ bất cứ lúc nào.

Đặc biệt mạng lưới đặc tình của nhân dân ở xã Phước An rất đông và có nhiều hình thức hoạt động tinh vi. Tin tức địch được đưa về các cơ quan công an, tình báo xã, huyện qua nhiều nguồn: người buôn bán cá, tôm, củi đuốc, người làm ruộng rẫy các vùng xung quanh, có người làm cả nghề buôn trâu để đi xa... Thời kỳ địch đóng chốt, đồng bào mua đồ ngoài chợ về bán rẻ lại cho vợ lính, lợi dụng mâu thuẫn nội bộ quan, lính khai thác tình hình địch rồi báo về cho ta. Những tin tức đó đều được chọn lọc khá chính xác nhất là các âm mưu càn quét của địch, do đó huyện, xã có kế hoạch kịp thời tổ chức chiến đấu và giúp đồng bào tản vào trong rừng tránh giặc. Hoạt động của bọn phá hoại địch cài vào chiến khu, những luận điệu phản tuyên truyền của địch, nhờ tình báo nhân dân mà ta phát hiện được không

ít. Những gia đình làm rẫy dọc đường Vũng Gấm, Hang Nai hầu hết là cơ sở tình báo của ta. Hàng tháng họp chỉ cần bắn súng dưới Bàu Bông là mọi người về đủ. Trong trận địch càn tháng 12/1947, một cậu bé bị địch mua chuộc vẽ bản đồ căn cứ Phước An, giả đồ đi lạc nhằm trao cho địch, lập tức bị đồng bào theo dõi và bắt giữ trao cho công an huyện. Ở chiến khu người qua lại rất nhiều, nhưng mọi hoạt động của những người từ vùng khác đến đều được đồng bào Phước An kiểm tra theo dõi chặt chẽ.

Trong phong trào của cách mạng quần chúng, Đảng bộ Phước An càng phát triển nhanh chóng. Tới cuối năm 1949, thêm 35 đảng viên nữa được kết nạp. Tổng số đảng viên Phước An lên 55 đồng chí thành lập năm tổ Đảng, sinh hoạt Đảng chặt chẽ và có nề nếp. Đảng bộ Phước Đức cũng phát triển được gần 50 đồng chí.

3. Đấu tranh chống chiếm đóng, bao vây

Từ năm 1949, thực dân Pháp tăng cường công tác bình định ở Nam Bộ nói chung và Biên Hòa - Long Thành nói riêng. Do địch đánh phá vùng Lòng Chảo ngày càng nhiều, mức độ ác liệt càng tăng, thầy giáo và các học sinh phải trở về cơ quan, đơn vị tiếp tục công tác, nên giải thể trường kiêm bị. Các đơn vị bộ đội chủ lực rút đi nơi khác. Huyện đội Long Thành được lập thay cho Huyện đội bộ dân quân trước kia. Tương quan lực lượng giữa ta và địch thay đổi. Lực lượng ta không còn ở thế áp đảo địch, không chủ động đánh chúng mọi lúc, mọi nơi như trước. Địch bung ra đánh ta mạnh hơn, dồn dập hơn. Dân Phước Đức phân tán ra nhiều nơi: Cái Tròn, Lòng Bàn, Ngọn Bát, Ông Quán, Cẩm Sào, Nước Hòi, Gò Gia, Cái É, Cái Quán, Thừa Quang. Du kích Phước Đức với 5 cây súng các loại, phân ra làm nhiệm vụ canh gác mấy ngã, cảnh giới là chính. Nhà cửa

của dân lùi sâu vào giữa tán cây rừng um tùm che khuất, có cầu khi từ mé rạch đi vào. Khi vào nhà rồi, bà con rút luôn cây làm cầu, địch muốn theo chân cũng khó.

Cuối năm 1949, đồng chí Sáu Phô về Tỉnh ủy, đồng chí Năm Hà (Năm Tri) được phân công làm Bí thư Long Thành. Đến giữa năm 1950, đồng chí Năm Hà lại về tỉnh, đồng chí Ngô Tiến thay làm Bí thư Long Thành. Đầu năm 1951, Bí thư Long Thành là đồng chí Ba Đắc¹. Tháng 5/1951, giữa lúc tình hình rất khó khăn, đồng chí Bảy Khánh, Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa - Chợ Lớn đã về Phước An tham dự và chỉ đạo một hội nghị các cấp ủy ba ngày đêm nhằm củng cố tư tưởng, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho phong trào cách mạng Long Thành những năm sau đó. Trong thời gian này, phụ nữ huyện rút một số cán bộ xã về huyện, tổ chức bầu Ban Chấp hành Phụ nữ huyện.

Tháng 5/1950, tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn được thành lập, Long Thành trở thành một huyện của tỉnh Bà Chợ. Từ tháng 7, bộ đội chủ lực cấp trên dần dần chuyển khỏi Phước An theo yêu cầu nhiệm vụ mới. Một số người thuộc lực lượng Bình Xuyên cũ không chịu được gian khổ đã phản bội cách mạng đầu hàng Pháp. Qua đó, giặc Pháp biết rõ cơ sở và tình hình bộ đội, nhân dân Rừng Sác, Phước An. Chúng tiến hành bố ráp liên tục trong Rừng Sác, đánh trúng nhiều điểm của Phước Đức.

Từ giữa tháng 5/1950 trở đi, chiến khu Phước An bị địch lần chiếm, thực hiện chiến thuật Đờ la Tua (De Latour), chúng đóng nhiều tua bót giăng dọc trục lộ 19 ở các xã Phước Kiên², Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An, Bình Thạnh.

1 Theo nhân chứng lịch sử Phan Thị Chi, ấp 2, xã Long Thọ.

2 Người địa phương cho là Phước Kiên (kiêng chữ cảnh).

Tháng 7/1950, Huyện ủy Long Thành cho sáp nhập hai xã Phước An và Phước Đức thành xã An Đức để tăng cường lực lượng bảo vệ chiến khu. Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch xã là ông Phạm Chơn Nhơn. Xã đội trưởng là Lê Văn Mừng, bốn Xã đội phó gồm: Huỳnh Văn Hiến, Nguyễn Văn Bích, Phạm Văn Khê và Võ Lực Lượng¹. Thực lực có 1 trung đội, trong đó 1 tiểu đội đủ súng, số còn lại trang bị lựu đạn, dao, mác. Mặt trận Liên Việt xã do ông Phạm Văn Mộng làm Chủ tịch; Phó Chủ tịch là ông Nguyễn Văn Sáu. Đoàn Thanh niên cứu quốc do Lê Đại Hồng làm Bí thư, Phó Bí thư là Thái Lưu Ngôn. Phụ nữ cứu quốc do Trương Thị Chanh làm Đoàn trưởng, Trương Thị Chử làm Đoàn phó.

Đảng bộ An Đức lúc đó có số đảng viên hơn 100 đồng chí với bốn phân chi và 12 tổ Đảng. Mặc dù hoàn cảnh rất khó khăn, nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chỉ trong vòng nửa tháng việc sáp nhập hai xã đã hoàn thành. Hội nghị cấp ủy An Đức vạch phương hướng và nhanh chóng ổn định cơ cấu dân quân chính để lãnh đạo phong trào kháng chiến toàn xã.

Đây cũng là lúc địch tung một lực lượng quân sự lớn để thực hiện cho được việc lấn chiếm Long Thành gồm cả chiến khu Phước An và toàn bộ các xã dọc lộ 15 từ thị trấn Long Thành đến Thái Thiệu. Tháng 10/1950, Pháp mở đợt càn lớn vào Phước An với hơn một tiểu đoàn chia làm hai cánh từ Phước Thọ xuống, từ Phước Lý lên. Về ta lúc đó chỉ có một trung đội của đại đội huyện, một phân đội nhỏ của

¹ Tên gọi khác của Võ Văn Lượng, bí danh Tư Định.

trung đoàn 397 và du kích xã. Tuy vậy bộ đội và du kích vẫn chiến đấu rất dũng cảm, ngăn chặn được bước tiến của giặc cho nhân dân và các cơ quan rút vào rừng. Địch chỉ đốt phá được một số nhà dân ven lộ 19 và bắn chết một số trâu bò. Bù lại hàng chục tên bị chết và bị thương, trong đó có một tên Trung úy Pháp bị du kích An Đức diệt. Hai giờ chiều chúng phải rút quân.

Cuối năm 1950, tại Bàu Bông, Huyện ủy tổ chức một hội nghị cấp ủy các xã trong huyện. Đây là lần đầu tiên có đầy đủ các cấp ủy xã về Phước An dự họp.

III. ĐẤU TRANH CHỐNG LẤN CHIẾM, GIỮ VỮNG VÀ MỞ RỘNG ĐỊA BÀN LÀM CHỦ, GÓP PHẦN KẾT THÚC THẮNG LỢI 9 NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

1. Bố trí lại chiến trường, củng cố lực lượng kháng chiến

Qua năm 1950, tàu địch - gồm cả tàu Pháp và tàu Bình Xuyên đầu hàng Pháp tăng cường hoạt động càn quét, đánh phá vùng chiến khu Phước An. Chúng tìm cách phục kích bắt cán bộ, du kích. Chúng mị dân, mua chuộc, ly gián, chia cắt dân với lực lượng kháng chiến. chúng kiểm soát ngặt nghèo việc đi lại ở các khúc sông ngã ba Đồng Tranh, Vạn Phước, Ba Doi. Đặc biệt, Rạch Mũi (Phước Khánh) là một trong các đầu cầu địch cho tuồn các xa xỉ phẩm gồm nước hoa, xà bông, thuốc lá thơm, văn hóa phẩm độc hại vào vùng chiến khu Phước An để làm chuyển hóa cách sống của quân dân chiến khu.

Tháng 10/1950, giặc liên tục mở các đợt càn quét. Trong một trận chống càn, lực lượng kháng chiến mỏng, chỉ có một trung đội bộ

đội huyện, một phân đội của Trung đoàn 397 và du kích xã đương đầu với một tiểu đoàn địch đi theo hai mũi, từ Phước Thọ xuống, từ Phước Lý qua. Cuộc chiến đấu dũng cảm đã ngăn bước tiến của địch, bảo vệ cho dân và cán bộ các cơ quan kịp thời rút vào rừng. Hơn chục tên giặc thương vong trong đó tên quan hai Pháp.

Đầu năm 1951, địch bắt đầu xúc tiến mạnh việc giải tỏa lộ 15, quốc lộ chiến lược vốn đã bị cắt đứt từ năm 1946. Trước tình hình giặc đánh phá rừng Giồng ác liệt, cơ quan dời xuống Sở Dừa ở Bàu Bông, phân tán cán bộ về bám dân các xã; chị Bạch và vài cán bộ ở lại cơ quan tại đồng Ông Trúc. Giặc đột kích, bắn chết anh Tôn (cán bộ Mặt trận) và 2 đồng chí, chị Bạch bị bắt.

Tháng 2/1951, lính com-măng-đô đột vào căn cứ Mặt trận Liên Việt ở xóm Ngọn. Du kích và trung đội bộ đội Hồ Văn Long kịp thời đánh trả từ 7 giờ đến 11 giờ. Trong trận này, Tiểu đội trưởng du kích Nguyễn Văn Ngõi - người Bàu Bông bị đạn bắn vào bụng, lòi ruột, anh tự tay nhét khúc ruột vào, xé áo băng lại, tiếp tục chiến đấu. Khi địch rút chạy, anh được chuyển về phía sau cấp cứu, nhưng chiều hôm đó anh hy sinh do mất máu quá nhiều.

Tháng 5/1951, quân Pháp phối hợp với lính Bình Xuyên của Lê Văn Viễn (đã đầu hàng) mở cuộc càn lớn vào Phước An từ ba hướng: Bộ binh từ Phước Thọ xuống, Phước Lý lên, tàu chiến đổ quân vào Rạch Mới.

Một trận đánh dữ dội kéo dài từ sáng đến chiều, súng nổ rền không dứt. Tại khu vực sân bóng Bàu Bông, khoảng 50 tên địch chết

la liệt. Đến chiều, số địch còn lại rút lui bằng tàu. Bốn du kích hy sinh. Cùng tháng này, hội nghị cấp ủy các xã đang họp ở xóm Vườn Bàu Bông thì bọn biệt kích mò vào. Bộ đội và du kích bảo vệ đánh trả quyết liệt, chúng phải rút chạy, chưa kịp gây thiệt hại gì.

Tháng 6/1951, lính com-măng-đô đột kích vào bệnh xá Bàu Bông ban đêm, giết một nhân viên y tế. Trong khoảng thời gian này, đồng chí Huyện đội trưởng Nguyễn Toàn trên đường đi công tác từ Phước An sang Phước Thọ bị bọn này phục kích, hy sinh ở gần Phước Thọ. Tháng 8/1951, bọn biệt kích phục kích trên lộ 19, bắn chết bốn du kích đi bảo vệ Hội nghị Thông tin huyện trở về lúc 3 giờ khuya.

Tháng 5/1951, Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam Bộ tổ chức hai phân liên khu miền Đông và miền Tây, lấy sông Tiền làm ranh giới. Tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn sáp nhập thành tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn (thường gọi là Bà Chợ). Huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Chợ. Đồng chí Nguyễn Trọng Cát được điều về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành. Các cơ quan huyện di chuyển nhiều địa điểm trong vùng Rừng Sác: xóm Bà Riêu (Phước Thái), đồng Ông Trúc, tác Le Le, Vũng Gấm (Phước An), tác Rạch Lá (Bình Thạnh). Khi cơ quan văn phòng Huyện ủy dời về tác Rạch Lá, đồng chí Nguyễn Văn Hoạt, trước là Đội phó Đội truyền tin, đang là Xã đội trưởng Bình Thạnh hy sinh trong một trận chỉ huy du kích chống càn.

Một lần, tàu “há mồm” địch chở quân đánh vào căn cứ tắc Rạch Lá. Một trung đội bộ đội địa phương chặn đánh quyết liệt, bắn chìm tàu, mấy chục tên giặc chết chìm làm môi cho cá sấu rừng Sác. Đồng chí Nguyễn Văn Ngôn, chỉ huy chiến đấu anh dũng hy sinh, được đồng đội an táng tại rừng Chà Là vàm Rạch Lá.

Ngày 20/9/1951¹, bằng một cuộc càn quét lớn có bộ binh, hải quân, không quân phối hợp, giặc Pháp đã chiếm được Phước An và xây dựng đồn bót. Chúng đóng bót Gò Cát, bót Quới Thạnh (mỗi bót 1 trung đội), tua Bà Trường (2 tiểu đội), tua Vũng Gấm (1 tiểu đội). Lính Hòa Hảo đưa từ miền Tây lên, bọn này lòng sục, càn quét táo tợn, không chế quần chúng mạnh hơn, tổ chức một số dân tại chỗ làm chỉ điểm ngầm. Dân bị gấp rút dồn gom vào các cụm dân cư tập trung quanh tua, bót. Chúng ra lệnh mọi nhà phải vào rừng đốn cây dài 2 mét trở lên, đường kính thân cây hai, ba tấc rào kỹ ken dày cả khu vực đông dân, có chừa một cổng ra vào. Hằng ngày, 6 giờ sáng chúng mở cổng cho dân đi làm, 5 giờ chiều đóng lại, ai về trễ có thể bị bắt và bị đánh đập dã man vì chúng nghi là “có liên hệ với Việt Minh”. Ban đêm lính tuần tra khá ngặt. Chúng buộc dân đi làm cá, làm củi nếu gặp cán bộ hay du kích ngoài rừng hoặc ở bất kỳ địa điểm nào, về phải báo cho chúng ngay. Nếu người đi ghe trước không báo mà ghe sau báo thì người ghe trước sẽ bị chúng bắt bớ, làm khó dễ. Mọi điều trên nhằm ý đồ gây chia rẽ nội bộ bà con, chia cắt nhân dân với lực lượng kháng chiến. Chúng treo giải thưởng lớn

¹ Có tài liệu ghi ngày 27/9/1951.

cho ai chỉ điểm để bắt cán bộ, du kích. Địch tổ chức chỉ điểm ngầm theo dõi chặt số anh em, bà con thân thuộc của những cán bộ, đảng viên và du kích cũng như số tề ấp, tề xã. Quân chúng đi làm ăn gặp cán bộ kháng chiến tỏ vẻ lo sợ, lánh mặt.

Chi bộ lường trước diễn biến tư tưởng của bà con, bàn biện pháp nắm dân, phải vào được trong dân mới củng cố được tinh thần và niềm tin cho bà con. Bài học về năm bước công tác của người cán bộ cách mạng: Tuyên truyền, điều tra, tổ chức, hướng dẫn, lãnh đạo đấu tranh được thảo luận, vận dụng vào thực tế, đem lại kết quả tốt. Một số cơ sở tốt như ông Ba Bàng, bà Sáu Tất, Trưởng ấp Gò Cát là ông Nguyễn Văn Nhãn, Phó hương quản Tung, Trưởng ấp Bảy Bền (Nguyễn Văn Thượng) được móc nối lại, được giáo dục và bày cách tiếp xúc, vận động dân hướng về cách mạng và kháng chiến. Nhiều người ở vùng tạm chiếm liên lạc với lực lượng kháng chiến ở Phước An vì họ căm thù địch; số dân làm củi, đánh cá trong vùng tìm cách cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm cho kháng chiến. Vùng căn cứ rừng Sác còn một ít dân bám trụ, chủ yếu là dân Ba Doi, Bàu Bông.

Tình hình ngày càng trở nên khó khăn hơn. Sau năm năm sống trong không khí độc lập, tự do của vùng chiến khu, Phước An bước vào cuộc thử thách mới. Đã xuất hiện tư tưởng dao động, lo lắng, không an tâm ở lại Phước An. Một bộ phận trong dân tạm lánh về Thạnh An, Nhà Bè, Tam Thôn Hiệp, Bà Trao, Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, Phước Thiện. Một số cán bộ được điều chuyển, rời Phước An: Đồng chí Phạm Chơn Nhơn được điều về chiến khu Xuyên -

Phước Cơ (Bà Rịa), đồng chí Ba Vi (Nguyễn Tấn Phát) làm Bí thư, Chủ tịch xã là đồng chí Nguyễn Văn Chiêm (Mười Chiêm). Đến cuối năm 1951, chỉ còn 20 đảng viên và du kích xã.

Từ cuối năm 1951, lực lượng địch đóng tại Phước An chủ yếu là bọn lính Hòa Hảo ác ôn được Pháp đưa từ miền Tây lên. Biết Phước An là vùng chiến khu, đồng bào hầu hết là người của kháng chiến, nên địch thực hiện kế hoạch dồn dân rất gấp rút và kiểm soát gắt gao hơn tất cả các nơi khác, hòng cắt đứt mọi liên hệ giữa nhân dân với cách mạng. Trên dải đất nhỏ hẹp của xã chúng đóng tới bốn điểm: một bót chính tại suối Lợi, Gò Cát, hai bót nhỏ ở Bà Trường, Vũng Gấm và tua 8 ở cầu Ông Ngọ. Địch bắt dân trong xã gom thành từng cụm theo từng bót. Từ cây số 13 đến cầu Suối Đẹp dồn về bót Bà Trường, từ cây số 13 lên nửa ấp Bàu Bông tập trung về Gò Cát; từ suối Lợi lên Vũng Gấm, Quới Thạnh tập trung về tua Tám.

Trong sự kìm kẹp của bọn ác ôn, những khu dồn dân ở Phước An không khác gì trại tập trung của bọn phát xít. Thành ngữ “Dữ như Hòa Hảo” cho tới nay dân Phước An vẫn còn nhắc tới, đã ra đời từ đó, như một chứng tích về sự tàn bạo không thể nào quên của kẻ thù trên mảnh đất này. Xây dựng khu dồn dân xong, địch bắt đầu kiểm tra dân chúng, bắt tất cả những người có dính líu tới kháng chiến để tra tấn, tù đày. Trong khi đó, ở vòng ngoài chúng tăng cường bố ráp bằng bộ binh, bằng tàu, trên Giồng, dưới Sác.

Đầu năm 1952, tình hình Phước An hết sức gay go, ác liệt. Các cơ quan huyện phải dời xuống Rừng Sác. Thực hiện chủ trương của

huyện một số cán bộ chuyển sang căn cứ Xuyên Phước Cơ. Một số đảng viên, cán bộ không chịu nổi căng thẳng thì dạt đi các nơi. Các đồng chí còn lại, trước sự khủng bố ráo riết của giặc, nhiều người đã hy sinh. Vào buổi chiều một ngày đầu tháng 1/1952, đồng chí Nguyễn Tấn Phát (Ba Vi) - Bí thư kiêm Xã đội trưởng An Đức và Nguyễn Văn Tòng, đảng viên chi bộ An Đức, từ căn cứ ngoài Sác bám vào ấp, tới Rạch Dừa thì đụng com-măng-đô phục kích. Chúng áp tới định bắt sống, nhưng hai đồng chí chống trả quyết liệt và cả hai đều hy sinh. Nửa tháng sau, đồng chí Phạm Văn Chê, Xã đội phó cũng bị địch phục kích bắn chết. Đói và khát. Đi lấy nước, lấy gạo lúc bấy giờ không khác gì chiến đấu, cũng phải đổ máu, hy sinh, tổn thất. Đầu tháng 2/1952, hai đồng chí cán bộ Huyện đội đã hy sinh trong khi đi lấy nước ở giếng Đồi.

Tới giữa năm 1952, chi bộ An Đức chỉ còn năm đồng chí, do đồng chí Tư Định (tức Võ Văn Lượng) ⁽¹⁾ làm Bí thư và ba du kích, nhiều lúc không bắt được liên lạc với huyện và các xã bạn. Mặc dù vậy các đồng chí vẫn bám đất, bám dân từng bước gây lại phong trào. Các đồng chí này kiên trì bám dân, vận động dân đào hầm bí mật, tạo chỗ trú ẩn an toàn để nuôi giấu cán bộ. Chỉ trong vài tháng, cơ sở bên trong ở ấp nào cũng có hầm bí mật hoặc nhà hai vách để giấu cán bộ. Theo ám hiệu qui định, hàng chiều, cán bộ bám vào, khi áp này, khi áp khác. Nhà ông Bàng chỉ cách ấp Gò Cát chưa đầy trăm

¹ Lúc này Phạm Chơn Nhon đã sang Xuyên Phước Cơ không còn hoạt động ở Phước An nữa.

mét, nhưng đồng chí Tư Định vẫn vào trụ được ban đêm để nắm tình hình, sáng mới ra. Chi bộ nắm được cả dân và tề xã, do đó những tin tức báo từ trong ra rất chính xác. Tình hình địch hàng ngày trong ấp diễn biến ra sao, những ai có quan hệ với địch thế nào, chi bộ đều nắm được. Tên Mùi chỉ điểm, bị diệt ở Bác Rừng. Bọn do thám, chỉ điểm khác như Quản Tung, Kiển, Rừng, Nửa đều bị cảnh cáo nên rút cỏ, co vòi. Có lần bọn Quản Tung trên đường từ đồn về bàn kế hoạch đánh phá cơ sở, khi Quản Tung về tới nhà thì đã có cán bộ và du kích đến hỏi và cảnh cáo hấn ngay.

Đồng bào Phước An tuy bị địch khống chế chặt chẽ nhưng vẫn luôn giữ vững được niềm tin và thủy chung với kháng chiến. Tất cả mọi người, ngay cả những đồng bào bị địch nghi ngờ, bắt, đánh đập dã man, nhưng không một ai khai báo cơ sở cách mạng. Do đó, trong suốt những năm địch chiếm đóng, chúng không biết được một căn cứ nào của lực lượng kháng chiến ở rừng Sác. Ngoài căn cứ thiếu lương thực, dân tìm mọi cách cung cấp. Khi thuận lợi thì đem hàng gạo, khó khăn thì từng lon. Cua cá anh em trong căn cứ câu được, đồng bào nhận đem bán giùm lấy tiền mua nhu yếu phẩm. Địch càn quét đồng bào đều báo trước để anh em kịp thời tránh né, không ngại hiểm nguy. Buổi chiều một ngày cuối tháng 6/1952, các đồng chí cán bộ và du kích đang trên đường vào ấp công tác, đến gần rạch Cái Ngang thì thấy một người từ phía ấp chống ghe vun vút lao tới. Người trên ghe vội vã báo cho anh em biết bọn com-măng-đô đang càn vào rừng Sác, rồi chiếc ghe rẽ ngang. Chỉ vài phút sau, sáu chiếc thuyền của bọn lính do tên Suacot cầm đầu trò tới, nhưng anh em đã kịp thời ẩn náu, nhờ vậy lực lượng được bảo toàn. Cuối

năm 1952, huyện có chủ trương đưa cán bộ xuống cơ sở đồng thời đưa lực lượng bộ đội huyện về rừng Giồng, rừng Sác hỗ trợ phong trào các xã. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của huyện, phong trào Phước An lập tức vươn lên mạnh mẽ. Hoạt động diệt ác trừ gian được đẩy mạnh, đem lại niềm tin cho đồng bào. Ý nghĩa nhất là việc dựa vào dân cảnh cáo, cảm hóa những tên làm lỗi.

Theo chỉ đạo của đồng chí Võ Thành Công - Huyện ủy viên phụ trách địa bàn, chi bộ An Đức được củng cố. Đồng chí Nguyễn Văn Chiêm vẫn là Chủ tịch xã kiêm Phó Bí thư, Võ Văn Lượng làm Bí thư chi bộ kiêm Xã đội trưởng. Bí thư và Phó Bí thư xã thường xuyên đột áp nắm dân, dựa vào dân để xây dựng cơ sở. Nhờ vậy, móc nối xây dựng được cơ sở đáng tin cậy là nhà ông Trưởng ấp Nhãn và ông Ba Bàng ở ấp Gò Cát. Dựa vào hai cơ sở này, đồng chí Tư Định đột nhập vào ấp cảnh cáo những kẻ bị nghi làm chỉ điểm, do thám cho địch. Tên Kiêm là chỉ điểm ngầm của địch. Một buổi chiều, y vào rừng giả bộ đi câu cua lẫn với dân, thấy bóng dáng của cán bộ liền lên về báo cho địch. Tư Định cùng đồng chí Tám Tánh biết vậy, chèo ghe di chuyển đến nơi khác, đụng ba ghe địch chèo trước mặt, liền lách vào vàm Xuân, qua cầu Cỏ, đẩy ghe vào sâu trong ngọn rạch. Địch đoán biết, tìm đúng vào chỗ hai người đang lẫn tránh, suýt bắt được. May nhờ thông thạo sông nước, Tư Định và Tám Tánh kịp thoát, luồn rừng Giồng về căn cứ Phú Hội an toàn. Ngay tối hôm đó, theo tín hiệu ngọn đèn báo an toàn của dân, đồng chí Tư Định đột nhập vào nhà tên Kiêm, y còn thức, run sợ. Tư Định phân tích tội trạng của tên Kiêm, cảnh cáo nghiêm khắc nhưng không cần

diệt, đẽ y sống, biết sợ, loan tin cho đồng đội. Phó áp Bà Trường là hương quản Tung cũng bị cảnh cáo theo cách tương tự. Ở Gò Cát có Nguyễn Văn Sáu giao du, nhậu nhẹt thân thiết với bọn lính, được giáo dục trực tiếp, hấn ta lo sợ, quay ra thân thiết với cán bộ kháng chiến, có lợi cho phong trào. Riêng tên Mùi bị cảnh cáo bằng thơ, đồng chí Tư Định đột nhập, đưa thơ cảnh cáo trực tiếp, dân theo dõi, giám sát thái độ, hấn tuy có sợ nhưng chứng nào tật ấy, không hồi cải nên huyện đồng ý cho tiêu diệt. Tên Mùi bị diệt, lòng dân phấn khởi, tin ở cán bộ kháng chiến có sức mạnh, xử sự minh bạch. Giặc thì sợ hãi, giảm hẳn việc tàn bạo với dân. Những kẻ Việt gian, chỉ điểm như Quân Tung, Kiềm, Rừng, Nửa không dám lộ diện, bót lộng hành.

2. Khắc phục thiên tai

Ngày 20/10/1952, bắt đầu trận lũ lịch sử Nhâm Thìn ở Long Thành. Tại chòm mả Gò Nai, có cây bần to ngã rạp, các cây khác vặn mình trong giông bão toi bời, nước dâng cao dân mênh mông như biển cả. Con bão đi qua, nước rút cạn dần. Lúa đồng xanh lại, ruộng ghe đi lại bình thường.

Huyện ủy lãnh đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ mùa màng sắp tới, phân công cốt cán chịu trách nhiệm từng cánh đồng, chọn địa điểm là các gò cao để ban đêm tập trung lúa thu lúc ban ngày. Số lúa này giao cho đoàn vận chuyển của huyện chở đi. Lúa cánh đồng nào chín tới đâu, bà con gặt tới đó. Ta vận động chủ ruộng giao nộp, lúa để ở bờ, đến tối cán bộ và cơ sở mật vác xuống ruộng chở tới gò hoang chọn trước, từ khuya tới gần sáng giao cho đoàn vận chuyển khu III. Địch càn quét cánh đồng này, ta sang cánh đồng khác, tối đến ta

tiếp tục vận chuyển lúa. Trong hoàn cảnh ngặt nghèo năm đó, số lúa của Nhơn Trạch đóng góp cho kháng chiến là thắng lợi to lớn của đường lối chiến tranh Nhân dân do Đảng lãnh đạo. Hàng vạn nông dân được giáo dục, phát động tư tưởng thì giác ngộ cách mạng, có niềm tin vững chắc, đội ngũ cốt cán mật được tăng cường cả về số và chất lượng.

Ở Phước An, đúng ngày xảy ra trận bão lụt lịch sử giữa tháng 10/1952 đồng chí Tư Định đưa đồng chí Tư Luông là trinh sát bộ đội đặc công đi điều nghiên bót Bà Trường. Bót còn có tên gọi khác là tua 13 được xây dựng kiên cố bằng gạch. Đó là căn nhà gạch lớn, tường gạch dày 40cm, trở nhiều lỗ châu mai ra bốn phía. Bốn góc, chúng dựng bốn cột sắt lớn cao hơn chục mét, trên đó đặt lồng cu để quan sát, canh gác. Quanh bót, chúng bắt dân dựng một tường đất dày bao ngoài, cũng có lỗ châu mai. Ngoài cùng là mấy lớp rào tre và dây kẽm gai. Mưa gió sục sùi suốt ba ngày đêm liền. Phước An không bị lụt như các nơi khác, chỉ mưa to gió lớn. Đồng chí Tư Luông nguy trang, tiềm nhập, đo đạc, vẽ sơ đồ, báo cáo phương án đánh bót Bà Trường. Phương án cụ thể, chắc chắn thắng lợi, nhưng cấp trên không quyết định đánh, vì lý do nhân đạo, không nên gây thương vong giữa lúc cùng chống bão lũ.

3. Cùng cả nước tiến công địch, kết thúc kháng chiến

Đầu năm 1953, du kích xã Phước An phối hợp với bộ đội huyện phục kích bọn lính tuần tiễu trên lộ 19, đoạn ấp Bà Trường, diệt 11 tên, chỉ còn một tên chạy thoát. Ngay sau trận đánh, truyền đơn được cơ sở đem về tung ra khắp xã, quần chúng phấn khởi.

Tháng 7/1953, phương án đánh bót Bà Trường mới được thực hiện, tiêu diệt hoàn toàn bót Bà Trường. Trận đánh do một trung đội tinh Bà Chợ (Trung đội trưởng Giác và Chánh trị viên Tám Sâm chỉ huy) phối hợp du kích xã tổ chức tấn công. Trận đánh chỉ diễn ra khoảng mười phút, toàn bộ trung đội địch bị tiêu diệt, thu dọn chiến lợi phẩm kéo dài gần tới sáng, bộ đội lại rút an toàn. Bọn địch trong các căn cứ xung quanh không dám tiếp cứu. Sau khi diệt bót, du kích xã phát loa kêu gọi đồng bào nổi dậy, phá tan các vòng rào khu đồn dân của địch.

Trận đánh chớp nhoáng tiêu diệt bót Bà Trường đã gây biến động lớn ở Phước An và các vùng xung quanh. Địch tức tối, hoảng sợ, điên cuồng phản ứng, bắt bớ lung tung và tra tấn những người bị bắt rất dã man. Ông Tư Do bị đánh thâm tím mình mẩy, ông Tỉnh bị đánh chết. Cơ sở mật hướng dẫn quần chúng lấy đó làm cớ đấu tranh quyết liệt với tề xã, ấp và lính bót Giồng Cát, vạch trần tội ác của địch bắt bớ, bắn giết bừa bãi thường dân vô tội. Vì thắng lợi, lòng dân phấn khởi, bất chấp sự khủng bố của địch, tìm mọi cách chuyển rất nhiều đồ đạc ra vùng căn cứ tặng thưởng bộ đội, du kích.

Trận thắng bót Bà Trường còn có ý nghĩa quân dân Phước An cùng cả tỉnh, cả nước tiến công, buộc địch đàm phán, ký hiệp định, kết thúc chiến tranh.

CHƯƠNG IV

**LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC
(1954 - 1975)**

**I. TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐẾN ĐẤU TRANH CHÍNH
TRỊ KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG**

1. Củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể

Hiệp định Genève (ngày 20/7/1954) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương. Pháp phải công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời, tháng 7/1956 sẽ tiến hành hiệp thương và tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Tháng 7/1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về nước lập chính phủ bù nhìn, xây dựng hệ thống chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam; vi phạm Hiệp định Genève .

Trước tình hình mới, Trung ương Đảng có chủ trương mới. Tháng 10/1954, Xứ ủy Nam Bộ được thành lập. Xứ ủy quyết định thành lập Liên Tỉnh ủy miền Đông do đồng chí Phan Đức làm Bí thư. Cuối năm 1954, Xứ ủy Nam Bộ và Liên Tỉnh ủy miền Đông quyết định tách tỉnh Thủ Biên, lập lại hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Đồng chí chí Phạm Văn Thuận làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Lũy là Phó Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa. Tỉnh Biên Hòa gồm thị xã Biên Hòa và 5 huyện nông thôn. Huyện Long Thành là một trong 5 huyện nông thôn do đồng chí đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) làm Bí thư.

Chủ trương của Tỉnh ủy được Huyện ủy quán triệt đến chi bộ và cán bộ cơ sở mật: Cán bộ bố trí ở lại phải bám trụ trong dân, tạo thế

công khai hợp pháp, dựa vào pháp lý của Hiệp định Genève để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị, đòi dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước; bảo vệ cán bộ, bảo vệ tính mạng và tài sản, quyền lợi của Nhân dân, chống chiến dịch bắt bớ khủng bố của cán bộ kháng chiến cũ (theo điều 14C Hiệp định); các cuộc đấu tranh dù nhỏ hay lớn, đều phải tranh thủ lôi kéo gia đình binh sĩ thành ngòi pháo trong các cuộc đấu tranh, đấu tranh phải có lý có lẽ và đúng mực; xây dựng người đưa vô làm nội tuyến trong lòng địch, xây dựng chọn người đưa vào làm tề (xã trưởng, ấp trưởng), đưa người vào dân vệ, bảo an, chủ lực của địch¹.

Pháp bị hất cẳng, Ngô Đình Diệm được Mỹ đưa về làm Thủ tướng Chính phủ bù nhìn ngày 7/7/1954. Bộ máy cai trị của Diệm thực hiện nhiều thủ đoạn thâm độc: mua chuộc, phân hóa, khủng bố, mở chiến dịch Hoàng Diệu dẹp các giáo phái, diệt Bình Xuyên, tố Cộng.

Người Nhơn Trạch phản kháng mạnh mẽ, khôn khéo. Tết Trung thu năm 1955, thiếu nhi Phước An truyền nhau, cùng hát to câu hát đến từ vùng Phước Khánh: *“Thiếu nhi là cháu Bác Hồ. Ai thèm làm cháu thằng Ngô bao giờ!”*. Ấy là để phản ứng Ngô Đình Diệm chơi trò mị dân gọi thư cho cho các cháu thiếu nhi.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954, thực dân Pháp phải tuyên bố thua trận, chấm dứt mộng tái chiếm và đặt ách đô hộ ở nước ta. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Genève về đình chiến ở Đông Dương đã được ký kết và sau đó ngày 01/8/1954, lệnh ngưng bắn được thực hiện.

¹ Theo *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Đảng bộ tỉnh Đồng Nai 1930 - 1995*, tập II, Nxb. Đồng Nai, 2000, tr 7 - 9.

Tin Hiệp định Genève được ký kết tạo nên một không khí phấn khởi to lớn trong toàn huyện. Ngay trong thời gian chưa có lệnh ngưng bắn, đồng bào vẫn tìm mọi cách truyền nhau tin tức, báo chí về nội dung hiệp định. Các cuộc mít tinh mừng hòa bình, mừng thắng lợi hiệp định do các đội vũ trang tuyên truyền tổ chức trong các ấp xã vẫn được đông đảo đồng bào đến dự. Trước những thắng lợi dồn dập của ta trên khắp chiến trường, địch co cụm lại không hung hăng như trước. Được sự giúp đỡ của huyện, chi bộ và du kích Phước An liên tục tổ chức vũ trang tuyên truyền trong xã và được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Ở rừng Sác, mỗi lần tổ chức nói chuyện ngoài sông, chỉ cần treo 1 tấm nilon, cắm cờ, treo ảnh Bác và thắp ngọn đèn lên là ghe của đồng bào tấp nập đổ tới. Binh lính địch được ban địch vận, thông qua cơ sở, gặp gỡ tuyên truyền, gửi truyền đơn nắm được nội dung hiệp định.

Tuy nhiên, tội ác của địch không dừng. Lúc 8 giờ sáng ngày 11/8/1954¹, phần khởi vì hiệp định đình chiến đã ký kết, hai ông Cho và Thuận ở ấp Bà Trường đã ra chợ giải thích cho đồng bào và lính địch nghe nội dung hiệp định. Bọn ác ôn bắt cả hai người. Lập tức đồng bào tập trung kéo lên đồn đấu tranh, nhưng địch ngoan cố không chịu thả. Trước lúc chạy, chúng đã trói hai ông bỏ lên xe rồi quẳng đồ lên trên, cả hai ông đều bị đè chết.

Đúng 8 giờ sáng ngày 11/8/1954, một cuộc mít tinh được tổ chức ở bến ghe Rạch Mới gần chợ Phước An. Khoảng 500 cán bộ, đảng viên và quần chúng họp nghe thông báo thắng lợi của Hiệp định Genève... ai nấy đều phấn khởi, vui mừng vì hòa bình được lập lại trên toàn cõi Đông Dương.

¹ Có tài liệu ghi: Ngày 20/7/1954.

Kể từ trung tuần tháng 8/1954, thi hành Hiệp định Genève, cán bộ chiến sĩ Long Thành lần lượt chuyển sang vùng căn cứ Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa). Tại đây, sau khi được học tập, quán triệt tinh thần Hiệp định, Huyện ủy đã chọn lọc 1 bộ phận cán bộ, đảng viên từ Huyện ủy viên trở xuống ở lại. Số anh em đi tập kết hầu hết là thuộc lực lượng vũ trang huyện, xã.

Trong những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9/1954, không khí toàn huyện Long Thành náo nức. Các xã đều cử đoàn đại biểu mang theo quà của nhân dân gửi tặng bộ đội, hàng ngàn lượt đồng bào, bà con thân nhân của cán bộ, chiến sĩ cũng tìm mọi cách sang Xuyên Phước Cơ đưa tiễn con em quê hương mình lên đường tập kết. Hàng trăm người Phước An, đại diện cho nhân dân toàn xã đã đến Xuyên Mộc đưa tiễn cán bộ, bộ đội tập kết ra Bắc. Buổi chia tay lưu luyến ấy truyền lại câu nói nhớ đời: “Người ra đi vĩ đại, người ở lại vinh quang”. Câu nói ấy hàm nghĩa, cuộc chiến đấu vẫn chưa kết thúc, người đi kẻ ở vẫn còn tiếp tục cam go, người Phước An vững tin bước vào thử thách mới.

Ở Nhơn Trạch nhiều cán bộ, chiến sĩ lên đường tập kết, như: Dương Văn Hà, Phạm Văn Đạm, Nguyễn Văn Đọt. Một số đồng chí nhận nhiệm vụ ở lại, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến cam go sau này, như: Trương Văn Bội, Võ Hồng Ân, Nguyễn Văn Liềm, Huỳnh Ngọc Ân, Bùi Văn Hoàng, Minh, Nguyễn Văn Thông, Võ Văn Lượng, Nguyễn Văn Xuân. Số cán bộ bố trí ở lại cũng đi Xuyên Mộc lấy giấy thông hành (laiser passer) do Ban Liên hợp Pháp - Việt cấp, tạo điều kiện đi lại hoạt động sau này. Đoàn Long Thành lúc ấy gồm: Võ Văn Lượng, Phạm Minh Chính (ở Phước An), Trần Văn Nhiệm (ở Phước Thọ), Tư Lờ (ở Phước Lai), Ba Trọng (ở Phước

Long), Tám Đồng (ở Phước Kiến), Ba Tiến (ở Phước Thiện), Tám Tánh và Ba Cam (ở Phú Hội) và một số nữa. Ngày 15/8, anh em tập hợp ở Long Thành, giao liên đưa qua Phước Thái rồi theo đường dây mật đến Long Kiên, Long Điền, Xuyên Phước Cơ. Ngày 18/8, nhận xong giấy tờ, đoàn bí mật trở về theo đường cũ. Về đến Long Thành, đoàn gặp đồng chí Ba Thu (Phạm Văn Thuận) - Phó Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa.

Đồng chí Võ Văn Lượng và Phạm Minh Chính được giao nhiệm vụ xây dựng căn cứ rừng Sác cho Huyện ủy Long Thành. Nhiệm vụ được triển khai thực hiện ngay, Cái Tròn, Lồng Bàn, Cái Ngang là những địa điểm đầu tiên được chọn lựa. Đồng chí Chín Hình và đồng chí Tường được giao nhiệm vụ tổ chức liên lạc, đi đường công khai tới nhiều xã. Cán bộ huyện ở nhà dân, riêng bộ phận điện đài thì ở ngoài rừng để bảo đảm giữ bí mật hoàn toàn. Ông Chín Tư phụ trách giao liên quan hệ với các xã Phước Thọ, Phước Long, Phước Khánh. Võ Văn Lượng, Phạm Minh Chính phụ trách chung, ít liên lạc trực tiếp với nhau mà thường qua hòm thư mật. Liên lạc với các đồng chí Trần Bình Khê, Sáu Phong (Hùng Chinh), Tám Tánh, Ba Cam cũng vậy.

Chấp hành sự chỉ đạo của trên, Huyện ủy Long Thành chủ trương tổ chức lại hệ thống lãnh đạo từ huyện xuống xã, áp cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Yêu cầu tổ chức gọn nhẹ, ngăn cách, bí mật, dựa vào nhân dân để bảo tồn lực lượng, lấy đấu tranh chính trị làm chính. Huyện ủy cử đồng chí Phạm Minh Chính về trực tiếp chỉ đạo xây dựng, củng cố chi bộ Phước An.

Lúc này, chi bộ Phước An chia làm hai, hoạt động bí mật, chi bộ công khai gọi là chi bộ A, gồm các đồng chí đã hoạt động trước đây

(đổi tên cho phù hợp tình hình mới: Tư Tài, Tư Thanh, Tư Thiết, Tư Nhu, Tư Định, Năm Gắng, Sáu Thượng, Tám Như, Tám Nhòng, Thái Đăng Long, Minh Chính, Mười Chiêm), Chi bộ A sinh hoạt thường xuyên, học các chỉ thị, nghị quyết, bàn bạc, phân công và kiểm điểm công tác, nhưng không phải lúc nào cũng đông đủ, tránh lộ lực lượng trước tai mắt của địch.

Chi bộ mật (chi bộ B) được thành lập sau gồm các đồng chí sống hợp pháp với gia đình trong vùng tạm chiếm, bà con và cả địch đều quen mặt, Bí thư là Năm Lương, gồm các đảng viên: Hai Trung, Tư Tường, Năm Mon, Mười Túc, Trần Sáu Rực, Tám Ngòi, Chín Hinh, Mười Túc, Trần Văn Vĩ. Chi bộ B do Bí thư xã Võ Văn Lượng trực tiếp phụ trách, hoạt động bí mật, độc lập với chi bộ A, ít sinh hoạt chung, thường tiến hành đơn tuyến. Phước An là nơi sớm được Huyện ủy Long Thành cho lập song song hai chi bộ.

Cả hai chi bộ cùng ra Nghị quyết đầu tiên, nội dung: Cán bộ đảng viên phải kiên định lập trường, chống hoài nghi, dao động, sợ khó, sợ khổ, giảm sút ý chí chiến đấu. Mỗi đồng chí phải bám quê hương, bám dân, xây dựng cơ sở (kể cả đưa người vào lòng địch), vận động bà con hăng hái sản xuất, ổn định đời sống.

Tâm trạng chung của nhân dân Phước An rất phấn khởi khi hòa bình lập lại. Bà con phá khu đồn dân Gò Cát, trở về nơi trước kia cư ngụ để tự do làm ăn sinh sống. Xã trưởng Vĩ là đảng viên mật của chi bộ, còn Quản Phát thấy lực lượng cán bộ cũ ở lại, uy thế kháng chiến mạnh nên không dám kim kẹp dân. Dọc tỉnh lộ 19, từ xóm Ngọn, Quới Thạnh, Vũng Gấm, Bàu Bông đến Bà Trường, bà con từ Phước Long, Phước Kiển, Cần Xéo, Long Thành, Tam Thôn Hiệp, Bà Trao, Thạnh An, Sài Gòn nhanh chóng trở về quê hương, canh

tác ruộng vườn trước kia bỏ hoang. Rộn ràng khoai củ, cây trái, hoa màu, nhà cửa, tiệm quán đơn sơ mọc lên san sát, xóa cảnh hoang sơ. Phước An hồi sinh. Các tổ chức quần chúng được củng cố: Hội đình, hội chùa, hội miếu, hội sanh tử, hội nhạc, hội múa lân, hội đá bóng và nhiều hội khác nữa nở rộ nhiều hoạt động đông vui, đó là dấu hiệu an dân trong không khí hòa bình, độc lập. Đầu năm 1955, các ấp Bàu Bông, Bà Trường, Vũng Gấm đã xuất hiện “Hội đèn” với ý nghĩa có hòa bình, độc lập là tươi sáng. “Hội đèn” thu hút nhiều hội viên thuộc tất cả các tầng lớp nhân dân trong xã. Ai vào “Hội đèn” đều đóng tiền mua đèn măng-xông. Mỗi tháng, mua cho mỗi nhà một cái đèn, đến hết năm, nhà nào cũng có đèn măng-xông thấp sáng rực khắp xóm ấp. “Hội banh” tập hợp thanh niên vận động vui chơi lành mạnh. “Hội múa lân”, trò chơi cổ truyền của bà con trong xã, có tới hàng trăm người tham gia. “Lân râu bạc” của Phước An lại được dịp đi múa khắp huyện Long Thành, thu hút đông đảo người coi. “Hội đình chùa” cũng ra đời. Nhân những ngày cúng đình, cúng miếu đưa vấn đề hiệp định ra bàn luận. Nhờ vậy, nhân dân đã nắm được các điều khoản của hiệp định để đấu tranh với địch. Qua hoạt động của các hội, cán bộ đảng viên trong xã khéo léo lồng ghép tuyên truyền đấu tranh chánh trị: đòi chánh quyền Ngô Đình Diệm không được bắt bớ, trả thù người kháng chiến cũ, đòi họ phải hiệp thương bàn việc tổng tuyển cử tự do tiến tới thống nhất đất nước.

Hội phụ huynh học sinh do thầy giáo Canh (Năm Y) tổ chức. Ông giáo Canh là cán bộ Việt Minh hoạt động ở Phú Hội, được tổ chức bí mật cử về Phước An làm nghề dạy học, nhờ thế ông nhanh chóng tập hợp được đông đảo phụ huynh và học sinh trong xã ủng hộ, yêu sách mở trường dạy học chữ quốc ngữ, buộc hội tề phải chấp thuận.

Sau vài tháng, một ngôi trường sáu lớp (với sáu thầy cô) được lập, thu hút vài trăm học sinh. Văn nghệ kháng chiến thâm nhập vào nhà trường thu hút đông đảo nam nữ thanh, thiếu niên học sinh hào hứng tham gia; tạo kết quả thanh thiếu niên trưởng thành từ Phước An đều yêu thích và có kỹ năng văn nghệ.

Đến cuối năm 1954, địch có chủ trương hủy bỏ sách giáo khoa cũ thay vào đó nền giáo dục lai căng kiểu Mỹ. Thầy trò Phước An vẫn tổ chức học theo sách giáo khoa cũ, không ai mua sách giáo khoa mới. Cứ dằng co như thế, địch không làm gì được.

Từ đầu năm 1955 (Át Mùi), Mỹ - Diệm bố trí đồng bào công giáo miền Bắc di cư đến định cư nhiều nơi thuộc huyện Long Thành để tạo vành đai tâm linh án ngữ phía Đông Nam đầu não Sài Gòn; đồng bào Công giáo định cư ở ấp Tân Mai II, từ chợ Phước Lý đến cầu Ông Kèo, hình thành các xứ đạo: Thiết Nham, Nghĩa Mỹ, chưa lan đến Phước An. Trước năm 1954, cả vùng Phước Lý chỉ có một nhà thờ, giáo dân còn lam lũ, cơ cực, bà con hay kéo lên rừng Giồng chặt cây lấy củi, đốn tre, thường được cư dân Phước An giúp đỡ trong tình hữu ái. Bọn tình báo, gián điệp lợi dụng trà trộn vào bà con lao động để điều tra, thu thập tin tức số cán bộ đảng viên bám trụ. Chi bộ có chủ trương tìm hiểu bà con di cư qua cơ sở bà Ba Bắc là một giáo dân cao su công tra để nắm hoàn cảnh, tâm trạng của giáo dân di cư, vận động hội nhập cuộc sống mới, thân thiết với cách mạng. Công tác vận động giáo dân rất khó khăn, nhưng cũng thu được nhiều kết quả.

Từ đầu tháng 5/1955, bị quân đội quốc gia của Ngô Đình Diệm tấn công, Bảy Viễn rút lực lượng Bình Xuyên khoảng 4.000 người bỏ khu vực cầu chữ Y chạy về rừng Sác. Đội quân này hăng hái

chống Pháp nhưng hay những nhiều người dân tạo thêm gánh nặng, nỗi lo cho người địa phương.

Khi giặc Pháp tái chiếm, người dân kháng chiến có phân tâm, từ phần khởi, mạnh mẽ lúc mới giành lấy chính quyền thành công, chuyển sang lo lắng, e ngại vì không am hiểu tình hình mới, có một số người dao động bỏ kháng chiến ra vùng tạm chiếm làm ăn, đả số cán bộ ta tạm lắng, ẩn mình.

Trong tình hình ấy, cán bộ xã ra sức tuyên truyền, giải thích cho dân hiểu rõ tình hình và âm mưu của địch, sinh hoạt theo tổ tam tam, dựa cơ sở tốt làm nòng cốt mở rộng dần trong các xóm ấp. Dần dần, dân trong xã quen dần với khó khăn, hiểu biết nhiệm vụ mới, tin rằng cách mạng còn trong dân; việc nuôi giấu cán bộ, thông tin liên lạc, xây dựng đoàn thể dần hồi phục.

Tháng 01/1955, tại căn cứ rừng Sác ở Phước Thọ, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành được tổ chức, Phước An, Phước Long là địa bàn bảo vệ vòng ngoài. Hội nghị đánh giá tình hình của địa phương và đề ra chủ trương: *Tiếp tục tuyên truyền thắng lợi của hiệp định, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp; kiện toàn cơ sở Đảng ở tất cả các xã.* Sau đó, Huyện ủy phân công các đồng chí ủy viên về từng địa bàn chỉ đạo trực tiếp, xây dựng phong trào đấu tranh; theo đó, đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) phụ trách địa bàn Phước An, Phước Thọ.

Tháng 2/1955, cùng với nhân dân các đô thị và nông thôn toàn miền Đông, tại xã Phước An đã diễn ra một cuộc đình công, bãi chợ đòi hòa bình thống nhất đất nước. Theo kế hoạch của chi bộ xã, ngày hôm đó chợ Phước An không một ai đến họp. Trên rừng Giồng, dưới

rừng Sác chẳng ai đi làm. Công sở cũng bỏ trống. Riêng ông Một, người lái xe đò chở khách cho chủ Tri từ Phước An lên Long Thành là trường hợp khó xử: Nếu không cho xe chạy thì chủ sẽ đuổi việc, cúp lương hoặc gây khó dễ cho ông. Ông đắn đo rồi nghĩ ra một kế: cho xe chạy khỏi bến chừng 500m rồi giả đò trúng gió ôm bụng quần quai. Xe dừng lại, hành khách vội vàng đưa ông về nhà cấp cứu, rồi lục tục kéo nhau ai về nhà nấy. Chiếc xe đò nằm đó cho đến sáng hôm sau. Thế là hôm ấy không một ai ra khỏi xã. Cuộc đình công bãi chợ hoàn toàn thắng lợi.

Giữa tháng 5/1955, các đồng chí Ba Thu (Ba Thuận, Phạm Văn Thuận) - Phó Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa và đồng chí Nguyễn Duy Đán - cán bộ binh vận của Xứ ủy Nam Bộ được đồng chí Bí thư Huyện ủy Long Thành (Vũ Hồng Phô - Sáu Khánh) bố trí về trú ở Bến Cộ, bám địa bàn, nắm thực tế, triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy đến các chi bộ Đảng, trực tiếp lãnh đạo đấu tranh chính trị, công tác xây dựng cơ sở trong dân và trong lòng địch; hướng dẫn cách đối phó với lực lượng Bình Xuyên ở rừng Sác. Từ đây, công tác lãnh đạo của Đảng ở Phước An cũng như nhiều xã khác ở Long Thành như được hồi sinh với niềm tin mới, năng lượng mới.

Từ tháng 3/1955, Mỹ Diệm thực hiện kế hoạch tiêu diệt các giáo phái thân Pháp để thống nhất quân đội tay sai thân Mỹ. Sau đó, Diệm mở chiến dịch tấn công vào lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn đóng ở đô thành. Quân tướng tan tác, Bảy Viễn dẫn một lực lượng khoảng bốn nghìn tên về rừng Sác. Trong số tàn quân của Bảy Viễn có một tiểu đoàn do thiếu tá Bảy Môn chỉ huy về đóng tại Ba Doi. Với bản chất là đội quân tay sai của Pháp, lính dưới quyền của Bảy Viễn đã gây không ít tai họa cho nhân dân các xã ven rừng Sác: giết

người, cướp giết ghe thuyền, tôm cá, nhiều người bị đánh đập, bắt bớ, bị cưỡng bức đi chặt cây, làm lá xây dựng căn cứ cho các đơn vị của Bảy Viễn.

Việc đối phó, chinh phục lực lượng Bình Xuyên là một quá trình gian khó¹. Từ 02/1/1955, Ban Binh vận Tỉnh ủy Biên Hòa đã được thành lập, giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Trọng Tâm phụ trách công tác vận động Bình Xuyên, bám sát địa bàn Rừng Sác để nắm tình hình thực tế. Nhân dân và cán bộ Phước An đã cộng tác tạo điều kiện là việc và cung cấp cho đồng chí Bảy Tâm (Nguyễn Trọng Tâm) nhiều thông tin xác thực. Đóng quân, trấn giữ địa bàn Phước An, Phước Thọ là tiểu đoàn 3 của Bảy Môn. Lực lượng Bình Xuyên là một đội quân hỗn hợp, không mục đích chính trị rõ ràng, đông người, nhiều súng nhưng thiếu kỷ luật, thường cướp phá, gây hại nhà giàu và dân di cư.

Báo cáo tình hình, được Xứ ủy chỉ đạo, đồng chí Nguyễn Trọng Tâm bàn với Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy Long Thành cách vận động Bình Xuyên. Huyện ủy Long Thành tạo thế hợp pháp, giới thiệu đồng chí Trọng Tâm đến cơ sở, làm việc với đồng chí Tư Định ở xã Phước An và đồng chí Mười Thọ ở xã Phước Thọ, trụ lại ở nhà ông Tư Trì (anh ruột đồng chí Mười Ánh Tuyết) ở xã Phước Thọ. Tại đây, đồng chí Bảy Tâm được cơ sở Đảng Phước An, Phước Thọ tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ: Tuyên truyền, giải thích để cán bộ và quần chúng nhân dân cơ sở nhận ra bản chất của lực lượng Bình Xuyên, cùng vận động binh lính của Bình Xuyên thôi cướp

1 Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Trọng Tâm - Anh hùng LLVTNDVN, cán bộ binh vận Xứ ủy những năm 1955 - 1956; tài liệu do Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Đồng Nai ghi âm, văn bản hóa

giết, đừng gây hại cho dân lành, dẫn đến với cách mạng, giương súng bắn vào kẻ thù là chính quyền Ngô Đình Diệm. Lúc ấy, cách mạng chưa có lực lượng vũ trang, chỉ có chính nghĩa và lý lẽ, nắm được lực lượng vũ trang Bình Xuyên là việc rất khó nhưng rất tốt.

Sau một thời gian ngắn, tình hình có chuyển biến. Quân chúng địa phương từ chỗ cô lập binh lính Bình Xuyên trở thành thân thiện, lính Bình Xuyên cũng bớt, bắn phá, bức hại dân lành. Qua quân chúng ở cơ sở, đồng chí Trọng Tâm quan hệ với ông Ba Trường - nguyên là một cán bộ kinh tài của tỉnh Bà Chợ, quê vợ ở Phước An, không đi tập kết, làm nghề buôn bán củi, do bị chính quyền Diệm ép nên chạy theo Bình Xuyên, làm cố vấn chính trị cho tiểu đoàn 3 của Bảy Môn. Bảy Viễn cũng muốn qua Ba Trường liên lạc với cách mạng. Sau lần trao đổi đầu tiên thông qua Ba Trường, phía Bình Xuyên có yêu cầu tổ chức tiếp xúc trực tiếp giữa lãnh đạo hai bên (Bình Xuyên và phía cách mạng). Xứ ủy và Tỉnh ủy đồng ý. Cuộc tiếp xúc lấy danh nghĩa của Mặt trận Liên Việt Thủ Biên cho phù hợp với nội dung Hiệp định Genève; do các đồng chí đồng chí Ba Thu (Phạm Văn Thuận), Sáu Khánh và đồng chí Nguyễn Trọng Tâm thực hiện.

Cuộc tiếp xúc lần đầu vào tháng 5/1955, diễn ra tại một địa điểm gần ngã ba đường làng xã Phước Khánh. Đại diện bên cách mạng, đồng chí Ba Thu phân tích âm mưu của Mỹ Diệm, cam kết sẽ vận động nhân dân hỗ trợ quân Bình Xuyên mua nhu yếu phẩm, không báo với chính quyền Mỹ Diệm về lực lượng và hoạt động của Bình Xuyên, đồng thời vận động Bình Xuyên bảo vệ dân, cùng nhân dân chống Mỹ Diệm. Bên phía Bình Xuyên gồm các chỉ huy của tiểu đoàn 3 của Bảy Môn, đồng ý là sẽ bảo vệ dân, đề nghị tiếp theo tổ chức một cuộc tiếp xúc nữa giữ đại diện Xứ ủy và Bảy Viễn, trong

đó có nội dung muốn giao cách mạng 1.000 khẩu súng (đã bị nhiễm nước mặn). Hai bên nhất trí giao đồng chí Trọng Tâm trực tiếp liên hệ với tham mưu trưởng lực lượng Bình Xuyên là Tư Hiến và tiểu đoàn 3 của Bảy Môn để chuẩn bị cho cuộc tiếp xúc cấp cao.

Sau cuộc tiếp xúc lần thứ nhất, tình hình có nhiều chuyển biến tốt, quân Bình Xuyên bớt đánh phá trong dân; quan hệ giao tiếp, mua bán, trao đổi với dân thiện cảm hơn, dân không tố giác Bình Xuyên với chính quyền Diệm, giúp binh lính Bình Xuyên nhiều việc trong sinh hoạt; chỉ huy Bình Xuyên lắng nghe ý kiến góp ý của đồng chí Trọng Tâm về cách bố phòng, huấn luyện, quản lý vũ khí. Ban binh vận Xứ ủy nhận định: Với tình hình này, Bình Xuyên muốn tồn tại chỉ có thể đi với cách mạng, nếu không sẽ tự tan rã hoặc bị tiêu diệt.

Cuộc tiếp xúc lần 2 diễn ra vào tháng 9/1955 tại rừng Sác. Xứ ủy giao đồng chí Bảy Khánh (Ủy viên Thường vụ Liên Tỉnh ủy miền Đông, phụ trách công tác binh vận) làm Trưởng đoàn, thành viên gồm có đồng chí Hai Đồi, Ba Thu, Trọng Tâm. Bảy Viễn đến đúng hẹn, không cho bọn Tài, Sang biết tin, niềm nở tiếp đoàn của Xứ ủy, khoe thư của Bác Hồ được trân trọng cất kỹ. Nội dung chính chưa bàn được mấy câu thì có tin báo quân lực của Diệm tấn công vào rừng Sác quyết tiêu diệt Bình Xuyên. Bảy Viễn vội vàng rời cuộc tiếp xúc, về căn cứ để chỉ huy kháng cự. Đoàn của Xứ ủy rút êm về hướng Phước Thọ, Phước An, nhờ cơ sở ở đây đưa ra khỏi vòng vây.

Cuộc tiếp xúc với Bảy Viễn bị gián đoạn, nhưng công tác dân vận đạt được kết quả tốt đẹp, đã chinh phục được lực lượng Bình Xuyên, đặc biệt là tiểu đoàn 3 của Bảy Môn. Trước tháng 7/1955, tiểu đoàn 3 của Bảy Môn (gồm 4 đại đội, khoảng 500 quân) đã được cơ sở trợ giúp đánh bót Phước An, Phước Thọ khiến địch rút chạy. Cũng

chính tiểu đoàn 3 của Bảy Môn tiếp nhận nhóm phản chiến hình thành bộ đội Châu Văn Phú, xây dựng tổ chức đảng trong lực lượng Bình Xuyên. Một viên chỉ huy khác là Tám Que lấy vợ người Bàu Bông. Qua mối quan hệ gia đình, họ hàng của hai viên chỉ huy này, cách mạng vận động họ ra lệnh cho lính dưới quyền không được phá phách, những nhiều dân địa phương.

Các đồng chí Ba Thu, Sáu Khánh, Bảy Trâm trực tiếp gặp Bảy Môn, Tám Que thuyết phục những phần tử tiến bộ về với cách mạng chống Mĩ - Diệm. Sau đó chỉ bộ cử đồng chí Mười Chiêm phân tích tình hình, thuyết phục Bảy Môn: Quân đội Bình Xuyên muốn bám rừng Sác chống Diệm lâu dài thì phải mở rộng địa bàn lộ 19 và quốc lộ 15. Trước mắt, đơn vị Bảy Môn cần giải quyết đồn Phước Thọ để phá thế bị tấn công từ mặt Bắc; đồn Phước Thọ bị triệt hạ, tinh thần quân giặc sẽ suy sụp, sau đó có thể dùng lực lượng vây ép bức rút tiếp các đồn Phước Long, Phước Khánh, phá thế bị uy hiếp mạng sườn. Bảy Môn nghe có lý, bèn ra lệnh cho sĩ quan và binh lính dưới quyền tổ chức thực hiện ý tưởng trên. Một đêm cuối tháng 6/1955¹, được sự giúp đỡ của chỉ bộ và đồng bào Phước An, lực lượng của Bảy Môn đã tổ chức bao vây bức hàng đồn Phước Thọ. Tên Đáp chỉ huy đại đội đóng giữ đồn này phải đầu hàng. Đơn vị của Bảy Môn bắt gọn đại đội ấy gồm 30 tên thu toàn bộ vũ khí giao cho cách mạng. Bữa sau, các bót Phước Khánh, Phước Long rút chạy, đứng dự đoán của chỉ bộ.

Cuối tháng 6/1955, hai đồng chí Sáu Phô và Hai Thắng - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa lại về Bến Cộ, cho chủ trương nội

¹ Có tài liệu ghi: Tháng 7/1955.

tuyến Châu Văn Phú làm binh biến rồi kéo đơn vị ra rừng¹. Theo kế hoạch, đơn vị Phú ra căn cứ Sở Dừa² mang danh lính Bình Xuyên. Huyện ủy phải trực tiếp lãnh đạo toàn diện. Đơn vị của Phú lập công đầu diệt đội Lạc ngày 23/9/1955, thắng trận, kéo quân về căn cứ Sở Dừa. Sau đó, tháng 10/1955, bộ đội Châu Văn Phú³ được Huyện ủy tăng cường 18 chiến sĩ, trong đó có 5 đảng viên làm cốt cán, lực lượng thêm mạnh, tiếp tục lập công mới bằng việc tấn công thắng lợi bằng các trận đánh bót địch ở Phước An, Phước Thọ, trùng trị bọn Ký, Hải, đại úy Lê Thành Kham.

Tháng 9/1955, Diệm mở chiến dịch “Hoàng Diệu” đánh tan 4.000 quân của Bảy Viễn trong rừng Sác. Bảy Viễn chạy ra Vũng Tàu sang Pháp. Sau khi Bình Xuyên bị quân đội Diệm đánh bại, Bảy Viễn đào tẩu sang Pháp, Bảy Môn đưa tiểu đoàn 3 (lúc ấy còn khoảng 200 quân) đến đóng tại Phú Mỹ rồi kéo về Chiến khu Đ theo Đảng đánh Mỹ, Diệm.

Nhân khi Bảy Viễn rút chạy, bỏ lại nhiều kho tàng, súng đạn, máy móc thông tin, chi bộ Phước An đã kịp thời tổ chức cất giấu được khoảng 10 tấn vũ khí, đạn dược và hai máy thông tin chôn ở khu Gò Cát, Gò Cỏ và vườn ông Năm Lương, ấp Bà Trường. Vài ngày sau,

1 Giữa tháng 10/1953, tổ công tác binh vận vận động bà Nguyễn Thị Tư (Tư Nhiều) có chồng bị Pháp bắn thả xác trôi sông Ông Kèo thuyết phục con trai Châu Văn Phú tham gia cách mạng. Phú là thanh niên hiền lành, cương trực, bị bắt lính bảo an đóng ở Nhà Bè, sau làm đồn phó đồn Phước Khánh. Nhận được thư của mẹ, Phú đồng ý làm nội tuyến, lập nhiều chiến công.

2 Sở Dừa vốn là đồn điền trồng dừa do một linh mục người Pháp lập ở vùng Phước Khánh từ cuối thế kỷ XIX, diện tích khoảng hơn 250ha, kinh doanh không thành công, buông bỏ. Nơi đây trở thành căn cứ kháng chiến ở huyện suốt giai đoạn chống Pháp và chống Mỹ.

3 Châu Văn Phú hy sinh ngày 19 tháng 7 năm Bình Thân (cuối tháng 8 năm 1956) trong một trận đánh giáp chiến ở ấp Thị Cầu - Vườn Chuối, ông bị thương, trụ lại, hy sinh để đồng đội vượt sông.

khi quân của Diệm tới truy lùng tàn quân của Bảy Viễn, vì có điệp báo, chúng đã khai lấy mất một số, còn một số chi bộ chủ trương giao cho đảng viên và cơ sở cất giấu để sử dụng trong lúc cần thiết sau này.

Tháng 3/1956, Ngô Đình Diệm đơn phương tổ chức bầu cử, lập quốc hội tay sai cho Mỹ, ráo riết xây dựng bộ máy quyền lực từ trung ương, tỉnh, quận đến xã, ấp nhằm chống phá hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo Hiệp định Genève. Trước tình hình ấy, được sự chỉ đạo của huyện, chi bộ Phước An kịp thời ra nghị quyết vạch kế hoạch chống phá cuộc bầu cử của Diệm tại xã. Chi bộ đã phân công các đảng viên, cơ sở nòng cốt triển khai vận động nhân dân trong xã chống bầu cử. Liên tiếp suốt mấy ngày truyền đơn và khẩu hiệu chống phá bầu cử rải khắp nơi trong xã. Đêm nào cán bộ xã cũng đột áp, tới những gia đình có người làm hội tề, dán giấy cảnh cáo hoặc khéo léo vận động họ bỏ việc. Một số hội tề hoảng sợ đem sổ sách giấy tờ lên nhà hội trả cho chính quyền ngay và xin từ chức.

Để chống phá cuộc bầu cử của Diệm, chi bộ chỉ đạo cơ sở mật đốt hai đồng củi ở hai địa điểm thuộc Gò Cát và sở Nguyễn Dưỡng, cách các phòng bỏ phiếu 50 mét. Trong mỗi đồng củi, anh em đặt một trái đạn cối 81 li. Đúng 5 giờ sáng ngày bầu cử (ngày 04/3/1956), hai trái đạn do hai đồng chí Năm Lương và Sáu Dũng cài nổ tung, chính quyền hội tề hoảng hốt, phải hoãn bầu cử tới chiều mới tổ chức lại. Khi Nhân dân bị cưỡng bức đi bầu, lực lượng cách mạng giả cách ngăn chặn không cho đi, tạo cơ để đồng bào đấu tranh không bỏ phiếu. Hôm đó khoảng nửa số cử tri trong xã đi bầu đã xé phiếu phản đối cuộc bầu cử của Diệm.

Lợi dụng cuộc bầu cử này, ông giáo Canh và ông xã Vĩ đã làm thế cử tri cho toàn thể cán bộ, đảng viên gửi ra căn cứ để anh em có điều kiện ra vào hợp pháp. Ông Vĩ là đảng viên Cộng sản hoạt động từ trong kháng chiến chống Pháp. Đến năm 1951, khi xã Phước An bị chiếm đóng, ông được tổ chức gài vào hoạt động trong chính quyền ngụy. Xã Vĩ hoạt động khôn khéo, cho đến năm 1956 ông vẫn là Xã trưởng hội tè đồng thời vẫn thực hiện được nhiệm vụ của chi bộ do đồng chí Minh Chính và đồng chí Tư Định trực tiếp giao cho, như nhiệm vụ trong cuộc chống bầu cử này. Tên mật vụ Mười Hiếm đánh hơi theo dõi ông từng bước, nhưng chẳng làm gì được.

Tháng 4/1956, Huyện ủy thành lập Ban Bình vận, chủ trương tăng cường gài người vào chính quyền ngụy để tạo thế lâu dài và trước mắt là hạn chế sự đánh phá ở cơ sở. Xã Phước An cùng các xã khác đã đưa thanh niên vào dân vệ. Lực lượng này hoạt động ngay, phân hóa hàng ngũ của địch, lôi kéo những phần tử lòng chùng. Do đó, hoạt động tố cộng của địch ở xã không đều khắp và gắt gao như chúng muốn. Trong khi đó, Hội ái hữu vẫn hoạt động tạo được sự gắn bó trong quần chúng, bảo vệ được cán bộ và cơ sở.

Giữa tháng 7/1956, quân đội và cảnh sát Sài Gòn mở chiến dịch Trương Tấn Bửu công khai rõ ý đồ tiêu diệt phong trào cách mạng miền Đông mà trọng điểm là các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa. Xã Phước An là vùng căn cứ chiến khu xưa, nằm trong mục tiêu đánh phá của địch. Chủ yếu chúng tìm diệt cán bộ và cơ sở cách mạng bám trụ đồng thời quét sạch số lính Bình Xuyên còn sót. Chúng cũng thay thế hương chức hội tè “không đáng tin” bằng số tay sai mới tích cực “tố cộng, diệt cộng”. Lính địch kéo về khá đông, đi càn từ Rừng Giồng xuống Rừng Sác. Cán bộ bám dân, được dân che chở, địch càn ngoài

rừng, anh em vô nhà bà con trong ấp; chúng lũng sục Rừng Giồng, cán bộ lui xuống Rừng Sác, như chơi trò cút bắt. Một số cán bộ, đảng viên lộ thực hiện điều lắng chuyển vùng theo chỉ thị 4/HBC như các đồng chí Bảy Bìa, Thanh Bình từ Long Phước chuyển lên Tam An bị địch phục bị bắt. Địch tổ chức mạng lưới mật vụ khá chặt, theo dõi biết đồng chí ta chuyển đi đâu, chúng phái số chỉ điểm do thám đi theo và nhanh chóng phát hiện dù có người xuống tuốt miền Tây. Đồng chí Minh Chính chuyển vùng IV bị lộ, địch rượt bắt phải bỏ chạy. Đồng chí Tư Định không chuyển vùng, bám trụ trong dân nên được an toàn.

2. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, thi hành Hiệp định Genève

Bộ máy cầm quyền Ngô Đình Diệm thực hiện nhiều âm mưu thâm độc để đánh phá cơ sở cách mạng, chia cắt cán bộ với dân, kết hợp tuyên truyền và khủng bố, xây dựng bộ máy tay sai đặc lực bám vòi bạch tuộc trong dân. Năm 1956, địch mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh vào phong trào cách mạng miền Đông. Bọn chỉ điểm, do thám hoạt động mạnh, một số tên rất lợi hại như: Lưu, Bảy Sĩ, Bảy Nhỏ, Mum (Phú Hội), Chín Đồi (Phước Thọ). Ở Phước An là tên Mùoi Hiêm khét tiếng về qui quyết và thâm độc.

Tuy nhiên, phong trào cách mạng vẫn bám rễ được trong lòng người dân, nhất là các gia đình có con, em, người thân đi kháng chiến. Nhiệm vụ của các cán bộ hoạt động bí mật tại các xã lúc này là phải dựa vào quần chúng để làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, xây dựng và tập hợp quần chúng, trong đó cơ bản là các gia đình nghèo, bị địch áp bức phải đi theo hoặc làm việc cho chúng để giác ngộ họ theo cách mạng.

Để hạn chế sự kìm kẹp của địch ở những vùng yếu, đồng thời hỗ trợ cho phong trào thanh khiết ở các xã mạnh, Huyện ủy chủ trương đưa lực lượng vũ trang tuyên truyền vào hoạt động.

Tối ngày 2/12/1956, được tin 460 tù chính trị phá nhà lao Tân Hiệp, thoát tù, về với cách mạng, địch đang ruồng bắt gặt gạo, chi bộ Phước An nhận lệnh sẵn sàng đón các anh chị em về nơi an toàn. Khoảng nửa cuối tháng 12, khoảng 30 anh em tù vượt ngục đến Rừng Giồng, chi bộ Phước An liên lạc được, cử đồng chí Tư Định tiếp xúc, đưa về căn cứ nghỉ ngơi, bình phục; sau đó vài ngày, tổ chức ghe xuồng đưa các anh qua Nhà Bè.

Từ đầu năm 1957, địch gia tăng thủ đoạn “tố cộng, diệt cộng” nhằm tách cán bộ đảng viên nằm vùng ra khỏi dân. Chúng cải tổ hành chánh, thay thế ban “hương chức hội tề” cũ bằng “hội đồng xã” trong đó chúng chú ý lôi kéo sử dụng số cán bộ kháng chiến cũ biến chất quay lại không chế các gia đình cán bộ đảng viên để làm mất uy tín kháng chiến. “Phong trào cách mạng quốc gia” từ cấp Trung ương đến cấp xã thay đổi toàn thể số công chức cho đến hương chức hội tề làng xã. Chủ tịch “Phong trào cách mạng quốc gia” xã Phước An là Tám Mộng, một tay có tài ăn nói, mê hoặc lòng người. Tám Mộng cùng bộ hạ tuyên truyền, thu hút người chống cộng vào bộ máy tề xã, áp, giáo chức và tổ chức tôn giáo, tổ chức nhiều hoạt động tố cộng, chống cộng, chống hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà theo hiệp định.

Địch tiến hành phân loại các gia đình trong xã thành các loại: gia đình có người làm việc với chánh quyền quốc gia, gia đình làm ăn bình thường không có quan hệ với bên nào, gia đình có người đi tập kết, gia đình cán bộ đảng viên để có đối sách với từng loại gia đình;

lập các tổ “ngũ gia liên bảo” để quản lý, khống chế mọi hoạt động của các gia đình. Chúng buộc từng nhà phải theo dõi hàng xóm, nếu có người lạ, dù không phải Việt cộng, cũng phải báo cho liên gia trưởng, nếu không sẽ bị rầy rà. Trưởng ấp Bàu Bông Trần Văn Xạ là tay sai đắc lực của Tám Mộng, hăng hái lập công, tích cực hoạt động, gây nhiều phiền nhiễu cho dân, bị dân oán ghét. Chúng còn đưa quân Phát ra chỉ huy tiểu đội tự vệ hương thôn (sau đổi là dân vệ) trang bị đầy đủ vũ khí; lại tổ chức thêm một tổ hiến binh, một số công dân vụ và tiểu đội cán bộ xây dựng nông thôn mặc quần áo đen “cùng ăn, cùng ở, cùng làm” với dân, thực chất là để xiết chặt vòng vây, truy diệt cán bộ cách mạng ẩn mình. Chúng tổ chức hàng trăm người vào “thanh niên cộng hòa”, “thanh nữ cộng hòa”, “phụ nữ liên đới” với mục đích phát hiện, phục bắt cán bộ ta ban đêm về hoạt động. Trung đội “thanh nữ cộng hòa” Phước An gồm hơn 40 cô tuổi từ 17 đến 25, do Trương Thị Chanh - là cán bộ phụ nữ kháng chiến cũ có sắc đẹp, nói năng lưu loát, bị địch ép ra làm đội trưởng. Đội trưởng được cấp súng lục, liên toán trưởng và liên toán phó có súng trường, còn các chị em khác thì trang bị gậy lò ô. Mỗi tuần một lần, trung đội này lại được đưa lên quận “học chánh trị, tập quân sự”, mỗi tháng vài đêm tập dợt vây bắt Việt cộng đột nhập. Chúng lựa ra một số cô có nhan sắc, có duyên tương đối mặn mà, nói năng lưu loát để huấn luyện về chiến tranh tâm lý, giao cho họ tuyên truyền “chánh nghĩa quốc gia”, nói xấu cộng sản và cách mạng, tìm cách ve vãn một số cán bộ đảng viên, moi tin tức và nắm tung tích những ai chúng nghi ngờ theo cộng sản.

Nhờ nhân dân kịp thời thông tin, chi bộ nắm được âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của địch, tìm cách vận động, giáo dục thành viên

các tổ chức của địch. Trường hợp đối với Đội trưởng Chanh, đồng chí Tư Định gặp gỡ, thuyết phục thông qua người cha dượng. Cơ sở nòng cốt của cách mạng tạo dư luận rộng khắp trong dân khiến người thân trong gia đình kéo con em mình xa rời các hoạt động hại dân trái đạo lý. Chi bộ còn khéo léo cài nòng cốt vào các tổ chức dân vệ, thanh niên cộng hòa, thanh nữ cộng hòa để nắm thông tin và phá ngầm tổ chức của địch từ bên trong.

Chi bộ cũng lãnh đạo chống phá các chiêu trò quản lý của địch. Chúng qui định: Mỗi nhà phải có mõ, nếu có cán bộ đột áp, các nhà gõ mõ báo động dây chuyền; dân vệ, hiến binh, thanh niên cộng hòa, phụ nữ cộng hòa theo tiếng mõ tìm đến bao bắt. Chi bộ vận động, hướng dẫn bà con, không có ai cũng gõ mõ âm ỉ, hoặc khi cán bộ rời khỏi mới gõ, gây nhiễu loạn thông tin, nhiều lần như vậy, các tổ chức địch mệt mỏi, phong trào gõ mõ báo động bị vô hiệu hóa.

Bộ máy “tổ cộng” từ trung ương xuống tỉnh, quận, xã của địch tổ chức theo hệ thống khá chặt chẽ. Mỹ - Diệm tin rằng cứ tuyên truyền mạnh và liên tục trong nhân dân thì bà con sẽ báo cho chính quyền, số “cộng sản nằm vùng” sẽ bị bóc lột hết, không chôn dung thân. Ở quận, chúng gom số cán bộ kháng chiến cũ học tập, li khai cộng sản. Nội dung chủ yếu: vu khống người cộng sản cướp công kháng chiến chống Pháp, bán nước khi chia Việt Nam thành hai miền riêng rẽ, “tri ân Ngô tổng thống” với “chánh nghĩa quốc gia”. Sau đó, chúng bắt học viên xé cờ Đảng, chà đạp ảnh Hồ Chí Minh. Ở Phước An, một số đồng bào đi học “tổ cộng” là để giữ thế hợp pháp, không ai tố gì. Xã Vàng và số cán bộ tổ cộng thường tổ chức học tập ở nhà ông Tư Do (ấp Bà Trường). Miệng lưỡi huyền thoại theo kịch bản mà bụng dạ lo lắng sợ dân phản ứng, bọn Xã Vàng, Quận Na và Hội

đồng xã hay phân bua để bà con hiểu, thông cảm cho hoàn cảnh bất đắc dĩ của chúng.

Thực hiện cải cách điền địa giả hiệu, nhằm “tranh thủ trái tim và khối óc của nông dân” các đoàn Công dân vụ và Mặt trận quốc gia ra sức tuyên truyền cho Dự số 2 (ngày 8/1/1955), Dự số 7 (ngày 5/3/1955) và Dự số 56 (ngày 22/10/1956). Các đạo dụ này được tô vẽ mỹ miều là “thăng tiến cần lao, đồng tiến cộng đồng” song thực chất là nhằm tước đoạt lại số ruộng đất mà chính phủ kháng chiến trước đây chia cho nông dân. Sau năm 1954, bọn địa chủ cũ chạy tứ tán lại trở về đòi thu tô, nhưng do ảnh hưởng của kháng chiến còn mạnh, nên chúng không dám làm mạnh. Ở Phước An, địch tiến hành đấu giá đất rừng khu vực Hang Nai để xây dựng khu trù mật, âm mưu phong tỏa vùng Lòng Chảo. Chúng cũng cho đấu giá đất sở Nguyễn Dưỡng, Quới Thạnh. Nắm rõ ý đồ của địch thông qua số cơ sở và đảng viên mật cài trong chánh quyền, được sự chỉ đạo của cấp trên, chi bộ vận động và tổ chức nhân dân đấu tranh chống phá rừng, chống cướp đất, không đấu giá công điền công thổ, không dời nhà đi nơi khác. Đồng bào di cư cũng đồng tình với cô bác nông dân địa phương không trả lại đất cho chủ sở. Khi tổng Thành Tuy Hạ huy động công chức, học sinh các nơi khác và xe ủi đến “khai hoang, giúp đồng bào lập dinh điền”, chi bộ vận động cơ sở đi gặp số công chức, học sinh và số bà con bị bắt buộc đến, giải thích cho mọi người rõ âm mưu địch, vận động họ đấu tranh đòi trở về nhà. Kết quả, địch phải nhượng bộ, kế hoạch lập dinh điền không thành.

Vào thời điểm này, phong trào chung khó khăn song đời sống của cán bộ công khai không đến nổi bức bách như cuối thời kỳ kháng chiến chín năm chống Pháp. Nếu ở rừng Sác, cán bộ tranh thủ lao

động bắt tôm, câu cua, gửi cơ sở bán giùm mua gạo. Nếu ở Rừng Giông, đã có nhiều chim thú, vừa đủ ăn, vừa nhờ dân đổi lấy nhu yếu phẩm.

Đầu năm 1958, lực lượng vũ trang tuyên truyền của tỉnh sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Nhà Bè, Cần Giuộc về Long Thành liên tiếp mở nhiều đợt tuyên truyền, truyền đơn được rải khắp nơi, cả ngày lẫn đêm ở địa bàn Phước An và các xã khác thuộc khu III.

Năm 1957-1958, theo chỉ đạo của Xứ ủy và liên Tỉnh ủy miền Đông, Huyện ủy Long Thành lựa một tiểu đội đoàn viên thanh niên lao động: Trần Văn Chuông, Lê Văn Cơ, Đoàn Danh Dự, Trần Văn Huấn, Lê Văn Mai, Nguyễn Văn Nhân, Mai Văn Rỡ, Đào Văn Sang, Đào Văn Tuấn, Đào Văn Tố, Lê Văn Tư, Trương Minh Tự gia nhập lực lượng vũ trang cách mạng của miền Đông. Các anh em đã được huấn luyện, tham gia đánh thắng trận Tua Hai; sau đó đến tháng 3/1960 được cử về lại Long Thành, làm nòng cốt cho lực lượng vũ trang nhân dân địa phương là đơn vị 19/5. Trong khi đó, tại địa bàn huyện Long Thành, giặc tiến hành bắt lính, tố cộng, diệt cộng gắt gao nên gia đình gọi cho thanh niên Ngọc, Liên, Lung, Hoạt, Nhân, Mách cho cách mạng đánh Mỹ. Số thanh niên này bổ sung vào lực lượng vũ trang huyện trong đội hình 19/5.

3. Thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng

Tình hình chiến trường ở Nam Bộ từ giữa năm 1959 đã có hàng loạt cuộc đấu tranh vũ trang như Minh Thạnh (Tây Ninh); Dầu Tiếng (Thủ Dầu Một); Gò Quản Cung, Gò Măng Đa (Đồng Tháp); Tà Lóc, Tà Léc (Bình Định); Tam Ngân (Bình Thuận); Nóc Ông Tía, Trà Bồng (Quảng Ngãi); Biên Hòa có trận đánh diệt Mỹ ở Nhà Xanh ngày 7/7/1959, Long Thành đã có lực lượng vũ trang mang danh

nghĩa Bình Xuyên đánh nhiều trận diệt ác phá kìm. Từ thực tế, Nam Bộ kiến nghị Trung ương Đảng có chủ trương chuyển sang giai đoạn mới được đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp mở rộng, phân tích tình hình, xác định con đường phát triển của cách mạng miền Nam, vạch rõ mục tiêu và phương pháp kháng chiến, ban hành Nghị quyết 15 ngày 15/7/1959. Nghị quyết 15 xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam, dùng bạo lực cách mạng, phải chuyển hướng sang đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh tuyên truyền.

Tinh thần Nghị quyết 15 như ngọn lửa bùng lên thành cao trào cách mạng vốn đã nhen nhóm từ lâu ở Nam Bộ. Huyện ủy Long Thành tiếp nhận Nghị quyết với quyết tâm chính trị cao, vừa phổ biến, học tập vừa triển khai các phương án thực hiện trong tình hình mới.

Tháng 11/1959, một lớp học về tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương được tổ chức ở căn cứ Xứ ủy, các đồng chí Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh), Võ Chí Công trực tiếp giảng giải. Phước An có đồng chí Tư Định được cử học lớp này. Theo tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương, được phép dùng bạo lực cách mạng của nhân dân chống lại bạo lực phản cách mạng của Mỹ - Diệm. Mọi học viên đều phấn khởi. Cuối tháng 11, lớp học kết thúc, Tư Định trở về huyện Long Thành để báo cáo kết quả học tập.

Cuối tháng 10/1959, Hà Tư (Tu Trần, Trần Xuân Hà, trước là Bí thư Huyện ủy Tân Uyên, từ tháng 3/1958, được Tỉnh ủy điều về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành), đầu hàng giặc, khai báo và dẫn quân đi lùng bắt cán bộ, phá rã cơ sở, gây thiệt hại nặng nề cho cách mạng.

Lúc này, Hà Tư hoành hành ở Phước An, dẫn lính đi lùng bắt cán bộ, 4 đồng chí Năm Lương, Sáu Rực, Hai Trung, Mười Túc bị bắt; cơ sở là Dương Văn Bon cũng bị bắt, bị đánh dã man nhưng không khai báo; đảng viên chưa bị bắt thì rút vào rừng, toàn chi bộ mật tan rã. Bí thư xã Tư Định móc nối một cơ sở còn lại ở Gò Cát và Năm Mơn để gây dựng lại phong trào.

Tháng 12/1959, Thường trực Huyện ủy Long thành họp, nghe báo cáo và phân tích tình hình, thống nhất việc chỉ đạo triển khai Nghị quyết 15 và ổn định tình hình ở Phước An.

Tin đồng khởi ở Bến Tre tháng 1/1960, chiến thắng Tua 2 ở Tây Ninh (26/1/1960) mang đến cho quân dân Long Thành động lực to lớn. Cuối tháng 02/1960, Thường vụ Huyện ủy Long Thành họp tại Xóm Hố (Phú Hội)¹ phân tích tình hình và quyết định: Phải cầm súng, phải chiến đấu; phân công cán bộ đi cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết 15.

Để triển khai Nghị quyết 15, Huyện ủy chia vùng và phân công từng Huyện ủy viên xuống phụ trách. Vùng III gồm các xã: Phú Hội, Phước Thiện, Phước Kiển đến xã Phước An, Vĩnh Thanh do đồng chí Tư Định phụ trách.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, đầu tháng 3/1960, đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) về Phước An móc nối cơ sở rút tân binh, đào vũ khí chôn giấu từ thời kỳ Bình Xuyên, xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch. Chủ trương xây dựng lực lượng du kích để đấu tranh nhanh chóng được truyền về các xã.

¹ Nay thuộc huyện Nhơn Trạch. Tháng 12/1959, chính quyền Sài Gòn tách Long Thành thành 2 huyện Long Thành (tổng Thành Tuy Thượng) và huyện Nhơn Trạch (tổng Thành Tuy Hạ).

Đầu hôm đêm 2/11/1959, hai anh Bảy Thuyền (Trần Văn Bi) và Sáu Cầu (Sáu Bê) đi công tác lọt ổ phục kích của địch ở đầu sở Đờ La. Hà Tư (Trần Xuân Hà) đã dẫn lính bao vây nơi đặt hộp thư mật của huyện. Bảy Thuyền và Sáu Cầu đánh trả quyết liệt, diệt nhiều tên. Nhưng Bảy Thuyền trúng đạn địch, bị thương nặng vào bụng. Địch bắt cả hai đồng chí đem về chi khu Long Thành. Sáng hôm sau 3/11, địch cho y sĩ đến băng bó vết thương cứu chữa Bảy Thuyền để khai thác cơ sở cách mạng. Bảy Thuyền kiên quyết không chịu để giặc băng bó, dồn sức dùng tay móc đoạn ruột dài và bứt đứt không tiếng rên la. Bọn địch kinh hồn.

Cuối năm 1959, chính quyền Sài Gòn ửi phá địa hình làm con đường sỏi đỏ từ ngã ba Phước Lai băng ngang Lòng Chảo¹ trở ra gần cầu Vũng Gấm, Hang Nai. Giặc âm mưu xây dựng khu trù mật² Hang Nai, để chia cắt địa bàn kháng chiến theo kiểu khoanh vùng tát nước bắt cá, lấy đây làm thí điểm để lập thêm các ấp chiến lược khác, hòng đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi Lòng Chảo. Mặt khác, chúng bố trí dân Công giáo di cư từ miền Bắc vô thành vành đai ngăn chặn, bảo vệ cho chúng từ Đại Phước đến khu trù mật Phước An.

Ngày 9/9/1960, chính quyền Diệm tách quận Long Thành thành 2 quận: Long Thành và Nhơn Trạch³. Tuy nhiên, phong trào hoạt động

1 Gọi là Lòng chảo Nhơn Trạch vì hình thái toàn vùng giống cái chảo lật úp, hai con đường 17 và 19 đánh đai vùng đất giống nhô cao. Xóm làng, ruộng vườn ven hai bên đường 17 và 19 giống như các múi mít dính cùi. Lòng chảo xưa có nhiều rừng cây cao to, có khu vực tre mọc dày đặc, cũng có nhiều bầu quanh năm không cạn như bầu Sen, bầu Sao, bầu Điều...

2 Hình thức tập trung dân vào khu kiểm soát ở miền Nam mà Mỹ Diệm học kinh nghiệm từ Mã Lai.

3 Quận Nhơn Trạch gồm 14 xã: Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiên, Phú Mỹ, Phú Hội, Phước Thiện, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Long Tân.

cách mạng hai địa bàn này vẫn là một. Trụ sở quận lý Nhơn Trạch xây dựng tại xã Phú Thạnh, ngoài chi khu Nhơn Trạch địch còn xây dựng thêm một số căn cứ hành chính, quân sự khác.

Cuối năm 1960, Huyện ủy Long Thành có chủ trương tách thành 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Ban Cán sự Huyện ủy Nhơn Trạch gồm: Bí thư Võ Văn Định, Phó Bí thư Nguyễn Văn Thông, hai Ủy viên Thường vụ Phạm Minh Chính và Nguyễn Văn Liêm, các Huyện ủy viên Mười Thọ (Trần Văn Thọ), Ba Vân (Nguyễn Thanh Vân), Nguyễn Văn Sơn. Căn cứ Huyện ủy đặt tại rừng Xóm Hố, gần sở Ông Cỏ, xã Phú Hội. Tại đây, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) đã thay mặt Tỉnh ủy truyền đạt Nghị quyết 15 cho các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch, mở ra phong trào kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang nhằm củng cố lực lượng, chuẩn bị đồng khởi trong thời gian tới.

Thời gian này, một số thanh niên gia đình cơ sở trong xã tránh bị giặc bắt lính, xin Huyện ủy cho phép lánh ra rừng, vừa sản xuất vừa tham gia một số công tác cách mạng, dần hình thành một tiểu đội thanh niên sẵn sàng, gồm có: Mách, Cường, Nhiều, Quyết, Liên, Quý, Ngọc. Không lâu sau, thành viên tiểu đội thanh niên sẵn sàng đều trở thành cán bộ và chiến sĩ nòng cốt của xã.

Từ giữa tháng 01/1960, đến cuối tháng 01/1960, tin Đồng khởi Bến Tre và chiến thắng Tua Hai làm nức lòng quân dân Long Thành - Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch cử đồng chí Lương Văn Tấn đi nghiên cứu tình hình chiến thắng Tua Hai (Tây Ninh) và đồng chí Năm Khích đi tìm hiểu phong trào Đồng khởi Bến Tre để kiến nghị Huyện ủy rút kinh nghiệm, chỉ đạo thực hiện ở địa bàn Nhơn Trạch.

Sau khi nghe báo cáo, kiến nghị, Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định mở đột phá ở Phước An, bắt đầu bằng việc lực lượng vũ trang kết hợp huy động lực lượng quần chúng bức hàng đồn Gò Cát.

Đồn Gò Cát nằm trên một nông cát giữa xã, tiếp giáp hai ấp Bà Trường và Bà Bông, án ngữ đầu ngọn Rạch Mới, trước kia có miếu thờ Bà Chúa Xứ, địch phá đi, xây bót năm 1959, sau nâng thành đồn, bên ngoài có hào sâu khoảng 2 - 3m, rộng 4m, cùng với lũy đất, rào kẽm vây quanh, mìn cài dày đặc, rất kiên cố. Đóng giữ đồn là một trung đội dân vệ khoảng 20 tên, được trang bị mạnh, do cảnh sát Khá chỉ huy.

Để làm lung lay tinh thần quân giặc, trước khi tấn công đồn, các lực lượng quần chúng thực hiện công tác vận động, kêu gọi quân lính trong đồn buông súng, đầu hàng; tích cực nhất trong công tác này là bà Nguyễn, bà Bảy Như, ông Thuyền, ông Ga, ông Hoàn Ngọc, ông Năm Cung.

Đêm 26/3/1960, đồng chí Sáu Dững cùng các đồng chí Dầu, Năm Xuyên Râu được Huyện ủy phân công phụ trách đội hình phối hợp gồm du kích mật, dân quân, cán bộ xã, khoảng 150 người, nghi trang bằng súng giả, khí đốt, xe bò... tổ chức tấn công, phát loa gọi hàng. Sáu Dững dùng thủ pháo ném vào làm cháy căn nhà trong bót. Bọn lính hoảng hốt vì tưởng bộ đội đông người, có súng lớn nên tháo chạy thực mạng. Du kích xung phong chiếm đồn, thu nhiều súng và quân trang, bắt 6 tên, trong đó có cảnh sát Khá và tên Lá ác ôn. Hai tên Khá và Lá đền tội. Quân dân địa phương hân hoan, tăng thêm niềm tin vào lực lượng cách mạng. Trận chiến thắng Gò Cát được xem là khởi đầu phong trào đồng khởi vũ trang ở Nhơn Trạch.

4. Diệt ác phá kìm, cùng miền Nam đồng khởi

Sau trận Tua Hai, Bộ Chỉ huy Miền đã cử đồng chí Huỳnh Văn Phú chỉ huy 12 chiến sĩ với 12 súng về tăng cường xây dựng vũ trang huyện. Đoàn đến căn cứ huyện Long Thành tháng 3/1960 (lúc đó Văn phòng Huyện ủy ở hào cao su Phước Thọ - Phước An). Trước đó, Huyện ủy đã phát động và tổ chức được một số thanh niên ở tất cả các xã, ấp vùng IV; đầu tiên rút em Cường ở Phước An, Dũng, Hùng, Cẩm (dân Cần Giuộc lên Phước An làm ăn); lớn tuổi nhất là chú Năm Nguyên chuẩn bị cho việc lập đơn vị vũ trang; tiếp đó huyện đã nhận thêm 11 thanh niên được gia đình tự nguyện đưa đi kháng chiến. Như vậy, lực lượng vũ trang đầu tiên của huyện có quân số 29 người, hình thành trung đội vũ trang 19/5 (còn gọi là 195). Trong đó, đồng chí Huỳnh Văn Phú - Chỉ huy trưởng; đồng chí Đoàn Danh Dự - Chỉ huy phó; đồng chí Võ Văn Định - Bí thư Huyện ủy kiêm Chính trị viên. Đơn vị tổ chức thành 3 tiểu đội.

Đồng chí Nguyễn Trọng Cát cho ý kiến: “Khi nào đơn vị lập được chiến công khi đó mới chính thức mang phiên hiệu 19/5”. Để có phiên hiệu, đơn vị quyết chí lập công, ba trận đầu tiên đều thắng.

Trận đầu tiên, bộ phận vũ trang chặn đường đánh xe đại úy Trọng, tên này thường chạy xe Jeep từ Long Thành đến Phước An, đội vũ trang chọn điểm phục kích, nổ súng, xe lật ngang, đại úy Trọng và 2 tên lính bỏ chạy, ta xung phong, diệt 2 tên lính, thu 3 súng (1 Tomson và 2 súng trường) rồi rút đi an toàn.

Trận thứ hai, chặn đánh xe địch trên đường đến Hang Nai. Để chuẩn bị đánh trận, ta phải 2 đêm đi tải nước tận giếng nước gần cầu Lò Rèn ở Phước Long. 20 chiến sĩ được chuẩn bị, súng trường cùng mã tấu, phối hợp cùng 3 du kích ở Phước Lai, 2 ở Phước Thọ. Ban

đầu nắm tin, giặc chỉ 1 tiểu đội hành quân, khi ta xung phong mới phát hiện có cả 1 trung đội bảo an. Dầu vậy, trận đánh vẫn thắng. Mìn nổ, giặc bị sát thương nhiều, một số tên chết tại chỗ, số còn lại bỏ chạy. Ta xông lên, thu nhiều súng đạn. Khi rút về đến Đường Ủi, ta đụng trận với bọn lính tiếp viện, chạm súng ác liệt, 1 đồng chí hy sinh, đồng chí Hai Sơn bị thương nhẹ.

Trận thứ ba, kết hợp nội tuyến đánh dân vệ ở Phước An, diệt tên trưởng bót, rút đồng chí nội tuyến Chín Nóp (Phạm Minh Lý) ra căn cứ. Đầu mùa khô 1961, bộ đội huyện mang phiên hiệu 19/5 chính thức ra đời. Lực lượng 19/5 còn phối hợp bộ đội 445 phục kích tốp lính mở đường rồi công đồn Phước Thọ khiến tên đồn trưởng Thiện cùng lính trong đồn bỏ chạy, bộ đội chiếm đồn, thu được nhiều chiến lợi phẩm. Sau đợt chống phá bầu cử chính quyền Diệm; đồng chí Mười Nông (Tạ Nông) hy sinh, đồng chí Cẩm bị thương, đồng chí Hai Sơn về thay Mười Nông.

Theo tinh thần cấp trên chỉ đạo, cấp ủy xã Phước An kiểm tra lại, xác định cơ sở nội tuyến đã xây dựng được gồm: Trần Văn Vĩ, Xã trưởng, đảng viên; Nguyễn Văn Thương, Tề ấp, đảng viên, Nguyễn Văn Nhân, ấp Rạch Mới, quần chúng; Trần Văn Thiện, đảng viên; dân vệ Phạm Văn Nóp, đoàn viên thanh niên Trần Văn Thọ, Ngô Văn Thị Rớt. Các cơ sở nội tuyến này được tổ chức hoạt động bí mật, độc lập, bảo vệ an toàn, rất hiệu quả và đặc lực.

Cấp ủy Phước An cũng đã bàn và lên danh sách một số tên ác ôn cần xử lý để “cởi trói kèm kẹp” tạo khí thế cho quần chúng dùng bạo lực cách mạng trấn áp bạo lực phản cách mạng. Trước tiên, cần trừ khử tên Mười Hiếm. Y tên thật là Nguyễn Văn Hiếu, con của Quản Thiết, gia đình địa chủ tư sản giàu có về đất đai và thành tích ác ôn.

Mười Hiếm tham gia Thanh niên cứu quốc xã Phước An trước 1949, không chịu đựng gian khổ, bỏ về Sài Gòn đi lính cho Pháp, làm mật báo viên của nha Đặc cảnh khu Đông - Nam phần, trở thành Việt gian qui quyệt, ra sức đánh phá cách mạng, gây nhiều tội ác, rất nguy hiểm cho phong trào cách mạng.

Chi bộ theo dõi, thẩm tra và báo cáo xin chủ trương trừ khử Mười Hiếm. Mười Hiếm tinh ranh và may mắn nhiều lần thoát được mật phục của tổ công tác. Đến tối ngày 22/5/1960, thì Mười Hiếm không còn cơ hội. Tổ công tác do đồng chí Tư Định (Võ Văn Lượng) cùng một số anh em Nguyễn Văn Sơn, Tú Thanh, Minh Chính phục kích trùng trị tên Mười Hiếm đương khi hắn được bảo vệ cẩn mật. Tin Mười Hiếm bị diệt lan nhanh khắp xã và cả huyện, bà con vui mừng, bàn tán sôi nổi trong khi giặc hoảng sợ, lo lắng. Đó là kết quả thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang địa phương ở Mặt trận diệt ác, trừ gian.

Tiếp theo vụ diệt Mười Hiếm, nhiều tên ác ôn khác cũng bị xử lý, trong đó có Nguyễn Văn Nửa, dân vệ Phước An (vào đêm 22/8/1960). Bọn Việt gian, ác ôn, chỉ điếm hoang mang, lo sợ, không dám ra mặt hống hách. Tiếp đó, đêm 12/9/1960, truyền đơn cánh cáo các ban ấp, hộ tề và tay sai cho giặc rải khắp các địa bàn Phước An, Phước Thọ làng rúng động cả hệ thống kim kẹp của địch.

Để lấy khí thế chiến đấu cho đơn vị vũ trang huyện, Huyện ủy quyết định đánh tiếp dân vệ ấp Bà Trường. Đúng 1 giờ đêm, nhờ thông tin của nội tuyến Chín Nốp, 25/10/1960, đồng chí Tư Định cùng đồng chí Hai Sơn chỉ huy một tổ võ trang huyện và đội tự vệ mật xã Phước An gồm 12 người (có 8 du kích) từ căn cứ Rừng Giồng thọc sâu, đột nhập vào nơi tập trung của dân vệ, diệt tên cảnh sát Há

trong lúc đang mơ ngủ, phá rã hai tiểu đội dân vệ, thu 7 súng, rút lui an toàn.

Quận trưởng Nhơn Trạch cho củng cố lại dân vệ Phước An, tăng cường về một trung đội Tổng đoàn dân vệ Thành Tuy Hạ. Huyện ủy quyết định đánh tiếp, lần tan rã bọn này. Cơ sở nội tuyến theo dõi, cung cấp thông tin. Cấp ủy xã lãnh đạo xây dựng phương án. Trận đánh theo đúng dự tính. Khoảng 5 giờ sáng ngày 06/11/1960, đã rõ mặt người, chợ Phước An bắt đầu kẻ người mua kẻ bán. Đám dân vệ chủ quan, tập thể dục, sinh hoạt như thường ngày, Tổ du kích hóa trang như lính bảo an đi tuần từ Bàu Bông tiến vào. Một tổ khác thuộc lực lượng 19/5 huyện tập kích từ sau nhà hội. Tổng đoàn dân vệ bị tập kích bất ngờ, bỏ chạy thực mạng. Anh em xông vào trụ sở thu 6 súng, đốt hết sổ sách giấy tờ. Trận thắng dễ dàng làm vang dội thanh danh của lực lượng vũ trang xã và đơn vị 19/5 huyện.

Nhân đà thắng lợi, Huyện ủy bàn bạc với các địa phương mở rộng phong trào đấu tranh chính trị, binh vận lên mức cao hơn. Phong trào lan rộng đến từng người dân. Tại ấp Bà Trường, hai anh em Tâm, Đầu đi làm về, gặp tên Sáu Sầu, một cảnh sát ác ôn từ chi khu Nhơn Trạch về Phước An ở một khúc đường vắng. Các anh vung dao chém bất ngờ, y tránh khỏi, bỏ chạy một mạch về chi khu, từ đó ít dám léo hánh Phước An.

Cuối năm 1960, bà con Bàu Bông và xã Phú Hội cho biết trung đội lính bảo an đóng ở sở Ngựa (Hang Nai) mỗi sáng thường tuần tra mở đường. Chúng đi khoảng trên 20 tên, trang bị súng FM, Thompson, Garant (Mỹ) theo đội hình chiến đấu. Bọn này chưa lần nào đụng độ với ta nên lâu dần có phần chủ quan. Huyện ủy giao cho đơn vị 19/5 nghiên cứu phương án tác chiến.

Tháng 3/1960, đồng chí Ba Đắc được Tỉnh ủy Biên Hòa cử về liên lạc với Huyện ủy Long Thành, chỉ đạo việc củng cố phong trào quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang huyện theo tinh thần Nghị quyết 15 TW và công tác diệt ác, trừ gian.

Về quân sự, đồng chí Ba Đắc đưa về một tiểu đội vũ trang gồm những đồng chí từ huyện cử đi từ năm 1957 để làm cơ sở phát triển lực lượng vũ trang huyện. Về chính trị, đồng chí Ba Đắc trực tiếp truyền đạt, giải thích, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 15 TW cho phù hợp tình hình địa phương. Về xây dựng cơ sở, phái viên của Tỉnh ủy đề nghị rút kinh nghiệm từ vụ Hà Tư đầu hàng, cấp ủy huyện chú trọng việc xây dựng cơ sở cách mạng trong lòng địch, diệt ác trừ gian để răn đe và làm trong sạch nội bộ.

Đơn vị hộ tống xe ủi đất là trung đội chánh quy thuộc tiểu đoàn 557/135 biệt phái đến bảo vệ an ninh khu trù mật Hang Nai (quận Nhơn Trạch, Biên Hòa) gồm hai tiểu đội, do trung sĩ nhứt Võ Hoàng Minh chỉ huy. Ngày 17/1/1961 vào lúc 16 giờ 30, trung đội hộ tống ủi đất bị bộ đội 19/5 phục kích, thương vong 3 tên, tước súng 1 trung liên, 1 tiểu liên và 5 súng trường cá nhân.

Do phong trào cách mạng lên cao, địch thay đổi nhân sự. Quận trưởng Long Thành là Nguyễn Viễn bị điều đi nơi khác, Trung tá Lê Công Chánh thay thế. Trung úy Lê Bảo Thiện thay chức Quận trưởng Nhơn Trạch của Lê Thiện Phước đi coi trong việc điều động sĩ quan quân đội trong hai huyện.

Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời, giương cao ngọn cờ đoàn kết toàn dân chống Mỹ cứu nước. Huyện ủy phát động đợt võ trang tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân bằng truyền đơn, khẩu hiệu ở nhiều nơi, cao điểm là các

đợt võ trang tuyên truyền khắp các xã của hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch để phát huy thắng lợi lập thành tích chào mừng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời. Nhiều sự kiện quan trọng làm rúng động bộ máy cầm quyền Mỹ - Diệm. Đêm 14/12/1960, lực lượng vũ trang tuyên truyền phát loa tuyên truyền, đốt các trạm canh của thanh niên bảo vệ hương thôn ấp Ông Thiêng, xã Phước Lý và ấp Bàu Bông, xã Phước An; 3 giờ sáng ngày 20/12/1960, truyền đơn rải ở ấp Bến Sắn (xã Phước Thiện); 20 giờ cùng ngày, một tổ công tác vào nhà Lê Văn Cựu, Trưởng ấp xóm Hồ (xã Phú Hội) và nhà ủy viên phong trào cách mạng quốc gia Lê Văn Hoàn, thu đốt tài liệu; cùng thời gian này, một đội võ trang tuyên truyền khác về ấp Chợ xã Phước An phát loa, rải truyền đơn, đốt trạm canh của thanh niên bảo vệ hương thôn... Đồng bào phối hợp với du kích và lực lượng của huyện nổi dậy đốt trụ sở hội tề, giải tán tổ chức “Thanh nữ cộng hòa”, giải tán dân vệ, đồng thời tiễn đưa mười con em của mình vào du kích và bộ đội huyện.

Để mở rộng khối đoàn kết chống Mỹ cứu nước, Huyện ủy chỉ đạo mở đợt hoạt động mới, lập thành tích chào mừng thắng lợi của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, đẩy mạnh đấu tranh chính trị binh vận với diệt ác phá kìm, phá ấp chiến lược, khẩn trương hoàn thành căn cứ tại khu rừng xã Phước An, chuẩn bị Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện Nhơn Trạch.

Mọi chỉ đạo của Huyện ủy đều được triển khai thực hiện khẩn trương. Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện lần đầu tiên được tổ chức tại Phước An, khai mạc ngày 16/1/1961, diễn ra trong 2 ngày, 150 đại biểu các xã về dự, bầu Ủy ban Mặt trận Dân tộc huyện gồm 11 vị, Chủ tịch là Ông Ngô Văn Thập (Xuân Thu), một nhân

sĩ trí thức quê ở xã Phước Thiên, có vợ quê xã Phước Thọ trước là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận liên xã¹, Lương Văn Tấn đại diện Đảng và Nguyễn Văn Thương, Thư ký Nông hội huyện làm Phó Chủ tịch.

Đêm 19/1/1961, cuộc mít tinh lớn mừng kết quả Đại hội tổ chức tại đồng Ông Trúc giữa 2 xã Phước An và Phước Thọ, khoảng 150 đại biểu dự. Đại diện Mặt trận huyện báo cáo kết quả đại hội được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh.

Từ khi phong trào Đồng khởi ở địa phương nổ ra, phát huy thắng lợi Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, Huyện ủy đã nhanh chóng thực hiện phương châm “hai chân, ba mũi”, đoàn kết được đại bộ phận nhân dân Long Thành - Nhơn Trạch chiến đấu dưới ngọn cờ chánh nghĩa của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam vừa ra đời, khơi dậy tinh thần yêu nước tiềm ẩn, tạo thành ngọn lửa bùng lên lan tỏa thiêu cháy từng bộ phận bạo lực phản cách mạng của Mỹ và bọn tay sai. Các hoạt động võ trang tuyên truyền ở Phước An và toàn Nhơn Trạch đã làm tăng uy thế cách mạng, khí thế của quần chúng khiến địch loay hoay đối phó mà không sao ngăn được phong trào cách mạng đang lên.

Sau Đại hội, tại Phước An, cả xã sôi động. Chi bộ tổ chức cầm cờ Mặt trận, dán khẩu hiệu, rải truyền đơn khắp nơi tuyên truyền cương lĩnh, gây thanh thế cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Có những lá cờ hiên ngang tung bay cả tháng trời trên ngọn cây sao, cây cảm ở ấp Chợ, ấp Bàu Bông nhưng địch cũng không dám đến gỡ. Quần chúng nhân dân rất phấn khởi tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng. Năm bất thời cơ ấy, chi bộ kịp thời tổ chức cán bộ phong trào, các mẹ, các

1 Các ủy viên: Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Tâm, Đỗ Thị Thanh Vân, Võ Minh Công, Nguyễn Văn Sơn, một đại biểu khối văn hóa xã hội, Nguyễn Văn Đợi (pháp danh Thích Đạt Mỹ), linh mục Nguyễn Hữu Cần.

chị đi đấu tranh với địch ở Gò Cát, ở chi khu Nhơn Trạch, chống bắt phụ nữ đi xuyên, chống bắt con em đi lính. Địch đưa lính xuống xã bắt thanh niên đi quân dịch, ta tổ chức chặn đường không cho xe chạy, đòi con, em về, đồng thời tìm mọi cách cho con, em mình trốn lính...

Công tác binh vận lúc này được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức. Chi bộ tổ chức đồng bào thành nhiều bộ phận, có cán bộ phong trào lãnh đạo và cơ sở làm nòng cốt. Một bộ phận đến từng gia đình có con em đi lính, vận động vợ con, cha mẹ họ lên đồn kêu chồng con mình về. Một bộ phận khác tìm mọi cách tiếp xúc gần gũi binh lính, phân giải điều hay, lẽ phải, tác động tâm lý bằng việc cho quà bánh, thăm hỏi, gọi lại cảnh gia đình đoàn tụ trong những ngày giỗ Tết, cảnh vợ con lính sống cô đơn chờ chồng... nhiều binh lính địch nghe ra, bỏ trốn, bọn chỉ huy đồn Gò Cát ngăn không được.

Cùng với đấu tranh chính trị, binh vận, chi bộ lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động du kích, xây dựng ấp xã chiến đấu đến cuối năm 1960, đội du kích Phước An đã có được 10 đồng chí, do đồng chí Tư Thanh, Bí thư chi bộ kiêm Xã đội trưởng chỉ huy, với ba cây súng, gậy tầm vông, súng gỗ, mã tấu. Do súng đạn còn ít ỏi, có đồng chí đi công tác phát động quần chúng phải mang theo quả mãng cầu khô sơn đen làm như lựu đạn. Đêm nào trăng sáng là ta tổ chức nghi binh, biểu dương lực lượng, huy động thanh niên, phụ nữ vào căn cứ kín đáo đeo súng gỗ, cắt ống tre, sơn phết nguy trang, khênh vác, hành quân qua khắp xóm ấp. Đồng bào thấy kháo nhau tới bót “Đêm qua, mấy ông Việt cộng về thiệt là đông, súng ống tối tân nhiều vô kể, chắc là mấy ông sắp đánh đầu đó”. Nghe vậy, quân lính trong đồn hoảng sợ không dám đi ruồng bố, sục sạo như trước. Ta có thêm điều kiện vận động nhân dân, phát động phong trào nuôi quân, đánh giặc.

Với phong trào như thế, chi bộ và nhân dân Phước An đã có đầy đủ điều kiện để vững vàng bước vào giai đoạn tiếp theo của thời kỳ đồng khởi.

II. BA MŨI GIÁP CÔNG, GÓP PHẦN LÀM THẤT BẠI ÂM MƯU “ÁP CHIẾN LƯỢC” VÀ “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT”

1. Phong trào Đồng khởi, phá “Áp chiến lược”, mở rộng vùng giải phóng

Tháng 1/1961, Ban Chấp hành Huyện ủy Nhơn Trạch họp nhằm kiểm điểm, ổn định tình hình tách huyện và phương hướng hoạt động cả năm. Huyện ủy Nhơn Trạch bổ sung thêm các Huyện ủy viên Năm Hà (Nguyễn Văn Sương), Bảy Bền (Nguyễn Văn Bền) và Nguyễn Văn Quang. Ban An ninh huyện gồm 4 đồng chí Nguyễn Văn Quang, Trần Văn Nhàn, Năm Hà (Nguyễn Văn Hà) và Hai Thông bàn thảo xây dựng bản kế hoạch và phân công trực tiếp diệt ác phá kìm mạnh mẽ hơn, giành quyền làm chủ rộng hơn ở các ấp xã, kiến nghị về tổ chức lực lượng cán bộ an ninh cấp xã.

Ở Phước An, từ tháng 3/1961, lực lượng du kích xã đã phát triển lên tới hơn 30 người, nhưng súng đạn chưa đáp ứng nhu cầu trang bị. Chi bộ đã tổ chức một bộ phận sản xuất vũ khí thô sơ, cử đồng chí Tài đi học ở Bình Dương về phổ biến kinh nghiệm, chọn Giồng Sơn, đồng Ông Trúc làm địa điểm sản xuất vũ khí. Công binh xưởng của xã gồm có bảy người: Tài, Tâm, Sáu Hồng, Mười Téo, Hai Ngọc, Tám Quang và Hai Sinh. Phương tiện sản xuất chỉ có ê-tô, máy quạt lửa, khoan sắt và dũa. Các đồng chí sưu tầm ống nước về làm nòng súng, lắp đặt gia công các bộ phận súng, đi lượm tót đạn 12 ly 7 về khoan bỏ hạt nổ cũ, làm hạt nổ mới, đổ thuốc đạn súng trường vào

ống tót, cật kềm, đồng nhỏ động¹ chặt rồi gắn kín lại. Chỉ như vậy nhưng loại súng này bắn cũng có hiệu quả, trong khoảng 30 mét trở lại có thể chết hoặc bị thương. Khẩu đầu tiên ra đời được huyện thử nghiệm thấy có kết quả đã mang đi các xã phổ biến kinh nghiệm. Tại Đại hội ra mắt Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện Nhơn Trạch ở đồng Ông Trúc, huyện đã đem khẩu súng này ra triển lãm, giới thiệu cho đồng bào, cán bộ từ nhiều xã về dự Đại hội. Mọi người đều khen ngợi và học tập về tổ chức cho xã mình làm vũ khí.

Hai tháng 6 và 7/1961, bộ máy các xã được chấn chỉnh: Phát triển đảng viên lập chi bộ mật, phát triển đoàn viên lập chi đoàn, bố trí cán bộ xã đội, nông hội, thanh niên, phụ nữ, cán bộ binh vận cho đến tổ chức giao liên, xây dựng căn cứ cho xã Phước Khánh. Một số chọn lựa đưa đi đào tạo cán bộ cho xã, số ít được đào tạo cán bộ cho huyện.

Đầu tháng 7/1961, đồng chí Minh Chính, Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban binh vận huyện Nhơn Trạch được Huyện ủy quyết định về làm Phó đoàn chỉ đạo vùng IV, đồng chí Nguyễn Văn Thông nhận quyết định đi học lớp cán bộ an ninh do R mở, lên đường đầu tháng 8.

Trong thời gian này (tháng 7/1961²) Đại đội 240 được thành lập với 40 cán bộ, chiến sĩ lấy từ Đại đội 380 tỉnh Thủ Biên; do đồng chí Phạm Văn Thương làm Đại đội trưởng; đồng chí Nguyễn Văn Bảo làm Đại đội phó; đồng chí Nguyễn Văn Bé làm Chính trị viên; cán bộ, chiến sĩ có 42 đồng chí tổ chức làm hai trung đội thiếu, đóng quân và hoạt động trên địa bàn khu Lòng Chảo huyện Nhơn Trạch; từ tháng 10/1972 phát triển thành Tiểu đoàn 240. Từ khi hình thành

1 Nén cho chặt.

2 Có tài liệu ghi: Tháng 1/1961.

đến khi phát triển, Tiểu đoàn 240 là lực lượng vũ trang nòng cốt huyện, bám trụ, cơ động trên các chiến trường Long Thành - Nhơn Trạch, liên tục tiến công địch, phối hợp cùng các đơn vị khác vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kìm, hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị quần chúng; đánh địch, chống cản bảo vệ căn cứ; đánh phá ấp chiến lược, phối hợp chủ lực tác chiến trong các chiến dịch lớn; làm nòng cốt trong tiến công và nổi dậy giải phóng địa phương trong chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng¹. Khi vừa thành lập, Đại đội 240 đã cùng lực lượng huyện Nhơn Trạch đánh diệt 1 trung đội dân vệ tại khu trù mật Hang Nai, Phước An, thu 7 súng. Trong trận này ta hy sinh 1 đồng chí. Tháng 6/1962, C240 cùng D800 của Quân khu đánh diệt gọn 1 trung đội bảo an tại Phước Lai, Phước Thọ.

Các xã vùng thuộc khu vực Lòng Chảo, nhất là Phước An, liên tục diệt ác phá kìm. Nội tuyến Phạm Văn Nốp² (Phạm Thanh Lý) cùng

1 Trong 15 năm chiến đấu, Tiểu đoàn 240 Biên Hòa đã đánh 502 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 2597 nguỵ, 357 Mỹ, 115 lính Thái, bắt sống 720 nguỵ, thu 756 súng các loại, phá hủy 16 xe tăng, 82 xe quân sự, 16 xe ủi, bắn rơi 7 máy bay trực thăng, diệt 8 đồn cấp trung đội, 83 bót, diệt gọn 14 đại đội, 85 trung đội nguỵ, diệt 1 trung đội lính Mỹ, đánh tiêu hao 2 tiểu đoàn Mỹ, 1 tiểu đoàn lính Thái; trong đó có nhiều trận thắng tiêu biểu ở địa bàn Nhơn Trạch: Đánh bại các cuộc càn của địch qui mô lớn có cố vấn Mỹ chỉ huy vào căn cứ Lòng Chảo; năm 1962, phối hợp du kích các xã giúp Nhân dân nổi dậy phá khu trù mật Phước An, giải phóng nhiều ấp thuộc các xã Phước An, Phước Thọ, Phước Long (lộ 19), Phú Hội, Phú Mỹ, Phước Thiện, Long Tân (lộ 17); đánh diệt 2 đại đội bảo an vào ngày 27/9/1972 ở Hang Nai, Phước An. tiến công chi khu Long Thành, Nhơn Trạch pháo kích gây thiệt hại nặng kho bom Thành Tuy Hạ mùa xuân Mậu Thân năm 1968; hai lần đặc công làm nổ kho bom Thành Tuy Hạ (đêm 10/4/1972 và đêm 12/8/1972)... Với nhiều thành tích tiêu biểu, năm 2012, Tiểu đoàn 240 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND.

2 Tên khai sinh là Phạm Văn Nốp, tên thường dùng là Phạm Thanh Lý, bí danh là Chín Nốp; sinh năm 1938 tại Phước An; được kết nạp Đảng vào 22/2/1962; là tự vệ mật; thoát ly làm cán bộ binh vận; quyền Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch 1973 - 1975; Chủ tịch UBND huyện Long Thành 1982 - 1983; Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Long Thành 1984 - 1988; Bí thư Đảng ủy Khối ĐCĐ thuộc TU Đồng Nai 1989 - 1993. Gia đình đồng chí Phạm Thanh Lý có nhiều người tham gia cách mạng, đóng góp nhiều công lao,

anh em dân vệ xã nổi dậy diệt tên xã trưởng, mang theo gần chục khẩu súng rồi đi tham gia kháng chiến. Chị Chín Lý, chị Tám Ngồi và mẹ Nguyễn Thị Hậu kéo lên gặp quận trưởng Nhơn Trạch đòi chồng con. Khi về xã, các chị vận động các chị vợ lính dân vệ kéo nhau lên nhà làng dẫn chồng con về nhà làm ăn. Chưa đầy 24 giờ, đội dân vệ Phước An tan rã hoàn toàn.

Có những tấm gương chiến đấu, hy sinh anh dũng. Chiến sĩ Mai Văn Mục (Thắng) mới được rút từ xã lên đơn vị 19/5 gần hai tháng, trong trận chống địch càn áp Bàu Bông, bị trọng thương, cắn răng chịu đau, hy sinh do thiếu thuốc men. Ngày 1/11/1961 chiến sĩ Nguyễn Văn Tư đi thư hỏa tốc từ Phú Hữu tới Phước Khánh, bị địch phục kích ở ngã ba rạch Mương, kịp hủy thư trước khi rơi vào tay giặc, bị tra khảo dã man, không khai báo; địch mổ bụng rồi ném xác xuống sông Nhà Bè.

Địch bung ra càn quét, bình định các xã. Lực lượng ta khá đông nhưng trang bị vũ khí không đủ. Do vậy cán bộ phải bám vào ấp lãnh đạo cốt cán đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống khủng bố, chống bắt lính, tiếp tục củng cố và phát triển cơ sở mật trong ấp. Lực lượng lộ mỗi xã phát triển vũ khí thô sơ súng trường, súng ngựa trời, mìn, hố đinh, bàn chông. Căn cứ phải có hàng rào chiến đấu bảo vệ mình, nếu địch vào thì tiêu hao, tiêu diệt. Mặt khác hạn chế đi lại trên sông rạch tránh địch phục kích. Tất cả anh em cán bộ, du kích các xã được quán triệt đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất vũ khí thô sơ, lập hàng rào chiến đấu. Chỉ trong thời gian ngắn, các đội du kích đã làm

như cha là Phạm Văn Chơi (tham gia cách mạng trước năm 1945, mất do bị thương), anh là Phạm Văn Tăng (kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, hy sinh năm 1970), vợ là Võ Thị Quyên (Bí thư Chi bộ xã 1976 - 1998).

được súng ngựa trời, súng trường bắn viên một mà tầm sát thương không thua kém súng địch bao nhiêu.

Tháng 11/1961, Tỉnh ủy điều đồng chí Võ Văn Định (Võ Văn Lượng) về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Nguyễn Văn Thông thay đồng chí Định làm Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch được sắp xếp củng cố: Nguyễn Văn Thông - Bí thư, Tư Liêm (Nguyễn Văn Liêm) - Phó Bí thư Thường trực, Phạm Minh Chính - Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Binh vận; Hai Sơn (Nguyễn Văn Sơn) - Ủy viên Thường vụ, Huyện đội trưởng. Các Huyện ủy viên bao gồm: Mười Thọ (Trần Văn Nhiệm), Ba Vân (Nguyễn Thanh Vân), Bảy Bền (Nguyễn Văn Bền), Nguyễn Văn Quang, Lê Văn Sanh.

Liên tục trong năm 1961, bộ đội địa phương kết hợp vừa vũ trang tuyên truyền vừa diệt ác làm rệu rã bộ máy tề xã. Ngày 20/10/1961, các lực lượng phối hợp đào công sự, hầm hố vây lấn địch tại bót Gò Cát, đồng thời vận động hơn 300 người đấu tranh kêu gọi địch buông súng. Đến ngày 24/10/1961 địch hoang mang bỏ đồn rút chạy, ta bắt sống 4 tên, thu 7 súng, giải phóng hoàn toàn hai ấp Bàu Bông, Bà Trường.

Để tiến tới giành thế chủ trương tiến công địch, đồng thời với nhiệm vụ hỗ trợ đồng bào phá khu trù mật Hang Nai, từ đầu năm 1962, du kích Phước An liên tục tổ chức đánh mìn, bắn tỉa bọn lính đi lại trên đường 19, đoạn từ Bàu Bông qua cầu Suối Đẹp. Địch đi bộ cũng bị bắn, đi xe cũng bị bắn. Địch đi ít cũng bị đánh, đi nhiều cũng bị đánh. Hầu như ngày nào có địch qua lại đoạn lộ này là có tiếng súng của ta nổ và có lính chết hoặc bị thương.

Đầu năm 1962, đội du kích Phước An nhiều lần phục kích đánh diệt bọn bảo an, dân vệ đi càn quét buộc Nhân dân làm áp chiến lược, đồng thời đội vận động nhân dân đấu tranh quyết liệt chống địch rào ấp, gom dân.

Từ đầu năm 1962, địch lại tập trung “khai phá” Phước An, thực chất là để tiếp tục xây dựng khu trù mật Hang Nai, một khu trù mật điểm của huyện Long Thành, Nhơn Trạch. Để mị dân, chúng ra sức tuyên truyền kế hoạch “khẩn hoang lập ấp” là “quốc gia” lo cho đồng bào có được cuộc sống yên ổn, đầy đủ hơn, nhằm “chấn hưng” nền “kinh tế quốc gia”, đồng thời cho tay chân tìm mọi cách vừa vận động, vừa hăm dọa, ép buộc các gia đình đồng bào ở hai ấp Vũng Gấm, Bàu Bông lên khu trù mật.

Nắm được âm mưu của địch, chấp hành sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Phước An đã xây dựng quyết tâm tập trung lực lượng phá vỡ kế hoạch làm khu trù mật của địch. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã, các cuộc đấu tranh chính trị hợp pháp của nhân dân Bàu Bông, Vũng Gấm diễn ra liên tục. Đồng bào đưa yêu sách đòi tự do làm ăn, tự do đi lại với lý do vì hầu hết các gia đình đều làm nghề sông nước kiếm sống nên không thể lên khu trù mật. Nhiều bà con nói thẳng vào mặt bọn hội đồng xã rằng: “Hang Nai không phải là khu trù mật mà là khu trù mật” và quyết tâm ở lại đất cũ. Bất lực về lý lẽ, địch phải dùng tới súng đạn, lưỡi lê. Chúng tập trung lính Gò Cát, Vũng Gấm, chi khu Nhơn Trạch tới bao từng nhà dân ở hai ấp Vũng Gấm, Bàu Bông và một số gia đình di cư quãng đò lên xe chở đi trước, rồi thúc người lên sau. Cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt. Nay địch bắt dân lên, mai nhiều gia đình lại chở đò đạ về đất cũ, cũng có gia đình bỏ

luôn đồ đạc trên khu trú mật về người không. Còn những gia đình ở lại thì làm đơn đưa lên tới Biên Hòa đấu tranh. Du kích xã đêm đêm vào khu trú mật vận động nhân dân đốt nhà, tạo cho đồng bào có cơ, nhà bị phá, không còn chỗ ở, phải về đất cũ.

Vừa gom dân, xúc tát, địch vừa giở thủ đoạn chia rẽ. Chúng phân đồng bào thành hai khu A. và B. Khu A gồm dân hai ấp Bàu Bông, Vũng Gấm ở trong. Khu B là dân di cư ở sát mí rừng để dễ phát giác cán bộ, du kích. Chúng quy định mỗi gia đình phải có một mỗ tre, nếu có “cộng quân” tất cả phải gõ mỗ báo động để chúng vây bắt. Lợi dụng tình hình đó, ta đưa một số gia đình cơ sở lên khu trú mật sống hợp pháp để chuẩn bị lực lượng đối phó với địch sau này.

Hàng đêm, du kích đột nhập phát động nhân dân phá nhà nhưng không ai gõ mỗ. Địch tức tối khủng bố đồng bào vì tội thông đồng với du kích. Sau ta không làm như vậy nữa. Du kích vào khu trú mật bố trí trận địa phục kích rồi phát động đồng bào gõ mỗ. Địch xuống, du kích chặn đánh, chúng chết và bị thương hàng chục tên. Làm vài lần như vậy địch hoảng sợ, dân có gõ mỗ chúng cũng không xuống. Ở khu B, cán bộ phong trào và du kích vận động đồng bào đốt nhà cửa kéo về ấp cũ.

Ở khu A, chi bộ chủ trương vận động nhân dân ở lại để nắm tình hình địch, tạo điều kiện giúp đỡ cho cán bộ và du kích trong căn cứ Lòng Chảo. Cũng từ đó chi bộ B ra đời ở khu trú mật gồm ba đồng chí, bí mật lãnh đạo tổ chức Nhân dân đấu tranh cho đến ngày khu trú mật được giải phóng.

Tháng 3/1962, tên Trung úy Trọng, Quận trưởng Nhơn Trạch, từ chi khu về Phước Thọ, tới miếu Bà Trường bị du kích Phước An phục kích. Mìn nổ, chiếc xe Jeep lật nhào. Tên trung sĩ lái xe chết tại

chỗ, tên Trọng và tên cận vệ thoát chết, hốt hoảng vừa bắn vừa chạy thực mạng về Phước Thọ.

Tháng 4/1962, địch ráo riết thực hiện kế hoạch Staley Taylor. Chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện chủ trương xây dựng áp chiến lược, xem đây là xương sống của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Tất cả các lực lượng của địch đều bung ra, vừa đánh phá phong trào cách mạng, vừa xây dựng áp chiến lược để “tát nước bắt cá”, cách ly nhân dân ra khỏi phong trào cách mạng. Nhơn Trạch được chọn là trọng điểm xây dựng áp chiến lược của tỉnh lỵ Biên Hòa. Ở quận Nhơn Trạch, địch chọn hai xã Phú Thạnh và Vĩnh Thanh là “điểm” để xây dựng áp chiến lược, sau đó lan dần ra các xã khác.

Ở xã Phước An, áp chiến lược lập ở Bàu Bông năm 1962. Thất bại trong việc gom dân lập khu trù mật, địch chuyển sang làm áp chiến lược tại chỗ. Chúng tập trung dân Bà Trường, Bàu Bông, kể cả phụ lão, thiếu nhi, xây dựng hai áp chiến lược. Hình thức của áp chiến lược này cũng như khu trù mật, chỉ có khác là nhà nào cũng vẫn ở nguyên chỗ đó. Xung quanh áp có hào sâu, trong đắp bờ đê, trên cắm cọc sắt, rào dây kẽm gai, gài mìn nhậy và lựu đạn, lũy có lỗ châu mai để bắn ra ngoài. Chúng quy định mỗi gia đình phải làm hàng trăm chông tre, cắm dưới lòng hào áp chiến lược. Mỗi áp chiến lược, địch lập một đội Nhân dân tự vệ trang bị súng Mã Lai. Bộ máy tề xã, tề ấp và các tổ chức chính trị phản động như thanh niên cộng hòa, phụ nữ liên đới găng với mật vụ, chỉ điểm kiểm soát dân gặt gao. Trong áp thường xuyên ruộng bỏ, kiểm soát chặt chẽ sự đi lại làm ăn của bà con. Được thể, bọn tề điệp ác ôn lại nổi lên theo dõi đánh phá các cơ sở của ta.

Để hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc xây dựng các ấp chiến lược, địch rải quân đóng thành nhiều đồn bót ven theo các lộ 17, 19 và dọc ven theo dòng sông Đồng Môn; địch xây dựng 2 bãi pháo 105 li tại Bến Sắn thuộc xã Phước Thiện và 1 bãi pháo đặt ngay tại chi khu Nhơn Trạch. Địch cũng tăng cường lực lượng bằng cách điều về đây 2 tiểu đoàn và xây dựng thêm 4 trung đội địa phương. Bộ Chỉ huy đặt tại quận lỵ.

Huyện ủy Nhơn Trạch được Khu ủy và Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp phải tích cực chống phá kế hoạch lập ấp chiến lược của Mỹ - Diệm. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp bàn: nếu phá ngay khi địch chưa xây dựng hoàn chỉnh thì ít khó khăn, tránh tổn thất. Cơ sở mật thông báo tin tức: địch gom dân vào ấp chiến lược, số dân bị gom còn ít, bà con bất mãn nên làm chiếu lệ; bên ngoài ấp chiến lược đào hào chữ A, quây bằng kẽm gai, có khúc hào đào xong, có khúc dở dang chưa có rào; ban ngày lính canh gác, xét người ra vào rất nghiêm ngặt, từ 6 giờ tối trở đi là có lệnh giới nghiêm, hàng đêm đều có lính đi tuần tra; ở giữa ấp có nhà kho chứa cuốc xẻng... Đồng chí Nguyễn Văn Liêm đã đột vào Phú Thạnh điều nghiên, vạch phương án tác chiến. Lực lượng phá ấp chiến lược huy động khoảng 100 cán bộ, đồng bào các xã: Phú Thạnh, Phước An, Phước Thọ, Vĩnh Thanh, Phú Hội sẽ đồng loạt phá ấp chiến lược. Những người tham gia phá ấp chiến lược bí mật chuẩn bị một cây dài chừng 5 mét làm cầu vượt hào. Một đêm cuối tháng 3 năm 1962, đồng loạt ra quân. Lực lượng vũ trang huyện 19/5 và du kích các xã triển khai đội hình bảo vệ phía ngoài. Ban Chỉ huy ra lệnh tiến công. Anh em bắc cây làm cầu vượt hào vào phá các sườn nhà đang dựng, phá kho lầy dao rựa, cuốc xẻng bang đất san lấp vài đoạn hào. Khoảng một

giờ sau, lực lượng ta rút lui an toàn. Bộ đội bắn vài loạt súng thị uy để bữa sau dân bị gom có cố đấu tranh không làm. Sáng ra, đồng bào thấy hàng rào bị phá, càng thêm vững lòng tin vào cách mạng, bọn địch thì ngán ngại. Đây là trận mở màn phá áp chiến lược đầu tiên trong hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch. Khu ủy miền Đông cử các đồng chí Hai Lực và Sáu Phát về kiểm tra, đánh giá phong trào đấu tranh do Huyện ủy Nhơn Trạch lãnh đạo có bước phát triển. Rõ ràng việc chống phá áp chiến lược phải kết hợp cho được hai lực lượng bên trong và bên ngoài áp; kết hợp được hoạt động vũ trang với đấu tranh chính trị và sự góp sức của đồng bào cơ sở bên trong áp.

Một lần đồng chí Minh Chính, cán bộ huyện về nhà chị Năm Ngồi nắm tình hình và giao nhiệm vụ. Tên Phép rình mò thấy, lên bót kêu lính xuống vây nhà chị Năm. Được đồng bào báo, chị Năm Ngồi nhanh chóng đưa anh Minh Chính xuống hầm bí mật, để lu nước lên trên nắp hầm, rồi thả nhiên ngòi ăn cơm. Bọn lính vào nhà lục soát không thấy đồng chí Minh Chính, liền bắt chị Năm tra hỏi. Chị kiên quyết không khai báo. Chúng đánh chị học máu miệng, chét ngất, rồi thất vọng bỏ đi. Đồng chí Minh Chính thoát khỏi tay kẻ thù.

Trước tình hình như vậy, chi bộ Phước An vẫn chủ trương tăng cường bám dân, vận động đồng bào chống phá áp chiến lược. Ta tổ chức nhân dân, đặc biệt là thanh niên, du kích, mỗi đêm hàng trăm người, người dùng kim cắt kềm, người dùng cuộc xẻo lấp hào, san bờ đê. Ai khỏe thì tay không bẻ cọc sắt. Có những cặp thanh niên bẻ một đêm gãy hàng trăm cọc. Cuộc giành giật làm và phá áp chiến lược giữa địch và ta kéo dài suốt mấy tháng trời. Ngày địch bắt dân làm, đêm ta tổ chức dân phá. Cuối cùng địch chịu thua, bỏ việc làm áp chiến lược ở cả áp Bà Trường, Bà Bông.

Kết hợp với việc phá áp chiến lược, chi bộ chỉ đạo cho du kích và tự vệ mật trừng trị một loạt ác ôn như Tư Huỳnh, Điền, Tấn, Phép và cảnh cáo những tên điệp báo như Sáu Thẩm, Thê, Tần. Hoảng sợ, những tên này bỏ trốn đi nơi khác sinh sống. Những tên điệp báo địch gài tù nơi khác về cũng không thoát khỏi tai mắt Nhân dân và bị trừng trị thích đáng. Tên Kha, mật vụ được địch điều từ Xuân Lộc về Phước An. Y giả danh là người đi làm thuê và xin ở nhà ông bà Ba Đầm ven rừng Sác, Mương Điều. Ngay ngày hôm sau, ông Ba báo cho anh em trong căn cứ biết về tên này và những hoạt động trước đây ở Vũng Tàu, Xuân Lộc mà ông nắm được. Sau vài ngày theo dõi, xác định âm mưu và hành động của Kha, tổ 3 đồng chí Chín Lý, Chín Bình (tức Hảo) và Tư Hiệp được sự giúp đỡ của ông bà Ba, đã bắt êm tên này. Tại căn cứ ngoài Rừng Sác, tên Kha cúi đầu nhận tội làm gián điệp và đên tội.

2. Các đợt đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang

Ngày 3/2/1962, Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch họp kiểm điểm tình hình, phân tích sâu sắc đặc điểm chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ Diệm, địa bàn và nhiệm vụ chiến lược của huyện Nhơn Trạch. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ quyết định một số vấn đề quan trọng:

- **Thứ nhất**, toàn đảng bộ, toàn dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện quán triệt sâu sắc đường lối vũ trang đi đôi chính trị trên ba vùng chiến lược *rừng núi - đồng bằng - đô thị*, đánh địch bằng ba mũi giáp công *vũ trang - chính trị - binh vận*. Ta tấn công địch liên tục nhằm phá lòng, phá rễ tiến tới phá áp chiến lược. Gắn chặt việc phá áp chiến lược với phát huy giành quyền làm chủ của nhân dân, phát triển thực lực toàn diện cả bên trong xóm ấp lẫn bên ngoài.

- **Thứ hai**, khẳng định huyện Nhơn Trạch là vị trí chiến lược đối với ta cũng như đối với địch, cuộc chiến đấu dần dần ác liệt và lâu dài như Nghị quyết 15 của Đảng đã nêu.

- **Thứ ba**, không ngừng kiện toàn, phát triển toàn diện “thế mới, lực mới” của ta trên địa bàn huyện, góp phần cùng tỉnh không ngừng tạo thế mới, lực mới. Muốn đạt mục tiêu này, toàn Đảng bộ và các lực lượng phải quyết tâm bám trụ địa bàn “Lòng Chảo”, bám trụ từng ấp, xã.

- **Thứ tư**, thực hiện một số chủ trương cụ thể theo quan điểm nêu trên và theo nghị quyết của Tỉnh ủy: Phát động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện mở đợt đồng loạt phá ấp chiến lược. Chú trọng thu toàn bộ cọc sắt, dây kẽm gai để xây dựng ô, ụ chiến đấu gắn với phong trào “bao vây, uy hiếp đồn bót” ở các xã Phước An, Phước Thọ, Phú Hội, Phước Thiện. Các cơ quan huyện, căn cứ du kích xã tổ chức xây dựng hàng rào chiến đấu, phát triển mạnh hầm chông, hố đinh, ụ chiến đấu để bảo vệ cơ quan, căn cứ của mình. Tăng cường chỉ đạo củng cố công trường, sưu tầm bom đạn ở bãi hủy Bàu Sen để sản xuất mìn gài, lựu đạn phục vụ công việc xây dựng ô, ụ hàng rào chiến đấu của các cơ quan đơn vị. Tổ chức đào địa đạo từng cơ quan và một số xã kết hợp với phát triển hầm bí mật trong các ấp vùng sâu và ngoài địa hình. Thường vụ Huyện ủy tiến hành đào thí điểm địa đạo. Bí thư Huyện ủy trực tiếp chịu trách nhiệm phác họa sơ đồ rồi điều động một tiểu đội gồm đảng viên, đoàn viên đủ tiêu chuẩn chính trị và sức khỏe chuyên đào địa đạo. Nội bộ tuyệt đối giữ bí mật.

- **Thứ năm**, ráo riết chuẩn bị Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện Nhơn Trạch đúng ngày 19/5/1962.

Từ sau hội nghị, phong trào toàn huyện chuyển biến tích cực. Đầu tháng 4/1962, các ấp chiến lược ở các xã dọc hai trục lộ 17 và 19 bị phá đồng loạt. Đồng chí Nguyễn Văn Thông tổ chức hàng trăm bà con Phước An, Phước Thọ phá banh khu vực trù mật Hang Nai. Tất cả số cọc sắt, dây kẽm gai được thu gom về xây ô, ụ và căn cứ chiến đấu. Chi bộ Phước An do các đồng chí Mười Nhứt, Năm Quyện, Tám Ngời và Nguyễn Thị Hậu tổ chức đưa 48 hộ dân bị gom vào khu trù mật Hang Nai trở về nơi ở cũ, xóa sổ hoàn toàn trại tập trung - nhà tù trá hình này.

Việc xây dựng ô, ụ, căn cứ chiến đấu từ huyện đến xã phát triển mạnh ở hai khu vực trọng điểm: nông ven lộ Phú Hội, Bà Trường, ấp chợ Phước An. Đây là mô hình chiến đấu sáng tạo ở địa bàn Nhơn Trạch. Các đội du kích và nhân dân mấy xã trên bóm ô, ụ chiến đấu thường xuyên bao vây, vừa đẩy mạnh công tác binh vận, vừa bắn tỉa các đồn Gò Cát (Phước An), đồn Phước Thọ, bót Phú Mỹ, đồn Phú Hội kéo dài nhiều tháng.

Cùng với phong trào phá ấp chiến lược, xây dựng thế chiến đấu trên chiến trường Lòng Chảo, Huyện ủy chỉ đạo gấp rút chuẩn bị Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện. Chi bộ xã Phước An lập đoàn đại biểu địa phương Phước An tham dự.

Sáng 18/5/1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện Nhơn Trạch khai mạc, có gần 30 đoàn đại biểu xã, cơ quan, ban ngành với 250 đại biểu về dự. Đại hội diễn ra tại khu căn cứ cao su gần bìa rừng Đồng Lớn ở Lòng Chảo. Đại hội xác định dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân toàn huyện đoàn kết một lòng, quyết tâm góp phần cùng quân dân cả nước đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện Nhơn Trạch gồm 10 vị (khuyết 2 vị), do ông Ngô Quang Thanh, đại diện giới tư sản dân tộc làm Chủ tịch. Đại hội thông qua *Lời kêu gọi toàn thể đồng bào trong huyện* “vùng lên liên tục phá toàn diện quốc sách áp chiến lược của địch, giành chính quyền, làm chủ các xóm ấp, đem hết sức người sức của phục vụ kháng chiến, góp phần vào sự nghiệp giải phóng quê hương”.

Ngay sau Đại hội, đêm 18 rạng 19/5, tại đồng Mu Rùa, xã Phước An một cuộc mít tinh lớn được tổ chức hàng ngàn đồng bào từ các xã về dự. Ủy ban Mặt trận huyện ra mắt đồng bào, người Phước An cùng dân xã hoan nghênh sự thành công của Đại hội và biểu thị quyết tâm thực hiện lời kêu gọi của Mặt trận.

Tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên nhằm đánh bại *Chiến tranh đặc biệt* của Mỹ, các lực lượng vũ trang phối hợp dân quân, du kích và quần chúng trên địa bàn Long Thành - Nhơn Trạch cùng thực hiện chiến thuật “Bao, bó, tấn, lấp, diệt”, liên tục tấn công, liên tục nổi dậy phá rã áp chiến lược, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch, khống chế bộ máy tề ấp xã, bức rút, bức hàng hàng chục đồn, bót ở các xã cặp trục đường lộ 17, 19 huyện Nhơn Trạch; kết quả các đồn bót ven quốc lộ 15, lộ 19, lộ 17 bị cô lập, ta mở rộng vùng giải phóng rộng lớn ở Phước An cùng các xã Phước Long, Phước Thọ, Phú Hội, Phú Hữu.

3. Bám trụ, chống càn, đánh địch, giữ vững thế trận Nhân dân

Cuối tháng 12/1962, sau nhiều lần lừng sục thất bại, địch đổ xuống Phước An một xe lính, chúng lục soát bóc rập cho tới nhập nhoạng tối, một nửa số lính kéo nhau lên xe ra về, còn một nửa ém lại trong các

nhà dân hai bên đường ấp Bà Trường với ý đồ phục bắt số cán bộ của ta ở căn cứ ra ấp theo đường lộ.

Ba tên lính vào nhà cô Lành và chị Tư Viện, bắt cả hai chị em phải xuống hầm. Biết được âm mưu của địch, cô Lành liền bàn với chị Tư phải tìm kế nhanh chóng ra ngoài báo tin cho anh em biết. Chị Tư Viện lúc đó mới sanh, liền giả bộ ngất xỉu. Bà con hàng xóm xúm lại khiêng chị Tư lên giường. Lợi dụng lúc đó, cô Lành chạy thẳng lên nhà chị Năm Quyên báo cho chị biết âm mưu của địch để báo động cho cán bộ, du kích. Vừa về tới nhà, cô Lành chợt thấy anh Tư, chồng chị Tư Viện đang đi tới chỉ còn cách chừng vài chục mét. Cô liền la to: “Các ông lính ơi cứu chị tôi với”. Nghe tiếng la, anh Tư biết có địch liền chạy ngược trở lại. Bọn lính xô ra bắn đuổi theo nhưng không trúng. Bọn lính quay lại trút giận lên cô Lành và bà con, hăm dọa chửi bới. Bà con đấu tranh bằng lời lẽ thấu lý đạt tình. Địch đuối lý, hậm hực bắn súng gọi xe chở về Nhơn Trạch. Kế hoạch phục bắt cán bộ thất bại. Sau lần đó, địch bỏ luôn việc lùng sục. Đồng bào và du kích lại làm chủ hai ấp Bà Trường, Bà Đông.

Sau khi thất bại âm mưu lập ấp chiến lược ở xã Phước An, để cứu vãn tình hình, một bộ phận cố vấn Mỹ ở chi khu Nhơn Trạch về Phước An kiểm tra thực tế và tìm cách đối phó với du kích vùng này. Tháng Giêng năm 1963, chúng vừa đặt chân đến địa phận Phước An đã bị du kích đánh diệt hai tên. Công đầu diệt Mỹ thuộc về nữ du kích Ngọc Lan (tức Diệp). Hôm ấy, tổ du kích được phân công đi phục kích đánh mìn chặn xe. Chiếc xe đi đầu trúng mìn nổ tung. Mấy tên cố vấn Mỹ đi xe sau dừng lại, bước xuống xem xét. Đồng chí Ngọc Lan nổ súng, tên cố vấn Mỹ ngã vật xuống đường, tên thứ hai chạy lại kêu khóc, thêm một phát súng, tên Mỹ thứ hai cũng đền

tội. Tổ du kích rút vào rừng, về cứ an toàn. Cả huyện xôn xao chuyện cô du kích Phước An lần đầu diệt Mỹ.

Từ khi nhân dân Bà Trường, Bà Bông cùng anh em du kích xã phá tan áp chiến lược, băm nát đường, diệt một loạt ác ôn, khí thế cách mạng ở Phước An càng lên cao. Địch hoang mang lo sợ, một số lính bảo an ở Gò Cát đào ngũ. Hội tề không dám về nhà, phải ăn ngủ và làm việc luôn trên bót.

Nắm thời cơ đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ xã lại phát động du kích và nhân dân, bao vây bức rút đồn Gò Cát một lần nữa. Được sự ủng hộ của đồng bào, việc đào hầm hào vây lấn quanh đồn Gò Cát xong trong một đêm là xong. Hàng ngày đồng bào lo ăn uống đầy đủ cho số anh em bám đánh địch. Huyện tăng cường cho du kích xã một số súng và một bán đội của đơn vị 19/5, vừa liên tục vây đánh đồn Gò Cát, vừa bắn tỉa, vừa gọi hàng, vừa chặn quân tiếp viện từ Phước Thọ xuống, từ Vĩnh Thanh qua. Lính địch đồn Gò Cát sống thấp thỏm trong các lô cốt, công sự. Gạo hết, muối hết, nước uống ở kê đồn cũng không lấy được. Không tiếp tế được bằng đường bộ, chi khu Nhơn Trạch chỉ còn cách tiếp tế cho đồn này bằng máy bay. Ngày nào cũng phải xuống vài chiếc trực thăng chở gạo, chở nước ngọt, thực phẩm và đạn dược, kể cả việc phát lương. Thấy trực thăng lên xuống nhiều lần, chi bộ chỉ đạo cho du kích bố trí đón bắn. Bấy giờ sáng ngày mùng 4/11/1963, chiếc trực thăng của tên trưởng tiểu khu Biên Hòa là Mã Sanh Nhơn xuống Gò Cát để kiểm tra tình hình và trấn an tinh thần binh lính. Xong việc, chiếc trực thăng cất cánh đúng tâm, đúng hướng của tổ đồng chí Thống. Ba đồng chí bắn một loạt súng trường Mỹ, chiếc trực thăng rơi ngay xuống thửa ruộng của ông Lộc, ấp Bà Bông, cách bót chừng 500 mét. Mã Sanh Nhơn và

một số tên khác bị thương. Hoảng hốt, chúng chỉ kịp dìu nhau chạy về đồn, bỏ tại chỗ một khẩu côn 45 trên đó có khắc tên Mã Sanh Nhơn.

Sau khi thoát chết, Mã Sanh Nhơn liền lệnh cho chi khu Nhơn Trạch gọi máy bay đến hủy diệt khu vực ấp chợ Bà Trường, Bà Bông, mở đường cho y và quân lính rút chạy. Chiều hôm đó, sáu chiếc trực thăng tới quần lượn trên bầu trời Phước An bắn rốc-két và 12 ly 7 xối xả xuống nhà cửa và vườn tược của đồng bào. Tiếp đó là pháo từ Long Thành, Nhơn Trạch bắn qua hơn một tiếng đồng hồ. Hàng chục ngôi nhà và một ngôi chùa bị phá hủy, gần chục héc-ta vườn tược bị tàn phá. 13 người chết và một số đồng bị thương. Tiếng kêu cứu của trẻ con, phụ nữ chìm trong bom đạn và tiếng gầm rít của máy bay. Chị Nguyễn Thị Đương, ấp Chợ cùng một đứa con lớn trúng đạn chết ngay trước sân nhà. Cháu nhỏ của chị còn ấp vú mẹ, khóc không ra tiếng.

Trước hành động tàn bạo của kẻ thù, cán bộ du kích và thanh niên Phước An vừa đánh trả máy bay địch, vừa xông vào khói đạn đem đồng bào ra cứu chữa. Đêm đó, Hội mẹ tổ chức mang xác chị Đương và đứa con nhỏ của chị lên quận đấu tranh, buộc địch phải bồi thường nhân mạng, tài sản và cứu chữa những người bị thương do chúng gây ra. Sáng hôm sau bà Tư Lạc, bà Hai Khiết, ông Hai Kiệm, ông Tám Chi kéo lên tận tiểu khu Biên Hòa đấu tranh đòi địch phải bồi thường cho đồng bào và không được bắn giết nhân dân. Địch phải chấp thuận bồi thường cho mỗi nhà 15 nghìn đồng và đưa những người bị thương đi cứu chữa. Trong khi máy bay bắn phá xóm ấp và trận địa của du kích thì một trung đội của đồn Gò Cát bảo vệ Mã Sanh Nhơn lên xe tháo chạy về chi khu Nhơn Trạch. Lần thứ hai

chi bộ, du kích và nhân dân xã Phước An đã giải phóng hai ấp Bàu Bông, Bà Trường. Ta làm chủ hai ấp cả ngày và đêm, tổ chức vận động nhân dân ổn định đời sống và xây dựng ấp xã chiến đấu, củng cố và phát triển lực lượng du kích, mở ra một giai đoạn mới trong phong trào cách mạng Phước An.

Từ đầu mùa mưa 1962, văn phòng Huyện ủy dời về nhà má Phan Thị My ở ấp xóm Hố, xã Phú Hội. Nhà mẹ có hầm bí mật dài mấy chục mét, ẩn sâu dưới lòng đất, chui ngầm các bụi tre, có thể chịu đựng đạn pháo 105 ly của địch, có sức chứa hàng chục lượt cán bộ xã, huyện, tỉnh.

Ở hầm bí mật nhà má My an toàn, Huyện ủy chỉ đạo nhân rộng đào hầm bí mật ở các xã vùng Lòng Chảo để cán bộ có thể bám trụ công tác và chiến đấu. Chung quanh Lòng Chảo Nhơn Trạch có hàng chục hầm bí mật lớn nhỏ, có hầm chứa được một bán đội, chứa vũ khí, cất giấu tài liệu, cũng là nơi lực lượng ta xuất kích đánh địch.

Ngày 2/11/1963, cả hai anh em Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu bị quân đội Sài Gòn đảo chính giết chết. Mỹ - Diệm và chế độ Sài Gòn lâm vào cảnh rối ren, giành giật ngôi vị, binh lính khắp nơi hoang mang, rệu rã.

Lúc này, địch bung ra càn quét mạnh các xã trong huyện Nhơn Trạch. Lực lượng vũ trang 19/5 tuy khá đông, nhưng vũ khí trang bị không đủ. Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương cán bộ phải bám dân trong các ấp, lãnh đạo cơ sở cách mạng cốt cán đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống khủng bố và phong trào vận động bà con trở lại quê cũ làm ăn để củng cố, xây dựng lực lượng. Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch hạ quyết tâm bám trụ, đứng vững trong Lòng Chảo. Xa rời Lòng Chảo, không bám vào dân, nhất định lực lượng cách mạng

Nhơn Trạch sẽ tổn thất lớn, không hoàn thành nhiệm vụ Đảng giao.

Ban Thường vụ Huyện ủy cho lập đề án xây dựng địa đạo để bám trụ trong lòng đất, lòng dân. Bắt đầu từ ngày 3/2/1962, địa đạo Nhơn Trạch được khởi công. Đồng chí Mười Tâm (Lê Văn Tâm) được giao làm đội trưởng chỉ huy 20 anh em thường xuyên tiến hành công việc. Địa đạo có dạng chữ Chi (Z), mỗi đoạn dài 100 mét, cao 1,8 mét, bề ngang 0,8 mét. Từ mặt đất, cửa địa đạo sau thẳng đứng từ 5 đến 7 mét rồi mới đào ngang, đảm bảo pháo lớn hoặc bom loại nhỏ của địch ném trúng địa đạo không bị sụp. Cửa địa đạo thường mở ở góc bụi tre, rễ tre chằng chịt giữ đất không sụt lở trong mùa mưa. Để đảm bảo bí mật, khúc địa đạo đầu tiên đào ngay dưới rừng tre xã Phước An¹.

Đội đào địa đạo chia thành nhiều tổ, mỗi tổ đều thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Có tổ vào rừng chặt tre, đan ki hốt đất cho đỡ tiền mua; có tổ làm cần quay chuyển đất từ dưới sâu lên đỡ công gánh gồng vất vả; có tổ đổ đất làm như gò mối, san bằng hố bom và trồng cỏ ngụy trang để địch khó phát hiện. Hàng trăm lượt cán bộ, đảng viên cơ quan Huyện ủy, Mặt trận, đoàn thể của huyện luân phiên tham gia cùng đội chuyên trách của đồng chí Tâm.

Quanh địa đạo Lòng Chảo có các cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch rồi Quận ủy Long Thành đóng quân. Hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sĩ, hàng chục đơn vị cấp trên, cấp dưới bám trụ vùng Lòng Chảo Nhơn Trạch đều có dịp vào địa đạo này khi địch đánh mạnh toàn vùng. Đầu năm 1963, văn phòng Huyện ủy và nhiều ban, ngành, đoàn thể chuyển tới làm việc trong địa đạo. Ngày 7/1/1966 lính Mỹ

¹ Nay thuộc địa bàn xã Long Thọ.

càn vào căn cứ Huyện ủy, cán bộ Huyện ủy rút xuống hầm an toàn. Ngày 8/1/1966, bom Mỹ đánh sập xương sống địa đạo. Địa đạo tiếp tục được triển khai. Đến giữa năm 1967, đường xương sống địa đạo đã dài khoảng 1500 mét, có thể chứa ba, bốn trăm cán bộ chiến sĩ trong nhiều ngày.

Địa đạo Phước An đã trải qua nhiều thử thách to lớn. Sáng 24/4/1964, Mỹ ngụy mở cuộc càn lớn vào khu Lòng Chảo Phước An. Anh em du kích dựa vào địa đạo và ô ụ chiến đấu đánh trả quyết liệt gần suốt ngày. Đội trưởng du kích Nguyễn Văn Minh chỉ huy linh hoạt, dũng cảm. Địch ném lựu đạn vào ụ chiến đấu, Minh bình tĩnh chụp được và ném trả, gây cho chúng nhiều thương vong. Khi Minh đã đuối sức, địch rút chốt lựu đạn để mấy giây rồi ném vào, anh lấy thân mình đề lên quả lựu đạn, chấp nhận hy sinh để cứu đồng đội. Cuộc chiến đấu kéo dài gần một ngày thì địch rút lui, 112 tên bị tiêu diệt trong đó có 2 cố vấn Mỹ. Ngay sau trận đánh, Ban Thường vụ Huyện ủy họp khẩn cấp, kiểm điểm việc chỉ đạo xây dựng ô ụ chiến đấu, tìm ra những thiếu sót để kịp thời bổ khuyết. Đồng thời, Huyện ủy công nhận đồng chí Nguyễn Văn Minh là đảng viên chính thức. Chiều 26/4 trong cuộc lễ truy điệu liệt sĩ có khoảng 500 cán bộ chiến sĩ và đồng bào Phước An tham dự.

Sáng 2/1/1966 tức mừng 7 Tết Bính Ngọ, lữ đoàn 199 Mỹ dùng trực thăng đổ xuống Bàu Điền cách địa đạo khoảng 1,5 kilômét. Hàng trăm xe tăng, thiết giáp, xe GMC chở quân từ Long Thành xuống. Pháo địch dàn ở đình Long Thuận bắn cấp tập. Trên trời hàng chục máy bay các loại quần đảo. Địch nổ súng cấp tập trước rồi quân bộ tràn lên. Bộ đội, cán bộ bình tĩnh đánh trả. Quần nhau từ sáng đến trưa, bộ binh chúng giãn ra, máy bay trực thăng bu lại bắn rocket.

Sau hai loạt súng máy, quân ta bắn rơi 2 trực thăng Mỹ, 2 chiếc khác trúng đạn bị cháy.

Rạng sáng ngày 28/1/1966, Ban Thường vụ Huyện ủy họp khẩn cấp nhận định: Có thể địch sẽ dùng phi pháo với mật độ cao, do vậy tổ chức đánh địch ngoài công sự, đồng thời khai các ngách bí mật chuẩn bị cho tình huống khó khăn. Sáng ngày 2/2/1966, địch nã 3.000 quả pháo các cỡ và máy bay ném hàng trăm trái bom hòng hủy diệt địa đạo Phước An. Nhưng chỉ có 1 trái bom 500 kilogam ném trúng làm sụp một góc địa đạo, 5 đồng chí hy sinh do bị ngạt trong địa đạo: Minh Đức, Dũng, Ánh Nguyệt, Bé, Nhung (mãi tới năm 1996 mới tìm thấy hài cốt), 5 đồng chí khác bị vùi 1 ngày nhưng vẫn sống. Cuộc càn thất bại sau 7 ngày giằng co, Mỹ nguy chịu nhiều tổn thất nghiêm trọng.

Sau đó, Huyện ủy tiếp tục bám trụ địa đạo này để chỉ đạo phong trào cho đến ngày 30/4/1975¹. Địa đạo Nhơn Trạch một thời gian là nơi che chở các chiến sĩ Đoàn 10 rừng Sác. Theo Đại tá Lê Bá Ước: *“Khoảng đầu năm 1973, tình hình rất căng thẳng, Ở vùng rừng Sác, địch bắn phá không ngoi đầu lên được. Vì vậy, Đoàn 10 đã quyết định “ở nhờ” địa đạo để vừa tránh bom đạn, vừa chữa thương cho các chiến sĩ, vừa tranh thủ chế tạo vũ khí chiến đấu”*.

Khoảng cuối tháng 7/1963, đồng chí Nguyễn Văn Thông đi họp trên tỉnh về và phổ biến tình hình cho Nhơn Trạch. Theo nhận định của trên, địch có thể tăng cường lực lượng và mở chiến dịch đánh

1 Địa đạo Phước An (địa đạo Nhơn Trạch) được Bộ Văn hóa và Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích lịch sử cấp Quốc gia theo Quyết định số 04/2001/QĐ-BVHTT ngày 19/01/2001.

vào vùng căn cứ của cách mạng, đặc biệt khu Lòng Chảo. Vì thế Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương phá tỉnh lộ 19, để cản đường xe quân sự của địch.

Phá áp chiến lược thắng lợi, chi bộ Phước An lại chủ trương vận động nhân dân phá đường để ngăn cản đoàn xe địch từ Long Thành, Phước Thọ xuống, từ Nhơn Trạch qua. Dân Phước An đêm đêm đổ ra đường 19 đoạn từ cầu Suối Đẹp lên cây số 14. Người cuốc, người xẻng, đào bới mặt đường. Đồng bào Quới Thạnh, Vũng Gấm, cũng bí mật vượt qua sự kiểm soát của đồn bót địch bọc rừng xuống chi viện cho bà con Bàu Bông, Bà Trường. Đêm dân phá, sáng ra địch lại bắt dân lấp. Phá, lấp hàng tháng như vậy địch đôi thủ đoạn, sau khi bắt dân lấp xong, chiều, để bà con về hết, chúng gài trái vào những đoạn đã lấp. Đêm đó trái nổ, một số người bị thương. Nhưng đồng bào không hoang mang, nhanh chóng tìm ra cách đối phó với địch: mỗi buổi chiều, sau khi lấp đường, bà con cử người ở lại bí mật theo dõi xem địch gài trái ở đâu, tối về báo cho du kích biết để gỡ. Thủ đoạn gài trái của địch bị thất bại. Chúng quay sang kê pháo từ Long Thành, Phước Thiện, Nhơn Trạch bắn thường xuyên xuống khu vực phá đường. Nhưng khi địch bắn, đồng bào tản ra ẩn nấp, hết pháo lại tiếp tục lên mặt đường. Đêm nào địch cũng bắn pháo. Đêm nào đường cũng bị phá. Xe cơ giới của địch hoàn toàn không hoạt động được trên trục đường 19 đi đến Phước An. Cuối cùng, địch phải giữ đến thủ đoạn dùng xe GMC chở biệt kích từ chi khu Nhơn Trạch xuống thẳng khu vực ta phá đường, vây ráp, bắt bớ đồng bào. Nhưng lần nào chúng cũng bị du kích bắn chặn, báo động kịp thời nên không bắt được ai cả.

Địch điên cuồng ném bom, bắn phá ở các ấp Bà Trường, ấp Chợ, Bàu Bông và nhiều ấp thuộc xã Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiên; giết hại và làm bị thương hàng mấy trăm dân thường vô tội, phá hủy hàng trăm ngôi nhà và làm hư bao nhiêu tài sản khác của bà con.

Đặc biệt, chiều 27/9/1964 nhiều tốp máy bay địch đến ném bom, bắn phá hơn 200 xuồng, ghe ở ngã ba Giồng Sắn¹ (Phú Hữu, nay thuộc Phú Đông) giết hại 536 đồng bào. Tội ác tày trời của giặc bị báo chí giải phóng và báo chí Sài Gòn lên án mạnh mẽ. Để trả thù cho đồng bào bị thảm sát, đêm 31/10/1964, pháo binh quân giải phóng đã bắn phá dữ dội sân bay Biên Hòa gây cho địch nhiều tổn thất nghiêm trọng. Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương và tổ chức đưa hàng trăm quần chúng biểu tình ở Biên Hòa, Sài Gòn và tố cáo tội ác của chế độ Mỹ nguy.

Từ đầu năm 1964, địch có âm mưu tập trung lực lượng tiêu diệt du kích, bộ đội và các cơ quan của huyện trong khu vực Lòng Chảo Nhơn Trạch, nhằm tạo ra lớp vỏ cứng bao bọc, bảo vệ cho Thành Tuy Hạ và cảng Nhà Bè, tránh khỏi sự uy hiếp của ta.

Nắm được âm mưu của địch, Huyện ủy phát động phong trào: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, chủ trương bám dân, bám địa bàn, quyết tâm phá vỡ kế hoạch bình định của địch. Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy, chi bộ Phước An đã tổ chức học tập trong toàn thể đảng viên, cán bộ và dân quân du kích nội dung của phong trào thi đua, đồng thời phát động phong trào “Quyết tử giải phóng

1 Đây là ngã ba sông, nơi tụ tập ghe thương hồ từ miền Tây lên mua bán rất đông. Giồng Sắn đã được công nhận Di tích cấp tỉnh và làm hồ sơ Di tích Quốc gia. Năm 2004, di tích đã được trùng tu, tôn tạo.

xã”. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên và thanh niên đều phấn khởi đăng ký hưởng ứng, tự may một khẩu hiệu bướm mang trên ngực áo biểu thị quyết tâm chiến đấu đến cùng.

Công việc bắt đầu từ đào ụ chiến đấu. Ụ đầu tiên của du kích Phước An được xây dựng tại dốc đầu ấp Bà Trường phía cầu Suối Đẹp qua. Không khí đào ụ vui như ngày hội. Toàn thể thanh niên nam nữ hai ấp Bà Trường và Bàu Bông đều tham gia làm ngày, làm đêm. Hội mẹ, Hội Phụ nữ lo việc ăn uống, mua đèn cầy thắp đêm. Các cụ phụ lão lo việc đan ky dựng đất và sửa chữa cuốc xẻng. Du kích và bộ đội 240 thì canh gác sẵn sàng chặn địch từ Gò Cát xuống, từ Phước Thọ qua. Chỉ trong 10 ngày cả hệ thống ô, ụ chiến đấu đã hoàn thành.

Ụ Bà Trường nằm ở lộ 19, đường xương sống dài chừng 150 mét, sâu vào khoảng rừng già. Đường này đào theo kiểu chiến hào dích dắc chữ Z, sâu một mét hai, chiều rộng 80 phân, mặt gác cây, lấp đất dày một mét ngay trang bằng lá cành khô. Cửa đường hầm là ba ụ chiến đấu, mỗi ụ đều có lỗ châu mai. Ụ nọ cách ụ kia chừng 20 mét, có đường hào thông vào đường hầm. Hai đầu đường rào dây kẽm gai. Phía trước và hai bên sườn ụ chiến đấu là một hệ thống hầm chông, hố đinh và bãi mìn dày đặc. Làm hầm chông và hố đinh đều do công sức, tiền bạc của đồng bào cả xã đóng góp. Bà con mua xi măng, mua đinh 10 phân và sắt vụn gửi ra căn cứ cho du kích, bộ đội huyện. Chông có hai loại: chông hầm và chông đinh. Chông hầm để bằng gỗ dày chừng 3-5 phân, dài rộng 40 phân. Mỗi bàn cắm 12 mũi chông bằng tre, hoặc bằng gỗ cây đước, cây già đỏ rừng Sác, đầu vót nhọn, ngâm nước tiểu. Bàn chông này được đặt dưới một hố sâu chừng 50 phân, dài, rộng 50 phân. Trên miệng hố gác cây mềm, trải một lớp

ni lông rồi lấp một lớp đất mỏng nghi trang sao cho không thấy một dấu vết gì. Chông đính kích thước nhỏ hơn, để đồ bằng xi măng, dài 30 phân, rộng 20 phân. Có loại cắm 12 mũi, nhưng sau thấy cắm dày như vậy, hiệu quả không cao lại tốn kém nên mỗi hầm chông chỉ cắm từ 1 đến 3 mũi cao từ 8 đến 10 cm, đầu nhọn có ngạnh. Địch vướng dễ xuyên, đã xuyên thì mang cả bàn chông đi chứ không thể nào rút được. Loại chông này rất có tác dụng, dễ nguy trang, đỡ tốn kém.

Ngày 5/10/1964, ụ Bà Trường được đào xong. Hôm ấy má của đồng chí Tâm, Xã đội trưởng, ở ấp Bà Trường, cho anh em một con trâu thịt để ăn mừng, cả đội kéo đi dự tiệc liên hoan, cử một du kích (đồng chí Cường) ở lại giữ ụ, Một toán lính bảo an từ bót Phước Thọ băng qua cầu Suối Đẹp đi lên, một phụ nữ tên Quế phát hiện, báo động. Lính bảo an nổ súng, bà Quế chạy thoát, một mình du kích Cường bám ụ, chặn địch. Tốp lính không làm gì được đành phải rút về Phước Thọ. Liên một tháng sau đó, nhiều trận đánh nhỏ, lẻ xảy ra quanh ụ Bà Trường. Có lần địch hành quân cả đại đội, nhưng không sao nhổ được ụ. Giao thông trên đường 19 bị cắt đứt.

Ngày 8/11/1964, một cuộc càn quét lớn phối hợp nhiều đơn vị chủ lực của địch bắt đầu. Từ mờ sáng, pháo địch từ Long Thành, Phước Thiện, Thành Tuy Hạ tới tập đội xuống khu vực Bàu Bông, Bà Trường. Trên trời, máy bay đêm già (L.19) quần đảo. Một tiểu đoàn thủy quân lục chiến số 4 có cố vấn Mỹ chỉ huy từ Tam Thôn Hiệp đổ lên bến Rạch Mới phối hợp với một tiểu đoàn khác thuộc quân chủ lực sư Đoàn 10 cùng một đại đội lính bảo an từ Phước Thọ sang và một đại đội từ Gò Cát xuống tràn vào hai ấp Bà Trường, Bàu Bông. Sau một ngày càn quét vòng ngoài, nhằm cô lập hoàn toàn lực lượng cách mạng ở trong ấp, đêm đó, tám trăm quân địch chia thành

bốn hướng tạo thế bao vây xung quanh ụ Bà Trường. Sáng hôm sau chúng tập trung quân đánh thẳng vào ụ. Lúc đó, trong ụ chiến đấu Bà Trường chỉ có tám du kích xã chia thành ba tổ: Tổ 1 ba đồng chí, tổ 2 do đồng chí Minh, Tiểu đội trưởng du kích chỉ huy chỉ có hai đồng chí giữ ụ trong bìa rừng và tổ 3, ba đồng chí chốt ụ cuối đường xương sống.

Ý thế quân đông, bọn chỉ huy xua lính tràn tới. Chúng lọt ngay vào bãi chông mìn dày đặc xung quanh ụ. Chưa nổ súng, địch đã phải bỏ lại hơn chục xác vì mìn, trái và phải quay ra tổ chức lại lực lượng. Sau một đợt pháo bắn dữ dội, địch lại tiến vào. Lần này chúng đi thận trọng hơn. Để củng cố tinh thần binh lính, một số tên cố vấn Mỹ hung hăng tham chiến. Một tên Mỹ đen theo sau là một tiểu đội thủy quân lục chiến nguy, dò dẫm tiến về phía ụ của đồng chí Minh. Do ụ được nguy trang kỹ, địch tiến tới gần vẫn không phát hiện lỗ châu mai của ụ. Đội tên Mỹ tới gần, đồng chí Minh mới nổ súng, viên đạn bá đờ xuyên qua tên Mỹ, xuyên luôn tên lính nguy ở đằng sau. Số còn lại hoảng hốt quay đầu chạy. Ở tất cả các ụ du kích đều nổ súng mãnh liệt, địch chết và bị thương một số, phải lùi ra.

Sau khi củng cố đội hình, địch kêu pháo bắn vào trận địa, rồi chúng lại tiến vào, lại bị đánh bật ra. Cứ như thế, trận đánh ác liệt kéo dài tới chiều tối. Địch đánh sập được ụ cuối cùng bịt đường rút của ta vào rừng. Các đồng chí ở ụ này phải rút vào đường xương sống, nhưng địch vẫn chưa chiếm được một ụ nào cả. Trời tối, chúng đành phải cụm quân lại, kéo theo 72 tên chết và bị thương, còn các đồng chí lên khỏi địa đạo, cặp theo ven lộ 19 rút lui an toàn. Trong trận này, đồng chí Minh đã lập được thành tích xuất sắc. Với 19 phát đạn bá đờ, đồng chí đã diệt được 21 tên địch. Tối hôm đó, mặc dù địch

còn chốt khắp nơi trong xóm, nhưng các má, các chị vẫn nấu cơm cho anh em du kích. Bảy giờ tối, má Hai Ngọc lên tận ụ vờ kêu heo để nắm tình hình của du kích và đem cơm cho anh em, nhưng lúc đó ta đã rút hết.

Sáng hôm sau, địch lại dàn thành đội hình chiến đấu và tiến vào ụ, nhưng không gặp ai. Chúng tức tối đánh sập cả ba ụ rồi rút quân. Sau trận này tiểu đội địch chốt ở chợ Bà Trường cũng hoảng sợ rút về đồn Gò Cát và cũng sau trận này, địch bắt đầu bắn pháo thường xuyên vào hai ấp Bà Trường, Bàu Bông cả ngày và đêm. Trước tình hình đó, chi bộ Phước An lại tổ chức cho nhân dân kéo lên Nhơn Trạch đấu tranh đòi không được bắn pháo vào xóm, đòi bồi thường cho những nhà cửa bị phá hủy. Địch phải nhượng bộ. Những trận đánh của du kích ở ụ Bà Trường đã chứng minh sự chỉ đạo đào ụ chiến đấu của Huyện ủy là đúng đắn, phát huy được khả năng chiến đấu của du kích, lấy ít thắng nhiều, lấy thô sơ thắng hiện đại, đồng thời bảo tồn được lực lượng chiến đấu lâu dài. Vì thế, tới giữa tháng 4/1965, được sự nhất trí của Huyện ủy, chi bộ Phước An tiếp tục huy động nhân dân kết hợp với du kích xã xây dựng ụ chiến đấu thứ hai ở Đồng Tranh, ấp Chợ.

Đồng Tranh là một lõm của Rừng Giồng, dài gần 2km, phía trên đường 19. Ở đó cỏ tranh và tre gai mọc dày đặc, nên đồng bào trong xã thường gọi là Đồng Tranh. Đứng trên Đồng Tranh nhìn qua đường 19, bên kia là vườn tược cây trái và nhà cửa đồng bào nối liền với rừng Sác bao la. Đằng sau Đồng Tranh là rừng già rậm rạp như một chiếc áo giáp khổng lồ bao bọc ba ụ. Ụ chiến đấu lần này khác với ụ trước ở chỗ xương sống được đào theo lối địa đạo sâu vào trong lòng đất ba mét rồi mới trở ngang ra. Người thấp có thể đứng thẳng đi

dưới địa đạo được. Trên đường xương sống cứ 20 mét lại trở lên 1 ụ chiến đấu. Trước cửa địa đạo là một hệ thống ụ hình cánh cung. Địa đạo nối tiếp giữa các ụ với nhau chừng 30 mét. Hệ thống ụ này cách mặt đường 19 chừng 40 mét và đường địa đạo thông từ ụ chiến đấu vào rừng già dài khoảng 350 mét, sau đó là đường rút lui vào rừng Lòng Chảo. Ụ chiến đấu trên Đồng Tranh và ấp Chợ mãi mãi ghi lại trong lịch sử Phước An những tấm gương chiến đấu anh dũng của các đồng chí du kích và chiến công vang dội “Đồng Tranh nhuộm máu quân thù”.

Ngay từ cuối tháng 4/1965, biết được chủ trương đào ụ chiến đấu ấp Chợ của ta, địch liên tục tổ chức càn quét. Mỗi lần đi càn chúng sử dụng tới hàng đại đội. Khi thì ở Phước Thọ đến, khi thì ở Gò Cát, Vũng Gấm lên. Cũng có lúc địch sử dụng cả hai cánh quân Phước Thọ, Gò Cát càn quét, hòng phá vỡ kế hoạch đào ụ của ta. Mặc dù địch đông như vậy nhưng chúng không thể nào tiến được vào ấp Bà Trường trước sức đánh trả của du kích Phước An. Hàng trăm thanh niên, phụ nữ ở Bà Trường, Bàu Bông, Vũng Gấm, Quới Thạnh được chi bộ tổ chức hàng ngày, hằng đêm vẫn hằng hái đào ụ.

Ngày 24/4/1965, tổ du kích gồm 3 đồng chí Minh, Xéo, Khởi do đồng chí Minh chỉ huy đi trinh sát địch. Tới đầu ấp Bà Trường, nơi đào ụ thứ nhất, các đồng chí phát hiện ra một đại đội địch từ Phước Thọ đang xuống. Lập tức tổ du kích nổ súng chặn địch. Do lực lượng hai bên quá chênh lệch nên ba đồng chí phải vừa đánh vừa rút. Về gần tới ụ chiến đấu ấp Chợ thì cũng là lúc một đại đội địch từ Gò Cát tràn xuống. Bị vây cả hai mặt, nhưng ba đồng chí vẫn dũng cảm chiến đấu diệt hàng chục tên địch, đồng thời khéo léo lợi dụng bờ ấp chiến lược lui dần về địa đạo. Tới lúc gần hết đạn thì Minh, Xéo,

Khởi cũng vừa về tới khu vực có các ụ chiến đấu. Ba đồng chí liền nhảy vào một ụ, đánh theo địa đạo rút về đường xương sống, nhưng không may ụ của các đồng chí xuống lại là ụ đang đào dở, chưa thông với địa đạo. Trước tình hình nguy kịch ấy Minh, Xéo, Khởi vẫn bám ụ chiến đấu cho tới viên đạn cuối cùng. Khi đó Khởi và Xéo đã bị thương. Đồng chí Minh liền đưa hai đồng đội vào sâu phía trong còn mình ra mặt ngoài để chịu. Thấy ta hết đạn, địch xông tới nhưng không dám xuống ụ chiến đấu, chỉ ở ngoài quăng lựu đạn vào. Minh chộp lựu đạn của địch ném trả lại làm chết thêm một số tên. Cho đến lúc hai trái lựu đạn của địch cùng rơi vào trong ụ, Minh chỉ kịp chộp một trái quăng lên thì trái thứ hai đã nổ, đồng chí Minh anh dũng hy sinh. Địch cũng bỏ ụ rút ngay sau đó. Anh em du kích chôn cất Minh, đưa Xéo và Khởi về quân y, nhưng hai ngày sau, các đồng chí cũng hy sinh vì vết thương quá nặng. Sáng ngày 25/4/1965, chi bộ Phước An họp rút kinh nghiệm trận đánh của tổ đồng chí Minh, đề ra kế hoạch tăng cường bảo vệ và tiếp tục xây dựng ụ chiến đấu đồng thời quyết định kết nạp đồng chí Minh vào Đảng. Chiều ngày 26/4/1965, hơn 500 đồng bào, cán bộ và chiến sĩ trong toàn xã tập trung làm lễ truy điệu ba người con anh dũng của quê hương. Đồng chí Nguyễn Văn Thông, Bí thư Huyện ủy, đã tới dự và đọc quyết định truy tặng đảng viên chính thức cho liệt sĩ Nguyễn Văn Minh.

Trong những năm 1963-1965, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Biên Hòa, Đảng bộ huyện Nhơn Trạch liên tiếp mở các đợt phát động nông dân nhằm nâng cao giác ngộ cách mạng cho đội quân chủ lực của công cuộc giải phóng dân tộc.

Ở Phước An những xã vùng sâu còn bị kìm kẹp nặng, cán bộ các đoàn thể Mặt trận, thanh niên, phụ nữ được cử xuống ấp, xã móc rập

các nòng cốt cơ sở, tổ chức lớp học gọn nhỏ. Sau đó số này về triển khai trong nhóm xâu chuỗi. Dù không học quy mô trong thời gian ngắn song số cơ sở cốt cán ở xóm ấp đã nắm được cốt lõi chủ trương, đường lối, yêu cầu của đợt phát động nông dân. Hầu hết hội viên các ban ngành và đoàn thể thanh niên, phụ nữ, binh vận, an ninh đã phát động sâu rộng trong nhân dân, kể cả người dân trong ấp chiến lược (trừ một số ấp di cư ở xã Vĩnh Thanh).

Một phong trào được phát động mạnh mẽ: Phục vụ chiến dịch Bình Giã. Hàng trăm nam nữ thanh niên hăng hái tham gia du kích, xung phong tòng quân giết giặc, dân công tải đạn ra chiến trường, góp phần vào chiến thắng Bình Giã vang dội (tháng 12/1964). Bà con cùng du kích phối hợp với bộ đội địa phương của huyện tổ chức “vành đai bao bố” đồn bót địch ở Phú Hội, Phú Mỹ, Phước Thọ, Phước An, tiến lên làm chủ nhiều ấp trong nhiều xã. Việc phá ấp chiến lược cứ rỉ rả, lúc mạnh lúc yếu song liên tục đã có tác động phá lỏng, phá rã ách kìm kẹp của địch ở nhiều nơi trong huyện. Ngày 2/12/1964, chiến dịch Bình Giã mở màn. Bộ Tư lệnh Quân khu giao nhiệm vụ cho Đại đội 240 cùng tiểu đoàn 800 của Quân khu chặn viện trên quốc lộ 15 (nay là quốc lộ 51), đánh tắt cả các đơn vị quân địch từ Biên Hòa xuống chi viện cho Bình Giã - Bà Rịa. Đại đội 240 cùng tiểu đoàn 800 đã kiên cường bám trụ liên tục đánh viện binh địch, có trận đánh từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Bom pháo của địch đánh phá vào trận địa ta ác liệt. Liên tục 2 tháng từ khi chiến dịch mở ra cho đến ngày 3/1/1965.

Chiến dịch Bình Giã - Bà Rịa kết thúc thắng lợi, đánh dấu sự thất bại của chiến lược *Chiến tranh đặc biệt* của Mỹ-Ngụy.

Trong phong trào đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, có biết bao gương bà mẹ kiên cường, bám trụ xóm làng, bảo vệ cán bộ chiến sĩ như má Nguyễn Thị Hậu ở Phước An; má Lưu Thị Thương ở Phước Thọ, má Huỳnh Thị Giác ở Phước Long.

Phong trào thanh niên xung phong tòng quân và đi làm nghĩa vụ dân công lên cao, rầm rộ, sôi nổi, điển hình là hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch. Hàng ngàn thanh niên đi bộ đội giải phóng hoặc tham gia du kích địa phương, hàng ngàn lượt thanh niên, công nhân, nông dân tải vũ khí, lương thực, thực phẩm phục vụ chiến trường.

III. ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH TÌM DIỆT VÀ BÌNH ĐỊNH, CÙNG CẢ NƯỚC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

1. Tạo thế tiến công, giữ vững vùng làm chủ

Mùa khô 1965, khi quân đội Mỹ vừa chân ướt chân ráo nhảy vào Biên Hòa, một đoàn khoảng một chục xe vận tải thực phẩm của Mỹ từ Vũng Tàu chạy về Sài Gòn. Các xe này chạy lura thưa cách quãng, chùng sợ bộ đội ta đánh phục kích. Đơn vị vũ trang của anh Văn Công Văn dũng cảm xông ra trận bắt 4 chiếc chở đầy đường, củ cải, bơ sữa các loại buộc lái xe quanh vào Bàu Năng phía Đông quốc lộ 15, thuộc phạm vi xã Long Phước. Đơn vị tổ chức chuyển hết chiến lợi phẩm về căn cứ.

Đầu tháng 6/1965, sau khi đã dùng hết lực lượng tại chỗ đánh phá cách mạng Phước An không thành, địch phải sử dụng quân đội giáo phái liên minh trực thuộc bộ tổng tham mưu nguy để bình định xã này. Chúng đưa một đại đội Cao Đài Liên minh do tên Trung úy Bình chỉ huy về đóng ở Gò Cát. Đây là một đại đội rất ác ôn, đã

từng tham gia chiến dịch Hoàng Diệu, chiến dịch Trương Tấn Bửu và đánh phá phong trào cách mạng ở nhiều nơi. Ngay sau khi về đến Phước An, tên Bình đã nhiều lần dẫn quân xuống các xóm ấp dò hỏi tình hình và lực lượng cách mạng ở địa phương, đồng thời vạch ra một kế hoạch rất nham hiểm hòng tiêu diệt và bắt sống toàn bộ lực lượng cán bộ du kích ở đây.

Sáng ngày 9/6/1965, năm du kích và cán bộ xã từ căn cứ Bà Trường về công binh xưởng của huyện ở Rạch Tràm để tải vũ khí. Đến miếu Bàu Bông thì nghe trong ấp có tiếng súng nổ. Anh em bám lên quan sát thấy đại đội Cao Đài Liên minh đang hành quân phía bờ ấp chiến lược Bàu Bông. Năm đồng chí nổ súng. Tên Bình ra lệnh không được bắn lại. Tất cả đại đội Cao Đài Liên minh xuống hết bờ ấp chiến lược ngồi. Ba bốn tên bị thương được chúng khiêng về phía sau. Trung úy Bình lệnh cho lính đi khỏi, một mình hắn đi thẳng đến anh em du kích, vừa đi vừa la, xin đừng bắn, hắn đang đi tìm anh em. Vào tới chỗ các đồng chí du kích, Bình bắt tay từng người rồi đứng nói chuyện thân nhiên với năm du kích, đại ý là hắn đã chán ngán chế độ của ngụy rồi, biết Mỹ - ngụy là bọn hại dân, hại nước, giết chóc đồng bào, biết Đảng và Mặt trận là đúng đắn, lo cho dân, giải phóng đất nước, nên tôi muốn đi theo cách mạng, tìm kiếm cách mạng đã lâu, nay mới gặp. Nghe du kích giải thích về chính sách cách mạng, tên Bình hẹn một cuộc gặp tại căn cứ ở chợ Bà Trường, xin cho lính bắn hai loạt đạn lên trời để nghỉ binh.

Nghe tên Bình nói vậy, anh em bán tín, bán nghi, mong là tên Bình thực lòng để đại đội Cao Đài hợp tác, có thêm lực lượng và vũ khí các loại để chiến đấu. Trưa hôm ấy, Trung úy Bình và đại đội của y đến căn cứ gặp đồng chí Mười Thắng và Ba Tấn, Chi ủy viên của

chi bộ Phước An, cuộc gặp gỡ, trao đổi đến đến 3 giờ chiều, tên Bình ra lệnh rút quân, hẹn 7 giờ sáng hôm sau sẽ đưa toàn bộ đại đội theo về với cách mạng.

Chi bộ Phước An liền tổ chức họp, bàn cách tiếp thu đại đội địch, viết thư báo cáo tình hình và xin ý kiến Huyện ủy. Nhận được thư của Phước An, đồng chí Hai Thông khẩn cấp triệu tập cuộc họp Thường vụ phân tích tình hình, cảnh giác âm mưu của địch, phân công đồng chí Chín Lý về Phước An báo cho chi bộ xã biết rõ âm mưu của địch và chỉ đạo: Nếu địch thực lòng thì bỏ súng ở ngoài vào người không, có sẵn phương án để tiêu diệt đại đội này, tăng cường cho xã một trung đội thuộc C240 cùng mình, lựu đạn để bố trí trận địa. Trận địa được giăng sẵn thành một tuyến dài 300 mét, hòm hàng trăm hầm chông và mìn cài, du kích và trung đội thuộc C240 phục sẵn ở những vị trí thuận lợi.

Trong đêm ấy, tại đồn Gò Cát, tên Bình lệnh cho hai trung đội chuẩn bị vũ khí đạn dược ngày mai xuống Bà Trường theo kế hoạch đã định. Tên thiếu úy Mến cảnh giác coi chừng “mưu kế của Việt cộng”. Trung úy Bình tự đắc, bộc lộ âm mưu muốn “bắt cá lớn”.

Đúng 7 giờ sáng hôm sau (10/6), Trung úy Bình dẫn hai trung đội của đại đội Cao Đài Liên minh đến Bà Trường. Đồng chí Thống, du kích xã yêu cầu bỏ súng bên ngoài áp. Tên Bình không nói gì, cứ lệnh cho lính đi tới. Du kích Thống lập lại yêu cầu, bọn lính vẫn cứ tiến, tên Bình ra vẻ bình tĩnh, nhắc lại lời hẹn chiều qua, lính vẫn cứ tiến vào. Du kích Thống nổ súng. Lính Cao Đài nháo nhác. Biết âm mưu đã lộ, tên Bình ra lệnh xung phong. Hai trung đội địch dàn hàng ngang xông về phía trận địa liền rơi vào bãi chông, mìn, gài một

trung đội địch bị chết và bị thương. Tên Bình biết đã thất bại, ra lệnh cho lính nằm tại chỗ, gọi máy yêu cầu đại đội đóng ở Gò Cát xuống chi viện. Nhưng lính bảo an Gò Cát cũng không dám giải cứu, chỉ ở vòng ngoài bắn hú họa rồi rút. 8 giờ sáng, tên Bình cùng lính Cao Đài sống sót thu gom xác, rút khỏi Bà Trường.

Cay cú trước thất bại này, năm ngày sau, địch tập trung hai tiểu đoàn thuộc chiến đoàn 48 sư đoàn 18 chủ lực phối hợp cùng hai đại đội bảo an ở Vũng Gấm, Gò Cát và đại đội Cao Đài Liên minh chia thành nhiều mũi, càn vào ấp Bà Trường. Mờ sáng ngày 15/6, địch đã tràn tới bờ ấp chiến lược. Lực lượng Phước An lúc đó chỉ có 11 du kích xã (trung đội thuộc C240 của huyện đã về căn cứ Lòng Chảo). Phát hiện lính tới, anh em du kích chưa kịp triển khai đội hình chiến đấu chưa xong thì địch đã nổ súng. Chúng đưa được một khẩu đại liên tới cách ụ đầu tiên chừng 15 mét, bắn dữ dội, du kích không thể vào ụ đó được. Trước tình hình ấy, chi ủy liền hội ý, phát động tinh thần anh em quyết tâm tiêu diệt hỏa điểm địch. Một đồng chí du kích xung phong. Anh em tập trung cho đồng chí đó bốn trái lựu đạn. Mặc dù địch vẫn bắn và hò hét âm ỉ hòng làm du kích mất tinh thần, nhưng đồng chí du kích này vẫn bình tĩnh bám sát mí rừng bò trong Đồng Tranh ra, đánh liền hai trái lựu đạn. Khẩu đại liên của địch bị diệt, anh em du kích nhanh chóng bám ụ tiền tiêu.

Các loại mìn trái của ta nổ liên tiếp. Tất cả các ụ đều đồng loạt nổ súng đẩy địch dạt ra. Không vào nổi, địch kêu còi, pháo từ Gò Cát, Vũng Gấm, Thành Tuy Hạ bắn cấp tập vào trận địa, rồi lại xung phong, nhưng du kích lợi dụng ô, ụ, địa đạo và mìn trái đánh trả quyết liệt làm chúng chết và bị thương nhiều tên, chúng phải dạt trở ra. Trận chiến đấu không cân sức và ác liệt kéo dài tới chiều.

Sau nhiều lần bắn pháo và xung phong, địch đành chịu bất lực trước tinh thần chiến đấu kiên cường của 11 đồng chí du kích Phước An. Lúc đó tên Trung úy Bình hung hăng, chê bai quân chính qui, xua lính Cao Đài Liên minh cứ tiến vào. Một toán dàn hàng ngang tràn vào ụ Đòng Tranh. Đợi chúng cách hầm 30 mét, đồng chí Tâm Xã đội trưởng phát lệnh cho nổ trái ĐH.10 cài ở vị trí chốt chặn, quét một vệt dài trùm hết đội hình lính Cao Đài Liên minh, không một tên sống sót.

Tốp còn lại rút ra củng cố, sau đó lại vào tiếp. Lần này tên Bình cởi trần, cầm súng ngắn, quanh mình gài lựu đạn, đích thân chỉ huy một tiểu đội bò vào. Khi chúng còn cách ụ chừng 10 mét, đồng chí Tâm mới đưa trái ĐH.10 cuối cùng lên ngay mặt ụ. Mìn nổ, tên Bình cùng cả tiểu đội bị diệt sạch.

Đến chiều tối, lực lượng du kích hết trái, gần hết đạn nên anh em theo địa đạo rút về căn cứ Lòng Chảo an toàn. Địch cũng không dám tràn vào ụ lần nữa. Cố vấn Mỹ và bọn chỉ huy cho lính xuống vườn bắt đồng bào Bà Trường vào khu vực trận địa kéo xác bọn lính chết, trong đó có cả tên Bình, chất lên xe lôi, xe bò của bà con kéo về đồn Vũng Gấm. Trong khi lấy xác địch, lợi dụng lúc trời tối, ông Ba Thái giấu được một khẩu súng tự động xuống hào bên lộ 19, đêm hôm sau báo cho du kích về lấy. Hai hôm sau, anh em du kích quay trở về kiểm tra trận địa, vẫn còn thấy mấy chục mũ sắt, thắt lưng, ba lô ngổn ngang và những vũng máu lớn khô cứng trên Đòng Tranh. Hai tiểu đoàn chủ lực rút khỏi Phước An ngay tối hôm đó. Chiều 16/6, số lính Cao Đài Liên minh còn sống sót chừng gần 20 tên lên xe than bỏ trốn về Sài Gòn. Đại đội bảo an đóng ở Gò Cát hoảng hốt bỏ rút chạy. Kết quả hai trận đánh ngày 10 và 15/6/1965 du kích Phước An đã diệt 114 tên địch, trong đó có hai tên cố vấn Mỹ; đại đội Cao Đài

Liên minh bị xóa sổ. Quân dân xã Phước An thu một súng, giành quyền làm chủ hoàn toàn hai ấp Bà Trường, Bà Bông.

Ngày 1/7/1965, địch lại tổ chức cuộc càn quét quy mô lớn vào Phước An với 1600 quân chủ lực sư 18 và bảo an do các cố vấn Mỹ chỉ huy. Đội du kích chỉ có 14 đồng chí (2 người là y tá) đã bố trí trận địa mìn, chông quanh ụ chiến đấu, đội bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch. Đến 3 giờ chiều ngày 3/7/1965, địch rút lui. Du kích diệt 67 tên, làm bị thương 30 tên (có 4 cố vấn Mỹ), bắn rơi 1 máy bay lên thẳng. Qua thắng lợi này hơn 10 đồng chí trong đội đã được kết nạp vào Đảng.

Phát huy thắng lợi này, ngày 9/7/1965, đội du kích kết hợp với đấu tranh binh vận của nhân dân tiến hành vây địch ở bót Gò Cát. Ngày 10/7, đại đội bảo an đóng bót Gò Cát bỏ chạy, xã Phước An lại được giải phóng.

Bị thua đau liên tiếp nhiều trận mà không làm gì được lực lượng cách mạng, địch giờ đến thủ đoạn trả thù hèn hạ. Từ ngày 20/6/1965, địch cho máy bay L.19 phát loa kêu gọi đồng bào sơ tán để hủy diệt vùng này. Sau khi máy bay đi khỏi chừng năm phút thì hàng trăm trái pháo đủ loại từ nhiều hướng bắn về phía Rừng Giồng, Rừng Sác và cả trong vườn hai ấp Bà Trường, Bà Bông. Tiếp đó là hàng chục đợt máy bay quần lượn bắn rốc-kết, ném bom liên tục mấy ngày. Lửa khói mù mịt khắp nơi. Hơn hai trăm năm mươi nóc nhà của hai ấp Bà Trường, Bà Bông không còn mấy cái nguyên vẹn. Khu vực Bà Trường bị tàn phá nặng hơn cả. Gần như toàn bộ nhà cửa bị phá hủy. Vườn nhà nào cũng có hai đến ba hố bom, pháo. Trâu bò, heo gà chết la liệt khắp nơi. Hàng chục đồng bào ở hai ấp bị chết và bị thương trong những ngày địch hủy diệt này.

Kể từ đó, vùng đất Bà Trường, Bà Bông trở thành nơi bắn phá của địch. Ngày nào ở đây cũng có tiếng đạn pháo nổ. Đêm đêm trực thăng rọi đèn bắn đạn 20 ly và phóng rốc-kết vào bất cứ nơi nào chúng nghi ngờ có bộ đội, du kích. Máy bay địch tới oanh tạc nơi khác về còn thừa bom đạn cũng trút xuống, bất kể trúng đâu.

Trước tình hình ấy, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ đã vận động nhân dân sơ tán để tránh tổn thất. Hầu hết bà con hai ấp Bà Trường, Bà Bông kéo ra Đồng Lớn dựng nhà để ở. Một số ít dời về Vũng Gấm, chỉ còn lại hơn mười gia đình cơ sở được chi bộ chỉ đạo bám trụ trên đất Bà Bông, làm điểm để móc nối liên lạc, tiếp tế cho bộ đội và du kích trong Rừng Giồng, ngoài rừng Sác. Tuy bà con đã dời nhà cửa đi nơi khác, nhưng hàng ngày, nhiều nhà vẫn trở về xóm cũ chăm sóc cây trái, trồng tía lúa, bắp đồng thời gặp gỡ anh em cán bộ, chiến sĩ ta báo tình hình của địch, cho lúa gạo, mua giúp đồ đạc cần dùng... Mặt khác, chi bộ vận động bà con hai ấp làm nhiều đơn kiến nghị, liên tiếp đưa lên chi khu Nhơn Trạch, tiểu khu Biên Hòa, yêu cầu địch không được khùng bố và từng bước buộc chúng phải hạn chế bắn phá.

Những trận chiến đấu trong ô ụ và địa đạo của du kích Phước An trong năm 1965 đã có một tiếng vang lớn trong huyện và tỉnh. Đồng chí Nguyễn Văn Tân, Xã đội trưởng, đã được bầu làm chiến sĩ thi đua cấp quân khu. Trong hội nghị anh hùng và chiến sĩ thi đua quân khu miền Đông năm 1965, đồng chí Tân được đi dự và báo cáo điển hình về ô ụ chiến đấu trước đại hội.

Phát huy những chiến thắng đã giành được, tháng 11/1965, chi bộ Phước An tiếp tục chỉ đạo xây dựng ụ chiến đấu khu trù mật Hang

Nai. Ụ này cách đồn địch chừng 1500 mét, có nhiệm vụ vây hãm bức rút đồn Hang Nai.

Do rút được kinh nghiệm từ những ụ trước, nên việc đào địa đạo và ụ chiến đấu ở Hang Nai khác ụ Đồng Tranh nhiều chỗ như: Đường địa đạo nhiều ngõ ngách hơn, đường rút lui làm kín đáo và cẩn thận hơn, ụ chiến đấu cách nhau xa hơn, từ 40 đến 50 mét, hệ thống công mìn cam bẫy cũng được bố trí nhiều lớp, địch có dùng hỏa lực mở đường thì công mìn của ta cũng vẫn phát huy tác dụng. Lực lượng làm ụ lần này rất đông gồm dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ của cả xã. Bà con hai ấp Bà Trường, Bà Bằng từ Đồng Lớn đêm đêm mang cuốc xẻng luồn Rừng Giồng tới tham gia đào ụ. Đặc biệt có cả đoàn xe bò của nhân dân khu trù mật Hang Nai cũng tham gia. Ban đêm, đoàn xe bí mật ra khỏi khu trù mật vào rừng chở gỗ cho lực lượng đắp ụ. Tuy chỉ cách đồn địch chừng hơn cây số, nhưng đoàn xe vẫn cứ đi, nhân dân cứ làm rất hăng hái. Vì vậy cũng chỉ trong 10 ngày hệ thống ụ chiến đấu khu trù mật đã hoàn thành.

Đào xong khu trù mật, du kích xã đánh mở màn một trận diệt được ba bảo an của bót này, thu hai súng. Nhưng đáng tiếc là trong số ba bảo an ấy, có hai người là cơ sở của ta, quê ở Long Tân do huyện gài vào làm nội ứng. Anh em du kích không biết, thấy địch hành quân thì cứ đánh. Tới khi phát hiện, mọi người ai cũng thương tiếc các đồng chí của mình và tổ chức làm lễ truy điệu cho hai đồng chí.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, lượng lượng vũ trang huyện, tỉnh và du kích xã tìm cách tổ chức đánh địch, chống càn. Năm 1966, ghi nhận nhiều trận thắng lớn.

Tháng 1/1966, lần đầu tiên lực lượng quân viễn chinh Mỹ tới Nhơn Trạch. Chúng ném vào khu Lòng Chảo lữ đoàn 199 bộ binh và

lữ dù 173 cùng lực lượng địa phương quân càn quét ác liệt cả Rừng Giồng lẫn rừng Sác, sử dụng pháo đài bay B.52 ném bom rải thảm từ đồng Ông Trúc lên tới Bàu Bông nhằm đánh bật lực lượng và cơ quan huyện ra khỏi địa bàn này. Bộ đội C240 và các cơ quan huyện đánh trả quyết liệt, trong vòng 7 ngày đã diệt 63 tên địch, hầu hết là Mỹ, bắn rơi 6 máy bay, phá hủy một số xe tăng và xe bọc thép M.113. Để chi viện cho việc chống càn ở địa bàn toàn huyện, du kích Phước An phối hợp với một đại đội thuộc tiểu đoàn 800 bao vây, tấn công bót Vũng Gấm đồng thời vận động nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược Vũng Gấm gây cho địch nhiều thiệt hại.

Bị thất bại trong cuộc càn quét vào căn cứ Lòng Chảo, bọn Mỹ quay ra càn vào Phước An theo hướng khu trù mật Hang Nai với một lực lượng gần một ngàn quân và 40 xe tăng, xe bọc thép. Sáng sớm ngày 30/1/1966, Mỹ đổ quân chặn hết các ngã đường vào Phước An. Chúng dồn toàn bộ đồng bào trong khu trù mật tập trung lại sau trường học. Sau đó cho máy bay ném bom và bắn pháo bắn phá trận địa của ta. Lực lượng du kích Phước An lúc này có 30 tay súng vừa được huyện tăng cường về trang bị vũ khí. Các đồng chí chỉ ủy viên của chi bộ đều tham gia chiến đấu. Lần đầu đối mặt với quân Mỹ, cũng có một số anh em nao núng tinh thần, nhưng được chi bộ động viên tất cả lại vững tâm sẵn sàng chờ địch tới. 7 giờ sáng bộ binh Mỹ tiến vào trận địa. Anh em bình tĩnh để chúng đến thật gần mới đánh. Trước ụ của đồng chí Sáu Quang, Ngọc Lan và đồng chí Mối, lính Mỹ đã tràn vào cách 8 mét, một tên nấp sau gò mồi đang giơ súng ngắm bắn vào ụ. Đồng chí Mối chỉ cho Sáu Quang và Ngọc Lan coi tên Mỹ xong mới bắn. Phát đạn nổ gần làm tên Mỹ chết ngay tại chỗ. Tên đi sau thấy vậy nhào tới ôm tên chết la khóc. Đồng chí Mối bắn

tiếp, diệt tên thứ hai. Anh em tất cả các ụ đồng loạt nổ súng và đánh trái. Bị chết một số ngay trước các ụ của ta, lính Mỹ hoảng hốt dạt ra. Máy bay trực thăng sà tới bắn rốc-kết và đạn 20 ly tiếp tới là ĐK và 12 ly 7 trên xe tăng bắn xối xả vào các ụ. Sau một đợt dùng hỏa lực hủy diệt, lính bộ binh Mỹ lại theo đường cũ tiến vào. Nắm được chiến thuật của địch, anh em du kích lợi dụng các ô, ụ chưa bị sập bình tĩnh bắn hạ thêm hàng chục tên Mỹ buộc địch lại phải lùi ra. Đến khoảng 12 giờ trưa, sau nhiều lần xung phong, bị thiệt hại nặng nhưng bọn bộ binh Mỹ vẫn không chiếm được ụ, địch cho xe tăng tràn vào.

Trước đây, khi nhận được súng trường bá đờ (K.44), trong anh em du kích có tin đồn: “Bá đờ bắn cháy được xe tăng”. Có người không tin nhưng cũng có người tin là thật, tranh cãi nhau mãi không biết ai đúng, ai sai. Lần này, khi xe tăng của Mỹ vào các đồng chí có bá đờ đều tập trung bắn, nhưng mãi không thấy xe tăng cháy. Cho tới lúc xe tăng của chúng ùi thốc nắp ụ mới thụt xuống địa đạo và sau trận này câu chuyện bá đờ bắn xe tăng được lưu truyền mãi trong du kích Phước An.

Xe tăng địch vào tới ụ nhưng không làm gì được du kích, lại lùi xa, hạ nòng ĐK bắn tung các ụ lên rồi ùi sập. Anh em du kích Phước An theo địa đạo rút vào Lòng Chảo. Lúc này đường rút đã trống hết, cây cối ngổn ngang, những đám cháy còn nghi ngút khói. Địch đã dội bom bắn phá từ trước định chặn đường rút của ta. Anh em du kích phải tổ chức từng bộ ba người luồn rừng dưới làn đạn 12 ly 7 và ĐK. Tới ba giờ chiều toàn bộ đội du kích Phước An mới tập trung đủ tại miễu Ông Tùng, Bàu Bông, không một đồng chí nào bị thương. Trận này lính Mỹ chết 58 tên và bị thương hàng chục tên khác. Chúng

cho khiêng về sau trường học khu trù mật, gọi trực thăng đến chở đi, đồng thời bắt theo mười một người dân trong khu trù mật, trong đó có đồng chí Bảy Bụi, Bí thư Chi bộ B, đem về Nhơn Trạch, tới gần nửa tháng sau mới thả. Ngay tối hôm đó và cả ngày hôm sau, địch điên cuồng cho máy bay và pháo ném bom, bắn phá hủy diệt khu trù mật. Được chứng kiến tận mắt Mỹ chết, đồng bào khu trù mật rất phấn khởi. Chi bộ B và cơ sở đã vận động và tổ chức cho nhân dân dỡ nhà kéo về Vũng Gấm sinh sống. Sau trận này ta làm chủ hoàn toàn khu vực khu trù mật Hang Nai.

Thời gian này, bộ đội Đoàn 10 Đặc công rừng Sác phối hợp trên địa bàn Phước An cũng chịu nhiều gian nan, vất vả, vượt khó lập công. Chốt trạm giao bưu đặt tại mép rừng Bàu Bông, Vũng Gấm nối liền với trạm Lê Lợi ở Suối Cả. Đội đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, trong tình huống vô cùng khó khăn ác liệt, không ít trường hợp hy sinh, mất mát không chỉ do địch truy kích, mà cả do “hung thần” trên sông: cá sấu. Trung đội trưởng đặc công Bùi Văn Nghĩa mang công văn và gói tiền chuyển từ khu A (Nhơn Trạch) vượt sông Ông Kèo sang khu B (Cần Giẻ), vừa xuống nước bơi vài sải tay bị ngay con cá sấu dữ dài khoảng năm, sáu mét gấp ngang lưng lặn đi mất. Ba ngày sau chỉ tìm thấy chiếc thắt lưng, bình toong, tài liệu và túi tiền còn nguyên trôi dạt vào bờ. Chiến sĩ Mười Mốt lái ghe gấn máy đuôi tôm cắm cờ ba que để nghi trang, chạy công khai ban ngày từ hướng Thị Vải mang thơ hỏa tốc lên tuyến trước Ông Kèo. Khi vừa chui vào tấc Le Le Vũng Gấm đụng địch kích bắn xối xả, anh liền nhảy xuống nước lại rơi ngay vào miệng cá sấu chực sẵn ngoạm một nhát vào đùi. Bình tĩnh anh rút ngay cây đèn ngoéo ngang thắt

lưng mạnh tay chọc thẳng vào họng con ác thú. Bị đau, con sấu phải há miệng và anh thoát nạn¹.

Ngày 9/10/1966, Tỉnh ủy Bà Biên (lúc này, Biên Hòa, Long Khánh và Bà Rịa sáp nhập, gọi là Bà Biên) có Quyết định số 028/QĐ sáp nhập huyện Long Thành và Nhơn Trạch thành huyện Long Thành, gồm 23 xã² và 2 thị trấn là Long Thành, Nhơn Trạch. Ngày 2/5/1967, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông có Quyết định số 12/QĐ-K do đồng chí Phạm Lực ký, chỉ định Ban Chấp hành Huyện ủy Long Thành gồm 15 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thông, Tỉnh ủy viên làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Châu Văn Lồng, Tỉnh ủy viên dự khuyết, Phó Bí thư.

Năm 1966, Trung ương Cục và Quân ủy Miền quyết định thành lập Đặc khu rừng Sác. Theo Quyết định ngày 15/4/1966, đặc khu rừng Sác là một khu quân sự đặc biệt gồm một khu vực rộng 60.000 héc-ta, phía Đông giáp quốc lộ 15, phía Tây giáp sông Soài Rạp (gồm sông Soài Rạp), phía Bắc giáp lộ 19 (không gồm Nhơn Trạch), phía Nam giáp biển. Đây là một khu vực gồm 10 xã thuộc nhiều tỉnh khác nhau. Cơ quan chỉ huy đầu tiên của đặc khu rừng Sác do Lương Văn Nho (Hai Nhã) làm Đặc Khu trưởng kiêm Chính ủy³.

1 Theo Lê Bá Ước, *Một thời rừng Sác*. Tập 2.

2 23 xã gồm: Phước Thái, Long Phước, Long An, Lộc An, Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Tam Phước, Phước Tân, Long Hưng, An Hòa, Long Bình, Phước Thiện, Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An, Phú Mỹ, Mỹ Hội, Long Tân, Đại Phước, Vĩnh Thanh.

3 Các thành viên khác gồm: Nguyễn Văn Mây (Chín Mây) - Chỉ huy phó, Sáu Tâm (tức Sáu Điệt) - Chỉ huy phó, Trần Việt Hoa (Mười Thà) - Chỉ huy phó - Trần Mân (Năm Mân) - Tham mưu trưởng - Nguyễn Văn Quảng (Năm Phồng): Chủ nhiệm chính trị.

Lực lượng của đặc khu rừng Sác mang tên Đoàn 10, có 13 chi bộ với 285 đảng viên, 614 chiến sĩ. Cơ sở của Đoàn trên địa bàn 10 xã với trên 20 ngàn dân, 10 chi bộ xã, 67 đảng viên, trong đó có 12 đảng viên sinh hoạt hợp pháp. Đoàn 10 luôn có sự gắn bó, phối hợp chặt chẽ với Huyện ủy và phong trào cách mạng ở huyện Nhơn Trạch tạo nhiều chiến công vang dội: Đánh chìm tàu vận tầu Baton Rugior Victory trên sông Lòng Tàu (ngày 23 tháng 8 năm 1966), rót đạn vào nội đô phá hoại lễ Quốc khánh của chính quyền Thiệu (1/11/1966); hai lần làm nổ tung kho kho bom Thành Tuy Hạ (tháng 11 và tháng 12 năm 1972), thiêu hủy kho xăng Nhà Bè (3/12/1973)...

Trong các chiến công vang dội của Đoàn 10 Đặc công rừng Sác, luôn có sự góp công thầm lặng của quân dân Phước An. Ngày 1/11/1966, sau khi dội pháo vào lễ đài Sài Gòn, tổ pháo rút êm, cuối cùng, khi qua đến vùng Nhơn Trạch may mắn gặp được chiếc ghe dân đi đánh cá, lại là cơ sở cách mạng, nổ mìn đui tòm can đảm chở anh em từ Phú Hội chạy về đến Bàu Bông. Cả khẩu đội và pháo an toàn về căn cứ Rạch Tràm, thì cũng vừa lúc đó trực thăng đổ bộ binh Mỹ tiếp sau truy đuổi¹.

Thời điểm cuối năm 1966, địch tiếp tục củng cố, mở rộng kho bom Thành Tuy Hạ, từ năm 1965 xây dựng tổng kho Long Bình, căn cứ Nước Trong, cụm pháo Bến Sắn đã được triển khai xây dựng, giặc liên tục càn quét, đánh phá các tuyến đường sông khu vực rừng Sác, sông Lòng Tàu, các căn cứ của ta ở Đông quốc lộ 15 và khu vực Nhơn Trạch.

Tết Nguyên đán năm Đinh Mùi (1967), lẽ ra, hai bên ngừng bắn để dân ăn Tết. Nhưng, với ý đồ tiêu diệt cơ quan lãnh đạo, chỉ huy

¹ Theo Lê Bá Ước, *Một thời rừng Sác*, tập 2.

của cách mạng trong khu Lòng Chảo Nhơn Trạch, sáng mùng 4 Tết, địch huy động lực lượng cấp trung đoàn binh chủng hợp thành cùng lực lượng tại chỗ với gần một trăm xe tăng, xe ủi và sự yểm trợ tối đa của phi pháo, bằng nhiều hướng, nhiều mũi tiến vào khu Lòng Chảo.

Do nắm được âm mưu địch trước đó, Huyện ủy, Huyện đội chủ trương không đương đầu trực tiếp các mũi tiến công của địch, phân nhỏ lực lượng kết hợp với tự vệ các cơ quan, du kích các xã dùng mìn trái tự tạo, vũ khí thích hợp, gài bẫy, bắn tỉa, phục kích khắp mọi nơi, mọi lúc nhằm căng kéo, phân tán địch ra mà đánh. Lực lượng C240 không trực tiếp chiến đấu, rút xuống địa đạo và hầm bí mật nhằm bảo toàn lực lượng. Huyện ủy và các cơ quan cũng rút địa đạo và hầm bí mật tại khu Lòng Chảo để trực tiếp chỉ huy. Dưới hầm còn thức ăn ngày Tết, có cả rượu Whisky. Ngồi dưới hầm nghe rõ tiếng pháo bom và tiếng gầm, rít xích xe tăng của địch, nên có câu: “Bên trên bom Mỹ rít gầm, Việt cộng dưới hầm ngồi uống Whisky”.

Càn quét mấy ngày, không tìm diệt được ai, cuộc càn kết thúc. Địch chỉ ủi phá được một số địa hình, tạo thành những đường ủi cặp lộ 19 và đường ủi Phước Lai, Bàu Điều, Hang Nai và kết quả hàng chục tên chết và bị thương cùng một số xe tăng, xe ủi bị hư hại.

Cánh Đồng Lớn, đồng Ông Trúc Phước Thọ, Phước An, sau cuộc càn này mang thêm cái tên “cánh đồng tăng”. Vì nơi đây là bãi tập kết đội hình xe tăng, xe ủi; mỗi chiếc đều có ụ công sự ngầm, âm giấu dưới đất nhằm tránh hỏa lực ta. Chúng rút đi để lại những cái ao cạn chi chít cả một vùng, nhiều năm sau chưa xóa mờ dấu vết.

Tháng 6/1967, quân Mỹ và chư hầu Thái Lan liên tục càn quét khắp Rừng Giồng, rừng Sác. Máy bay Mỹ rải thuốc hóa học khai

quang ở nhiều khu vực, nhất là vùng Sờ Dừa Phước Khánh và ven sông Đồng Nai. Các vườn cây trái ở các xã bị thiệt hại nặng nề. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo tổ chức đấu tranh chống Mỹ rải thuốc khai quang. Tài liệu của Viện Hàn lâm khoa học quốc gia Hoa Kỳ (1974) đã thú nhận: “Có gần 57% diện tích rừng Sác bị phun thuốc diệt cỏ. Khi bay ngang qua rừng Sác người ta có cảm tưởng như một vùng rộng lớn đất trụi hay đồng lầy rải rác vài thân cây hoặc vài cụm cây”¹.

Vào khoảng 6 giờ sáng ngày 01/3/1967, dưới sự chỉ đạo của các đảng viên mật như: Nguyễn Thị Ngòi (Phước An), Lưu Thị Thương (Phước Thọ), Huỳnh Thị Giác (Phước Long), Tư Trang (Tam An), đồng bào các xã Phú Hữu, Đại Phước đã kéo đến tập trung tại khu chợ gần bến thuyền lồi ngã ba đi về xã Vĩnh Thanh. Cùng lúc đó một số thuyền từ xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông cũng cập bến, đưa gần 200 đồng bào đến tham gia. Một số bà con ở ấp Ông Kèo, ấp Xoài Minh, ấp Nhà Máy thuộc xã Vĩnh Thanh cũng đến tham dự. Khoảng 7 giờ, đoàn người kéo về quận lỵ, mỗi đoàn đều có 2-3 giao liên, liên tục báo cáo tình hình để Huyện ủy kịp thời chỉ đạo. Trên đường đi đồng bào mang khẩu hiệu “Rải chất độc hóa học là phá hoa màu của dân, là giết dân”, “Phải bồi thường tính mạng tài sản cho dân”, “Phải thống nhất đất nước”.

Bọn cảnh sát mật vội báo về quận. Địch liền đưa một trung đội bảo an xuống ngăn chặn. Khi bọn địch đến ngã ba gần lồi rẽ vào nhà thờ Đại Phước thì gặp đoàn biểu tình. Bọn lính lăm lăm khẩu súng trong tay, quát tháo mọi người dừng lại không thì bắn. Nhưng đoàn người vẫn bình tĩnh tiến lên. Má Tám Ứng, đại diện đoàn biểu tình

¹ Dẫn theo *Chiến khu rừng Sác* của Lương Văn Nho, Nxb. Đồng Nai, 1982.

nói: “Chúng tôi cày cấy trồng trọt, các ông rải chất độc làm cho chết hết lúa, hoa màu, như vậy là các ông giết dân rồi. Chúng tôi lên hỏi quận trưởng xem lời tuyên bố của ông ta như thế nào khi ông về làm quận trưởng ở đây, nào là thực hiện dân sinh, dân chủ, nào là hạnh phúc, ấm no, vậy rải chất độc có đúng với lời ông ta không?”. Nghe má Tám Ứng nói, bà con ùa lên phía trước. Bọn lính khiếp sợ vì số người quá đông, không ngăn cản nổi, vội về quận báo tin. Khi đoàn người tới quận thì lúc này đồng bào các xã Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh đang trà trộn từ trước trong phiên chợ Phú Thạnh, cũng xuất hiện gia nhập cùng đoàn biểu tình và kéo vào quận lỵ. Bọn lính, bọn nhân viên bảo vệ lẩn trốn. Đồng bào hô lớn: “Yêu cầu quận trưởng ra nói chuyện”. Lúc đầu Trương Bảo Thiện lánh mặt, cho Chánh văn phòng là Võ Văn Loài ra tiếp. Đồng bào không chịu, làm dữ, ném đá. Tình hình căng thẳng buộc tên quận trưởng ra tiếp dân. Trước lý lẽ đanh thép của đồng bào, tên này chối quanh “Việc này là do ở trên mấy ông ấy làm, tôi không can dự”. Trương Bảo Thiện hứa sẽ thỉnh thị về trên, đền bù tài sản của dân đã bị phá hủy và không rải chất độc hóa học nữa. Đồng bào đưa 3 bản kiến nghị với hàng ngàn chữ ký tố cáo tội ác của địch.

Được tin về cuộc biểu tình của đồng bào Nhơn Trạch, quận trưởng Long Thành vội vã ra lệnh giới nghiêm trên đoạn đường quốc lộ 15 từ Phước Tân đến thị trấn Long Thành, xuống tới xã Phước Thái. Chúng đặt 8 trạm canh gác, khám xét đồng bào qua lại rất nghiêm ngặt. Chúng chỉ cho những người có hàng hóa mới được vào thị trấn để bán. Trước tình hình như vậy Huyện ủy Long Thành quyết định tổ chức đồng bào đi bằng xe lam, đóng giả làm người buôn bán để che mắt địch. Đồng bào cũng kéo đến quận Long Thành, buộc quận

trường phải cam kết bồi thường và không rải chất độc hóa học nữa. Do tổ chức chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời, cuộc đấu tranh của người dân Long Thành - Nhơn Trạch đã đạt kết quả tốt đẹp, biểu dương được lực lượng và sức mạnh của quần chúng.

Bước sang năm 1967, địch càng tăng cường bắn phá vùng Bà Trườn, Bàu Bông của Phước An. Chúng dùng máy bay C.130 rải chất độc hóa học tàn phá cây trái, mùa màng và gia súc. Có những tháng chúng rải tới 11 lần làm cho các khu vườn Phước An hầu như không còn màu xanh. Đồng thời với việc tăng cường hủy diệt địch cho xe ủi đường từ Phước Lai qua Vũng Gấm, đưa trung đoàn Thái Lan “Mãng xà vương” tới chốt ở Vườn Điều, Đồng Lớn, không chế Rừng Giồng, rừng Sác. Lính Thái Lan có khác với lính Mỹ và lính ngụy là chúng rất mị dân, mua chuộc nhân dân bằng vật chất; cho của cải và đồ đạc, khi đi càn đi bố cũng ít cướp bóc tàn phá. Đặc điểm của lính Thái Lan rất mê tín, khi đi càn thì càn rất kỹ. Chúng liên tục tổ chức càn quét, kết hợp với quân ngụy phục kích khắp nơi.

Ngày 8/6/1967, đồng chí Trương Văn Tấn, Bí thư Chi bộ xã Phước An cùng du kích Phạm Văn Sỏi và y tá Hiền bị lính Thái Lan và lính Úc phục kích tại miễu Bàu Bông, cả ba hy sinh.¹

Ngày 28/8/1967, khoảng 40 cán bộ và nhân dân Bàu Bông tổ chức lễ truy điệu đồng chí Nhu, đồng chí Để hy sinh khi công tác trên sông Lòng Tàu. Truy điệu xong, 8 đồng chí cán bộ và du kích vượt đường

¹ Trương Văn Tấn: sinh năm 1920, đội viên Thanh niên Tiền phong, tham gia Cách mạng Tháng Tám; giành chính quyền ở quận Long Thành; năm 1954 không đi tập kết, ở lại hoạt động; cán bộ kinh tài huyện được kết nạp Đảng năm 1961; năm 1963 làm Bí thư chi bộ xã Phước An. Vợ là bà Trần Thị Nhường, cơ sở cách mạng suốt 2 cuộc kháng chiến; con trai là Trương Văn Hoàng, sinh năm 1951, từ năm 1963 đã theo cha thoát ly, làm liên lạc; vào bộ đội Nhơn Trạch; ngày 4/2/1983 biệt phái về làm Chủ tịch UBND xã Phước Kiển từ 4/2/1983; Phó Chủ tịch UBND xã Hiệp Phước từ năm 1984.

19 về Lòng Chảo, bị địch phục kích bắn chết 4 người, trong đó có đồng chí Ba Tấn, Phó Bí thư. Hai đồng chí bị bắt, một đồng chí bị thương cắt đường về Đồng Lớn được đồng bào nuôi giấu, băng bó rồi đưa về căn cứ. Trung tuần tháng 11/1967 đồng chí Tư Thanh, Bí thư chi bộ về thay đồng chí Mười Nhất, Bí thư cũ đi học, trên đường về Bàu Bông công tác, bị lính Thái Lan phục kích bắn và hy sinh. Trước tình hình ác liệt đó, được sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân Phước An vẫn không nao núng. Các gia đình được chi bộ vận động ở lại như là má Năm Nhỏ, má Hai Hàu, bà Tư Xuyên, chị Bảy Ngọn, Hai Rõ, Hai Biên, Năm Nhã, Hai Tập, Năm Bé, Ba Tuấn vẫn bám đất Bàu Bông làm cơ sở đưa tin, tiếp tế cho bộ đội và du kích.

Đêm nào cũng có hàng trăm lít gạo được bàn tay của các mẹ, các chị ở Vũng Gấm, Bàu Bông chuyển ra căn cứ. Nhờ vậy anh em Đoàn 10, huyện và du kích vẫn có đủ lương thực. Mặt khác, thực hiện chủ trương của Huyện ủy và lợi dụng đặc điểm của lính Thái Lan, chi bộ xã lãnh đạo nhân dân Bàu Bông, Đồng Lớn tìm mọi cách giữ thế hợp pháp, khôn khéo qua mắt địch để công khai thực hiện những nhiệm vụ được giao.

Một lần bà Bảy và bà Hai Tiệp mua gạo từ Vũng Gấm gánh xuống Bàu Bông cho bộ đội. Đến cua Công thì bị lính Thái Lan chặn bắt. Nghe tin, má Năm Nhỏ dưới Bàu Bông liền lên lãnh. Bà nói với bọn lính: “Gạo đó của tôi mua về để ăn, vì tôi có bầu, gánh không nổi phải nhờ hai bà ấy gánh dùm đó”. Nghe vậy lính Thái Lan thả hai bà và trả cả hai gánh gạo cho gánh xuống Bàu Bông.

Để chống việc càn quét của Thái Lan, chi bộ phát động toàn dân xã làm công. Hàng ngàn hố công, đê và mìn bố trí khắp khu vực Gò Cát, Vũng Gấm và miễu Ông Tùng trên một tuyến dài chừng hai

cây số. Có nơi, hàng rào chông đinh chỉ cách bót Vũng Gấm chừng 200 mét. Các gia đình bám trụ ở Bàu Bông cũng tự làm và gài mỗi nhà bốn năm bàn chông trong vườn, hàng chục bàn chông trên các đường đi, lối lại. Khi lính Thái Lan gần tới, bà con nói: “Trong vườn, trên đường quanh đây đều có hầm chông của Việt cộng gài, chúng tôi không biết chỗ nào, các ông đi cẩn thận, nếu có làm sao đừng đổ tội cho tụi tui”. Vài lần đầu, một số tên lính hung hăng không nghe, đều bị sa hầm chông của các mẹ, các chị. Vì thế, các lần càn sau bọn lính Thái Lan cũng ít dám lòng sục.

2. Bố trí lại chiến trường, phối hợp đánh bại kế hoạch tìm diệt và bình định của địch

Tháng 7/1967, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường, giải thể Khu miền Đông, thành lập 5 phân khu từ Phân khu 1 đến Phân khu 5 để hình thành 5 mũi tiến công vào Sài Gòn, thực hiện cuộc tổng tiến công vào năm 1968. Theo đó, Phân khu 4 bao gồm huyện Long Thành (kể cả Nhơn Trạch), huyện Thủ Đức, quận 1, quận 9, huyện Cần Giò và huyện Cao Su, Bình Sơn. Bí thư Phân khu 4 là đồng chí Mười Chiến. Văn phòng Phân Khu ủy đặt tại ngã ba Long Điền, giữa 2 xã Phước Thiện và Phước Nguyên để tiện việc chỉ đạo.

Ban Chấp hành Phân Khu ủy có 16 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Chiến (Mười Chiến) làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Chữ (Sáu Nhân) và đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) là Phó Bí thư. Chiến trường Nhơn Trạch - Long Thành được Trung ương Cục phân tích, xác định vị trí chiến lược quan trọng, từ đó có chủ trương bố trí lại chiến trường và có giải pháp ứng phó phù hợp. Theo đó, Nhơn Trạch là vùng tranh chấp rất quyết liệt giữa ta và địch. Địch xem đây là

trọng địa của chiến trường, yết hầu của cơ quan đầu não, dạ dày của bộ máy chiến tranh nên bố trí lực lượng dày đặc với các binh chủng hùng mạnh, trang thiết bị hiện đại; tiến hành ủi trắng gần như toàn bộ địa bàn khu Lòng Chảo; tăng cường lực lượng chiếm đóng dọc lộ 17, 19 trên 41 đồn, bót, tua và trên 20 chốt chiếm đóng; 1 tiểu đoàn lính Mỹ chốt ở ngã ba đường ủi Phước Lai, 1 trung đoàn Thái Lan sư Hắc Báo từ Long Thành chuyển qua chốt 1 tiểu đoàn ở chùa Nước Nhĩ, Bến Sắn, Phước Thiện; 1 tiểu đoàn xây căn cứ ở vườn điều Phước An, 1 tiểu đoàn biệt động quân Ngụy rải quân từ Phú Hữu đến Phước Khánh. Với vòng vây dày đặc như thế, địch tiến hành nhiều cuộc càn quét, bình định hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng, muốn đẩy lực lượng vũ trang ta ra xa Sài Gòn 10km (khỏi tầm pháo ĐKB), bảo vệ kho xăng Nhà Bè, kho đạn Thành Tuy Hạ, sông Lòng Tàu, bảo vệ các đoàn tàu Mỹ chở vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam.

Vì vậy, cách mạng cũng bố trí địa bàn Nhơn Trạch thành vùng trọng điểm, lấy Lòng Chảo làm bàn đạp để xây dựng căn cứ, tập kết các lực lượng phân khu 4, Đoàn 10 rừng Sác, D2, E4, D6 pháo, C240; nơi đứng chân của Bộ Chỉ huy Phân khu 4 lãnh đạo tấn công vào Sài Gòn đợt Mậu Thân 1968 và là nơi mới của đường tiến quân vào Sài Gòn từ hướng Đông Nam.

Cuối tháng 10/1967, Huyện ủy tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng gồm 30 đồng chí tại căn cứ địa đạo Lòng Chảo xã Phước An. Hội nghị diễn ra giữa lúc quân Thái Lan¹ triển khai đánh phá ác

¹ Tháng 9/1967, Lữ đoàn Hồ mang hay gọi là Mãng xà vương có mặt ở miền Nam, tháng 7/1968 thay bằng Lữ đoàn Báo đen. Năm 1969, tuyên bố rút 12.000 quân, đến năm 1971 mới rút hết.

liệt vùng Lòng Chảo. Mặc cho tiếng máy bay hòa tiếng xe tăng thiết giáp địch gầm rú, Hội nghị vẫn làm việc dưới địa đạo. Hội nghị phân tích kỹ thuận lợi, khó khăn, nhược điểm địch và ta trên chiến trường Long Thành. Huyện ủy khẳng định thuận lợi cơ bản nhất: nhân dân các xã nói chung chí cốt với cách mạng, một lòng tin tưởng ở Đảng và Bác Hồ kính yêu. Tuy nhiên cái khó lớn nhất là âm mưu và hoạt động của Mỹ nguy sẽ tiếp tục gây thêm nhiều thiệt hại về người và của của nhân dân Nhơn Trạch - Long Thành. Trên cơ sở đó, lãnh đạo tất cả các tổ chức lực lượng đứng chân trên địa bàn huyện đều phải bám sát dân, ở vùng sâu, vùng yếu thì phải trụ lại trong dân. Tất cả các vùng không ngừng tạo thế chiến đấu và không ngừng bổ sung, xây dựng lực lượng chiến đấu. Bất cứ trong hoàn cảnh chiến tranh xảy ra ác liệt như thế nào, Đảng bộ cũng kiên quyết tổ chức phát động quần chúng bung ra đồng ruộng sản xuất, bám sông rạch làm ăn, gắn chặt với phá nội dung “bình định lập ấp chiến lược của địch”; huy động sức người, sức của phục vụ cho kháng chiến. Hội nghị quyết định một số vấn đề cụ thể; xây thế chiến đấu ở ven nông Phú Hội, lập bãi mìn kết hợp hầm công, hố đinh ở Bàu Bông (Phước An), xây dựng bãi mìn kết hợp với giao thông hào địa đạo ở hai khu vực Tam An, Tam Phước, xây dựng các chốt bắn tỉa ở Phước Thọ, Phước Long, Phước Thiện.

Huyện ủy cũng phát động phong trào “Toàn dân đánh giặc” ở nhiều nơi như Cát Lái, Bến Bạ (Phú Hữu), Bình Sơn (vùng cao su). Các đơn vị vũ trang C1 (Long Thành), 19/5 (Nhơn Trạch) giữ nguyên vị trí hoạt động, tích cực hỗ trợ diu dắt các đội du kích xã. Ít lâu sau, tỉnh Bà Biên tăng cường đơn vị C240 cho huyện làm lực lượng cơ động. Các ban, ngành và đoàn thể được củng cố thống

nhất về tổ chức, đội ngũ cán bộ hoạt động ở chiến trường nào vẫn ở nguyên địa bàn đó.

Cuối cùng hội nghị quyết định văn phòng Huyện ủy Long Thành đóng tại địa bàn Lòng Chảo, cơ động giữa hai điểm Phú Hội và Phước An (là căn cứ của huyện Nhơn Trạch cũ).

Qua phân tích, đánh giá của Huyện ủy, chiến trường Nhơn Trạch - Long Thành nổi lên một số nét:

- Về phía địch, một mặt quân Mỹ leo thang, liên tục mở nhiều cuộc càn lớn nhỏ khắp địa bàn huyện; mặt khác, chúng triển khai sư đoàn quân Thái Lan Mãng xà vương ở căn cứ Nước Trong. Lính Thái bung ra đóng chốt thành nhiều cụm ở Bình Sơn, Lòng Chảo, vườn điều Phước Thọ. Bên trong các ấp, xã lính ngụy và các đoàn binh định nông thôn tiếp tục chương trình bình định gom dân, cào nhà ở một số nơi và củng cố bộ máy kìm kẹp nhân dân.

- Về phía ta, các lực lượng vũ trang huyện xã sôi nổi tiến công địch bằng ba mũi vũ trang - chính trị - binh vận. Huyện sử dụng 28 cơ sở nội tuyến phục vụ cho lực lượng 19.5 và C1, C240 cùng các đội du kích đánh 23 trận, diệt và bắt sống 392 tên (trong đó có 192 tên binh định ác ôn), thu 264 súng các loại. Xuất hiện mô hình “vành đai bắn tỉa” ở Phước Thọ, Phú Hội. Chỉ tính từ 19/9 đến 27/11/1967, ta đã đánh 5 trận, diệt 80 lính Thái Lan, 2 tên lính Mỹ và 7 lính ngụy. Đội du kích Phước Thiện do hai anh em Trương Hữu Lộc, Trương Hữu Phước chỉ huy dũng cảm tiêu diệt giữa ban ngày một đoàn binh định ở Bến Cam.

Ta rải hơn hai trăm ngàn truyền đơn viết bằng các thứ tiếng Anh, Thái, Việt, vạch rõ: chiến tranh xâm lược của Mỹ là phi nghĩa và đầy tội ác; cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa.

Truyền đơn kêu gọi binh sĩ Sài Gòn buông súng về nhà làm ăn, lính Mỹ và Thái chống lệnh hành quân bằng mọi cách, đấu tranh đòi về nước để khỏi chết vô nghĩa. Ta cũng trực tiếp giáo dục gần 50 ngàn lượt gia đình binh sĩ các loại, khiến hàng trăm lính Sài Gòn đào, rã ngũ.

Đến cuối năm 1967, hầu hết các xã và thị trấn Long Thành, thị trấn quận lỵ Nhơn Trạch đã tạo được thế và lực mới vừa tấn công lính Mỹ, Thái, Ngụy vừa chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, chi bộ phát động trong toàn xã Phước An một phong trào dự trữ lương thực cho tiền tuyến. Ở Đồng Lớn, Bàu Bông nhà nào cũng có hũ đựng đồ nhu yếu phẩm cho bộ đội chôn trong vườn dưới bếp, dưới đồng củi. Nhiều nhà dự trữ được hàng trăm lít gạo cất giấu ở nhiều chỗ khác nhau để tránh sự phát hiện của địch. Ở Vũng Gấm, dưới sự tổ chức của má Mười Nhi, chị Ba Chanh, hàng đêm gạo được chở ra bằng xe đạp thồ, luôn theo đường Rừng Giồng, có các mẹ và các chị canh gác.

Cùng với việc vận động nhân dân tiếp tế và bảo vệ vùng căn cứ, trong năm 1967, du kích Phước An đã đánh nhiều trận nhỏ, lẻ kết hợp với sử dụng hàng rào chông mìn tiêu hao hàng trăm tên địch, phá hủy 3 xe tăng. Tháng 9/1967, một đại đội Thái Lan càn vào căn cứ du kích ở Giồng Vàng. Lúc đó lực lượng ta chỉ có sáu đồng chí, nhưng với 3 trái mìn Claymor, ta đã diệt 3 tên, làm bị thương 10 tên khác, buộc địch phải rút lui. Tháng 12/1967, du kích Phước An đã dẫn đường cho Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 4 đánh một trận tập kích lớn vào quân Thái Lan chốt tại Vườn Điều. Sau trận này, địch

phải bỏ vị trí Vườn Điều kéo về đồn trú tại Rừng Giồng và ngã ba Bào Lòng. Tại hai căn cứ này, lính Thái Lan lại bị Đại đội 240 huyện tập kích bằng cối 82 trong 3 ngày diệt nhiều tên. Quân Thái hoảng sợ kéo lên xóm Ngọn đóng chốt tại đó. Du kích Phước An lại bám đánh tiêu hao địch.

Cuối tháng 12/1967, sau khi nghiên cứu nắm vững quy luật hành quân của địch trên trục lộ khu vực tua 10, đồng chí Hai Lệ, Xã đội trưởng chỉ huy một tổ gồm ba đồng chí Tư Nhu, Út Hòa, Năm Ren tổ chức phục kích. Chỉ hai trái mìn ĐH.10, ta đã diệt gọn một trung đội Thái Lan đi mở đường, diệt tại chỗ 30 tên, chỉ còn 2 tên sống sót chạy về chốt.

Mùa Xuân Mậu Thân 1968, cùng với toàn Miền tổng tiến công và nổi dậy, đội du kích Phước An phối hợp với một bộ phận của Đoàn 10 bao bố bót Vũng Gấm suốt 10 ngày đêm, chặn đường tiếp tế của chi khu Nhơn Trạch. Bót Vũng Gấm bị cô lập hoàn toàn. Địch buộc phải dùng máy bay chở lương thực, thực phẩm, đạn dược, thuốc men hàng ngày cho bót này. Quân lính bót Vũng Gấm rất hoang mang lo sợ, một số ra hàng, một số đào ngũ. Tiếp đó du kích xã lại cùng với Đại đội 240 của huyện và một đơn vị chủ lực của trên, đánh địch giải tỏa diệt gọn một đại đội bảo an cách đồn Vũng Gấm hơn một cây số, làm cho địch phải co thun lại cố thủ trong các đồn bót, không dám nóng ra nữa. Vùng giải phóng Phước An được mở rộng, nhân dân rất phấn khởi, khí thế cách mạng lên càng cao.

3. Tham gia cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Giữa tháng 1/1968, đồng chí Hai Lực (Nguyễn Trọng Tân), nguyên Bí thư Khu ủy miền Đông, được cử làm đặc phái viên của Trung ương Cục đến căn cứ rừng Sác (Phước An) triển khai nhiệm

vụ và kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa cho Phân Khu ủy Phân khu 4 và Đặc khu rừng Sác (Đoàn 10). Bộ Chỉ huy Mặt trận Phân khu 4 thành lập do đồng chí Lương Văn Nho làm Tư lệnh, đồng chí Tám Quang (Đặng Quang Long) làm Chính ủy. Đồng chí Lê Quang Chử, Phó Bí thư Phân khu 4, chịu trách nhiệm kế hoạch kiểm tra toàn bộ lực lượng bên ngoài. Đồng chí Mười Chiến, Bí thư Phân Khu ủy, cùng đồng chí Ba Cam phụ trách kế hoạch xây dựng cơ sở và phát động nhân dân nội thành.

Bộ Tư lệnh tiền phương đứng chân ở vùng Bưng Sáu Xã (Thủ Đức) gồm các đồng chí Mười Chiến, Năm Chử, Hai Nhã, Tám Quang, Ba Đắc quyết định điều động Tiểu đoàn 4 của Quân khu 2, trung đội trinh sát cùng lực lượng vũ trang của huyện Thủ Đức áp sát mục tiêu, từ cầu Rạch Chiếc trên xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa đến ngã tư Hàng Xanh. Đoàn 10 do đồng chí Mười Thà (Nguyễn Việt Hoa) và đồng chí Sáu Tâm chỉ huy phụ trách hướng tiến công Nhà Bè, Quảng Xuyên, Cần Giò và trục sông Lòng Tàu. Phân khu 4 còn điều động bố trí một số cán bộ: đồng chí Hồ Sĩ Hành, vợ chồng đồng chí Trương Văn Bông - Huyện ủy viên huyện Long Thành, các nữ đồng chí Ba Cơ, Mười Ánh Tuyết, Nga, Sáu Ngàn đi đường công khai hợp pháp từ Hưng Nghĩa vào nội thành Sài Gòn.

Huyện ủy Long Thành phụ trách mục tiêu quận ly Nhơn Trạch; huyện Duyên Hải có mục tiêu là thị trấn Cần Giò. Vùng cao su tập trung đánh địch ở Bình Sơn. Mỗi xã, mỗi thị trấn đều có mục tiêu đánh phá bộ máy kèm kẹp tại ấp, xã và bao vây bắn tỉa đồn bót địch.

Tất cả cán bộ chiến sĩ chiến trường Phân khu 4 đều được phát động học tập thư kêu gọi của Thường vụ Trung ương Cục. Ai cũng phấn khởi “sẵn sàng quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Vượt qua vô

vàn khó khăn gian khổ, mọi lực lượng chờ giờ G ngày N đồng loạt nổ súng tiến công các mục tiêu được phân công cho đơn vị mình đảm trách.

Lúc 0 giờ đêm 30/1, rạng 31/1/1968 (tức mừng Một Tết Mậu Thân), các mũi tiến công khắp nơi đồng loạt nổ súng. Tổng kho Long Bình, kho đạn Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè đồng loạt bị tấn công, bom đạn nổ vang trời, lính Mỹ ngụy và chư hầu hồn xiêu phách lạc.

Ở Nhơn Trạch, các đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Trần Hai trực tiếp chỉ huy Đại đội 240 tiến công chi khu, diệt 20 lính bảo an và cảnh sát, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đây là lần đầu tiên chi khu Nhơn Trạch bị tiến công quân sự.

Ở tất cả các xã, du kích và tự vệ mật tiếp tục đánh địch, diệt ác phá kìm, phát động quần chúng chống phá âm mưu bình định, khoanh gom dân của địch. Nổi bật là chi bộ Phước An dùng lực lượng du kích phối hợp với nhân dân bằng ba mũi giáp công chính trị - binh vận - vũ trang bao vây bót Vũng Gấm suốt 10 ngày làm bọn bảo an ở đây khiếp vía, cố thủ trong bót. Ở hướng rừng Sác, Đoàn 10 liên tục đánh địch trên sông Long Tàu, đánh cảng hải quân Nhà Bè và kho tàng địch ở Nhà Bè. Bộ đội bắn cháy 5 tàu quân sự trên sông Lòng Tàu và cảng Cát Lái.

Tuy nhiên, sau lúc bắt ngờ ban đầu, địch đã nhanh chóng phản công, đồng thời đưa quân tràn vào vùng Lòng Chảo, vùng rừng Sác. Lúc này tinh lộ 19 đã bị phá hủy. Tất cả các loại xe không thể qua được. Địch liền đổ quân từ Phú Thạnh rồi theo lô cao su Tân Tường để tràn vào Vũng Gấm, Bàu Bông. Một cánh quân từ xã Vĩnh Thanh tràn qua Quới Thạnh đánh tạt lại. Từ phía quốc lộ 15 theo lối Nhà

Mát, địch tràn qua đường Bà Ký đổ vào chà xát hai xã Phước Long, Phước Thọ.

Sau Mậu Thân 1968, Mỹ tổ chức phản kích, tập trung lực lượng hải quân với hàng trăm tàu các loại lớn nhỏ chở lữ đoàn 199 đổ quân tiến vào sông Ông Kèo, bao vây diệt Sở Chỉ huy Đoàn 10 đóng cách trung tâm Sài Gòn khoảng 15 cây số đường chim bay. Để đảm bảo an toàn, vào đêm tối trước đó bắt đầu từ 19 giờ cho đến 7 giờ sáng, tất cả sáu lượt B52 từ đảo Guam đến rải thảm bom tọa độ dọc từ Ông Kèo xuống Tắc Chợ, Bàu Bông đến Ba Doi thành vệt dài, hố bom chi chít. Giữa hai loạt bom B52 là tiếng loa gọi hàng từ máy bay OV.10. Sáu đợt không kích B52 làm 2 chiến sĩ Ban quân y Đoàn 10 hy sinh.

Tiếp theo đợt rải thảm bởi B52, một cuộc càn quét qui mô lớn của quân Mỹ vào địa bàn Ông Kèo, mở rộng đến Phước An, Phước Thọ. Lúc này, lực lượng Đoàn 10 đặc công rừng Sác cùng quân dân Phước An, Phước Thọ chống càn. Sau 20 ngày bị vây hãm, các lực lượng chống càn đã bắn cháy, chìm 40 tàu chiến các loại, tên chuẩn tướng lữ trưởng 199 bị thương gãy cột sống, hàng trăm xác Mỹ chìm sâu xuống dòng sông Ông Kèo.

Nhiều chiến công của Đoàn 10 trên địa bàn Phước An được ghi nhớ. Một hôm có tiểu đội Mỹ da đen hành quân hàng dọc theo con lạch tiến công Sở Chỉ huy Đoàn 10 gần Bàu Bông, Vũng Gấm, bộ đội đặc công cho nổ mìn ĐH10 diệt gọn gần hết. Một lần khác, chiến sĩ vệ binh Mười Mốt đi xuống, ban đêm trà trộn vào dân chài lưới vượt qua bót Vũng Gấm, khi đến vàm Rạch Lá đụng biệt kích Nhà Bè mai phục, anh đạp ghe máy, lặn xuống nước mấy hơi qua khỏi vòng lưới lửa thì con sấu từ đâu lao tới cắn phập vào đùi, định tha chạy giỡn với con mồi cho đến khi tắt thở mới ăn thịt. Nhớ ngay đến

kinh nghiệm Đức Chương đâm mắt cá sấu thoát nạn, nhưng Mùoi Mót lại không có dao găm, chỉ còn cây đèn ngoéo dắt ngang thắt lưng, tiện tay đút thẳng vào miệng cá sấu. Cá sấu vướng cổ, tạm thời nhả mồi. Mùoi Mót vói tay níu lấy cành cây bần, trườn người lên bờ, thoát nạn, nhưng sau khi điều trị, đùi phải Mùoi Mót vẫn còn vết rãnh kéo dài.

Cuộc tiến công và nổi dậy đợt hai bắt đầu từ ngày 5/5/1968. Tại chiến trường Phân khu 4, lực lượng vũ trang cách mạng (cả chủ lực và bộ đội địa phương) bám trụ vùng Bung Sáu Xã. C240 lại đánh vào chi khu Nhơn Trạch, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch và phối hợp cùng du kích diệt ác ở trực lộ 19 và 17 làm cho bọn địch hoang mang. Phước An cùng Phú Hội, Phú Mỹ được giải phóng.

IV. BĂM TRỤ, GIỮ VỮNG CÁC PHONG TRÀO BA MŨI GIÁP CÔNG, THAM GIA CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ

1. Băm trụ, chống càn, giữ vững các phong trào ba mũi giáp công

Ngày 10/5/1968, Phân Khu ủy Phân khu 4 có quyết định tách huyện Long Thành thành 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Theo quyết định này, Huyện ủy Nhơn Trạch gồm: Đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Quyền Bí thư; Phan Minh Chính, Phó Bí thư; Dương Văn Thà, Ủy viên Thường vụ, Huyện đội trưởng; Lê Văn Sanh, Ủy viên Thường vụ; Nguyễn Văn Hà, Ủy viên Thường vụ. Huyện ủy viên gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Bền, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Minh Lý, Nguyễn Thị Nữ, Huỳnh Văn Tám, Lê Văn Đạt.

Thực hiện Nghị quyết của Phân Khu ủy Phân khu 4, ngày 19/5/1968, Ban Thường vụ Quận ủy Long Thành họp tại căn cứ địa đạo Phước An, kiểm điểm và đánh giá kết quả hoạt động đợt 1, đợt

2; bàn kỹ việc lãnh đạo toàn Đảng bộ và lực lượng vũ trang “*bám trụ chiến trường bằng mọi cách, liên tục tiến công tiêu diệt Mỹ, Thái, lính Sài Gòn*”; triển khai công tác tổ chức tách hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch như cũ theo chỉ đạo của Phân khu 4; phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ được phân công đi từng khu vực triển khai những công việc nêu trên; chỉ đạo trung mở vùng yếu Phú Thạnh, Đại Phước và Vĩnh Thanh.

Lúc này lính Úc đang càn đi quét lại địa bàn, ta và địch sát bên nhau, có lúc đan xen, giành giật quyết liệt.

Tại khu Lòng Chảo Nhơn Trạch, phía Đông quốc lộ 15 huyện Long Thành, quân chư hầu Thái Lan và Úc đóng từng cụm có xe tăng, thiết giáp và pháo binh yểm trợ. Ban ngày, chúng bung ra càn quét, bình định, ban đêm cụm lại phòng thủ. Trong giai đoạn này, địch tung chiến thuật “Ong ruồi” kết hợp với hoạt động biệt kích phục kích, gây cho ta nhiều tổn thất.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Nhơn Trạch trực tiếp lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân kiên cường bám trụ chiến trường, “bám thắt lưng” để tiêu hao sinh lực địch, đồng thời trừng trị bọn ác ôn điệp báo nằm trong dân.

Phong trào “thi đua diệt Mỹ, chư hầu Thái, Úc” dấy lên sôi nổi, đều khắp Long Thành, Nhơn Trạch. Một số gương dũng cảm chiến đấu xuất hiện. Anh Hai Trường (Phạm Văn Hiếu - anh ruột Sơn) là cán bộ Nông hội Nhơn Trạch đã lượm bom, pháo lép của địch làm mìn. Anh phá tan 2 xe tăng - thiết giáp Mỹ ở căn cứ địa đạo Phước An.

Ngày 20/12/1968, Ban Thường vụ Phân khu 4 họp tại căn cứ suối Cù ở phía Bắc suối Cả, gồm các đồng chí Lê Quang Chử, Nguyễn

Trọng Cát, Nguyễn Việt Hoa, Nguyễn Hải, Võ Văn Định, Phạm Thị Nghĩa, Nguyễn Văn Thông, Lê Đức Sanh từ 8 giờ sáng, bàn kỹ 3 việc:

1. Quyết định đầu năm 1969 mở hai Đại hội “*Bình bầu chiến sĩ thi đua và dũng sĩ diệt Mỹ*” và “*Đại hội đại biểu quốc dân*” bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Long Thành - Thủ Đức.

2. Phân công chuẩn bị căn cứ cho hai Đại hội trên. Hội nghị xác định xây căn cứ suối Đá Vàng gần khu vực Chòi Đồng (xã Phước Thái).

3. Chuẩn bị gạo và thức ăn cho hai Đại hội đó (mỗi Đại hội trên 100 đại biểu).

Đầu tháng 2/1969, Đại hội chiến sĩ thi đua Phân khu 4 khai mạc gồm trên 200 đại biểu. Đại hội nghe nhiều báo cáo điển hình về những trận đánh của các đội du kích xã, của bộ đội địa phương huyện và lực lượng vũ trang phân khu diệt hàng trăm tên Mỹ, Thái và vô số bình định ác ôn. Đại hội bình bầu hàng chục dũng sĩ diệt Mỹ. Xã đội trưởng Nguyễn Quyết Chiến được bình bầu là điển hình của Đại hội.

Tháng 3/1969, Nông hội Phân khu 4 mở đợt tập huấn cho cán bộ cốt cán cấp huyện về nhiệm vụ “bám ruộng đồng đẩy mạnh sản xuất”. Đoàn đại biểu Long Thành, Nhơn Trạch, Thủ Đức về Phước Thái đến Cầu Vạt thì trúng bom B52 rải thảm.

Tháng 6/1969, Ban Chấp hành Phân khu 4 họp kiểm điểm tình hình, bổ sung kế hoạch tiến công địch sáu tháng cuối năm. Đồng chí Lê Đình Nhơn được Trung ương Cục chỉ định làm Bí thư Phân Khu ủy Phân khu 4. Theo chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục và Ban Cán sự T.7 thì Ban Thường vụ Phân Khu ủy về cùng Tỉnh ủy Bà Rịa tổ chức quán triệt Nghị quyết hội nghị lần thứ 9 của Trung ương Cục.

Đoàn cán bộ phân khu gồm: Mười Thà, Tám Hà, Tư Định, Hai Thông lên đường ngày 31/8 thì ngày 2/9 đến căn cứ Sông Ray. Chiều 3/9, nhận được điện khẩn: “Bộ Chính trị Trung ương Đảng báo tin đau buồn: Bác Hồ qua đời”. Đoàn công tác phối hợp với các lực lượng vũ trang cùng các cơ quan ở Bà Rịa tổ chức lễ truy điệu Bác vào ngày 4/9.

Hơn 300 cán bộ chiến sĩ tập hợp nghiêm trang trước bàn thờ đơn giản bằng cây rừng, cờ Đảng và ảnh Bác treo phía trên, một băng rôn với dòng chữ: “Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”, dưới đặt những vòng hoa rừng. Đồng chí Hai Nhã (Lương Văn Nho) điều khiển lễ chào cờ, mặc niệm sau đó đọc diếu văn, không ai cảm được nước mắt. Lễ truy điệu Bác gọn một tiếng đồng hồ. Liên sau đó, máy bay Mỹ đến ném bom vào nơi làm lễ, nhưng không ai hề hấn gì. Sáng 6/9, đoàn đến căn cứ Tỉnh ủy Bà Rịa ở núi Bể. Vừa tới nơi, nhiều tốp máy bay Mỹ tới ném bom dữ dội.

Hội nghị học tập Nghị quyết lần thứ 9 của Trung ương Cục thảo luận sôi nổi về tình hình và nhiệm vụ chiến trường miền Đông, đánh giá thành quả, tổn thất và tiềm lực phát triển thế tiến công, góp phần vây ép trung tâm đầu não Mỹ ngụy, góp phần to lớn phá kế hoạch phòng thủ của chúng, trở thành chiến trường tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch rất quan trọng.

Hội nghị hoàn toàn nhất trí về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam mà Nghị quyết lần thứ 9 của Trung ương Cục đề ra: tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa với ba mũi giáp công đến đỉnh cao nhất, đánh mạnh, đánh đau quân Mỹ ngụy và chư hầu, phá kế hoạch bình định nông thôn. Do vậy toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung thực hiện bảy công tác lớn đó là: quân sự, dân vận,

chính trị, binh vận, chính quyền, an ninh, kinh tế tài chính, xây dựng căn cứ địa, công tác Đảng, công tác chính trị tư tưởng.

Cuối tháng 9, Ban Thường vụ Phân khu 4 họp triển khai tinh thần hội nghị liên tịch vừa qua, xây dựng chương trình hành động cụ thể hóa bảy công tác lớn từ tháng 10/1969 đến tháng 10/1971. Hội nghị Ban Thường vụ quyết định vừa tập trung chỉ đạo tấn công ba mũi đánh phá bình định, mở rộng vùng tranh chấp và đánh quân Mỹ và chư hầu, vừa chuẩn bị Đại hội đại biểu lần thứ I của Phân khu. Hội nghị Thường vụ dự kiến chọn địa điểm Đại hội tại Lòng Chảo Nhơn Trạch, thời gian trung tuần tháng 3/1970.

Năm 1969 là năm bọn Mỹ ngụy phản kích quyết liệt trên chiến trường Nhơn Trạch, quân Mỹ, Thái Lan, lính ngụy sư 18 thường xuyên đổ quân càn quét địa bàn Nhơn Trạch, rừng Nhơn Trạch bị bom pháo chà xát, không ngày nào vắng tiếng bom pháo. Có lúc, tổng quân số giặc huy động càn quét lên đến hơn 20 ngàn quân, lớn hơn số dân cư trú ở huyện.

Trên chiến trường Nhơn Trạch, bọn địch xây dựng, phát triển thêm một số căn cứ lớn như trung đoàn Thái Lan phiên hiệu Mãng xà vương đóng ở Đồng Lớn, Phước Thọ - Phước An, căn cứ Bà Điều sát nách căn cứ Huyện ủy Nhơn Trạch, chốt Mỹ Thái ở ngã ba Phước Thiên. Hàng ngày, chúng tung lực lượng cấp đại đội, tiểu đoàn đánh phá vào vùng căn cứ cách mạng. Bên trong, Mỹ - ngụy và chư hầu thực hiện chiến thuật “Tát nước bắt cá”. Địch dùng cả trăm xe tệt, hàng chục xe tăng và bộ binh Mỹ yểm trợ, ủi phá, chia cắt khu rừng nguyên sinh. Chỉ trong vòng 2 năm 1969 - 1970, Mỹ và bọn chư hầu đã san bằng gần 10.000 hec-ta. Nhiều căn cứ các cơ quan huyện, các xã bị phá hủy. Lúc bấy giờ, lực lượng dân quân chính Đảng do địch

đánh phá ác liệt bị tổn thất nặng, phải phân tán, bám trụ trong dân nhằm bảo toàn lực lượng và tiếp tục nuôi dưỡng, phát triển phong trào cách mạng của quần chúng.

Trước tình hình địch tập trung lực lượng đánh phá ác liệt, ủy phá địa hình, Huyện ủy Nhơn Trạch đã xác định tư tưởng, lãnh đạo thực hiện phương châm kiên cường bám trụ, khắc phục gian khổ, ác liệt hy sinh, mưu trí dũng cảm chiến đấu, sáng tạo linh hoạt, vận dụng phong phú đa dạng cách đánh địch, đứng vững địa bàn. Huyện ủy, Huyện đội đề ra chủ trương phải chuyển ngay phương thức ăn, ở, đi lại hoạt động, cách đánh địch v.v... chuẩn bị gạo rang, gạo sấy, nước uống từ 10 ngày đến một tháng, trong huyện chia thành 4 vùng nhỏ, Phước An thuộc vùng 2 ven lộ 19. Cấp ủy, Ban Chỉ huy Huyện đội tăng cường cán bộ phụ trách các vùng. Đại đội C240 cũng bố trí từng trung đội bám các vùng, phân tán từng tổ nhỏ (3 người) đào hầm bí mật, tận dụng các đoạn địa đạo cũ, vận động vòng lại phía sau nơi địch ủi qua các bụi tre, gốc cây, triền xóm để đào hầm trú ẩn và hầm bí mật thực hiện 4 bám: bám dân, bám địa bàn, bám phong trào, bám địch để tấn công địch.

Từ đầu năm 1969, trên địa bàn Phước An, một trung đoàn lính Thái Lan thuộc sư đoàn Hắc báo đến thay trung đoàn Mãng xà vương nhiều lần thất trận. Lính Hắc báo được xem là thiện chiến hơn, tinh ranh hơn, nhưng cũng phải chùn chân trước quần dân Phước An.

Chúng sợ nhất là các bãi chông. Khi hành quân, chúng rón rén, thận trọng chân đi sau bước đứng vào dấu chân đi trước, vậy mà vẫn thường vướng phải chông mìn, kêu khóc vang trời.

Được sự chỉ đạo của chi bộ xã, phong trào tiếp tế lương thực thực phẩm, đưa tin nắm tình hình địch của đồng bào Phước An vẫn được

đẩy mạnh. Nhờ vậy bộ đội và du kích vẫn đứng chân hoạt động xây dựng phong trào đánh địch. Bà Bông, Bà Trường, Vũng Gấm vẫn giữ vững là một vùng cửa ngõ cho bộ đội Đoàn 10 rừng Sác.

Đặc biệt thời gian này, thuốc men chữa bệnh và thương binh là một vấn đề khó khăn đối với Đoàn 10 cũng như huyện. Các mẹ, các chị Phước An lại đứng ra tổ chức một đường dây chuyên thuốc từ Biên Hòa, Sài Gòn, vượt qua sự rình rập kiểm soát gắt gao của địch, về cho anh em. Các chị, các mẹ đã tự xây dựng cơ sở ở một số quầy thuốc hoặc các nhân viên y tế tại Long Thành, Biên Hòa mua thuốc theo toa đặt hàng, hàng tuần hay hàng tháng cử người dân lấy mang đi bằng nhiều cách. Có người làm như mới bị bệnh nặng ở viện ra. Có người bọc thuốc và dụng cụ y tế ém vào bụng làm như có bầu. Có người bế con đi mua thuốc làm như con bị bệnh hoặc mới sanh về. Có khi các mẹ, các chị phải nhờ tới người buôn bán, làm ăn trên phố về, mỗi người mua một ít, gom lại, rồi đem ra căn cứ. Bằng những cách đó, cứ như vậy trong nhiều năm, nhân dân Phước An đã quyên góp được hàng vạn đồng mua hàng tạ thuốc và dụng cụ y tế cung cấp cho bộ đội Đoàn 10, bộ đội, cơ quan huyện và du kích xã tạo điều kiện cho anh em sống và chiến đấu giữ vững địa bàn, bảo toàn lực lượng.

Kể từ đầu năm 1969, để chuẩn bị cho việc rút quân viễn chinh và chur hầu khôi vùng Lòng Chảo, địch tăng cường đánh phá ác liệt vùng Rừng Giồng, rừng Sác, các xã ven lộ 17, 19 đặc biệt là tập trung vào lõm giải phóng Bà Trường, Bà Bông của Phước An. Chúng cho lính xuống gom số gia đình còn ở Bà Bông về Vũng Gấm. Đồng bào đấu tranh, cho con em mình ngồi trước bánh xe của địch, nhảy lên xe giành đồ từ trong tay địch vất xuống. Không gom được, chúng

cho máy bay đến ném bom suốt một buổi chiều. Tất cả số nhà còn lại của đồng bào bị hủy diệt, bà Tư Xuyên, bà Hai Chuẩn bị chết, một số người khác bị thương. Để bảo toàn lực lượng cơ sở, chi bộ đã vận động đồng bào về Vũng Gấm. Trên đất Bàu Bông, Bà Trường kể từ lúc đó cho tới đầu năm 1975 không còn một mái nhà nào nữa.

Sau khi gom hết dân vào các ấp chiến lược, giữa năm 1969 địch tăng cường hoạt động biệt kích trên toàn tuyến đường 19 khu vực từ Vũng Gấm đến Bà Trường hòng ngăn chặn đường liên lạc tuyến Rừng Giồng, rừng Sác của ta và các đường dây tiếp tế của đồng bào trong xã. Bọn biệt kích do máy bay trực thăng đổ xuống khu vực Vũng Gấm, rồi bí mật luồn rừng về phục kích tại Bàu Bông hoặc Bà Trường. Khi cách này bị lộ chúng thay đổi thủ đoạn, dùng tàu nhỏ tắt máy, lợi dụng nước lớn thả trôi từ ngoài sông vào đến Mương Điều mới đổ quân. Chúng đi thành từng toán nhỏ từ 6 đến 12 tên nên rất khó khăn phát hiện. Hầu như không ngày nào là không có biệt kích hoạt động ở khu vực này. Nếu lực lượng của ta đông chúng lẩn tránh. Gặp anh em đi công tác lẻ chúng đánh, sau đó kêu trực thăng tới lên máy bay rút ngay. Hoạt động biệt kích của địch gây cho ta khá nhiều tổn thất. Vượt đường 19 lộ Bàu Bông, Bà Trường lúc đó khó không khác gì vượt lộ chiến lược 15. Chỉ trong vòng ba tháng cuối năm 1969, riêng xã Phước An đã hy sinh 14 đồng chí cán bộ phong trào và du kích. Anh em bộ đội Đoàn 10 có lần bị biệt kích đánh hy sinh tới 7 đồng chí một lúc. Có thể nói trên quãng đường gần 2km từ Bàu Bông đến Bà Trường thì cứ khoảng vài chục mét là có một đồng chí của ta ngã xuống trong những năm tháng ác liệt đó.

Cuối năm 1969, thực hiện âm mưu “lật úp chảo đậy Việt cộng ra khỏi vùng này”, địch tung một trung đoàn bộ binh Mỹ cùng hai chiến

đoàn của sư đoàn 18 chủ lực ngụy và các đơn vị địa phương quân, án ngữ vòng ngoài khu vực Lòng Chảo. Sử dụng pháo bầy, máy bay các loại từ trực thăng OH.6 quạt khắp nơi, đến B.52 rải thảm hủy diệt cả Rừng Giồng lẫn rừng Sác. Sau đó chúng dùng 100 xe tăng và 170 xe ủi tập trung lại phá toàn bộ khu vực Rừng Giồng khu Lòng Chảo. Chỉ trong vòng 4 tháng, hàng trăm hec-ta rừng chỉ còn là vùng trắng. Căn cứ rừng Sác cũng bị đánh phá, Đoàn 10 phải qua đường 19 trở lên Rừng Giồng.

Cuộc chiến đấu không cân sức giữa ta và địch diễn ra vô cùng ác liệt. Huyện ủy, các cơ quan huyện, lực lượng vũ trang của huyện, tiểu đoàn 2 chủ lực tỉnh, bộ đội Đoàn 10 và du kích 13 xã vùng Lòng Chảo đến đào hầm bí mật, dự trữ gạo sảy, đồ hộp, dầu đốt và nước, trụ lại quần nhau với địch, đánh địch bằng nhiều hình thức, bằng tất cả các loại vũ khí có trong tay: đánh lẻ, tập kích, đánh mìn, chống tăng, phá xe ủi, bắn trực thăng. Khi địch tập trung thì ta xuống hầm bí mật. Khi địch phân tán thì lại lên đánh. Trong vòng ba tháng quần nhau với địch, lực lượng vũ trang của trên và du kích đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên lính, phá hủy 30 xe tăng và xe ủi. Trong đó, đội du kích Phước An đã bắn rơi hai máy bay trực thăng, đánh mìn cháy một xe tăng, phá hủy hai xe M.118, diệt gọn hai tiểu đội Mỹ trong xe.

Mặc dù ta chiến đấu rất anh dũng, tiêu diệt và tiêu hao một lực lượng đáng kể của địch, nhưng do quá chênh lệch về cả quân số và hỏa lực nên, để bảo toàn lực lượng, tới tháng 2/1970, Huyện ủy phải chủ trương tạm thời dời một số lực lượng của ta ra khỏi vùng Lòng Chảo, phân tán thành 2 bộ phận chỉ đạo 2 hệ đường 19 và đường 17.

Về phía địch, cùng với việc sử dụng lực lượng càn quét, ủi phá các vùng căn cứ trong các ấp chiến lược, chúng ra sức đẩy mạnh bình định, thực hiện âm mưu “Tát nước bắt cá”, dùng mọi thủ đoạn tăng cường kim kẹp đồng bào hòng đánh bật mọi lực lượng cách mạng ra khỏi dân.

Giữa Vũng Gấm và Bàu Bông, địch dựng thêm hai bót và một chốt Mỹ. Kể từ giữa năm 1971, khi Mỹ rút quân trên khu vực Lòng Chảo, đồn Vũng Gấm được tăng cường một đại đội bảo an có hai cố vấn Mỹ chỉ huy. Bót Quới Thạnh thường xuyên có từ 1 đến 2 trung đội bảo an đồn trú, không kể lực lượng dân vệ.

Các ấp chiến lược Vũng Gấm, Quới Thạnh đều tăng thêm hàng rào kẽm gai và mìn trái, tại cổng thường xuyên có lính gác. Đồng bào ra vào hàng ngày đều bị lục soát rất kỹ lưỡng. Khi đi làm mỗi người chỉ được mang theo một phần cơm của mình. Địch quy định không nhà nào được dự trữ gạo. Hàng tháng mỗi gia đình chỉ được chà lúa một lần và một số lượng lúa nhất định, căn cứ theo đầu người trong hộ. Muốn chà gạo phải làm giấy xin phép có chữ ký ấp trưởng và xã trưởng. Hàng ngày, máy bay lên thẳng thường xuyên rà trên các khu vực dân đi làm để kiểm soát, nếu có hiện tượng khả nghi là chúng bắn hoặc hạ cánh ngay, bắt người lên máy bay đưa về bót. Đêm đến, gia đình nào cũng phải thắp đèn để chúng dễ kiểm soát. Trong ấp, ngày cũng như đêm đều có lính ruồng bố canh gác gặt gạo. Khi tình hình động, nghi ngờ có bộ đội và du kích về hoạt động, là chúng cấm đồng bào không được đi làm, ở liền trong ấp hàng tuần. Ai ra khỏi Vũng Gấm 1km về phía Bàu Bông là bị bắn.

Đối với những gia đình cách mạng địch khống chế rất chặt chẽ và tìm mọi cách đánh phá. Chúng cho bọn bình định đến mua chuộc,

tán tỉnh những chị em có chồng đi hoạt động. Có tên còn trắng trợn đêm cầm súng vào nhà leo lên giường khống chế bắt chị em phải lấy chúng. Chị Ba Chánh có người em chồng được má Mười Nhi bí mật đưa ra Đoàn 10 để tránh bọn bình định tổ chức vào mạng lưới tình báo, khi biết tin, bọn chúng bắt chị Ba phải trình diện một tháng liền. Ngày nào cũng thế, chị phải lên hội đồng xã ngồi ở một góc từ 7 giờ sáng cho tới 5 giờ chiều mới được về.

Mọi sự o ép của địch, không làm cho nhân dân nhụt ý chí. Ban binh vận xã và huyện tổ chức từ trước, ở các ấp, vẫn hoạt động mạnh mẽ. Bên cạnh nhiệm vụ vận động binh sĩ địch, lúc này các mẹ các chị trong ban làm thêm cả nhiệm vụ vận động đồng bào góp tiền, gạo nuôi quân. Các đảng viên và các cơ sở mật như má Mười Nhi, má Năm Nhoi, chị Ba Chánh, chị Hai Rõ, chị Bảy Ngọn, chị Hai Biển, chị Tư ở Vũng Gấm; chị Ba Cụt, chị Hai Nổi, chị Bảy Giã, anh Hai Song ở Quới Thạnh, luôn luôn bám sát phong trào chỉ đạo, tổ chức và thực hiện tất cả mọi nhiệm vụ được chi bộ giao. Các đảng viên và cơ sở mật nằm trong hội tề và tổ chức dân vệ địch như đồng chí Bảy Bụi, ông Ba Thiện, ông Mười Phiện, anh Bên vẫn hoạt động, thường xuyên nắm và thông báo tin tức cho bộ đội và du kích.

Phong trào hũ gạo nuôi quân ở ấp nào cũng được tổ chức. Khi bị địch phát hiện thì đồng bào căn cứ vào lượng gạo trong hũ, hàng tuần, hàng tháng chuyển sang góp phần tiền nuôi quân, nhiều gia đình đã đóng góp rất nhiệt tình và thường xuyên cho cách mạng như chị Sáu Đức, ông Ba Thiện, Ba Rót, Năm Mót.

Ngày nào, đêm nào có thể đem gạo ra thì các mẹ, các chị tổ chức hẳn một đường dây có người canh gác, bí mật lọt qua sự kiểm soát, dòm ngó của các chốt địch, vận chuyển hàng nghìn lít gạo trên những

tuyến đường rừng dài từ 4 đến 5km ra các điểm hẹn cho bộ đội. Để tập trung được nhiều gạo và tránh sự nghi ngờ của địch, các mẹ các chị vận động cả những gia đình vợ con lính ngay cũng mua và tổ chức đi mua gạo ở nhiều nơi, cả ở Nhơn Trạch, Long Thành. Gặp địch xét hỏi, bà con nói mua gạo về để cho heo ăn. Địch cho chà lúa theo qui định hàng tháng thì các má các chị tổ chức ba, bốn gia đình đi chà một lần, lúa ém thật chặt vào bao cho được nhiều. Sau khi chà xong mỗi người đều góp tới ba bốn chục lít.

Những lần địch cấm không cho ra khỏi Vũng Gấm thì chi bộ tổ chức cho bà con làm đơn đưa lên xã, lên quận đấu tranh đòi đi làm ăn. Mặt khác vận động đồng bào lùa hàng trăm trâu bò xuống đồng Bàu Bông rồi theo xuống cày cấy sản xuất và liên lạc, tiếp tế cho bộ đội, du kích. Địch gài mìn, cho máy bay trực thăng bắn trâu bò, đồng bào lại làm đơn đấu tranh. Có lần địch cho máy bay trực thăng xuống Bàu Bông bắt hàng chục đồng bào tự động đi làm trong những ngày bị cấm, đưa về Phước Thiện tra hỏi hàng tuần. Nhưng vì không có chứng cứ gì, chúng phải thả ra. Bà con lại tiếp tục làm như cũ. Cuối cùng địch đành chịu thất bại.

Mặc dù bị dồn ép về áp chiến lược Vũng Gấm, các gia đình cơ sở vẫn tìm mọi lý do hợp pháp như không có đất, không có vườn để dựng nhà ngay sát mé rừng cho dễ liên lạc với bộ đội, du kích. Tên Vinh, Trung úy, trưởng cuộc cảnh sát Vũng Gấm tuyên bố trước mặt bà con: “Cộng sản mà vô tội tôi sẽ bắn nát mấy cái nhà ở bìa cho coi”. Những lần có động, chúng đều bắn cối, pháo cặp sát mé rừng, nhưng cũng không một gia đình nào rời chỗ ở.

Cuộc đấu tranh giữa quân dân Phước An và địch diễn ra giằng co, quyết liệt, từng ngày, từng giờ, đấu sức, đấu trí, địch thực hiện nhiều

thủ đoạn thâm độc, dùng quân lực hùng mạnh, lực lượng các mạng và các tổ chức Nhân dân phối hợp chặt chẽ, ý chí mạnh mẽ, quyết tâm đánh địch và thắng địch. Nhiều trận thắng oanh liệt.

Cụ thể, bắt đầu từ 15 giờ 30 ngày 14/7/1969, địch dọn bãi ở Trảng Lớn, Hang Nai, đưa 45 xe ủi, xe tăng, thực hiện kế hoạch ủi phá địa hình khu Lòng Chảo. Ngày đầu, chúng dàn hàng ngang như thả vạt cày ủi từ Phước Thọ đến Phước Kiển. Dưới đất, tiếng máy gầm rú âm ùng của xe ủi, xe tăng. Trên trời, máy bay L19, cá lẹp (OH5, OH6) quần đảo quan sát sẵn sàng phóng hỏa tiễn. Ủi ngày đầu không đụng lực lượng chống trả, chúng rất hí hửng. Trong đêm, đồng chí Huyện đội trưởng Tám Quyết lệnh cho xưởng công binh đổ 10 khối thuốc nổ (mỗi khối 10 - 12 kg) để công binh, trinh sát gài giáp mí đất địch đang ủi; du kích xã Phước An thì dùng đầu đạn cải tiến thành mìn gài nơi địch sẽ ủi tới. Sáng 15/7/1969, địch ủi qua Phước An, mìn nổ phá hủy hai xe tăng, trực thăng xuống lấy xác, bị du kích phục bắn rơi 1 chiếc. Du kích xã Phước An mở đầu phong trào đánh xe và bắn rơi máy bay địch, cổ vũ lực lượng vũ trang trong toàn huyện.

Tiếp theo, địch tràn vào khu rừng Sác, Phước An, chà xát 21 ngày đêm trên khu Lòng Chảo; trực thăng đã bắn vào khu vực quân y huyện Nhơn Trạch, cả 8 thương bệnh binh đều hy sinh, trong đó có 2 phụ nữ đang mang thai (đồng chí Hoa, Dung). Trong xóm ấp, bọn tề nguỵ bình định kìm kẹp nhân dân gặt gao, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát ngặt nghèo. Mật độ trọng lượng bom đạn bình quân trên mỗi người có thể lên đến hàng tạ.

Từ tháng 10/1969 đến tháng 1/1970, dân quân du kích các xã cùng C 240 kiên cường bám trụ, đánh Mỹ, Thái Lan hơn 18 trận, tiêu

diệt 190 tên Mỹ và Thái Lan, bắn cháy 4 xe tăng M41 và 5 xe ủi đất, bắn rớt 4 máy bay trực thăng, phản lực.

Phong trào bắn máy bay được thực hiện sôi động. 9 giờ sáng ngày 15/12/1969, một chiếc trực thăng rà thấp lũng sục ven mu rùa (Đòng Lón) cách căn cứ quân y của huyện Nhơn Trạch chừng 500 mét. Y tá Nguyễn Văn Thoi xách súng AK luôn rùng theo hướng trực thăng, đợi chiếc trực thăng đứng xoáy, Thoi bắn một loạt đạn. Chiếc máy bay bốc cháy rơi tại Đòng Lón. 30 phút sau, trực thăng chiến đấu lên bắn bừa bãi một chập rồi cẩu xác chiếc máy bay về hướng rừng Sác. Đó là trận mở đầu cho phong trào hạ máy bay rà thấp của huyện. Tiếp đó du kích Phước An, đại đội 1, C 240, du kích cao su Bình Sơn liên tục hạ nhiều máy bay. Điển hình đại đội phó trinh sát Nguyễn Thành Phương (Đoàn 10) trong một ngày đã bắn cháy 2 chiếc máy bay.

Khí thế quân chúng được nâng lên, lực lượng cách mạng được củng cố và phát triển. Khởi đầu là tiếng súng diệt ác của du kích Phú Hội, diệt cảnh sát Tư và trung sĩ bảo an tại cầu Sắt, cách bót địch không đầy 100m.

Đến cuối tháng 3/1970, Trung ương Cục lại quyết định điều động đồng chí Lê Đình Nhơn về tỉnh Bà Rịa, chỉ định đồng chí Nguyễn Hải làm Quyền Bí thư; sau đó, Ban Thường vụ Phân Khu ủy tiến hành bầu cử, đồng chí Nguyễn Hải trúng cử Bí thư Phân Khu ủy Phân khu 4.

Sáng 5/9/1971, máy bay Mỹ ném bom bắn phá rồi đổ quân chụp căn cứ quân y Nhơn Trạch ở rạch Cái Tròn. 12 anh chị em hy sinh, trong đó Nguyễn Thị Kim Dung (em gái của đồng chí Nguyễn Văn Thông). Địch bắn Lê Văn Tâm bị thương nặng rồi bắt đi.

Tháng 10/1970, Tỉnh ủy rút đồng chí Ba Hạnh (Nguyễn Công Hạnh), Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch về tỉnh, điều đồng chí Nguyễn Văn Xuân - Phó Bí thư Huyện ủy Long Thành về lại Nhơn Trạch thay đồng chí Ba Hạnh làm Bí thư Nhơn Trạch. Theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Phân Khu ủy, Huyện ủy Nhơn Trạch phải quyết tâm bám trụ, chỉ đạo các xã thuộc hệ đường 17 (Long Tân, Phú Hội, Phú Mỹ, Phước Thiện) phát động quần chúng các xã bung ra chăm sóc lúa trên đồng, chuẩn bị thu hoạch vụ mùa, chỉ đạo các ngành cấp huyện phân công cán bộ xuống xã, vừa công tác vừa phân tán lực lượng tránh tập trung để giảm bớt hy sinh tổn thất. Đồng thời Huyện ủy chỉ đạo địa phương liên tục đánh phá bình định của giặc, giữ vững phong trào trong xóm ấp.

Giữa năm 1971, du kích đột nhập vào đánh trong ấp, địch tức tối phân công, bắn cối 61 ly và M.19 vào thẳng các nhà ở bìa rừng. Nhà bà Ba Chảnh bị cháy. Nhiều nhà khác giường, ván mùng bị hàng chục vết đạn, đồ đạc vỡ nát, nhưng bà con vẫn không đi, đồng thời làm đơn đưa lên tới Nhơn Trạch đấu tranh. Địch buộc phải bồi thường cho những nhà bị thiệt hại bằng gạo, sữa, bột mì.

Trong thời kỳ anh em bộ đội và du kích còn đột được ấp, các mẹ các chị mua gạo, chiều mới tập trung lại một điểm như nhà má Mười Nhi, chị Ba Chảnh hoặc chị Hai Rõ. Gạo được gom, cho vào túi ni lông túm chặt, thả xuống bờ hào ấp chiến lược hoặc những nơi quy định điểm hẹn cho anh em vào lấy. Bằng nhiều cách báo hiệu với nhau như dùng đèn, dùng quạt lửa, các mẹ các chị thông báo rất chính xác tình hình địch trong ấp cho anh em ở ngoài biết. Vì thế, mặc dù địch thường xuyên phục kích nhiều điểm, nhiều nơi khác

nhau, nhưng lần nào đột áp lấy gạo cán bộ, chiến sĩ ta cũng được an toàn.

Vào một ngày mùa khô năm 1971, được tin cán bộ cho biết đêm nay 6 du kích xã sẽ về lấy gạo, trong một buổi sáng chị Ba Chảnh và má Mười Nhi đã gom đủ 120 lít. Hôm đó đúng ngày chị Ba đang làm nhà, nên việc lợi dụng gom rác đi đổ, nhờ má chồng gác, chị Ba đã gánh được 6 gánh rác dưới là gạo đem ra một điếm hẹn đã báo trước. Buổi chiều, qua chuyện trò với số lính đến mua cua và chêm chếp, chị nắm được thì hôm đó chúng sẽ đi kích ngay hướng đó. Lúc bấy giờ đã là 6 giờ tối. Nếu không báo kịp, chắc chắn số anh em vào lấy gạo sẽ bị phục kích. Trước tình hình khẩn cấp ấy, chị Ba liền nghĩ ra một kế: Chị la lớn kêu mát trâu, lên báo đồn, làm om sòm trong xóm rồi mượn hai vợ chồng má Mười Nhi cho hai đứa nhỏ đốt đuốc đi kiếm. Địch tưởng thật cũng đồng ý. Hai đứa con má Mười Nhi liền đi báo cho anh em du kích ngay trong đêm. Đêm ấy nhiều má, nhiều chị thức thâu đêm lo lắng sợ anh em lỡ vào, sợ địch phát hiện được khu vực để gạo. Tới sáng chị Ba kiểm có đi kiểm tra ngay, thấy gạo vẫn còn nguyên, mặc dù đêm qua bọn lính nằm kế đó; và tới hôm ấy chị đã báo cho anh em vào lấy được toàn bộ số gạo đem về căn cứ.

Những thời kỳ căng thẳng, đêm địch kích khắp nơi ta không thể đột áp được. Biết anh em ở ngoài thiếu, đói, các mẹ các chị đã sáng tạo ra rất nhiều hình thức tiếp tế độc đáo cho bộ đội, du kích. Các mẹ các chị đã lấy vải dù khâu hàng trăm ruột tượng, mỗi cái đựng được từ hai đến ba lon gạo, đem dàn mỏng ra đội lên đầu rồi quấn khăn đội nón hoặc cho vào bụng vào ngực, khi đi làm đem ra. Có người bỏ gạo vào giữa những xe phân bón chở qua bót địch, chuyển về Bàu Bông. Nhiều gia đình hàng ngày tận dụng hết số người trong nhà đi

làm đồng, cốt sao để mỗi người mang theo một cách hợp pháp một số gạo trên phủ com che mắt địch rồi đem vào chỗ hẹn trút cho anh em. Những ngày đó là cả gia đình nhịn đói. Có nhiều người thì bỏ gạo hoặc cho nước mắm vào bình xách nước, không kể mưa, nắng, trưa, chiều ngày nào cũng kiếm có đi xuống Bàu Bông năm sáu lượt, khi nói đi thăm ruộng, khi nói hái rau dại, khi nói bắt cá.

Những lần nghe anh em bị thương nằm trong rừng không có thuốc, không có đồ bồi dưỡng, các mẹ về tận ấp vận động chị em có con nhỏ đi mua sữa, khui ra đổ vào bịch ni lông dãn mỏng, mỗi người đi làm đều đội trên đầu một bịch đem ra cho anh em. Những ngày lễ, ngày Tết, thương anh em trong rừng ăn uống kham khổ, các má Mười Nhi, Năm Di ấp Vũng Gấm, dùng tiền của mình mua đầu heo để lóc bỏ xương rồi chụp cả cái đầu heo lên đầu, quần khăn, đội nón, vượt qua sự kiểm soát của địch lặn lội đem ra Rừng Sác cho anh em Đoàn 10. Chị Thời, áp Quới Thạnh, bằng cách này đã nhiều lần mang được mắm ruốc đến cho anh em. Có lần đi thả bò gặp bộ đội chị đã cho anh em cả một con bò để ăn. Mặc dù khó khăn như vậy, nhưng các nhu cầu nhỏ nhất của bộ đội, du kích cũng được các mẹ các chị Phước An chăm lo, giấy pơluya được buộc ở bắp vế, thuốc hút để trong áo ngực. Để có thuốc rê cho anh em hút, các má, các chị Vũng Gấm nhiều người tập hút thuốc rê để có có mỗi lần đi làm đem theo một bịch.

Các em thiếu nhi Vũng Gấm, Quới Thạnh cũng góp phần không nhỏ trong việc tiếp tế cho bộ đội, du kích. Các em tổ chức cùng nhau lấy lá chuối khô buộc ngoài những hộp sữa, bó chặt như quả bóng lá chuối, lấy đất dẻo bọc từng cục pin ném chuyển nhau qua trạm gác địch trong khi đi chăn trâu, bò. Bọn lính tưởng các em mang bóng lá

chuối đi đá chơi hay lấy đất chọi nhau nên bỏ qua. Nhờ vậy các em đã chuyển được nhiều sữa cho thương bệnh binh và nhiều pin cho bộ đội du kích đánh trái.

Trong công tác tiếp tế, không phải không có đổ máu hoặc bị bắt bớ, đánh đập. Nhưng mọi sự khùng bố của địch vẫn không làm cho đồng bào Phước An nản chí, sợ hãi. Chị Bảy Ngọn lên Long Thành mua pin, vải ni-lông vũng, bị lộ. Địch bắt giam tới gần nửa năm. Khi ra tù, chị lại tiếp tục móc nối với anh em để làm nhiệm vụ.

Một đêm cuối năm 1971, một tổ ba đồng chí Đại đội 5, Đoàn 10 lên công tác tại ấp Quới Thạnh, anh em lên nhà chị Ba Cụt, sau khi nắm tình hình xong, thấy ba của chị bị bệnh, đồng chí y tá khám và cho ông thuốc. Không may, đêm đó địch phục kích ở ngoài rạch mà mọi người không biết. Đợi lúc đồng chí y tá đang tiêm thuốc cho người bệnh, chúng ập vào nổ súng. Đồng chí y tá hy sinh tại chỗ. Hai cha con chị Ba Cụt đều bị bắt, nửa năm sau mới được trả tự do. Nhưng sau đó hai cha con chị lại bắt liên lạc ngay với anh em Đoàn 10 để tiếp tục hoạt động.

Khi địch tập trung đánh phá căn cứ Lòng Chảo quyết liệt từ năm 1967 và nhất là những năm 1970, 1971 những cặp vợ chồng bộ đội, cán bộ sanh con trong rừng gặp rất nhiều khó khăn. Hội Phụ nữ Phước An đã tổ chức một số mẹ, chị như má Ba Đầm, má Mười Nhi, bà Năm Bạ vào rừng đón các cháu về nuôi. Đặc biệt là má Hai Hàu ở Bàu Bông, mặc dù tuổi đã gần 60, sức đã yếu, nhưng dưới danh nghĩa một bà mụ vườn, với chiếc dù đen kẹp bên nách, má đã đi khắp các nơi từ Nhơn Trạch, Long Thành, Bà Rịa đến Biên Hòa, Sài Gòn, Bình Dương làm nhiệm vụ móc ráp gia đình cho anh em cán bộ hoặc đưa đón các cháu nhỏ cho chị em.

Việc chăm sóc, nuôi dạy các cháu đã vất vả, việc đối phó với chính quyền tề xã để hợp lý hóa các cháu trong gia đình lại là khó khăn hơn. Nhưng với tấm lòng người mẹ và cả tình cảm cách mạng lớn lao, các má, các chị Phước An đã đưa đón, bảo vệ và chăm sóc các cháu khỏe mạnh cho đến khi hòa bình trao các cháu về với cha mẹ.

Cũng vào những năm 1970, 1971, toàn bộ lực lượng bên ngoài của Phước An kể cả cán bộ và du kích, chỉ còn 8 đồng chí. Rừng Giồng, rừng Sác bị tàn phá, úi trắng. Anh em không còn một hậu cứ nào nhất định, khi thì phải lên Rừng Giồng tìm những nơi cây đổ nhiều hoặc mới mọc đào hầm bí mật, ăn ở ngay dưới hầm và bám trụ; Khi thì xuống rừng Sác sống trên ghe ẩn náu trong các bụi chà là, bần, đước còn sót lại; có lúc phải về đào hầm bí mật chém về ngay ở các bụi bờ gần ruộng của bà con, cách áp không tới 1km để tránh địch chà xát vòng ngoài. Mặc dù vậy, đường dây liên lạc giữa chi bộ, du kích và nhân dân vẫn thường xuyên được giữ vững. Ngay cả trong thời kỳ tình hình vô cùng ác liệt, Huyện ủy phải tạm thời phân tán khỏi căn cứ Lòng Chảo, đường dây liên lạc giữa xã và huyện lúc còn lúc mất, nhưng vượt qua mọi căng thẳng, thiếu đói và tổn thất, chi bộ Phước An vẫn chủ động, sáng tạo, một lòng bám đất, bám dân, một mặt lãnh đạo đẩy mạnh phong trào quần chúng trong các áp chiến lược, một mặt nắm, đánh địch giữ vững niềm tin cho đồng bào.

Tháng 4/1971, Huyện ủy lại trở về Lòng Chảo. Lúc này địch tăng cường sử dụng máy bay trực thăng OH.6 (còn gọi là máy bay óc nóc) thổi lên Rừng Giồng mới mọc chồi để phát hiện căn cứ của ta. Ngày 19/5/1971, một chiếc OH.6 từ Nhơn Trạch bay tới Phước Lai

rồi vòng về Phước An, vừa bay vừa thổi dạt các bụi cây trên tuyến bay của nó. Tới Rừng Giồng Phước An, chiếc óc nóc vừa chui xuống thổi qua một chòi gần khu vực căn cứ du kích thì đụng tổ ba đồng chí Ba Tuồng, Tư Nhu, Út Hòa đón lờng sẵn. Ba anh em bắn một loạt AK, chiếc máy bay vội vàng bốc lên nhưng nó đã bị trúng đạn bốc cháy rơi ngay xuống sở Nguyễn Dưỡng. Tên giặc lái Mỹ chết tại chỗ. Đây là chiếc máy bay đầu tiên anh em du kích Phước An bắn rơi trên Rừng Giồng Lòng Chảo để hưởng ứng phong trào bắn máy bay OH.6 kỷ niệm ngày sinh lần thứ 81 của Bác Hồ do Huyện ủy phát động. Sau chiến công đầu của Phước An, du kích các xã cũng thi đua bắn hạ máy bay địch. Nhờ vậy, địch bỏ luôn chiến thuật dùng OH.6 phát hiện căn cứ của ta.

Tháng 5/1971, được sự chỉ đạo của Huyện ủy thọc sâu, đánh rã dân vệ, phá ách kìm kẹp của địch trong các ấp chiến lược, chi bộ Phước An đã sử dụng du kích bên ngoài kết hợp với nội ứng trong dân vệ Vũng Gấm đánh một trận thắng lợi giòn giã. Buổi chiều hôm đó anh Bên, con bà Ba Chảnh được nội ứng trong dân vệ báo cho biết một cuộc nhậu có xã trưởng Xướng dự. 6 du kích Phước An đột áp từ 9 giờ tối. Đúng 1 giờ đêm, đợi cho địch ngủ say, các đồng chí đập cửa nhảy vào, diệt tên Xướng, bắt toàn bộ đội phòng vệ dân sự, thu 13 súng. Sau khi tên Xướng chết, địch đưa tên Hùng lên thay. Tên này cũng rất ác ôn, đeo ráo riết bám đánh phá các gia đình cách mạng, nên chỉ khoảng hai tháng sau hắn lại bị diệt bằng một trái mìn hẹn giờ. Sau những trận đánh này, bọn ác ôn, tề điệp, lính tráng trong ấp Vũng Gấm, Quới Thạnh đều hoang mang. Ách kìm kẹp đồng bào được nói lỏng.

2. Chuyển thể trận, mở rộng vùng làm chủ

Tháng 5/1971, Trung ương Cục miền Nam quyết định giải thể Ban Cán sự T7, thành lập 2 Phân khu: Phân khu Thủ Biên và Phân khu Bà Rịa. Các huyện Long Thành, Nhơn Trạch cùng với Đảng ủy cao su nhập vào phân khu Bà Rịa. Đầu tháng 12/1971, Ban Chấp hành Phân Khu ủy Bà Rịa họp hội nghị mở rộng tại núi Bể. Hội nghị đã tập trung khái quát tình hình toàn diện, những khó khăn, thuận lợi của từng huyện. Hội nghị cũng kiểm điểm việc chấp hành Chỉ thị 33 của Trung ương Cục về “Tập trung chỉ đạo đánh phá bình định, phát triển phong trào làm chủ xã, ấp trên khắp nông thôn”. Hội nghị quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam về “Quyết tâm mở cuộc phản công chiến lược trên toàn miền Nam, đánh bại cơ bản chương trình bình định nông thôn của địch, hỗ trợ đắc lực cho cuộc hội đàm tại Hội nghị Paris”. Phần cuối, hội nghị xác định nhiệm vụ cụ thể từng địa bàn thuộc Phân khu để thực hiện Chỉ thị 33 trong năm 1972 và phân công cán bộ chỉ đạo rừng huyện, từng vùng. Đồng chí Nguyễn Văn Thông được phân công phụ trách các huyện Long Thành, Nhơn Trạch và Cao Su, Bình Sơn.

Sau Hội nghị, các Huyện ủy, Đảng ủy Cao Su được hướng dẫn kế hoạch đẩy mạnh hoạt động đánh phá bình định trong mùa mưa, tạo thế mới, lực mới chuẩn bị “chôm lên” trong năm 1972-1973.

Tháng 7/1972, Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Phạm Thanh Lý, quyền Bí thư Huyện ủy (thay đồng chí Phạm Minh Chính, Bí thư Huyện ủy hy sinh vào năm 1971) triệu tập Hội nghị 30 cán bộ chủ chốt tại địa đạo Phước An quán triệt Chỉ thị 33. Hội nghị tập trung

thảo luận và xác định: Vùng trọng điểm thứ 2 gồm Phước An và các xã: Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiển, cần sử dụng nội tuyến kết hợp với lực lượng vũ trang huyện và du kích xã tập trung tiêu diệt các đoàn bình định nông thôn.

Hội nghị thảo luận và quyết định vấn đề phát động nông, ngư dân bám ruộng đồng trồng tía, bám sông rạch đánh bắt cá tôm. Chú ý bố trí đảng viên mật lãnh đạo chặt chẽ bà con làm ăn ở những cánh đồng rộng như: Ông Mai, Ông Thuộc, Chà Là. Hội nghị đánh giá: Nhơn Trạch tuy có nhiều khó khăn, nhưng hoàn toàn có khả năng thực hiện Chỉ thị 33.

Đầu tháng 9/1972, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông triệu tập hội nghị tập trung bàn, quyết định ba vấn đề quan trọng:

1. Sử dụng toàn bộ lực lượng thực hiện nhiệm vụ giành dân lấn đất với địch trong mùa khô 1972-1973.

2. Chuẩn bị triển khai chỉ thị số 08/CT của Thường vụ Trung ương Cục về “gấp rút xây dựng phát triển, bố trí lực lượng chính trị thành thể chiến lược vững mạnh, kịp thời đáp ứng yêu cầu, trách nhiệm trước mắt. Hoàn chỉnh việc trang bị cho cán bộ các cấp và đảng viên về tinh thần và vật chất vững chắc nhằm giành thắng lợi trước mắt và sẵn sàng đối phó với mọi tình huống phát triển của tình hình”.

3. Thông báo Quyết định của Trung ương Cục: Giải thể các phân khu, lập lại Khu ủy miền Đông, lập lại các tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa - Long Khánh. Huyện Nhơn Trạch thuộc tỉnh Biên Hòa.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Huyện ủy, từ đầu năm 1972, Phước An củng cố các lực lượng của xã. Đội du kích có 10 đồng chí trang bị đầy đủ vũ khí, đạn dược. Tháng 3/1972, du kích Phước An

đã làm nhiệm vụ liên lạc, dẫn đường cho một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 4 chủ lực khu và tham gia chiến đấu trong đội hình của tiểu đoàn, đánh một trận phục kích tại khu vực Bào Lòng làm thiệt hại nặng một tiểu đoàn bảo an, loại khỏi vòng chiến đấu 100 tên địch. Tháng 10/1972, trong đợt “chôm lên” giành dân, giữ đất chuẩn bị cho việc ký kết Hiệp định Paris, du kích Phước An đột nhập vào ấp Vũng Gấm đào hầm bóm trụ, đánh địch ở đồn Vũng Gấm xuống giải tỏa, diệt và làm bị thương hàng chục tên.

Từ tháng 9/1972, rừng Sác đã hình thành các mũi tấn công tất cả quân cảng, kho tàng quân sự phía đông nam Sài Gòn và tàu hàng quân sự trên sông Lòng Tàu; khống chế các đoạn sông Rạch Tràm - Vũng Gấm, Đồng Tranh, Bàn Thạch tổng cộng trên 40 kilômét đường sông, sẵn sàng chôm lên hỗ trợ nhân dân làm chủ tình hình.

Ngay sau Hiệp định Paris được ký kết, để ổn định khu vực giải phóng, đội du kích Phước An phối hợp với Đại đội 14 của Đoàn 10 bao bố bót Vũng Gấm. Anh em bộ đội và du kích đào công sự xung quanh bót, cắm cờ giành đất, giành dân đồng thời phát loa kêu gọi binh lính Vũng Gấm ra hàng. Lúc đầu địch ngoan cố lẩn ra một tiểu đội, định nhổ cờ của ta. Anh em liền xuất kích chặn đánh, diệt hai tên, làm bị thương một số tên khác, tiểu đội này phải rút ngay vào bót. Từ lúc đó chúng cố thủ trong công sự, kêu pháo ở Phước Thiện, Nhơn Trạch bắn liên tục vào trận địa của ta và khu vực ta cắm cờ làm cháy nhiều nhà của đồng bào. Vì hỏa lực của địch quá mạnh, trong khi lực lượng và đạn của ta quá ít cho nên sau hai ngày bao bố bót Vũng Gấm, anh em bộ đội và du kích lại rút về căn cứ.

Tháng 6/1973, trùng trị bọn địch ngoan cố lấn chiếm trái phép vùng giải phóng, đội du kích Phước An phối hợp với một bộ phận Đại đội 240 huyện đã đánh thẳng vào sào huyệt của địch. 8 giờ tối hôm đó, lực lượng ta đã áp sát đồn dân vệ và đồn cuộc cảnh sát Vũng Gấm, chỉ cách chừng 20 mét. 9 giờ đêm, bộ đội và du kích nổ súng và đánh trái đồng loạt vào đồn dân vệ. Bọn cảnh sát hoảng sợ tháo chạy. Ta xung phong và làm chủ khu vực này trong 30 phút, diệt 5 tên, làm bị thương một số tên khác, thu một máy PRC.25, bốn máy HT.1, 15 khẩu súng và đạn dược, sau đó đốt cháy trụ sở hội tề. Địch cho máy bay trực thăng đến giải tỏa. Du kích bắn cháy 2 chiếc. Một chiếc rơi ngay tại đầu cầu Vũng Gấm, thân cắm ngập xuống bùn. Toàn bộ bọn địch trên hai máy bay đó đều bị chết.

Tháng 8/1973, 5 du kích xã phối hợp với 10 đồng chí Đại đội 240 tập kích ban ngày vào ấp Quới Thạnh, diệt gọn một trung đội dân vệ đi mở đường, bắt sống một tên hạ sĩ, thu mười ba súng. Năm 1974, thực hiện sự chỉ đạo của huyện và chi bộ xã đánh phá các tuyến giao thông của địch, đội du kích Phước An liên tục hoạt động trên lộ 19 đoạn Vũng Gấm, Quới Thạnh, Vĩnh Thanh, phát huy sở trường đánh mìn, bắn tỉa diệt được nhiều địch, phá hủy 9 honda và lấy được một số tài liệu của bọn bình định.

Song song với những lực lượng vũ trang, chi bộ Phước An vẫn tiếp tục bám sát, lãnh đạo phát động phong trào cách mạng của quần chúng trong các ấp chiến lược. Các cuộc đấu tranh chống địch khủng bố, o ép diễn ra liên tục. Đồng bào được tổ chức, có cả đảng viên và cơ sở mật, nhiều lần đưa đơn lên tới Nhơn Trạch, Biên Hòa, kiến nghị buộc địch không được bắn pháo vào xóm, đòi binh lính địch không được khám xét, lục soát để bà con làm ăn. Phong trào vận

động nhân dân đóng góp tiếp tế lương thực, thực phẩm cho bộ đội và du kích vẫn được duy trì và phát triển rộng rãi. Đặc biệt, lợi dụng lúc binh lính địch hoang mang, trước những đòn quân sự mạnh mẽ của ta trên khắp các chiến trường và ngay tại địa phương, chi bộ đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền thắng lợi của ta và vận động binh lính địch rã ngũ thu được nhiều kết quả, nhờ đó cho tới cuối năm 1974, ách kìm kẹp của địch trong các ấp chiến lược hầu như đã rã. Cũng trong thời gian này, kể từ sau Hiệp định Paris ký kết, thực hiện chủ trương của huyện, xây dựng ấp đời mới ở các vùng giải phóng, hàng chục gia đình cơ sở như chị Năm Quyện, chị Hai Ngọc, chị Chín Bình, Tư Huyền, Bảy Ngọn, Hai Rõ, Năm Nhỏ đã về vùng Bà Trường, Bàu Bông dựng nhà, tổ chức sản xuất đồng thời làm nhiệm vụ đưa tin tức và giúp đỡ bộ đội, du kích qua lại khu vực này.

Trong hai năm 1973 và 1974, phong trào nhân dân kháng chiến ở Phước An phát triển rộng. Ngày 19/5/1974, đội hỗ trợ cho cơ sở tiến hành binh vận, đội phòng vệ dân sự ấp Vũng Gấm nổi dậy trừng trị tên trưởng ấp ác ôn, thu 8 súng, bắt 6 tên khác; đồng thời đội 4 lần tập kích vào đồn dân vệ Vũng Gấm, diệt 4 tên, làm bị thương 12 tên khác, làm bọn tên ấp xã khác lo sợ.

Có một trường hợp hy sinh đáng tiếc. Cuối năm 1974, chiến sĩ Đoàn 10 là Đức Inh - phụ trách Trung đội trưởng chỉ huy tác chiến, nổi danh bắn tia, bao lần lập công khiến địch hoảng sợ, trong một trận tổ chức bao vây đồn Vũng Gấm dọc lộ 19 xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, vô tình vướng mìn địch, hy sinh. Đồng đội đem về chôn cất ở Gò Cát, Bàu Bông, sau ngày giải phóng bộ phận tìm kiếm hài cốt Trung đoàn 10 đã bốc cất đưa về nghĩa trang liệt sĩ Long Thành.

3. Tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ, 4 lần tập kích kho bom Thành Tuy Hạ

Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa họp phiên đầu tiên từ ngày 15 đến 20/10/1972 phân tích tình hình địch - ta; chủ trương phát huy thắng lợi đã giành được, tập trung tiến công địch, chống càn quét lấn chiếm, kết hợp chặt chẽ ba mặt võ trang: chính trị, binh vận, quân sự; phát động quần chúng diệt ác phá kềm, trấn áp bọn phản cách mạng ở vùng yếu, vùng tranh chấp, tạo điều kiện cho dân bùng mạnh ra sản xuất, bao vây lấn địch giành quyền làm chủ ấp, xã, tạo thế lực mạnh mẽ chuẩn bị “chồm lên” tiến công địch, mở rộng vùng khi có giải pháp chính trị, đồng thời sẵn sàng cùng toàn Miền đánh bại âm mưu ngoan cố kéo dài chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Sau hội nghị, các đồng chí Ủy viên Thường vụ và Tỉnh ủy viên nhanh chóng tỏa đi khắp các địa phương triển khai nghị quyết và xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể.

Ngày 23/12/1972, Thường vụ Trung ương Cục chính thức ra quyết định Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa gồm 19 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Trọng Cát - Ủy viên Thường vụ Khu ủy miền Đông làm Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy là đồng chí Nguyễn Văn Thông, Phan Văn Trang. Theo quyết định này, đồng chí Nguyễn Văn Xuân (Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch) là Tỉnh ủy viên phụ trách địa bàn Nhơn Trạch.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Biên Hòa, quân dân Nhơn Trạch cùng toàn tỉnh mở đợt tiến công đồng khởi từ đêm 24/10 đến ngày 5/11/1972.

Sau đợt “Đồng khởi năm 1972” và “chồm lên chiếm lĩnh” của lực lượng cách mạng, địch đã rất hoang mang lo sợ, thì tiếp theo đó các trận đánh hiểm vào kho đạn Thành Tuy Hạ càng làm cho địch dao động và hoảng sợ hơn.

Từ năm 1972, chiến trường miền Nam trở nên ác liệt. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam đã làm chủ nhiều vùng đất trên khắp miền Nam, địch tăng cường sử dụng lực lượng không quân ném bom đánh phá vùng giải phóng và hỗ trợ cho quân đội Sài Gòn trong các đợt càn quét, đồng thời tăng cường ném bom đánh phá miền Bắc. Để hạn chế sức mạnh quân sự của địch và cổ vũ cho phong trào nổi dậy của nhân dân miền Nam, lực lượng của Đoàn 113 đặc công miền Đông Nam Bộ, Đoàn 10 đặc công rừng Sác của quân giải phóng đã nhiều lần đột nhập tấn công kho bom Thành Tuy Hạ phá hủy hàng chục ngàn tấn bom đạn gây tổn thất nặng nề, làm cho địch hoang mang lo sợ. Quân dân Phước An cùng các lực lượng địa phương đã góp công thầm lặng vào các thành tích ấy.

Đầu năm 1972, sau hội nghị tổng kết tại Trung ương Cục miền Nam, các lực lượng được thông báo tình hình phía Mỹ không chịu ký Hiệp định Paris đúng thời gian thỏa thuận với Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam, đồng thời ráo riết chuẩn bị tập kích miền Bắc bằng không quân, âm mưu đưa miền Bắc XHCN “trở về thời kỳ đồ đá”.

Năm 1972, Bộ Tư lệnh miền Quân giải phóng mở chiến dịch mang tên Nguyễn Huệ nhằm mục tiêu mở rộng vùng giải phóng trên địa bàn các tỉnh Đông Nam Bộ uy hiếp Sài Gòn từ hướng Bắc và Tây Bắc. Hướng tiến công chủ yếu và thứ yếu nhằm vào Lộc Ninh, Tây

Ninh; tỉnh Biên Hòa là địa bàn phối hợp nhằm thu hút, chia lửa chiến trường. Nhiệm vụ của chiến trường Nhơn Trạch lúc này là thọc sâu, đánh hiểm vào trung tâm đầu não của giặc, kéo căng, phân tán sinh lực địch để chia lửa cho các hướng chủ yếu chiến dịch Nguyễn Huệ. Kho bom Thành Tuy Hạ là mục tiêu quan trọng hàng đầu. Quân dân Nhơn Trạch đã phối hợp cùng Đoàn 10 đặc công rừng Sác 4 lần đột nhập phá hủy kho bom Thành Tuy Hạ, tiêu hao phần lớn sinh lực địch, làm cho dạ dày chiến tranh của địch bị trọng thương, tinh thần và thực lực của địch giảm sút khiến cho chiến dịch Nguyễn Huệ ở các Mặt trận nghiêng lợi thế về cho quân giải phóng.

Cùng với các trận tập kích Thành Tuy Hạ, Tỉnh đội còn chỉ đạo gài thế để đánh địch, tạo ra những trận đánh tiêu diệt lớn tác động hỗ trợ phong trào ở địa phương, mở thế thoát kìm cho dân, phối hợp trong chiến dịch Nguyễn Huệ. Quân khu tăng cường về huyện Nhơn Trạch một trung đoàn vũ trang đầy đủ. Ban Chỉ huy thống nhất có đồng chí Hai Phê, Trung đoàn trưởng, Tám Quyết, Huyện đội trưởng Nhơn Trạch, Trung đoàn 4 sử dụng D1 và Đại đội 240 huyện Nhơn Trạch. Kế hoạch của Ban Chỉ huy là dùng đội du kích Phước An, lập kế dụ địch trong đồn bung ra theo hướng ta bố trí. Lúc đó, địch đóng đồn ở Phước An do một đại đội bảo an trấn giữ; ấp Vũng Gấm có dân vệ, tề ngụy rất ác ôn, hung hăng, khi ta rải truyền đơn hoặc du kích bắn phá, chúng đi nhặt, truy lùng tìm dấu máu. Đêm 27/9/ 1972, du kích Phước An bắt đầu rải truyền đơn rắc máu vệt vô mé rừng và phóng 1 đầu pal vô đồn Phước An. Bọn địch lập tức bắn 12,7 ly và cối ra. Sáng 28/9, dân vệ đi mở đường phát hiện có truyền đơn ta rải, chúng không đi ngay lộ ủi mà bọc sau dây mìn buộc ta nổ làm bị

thương 5 tên, kéo nhau chạy về Vũng Gấm. Đến trưa, địch điều 1 đại đội bảo an bảo vệ phía Nam kho Thành Tuy Hạ, cùng đại đội bảo an ở Phước An chia thành hai cánh lần theo dấu vết tìm diệt quân giải phóng. Quân giải phóng vẫn bí mật ém quân, chờ địch lọt vào trận địa đồng loạt nổ súng, diệt gọn hai đại đội bảo an, làm thương vong 94 tên, bắt 1 đại úy và 2 Trung úy, thu 24 súng. Quân giải phóng hy sinh 1 đồng chí, bị thương 18 đồng chí.

Trận đánh diệt gọn 2 đại đội bảo an ở khu trù mật Phước An có ý nghĩa chia lửa với chiến trường chính trong chiến dịch Nguyễn Huệ, kéo căng địch ra mà đánh, khiến giặc hoang mang, sợ hãi, co cụm; tạo lợi thế cho các phong trào 3 mũi giáp công, tấn công địch trên toàn huyện Nhơn Trạch.

Ngoài ra, D240 còn phối hợp các lực lượng diệt hai đại đội sư đoàn 18 ngụy tại Hang Nai và xã Phước An, bắt sống tên đại úy Tùng, diệt nhiều tên và thu các loại súng hiện đại khác.

Đó là những hoạt động thiết thực của quân dân Phước An cùng Nhơn Trạch tham gia vào chiến dịch Nguyễn Huệ góp phần tiêu hao, phân tán, kéo giãn binh lực địch để tạo thắng lợi trên chiến trường miền Đông.

V. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG THỂ TRẬN, NẮM THỜI CƠ, THAM GIA TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1973 - 30/4/1975)

1. Lãnh đạo quân dân giữ vững địa bàn, chống lấn chiếm sau Hiệp định Paris

Thắng lợi trên chiến trường miền Nam của quân giải phóng buộc các bên Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng hòa cùng ký *Hiệp định Paris* ngày

27/1/1973. Hiệp định gồm 23 điều, trong đó các điều chủ yếu ghi nhận mong muốn của quân dân cả nước, buộc Mỹ và đồng minh phải rút khỏi miền Nam Việt Nam, ngừng tấn công miền Bắc. Coi như mục tiêu đấu tranh của quân giải phóng miền Nam đã thắng lợi cơ bản.

Sau hai tháng thực hiện Hiệp định Paris, ngày 31/3/1973, Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa họp phân tích tình hình, thông qua kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hai Chỉ thị 02 và Điện số 775 của Thường vụ Trung ương Cục: “Tập trung chỉ đạo tấn công bằng ba mũi vũ trang - chính trị - binh vận nhằm chống địch vi phạm hiệp định, giữ vùng ta và không ngừng phá thế kìm kẹp của địch đi đôi với đẩy mạnh phong trào mỗi địa phương xã, thị trấn, huyện, thị xã quan tâm đúng mức công tác phát triển lực lượng cách mạng tại chỗ”.

Ngay sau Hội nghị Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Trọng Cát - Bí thư Tỉnh ủy đi chiến trường Nhơn Trạch kiểm tra tình hình cụ thể, trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ Nhơn Trạch triển khai thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy. Các đồng chí khác trong Ban Thường vụ cũng xuống các huyện, thị xã.

Giữa tháng 4/1973, Hai Tấn (Trần Minh Tấn), từng là Bí thư Huyện ủy Long Thành ra đầu hàng địch, dẫn giặc về phá 8 chi bộ, bắt và giết 16 đồng chí đảng viên, bắt đưa đi tù đày hơn 100 cơ sở cách mạng ở nhiều xã trong huyện Long Thành. Hành động phản bội của y gây khó khăn lớn cho phong trào cách mạng hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch và vùng cao su Bình Sơn.

Tháng 6/1973, Thường vụ Trung ương Cục chỉ đạo tách tỉnh Biên Hòa làm hai bộ phận. Tỉnh Biên Hòa không có thị xã Biên Hòa (còn gọi là tỉnh Biên Hòa Nông thôn) gồm các huyện Vĩnh Cửu, Thống Nhất¹, Long Thành, Nhơn Trạch, Duyên Hải, Tân Uyên, vùng cao su Dĩ An. Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa gồm 17 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Quyền Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Hải và Nguyễn Việt Hoa là Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Về phía địch, từ tháng 6 đến hết năm 1973, nhiều tiểu đoàn bảo an, nhiều tiểu đoàn thuộc sư 18 quân đội Sài Gòn đóng quân trên địa bàn ở hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Hơn một chục đoàn cán bộ bình định nông thôn được tung về hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch tiến hành kim kẹp gắt gạo, gây tình hình căng thẳng ở nông thôn. Giặc treo cờ ở đầu làng cuối xóm, ép các hộ vẽ cờ vàng ba sọc đỏ trên nóc nhà để đánh dấu lấn đất giành dân; nhưng vẽ được cờ trên nóc nhà dân, không vẽ được cờ trong lòng dân.

Với quyết tâm cao, Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo các Huyện ủy, các chi bộ xã và thị trấn tích cực vừa tiến công địch giành quyền làm chủ tại xóm ấp, khu phố, vừa xây dựng thực lực cách mạng tạo thế mới ngày càng rộng lớn. Phong trào bám ruộng đồng để khai hoang phục hóa phát triển tốt ở các huyện, tạo thế liên hoàn.

Mặt khác, quân lực Sài Gòn tập trung binh lực đánh chiếm các khu vực Lòng Chảo để giành dân, lấn đất; tháng 3/1973 địch tập trung lực lượng tổ chức cuộc càn quét vào căn cứ Lòng Chảo với bộ

¹ Huyện Trảng Bom được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định đổi tên thành huyện Thống Nhất vào tháng 5/1973.

binh cùng hàng trăm xe ủi, xe tăng, có máy bay, pháo binh yểm trợ, thực hiện ủi phá rừng. Chúng đội xuống khu Lòng Chảo hàng ngàn tấn bom đạn. Quân giải phóng quyết liệt đánh trả để bảo vệ vùng làm chủ. Từ ngày 15/5 đến ngày 30/5/1973, lực lượng du kích các xã vùng Lòng Chảo phối hợp D240 đánh hàng trăm trận, đánh bộ binh, đánh xe tăng, đánh xe ủi, phá hủy 7 xe ủi, tiêu diệt nặng 2 trung đội Ngụy.

2. Phát triển thế trận tiến công địch

Tháng 11/1974, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp mở rộng bao gồm các đồng chí trong Ban Chấp hành Tỉnh ủy nhằm đánh giá tình hình địch và ta, dự kiến xu thế phát triển tình hình trong tỉnh và toàn Miền, trên cơ sở đó đề ra một số nhiệm vụ cụ thể trong mùa khô 1974-1975 chung cho toàn tỉnh Biên Hòa và đề ra một số biện pháp tổ chức cụ thể; về tổ chức, củng cố một bước các ban, ngành cấp tỉnh và bổ sung các cấp ủy huyện.

Hội nghị nhận định: Thời gian tới, địch sẽ tập trung đôi phó ở những vùng tranh chấp quyết liệt, nhất là các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu. Phương hướng phấn đấu trong mùa khô 1974-1975 là: Kết hợp chặt ba mũi vũ trang, chính trị, binh vận tại cơ sở với lực lượng của huyện, tỉnh liên tục tiến công địch giành quyền làm chủ tại ấp xã, đồng thời kết hợp với lực lượng của trên đứng trên địa bàn tỉnh làm tiêu hao, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, mở mang, mở vùng khi có thời cơ.

Mục tiêu cụ thể là chuyển hầu hết các ấp xã vùng tranh chấp lên thế tranh chấp mạnh và vùng giải phóng. Chuyển vùng địch kềm, vùng di cư, vùng di dân, thị trấn, thị tứ thành vùng tranh chấp với nhiều mức độ khác nhau, xây dựng cơ sở các đoàn thể quần chúng, phát triển đoàn viên, đảng viên đảm bảo lãnh đạo phong trào.

Thường vụ Tỉnh ủy phân công một số cán bộ chủ chốt tinh trực tiếp chỉ đạo huyện trọng điểm gồm: Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Công Hạnh, Trần On và đồng chí Lê Quân (Chín Dũng).

Huyện ủy Nhơn Trạch tập trung tổ chức thực hiện tấn công địch trong đợt mở màn đầu mùa khô 1974 - 1975 trên địa bàn. Vùng trọng điểm của huyện được xác định là các xã dọc lộ 17, 19, từ Phú Hội, Phú Mỹ, Phước Thiện đến các xã Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long và Phước Thọ.

Mở đầu chiến dịch mùa khô 1974 - 1975, tỉnh điều động D240 sang vùng trọng điểm Nhơn Trạch. Lực lượng tỉnh (D240 và D6), bộ đội huyện (đơn vị 19-5) cùng du kích các xã dọc các trục lộ 17 và 19, đồng loạt tiến công địch.

Tháng 12/1974, Tỉnh đội điều động Tiểu đoàn 240 xuống địa bàn huyện Nhơn Trạch, cùng với tiểu đoàn 6 đặc công và lực lượng địa phương huyện đánh địch càn quét để bảo vệ khu căn cứ Lòng Chảo. Tiểu khu Biên Hòa điều động tiểu đoàn bảo an 346 xuống Nhơn Trạch giải tỏa. Địch từ Biên Hòa hành quân về Nhơn Trạch theo trục lộ 19 với một trung đội mở đường. Ta lập tức nổ súng diệt ngay trung đội này trong những phút đầu tiên, thu 12 súng.

Chiều 9/12, Huyện ủy sơ bộ kiểm điểm đánh giá tình hình. Trước giờ nổ súng, địch có cảnh giác điều quân đối phó, tuy vậy địch vẫn bất ngờ khi ta tấn công, hàng chục tên bị chết, bị thương, 7 đội phòng vệ dân sự bị giải tán, hàng chục tên tề xã, tề ấp bỏ việc, các đồn bót Phú Mỹ, Phước Long, Phước Thọ và đồn Gò Cát (Phước An) bị lực lượng 3 mũi vũ trang, chính trị, binh vận bao vây. Đoàn 10 cũng phối hợp với du kích Phước An tiến công vây đánh thiệt hại nặng 1 trung đội bảo an ở đồn Vũng Gấm.

Đến ngày 31/12/1974, 12 ấp ở huyện Long Thành và Nhơn Trạch đã được giải phóng, nhiều đồn bót trên trục lộ 17, 19 bị bao vây. Quân giải phóng làm chủ Phước An.

Từ ngày 16 đến ngày 20/1/1975, địch đưa một chiến đoàn của sư 18 có xe tăng, máy bay, pháo binh yểm trợ mở cuộc hành quân càn quét ven rừng Sác, khu vực Vũng Gấm, Bàu Bông, Phước An, Phước Thọ, đồng Mu Rùa. Mục tiêu của địch là các cơ quan trọng yếu như trạm dân y, cơ sở hậu cần, xưởng sản xuất vũ khí của Đoàn 10 rừng Sác. Đêm 20/1, chúng đóng quân dã chiến tại vườn điều Phước Thọ. D240 kết hợp với lực lượng Đoàn 10, dùng hỏa lực pháo kích vào chỉ huy sở của địch, đồng thời cho bộ binh tập kích vào cụm dã chiến của chúng. Kết quả: Diệt trên 100 tên, phá hủy 5 xe tăng. Sáng ngày 21/1/1975, toàn bộ chiến đoàn địch rút về Biên Hòa. Trận này ta gây tổn thất nặng một chiến đoàn của sư 18, phá tan âm mưu càn quét đánh phá vùng căn cứ Lòng Chảo ven rừng Sác, giữ vững vùng bàn đạp, bảo tồn được lực lượng và các cơ quan trọng yếu của huyện.

3. Phối hợp tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương

Từ cuối năm 1974 đến đầu năm 1975, tình hình chiến trường miền Nam có nhiều thay đổi tạo lợi thế cho cách mạng. Bộ Chính trị họp mở rộng (từ 18/12/1974 đến 8/1/1975) phân tích tình hình và bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ Chính trị chủ trương: Năm 1975 tranh thủ thời cơ, bất ngờ tiến công trên quy mô lớn, rộng khắp, tạo điều kiện tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam. Nghị quyết của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện bằng các chiến dịch lớn diễn ra trong 3 tháng đầu năm 1975: Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Huế - Đà Nẵng. Đến tháng 3/1975, thắng lợi lớn và thời cơ lớn cho phép mở chiến dịch Hồ Chí Minh tổng tiến công vào Sài Gòn kết thúc chiến tranh.

Chuẩn bị vào chiến dịch Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Biên Hòa khẩn trương triển khai nhiệm vụ trên địa bàn. Tình hình ở Long Thành, Nhơn Trạch sôi động, sẵn sàng làm nhiệm vụ được phân công.

Ngày 31/3/1975, Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa họp tại căn cứ (gần Sở Cao su Bình Sơn), nhận định: Thời cơ chiến lược đã xuất hiện. Hội nghị quyết định: “Khẩn trương lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh sẵn sàng khi có lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giải phóng toàn tỉnh”.

Theo đó Ban Thường vụ có các quyết định điều động toàn bộ lực lượng vũ trang và 160 cán bộ ban, ngành, đoàn thể của tỉnh tập trung vào vùng trọng điểm Long Thành, Nhơn Trạch; sử dụng toàn bộ lực lượng nội tuyến, cơ sở cảm tình phục vụ cho đợt tổng

công kích, tổng khởi nghĩa; huyện Nhơn Trạch chuẩn bị ít nhất 100 xuồng, ghe, tàu thuyền tại phà Cát Lái (xã Phú Hữu) đưa bộ đội vượt sông tiến về Sài Gòn; các đồng chí Nguyễn Văn Thông, Lê Quang Thành, Nguyễn Công Hạnh, Trần On, Lê Quân (Chín Dũng) được phân công trực tiếp chỉ đạo chiến trường Nhơn Trạch.

Sáng ngày 17/4/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp khẩn cấp, nghe và thảo luận việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Khu ủy miền Đông, đi đến kết luận: Phát động tư tưởng tiến công giải phóng quê hương trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh dựa vào lực lượng 3 mũi tại chỗ là chủ yếu; hình thành Ban Quân quản ở các thị trấn, chuẩn bị cán bộ hình thành Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời cấp cơ sở và cấp huyện sau ngày giải phóng; Long Thành, Nhơn Trạch là hai huyện có vị trí quan trọng đặc biệt ở hướng Đông Sài Gòn, do vậy, tăng cường tập trung lực lượng vũ trang và đội ngũ cán bộ, tổ chức chỉ đạo chặt chẽ từ huyện đến cơ sở công kích, khởi nghĩa từng phần, khi thời cơ cho phép, kịp thời đồng loạt tiến công địch, giải phóng từng mảng, từng huyện, từng xã.

Tám giờ sáng ngày 21/4/1975, ngụy quân, ngụy quyền tỉnh Long Khánh tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ Xuân Lộc bị đập tan, cửa ngõ tiến quân về Sài Gòn đã mở.

Ngày 24/4/1975, cuộc họp liên tịch giữa một số đồng chí chủ chốt trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hoà với 3 đồng chí trong Bộ Chỉ huy Quân đoàn 2 để phối hợp hành động, đồng chí Lê Quang Thành - Ủy viên Khu ủy miền Đông tham dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

Cuộc họp thống nhất ý kiến và hạ quyết tâm sẵn sàng phối hợp hành động: Đúng 17 giờ ngày 26/4/1975, tiếng súng lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh ở hướng Đông Sài Gòn bắt đầu; Sư đoàn 325, tiến công vào các mục tiêu chi khu Long Thành, chi khu Nhơn Trạch và yếu khu kho đạn Thành Tuy Hạ. D240 và D6 của tỉnh đánh cụm pháo Phước Thiện và cầu Phước Thiện. Hướng phát triển của Sư đoàn 325 vượt phà Cát Lái tiến về Sài Gòn. Cánh này hai đồng chí Nguyễn Văn Thông - Quyền Bí thư Tỉnh ủy cùng đồng chí Trần On - Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội trưởng cùng đi.

Ngày 27/4/1975, trên đường đi công tác bất ngờ đồng chí Lê Quân, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tuyên huấn bị tàn quân phục kích, hy sinh tại chiến trường Nhơn Trạch. Trước đó không lâu, đồng chí Mai Văn Rõ dẫn một trung đội về khu tải đạn, lọt ổ phục kích địch, tất cả đều hy sinh.

Thời điểm lịch sử đã đến. Khu ủy, Bộ Tư lệnh quân khu giao nhiệm vụ Huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch tạo địa bàn cho Sư đoàn 325 pháo 130 ly đánh chiếm quận lỵ Long Thành, Nhơn Trạch; D240 và lực lượng địa phương diệt địch giữ cầu Phước Thiện, tạo thuận lợi cho Sư đoàn 325 phát triển tiêu diệt địch dọc lộ 17, đánh chiếm quận lỵ Nhơn Trạch, khu kho Thành Tuy Hạ, vượt sông Đồng Nai (đoạn Cát Lái) phát triển về Sài Gòn; trong ngày 27.4, chậm là ngày 28/4 phải chiếm cho được Nhơn Trạch để đặt pháo 130 ly không chế sân bay Tân Sơn Nhất, không để địch dùng không quân đánh chặn các cánh quân của ta.

Huyện ủy Nhơn Trạch chuẩn bị sẵn trên 200 tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng trăm các chị, các má xã Phú Hội hăng hái vui vẻ nấu cơm. Trong ngày 27 và 28/4/1975, các mẹ đã nấu được 1.350 suất cơm tiếp tế cho bộ đội. Các ngày sau, các mẹ, các chị nấu hàng vạn suất cơm, quà bánh đưa ra dọc tuyến lộ 17 phục vụ bộ đội ăn no, hành tiến chiến đấu. Tỉnh đội Biên Hòa cử hai cán bộ tiểu đoàn (Bảy Đức, Ba Thà), cùng Ban Dân vận Huyện ủy do đồng chí Huỳnh Minh Tấn phụ trách vận động nhân dân ven sông Đồng Nai chuẩn bị xuồng ghe, giữ phà Cát Lái để đưa Sư đoàn 325 vượt sông Đồng Nai tiến vào Sài Gòn.

Sáng ngày 27/4, Trung đoàn 101 Sư đoàn 325 hành tiến về hướng chi khu Nhơn Trạch vượt cầu Phước Thiện. Trước đó, D240 đã diệt lính dân vệ ven lộ 17, chiếm giữ cầu Phước Thiện; phối hợp xe tăng của bộ đội chủ lực khóa nòng cùm pháo 105 ly ở Bến Sắn cùng du kích bao vây bức hàng, bức rút các đồn bót dân vệ, bảo an ở Phú Hội, Long Tân dọn đường cho Trung đoàn 101 Sư đoàn 325 hướng về mục tiêu chi khu Nhơn Trạch. Trung đoàn 95 Sư đoàn 325 theo lộ 19 tiến về đường ừ Phước Lai cắt qua Phước An, bao vây tấn công vào khu kho Thành Tuy Hạ. Địch dựa trên cao điểm ngoan cố chống trả rất quyết liệt. Cuối cùng tên Thiếu tá Châu, Chỉ huy phó dẫn hơn 1 tiểu đoàn ra nộp súng đầu hàng.

Tại Chi khu Nhơn Trạch, Sư đoàn 325 tập trung xe tăng, bộ binh tấn công dồn dập. Trung đoàn 101 tràn vào chiếm được Chi khu. Tên Trung tá Phương, quận phó Nhơn Trạch, ra hàng dẫn theo gần

200 lính. Sau đó, Trung đoàn 101 bàn giao chi khu cho Ủy ban Quân quản Nhơn Trạch và lực lượng vũ trang địa phương. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo tiếp quản chi khu lúc này đã tan hoang. Ủy ban Quân quản huyện ra mắt nhân dân gồm: Đồng chí Ba Đạm là Chủ tịch, đồng chí Năm Thành là Phó Chủ tịch, các Ủy viên: Tư Nhân, Năm Hải, Sáu Báo và nữ đồng chí Sáu Vân. Đồng chí Phạm Thanh Lý, Bí thư Huyện ủy chỉ đạo Đảng bộ cơ sở lãnh đạo lực lượng 3 mũi tại ấp, xã đã bao vây bức rút, bức hàng số đồn bót địch còn lại.

Ở Phước An, từ đầu năm 1975, du kích xã được tăng cường 3 khẩu cối 82 của Đoàn 10 liên tục khống chế bót Vũng Gấm, làm cho binh lính địch trong đồn rất hoang mang. Chi khu Nhơn Trạch lại phải tiếp tế cho Vũng Gấm bằng trực thăng. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, địch phải đưa liên đoàn 7 biệt động quân xuống giải tỏa cho đồn này. Đang lúc đó, Mặt trận Buôn Ma Thuột địch bị phá vỡ nên chúng phải điều liên đoàn 7 đi cứu nguy.

Những tháng đầu năm 1975, lực lượng vũ trang xã Phước An phối hợp Tiểu đoàn 240 liên tục chủ động đánh địch. Từ ngày 16 đến ngày 20/01/1975, địch lại đưa một chiến đoàn của sư 18 có xe tăng, máy bay, pháo binh yểm trợ mở cuộc hành quân càn quét ven rừng Sác, khu vực Vũng Gấm, Bàu Bông, Phước An, Phước Thọ, đồng Mu Rùa. Mục tiêu của địch là các cơ quan trọng yếu như trạm dân y, cơ sở hậu cần, xưởng sản xuất vũ khí của Đoàn 10 rừng Sác. Đêm 20/01, chúng đóng quân dã chiến tại vườn điều Phước Thọ. D240 kết hợp với lực lượng Đoàn 10 và du kích xã dùng hỏa lực pháo kích

vào chỉ huy sở của địch, đồng thời cho bộ binh tập kích vào cụm dã chiến của chúng. Kết quả: ta diệt trên 100 tên, phá hủy 5 xe tăng. Sáng ngày 21/1/1975, toàn bộ chiến đoàn địch rút về Biên Hòa. Trận này ta gây tổn thất nặng một chiến đoàn của sư 18 ngụy, phá tan âm mưu càn quét đánh phá vùng căn cứ Lòng Chảo ven rừng Sác, giữ vững vùng bàn đạp, bảo tồn được lực lượng và các cơ quan trọng yếu của huyện.

¹Ngày 2/4/1975, Tiểu đoàn 240 và du kích bao vây 3 đồn Phước Long, Phước Thọ, Vũng Gấm và chốt địch tại Phước Kiển, diệt 20 tên.

Trong khí thế cách mạng sôi nổi tháng 3/1975, đội cùng nhân dân dùng 3 mũi giáp công bao vây kêu gọi bọn lính ở Vũng Gấm buông súng. Trong gần hai tháng đội bắn chết và bị thương 14 tên, phá hủy 1 cầu, 1 cống trên đường 19, 4 xe honda, thu 2 súng.

Đầu tháng 4/1975, sau khi Tiểu đoàn 240 cùng bộ đội huyện Long Thành bao vây đánh 600 tên địch chốt ở ngã ba đường ủi Thái Lan, tinh thần địch dọc lộ 19 đều rệu rã, các đồn bót đều bị khống chế; xã Phước An giải phóng 2 ấp là Bà Trường, Bàu Bông. Du kích và anh em Đoàn 10 lại tiếp tục vây đánh đồn Vũng Gấm. Ngày 28/4/1975, đại quân giải phóng tiến vào Long Thành, Nhơn Trạch. Trước sức ép mạnh mẽ của du kích Phước An và khí thế nổi dậy của đồng bào trong xã, bọn địch ở vùng Vũng Gấm phải tháo chạy. Anh em du

¹ Tài liệu khác ghi: Ngày 3 đến ngày 25/01/1975, đánh bại cuộc càn quét 22 ngày đêm của địch, trong đó trận vườn điều Phước An, khiến địch bỏ chạy, để lại 32 xác chết.

kích truy kích diệt một số tên, thu thêm một khẩu cối 60 ly, một đại liên M.60, hai tiểu liên M.16. Ấp Quới Thạnh được giải phóng. Nhân dân Vũng Gấm phá áp chiến lược bung về xóm cũ. Cờ đỏ sao vàng, cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng phát phới tung bay trên các công sở, xóm ấp. Cả xã vui như ngày hội, niềm vui trọn vẹn trong cuộc đời của tất cả mọi người, xưa nay chưa từng thấy. Đến chiều 28/4/1975, Phước An cùng các xã ở huyện đều được giải phóng, phần lớn do địch bỏ chạy hoặc lực lượng quần chúng vận động lính giao đồn. Nhân dân thực sự làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ mảnh đất của mình và sung sướng bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, cuộc sống trong hòa bình độc lập, tự do.

CHƯƠNG V

GIAI ĐOẠN 1975 - 1986
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG,
ỔN ĐỊNH XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

I. XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ QUÂN QUẢN 1975 - 1976

1. Xây dựng Đảng, chính quyền cách mạng

Chính quyền của chế độ Sài Gòn trên địa bàn Nhơn Trạch hoàn toàn sụp đổ ngày 28/4/1975. Từ ngày 28/4/1975, xã Phước An cũng được giải phóng hoàn toàn. Trong niềm vui hòa bình, Phước An cũng như toàn huyện Nhơn Trạch đối diện với những khó khăn, thách thức thời kỳ hậu chiến.

Cuối tháng 4/1975, Phước An là địa bàn tàn binh chế độ Sài Gòn từ Bà Rịa, Vũng Tàu, Long Khánh kéo về ẩn nấp, áp ủ âm mưu “phục hận”. Người dân địa phương trước đây lánh nạn nơi khác lần lượt trở về, trong đó số binh lính thuộc chế độ cũ cùng gia đình cũng hồi hương. Một bộ phận dân chúng từ các nơi, đặc biệt vùng Sài Gòn cũng tìm đến Phước An mong tránh được biến động xã hội đương thời. Hậu quả chiến tranh nặng nề, thành phần cư dân phức hợp khiến Phước An bước vào một chặng đường mới với bài toán dân sinh khó khăn không kém thời chiến tranh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy Miền Đông, các địa phương tiến hành thành lập các Ủy ban Quân quản để quản lý địa bàn sau giải phóng nhằm kịp thời ổn định tình hình xã hội. Ban Quân quản

xã Phước An được thành lập, gồm: Nguyễn Thành Nhứt¹, Trần Văn Tám (Tám Nhòng), Nguyễn Thanh Hà (Bảy Bèo), Đặng Tuyết Lầu, Hồ Văn Thạch.

Ban Quân quản xã triển khai nhanh việc tiếp quản địa bàn. Một số nhiệm vụ cấp thiết được Ban Quân quản xã triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban Quân quản huyện nhằm ổn định tình hình chính trị, xã hội và lòng dân trên địa bàn:

- Tuyên truyền chính sách 10 điểm² của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

- Kêu gọi quần chúng tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng, tiếp tục sản xuất, ổn định cuộc sống, khắc phục hậu quả chiến tranh: chôn cất người chết do chiến tranh, thu gom vũ khí, chất nổ trên địa bàn.

- Kêu gọi những quân nhân, những người tham gia vào bộ máy chính quyền Việt Nam cộng hòa trình diện giao nộp vũ khí, tài liệu để hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng.

- Các Ban ngành của chính quyền Quân quản quan tâm chăm lo cho người dân, cứu chữa người bị nạn trong chiến tranh, vận động nhân dân góp tiền, của giúp đỡ những gia đình khó khăn.

- Lực lượng bộ đội, du kích tập trung tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ chính quyền cách mạng, tài sản chung.

1 Nguyễn Thành Nhứt là cán bộ kháng chiến chống Mỹ, có nhiều công lao, sau giải phóng làm Bí thư Chi bộ xã Phước An một thời gian ngắn, đến tháng 10/1975 bị kỷ luật, thôi công tác.

2 Chính sách 10 điểm của chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam gồm 10 điều quy định cho lực lượng quân giải phóng thực hiện khi tiến hành giải phóng miền Nam.

Nhằm trang bị cho cán bộ tham gia công tác quản lý, Ủy ban Quân quản tổ chức cho cán bộ học tập 5 nhiệm vụ chính trong thời kỳ đầu giải phóng: Khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động; truy quét tàn binh, trấn áp những đối tượng phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự; đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế, tổ chức lưu thông phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hóa; xóa bỏ sản phẩm phi văn hóa, đồi trụy, tập trung xây dựng nền văn hóa mới: dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; Đẩy mạnh tuyên truyền, củng cố mở rộng Mặt trận đoàn kết dân tộc. Ngay sau 30/4/1975, Chi bộ Đảng xã Phước An được củng cố, hợp nhất Chi bộ A và Chi bộ B gồm 11 đồng chí; trong đó 5 đồng chí từ Chi bộ A¹: Nguyễn Văn Quang, Hồ Văn Nhu², Châu Hoàng Ngọc, Võ Thị Quyên; 5 đồng chí từ Chi bộ B: Dương Thị Chảnh, Hồ Văn Bụi, Phạm Văn Mây, Lê Thị Nhi, Đặng Tuyết Lầu, Nguyễn Thị Nhiều³. Một đồng chí (Nguyễn Văn Sơn) do Huyện ủy tăng cường về xã làm Chính trị viên xã đội. Chi ủy được chỉ định gồm 3 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Quang (Bí thư Chi bộ A

1 Danh sách đảng viên ban đầu có tên Trương Văn Xôm - là đảng viên có tham gia kháng chiến; đến năm 1975, sau giải phóng, do vi phạm nên bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng.

2 Hồ Văn Nhu sinh năm 1950 tại ấp Vũng Gấm, gia đình truyền thống cách mạng, cha là Hồ Văn Bụi - Bí thư Chi bộ B 1964 - 1975. Đồng chí Hồ Văn Nhu tham gia cách mạng 1968; được kết nạp Đảng 4/11/1970; làm nhiệm vụ từ du kích xã đến Xã đội trưởng 1971 - 1975; sau giải phóng được rút về huyện vào D240; đến 1977 lại chuyển về xã làm Xã đội trưởng. Thành tích nổi bật: Năm 1971 bắn rơi trực thăng địch bằng súng trường, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

3 Nguyễn Thị Nhiều sinh năm 1951 tại Bàu Bông, tham gia cách mạng 1968, được kết nạp Đảng 1970; nhận công tác nhân viên y tế và đánh máy tại văn phòng Huyện ủy; tham gia đội hình dân y đánh giặc, chống càn, bị thương. Sau giải phóng, về xã làm Trưởng trạm y tế xã, tham gia cấp ủy. Gia đình đồng chí Nhiều có công với cách mạng, cha là Nguyễn Văn Chúc, cán bộ nội tuyến, bị địch bắt, tù đày; chồng là Nguyễn Văn Phái, liệt sĩ hy sinh 1972.

trước 30/4/1975) làm Bí thư. Từ 20/5/1975, khi đồng chí Nguyễn Văn Quang được điều động về Nông trường Đồng Khởi, đồng chí Võ Thị Quyên được chỉ định làm Bí thư; đến tháng 7/1976, Huyện ủy rút đồng chí Võ Thị Quyên về huyện, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Quang là Bí thư. Tháng 9/1976, Huyện ủy lại điều động đồng chí Võ Thị Quyên về xã chỉ định làm Bí thư thay đồng chí Nguyễn Văn Quang. Từ đó, chi bộ củng cố tổ chức hoạt động, chuẩn bị cho Đại hội Chi bộ lần thứ nhất.

Những ngày đầu giải phóng, có hàng ngàn người gồm binh lính, những người tham gia bộ máy chính quyền địa phương thời Việt Nam cộng hòa trình diện, khai báo. Trên cơ sở phân loại, chính quyền xã thực hiện các hình thức phù hợp trong quản lý. Những binh lính, những người tham gia bộ máy chính quyền xã, áp ở địa phương được tổ chức học tập cải tạo tại chỗ trong thời gian từ 3 đến 7 ngày, sau đó cấp giấy chứng nhận công dân. Những sĩ quan trong quân đội Việt Nam cộng hòa từ cấp bậc thiếu úy trở lên được đưa lên huyện, tỉnh phân loại tổ chức học tập cải tạo tập trung. Những vũ khí, đạn dược, chất nổ, các phương tiện máy móc còn phát hiện trên địa bàn, người dân thu gom giao nộp cho chính quyền.

Các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã được thành lập như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thu hút nhiều người tham gia. Người dân đã tham gia nhiều phong trào của cách mạng phát động, vận động. Các xã đều thành lập Chi Đoàn Thanh niên. Với tinh thần và khí thế cách mạng, người dân - đặc biệt là giới trẻ tham gia hăng hái vào các phong trào hoạt động. Xã Vĩnh Thanh là điển hình tiêu biểu khi có 2.000 hội viên tham gia vào Hội Thanh niên.

2. Ổn định xã hội và đời sống nhân dân

Thực hiện chủ trương của huyện, xã Phước An triển khai thực hiện nhiều chương trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn nhằm giúp dân ổn định sản xuất, duy trì việc làm tại chỗ; xác nhận, cấp giấy tờ ruộng đất cho người dân khi họ trở về địa phương sinh sống; khuyến khích phục hồi sản xuất, khai phá đất hoang, thành lập đội tháo gỡ bom mìn. Đội Tháo gỡ bom mìn đã thu gom nhiều tấn vũ khí, bom mìn, giải phóng với hàng chục ha đất sạch đưa vào sản xuất. Trong quá trình tháo gỡ, đã xảy ra nhiều trường hợp thương vong. Mùa vụ đầu tiên khi chính quyền cách mạng quản lý, người dân phấn khởi thu hoạch được kết quả nuôi trồng của chính mình trên quê hương hòa bình, thống nhất. Nhiều hộ dân trở về từ nhiều nơi khác làm cho Phước An trở lại không khí đông vui.

Tình hình phân phối lương thực, thực phẩm trong những tháng cuối năm 1975, trên địa bàn xã có nhiều khó khăn. Tình hình giao thương, buôn bán bị đình trệ. Xã thành lập cửa hàng ở các địa bàn để phân phối các mặt hàng thiết yếu theo chế độ tem phiếu. Dù hàng hóa không nhiều, số cửa hàng đặt ở các khu vực trung tâm hay ở xã nhưng đã góp phần trong việc giải quyết khó khăn trong đời sống đối với người dân.

Lĩnh vực văn hóa được quan tâm với việc kêu gọi, vận động người dân tham gia, huy động và tổ chức mở lớp tập huấn, bồi dưỡng về chính trị và nội dung giảng dạy trong xã hội mới cho giáo viên, trường học khai giảng, trẻ em đến trường với nội dung mới, niềm vui lớn.

Huyện cử cán bộ giúp xã tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện đời sống mới, xóa hủ tục, vận động người dân không tàng trữ, lưu truyền những sách báo mang tính chất phản động, đòi trụ.

Công tác y tế tại xã có rất nhiều khó khăn, được huyện tăng cường y sĩ, y tá về xã, nâng chất khám chữa bệnh, hướng dẫn người dân phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng; đã ngăn chặn được cơn dịch sốt lây lan trên địa bàn huyện và không để xảy ra các dịch bệnh do hậu quả chiến tranh.

Nhiệm vụ khó khăn nhất trong thời kỳ quân quản ở Phước An là đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn để an dân. Lợi dụng một số khó khăn, yếu kém buổi đầu trong lãnh đạo và quản lý ở xã, những người bất mãn, các tổ chức phản cách mạng còn ẩn nấp, giấu mình ở xã Phước An tìm cách móc nối, lôi kéo, nhen nhóm tổ chức nhằm gây rối, phá hoại xã hội mới nhằm phục hồi chế độ cũ. Chính quyền xã phối hợp các ngành chức năng của huyện đã kiên trì vận động quần chúng trên địa bàn để nhận diện âm mưu của địch, đấu tranh làm vô hiệu quá các hoạt động phá hoại, trấn áp các tổ chức nhen nhóm. Cụm an ninh liên xã Phước Thọ - Phước An - Vĩnh Thanh được thành lập theo chỉ đạo và chương trình phối hợp hành động của huyện đã làm việc vất vả nhưng rất hiệu quả, đảm bảo được an ninh trật tự trên địa bàn cho người dân an tâm sinh sống.

Tháng 8/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa III) đề ra nhiệm vụ: Xây dựng chính quyền cách mạng nhân dân ở các cấp để nhanh chóng ổn định chính trị và trật tự xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ thành quả

cách mạng, đủ sức làm nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; trấn áp phản cách mạng, xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến; khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại; giải quyết tốt các vấn đề lưu thông, tín dụng, tài chính, ngân hàng, tiền tệ; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội; tăng cường công tác xây dựng Đảng. Thực hiện chủ trương này năm 1975, các Ủy ban Quân quản ở Biên Hòa bàn giao công tác quản lý cho chính quyền cách mạng. Theo đó, cuối tháng 12/1975, Ban Quân quản xã Phước An bàn giao nhiệm vụ cho chính quyền cách mạng lâm thời vừa được thành lập.

Tháng 01/1976, huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch sáp nhập, lấy tên là huyện Long Thành. Chi bộ xã Phước An lúc đó có 11 đảng viên do Võ Thị Quyên làm Bí thư¹ vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, trực thuộc Huyện ủy Long Thành.

II. CÁC ĐẠI HỘI CHI BỘ

1. Đại hội Chi bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1976 - 1978)

Đầu năm 1976, Huyện ủy lâm thời Long Thành được hình thành gồm 25 ủy viên Ban Chấp hành, do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Bí thư. Chi bộ Phước An là 1 trong 24 chi bộ thuộc Đảng bộ Long Thành. Nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ cơ sở được qui định 02 năm/01 lần. Được hướng dẫn của Huyện ủy, Đại hội Chi bộ xã Phước An thuộc Huyện ủy Long Thành lần thứ nhất được tổ chức đầu năm 1976, tại nhà đồng chí Hồ Văn Bụi ở ấp Vũng Gấm, toàn thể 11 đảng viên

¹ Nguồn: Nhân chứng lịch sử Nguyễn Văn Điền, ấp Bàu Bông.

tham dự. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí do nữ đồng chí Võ Thị Quyện làm Bí thư¹. Chi bộ sinh hoạt chung, chưa chia tổ Đảng.

Các tổ chức đoàn thể do Chi bộ lãnh đạo gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An có 15 thành viên, Chủ tịch là ông Nguyễn Văn Nguyên (1976-1977), sau đó là ông Trần Văn Ngu (1978); Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 17 hội viên, Chủ tịch là Nguyễn Thị Ngọn; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 12 đoàn viên, Bí thư Chi đoàn là Nguyễn Đức Lan; Chi Hội Nông dân có 22 hội viên, Chủ tịch là Hồ Văn Bụi; Xã đội trưởng là Hồ Văn Nhu.

Nhiệm vụ của chi bộ là lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh trật tự ở địa bàn, chuẩn bị Đại hội Chi bộ lần thứ hai vào quý 2 năm 1978.

2. Đại hội Chi bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 1978 - 1980)

Huyện ủy chỉ đạo Chi bộ xã Phước An tổ chức Đại hội lần thứ II vào tháng 5/1978 tại nhà đồng chí Võ Thị Quyện ở ấp Bà Trường, đại biểu chính thức gồm toàn thể 11 đảng viên. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí do Võ Thị Quyện làm Bí thư. Chi bộ sinh hoạt chung, chưa chia tổ Đảng.

Các tổ chức đoàn thể do Chi bộ lãnh đạo gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An có 15 thành viên, Chủ tịch là Trần

1 Đồng chí Võ Thị Quyện tên khai sinh là Võ Kim Sang, bí danh là Thanh Phú, sinh ngày 13/4/1941 tại ấp Bà Trường, tham gia cách mạng từ năm 1958, được kết nạp Đảng ngày 2/3/1964; trải qua nhiều nhiệm vụ từ giao liên xã đến cán bộ quân báo huyện, 3 lần bị bắt, tù đày; Bí thư Chi bộ xã Phước An 22 năm (1976 - 1988). Từ tháng 7/1976, Huyện ủy rút đồng chí Võ Thị Quyện về huyện, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Quang là Bí thư. Tháng 9/1976, đồng chí Võ Thị Quyện lại được điều động về xã làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Quang.

Văn Ngu; Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 45 hội viên (tăng 28 hội viên), Chủ tịch là Nguyễn Thị Ngọn; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 17 đoàn viên (tăng 5 đoàn viên), Bí thư Chi đoàn là Nguyễn Đức Lan; Chi Hội Nông dân tăng 2 hội viên thành 24 hội viên, Chủ tịch là Hồ Văn Bụi; Xã đội trưởng vẫn là Hồ Văn Nhu.

Hội nghị đã đánh giá cụ thể tình hình của xã Phước An sau 3 năm kể từ ngày giải phóng trên nhiều lĩnh vực, nhận diện những thuận lợi, khó khăn và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc quản lý, định hướng phát triển trong giai đoạn mới. Chi bộ đã thảo luận, góp ý và thống nhất nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Đảng bộ huyện: “Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, củng cố chính quyền với tinh thần tự lực, tự cường, độc lập, sáng tạo, đưa địa phương phát triển nông nghiệp, công nghiệp theo phương thức sản xuất mới”¹.

3. Đại hội Chi bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1980 - 1982)

Theo chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 5/1980, Chi bộ xã Phước An tổ chức Đại hội lần thứ ba nhiệm kỳ 1980 - 1982 tại nhà đồng chí Võ Thị Quyện ở ấp Bà Trường, toàn thể 11 đảng viên là đại biểu chính thức. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí do Võ Thị Quyện tái đắc cử làm Bí thư. Chi bộ chia thành 03 tổ Đảng: Tổ Đảng ấp Bà Trường, tổ Đảng ấp Bầu Bông, tổ Đảng ấp Vũng Gấm - Quới Thạnh.

Các tổ chức đoàn thể do chi bộ lãnh đạo có thay đổi về số lượng nhân sự, cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An có 17 thành viên (tăng 2 thành viên), Chủ tịch là Trần Văn Ngu; Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã vẫn 45 hội viên, Chủ tịch là Nguyễn Thị

¹ Trích Nghị quyết Hội nghị Đảng bộ huyện Long Thành năm 1976.

Căn; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 23 đoàn viên (tăng 6 đoàn viên), Bí thư Chi đoàn là Hồ Văn Chi; Chi Hội Nông dân tăng 3 hội viên thành 27 hội viên, Chủ tịch là Phạm Văn Mây; Hồ Văn Nhu là Trưởng Công an xã.

Đại hội đã đánh giá tình hình khó khăn, thuận lợi, thành quả, bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo ở địa phương trong thời gian qua, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu xây dựng và phát triển xã Phước An theo định hướng của Huyện ủy “Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động để tiến hành cải tạo nông nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản lương thực; kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng, lấy xây dựng là chủ yếu; cải tiến một bước lưu thông phân phối, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa; không ngừng củng cố an ninh - quốc phòng, trật tự xã hội... Từng bước khẩn trương xây dựng huyện Long Thành thành một huyện nông - công nghiệp vững mạnh”¹.

4. Đại hội Chi bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1982 - 1984)

Theo chỉ đạo của Huyện ủy, khoảng tháng 5/1982, Chi bộ xã Phước An tổ chức Đại hội lần thứ IV nhiệm kỳ 1982 - 1984 tại Trụ sở UBND xã cũ, ấp Bàu Bông, toàn thể 13 đảng viên tham dự (trong nhiệm kỳ kết nạp 2 đảng viên mới: Trương Văn Mía và Nguyễn Văn Téo²). Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí do Võ Thị Quyên tái đắc cử làm Bí thư. Chi bộ vẫn gồm 03 tổ Đảng: Tổ Đảng ấp Bà Trường, tổ Đảng ấp Bàu Bông, tổ Đảng ấp Vũng Gấm - Quới Thạnh.

1 Trích Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành năm 1977.

2 Nguyễn Văn Téo sinh năm 1936, ấp Bà Trường; gia đình truyền thống cách mạng, cha là Nguyễn Văn Diêm, cán bộ kháng chiến năm 1945. Đồng chí Nguyễn Văn Téo tham gia cách mạng 1/1961; dân quân du kích ấp, tham gia chế tạo vũ khí thô sơ; được kết nạp Đảng tháng 4/1983; Chủ tịch UBND xã, nghỉ hưu năm 1993.

Các tổ chức đoàn thể do chi bộ lãnh đạo có thay đổi về số lượng nhân sự, cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An vẫn 17 thành viên, Chủ tịch là Trần Văn Ngưu; Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã 52 hội viên (tăng 7 hội viên), Chủ tịch vẫn là Nguyễn Thị Cẩn; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 27 đoàn viên (tăng 4 đoàn viên), Bí thư Chi đoàn là Hồ Văn Chi; Chi Hội Nông dân tăng 11 hội viên thành 38 hội viên, Chủ tịch được thay đổi là Nguyễn Văn Giao.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ III, đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới của nhiệm kỳ IV nhằm đạt các chỉ tiêu Huyện ủy giao.

5. Đại hội Chi bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1984 - 1986)

Khoảng tháng 5/1984, Chi bộ xã Phước An tổ chức Đại hội lần thứ V nhiệm kỳ 1984 - 1986 tại Trụ sở UBND xã cũ, ấp Bàu Bông, toàn thể 14 đảng viên tham dự (có thêm đồng chí Dương Văn Pháp - bộ đội chiến trường Campuchia phục viên). Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí do Võ Thị Quyện tái đắc cử làm Bí thư. Chi bộ vẫn gồm 03 tổ Đảng: Tổ Đảng ấp Bà Trường, tổ Đảng ấp Bàu Bông, tổ Đảng ấp Vũng Gấm - Quới Thạnh.

Các tổ chức đoàn thể do chi bộ lãnh đạo có thay đổi về số lượng nhân sự, cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An vẫn 17 thành viên, Chủ tịch là Nguyễn Văn Nguyên; Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã 66 hội viên (tăng 14 hội viên), Chủ tịch thay đổi là Trần Thị Lạc; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 29 đoàn viên (tăng 2 đoàn viên), Bí thư Chi đoàn thay đổi là Nguyễn Hoàng Lan; Chi Hội Nông dân tăng 3 hội viên thành 41 hội viên, Chủ tịch vẫn là Nguyễn Văn Giao.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ IV, đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới của nhiệm kỳ V.

III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẢNG 1975 - 1986

Giai đoạn 1975 - 1986, nhiệm vụ chính trị của Chi bộ Phước An là tập trung lãnh đạo, phát huy mọi nguồn lực để ổn định tình hình địa phương, phát triển xã Phước An theo định hướng của Huyện ủy: “Không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, khả năng tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền và vai trò các đoàn thể quần chúng theo tinh thần độc lập, sáng tạo, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động; tập trung toàn bộ nguồn lực trong toàn huyện để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm. Phát triển nhanh sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội; ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân. Tăng cường xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân và nền quốc phòng toàn dân, nhằm bảo vệ vững chắc những thành quả giành được trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và tính mạng, tài sản của nhân dân, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu bạo loạn của kẻ thù giai cấp và hành động xâm lăng của kẻ thù bên ngoài. Kiên quyết xây dựng huyện Long Thành thành một huyện nông - công nghiệp và thành pháo đài chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc”¹.

Căn cứ định hướng của Huyện ủy, Chi bộ đề ra mục tiêu chủ yếu:

- Kiểm tra, đánh giá số lượng, chất lượng cơ sở vật chất xã hội hiện có ở địa phương, xác định các mục tiêu khả thi trong sản xuất

¹ Trích Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Thành năm 1979.

nông nghiệp trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu.

- Củng cố bộ máy chính quyền phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; chống tiêu cực triệt để.

- Vận động nông dân vào các tập đoàn sản xuất và hợp tác nông nghiệp.

- Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, chủ yếu cho nông nghiệp, cụ thể là nguồn giống, vật tư, phân bón; chế biến lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng.

- Đầu tư thích đáng cho sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội nhằm chăm lo đời sống tinh thần, sức khỏe cho nhân dân và thế hệ trẻ.

- Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh đủ sức trấn áp bọn phản cách mạng.

Trong tình hình chung của đất nước đang khó khăn về khan hiếm lương thực, nhu yếu phẩm, chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc, tâm trạng lo lắng trong dân; Chi bộ xác định nhiệm vụ tăng cường lãnh đạo về công tác tư tưởng, tuyên truyền giáo dục cách mạng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể vững mạnh để xã Phước An là cơ sở vững chắc trong việc thực hiện chủ trương chung của quốc gia, tỉnh, huyện.

Sau 10 năm xây dựng và phát triển, Chi bộ xã Phước An đã lãnh đạo thực hiện nghị quyết của 5 nhiệm kỳ Đại hội hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu, đạt được kết quả toàn diện.

1. Về kinh tế

Xác định trọng tâm là phát triển nông nghiệp, sản xuất lương thực là mục tiêu quan trọng, tập trung chỉ đạo nhằm đáp ứng, đảm bảo được đời sống nhân dân, ổn định trật tự xã hội và làm cơ sở để xây dựng xã hội mới. Trong năm đầu quân quản, chính sách khai hoang phục hóa đã đem lại kết quả tốt. Chương trình “Thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất và mở rộng diện tích sản xuất” tạo chuyển biến tích cực, gia tăng diện tích đất sản xuất nông nghiệp, phong trào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp phát triển, nhiều vùng đất bị hoang hóa được dân phục hóa, canh tác hiệu quả, công tác thủy lợi được chú trọng, phong trào đào làm thủy lợi, cải tạo nguồn đất được phát động thu hút nhiều lực lượng lao động tham gia, nhất là thanh niên. Trong thành tích chung của huyện, xã Phước An đạt thành tích cao cả về phong trào lẫn hiệu quả các công trình. Chi bộ đã lãnh đạo thành công việc huy động các lực lượng tham gia công trình đắp kinh thủy lợi Vũng Gấm và Mương Điều áp Bà Trường lấy nước ngọt cho dân làm ruộng, cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn xã; đưa lực lượng thanh niên đi phát quang nông trường Đồng Khởi, nông trường Sông Ray theo chỉ đạo của huyện.

Việc cải tạo nông nghiệp ở xã Phước An theo chương trình của huyện điểm Long Thành được triển khai tích cực, đã điều tra, thống kê nguồn lao động, diện tích canh tác và thực hiện quy hoạch tổng thể; trong đó xã Phước An được giao nhiệm vụ tập trung chỉ đạo việc phục hóa, thủy lợi và thủy sản, bảo vệ môi sinh rừng Sác, khai thác hợp lý Rừng Giồng.

Hoạt động thương nghiệp ở Phước An được quan tâm, xuất hiện cửa hàng bách hóa cung cấp lương thực, thực phẩm và nhu yếu

phẩm; điều phối hàng hóa trong dân. Xuất hiện mô hình sản xuất hợp tác xã và tập đoàn theo cụm, theo đó xã Phước An là địa bàn liên kết của cụm 3 gồm Hợp tác xã Phước Kiển và các Tập đoàn sản xuất Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, xã Phước An đã triển khai nghiêm túc việc điều tra, đo đạc, phân loại các hạng đất để bố trí, điều chỉnh, hình thành vùng chuyên canh trên địa bàn, đã cải tạo hàng chục ha đất sản xuất, nâng từ 1 vụ lên 2 vụ mỗi năm. Công tác thủy lợi được đẩy mạnh, tạo nguồn nước phù hợp với sản xuất, tiếp tục huy động lực lượng, cùng các xã Phước Khánh, Phước Thiện, Vĩnh Thanh làm thủy lợi. Việc đầu tư giống, phân phù hợp đã tăng năng suất trong vụ mùa. Các tổ đoàn kết, tập đoàn sản xuất đã đánh bắt, thu mua hàng chục tấn thủy sản phục vụ cho tiêu dùng của huyện, tham gia hàng xuất khẩu.

Trên lĩnh vực phân phối, lưu thông hàng hóa, theo chỉ đạo của huyện, xã Phước An chủ động quản lý được nguồn hàng, phục vụ kịp thời nhu cầu tiêu dùng ở địa phương, đồng thời thực hiện nghĩa vụ điều chuyển hàng hóa trên địa bàn huyện. Mạng lưới thương nghiệp quốc doanh (công ty cấp 3, cửa hàng bách hóa tổng hợp, cửa hàng bán lẻ thực phẩm, cửa hàng ăn uống, điện máy, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp) được thành lập đáp ứng nhu cầu ở xã. Nguồn lực tài chính của huyện gia tăng vượt kế hoạch, hỗ trợ cho xã trong việc đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với trường lớp, trạm y tế, nhà trẻ, công trình công cộng, chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa. Cùng với nguồn lực ngân sách, xã cũng huy động được các nguồn xã hội đáng kể đóng góp vào việc xây dựng các công trình dân sinh.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong công tác bảo vệ, trồng rừng, từ năm 1982, xã thực hiện các chương trình trồng rừng của huyện, bảo vệ và gia cố Rừng Giồng, rừng Sác phục hóa hệ sinh thái rừng Sác, gia tăng cả tỉ lệ che phủ và chất lượng rừng.

2. Về văn hóa giáo dục

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia các hoạt động văn hóa mới, ổn định đời sống để đưa con em đến các trường học tập, thực hiện công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Buổi đầu ở Phước An có nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực chuyên môn về y tế, văn hóa, giáo dục. Được huyện tăng cường nhiều mặt về đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng, phân bổ, bố trí công tác; khó khăn được khắc phục dần, việc chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng nhu cầu về văn hóa, giáo dục được cải thiện từng bước.

Trong thời kỳ này, các hoạt động văn hóa theo thiết chế mới được triển khai hiệu quả: Hệ thống loa truyền thanh, hệ thống thông tin cổ động trực quan, chiếu phim lưu động, các tờ tin theo hình thức báo chí cách mạng. Hoạt động văn hóa xã hội của các đoàn thể, các hội và cơ quan, đơn vị đa dạng, phong phú, sinh động. Các phong trào xã hội được phát động sâu rộng, người dân tham gia sôi nổi: Đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người nghèo khó, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong cộng đồng, tích cực thực hiện và tham gia phong trào sản xuất, hợp tác hóa nông nghiệp, làm ăn tập thể, thể dục thể thao,

vườn thuốc gia đình. Đến năm 1979, bộ máy ngành văn hóa xã được thành lập, hệ thống phát thanh được phổ biến trên địa bàn xã.

Việc bảo vệ, tôn tạo, phát huy các công trình, di tích văn hóa trên địa bàn xã được chú trọng. Các cơ sở thờ tự, di tích, trường học xây dựng trước 1975 bị tàn phá trong chiến tranh dần được phục hồi, duy trì hoạt động, có bước phát triển trong không khí hòa bình, dân chủ, như: Đình thần ấp Bà Trường, miếu Bà áp Bà Trường, miếu Bà đồng Ông Trúc, miếu Bà Ba Doi, miếu Bà áp Bàu Bông, miếu Bà Hang Nai, miếu Bà áp Vũng Gấm, miếu Bà áp Quới Thạnh, chùa Bửu Quang, chùa Nhỏ¹, trường tiểu học Phước An.

Hoạt động văn hóa, giáo dục truyền thống trong gia đình cũng được chú trọng. Gia đình của đồng chí Võ Văn Lượng sống lâu đời ở Ba Doi, đóng góp nhiều cho cách mạng, bị hao tổn, phân tán trong chiến tranh, sau giải phóng mới có dịp sum họp; từ năm 1976 gia đình góp sức xây dựng gia phả, mô mã và khu thờ phụng ở ấp Bà Trường, hình thành hoạt động văn hóa, giáo dục truyền thống của gia đình Võ Trần Đường, cũng là tài sản văn hóa của xã Phước An.

Công tác văn hóa được thực hiện xuyên suốt, đặc biệt trong công tác tổ chức của bộ máy Nhà nước, tập trung vào nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, vận động người dân tham gia các phong trào trên nhiều lĩnh vực ở địa bàn. Công tác tuyên truyền, vận động công cộng trên địa bàn qua hệ thống loa truyền thanh. Bằng nhiều hình thức, cùng với sự cổ động từ các hội, đoàn thể, người dân hưởng ứng tích cực, tham gia vào các phong trào được phát động: xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa bỏ những

¹ Sau đổi tên là chùa Đại Giác.

hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong cộng đồng, tích cực thực hiện và tham gia phong trào sản xuất, hợp tác hóa nông nghiệp, làm ăn tập thể với tinh thần, khí thế sôi nổi.

Hoạt động lĩnh vực văn hóa của xã ngày càng hiệu quả với việc đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị chủ yếu. Hoạt động văn hóa được tăng cường, mở rộng ở địa bàn ấp, phong trào văn nghệ, cổ động tuyên truyền tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng. Mức hưởng thụ văn hóa của người dân được cải thiện. Xã tham gia tích cực các hoạt động hội thi, hội diễn, thông tin cổ động do huyện tổ chức, đạt được các giải cao về thông tin lưu động, ca cổ, sáng tác mới, múa lân, đua thuyền. Các công trình khảo cổ, nghiên cứu văn hóa lịch sử trên địa bàn xã được người dân và chính quyền hỗ trợ tích cực; năm 1985, xuất bản cuốn sách *Xã Phước An anh hùng*.

Về giáo dục, huyện đầu tư kinh phí, sửa chữa nâng cấp trường tiểu học trên địa bàn, phát triển nhiều lớp ở xã. Đội ngũ giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời để đảm trách việc giảng dạy. Song song với đào tạo chính quy tại trường, nhiều lớp đào tạo xóa mù và bổ túc văn hóa cho nhiều đối tượng được thực hiện với sự góp sức của các đoàn thể chính trị xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân. Phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đến năm 1985, sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã phát triển khá, tỉ lệ trẻ em độ tuổi đến trường trên 80%, đội ngũ giáo viên dù còn nhiều khó khăn trong đời sống nhưng giảng dạy có chất lượng, tham gia công tác với tinh thần trách nhiệm cao. Tiêu biểu có giáo viên đạt danh hiệu trong các Hội giảng cấp huyện.

Ngành thương binh - xã hội tiến hành điều tra, thống kê, lập hồ sơ thực hiện chính sách có công với cách mạng. Ở xã, đã lập hồ sơ gia đình thương binh liệt sĩ, có công cách mạng, thanh niên xung phong, triển khai thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách và đóng góp xã hội từ phong trào đền ơn đáp nghĩa, dựng bia di tích ô ụ chiến đấu ở ấp Bà Trường, lập bia liệt sĩ, qui tập hài cốt liệt sĩ, tổ chức nhiều hoạt động ghi công, tri ân, kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ.

Trong hoạt động y tế, những năm đầu, huyện hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân, phòng chống dịch bệnh ở xã, Ban Y tế xã được thành lập, kết hợp Đông - Tây y trong phòng bệnh và chữa bệnh, vận động thực hiện vườn thuốc Nam ở mỗi nhà với danh mục hơn 30 loại cây thuốc quý; phong trào giữ gìn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh tại địa bàn cư trú được người dân tích cực tham gia, Phước An cùng với các xã Phú Hữu, Phú Hội, Đại Phước, Phú Khánh được huyện đánh giá là những xã có hoạt động y tế phát triển mạnh của huyện.

3. Về an ninh, quốc phòng

Tình hình an ninh, quốc phòng ở huyện Long Thành được quan tâm ngay từ năm đầu giải phóng bởi tính phức tạp của vùng chiến tranh, vùng chiến sự và giáp đô thành Sài Gòn. Xã Phước An thuộc địa bàn vùng xa, vùng sâu của huyện với đặc điểm địa bàn phức tạp, cư dân phức hợp còn nhiều tội phạm, đối tượng trốn cải tạo, các tổ chức chống phá cách mạng từ các địa phương khác tìm đến lẩn trốn. Khi thực hiện chính sách quân quản, còn rất nhiều khó khăn. Khi xây dựng được lực lượng vũ trang của xã, khó khăn dần được khắc phục, công tác bảo vệ an ninh, trật tự đạt yêu cầu.

Năm 1976, lực lượng vũ trang huyện được thành lập trên cơ sở sáp nhập Đại đội 240 huyện Nhơn Trạch và Đại đội C1 Long Thành với phiên hiệu C17. Xã Phước An duy trì lực lượng dân quân tự vệ trong công tác nắm bắt tình hình, tuần tra phát hiện, xử lý, sẵn sàng bảo vệ địa phương. Sau thời gian xây dựng cơ sở, tăng cường đội ngũ, xã Phước An hình thành Ban Chỉ huy xã đội. Biên chế của xã đội gọi là du kích xã với số lượng tương đương một tiểu đội. Các ấp hình thành lực lượng dân quân. Ngoài nhiệm vụ chính trong bảo vệ địa phương, lực lượng du kích, dân quân xã còn tham gia các phong trào giúp dân tại địa bàn cư trú, hỗ trợ dân sản xuất, làm kinh tế, phá dỡ bom mìn.

Tháng 12/1976, huyện thành lập Hội đồng Quân sự, tổ chức vận động, tuyển quân, khám tuyển thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự. Xã Phước An thực thi qui định về nghĩa vụ quân sự, vận động thanh niên địa phương tình nguyện tham gia hoặc thi hành khi đúng độ tuổi được lệnh nhập ngũ. Hằng năm, công tác tuyển quân của xã luôn được thực hiện tốt. Số lượng thanh niên nhập ngũ, thực hành nghĩa vụ quân sự được đảm bảo đạt các chỉ tiêu được giao. Cuối năm 1978, thực hiện chỉ đạo của huyện, xã cử tham gia nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia, trong đó có đồng chí Dương Văn Pháp¹.

1 Theo nhân chứng lịch sử Dương Văn Pháp: Sinh 1/1/1959, ngụ ở ấp Bàu Bông. Ngày 15/10/1978, tham gia quân tình nguyện, chiến sĩ B3, C7, Đoàn Đồng Nai. Thành tích: Chỉ huy trung đội tiêu diệt địch ở Campuchia. Kết nạp Đảng: 23/4/1981 (chính thức 23/11/1982) tại C5, D14, Đoàn 7701, Campuchia, người giới thiệu là A trưởng Dương Văn Toán, Bí thư chi bộ Nguyễn Văn Căn, Bí thư Đảng ủy Đoàn 7701 Trần Văn Trung. Sau khi phục viên, về công tác tại xã, chức vụ: 1994, Ủy viên văn hóa xã hội xã Phước An, lúc đó đ/c Hồ Văn Chi là Chủ tịch UBND xã Phước An. Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Phước An từ 2011 đến 3/2016. Nghỉ hưu 1/2019.

Cũng như trên địa bàn huyện, tình hình trấn áp các tổ chức phản cách mạng trên địa bàn xã Phước An phức tạp và quyết liệt. Các thế lực phản động ra sức tuyên truyền chống phá chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kêu gọi đánh phá chính quyền cách mạng. Địa bàn xã vẫn còn một số binh lính không trình diện, trốn cải tạo hay từ các nơi khác đến gầy dựng cơ sở, tổ chức hoạt động, gây nguy hại cho xã hội. Các tổ chức phản cách mạng hình thành, lấy danh nghĩa của Mặt trận quốc gia toàn lực giải phóng miền Nam, Đảng Dân chủ, Đảng Cấp tiến, Đảng Cần lao Nhân vị, Mặt trận Việt tiến, Quốc dân Đảng, Thanh niên Phục quốc đại đội 307, Đảng Phi Long, Mặt trận Cứu nguy Dân tộc, Mặt trận Giải phóng Dân tộc. Xã Vĩnh Thanh và xã Phước An là điểm nóng. Nhóm phản cách mạng ám sát 2 cán bộ ở xã Vĩnh Thanh, có tên lẩn trốn ở Phước An. Ở xã xảy ra nhiều trọng án về cướp của, giết người, trộm cắp. Thực hiện chỉ đạo của huyện, xã phát động phát động nhân dân phát hiện, cung cấp thông tin. Huyện đội và công an huyện hỗ trợ xã phối hợp việc truy quét bắt giữ nhiều tàn quân, phá nhiều vụ án, phá vỡ các tổ chức phản động.

Huyện ủy đã lãnh đạo các lực lượng an ninh, cùng dân quân du kích xã phát động nhân dân phát hiện, nắm tin; phối hợp tổ chức nhiều cuộc truy bắt, trấn áp, bắt được nhiều đối tượng, phá rã nhiều tổ chức. Từ đó, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn dần dần dịu êm, đảm bảo an toàn cho nhân dân sản xuất sinh sống và tổ chức các hoạt động chính trị xã hội của đất nước như Đại hội Đảng, bầu cử HĐND các cấp.

Năm 1978, Đội dân quân du kích xã Phước An được Nhà nước phong tặng danh hiệu tập thể Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân theo Quyết định của Chủ tịch nước ngày 6/11/1978.

4. Hệ thống chính trị

Từ năm 1979 đến 1986, tình hình chung của đất nước tiếp tục khó khăn về lương thực, nhu yếu phẩm, thiếu nguồn nhân lực do chiến tranh biên giới; xã Phước An cùng toàn huyện ra sức củng cố tổ chức, xây dựng chính quyền và đoàn thể ở cơ sở để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chi bộ Đảng xã Phước An đoàn kết, được củng cố, lớn mạnh dần qua từng Đại hội, tăng số lượng và chất lượng đảng viên, 3 tổ Đảng bám sát cơ sở, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng đến các tổ nhân dân và địa bàn từng ấp. Việc tuyên truyền, vận động hội viên tham gia các phong trào của xã được thực hiện tốt, trong đó, vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp là chủ trương lớn.

Hoạt động trong các tổ chức đoàn thể chính trị được đẩy mạnh, đặc biệt gắn kết sức mạnh quần chúng nhân dân trong các tổ chức hội, đoàn. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An và các đoàn thể chính trị xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân... được lãnh đạo sâu sát, không ngừng được củng cố về tổ chức và nhân sự, gia tăng về số lượng và chất lượng hội viên; cùng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân bền chặt; nhiều hoạt động hiệu quả trong phong trào thi đua yêu nước.

Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong giai đoạn này phát huy tốt vai trò nòng cốt, vận động quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Các phong trào chính trị, xã hội trên địa bàn được phát động rộng rãi, vận động thu hút đông đảo quần chúng tham gia, nâng cao tinh thần đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước, góp phần huy động nguồn lực xây dựng địa phương.

Giai đoạn 1975 - 1986 là chặng đường gian khổ khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình xã hội và đời sống nhân dân, tập trung xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể để xã Phước An phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, thống nhất làm cho xã nhà phát triển theo định hướng của Huyện ủy. Qua 2 nhiệm kỳ Đại hội, Chi bộ Đảng xã Phước An được củng cố, phát triển về chất và lượng; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

CHƯƠNG VI

GIAI ĐOẠN 1986 - 1994 THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

I. CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG VÀ NHIỆM VỤ ĐỊA PHƯƠNG

1. Đường lối đổi mới của Đảng

Năm 1986 là cột mốc đánh dấu một sự kiện quan trọng trong toàn Đảng, đó là Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI mở ra thời kỳ đổi mới của cách mạng Việt Nam. Đại hội đã đánh giá thành tựu và hạn chế của cả nước trong thời gian qua và yêu cầu của cách mạng trong thời kỳ mới, đúc kết 4 bài học kinh nghiệm quý báu, thông qua đường lối đổi mới toàn diện với nội dung cơ bản: *Một là*, đổi mới tư duy lý luận; *hai là*, đổi mới quan điểm chính sách kinh tế; *ba là*, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; *tư là*, đổi mới về chính sách đối ngoại; *năm là*, mới về quản lý Nhà nước; *sáu là*, đổi mới nội dung và phong cách lãnh đạo của Đảng.

Đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội VI toàn diện, sâu sắc và triệt để, là con đường vượt khó, kiên trì với mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và nhân dân đã chọn. Đảng bộ huyện Long Thành cùng toàn Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã quán triệt đầy đủ đường lối đổi mới ấy, vận dụng thực hiện gắn với thực tiễn ở địa phương, đề ra có phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng trước mắt và lâu

dài, thống nhất hành động trong toàn hệ thống chính trị, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

2. Tình hình và nhiệm vụ của xã thực hiện đường lối đổi mới

Bước vào thời kỳ đổi mới, tình hình xã Phước An có thuận lợi cơ bản: Hệ thống chính trị ở cơ sở ổn định, nhân dân đoàn kết, tin yêu Đảng và chính quyền, đồng lòng chấp hành và thực hiện Nghị quyết Đảng, chính sách chủ trương của Nhà nước; truyền thống yêu nước được phát huy, tinh thần dân chủ, vượt khó, tự cường trở thành nội lực; các phong trào thi đua yêu nước hợp thành sức mạnh nội sinh, an ninh... trật tự xã hội được đảm bảo; thành tựu kinh tế xã hội trên địa bàn toàn huyện trong thời gian qua đã hình thành động lực tinh thần của toàn xã trong xây dựng và phát triển. Xã Phước An vẫn là địa bàn trọng điểm, nhiều tiềm năng của huyện về kinh tế nông nghiệp.

Tuy nhiên, bước đường đổi mới ở Phước An vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Bộ máy công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã còn mỏng, thiếu và yếu trước yêu cầu đổi mới, kinh tế có phát triển nhưng chưa đủ mạnh, qui hoạch chưa ổn định, tiềm năng chưa khai thác đúng mức, tranh chấp đất đai còn diễn ra căng thẳng, công tác quản lý đất đai và quản lý ngành chưa đồng bộ, cư dân tăng nhanh, đời sống của dân còn nhiều khó khăn, quyền làm chủ tập thể của dân chưa được phát huy đầy đủ, việc thực hiện chính sách xã hội và giải quyết việc làm còn vướng mắc nhiều do cơ chế, tiêu cực xã hội còn phức tạp.

Xác định được thuận lợi và khó khăn thực tế ở xã, Chi bộ xã tiếp thu và quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, đề ra nhiệm vụ phù hợp với địa phương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần IV và Nghị quyết của Đảng bộ huyện Long Thành với nội dung chủ yếu:

- Nghiêm khắc phê bình, tự phê bình, đánh giá khách quan thành tựu và hạn chế trong lãnh đạo và quản lý trong thời gian qua, rút ra bài học kinh nghiệm, xác định lợi thế và thách thức của xã, đề ra nhiệm vụ cụ thể trước mắt và lâu dài, đúng định hướng đổi mới và phù hợp thực tiễn địa phương.

- Học tập, quán triệt đầy đủ, sâu rộng trong toàn chi bộ, chính quyền du kích, dân quân và các tổ chức đoàn thể, nhân dân để nhận thức đúng, thống nhất hành động, cùng quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị trong toàn xã.

- Làm cho cán bộ, chiến sĩ và người dân trong toàn xã hiểu biết đầy đủ về đổi mới tư duy kinh tế gắn chặt và đồng bộ với đổi mới phong cách lãnh đạo và quản lý, đổi mới công tác cán bộ và phương pháp lãnh đạo, điều hành, vận dụng thực hiện trong nhiệm vụ cụ thể từng lĩnh vực, từng người ở địa phương.

- Tạo điều kiện cho các bộ phận, đơn vị tham gia sản xuất, trong đó thành phần kinh tế quốc doanh đóng vai trò chủ đạo, không làm thay, không cản trở các thành phần kinh tế khác.

- Mục tiêu, nhiệm vụ của Chi bộ xã Phước An trong giai đoạn 1986 - 1990 được xác định là: Tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, góp phần của địa phương trong triển khai thực hiện Nghị

quyết toàn diện của Huyện ủy theo phương hướng: Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế theo cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm Mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng đảng bộ vững mạnh mọi mặt.

II. CÁC ĐẠI HỘI CHI BỘ

1. Đại hội Chi bộ lần thứ VI (1986 - 1988)

Đại hội tổ chức vào khoảng tháng 5/1986, tại trụ sở UBND xã cũ, ấp Bàu Bông; toàn thể 15 đảng viên dự (thêm đảng viên mới Nguyễn Văn Điềm¹). Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 người, nữ đồng chí Võ Thị Quyên tái đắc cử Bí thư Chi bộ; vẫn chia thành 3 tổ Đảng: Tổ đảng ấp Bà Trường, tổ Đảng ấp Bàu Bông, tổ Đảng ấp Vũng Gấm - Quới Thạnh.

Các tổ chức đoàn thể do Chi bộ lãnh đạo có thay đổi về số lượng nhân sự, cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An vẫn 17 thành viên, Chủ tịch thay đổi là Nguyễn Văn Hồi; Chi Hội

¹ Nguyễn Văn Điềm sinh năm 1956 tại ấp Bàu Bông, gia đình truyền thống cách mạng; tham gia cách mạng 1972, du kích xã Tam Thôn Hiệp, về lại Phước An công tác sau 1975; Thư ký Chi bộ; Xã đội phó 1976; Xã đội trưởng 1984; được kết nạp Đảng 18/1/1986.

Liên hiệp Phụ nữ xã có 91 hội viên (tăng 25 hội viên), Chủ tịch vẫn là Trần Thị Lạc; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 31 đoàn viên (tăng 2 đoàn viên), Bí thư Chi đoàn vẫn là Nguyễn Hoàng Lan; Chi Hội Nông dân tăng 3 hội viên thành 44 hội viên, Chủ tịch vẫn là Nguyễn Văn Giao.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ V, đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới của nhiệm kỳ VI.

2. Đại hội Chi bộ lần thứ VII (1988 - 1990)

Hướng đến Đại hội V của Đảng bộ huyện, tháng 8 năm 1988, Chi bộ xã Phước An được Huyện ủy hướng dẫn tổ chức Đại hội lần thứ VII vào khoảng tháng 5/1988, tại trụ sở UBND xã cũ, ấp Bàu Bông; toàn thể 15 đảng viên dự. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 người, đồng chí Võ Thị Quyên tái đắc cử Bí thư Chi bộ; vẫn chia thành 3 tổ Đảng: Tổ đảng ấp Bà Trường, tổ Đảng ấp Bàu Bông, tổ Đảng ấp Vũng Gấm - Quới Thạnh.

Các tổ chức đoàn thể do Chi bộ lãnh đạo có thay đổi về số lượng nhân sự, cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An vẫn 25 thành viên (tăng 8 thành viên), Chủ tịch vẫn là Nguyễn Văn Hồi; Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 117 hội viên (tăng 26 hội viên), Chủ tịch thay đổi là Tạ Thị Ngọc Sương¹; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 25 đoàn viên (giảm 6 đoàn viên), Bí thư Chi đoàn vẫn là Nguyễn Hoàng Lan; Chi Hội Nông dân tăng 15 hội viên thành 59 hội viên, Chủ tịch vẫn là Nguyễn Văn Giao.

1 Tạ Thị Ngọc Sương sinh năm 1954 tại ấp Vũng Gấm, thuộc gia đình bản nông, tham gia cách mạng tại xã năm 1991, được kết nạp Đảng 19/8/1996; Hội trưởng Hội Phụ nữ xã nhiều năm liền; Chủ nhiệm Ban Kiểm tra Đảng Chi bộ.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ VI, đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới của nhiệm kỳ VII.

3. Đại hội Chi bộ lần thứ VIII (1990 - 1992)

Đại hội tổ chức vào khoảng tháng 5/1990, tại trụ sở UBND xã cũ, ấp Bàu Bông; toàn thể 16 đảng viên dự (thêm 1 đảng viên mới). Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 người, đồng chí Võ Thị Quyện tái đắc cử Bí thư Chi bộ; vẫn chia thành 3 tổ Đảng: Tổ đảng ấp Bà Trường, tổ Đảng ấp Bàu Bông, tổ Đảng ấp Vũng Gấm - Quới Thạnh.

Các tổ chức đoàn thể do Chi bộ lãnh đạo có thay đổi về số lượng nhân sự, cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An vẫn 25 thành viên, Chủ tịch thay đổi là Trần Hoàng Linh; Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 159 hội viên (tăng 36 hội viên), Chủ tịch vẫn là Tạ Thị Ngọc Sương; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 39 đoàn viên (tăng 14 đoàn viên); Chi Hội Nông dân tăng 9 hội viên thành 68 hội viên, Chủ tịch thay đổi là Hồ Văn Nhu.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ VII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới của nhiệm kỳ VIII.

4. Đại hội Chi bộ lần thứ IX (1992 - 1994)

Đại hội tổ chức vào khoảng tháng 5/1992, tại trụ sở UBND xã cũ, ấp Bàu Bông; toàn thể 18 đảng viên dự (thêm 2 đảng viên mới là Hồ Quốc Thanh và Trần Minh Tiến). Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 người, đồng chí Võ Thị Quyện tái đắc cử Bí thư Chi bộ; vẫn chia thành 3 tổ Đảng: Tổ đảng ấp Bà Trường, tổ Đảng ấp Bàu Bông, tổ Đảng ấp Vũng Gấm - Quới Thạnh.

Các tổ chức đoàn thể do Chi bộ lãnh đạo có thay đổi về số lượng nhân sự, cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước An vẫn 25 thành viên, Chủ tịch vẫn là Trần Hoàng Linh; Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 172 hội viên (tăng 13 hội viên), Chủ tịch vẫn là Tạ Thị Ngọc Sương; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 52 đoàn viên (tăng 13 đoàn viên), Bí thư Chi đoàn là Võ Văn Cường; Chi Hội Nông dân tăng 35 hội viên thành 103 hội viên, Chủ tịch vẫn là Hồ Văn Nhu.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ VIII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới giai đoạn tiếp theo.

III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Giai đoạn 1986 - 1994 là giai đoạn Chi bộ Phước An thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị theo phương hướng lãnh đạo của Huyện ủy Nhơn Trạch - Long Thành nhiệm kỳ IV: “Đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức cán bộ, làm trong sạch nội bộ Đảng, chính quyền, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội; đẩy mạnh sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng trên cơ sở tập trung vào ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”¹. Nhiệm vụ chủ yếu được xác định:

- Tập trung vào sản xuất nông nghiệp, thực hiện tốt ba chương trình: Lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu; tăng cường củng

¹ Trích Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành năm 1988.

có các đơn vị kinh tế gồm nhiều thành phần trên địa bàn xã, chú trọng kinh tế quốc doanh, tích cực cải tạo và sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế khác, phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, phát huy lợi thế của xã là đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, chống tiêu cực trong lãnh đạo, quản lý, tổ chức các hoạt động sản xuất.

- Đổi mới công tác lãnh đạo, tổ chức của chi bộ, bộ máy chính quyền của xã cho phù hợp với nhiệm vụ mới, phát huy quyền làm chủ tập thể của người dân lao động, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên, mạnh dạn nhận diện khuyết điểm, sai sót và nghiêm khắc tự phê bình, nghiêm túc sửa chữa.

Ở địa bàn xã Phước An, Chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

- Về nông nghiệp, tập trung khai thác tốt nhất nguồn đất đai, lao động để phát triển toàn diện, chiều sâu, hướng đến sản xuất hàng hóa, ổn định cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng diện tích gieo trồng, tăng năng suất sản lượng, bảo vệ môi trường sinh thái, nhất là ở rừng Sác, đa dạng mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác, kinh tế doanh nghiệp quốc doanh, hỗ trợ kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đầu tư ở địa phương.

- Về dịch vụ, mở rộng các ngành dịch vụ, phục vụ kịp thời các yêu cầu sản xuất và đời sống ở địa bàn xã, đảm bảo thông suốt giao thông, thông tin liên lạc, cơ khí sửa chữa, dịch vụ vật tư Nhà nước và các dịch vụ khác đang hoạt động trên địa bàn xã.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, phấn đấu cân đối thu chi ngân sách, hoàn thành nghĩa vụ huyện giao, có tích lũy cho xã. Kết hợp Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Cải thiện đời sống vật chất, bảo đảm nhu cầu cơ bản về y tế và văn hóa, phát triển giáo dục và chính sách xã hội ở xã, xây dựng con người mới có lý tưởng và hành động xã hội chủ nghĩa.

- Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn xã.

- Tiếp tục công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng, tăng cường sự quản lý toàn diện của Đảng, tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, phát huy vai trò tích cực của đoàn thể cách mạng, phát huy dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết bền chặt, vận động toàn thể đảng viên, chiến sĩ, dân quân và người dân trong xã kiên trì đi theo con đường chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và nhân dân đã chọn.

Qua 4 nhiệm kỳ Đại hội VI, VIII, VIII, IX; Chi bộ đã tập trung lãnh đạo thực nhiệm vụ chính trị theo đúng tinh thần đổi mới của Đảng và nghị quyết của Huyện ủy, đạt kết quả tốt ở mọi lĩnh vực:

1. Về kinh tế

Trên mặt trận nông nghiệp, nhanh chóng giải phóng lực lượng sản xuất, phát huy các nguồn lực hiện có, phát triển cả về trồng trọt và chăn nuôi, linh hoạt thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ngành nghề phù hợp với đất đai, tập quán lao động. Cơ chế quản lý trong nông nghiệp được đổi mới, thực hiện khoán sản phẩm để tạo động lực. Tổng diện tích gieo trồng toàn xã gia tăng, chú trọng công tác thủy lợi, cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đẩy mạnh phong trào thâm canh, tăng vụ, tăng cả năng suất, diện

tích trồng lúa, lẫn sản lượng lương thực. Diện tích đất nhiễm mặn địa bàn xã được chuyển đổi trồng dừa và điều chỉnh giống cây trồng cho hoa màu (như rau, đậu, củ), cây công nghiệp (như cây điều).

Trong chăn nuôi, xã chủ trương phát triển toàn diện, tạo đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn phù hợp với hình thức hộ dân, tập thể và các đơn vị quốc doanh, cung ứng sức kéo, nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp và nguồn thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng. Nguồn lợi thủy sản được khai thác hiệu quả, đặc biệt ở các ấp thuộc địa bàn rừng Sác. Các hộ gia đình tham gia đánh bắt, nuôi trồng thủy sản được đăng kiểm để tạo điều kiện về hành nghề, xác định nguồn thu mua ổn định. Ngoài ra, huyện hỗ trợ đầu tư kinh phí cho việc đắp đập, mở rộng hàng trăm héc ta nuôi tôm, cá.

Khu vực Lòng Chảo được quy hoạch 500 héc ta để Trung ương đầu tư xây dựng Khu công nghiệp hóa dầu. Có sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi, đền bù giải tỏa ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều hộ dân gây thắc mắc, khiếu nại. Xã đã kiên trì giải thích, vận động, được dân hiểu, đồng thuận, chấp hành.

Cơ sở vật chất của một số lĩnh vực ở xã được huyện được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng; đập ngăn, cầu cống và hệ thống giao thông trên địa bàn xã Phước Thiên, Hiệp Phước, Phước An, Long Thọ được sửa chữa, liên thông đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa suốt tuyến lộ 19. Mạng lưới điện quốc gia được đầu tư bằng nguồn vốn lớn mở rộng đến hầu hết các ấp trên địa bàn xã.

Hoạt động tín dụng toàn huyện mở rộng đến các xã, dân thu hút nguồn vốn từ nhân dân đầu tư cho sản xuất. Phong trào hợp tác hóa

nông nghiệp ở xã được thực hiện dưới nhiều hình thức: Hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất, liên doanh tập đoàn. Khoán sản phẩm là chính sách mới được triển khai tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, lòng dân phấn khởi, được xem như là một sự cởi trói.

2. Về văn hóa xã hội

Với chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, hoạt động văn hóa thông tin ở xã ngày càng đa dạng có sự chung tay, góp sức tham gia của người dân. Xã duy trì các đội lân, thuyền đua, võ thuật, thể dục dưỡng sinh, đồng thời đưa đội văn nghệ, thông tin lưu động, tổ chức chiếu phim lưu động đến phục vụ người dân các ấp. Các dịp lễ quan trọng, lễ Tết cổ truyền, nhiều hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh được tổ chức, thu hút người dân tham gia. Hệ thống đài truyền thanh ở xã được tăng cường, phủ sóng đến các khu trung đông dân cư, tăng cường buổi phát, cải tiến chương trình để tuyên truyền, phổ biến nội dung đến quần chúng. Phong trào rèn luyện thân thể, thể dục thể thao được phát động từ đơn vị, cơ quan đến khu đông dân cư, thu hút nhiều người tham gia. Các hộ dân tích cực đăng ký thực hiện gia đình văn hóa, chung tay xây dựng nếp sống văn hóa.

Ngoài chính sách chăm lo của Nhà nước theo quy định, công tác đền ơn đáp nghĩa được vận động trong nhân dân đem lại ý nghĩa tích cực về truyền thống đạo lý và gắn kết cộng đồng dân cư. Xã tích cực thực hiện hướng dẫn của huyện tiếp tục điều tra, thống kê, lập hồ sơ các gia đình, cá nhân có công với cách mạng, có thành tích trong kháng chiến, quy tập mộ liệt sĩ trên địa bàn. Đến cuối năm 1988, toàn xã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương và bằng khen, giấy khen.

Sự nghiệp giáo dục ở xã được chú trọng phát triển. Trẻ em độ tuổi vào cấp tiểu học, học tại trường tiểu học xã Phước An đạt tỉ lệ 90%. Trẻ em học cấp hai còn phải di chuyển đến trường trung học cơ sở Phước Long. Trường tiểu học Phước An được đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp tăng thêm nhiều lớp, không có ca ba. Đội ngũ giáo viên được bổ sung, tăng cường, bồi dưỡng thêm về chuyên môn và chính trị. Công tác dạy nghề được quan tâm với việc đầu tư mở được nhiều lớp hướng nghiệp, dạy nghề cho các đối tượng trẻ.

Trên lĩnh vực y tế, đội ngũ y sĩ, y tá, cộng tác viên y tế được tăng cường về số lượng và chuyên môn, đầu tư thêm trang thiết bị, dụng cụ y tế, cả Đông và Tây y, thực hiện đầy đủ và đạt chuẩn theo hướng dẫn của huyện về phòng dịch, khám bệnh, chữa bệnh, kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của dân.

3. Về an ninh quốc phòng

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ xã đã lãnh đạo xây dựng nhiều biện pháp tăng cường xây dựng tổ chức lực lượng vũ trang, dân quân thành hệ thống và mạng lưới đến địa bàn ấp và tổ nhân dân tự quản, kết hợp công tác đấu tranh, trấn áp với vận động quần chúng, thông suốt việc phát hiện, báo tin, vận động thuyết phục tại chỗ và phối hợp xử lý, trấn áp mọi phần tử chống phá nhằm đảm bảo an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn dân cư. Nhờ vậy, xã đã phát hiện, xử lý nhiều vụ vi phạm kinh tế, hình sự, chính trị trên địa bàn ổn định, đúng pháp luật và đạo lý. Một

số tổ chức phản động lén lút hoạt động trên địa bàn bị triệt phá. Tinh thần cảnh giác của quần chúng và mạng lưới an ninh nhân dân đem lại hiệu quả trong phát hiện, ngăn chặn một số các hoạt động phá hoại chính quyền. Tiêu biểu là vụ bắt gọn nhóm tàn dư của tổ chức phản động “Việt Nam phục quốc” tại khu vực rừng Sác thuộc địa bàn Phước An, Vĩnh Thanh. Từ thông tin quần chúng, lực lượng vũ trang phối hợp với các xã tấn công vào hang ổ, bắt gọn nhóm phản động này.

Công tác tuyển quân hằng năm đều đáp ứng chỉ tiêu và chất lượng quân số. Công tác thanh kiểm tra của xã được chủ động thực hiện, Huyện ủy đánh giá cao. Đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được giải quyết kịp thời, giải quyết được nhiều vụ việc tồn đọng đã gây nhiều bức xúc trong quần chúng. Các ngành và tổ chức đoàn thể phối hợp, tuyên truyền về pháp luật, lấy ý kiến nhân dân rộng rãi.

Trong những năm đầu đổi mới, các mục tiêu kinh tế, xã hội của xã đề ra được thực hiện tốt, có những thành quả nhất định. Tiềm năng của xã được khai thác, phát huy hợp lý và tạo lợi thế để thực hiện ba chương trình kinh tế lớn của Nhà nước, phù hợp với địa phương, đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ được giao theo chỉ tiêu của Nhà nước. Các thành phần kinh tế trong xã hội được quan tâm, khuyến khích tham gia phát triển địa phương. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư, xây dựng, Mặt trận an ninh quốc phòng, trật tự xã hội ở địa bàn xã được đảm bảo. Chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước được tuyên truyền rộng rãi, đi vào đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn nhiều

tồn tại, hạn chế bởi nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Tình hình chung của đất nước còn nhiều khó khăn do chiến tranh biên giới và môi trường quốc tế không thuận lợi, yêu cầu của phát triển và nhu cầu của người dân ngày càng đa dạng, cao cấp, nguồn nhân lực và năng lực lãnh đạo quản lý của Đảng và Nhà nước tuy có đổi mới và phát triển nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, việc đổi mới còn vướng mắc nhiều cơ chế cũ chưa kịp đổi thay; âm mưu chống phá của địch tinh vi, quyết liệt, tiêu cực xã hội còn diễn biến phức tạp; một bộ phận nhân dân được móc nối vượt biên qua các ngõ ngách đường sông trên địa bàn xã khó phát hiện, liên quan đến việc mua chuộc cán bộ, qua mặt quản lý của chính quyền xã.

Trong nhiệm kỳ này, có sự thay đổi về hành chính của địa phương, năm 1994 tái lập huyện Nhơn Trạch trên cơ sở tách ra từ huyện Long Thành¹. Xã Phước An cùng toàn huyện Nhơn Trạch bước vào giai đoạn mới.

4. Về tổ chức Đảng, hệ thống chính trị

Chi bộ xã quán triệt, thực hiện nghiêm chi đạo của Huyện ủy đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền, tổ chức hoạt động của Mặt trận đoàn thể. Kiểm điểm đánh giá chi bộ, từ 7 đảng viên lúc mới giải phóng 30/4/1975, sau 13 năm, chi bộ có 23 đảng viên, phát triển thêm 16 đảng viên, chia thành 3 tổ Đảng, đảm bảo sinh hoạt theo đúng Điều lệ, thực hiện 4 kỳ Đại hội, ban hành 4 Nghị quyết Đại hội và nhiều Nghị quyết chuyên đề, có qui chế hoạt

¹ Theo Nghị định số 51/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ và Nghị quyết số 15 của Hội đồng Nhân dân huyện Long Thành, khóa VI.

động phối hợp và kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, mỗi năm các đảng viên đều có kiểm điểm tự đánh giá và đánh giá, thấy đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tinh thần đổi mới công tác Đảng, chi bộ lãnh đạo các đảng viên của chi bộ phải phát huy tinh thần tự giác, tiên phong, gương mẫu, nêu gương cho quần chúng, đi trước, làm trước, làm tốt cho quần chúng phấn đấu làm theo.

Chi bộ xã đã lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp đạt kết quả tốt trên địa bàn, bầu được HĐND, UBND xã đúng tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, đạt chất lượng đảm bảo cho chính quyền đủ năng lực, trình độ và uy tín phục vụ nhân dân. Các Ban ấp và tổ nhân dân cũng được củng cố, xây dựng đội ngũ theo đúng qui định. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên về tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn và kỹ năng vận động quần chúng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội cũng được củng cố tổ chức, kiện toàn nhân sự, liên kết hệ thống, trở thành khối đoàn kết dân tộc bền chặt. Công tác vận động quần chúng với phương châm “dân là gốc” đạt hiệu quả cao do tinh thần đổi mới thấm sâu và cán bộ và quần chúng nhân dân, dân chủ được phát huy, lợi ích riêng được bảo vệ, hài hòa với lợi ích chung.

Các tổ chức Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt phương châm đổi mới, các hình thức sinh hoạt phù hợp, thu hút, tập hợp được đông đảo hội viên, đoàn viên. Những phương thức đa dạng của các đoàn thể đã thu hút hội viên không ngừng tăng lên về số lượng cũng như chất lượng trong tổ chức, hoạt

động. Công tác vận động, tuyên truyền của các tổ chức đoàn thể đa dạng và gắn kết chặt với nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế đúng hướng. Sự lãnh đạo của Chi bộ có sự phân công, phối hợp trong các tổ Đảng, chính quyền, đoàn thể đảm bảo thực hiện đúng cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhân dân lao động làm chủ, Nhà nước quản lý” nên mọi nhiệm vụ, sự việc đều được thực hiện thành công, đạt kết quả cao.

Giai đoạn 1986 - 1994, thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, Chi bộ xã Phước An đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn xã; đổi mới tư duy kinh tế, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, khối đoàn kết toàn dân; hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm ở các lĩnh vực kinh tế, văn hóa giáo dục, an ninh trật tự; tạo tiền đề cho giai đoạn tiếp theo tiến quân vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

CHƯƠNG VII

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐỊA PHƯƠNG (1994 - 2020)

I. TÁI LẬP HUYỆN NHƠN TRẠCH VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG BỘ XÃ

1. Tái lập huyện Nhơn Trạch

Năm 1994 đánh dấu một bước mới trong lịch sử của Đảng bộ huyện Nhơn Trạch. Huyện Nhơn Trạch được tái thành lập theo Nghị định số 51/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/1994. Theo đó, huyện Nhơn Trạch gồm 11 xã¹. Xã Phước An giữ nguyên hiện trạng trực thuộc huyện Nhơn Trạch.

2. Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã Phước An thuộc Huyện ủy Nhơn Trạch

Đảng bộ vừa được tái lập của huyện Nhơn Trạch xác định nhiệm vụ: Trên cơ sở của những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ VI Đảng bộ huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch tiếp tục phát triển kinh tế, xã hội trong đường hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững.

Sau 20 năm phát triển, đặc biệt là sau 8 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, huyện Nhơn Trạch có thuận lợi cơ bản và những bước phát triển tích cực. Nhơn Trạch đã từng bước thoát khỏi tình

1 11 xã thuộc huyện Nhơn Trạch: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ, Hiệp Phước.

trạng khủng hoảng, tạo được điều kiện cơ sở để thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đặc biệt, khi tách huyện, trên cơ sở thực tiễn, Đảng bộ huyện đã tiến hành quy hoạch, định hướng phát triển địa phương làm nền tảng vững chắc cho tiến trình xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội theo hướng phát triển bền vững.

Là địa bàn nằm trong vùng trọng điểm kinh tế phía Nam của đất nước, huyện Nhơn Trạch có điều kiện thuận lợi trong chính sách hoạch định liên vùng để phát triển, được quy hoạch phát triển lên thành phố công nghiệp, nhiều khu đô thị hình thành, nhiều khu công nghiệp tiếp tục được mở rộng nhằm thu hút và nâng cao chất lượng ngành nghề đầu tư theo hướng công nghệ cao; có lợi thế thu hút nhiều dự án đầu tư mới; cơ sở hạ tầng của huyện tiếp tục được đầu tư đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp, hiện đại.

Tuy nhiên, Nhơn Trạch vẫn còn nhiều hạn chế: Sản xuất công nghiệp chưa được quản lý chặt chẽ khiến ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến khu dân cư. Cơ cấu kinh tế chưa thật vững chắc để tạo cho địa phương phát triển đồng bộ trên nhiều lĩnh vực, đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đời sống nhân dân. Chất lượng đội ngũ nhân lực trong hệ thống tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội vẫn chưa đồng bộ, cần tăng cường bổ sung về số lượng và cả chất lượng mới đáp ứng được yêu cầu; khoa học kỹ thuật có phát triển nhưng chưa được ứng dụng đồng bộ trong sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Xã Phước An có lợi thế và hạn chế chung của toàn huyện Nhơn Trạch, cũng có những nét riêng của một xã thuộc vùng còn nhiều khó khăn, dân cư mới vừa ổn định, tài nguyên đất đai sông nước còn dồi dào nhưng cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đúng mức, nhân lực còn

phân tán ở nhiều ngành nghề; điều kiện để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn rất nhiều khó khăn.

Theo định hướng của Huyện ủy, xã Phước An xác định nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng, thực hiện tốt công tác lãnh đạo ở địa phương, kiên trì với sự nghiệp đổi mới; tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh lần thứ VI cho cán bộ, đảng viên; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tạo điều kiện cho đảng viên học tập để nâng cao trình độ nhận thức, kiến thức và kỹ năng công tác; cán bộ đảng viên trao dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Toàn chi bộ tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước; phát huy vai trò tích cực của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác giáo dục và vận động quần chúng, phát huy dân chủ trong việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Về mục tiêu kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, Chi bộ xã Phước An xác định mục tiêu trước mắt theo định hướng lãnh đạo của Đảng bộ huyện:

- Ổn định và phát triển kinh tế chiều sâu đối với kinh tế nông nghiệp, chú trọng chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển mở rộng sản xuất công nghiệp, phát triển nhanh đảm bảo phục vụ các loại hình dịch vụ trên địa bàn, dần dần hình thành cơ cấu kinh tế mới theo định hướng phát triển.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết kiệm trong điều hành ngân sách, tập trung đầu tư nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng và kỹ thuật; kết hợp với kinh tế quốc phòng;

thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong quá trình xây dựng và phát triển địa phương.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo giải quyết nhu cầu cơ bản cho nhân dân về y tế, văn hóa, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ. Tích cực thực hiện các chính sách xã hội, vì lợi ích Nhân dân, tiếp tục thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa; phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn từ các nguồn quỹ quốc gia, quỹ xóa đói giảm nghèo và các nguồn khác.

- Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh Nhân dân, phòng thủ vững chắc, chống xâm nhập, bạo loạn lật đổ, thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước; phát huy vai trò tích cực của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác giáo dục và vận động quần chúng, phát huy dân chủ trong việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

II. CÁC KỲ ĐẠI HỘI

1. Đại hội Chi bộ lần thứ X và XI (nhiệm kỳ 1994 - 1996 - 1998)

Trong giai đoạn 1994 - 1998, Chi bộ tổ chức 2 kỳ Đại hội vào năm 1994 và 1996, Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ X và nhiệm kỳ XI vẫn là Võ Thị Quyên. Từ năm 1994, Chi ủy được bầu gồm 5 ủy viên, đến tháng 8/1998 số lượng đảng viên là 45 đồng chí.

2. Đảng bộ xã Phước An - Nhiệm kỳ lâm thời (1998 - 2000)

Chi bộ cơ sở xã Phước An được nâng lên Đảng bộ cơ sở xã Phước An theo Quyết định số 108 - QĐ/HU ngày 5/8/1998 của Huyện ủy Nhơn Trạch.

Tại Quyết định số 109 - QĐ/HU ngày 5/8/1998, Huyện ủy chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở xã Phước An gồm 9 đồng chí: Hồ Văn Chi¹ - Bí thư; Trần Minh Tiến - Phó Bí thư; Trần Hoàng Linh - Ủy viên Thường vụ; các Ủy viên: Nguyễn Văn Điềm, Hồ Văn Tỷ; Phạm Văn Nhựt, Tạ Thị Ngọc Sương, Nguyễn Văn Quang, Phan Sân.

Ủy ban Kiểm tra gồm 3 đồng chí: Phạm Văn Nhựt - Chủ nhiệm, Nguyễn Văn Quân - Ủy viên, Lê Văn Dũng - Ủy viên.

Tại thời điểm được công nhận Đảng bộ cơ sở, toàn Đảng bộ xã có 45 đảng viên; 3 chi bộ trực thuộc, gồm: Chi bộ 1 (ấp Bà Trường) do Trần Hoài Ngọc làm Bí thư; Chi bộ 2 (ấp Bàu Bông) Bí thư là Nguyễn Văn Liêm²; Chi bộ 3 (ấp Vũng Gấm) Bí thư là Nguyễn Văn Quang.

Nhiệm kỳ lâm thời của Đảng bộ từ 1998 đến năm 2000. Trong 2 năm lâm thời, Đảng bộ có thay đổi: Đến năm 1999 kết nạp thêm 1 đảng viên mới, tháng 8/2000 thêm một đảng viên mới nữa, tổng số là 47 đảng viên. Từ tháng 3/2000, có 05 chi bộ trực thuộc (có thêm Chi bộ Trường học, Bí thư là Nguyễn Thị Minh Trung; Chi bộ Quới Thạnh, Bí thư là Nguyễn Việt Lâm. Thời điểm 1999, Phó Bí thư

1 Hồ Văn Chi sinh năm 1955 tại ấp Vũng Gấm, gia đình lao động nghèo (anh trai là Hồ Văn Tế hy sinh năm 1969), tham gia cách mạng năm 1975, Bí thư Đảng bộ xã 1998 - 2000; năm 2004 thay Trần Hoàng Linh làm Bí thư Đảng bộ đến 2010.

2 Thường được gọi là Quang.

Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã là Trần Minh Tiến (1999 - 2000), sau đó thay thế là Phạm Văn Nhựt (2000 - 2005).

Các tổ chức đoàn thể do Đảng bộ lãnh đạo gồm: UBMTTQVN xã có 25 thành viên, Chủ tịch là Trần Hoàng Linh; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 269 hội viên, Chủ tịch là Tạ Thị Ngọc Sương; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 47 đoàn viên, Bí thư là Nguyễn Văn Dũng; Hội Nông dân có 241 hội viên, Chủ tịch là Hồ Văn Nhu; Hội Cựu chiến binh có 60 hội viên, Chủ tịch là Lê Dũng¹.

3. Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ I (nhiệm kỳ 2000 - 2005)

Đại hội được tổ chức ngày 9 và ngày 10/8/2000, tại hội trường UBND xã trụ sở cũ ở ấp Bàu Bông; 42 đại biểu trong tổng số 47 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 8 đồng chí, Huyện ủy công nhận tại Quyết định số 278 - QĐ/HU ngày 19/9/2000, trong đó Bí thư Đảng ủy được bầu là Trần Hoàng Linh (đến năm 2004 - 2005, Bí thư là Hồ Văn Chi), Phó Bí thư là Phạm Văn Nhựt; các Ủy viên gồm: Hồ Văn Chi, Nguyễn Văn Diễm, Dương Văn Pháp, Tạ Thị Ngọc Sương, Hứa Thị Ngọc Nhung, Đỗ Văn Thuấn.

Ủy ban Kiểm tra được Đại hội bầu gồm 3 đồng chí, do Tạ Thị Ngọc Sương làm Chủ nhiệm.

Có 5 chi bộ trực thuộc như giai đoạn lâm thời. Các tổ chức đoàn thể do Đảng bộ lãnh đạo gồm: UBMTTQVN xã có 28 thành viên (tăng 3 thành viên), Chủ tịch được Đại hội bầu là Trần Hoàng Linh

¹ Lê Dũng sinh năm 1941 tại ấp Bà Trường, tham gia cách mạng năm 1961, Trung đội trưởng một trung đội thuộc đơn vị 19/5; Bí thư Chi bộ xã Phước Thiện 1966; Bí thư Chi bộ xã Thạnh An 1969; bị địch bắt 30/12/1972; được trao trả năm 1973; sau năm 1975 đảm nhận nhiều công tác ở huyện Nhơn Trạch; sau khi nghỉ hưu, tham gia công tác tại xã: Cán bộ kiểm tra Chi bộ Đảng, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã...

(2000 - 2002), sau đó thay thế là Hồ Văn Chi (2002 - 2004); Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 547 hội viên (tăng 278 hội viên), Chủ tịch vẫn là Tạ Thị Ngọc Sương; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 74 đoàn viên (tăng 27 đoàn viên), Bí thư vẫn là Nguyễn Văn Dũng; Hội Nông dân có 678 hội viên (tăng 437 hội viên), Chủ tịch vẫn là Hồ Văn Nhu; Hội Cựu chiến binh có 57 hội viên (giảm 3 hội viên), Chủ tịch vẫn là Lê Dũng. Từ năm 2000, Công đoàn cơ sở xã Phước An được thành lập, có 17 đoàn viên công đoàn, Chủ tịch là Dương Văn Pháp.

4. Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ II (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

Đại hội được tổ chức ngày 24 và ngày 25/7/2005, tại hội trường UBND xã; 52 đại biểu trong tổng số 58 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, Huyện ủy công nhận tại Quyết định số 488 - QĐ/HU ngày 1/8/2005, theo đó Bí thư Đảng ủy được bầu là Hồ Văn Chi; Phó Bí thư là Phạm Văn Nhật, Ủy viên Thường vụ là Tạ Thị Ngọc Sương; các Ủy viên gồm: Trần Trung Dũng, Nguyễn Văn Điềm, Lê Thị Hoa, Dương Văn Pháp, Trần Minh Tiến, Nguyễn Thị Minh Trung.

Ủy ban Kiểm tra được Đại hội bầu gồm 3 đồng chí, do Tạ Thị Ngọc Sương làm Chủ nhiệm (đến năm 2009 - 2010 thay thế là Nguyễn Văn Dũng).

Có thêm 1 Chi bộ trực thuộc (Chi bộ Quân sự), nâng thành 6 Chi bộ trực thuộc¹. Các tổ chức đoàn thể do Đảng bộ lãnh đạo có thay đổi về nhân sự và số lượng, cụ thể: UBMTTQVN xã có 28 thành

¹ 6 Chi bộ trực thuộc gồm: Chi bộ 1 ấp Bà Trường, Chi bộ 2 ấp Bàu Bông, Chi bộ 3 ấp Vũng Gấm, Chi bộ 4 ấp Quới Thạnh, Chi bộ 5 Trường học, Chi bộ 6 Quân sự.

viên, Chủ tịch được Đại hội bầu là Nguyễn Văn Dũng; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 1.437 hội viên (tăng 890 hội viên), Chủ tịch thay đổi là Phạm Thị Nhịn; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 197 đoàn viên (tăng 123 đoàn viên), Bí thư là Nguyễn Văn Dân (đến năm 2007 - 2010 thay đổi là Hồ Văn Hải); Hội Nông dân có 1.089 hội viên (tăng 411 hội viên), Chủ tịch là Nguyễn Việt Lâm; Hội Cựu chiến binh có 56 hội viên (giảm 1 hội viên), Chủ tịch vẫn là Lê Dũng. Công đoàn cơ sở xã Phước An có 17 đoàn viên công đoàn, Chủ tịch là Nguyễn Văn Quân.

5. Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ III (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Đại hội Đảng bộ cơ sở xã Phước An lần thứ III được tổ chức ngày 18/5/2010, tại hội trường UBND xã; 97 đại biểu trong tổng số 100 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 8 đồng chí, Huyện ủy có Quyết định số 511 - QĐ/HU ngày 24/5/2010 chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu tại Đại hội gồm các đồng chí: Phạm Văn Nhựt, Hồ Văn Chi, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Dân, Dương Văn Pháp, Hồ Minh Giang, Phạm Hồng Phú, Huỳnh Ngọc Thủy. Quyết định cũng chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ gồm: Phó Bí thư Phạm Văn Nhựt, Ủy viên Thường vụ Hồ Văn Chi. Đại hội bầu khuyết Bí thư. Sau Đại hội, Huyện ủy quyết định điều động bổ sung đồng chí Châu Phước Thuận tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, làm nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy; chỉ định bổ sung đồng chí Dương Văn Pháp làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Ủy ban Kiểm tra được Đại hội bầu gồm 3 đồng chí, do Hồ Văn Chi làm Chủ nhiệm, các ủy viên là Đỗ Văn Thuấn và Huỳnh Ngọc Thủy.

Có thêm 3 chi bộ trực thuộc nâng thành 9 chi bộ trực thuộc. Các tổ chức đoàn thể do Đảng bộ lãnh đạo có thay đổi về nhân sự và số lượng, cụ thể: UBMTTQVN xã có 28 thành viên, Chủ tịch là Nguyễn Văn Dũng; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 2.487 hội viên (tăng 1.050 hội viên), Chủ tịch thay đổi là Huỳnh Ngọc Thủy; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 134 đoàn viên (giảm 63 đoàn viên), Bí thư là Hồ Văn Hải; Hội Nông dân có 722 hội viên (giảm 367 hội viên), Chủ tịch là Nguyễn Việt Lâm; Hội Cựu chiến binh có 61 hội viên (tăng 5 hội viên), Chủ tịch là Nguyễn Văn Quân. Công đoàn cơ sở xã Phước An có 44 đoàn viên công đoàn (tăng 27 đoàn viên), Chủ tịch thay đổi là Võ Hồng Tư.

6. Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Đại hội Đảng bộ cơ sở xã Phước An lần thứ IV được tổ chức trong ngày 9 và 10/4/2015, tại hội trường Trung tâm Văn hóa xã; 126 đại biểu trong tổng số 144 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 8 đồng chí (sau Đại hội được bổ sung 1 thành 9 đồng chí), trong đó Phó Bí thư được bầu là Dương Văn Pháp (đến 2016 - 2020 thay đổi là Nguyễn Văn Dũng). Sau Đại hội, Huyện ủy quyết định điều động đồng chí Nguyễn Hữu Thành bổ sung tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phước An, làm nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy (đến tháng 10/2018, đồng chí Lê Ngọc Lân được chỉ định là Bí thư thay Nguyễn Hữu Thành).

Ủy ban Kiểm tra được Đại hội bầu gồm 3 đồng chí, do Nguyễn Văn Dũng làm Chủ nhiệm (đến 2016 - 2019 thay đổi Trần Thanh Phương làm Chủ nhiệm.)

Có thêm 2 chi bộ mới nâng thành 11 chi bộ trực thuộc. Các tổ chức đoàn thể do Đảng bộ lãnh đạo gồm: UBMTTQVN xã có 35 thành viên (tăng 7 thành viên), Chủ tịch thay đổi là Hồ Văn Hải; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 2.555 hội viên (tăng 68 hội viên), Chủ tịch vẫn là Huỳnh Ngọc Thủy; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 134 đoàn viên (546 đoàn viên, hội viên), Bí thư vẫn là Hồ Văn Hải; Hội Nông dân có 423 hội viên (giảm 299 hội viên), Chủ tịch vẫn là Nguyễn Việt Lâm; Hội Cựu chiến binh có 61 hội viên (tăng 5 hội viên), Chủ tịch thay đổi là Nguyễn Văn Quân. Công đoàn cơ sở xã Phước An có 44 công đoàn viên (tăng 27 công đoàn viên), Chủ tịch thay đổi là Võ Hồng Tư.

Giữa nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Phước An tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội vào ngày 17/7/2018 để kiểm điểm, đánh giá kết quả nửa chặng đường thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ IV.

III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giai đoạn 1994 - 2010 (nhiệm kỳ lâm thời và Đại hội lần thứ I nhiệm kỳ 2000 - 2005)

Giai đoạn 1994 - 2005 là một chặng đường quan trọng, Đảng bộ cơ sở xã Phước An trải qua chặng đường 11 năm có nhiều đổi mới, được nâng cấp từ Chi bộ cơ sở lên Đảng bộ cơ sở năm 1998; Đảng ủy làm nhiệm vụ lâm thời từ năm 1998 đến năm 2000, tiến hành Đại hội lần thứ I nhiệm kỳ 2000 - 2005. Trong chặng đường 11 năm này, Đảng bộ xã Phước An xác định nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ là tập trung lãnh đạo thực hiện tốt định hướng của Huyện ủy: *Tiếp tục*

phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa nông thôn, chuyển đổi nhanh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khai thác mọi tiềm năng trên, trong lòng đất kể cả trên mặt nước; đáp ứng nhu cầu cơ bản về dịch vụ; đẩy nhanh phát triển công nghiệp địa phương; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp, thương mại dịch vụ; giảm tỉ trọng nông nghiệp. Phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục và đào tạo, chăm lo sức khỏe nhân dân, hạ tỉ lệ tăng dân số tự nhiên, đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội và các chính sách xã hội khác; phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ công bằng xã hội và củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; khai thác và vận dụng mọi nguồn lực để tập trung cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội.

Tại Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ II (nhiệm kỳ 2005 - 2010), Báo cáo chính trị trình Đại hội được đại biểu thảo luận, thống nhất đánh giá: Đảng bộ xã Phước An cơ bản đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị giai đoạn 1994 - 2005, đạt kết quả phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

- Lĩnh vực kinh tế: Trong giai đoạn từ năm 1994 trở đi, địa phương đã có những kết quả bước đầu trong xây dựng và phát triển, chuyển dịch dần cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỉ trọng nông nghiệp, tăng dần tỉ trọng công nghiệp và tỉ trọng dịch vụ; chuyển dịch cả cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp thực tế, nâng thu nhập bình quân đầu người 5,5 triệu/người/năm, so với 2004, tăng 1.000.000đ/người/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

Sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến tốt. Một số diện tích vùng ngập mặn ở Phước An được cải tạo nuôi thủy sản. Kết quả nông nghiệp tăng trưởng khá, giá trị sản lượng ngày càng cao. Việc

áp dụng kỹ thuật vào sản xuất góp phần tăng năng suất trên một số diện tích canh tác. Diện tích gieo trồng lúa hàng năm là 430ha, năng suất bình quân đạt 30 - 32 tạ/ha, tăng 3 - 5 tạ/ha, vượt chỉ tiêu Nghị quyết; nhiều giống lúa mới năng suất cao đưa vào sản xuất; một số diện tích ven mặn chuyển sang nuôi trồng thủy sản. Rau màu các loại được khuyến khích sản xuất. Cây mì diện tích là 250ha, nhiều nơi áp dụng giống mới KM94, đạt năng suất 20 - 25 tạ/ha.

Lĩnh vực chăn nuôi duy trì đàn gia cầm hơn 25.000 con, trâu bò có giảm, tổng đàn còn 650 con do thu hẹp đồng cỏ; do làm tốt công tác phòng dịch không xảy ra dịch bệnh nên giá trị kinh tế trong chăn nuôi không giảm.

Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 1.095ha, chủ yếu là quảng canh, có hiệu quả, lợi nhuận cao nhưng do nguồn nước ô nhiễm nên không phát triển thêm diện tích. Nuôi trồng thủy sản ở xã Phước An cùng với xã Long Thọ là hai đơn vị tiêu biểu của huyện.

Thủy lợi được chú ý. Đảng ủy lãnh đạo huy động nguồn nhân lực tham gia công trình đập Ông Kèo; đầu tư hơn 1,7 tỉ đồng gia cố hệ thống kênh mương Vũng Gấm để ngọt hóa nguồn nước chuyển đổi cây trồng.

Tài nguyên rừng, mặt nước, môi trường được bảo vệ; trồng và giữ 165ha rừng gồm 160ha rừng tràm và 5ha rừng đước. Đáng tiếc, do thời tiết khô hạn và bất cẩn, đã để xảy ra 3 vụ cháy rừng ở các ấp Bà Trường, Bà Bông, Vũng Gấm, gây thiệt hại 17ha. Đảng ủy xem đây là khuyết điểm quan trọng nên đã chỉ đạo kiểm điểm, rút kinh nghiệm cần trọng.

Trong sản xuất nông nghiệp, xuất hiện mô hình kinh tế hợp tác. Từ năm 2003, nhiều tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp được thành lập.

Một tổ hợp tác kinh tế trồng rau các loại với 25 thành viên, triển khai ở diện tích 35ha, đạt năng suất 30 tấn/ha, giá trị thu hoạch tăng gấp 5 lần. Một tổ hợp tác chăn nuôi heo qui mô đàn 600 con, kết quả chưa đồng đều ở các hộ nhưng cũng đem lại kết quả khả quan. Một tổ hợp tác nuôi trồng thủy sản tại khu vực dự án 773 với 30 xã viên trên diện tích 65ha. Các tổ hợp tác kinh tế này còn nhiều khó khăn, mạnh yếu khác nhau, nhưng bước đầu đem lại hiệu quả tích cực. Đây là cơ sở để Đảng ủy lãnh đạo tiếp tục vận động xây dựng mô hình kinh tế hợp tác trên địa bàn.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ ở địa bàn xã chưa có công trình lớn; chỉ một số cơ sở nhỏ gồm: 5 nhà máy xay sát, 3 điểm sục bình, 1 lò bánh mì, 2 cửa hàng vật liệu xây dựng, 5 cửa hàng thức ăn gia súc, 5 cơ sở hàn, 2 chợ nhỏ ở ấp Bà Trường và ấp Vũng Gấm, 48 hộ đăng ký kinh doanh... Ngân ấy chưa đủ đáp nhu cầu của dân trong xã. Đảng ủy xem đây là mặt còn yếu cần phải khắc phục.

Về cơ sở hạ tầng, Đảng ủy lãnh đạo chú trọng xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, nhiều công trình hợp lòng dân, làm động lực phát triển kinh tế xã hội: Nhựa hóa 8km đường hương lộ 19 (từ ấp Quới Thạnh đến ấp Bà Trường) và tiếp tục 3km còn lại; huy động nguồn xã hội hóa nâng cấp và sửa 15 con đường nối các xóm ấp với tổng chiều dài khoảng 4.500 mét.

Kết hợp nguồn ngân sách đầu tư và xã hội hóa (1,2 tỉ đồng), công trình điện trên địa bàn xã được thực hiện kiên trì từ năm 2000, hạ thế 10 đường nhánh điện vào khu dân cư, 91% số hộ dùng điện. Điện thoại dân dụng phát triển nhanh, đạt bình quân 6 máy/100 dân. Nhiều công trình xây dựng cơ bản được sửa hoặc xây mới đưa vào sử dụng:

Trụ sở Ủy ban Nhân dân xã, văn phòng các ấp Bàu Bông, Vũng Gấm, Bà Trường, Quới Thạnh, các tụ điểm văn hóa xã, 3 phòng học mẫu giáo, 7 phòng học tiểu học; tiến hành xây dựng trường trung học phổ thông cơ sở.

Về tài chính ngân sách, các khoản thu chi đều thực hiện đúng qui định, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; hàng năm có kết dư ngân sách; tổng thu năm 2004 tăng 67% so với năm 2000.

- **Lĩnh vực văn hóa xã hội:** được tập trung lãnh đạo, đạt nhiều thành tích cao.

Về giáo dục, giải quyết dứt điểm tình trạng học 3 ca do thiếu phòng học; huy động trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo đạt chỉ tiêu; tuyển sinh vào lớp 1 hàng năm đều đạt 100% kế hoạch; sĩ số học sinh tại các cấp học thường xuyên đạt tỉ lệ 98% trở lên; 99,4% học sinh đạt chuẩn lên lớp; đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa, nâng cao chất lượng; các phong trào “dạy tốt, học tốt, khuyến học, khuyến tài, rèn đức luyện tài, hỗ trợ vượt khó học tốt, giáo dục văn thể mỹ” được nhà trường, đoàn thể và xã hội phối hợp thực hiện đa dạng phong phú. Năm 2022, công tác phổ cập trung học cơ sở ở xã được kiểm tra, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho dân, chăm sóc bảo vệ trẻ em được phối hợp cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện thường xuyên từ giáo dục nhận thức trong cộng đồng, phổ biến tri thức y tế đến các phong trào phòng chống dịch bệnh đều có sự tham gia đông đảo của các hộ gia đình và tổ chức đoàn thể. Đã phối hợp khám, tư vấn sức khỏe cho hơn 6.200 lượt người nghèo (tăng hơn gấp đôi so với năm 2000); khám, cấp thuốc cho 1,170 lượt người thuộc diện gia đình chính sách. Thực hiện tốt công tác phòng chống nên không để xảy ra dịch

bệnh. Đặc biệt, đối với trẻ em, 197/197 trẻ em độ tuổi được tiêm đủ 6 loại vacin; tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi suy sinh dưỡng hạ thấp, chỉ còn 48 trẻ. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,7% của năm 2000 còn 1,1% trong năm 2005.

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao nhiều tiến bộ, cả ở phong trào và thành tích nâng cao. Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa đường lối, chủ trương, pháp luật, chính sách, chiến lược, chương trình kế hoạch của Đảng, Nhà nước vào trong dân và phản ánh sự tiếp nhận, kết quả thực hiện của dân.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thực hiện sinh động ở địa bàn dân cư và các cơ quan, đoàn thể, trường học, lực lượng vũ trang với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhất là vào các dịp lễ Tết. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được triển khai sâu rộng, thường xuyên, nền nếp, gắn kết với các phong trào thi đua yêu nước được toàn xã hội tích cực tham gia; 100% số hộ đăng ký thực hiện, hàng năm bình xét công nhận, cuối năm 2004 xét công nhận 91% số hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa, 4/4 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa.

Chính sách xã hội được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao và lòng tri ân đền ơn đáp nghĩa; thường xuyên thăm hỏi, động viên, hỗ trợ các thương binh, bệnh binh, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; chỉnh trang các bia, đài tưởng niệm liệt sĩ, xây 8 căn nhà tình nghĩa; thực hiện chế độ đối với 295 gia đình chính sách (trong đó: 7 gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng, 137 gia đình liệt sĩ, 126 gia đình có công, 12 thương binh, 13 cán bộ hưu trí).

Đã phối hợp giải quyết việc làm cho 1.035 người lao động, hỗ trợ xã hội cho 11 đối tượng thuộc diện neo đơn, khó khăn, vừa tạo chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn vừa thể hiện tính nhân văn của chế độ.

- **Lĩnh vực an ninh quốc phòng** được chú trọng, củng cố các lực lượng từ xã đến ấp, nâng chất lượng của 5 đội dân phòng và 44 tổ nhân dân; thực hiện tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Luôn chủ động thể trận lòng dân đảm bảo an ninh trật tự địa bàn; từ nguồn tin của dân đã xử lý 25 vụ với 65 đối tượng vi phạm, cảm hóa 25 đối tượng khác; làm tốt công tác phối hợp tuần tra, bảo vệ địa bàn, xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự, đạt và vượt các chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự; hoàn thành tốt chính sách hậu phương quân đội.

- **Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng** được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, được Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhằm mục tiêu Đảng vững mạnh, chính quyền hiệu lực, toàn dân đoàn kết, chung tay xây dựng hệ thống chính trị vì dân, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng Đảng là then chốt, công tác chính trị tư tưởng được thực hiện thường xuyên, sâu rộng, từ trong Đảng bộ đến địa bàn ấp tạo niềm tin, sự thống nhất, đồng thuận trong thực hiện mọi nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng được củng cố, nâng số lượng và chất lượng; 95% được học tập nghị quyết hàng năm; so với năm 2000, phát triển 58 đảng viên mới (?), 4 ấp đều có chi bộ, có thêm chi bộ trường học và chi bộ khối quân sự. Cuối nhiệm kỳ, qua đánh giá, xếp loại, 6 chi bộ đều đạt chuẩn trong sạch vững mạnh, 4 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 34 đồng chí, hoàn thành nhiệm vụ: 13 đồng chí. Các đơn vị đều thực

hiện đúng qui định về công tác cán bộ, toàn Đảng bộ tạo nguồn được 31 trung kiên. Công tác kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, đã kiểm tra xử lý 8 trường hợp vi phạm, đề nghị kỷ luật 9 đồng chí, đều rất nghiêm minh.

Công tác xây dựng chính quyền được chú trọng. Hội đồng Nhân dân có nhiều lớp tập huấn nâng trình độ của đại biểu, tổ chức các kỳ họp phát huy được vai trò của đại biểu Nhân dân, có tiên bộ trong tiếp xúc và phản ánh ý kiến của cử tri; quyền lực của nhân dân ở địa phương ngày càng rõ nét. Bộ máy chính quyền được củng cố; kiên trì với cải cách hành chính theo cơ chế một cửa; cử 19 cán bộ học tập các lớp để nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn; củng cố 4 ban sản xuất ấp và tổ trưởng 44 tổ nhân dân, trọng tâm xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh.

Công tác vận động quần chúng có nhiều cố gắng, xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân bền chặt, tạo sức mạnh đoàn kết, thống nhất xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Từ năm 2000, Đảng ủy quyết định thành lập Khối Dân vận xã gồm 13 đồng chí, khối này đóng vai trò vừa là hạt nhân, vừa là nhịp cầu nối kết cả hệ thống chính trị làm công tác dân vận.

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được kiện toàn từ xã đến ấp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã có 25 thành viên, cả 4 ấp đều có Ban Công tác Mặt trận; nhiều năm liền, công tác Mặt trận ở xã và các ấp đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Huyện ủy khen thưởng nhiều hình thức, được xếp là đơn vị mạnh trong toàn huyện. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư ở Phước An hàng năm được đánh giá cao, 4/4 ấp được xét công nhận là ấp văn hóa, nhiều năm liền. Công tác đoàn kết các tôn giáo để tốt đời đẹp

đạo cũng đạt thành quả cao, 32 hộ đạo Phật, 179 hộ Công giáo và 19 hộ Cao Đài được tự do tín ngưỡng, tự do hành đạo, chung sống hòa bình, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển xã nhà, nhất là ở các lĩnh vực xã hội hóa.

Các đoàn thể do Đảng bộ lãnh đạo như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Công đoàn cơ sở, Hội Chữ thập đỏ... đều hoạt động theo đúng tôn chỉ mục đích của mình, số lượng có thay đổi qua từng thời điểm nhưng thấy đều tăng số lượng và chất lượng, được củng cố nhân sự, được tạo điều kiện hoạt động, hình thành lực lượng xã hội đông đảo, có sức mạnh tập thể góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng bộ lãnh đạo trên địa bàn xã. Mỗi đoàn thể đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, được nhân dân tin tưởng, Đảng bộ biểu dương, đơn vị cấp trên đánh giá cao.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và tồn tại hạn chế giai đoạn 1994 - 2005, Đại hội Đảng bộ cơ sở xã Phước An nhiệm kỳ II đúc kết 7 bài học kinh nghiệm:

Một là, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, trong tư tưởng cũng như trong hành động, trước hết là trong Đảng, ở các cấp ủy Đảng và cán bộ đảng viên.

Hai là, phát huy dân chủ, nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ với tinh thần trọng dân, vì dân.

Ba là, coi trọng công tác cán bộ, xây dựng cho được đội ngũ cán bộ, đảng viên thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, tự giác, có năng lực và trình độ thực hiện nhiệm vụ, biết kế thừa và vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào thực tế địa phương; tạo được đội ngũ trung kiên đủ chuẩn để kế thừa.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra Đảng, thường xuyên nắm bắt thực tế, tâm tư nguyện vọng của cán bộ đảng viên, dựa vào dân để nắm bắt, xử lý thông tin, kịp thời ngăn chặn vi phạm, kỷ luật nghiêm minh.

Năm là, phát triển kinh tế xã hội phải dựa vào tiềm năng, lợi thế của địa phương, huy động mọi nguồn lực, coi trọng nguồn lực trong dân, kinh tế phát triển phải gắn kết với tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường, phù hợp thị trường.

Sáu là, thành tâm thực hiện tốt chính sách xã hội với tinh thần đôn ơn đáp nghĩa, phù hợp đối tượng, hỗ trợ vượt khó kịp thời và hiệu quả, kết hợp nguồn ngân sách và xã hội hóa.

Bảy là, khen thưởng, biểu dương kịp thời để động viên người tốt, mô hình tốt; phê bình kỷ luật đúng mức để ngăn chặn vi phạm, đẩy lùi cái xấu, cái ác.

Sau đúc kết kinh nghiệm, Đại hội Đảng bộ cơ sở xã Phước An lần thứ II đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp chủ yếu để các nhiệm kỳ tiếp theo triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giai đoạn 2005 - 2010 (nhiệm kỳ II 2005 - 2010)

Giai đoạn này, Đảng bộ cơ sở xã Phước An tập trung lãnh đạo tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị theo định hướng của Huyện ủy. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch đã ban hành nghị quyết định hướng với quyết tâm chính trị rất cao, nhằm đẩy nhanh tiến độ, đạt mục tiêu xây dựng Nhơn Trạch thành huyện công nghiệp, hiện đại. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Nhơn Trạch, Đảng bộ xã Phước An xác định phương hướng: *Huy động các nguồn lực trong và ngoài địa*

bàn, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã để phát triển kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao đi đôi với quan tâm giải quyết tốt các vấn đề xã hội; bảo đảm ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ xã trong giai đoạn phát triển mới, góp phần phát triển thành phố Nhơn Trạch sớm đạt tiêu chí đô thị loại II.

Trên cơ sở phương hướng xác định theo định hướng của Huyện ủy, Đảng bộ xã định mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát của chặng đường 5 năm: *Đẩy mạnh việc phát triển kinh tế toàn diện, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, giảm tỉ trọng nông nghiệp nhưng tăng giá trị sản phẩm; tận dụng và khơi dậy tiềm năng của địa phương, tập trung xây dựng, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, ổn định chính trị xã hội, nâng cao dân trí, giải quyết việc làm, tập trung công tác xóa đói giảm nghèo, chăm lo gia đình chính sách, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, đẩy mạnh thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đa dạng hóa hoạt động các phong trào, nêu cao tinh gương mẫu trong cán bộ, đảng viên; ý thức cảnh giác chống bạo loạn, lật đổ và âm mưu diễn biến hòa bình; bảo vệ và giữ gìn bí mật nội bộ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện tốt về chính sách tôn giáo dân tộc, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh đẩy lùi các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; thừa nhận tín ngưỡng dân gian thuần túy”.*

Căn cứ vào nhiệm vụ tổng quát, Đảng bộ xác định các chỉ tiêu cụ thể cần sớm vượt qua. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - nông nghiệp - công nghiệp (trong đó, tỉ trọng nông nghiệp giảm còn 45%, tỉ trọng công nghiệp tăng, đạt 35%, tỉ trọng dịch vụ tăng, đạt 20%). Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1%. Giảm không còn hộ nghèo theo chuẩn thời điểm thực hành. Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 15%. Giữ vững danh hiệu ấp văn hóa hàng năm. 100% chi bộ đạt chuẩn trong sạch, vững mạnh. 100% cán bộ, đảng viên học tập nghị quyết hàng năm; không để đảng viên sai phạm, bị kỷ luật. Giữ vững thành tích đạt chuẩn xóa mù chữ và phổ cập trung học cơ sở, sớm đạt chuẩn phổ cập trung học.

Sau 5 năm lãnh đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội lần II, tại Đại hội nhiệm kỳ III, Đảng bộ xã Phước An đánh giá kết quả đạt được toàn diện, vững chắc, đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu theo đúng định hướng.

- **Lĩnh vực kinh tế:** Kinh tế trên địa bàn xã tăng trưởng không ngừng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đạt mục tiêu phấn đấu. Cụ thể: Tỉ lệ cơ cấu ngành nông, lâm giảm 13%, còn 45%; tỉ trọng ngành dịch vụ tăng 11%, đạt 35%; tỉ trọng ngành tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng 2%, đạt 20%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 13 triệu/người/năm, so năm 2005 tăng 58%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

Sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến tốt. Kết quả nông nghiệp tăng trưởng khá, giá trị sản lượng ngày càng cao. Tổng diện tích gieo trồng hàng năm được duy trì ổn định, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu. Diện tích lúa 394ha, có giảm 15ha với đầu nhiệm kỳ (năm 2005 là 409ha) do nhiều ha chuyển đổi sang rau màu, trồng cây; nhờ áp

dụng kỹ thuật vào sản xuất nên ổn định được sản lượng đạt 1.142,6 tấn/năm, năng suất bình quân là 29 tạ/ha. Số diện tích vùng ngập mặn được cải tạo nuôi thủy sản ở Phước An đạt hiệu quả. Do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cây mì cũng giảm diện tích còn 204ha, năng suất bình quân 19 tạ/ha/năm, đạt sản lượng 387,6 tấn năm 2009. Rau màu được khuyến khích, tăng diện tích gieo trồng 114ha (so với năm 2005 là 80ha), tăng năng suất lên 22 tạ/ha (năm 2005 là 20 tạ/ha).

Lĩnh vực chăn nuôi có giảm đàn gia súc, gia cầm về số lượng (tổng đàn còn khoảng 20.000 con) nhưng ổn định giá trị kinh tế; do làm tốt công tác vệ sinh, phòng bệnh nên không xảy ra dịch bệnh.

Diện tích nuôi trồng thủy sản duy trì diện tích 1070ha, tăng diện tích nuôi trồng công nghiệp lên 65ha; đạt 6 - 8 tấn/ha/vụ đối với loại hình nuôi tôm công nghiệp. Việc chuyển dịch cơ cấu nuôi trồng thủy sản ở xã Phước An vẫn được huyện đánh giá là một trong những đơn vị tiêu biểu của huyện.

Các công trình thủy lợi đã đầu tư ở đập Ông Kèo và hệ thống kênh mương Vũng Gấm được tiếp tục gia cố, phát huy tác dụng nên đã tác động tích cực trong việc ngọt hóa nguồn nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Tài nguyên rừng, mặt nước, môi trường tiếp tục được bảo vệ; sau nhiều lần điều chỉnh, chuyển đổi mục tiêu sử dụng đất, xã Phước An còn 104,4ha rừng, chủ nhiều là rừng ngập mặn với cây tràm, cây đước. Do làm tốt công tác bảo vệ rừng nên tài nguyên rừng bớt bị xâm hại, không để xảy ra cháy rừng nghiêm trọng.

Mô hình kinh tế hợp tác đã có được duy trì và phát triển nhưng chưa được nhân rộng và chưa xuất hiện mô hình mới.

Thương mại dịch vụ ở địa bàn xã có chiều hướng tăng trưởng rõ nét, các hộ kinh doanh cá thể phát triển về số lượng và qui mô, tập trung ở các ngành nghề như: Kinh doanh vận tải, thiết bị viễn thông, dịch vụ thủy hải sản, mộc dân dụng. Nhờ đó làm gia tăng tỉ lệ dịch vụ trong cơ cấu kinh tế.

Về cơ sở hạ tầng, Đảng bộ xã lãnh đạo tốt việc đầu tư thực hiện nhiều công trình xây dựng trên địa bàn xã, bao gồm các công trình phối hợp do cấp trên chỉ đạo và công trình do xã chủ đầu tư. Đã phối hợp cơ quan chức năng huyện thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho 4 dự án quan trọng: Dự án đường ống dẫn khí, dự án đường D9, dự án đường số 1, dự án mở rộng hương lộ 19. Cụm cảng Phước An có quy mô 731 hec-ta với tổng vốn đầu tư 1,1 tỷ USD cũng được đầu tư xây dựng trên địa bàn xã liên quan đến công tác phối hợp quản lý đất đai. Đảng bộ xã cũng đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các công trình xây dựng cơ bản của xã: Phân hiệu Bàu Bông, Trường Tiểu học Phước An, Trường Trung học cơ sở Phước An, trạm y tế xã, văn phòng làm việc của công an - quân sự, văn phòng các ấp Quới Thạnh, Bà Trường; phòng làm việc khối các đoàn thể, hội trường UBND xã, nhựa hóa 6 con đường giao thông nông thôn trên địa bàn 4 ấp. Kinh phí xây dựng cơ bản kết hợp giữa nguồn ngân sách đầu tư của tỉnh, huyện với nguồn kết dư ngân sách của xã và nguồn xã hội hóa nên các công trình được đồng thuận trong dân, đạt hiệu quả cao.

Hệ thống điện lực và thông tin liên lạc tiếp tục được đầu tư, phát triển nhanh; tiếp tục hạ thế hơn 4.000 mét đường điện, phủ lấp trên địa bàn dân cư, trên 98,8% hộ dân sử dụng điện, đạt chỉ tiêu nghị quyết.

Về tài chính ngân sách, quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu chi gồm ngân sách Nhà nước và huy động xã hội hóa, đạt và vượt chỉ tiêu được giao, cân đối có kết dư ngân sách hàng năm; đồng thời tạo điều kiện cho dân vay các nguồn tín dụng hơn 22 tỉ đồng để tăng nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất trong dân.

- **Lĩnh vực văn hóa xã hội:** Tiếp tục được quan tâm, lãnh đạo sâu sát, tạo sự phát triển tiến bộ cả ở phong trào xã hội và thành tích chuyên môn.

Ngành giáo dục ở xã đạt các chuẩn theo qui định, thực hiện tốt công tác giảng dạy, tăng chất lượng dạy và học, duy trì đảm bảo sĩ số học sinh (trung học là 504 học sinh, tiểu học, tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%), học sinh đạt kết quả lên lớp hàng năm đạt 98% trở lên, chỉ tiêu phổ cập 2 bậc tiểu học và trung học cơ sở đạt 100%, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, trường Tiểu học được thêm phân hiệu mới, trường Trung học cơ sở được xây mới, trung tâm học tập cộng đồng được thành lập trên trên cơ sở tận dụng cơ sở cũ của Ủy ban Nhân dân xã. Phong trào xã hội phối hợp tốt với nhà trường ở các mặt thi đua dạy tốt, học tốt, khuyến học, khuyến tài, rèn đức luyện tài, hỗ trợ vượt khó, giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ... tiếp tục được duy trì, phát triển, xuất hiện thêm nhiều mô hình mới.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho dân, chăm sóc bảo vệ trẻ em tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tốt giữa các ngành, các đơn vị; đạt thành tích cao cả hai mặt phòng bệnh và chữa bệnh, duy trì thường xuyên các hoạt động giáo dục nhận thức cộng đồng, phổ biến tri thức y tế, các phong trào phòng chống dịch bệnh; khám và chữa bệnh cho nhân dân. Đã giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,35% (năm 2005) còn 1,01%; tỉ lệ tiêm chủng cho trẻ em hàng năm đạt trên

98%; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 19,25% còn 13,8%, đạt chỉ tiêu phần nghị quyết.

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục phát triển, đạt nhiều kết quả tốt trong các phong trào và thành tích nâng cao; xây dựng mới hệ thống truyền thanh không dây đến các ấp phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền; tổ chức thành công Đại hội Thể dục, Thể thao cấp xã, tham gia Đại hội Thể dục, Thể thao cấp huyện đạt nhiều giải cao.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được duy trì thường xuyên, tiếp tục phát triển sâu rộng, ngày càng nền nếp, phối hợp kết nối với các phong trào thi đua yêu nước khác đem lại kết quả tích cực cho dân nên được dân đồng thuận, tích cực tham gia; hàng năm 100% số hộ đăng ký thực hiện xây dựng gia đình văn hóa, cuối năm bình xét đạt chuẩn hơn 98%; 100% cơ quan đơn vị được công nhận đạt chuẩn văn hóa; cả 4 ấp giữ vững danh hiệu ấp văn hóa nhiều năm liên tục; xã Phước An là 1 trong 5 xã được công nhận danh hiệu “xã, phường làm tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội”.

Chính sách xã hội được Đảng bộ lãnh đạo phát huy thành tích đã có, tăng cường tinh thần trách nhiệm, đa dạng phong trào đền ơn đáp nghĩa, nâng chất lượng thực hiện chính sách xã hội, làm tốt hơn việc chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng; thực hiện đầy đủ chính sách từ nguồn ngân sách, huy động thêm quỹ đền ơn đáp nghĩa; giai đoạn 2005 - 2009, xây dựng và cấp thêm 4 căn nhà tình nghĩa, 17 căn nhà tình thương, chăm sóc chu đáo gia đình 7 Mẹ Việt Nam anh hùng và 295 gia đình chính sách. Công tác xóa đói giảm nghèo được thực hiện tích cực, xóa hộ đói, giảm mạnh hộ nghèo theo tiêu chí cũ (từ 387 hộ nghèo của năm 2005

giảm còn 47 hộ năm 2008), đến năm 2009 xác định 140 hộ nghèo theo tiêu chí mới để tiếp tục thực hiện kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn xã. Xuất hiện khu nhà ở công nhân trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu phát triển các khu công nghiệp ở huyện.

Ngoài việc hỗ trợ cho người lao động tìm việc làm ở các nhà máy, xí nghiệp, xã còn giải quyết việc làm tại chỗ cho 568 lao động thông qua các dự án vay vốn, hỗ trợ sản xuất tại xã.

- **Lĩnh vực an ninh quốc phòng** luôn được Đảng bộ quan tâm, xem là nhiệm vụ trọng yếu. Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng của 5 đội dân phòng và 44 tổ nhân dân; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thành thể trận lòng dân đảm bảo an ninh trật tự địa bàn, góp phần bảo vệ Tổ quốc; 100% cán bộ, chiến sĩ, dân quân được tập huấn, quán triệt các nội dung về kiến thức quốc phòng để thực hiện tốt nhiệm vụ “7 không”¹ theo Chỉ thị 245/CT - TL của Tư lệnh quân khu 7. Công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên tuần tra, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, xây dựng lực lượng dân quân đều được đảm bảo theo qui định. Hàng năm xã được huyện biểu dương thành tích về công tác thực hiện nghĩa vụ quân sự, đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã được đảm bảo ổn định, không xảy ra đột biến, người dân tham gia tích cực việc đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông.

1 Là 7 nhiệm vụ được triển khai thực hiện theo Chỉ thị số 245/CT-BTL ngày 30/3/2006 của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 nhằm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh: Không uống rượu bia; Không đào ngũ; Không vắng mặt trái phép; Không vi phạm kỉ luật nghiêm trọng; Không để xảy ra tai nạn giao thông; Không để xảy ra mất an toàn trong đơn vị; Không có cán bộ quân phiệt với cấp dưới và chiến sĩ; Không hút thuốc lá.

- *Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng* được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng vững mạnh, đạo đức, văn minh; xây dựng chính quyền trong sạch, hiệu lực; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân bền chặt; phát huy dân chủ; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Then chốt là công tác xây dựng Đảng. Trong xây dựng Đảng, công tác chính trị tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu, tiếp tục được triển khai sâu rộng, thường xuyên, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên; nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ; tạo niềm tin và sự đoàn kết, thống nhất trong toàn xã, huy động sức mạnh tổng hợp thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị tại xã. Công tác xây dựng Đảng có sự đổi mới về phương thức lãnh đạo của Đảng bộ; đa dạng hình thức vận động, tuyên truyền, học tập nghị quyết; chất lượng học tập, rèn luyện của cán bộ, đảng viên được nâng lên; tỉ lệ tham gia các đợt học tập trên 98%; mô hình “Đảng bộ lãnh đạo công tác khoa giáo” phát huy tác dụng. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai nghiêm túc, có sáng tạo, phù hợp với đối tượng, được toàn hệ thống chính trị hưởng ứng; tỉ lệ đảng viên học tập 100%, tỉ lệ quần chúng nhân dân học tập trên 75%; việc học tập trở thành phong trào hành động thiết thực gắn với nhiệm vụ của từng người, từng đơn vị; cán bộ đảng viên rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần trách nhiệm tận tụy phục vụ nhân dân; dân giám sát, góp ý, phê bình cán bộ đảng viên; hàng năm có tự đánh giá, tự phê bình nghiêm túc. Trong phong trào hành động, xuất hiện nhiều điển hình tốt, 14 cá nhân và 5 tập thể có thành tích tiêu biểu được biểu dương kịp thời.

Về công tác tổ chức, thành lập mới 3 chi bộ, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 9 chi bộ. So với 2005, đã phát triển thêm 44

đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 98 đồng chí. Đến năm 2008, cả 8/8 chi bộ đều được bình xét, công nhận trong sạch vững mạnh. Riêng năm 2009, 8/9 chi bộ được xếp loại vững mạnh, 1 chi bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. 5 năm liền Đảng bộ xã Phước An được đánh giá vững mạnh. Đảng viên được xếp loại hàng năm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 - 12%, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 60 - 65%, còn lại là hoàn thành nhiệm vụ. Đã tổ chức cho 30 lượt cán bộ học tập các lớp lý luận chính trị để chuẩn hóa, 26 đồng chí khác học tập các lớp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; tiếp tục bồi dưỡng xây dựng đội ngũ trung kiên. Công tác kiểm tra được thực hiện đúng qui định, định kỳ 3 tháng, 6 tháng và cả năm đều có sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành 10 cuộc giám sát, xác minh làm rõ 11 trường hợp, kết luận có sai phạm 9 trường hợp; kiến nghị xử lý kỷ luật nghiêm minh 9 đồng chí, trong đó cách chức 2 đồng chí.

Công tác xây dựng chính quyền tiếp tục được củng cố đảm bảo đúng luật định, hợp lòng dân, thực sự vì dân. Hội đồng Nhân dân thực hiện đúng vai trò quyền lực của nhân dân ở địa phương; phát huy vai trò của đại biểu và tổ đại biểu Nhân dân; phối hợp chặt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban Công tác Mặt trận Tổ quốc các ấp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri cho cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và đại biểu Quốc hội, tăng cường hoạt động giám sát đối với hoạt động của Ủy ban Nhân dân xã.

Ủy ban Nhân dân xã thực hiện tốt qui trình cải cách hành chính theo cơ chế một cửa; quan tâm công tác bồi dưỡng cán bộ. Cán bộ, công chức, viên chức đều đạt chuẩn chuyên môn, được học tập đạo đức Hồ Chí Minh, được bồi dưỡng kỹ năng công vụ nên phục vụ nhân dân tốt hơn, giảm đơn khiếu nại, tố cáo.

Công tác vận động quần chúng không ngừng được củng cố, nâng cao chất lượng, có nhiều đổi mới về nội dung và cách thức tổ chức hoạt động theo phương châm hướng về cơ sở khu dân cư ở ấp và tổ nhân dân; củng cố, nâng tính bền chặt trong mối quan hệ dân với Đảng. Các hình thức tập hợp quần chúng ngày càng phong phú, đa dạng tạo sự đoàn kết, nhất trí trong cộng đồng, tích cực góp phần xây dựng Đảng, chính quyền và khối đại đoàn toàn dân.

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa bàn xã đóng vai trò nòng cốt trong khối đại đoàn kết toàn dân ở xã, tiếp tục được củng cố được kiện toàn, nâng cao số lượng và chất lượng; Ban Công tác Mặt trận cả 4 ấp đều có tiến bộ; ngày hội đại đoàn kết toàn dân ở các ấp đều được tổ chức tốt, thuận lòng dân, tập hợp được tâm sức của dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư tiếp tục được đánh giá cao”, 4/4 ấp đều giữ vững danh hiệu ấp văn hóa nhiều năm liền. Chính sách tín ngưỡng tôn giáo được thực hiện tốt, đồng bào có đạo trên địa bàn xã tin tưởng Đảng và chính quyền vì được tự do tín ngưỡng, chung sống hòa bình, tốt đời đẹp đạo, cùng góp phần xây dựng và phát triển quê hương.

Các đoàn thể do Đảng bộ lãnh đạo như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Công đoàn cơ sở, Hội Chữ thập đỏ... đều có tiến bộ, xây dựng đội ngũ đông hơn về lượng, mạnh hơn về chất, hoạt động đúng tôn chỉ mục đích, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, mỗi đoàn thể đều có các phong trào và hình thức tổ chức phù hợp với đối tượng và điều kiện của địa phương. Cuối nhiệm kỳ II (năm 2009), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

xã, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Công đoàn cơ sở, Hội Chữ thập đỏ đều được xếp loại vững mạnh.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và tồn tại hạn chế đã có, Đại hội Đảng bộ cơ sở xã Phước An nhiệm kỳ III vận dụng 7 bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước đúc kết 4 bài học kinh nghiệm để thực hiện cho nhiệm kỳ sau:

Một là, phải tạo được sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; xem trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức; năng lực lãnh đạo của Đảng là khâu then chốt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hai là, phải xem việc tổ chức, xây dựng bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể vững mạnh là nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Từ đó, thường xuyên củng cố bộ máy, không ngừng đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ.

Ba là, cùng với việc đoàn kết thống nhất trong tổ chức Đảng, chính quyền, phải giữ vững và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể và Nhân dân để có ý chí chung trong việc thực hiện sự nghiệp phát triển - xã hội ở địa phương theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, đưa đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước đi vào đời sống của dân; quan tâm giải quyết kịp thời yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của dân, làm cho quần chúng nhân dân thực sự tin tưởng

vào sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước; thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân làm, dân kiểm tra”. Từ đó có điều kiện thuận lợi tập hợp, động viên quần chúng nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm.

Bốn là, phát triển kinh tế xã hội phải gắn với củng cố quốc phòng - an ninh; tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội phải đồng thời tăng cường lực lượng làm công tác quốc phòng - an ninh, luôn sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống đảm bảo toàn bộ hoạt động của xã phát triển ổn định và bền vững.

Sau đúc kết kinh nghiệm, Đại hội Đảng bộ cơ sở xã Phước An lần thứ III đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp chủ yếu để các nhiệm kỳ tiếp theo triển khai thực hiện.

3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giai đoạn 2010 - 2020 (nhiệm kỳ III 2010 - 2015 và nhiệm kỳ IV 2015 - 2020)

Giai đoạn này là một chặng đường dài 10 năm đánh dấu sự lớn mạnh vững chắc của Đảng bộ, sự phát triển toàn diện của xã, đủ điều kiện và lực lượng để tiếp cận mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ cơ sở xã Phước An tiến hành 2 Đại hội nhiệm kỳ: Đại hội lần thứ III nhiệm kỳ 2010 - 2015 và Đại hội lần thứ IV nhiệm kỳ 2015 - 2020.

3.1. Đại hội lần thứ III xác định phương hướng nhiệm vụ 2010 - 2015

Trên cơ sở đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội II đến năm 2010, Đại hội lần thứ III xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 2010 - 2005:

Phương hướng tổng quát: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn; tiếp tục tăng cường công tác “Đảng bộ lãnh đạo khoa giáo trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn”; chuyển đổi nhanh cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển các ngành phi nông nghiệp và dịch vụ ở địa phương. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ để phát huy nhân tố con người; phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo; chăm lo sức khỏe nhân dân; giải quyết vấn đề bức xúc về việc làm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, nhất là các gia đình chính sách. Giữ vững ổn định chính trị xã hội; tăng cường công tác an ninh, quốc phòng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường đoàn kết, lãnh đạo thực hiện tốt công tác vận động quần chúng; thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động chính đốn Đảng; xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Trên cơ sở phương hướng xác định theo định hướng của Huyện ủy, Đảng bộ xã xác định mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát của chặng đường 5 năm: Đẩy mạnh việc phát triển kinh tế toàn diện, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, giảm tỉ trọng nông nghiệp nhưng tăng giá trị sản phẩm; tận dụng và khơi dậy tiềm năng của địa phương, tập trung xây dựng, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, ổn định chính trị xã hội, nâng cao dân trí, giải quyết việc làm, tập trung công tác xóa đói giảm nghèo, chăm lo gia đình chính sách, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, đẩy mạnh thực hiện qui chế

dân chủ ở cơ sở, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đa dạng hóa hoạt động các phong trào, nêu cao tính gương mẫu trong cán bộ, đảng viên; ý thức cảnh giác chống bạo loạn, lật đổ và âm mưu diễn biến hòa bình; bảo vệ và giữ gìn bí mật nội bộ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện tốt về chính sách tôn giáo dân tộc, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh đẩy lùi các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; thừa nhận tín ngưỡng dân gian thuần túy”.

Mục tiêu chủ yếu: Đến năm 2015, tiếp tục *chuyển dịch cơ cấu kinh tế* theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp (trong đó, tỉ trọng nông nghiệp giảm còn 40%, tỉ trọng tiểu thủ công nghiệp tăng, đạt 22%, tỉ trọng dịch vụ tăng, đạt 38%).

Về kinh tế: Ổn định diện tích trồng lúa là 200ha, đất trồng mì là 80ha, diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 1.070ha, ổn định đàn gia cầm, gia súc trên địa bàn; thu nhập bình quân đầu người 25,5 triệu đồng/người/năm.

Về văn hóa xã hội: Duy trì tỉ lệ tăng dân số tự nhiên, đến năm 2015 giảm còn dưới 1%; tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới còn dưới 2%; giải quyết việc làm hàng năm cho 250 lao động; duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập trung học phổ thông; giữ vững danh hiệu 4/4 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa; đăng ký gia đình văn hóa hàng năm đạt 100%; xét công nhận 97% trở lên; xã được xét công nhận đạt chuẩn xã văn hóa; làm tốt công tác chính sách xã hội.

Về quốc phòng - an ninh: Ổn định an ninh chính trị - trật tự xã hội; tỉ lệ giao quân hàng năm 100%; đạt các chỉ tiêu về lực lượng

dân quân và dự bị động viên; giảm tội phạm và kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền từ 95% trở lên.

Về công tác vận động quần chúng: Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đoàn, hội đoàn viên, hội viên đạt từ 80%, riêng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã từ đạt 40%, Hội Liên hiệp Thanh niên xã đạt từ 60%; tỷ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt trên 35%, sinh hoạt thường xuyên đạt từ 75%; tỷ lệ tổ chức đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh 100%.

Về công tác xây dựng Đảng: Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt 8 - 10% so với tổng số đảng viên đầu năm; thành lập mới 1 - 2 tổ chức trực thuộc Đảng bộ; tỷ lệ đảng viên tham gia học tập chỉ thị, nghị quyết (trừ đảng viên được miễn) đạt trên 98%; hàng năm đánh giá xếp loại 100% chi bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 10 - 15 % đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 70 - 80 % đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, hạn chế thấp nhất đảng viên vi phạm kỷ luật.

Để đạt được mục tiêu chủ yếu đúng phương hướng, Đại hội III xác định 6 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, giao Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ IV lãnh đạo thực hiện.

3.2. Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội IV đánh giá kết quả đến năm 2018

Năm 2018, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ IV tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đến thời điểm giữa năm 2018.

Hội nghị giữa nhiệm kỳ IV được tổ chức ngày 17/7/2018 tại hội trường Đảng ủy xã đánh giá: *Sau 2 năm lãnh đạo thực hiện Nghị*

quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, kết quả xã Phước An phát triển đúng phương hướng, cơ bản đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, đạt và vượt 36/38 chỉ tiêu phấn đấu. Cụ thể:

Vượt 11 chỉ tiêu: Đường giao thông nông thôn (đạt 9 tuyến/chỉ tiêu 1 - 2 tuyến); tỉ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đạt 92,7%/chỉ tiêu 90%); tỉ lệ che phủ rừng (đạt 56%/chỉ tiêu 46%); tỉ lệ trẻ em độ tuổi được tiêm chủng (đạt trên 99%/chỉ tiêu 98%); tỉ lệ đạt chuẩn gia đình văn hóa (đạt 99%/chỉ tiêu 98%); giải quyết việc làm cho người lao động hàng năm (620 lao động/chỉ tiêu 250 lao động); giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo theo thẩm quyền (đạt 100%/chỉ tiêu 99%); tỉ lệ tập hợp quần chúng vào Đoàn Thanh niên (đạt 65%/chỉ tiêu 55%); tỉ lệ tập hợp quần chúng vào Hội Liên hiệp Phụ nữ (đạt 70,5%/chỉ tiêu 65%); tỉ lệ đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh (đạt 100%/chỉ tiêu 85%); chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (đạt 100%/chỉ tiêu 85%).

Đạt 25 chỉ tiêu: Thu ngân sách Nhà nước hàng năm (đạt 100%); giữ vững thành tích xã đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân đầu người (đạt 50,1 triệu/người/năm, mỗi năm tăng 10% so năm trước); giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên; duy trì tỉ lệ phổ cập giáo dục các cấp học; giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi (đạt 6,7%/chỉ tiêu dưới 7%); giảm tỉ lệ trẻ em độ tuổi suy dinh dưỡng chiều cao (đạt 15,3%/chỉ tiêu dưới 17%); duy trì đạt chuẩn ấp văn hóa, xã văn hóa; đăng ký gia đình văn hóa (100%); lao động qua đào tạo (65%); giảm hộ nghèo còn dưới 1% (đạt 0,52%); làm tốt công tác chi trả trợ cấp chính sách xã hội (đạt 100%); tỉ lệ hộ dùng điện (đạt 100%); tỉ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh (đạt 100%); thu gom và xử lý rác, nước thải (chỉ tiêu 99% số hộ); hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm (đạt 100%); giảm tỉ lệ tai nạn giao thông trên địa bàn

theo chỉ tiêu của huyện (giảm 3%); đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên (80%); đoàn viên, hội viên nòng cốt (45%); đảng viên học tập nghị quyết (99%). Đảng bộ trong sạch vững mạnh hàng năm (đạt 2 năm liền); đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên (90%); đảng viên và cấp trưởng cơ quan đăng ký thực hiện qui chế nêu gương (100%).

Chưa đạt 2 chỉ tiêu: Chưa thành lập được hợp tác xã trồng rau; chưa đạt tỉ lệ 87% người trong độ tuổi tham gia các tổ chức chính trị xã hội (đạt 8%).

Ngoài việc đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Hội nghị giữa nhiệm kỳ còn thông qua báo cáo kiểm điểm trách nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ; xác định phương hướng, nhiệm vụ còn lại đến năm 2020; nghiên cứu các báo cáo chuyên đề về “*Kết quả một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”; chuyên đề “*Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng xã Phước An giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020*”; chuyên đề “*Kết quả 2 năm rưỡi triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 - CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; chuyên đề “*Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phước An*”.

3.3. Đại hội Đảng bộ lần thứ V nhiệm kỳ 2020 - 2025 đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết đến năm 2020:

Với phương châm “*Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết - Phát triển*”, Đại hội Đảng bộ cơ sở xã Phước An lần thứ V được tổ chức từ

ngày... đến ngày... tháng... năm 2020, tại trụ sở Đảng ủy xã Phước An, có... trong toàn thể 98 đảng viên ở 9 chi bộ tham dự. Đại hội tiến hành đúng qui trình, đầy đủ các nội dung theo qui định; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Kiểm tra Đảng nhiệm kỳ V; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp huyện; ban hành Nghị quyết Đại hội về kết quả nhiệm kỳ IV và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2020 - 2025.

Ban Chấp hành trúng cử tại Đại hội gồm 11 người trong danh sách 13 ứng cử viên, được Huyện ủy phê duyệt tại QĐ số...QĐ/HU ngày... tháng... năm 2020, gồm: Lê Ngọc Lân, Nguyễn Văn Dũng, Hồ Văn Hải, Trần Thị Huyền Trang, Nguyễn Văn Minh, Võ Hồng Tư, Phạm Hồng Phú, Dương Thành Đạo, Trương Thị Diễm My, Nguyễn Thái Bình, Hồ Mộng Linh, Huỳnh Ngọc Thủy, Nguyễn Văn Hiệp. Trong đó, Bí thư Đảng ủy là Lê Ngọc Lân, Phó Bí thư là Nguyễn Văn Dũng, Thường trực Đảng ủy là Hồ Văn Hải.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được Đại hội bầu gồm 3 đồng chí trong danh sách giới thiệu 4 ứng viên, do đồng chí Hồ Văn Hải làm Chủ nhiệm; các ủy viên là: Dương Thành Đạo, Trương Thị Diễm My, Huỳnh Ngọc Thủy.

Giai đoạn 2015 - 2020 thực hiện nhiệm vụ trọng tâm do Đại hội IV xác định: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch vững mạnh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Khai thác, phát huy tốt nhất mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế; ứng dụng hợp lý các tiến bộ khoa học - công nghệ vào trong từng lĩnh vực đời sống xã hội. Gắn tăng trưởng kinh*

tế với phát triển văn hóa xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, giảm nghèo bền vững. Tiếp tục đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; góp phần nâng cao chất lượng bền vững của xã nông thôn mới, cùng toàn huyện đẩy nhanh tiến trình xây dựng đô thị mới”.

Đến năm 2020, Đảng bộ xã Phước An đã lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn, đạt kết quả quan trọng, toàn diện; đạt và vượt tất cả 43 chỉ tiêu phấn đấu; tiếp tục *chuyển dịch cơ cấu kinh tế* theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp (trong đó, tỉ trọng nông nghiệp giảm còn dưới 40%, tỉ trọng tiểu thủ công nghiệp tăng, đạt trên 22%, tỉ trọng dịch vụ tăng, đạt trên 38%); chất lượng cuộc sống nhân dân trong xã được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người 66 triệu/người/năm, tăng gấp 2,1 lần so với năm 2015; được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đón nhận Huân chương Lao động hạng III.

Về kinh tế: Ổn định diện tích gieo trồng của xã là 2.187ha. Mặc dù diện tích đất sản xuất nông nghiệp có giảm do thu hồi làm công trình và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhưng nhờ ứng dụng khoa học kỹ thuật và giống mới, sản lượng và năng suất đều tăng cao so với năm 2015, cụ thể: Năng suất lúa đạt 52 tạ/ha, tăng 16,5%, rau màu đạt 56,2 tạ/ha, tăng 135%, mì đạt 23 tấn/ha, tăng 21%. Tổng đàn gia súc, gia cầm có giảm, còn 5.936 con, nhưng 158 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ ứng dụng khoa học kỹ thuật, thực phẩm tốt, thực hiện tốt công tác phòng bệnh nên kết quả chăn nuôi đạt yêu cầu; có xuất hiện dịch tả lợn châu Phi làm ảnh hưởng đến đàn heo, nhưng đã khắc phục được.

Thủy sản có tổng diện tích nuôi trồng là 1.264ha, giảm 0,47% so với cùng kỳ, nhưng có một bộ phận 147ha ứng dụng công nghệ CP làm tăng năng suất, đạt 8 - 10 tấn/ha/vụ, đưa giá trị thu nhập bình quân lên 700 triệu/ha, tăng gấp 3,5 lần so cùng kỳ. Phần lớn diện tích nuôi trồng quảng canh cũng tăng năng suất và sản lượng nhưng mức độ ít hơn, đạt giá trị sản xuất trung bình 100 triệu/ha.

Ngành thương mại dịch vụ có chuyên môn rõ nét, tăng cao, chiếm tỉ trọng 45% trong cơ cấu kinh tế, vượt chỉ tiêu nghị quyết. Chợ mới Phước An được xây dựng đưa vào hoạt động, ổn định hợp tác xã kinh doanh nước đóng chai, 405 cơ sở kinh doanh ngành nghề đa dạng đều phát triển.

Các nguồn lực đầu tư phát triển được huy động tổng lực, phối hợp tốt, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả cao, gồm các nguồn lực từ ngân sách, doanh nghiệp, vận động xã hội; đặc biệt nguồn vận động xã hội hơn 91 tỉ đồng chiếm 21,7% trong tổng số kinh phí đầu tư trên địa bàn xã, chứng tỏ sức dân ngày càng tăng cao. Ngoài ra, dân còn đóng góp 2.100m² đất và hơn 1.500 ngày công để xây dựng các công trình phục vụ dân sinh.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư nhiều công trình: Trường tiểu học được xây mới, xây mới phòng lưu trữ cơ quan, nhà ăn công an, chỉnh trang trụ sở xã; xây mới và nâng cấp 25km đường giao thông nông thôn; đầu tư 5 tuyến đường 3,8m điện trung - hạ thế vào khu dân cư và khu nuôi trồng thủy sản ấp Bà Trường. Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện tốt công tác phối hợp qui hoạch và quản lý thực hiện qui hoạch trên địa bàn, thực hiện các công trình tác động đến kinh tế xã hội địa

bàn xã như đường Hùng Vương (đoạn Phước An - Vĩnh Thanh), lưới điện khu dân cư Phước An, khu chung cư đô thị Nhơn Trạch.

Tài nguyên và môi trường được bảo vệ, thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm, tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ rừng, vệ sinh mặt nước; tỉ lệ thu gom xử lý rác thải đạt 99,5%, vượt chỉ tiêu phân đầu.

Kinh tế hợp tác phát triển, phát huy hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, tổ hợp tác nuôi bò, tổ hợp tác trồng rau sạch, vận động thành lập mới hợp tác xã nuôi tôm công nghệ CP và tổ hợp tác nuôi sò huyết.

Về văn hóa xã hội:

Ở lĩnh vực giáo dục, duy trì đạt chuẩn quốc gia ở cả 3 trường học trên địa bàn xã, giữ thành tích phổ cập giáo dục các bậc tiểu học, trung học cơ sở, hoàn thành các chỉ tiêu phổ cập trung học; có nhiều cải tiến trong lãnh đạo, quản lý, dạy và học; 100% giáo viên đạt chuẩn; tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm 99%. Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động thường xuyên, tích cực; kết hợp tốt với các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tuyên truyền giáo dục pháp luật, phổ biến kinh nghiệm của các đơn vị trên địa bàn xã. Khoa học công nghệ được phổ biến, ứng dụng vào nhiều lĩnh vực sản xuất, dịch vụ đem lại hiệu quả cao, nhất là việc nuôi tôm theo công nghệ CP.

Việc chăm sóc sức khỏe cho dân đạt nhiều thành tích, duy trì tỉ lệ tăng dân số tự nhiên, đến năm 2020 giảm còn dưới 1%; tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm từ 2,39% của năm 2015 còn 0,35% vào cuối năm 2019; tỉ lệ trẻ em được tiêm chủng đủ vacin hàng năm đạt

trên 99%; tỉ lệ trẻ em độ tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng giảm còn 5,84%; tỉ lệ trẻ em độ tuổi suy dinh dưỡng về chiều cao giảm còn 10,92%; trạm y tế xã bố trí đủ 1 bác sĩ và các y sĩ làm nhiệm vụ y tế tại cộng đồng.

Văn hóa thể thao hoạt động tích cực, đã tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, thi đấu, đạt thành tích cao; đã đầu tư xây dựng trung tâm thể dục thể thao xã, 4 nhà văn hóa ấp; ở trung tâm xã và các ấp đều có sân bóng đá, sân bóng chuyên cho nhiều người vui chơi; giữ vững danh hiệu 4/4 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa; đăng ký gia đình văn hóa hàng năm đạt 100%; xét công nhận 99,2% trở lên; xã Phước An được xét công nhận đạt chuẩn xã văn hóa; xã làm tốt công tác chính sách xã hội, xã làm tốt công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Về quốc phòng - an ninh:

Tình hình an ninh chính trị - trật tự xã hội ổn định; thực hiện nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; đạt chỉ tiêu tỉ lệ 100% giao quân hàng năm; đạt tất cả các chỉ tiêu về lực lượng dân quân và dự bị động viên; không để xảy ra điểm nóng; giảm tội phạm và kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền 425/425 đơn thư, đạt 100%.

Về công tác Đảng:

Khối vận và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện tốt công tác vận động quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt trong khối đại đoàn kết toàn dân; bước đầu thực hiện 4 cuộc giám sát và phản biện xã hội; xây dựng được 3 mô hình và 5 điển hình tiên tiến để nhân rộng trong

sản xuất và hoạt động xã hội; các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước đều mang tính thiết thực, được nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia; Qui chế dân chủ “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được triển khai thực hiện thành phương thức lãnh đạo của Đảng bộ và phương châm hành động của toàn hệ thống chính trị; cuộc vận động xây dựng nông thôn mới và phong trào người Việt dùng hàng Việt đi vào thực tế; xây dựng và sử dụng hiệu quả quỹ vì người nghèo trên 500 triệu đồng; tín ngưỡng, tôn giáo được tôn trọng, tốt đời đẹp đạo. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đoàn, hội đoàn viên, hội viên đạt 87,1%, riêng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã vượt chỉ tiêu nghị quyết, Hội Liên hiệp Thanh niên xã đạt 68%; tỷ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt là 45,5%, sinh hoạt thường xuyên là 80,1%; tỷ lệ tổ chức đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh 100%.

Chính quyền xã được kiện toàn bộ máy, củng cố nhân sự, nâng cao trình độ cán bộ công chức, viên chức; nâng chất lượng cải cách hành chính một cửa; chịu sự giám sát của dân. Hội đồng Nhân dân thể hiện quyền lực của nhân dân ở địa phương qua các kỳ họp, phối hợp tốt với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ quan hệ thường xuyên với cử tri, tiếp xúc và phản ánh ý kiến của cử tri kịp thời, đúng luật, được cử tri tin cậy.

Công tác tác xây dựng Đảng có đổi mới về phương thức lãnh đạo và công tác tuyên truyền, nhất là trong tổ chức các lớp học tập nghị quyết, bồi dưỡng nghiệp vụ. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được nêu cao, triển khai kịp thời phù hợp đối tượng đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân các nghị quyết, pháp luật, chính sách

mới. Hàng năm, trên 99% cán bộ, đảng viên và trên 85% đoàn viên, hội viên, quần chúng tham gia các lớp học tập; thực hiện có hiệu quả chuyên đề Đảng bộ xã lãnh đạo công tác khoa giáo; đổi mới hình thức và nâng chất lượng tờ tin tuyên truyền và trang tin điện tử; gắn cuộc vận động học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và qui chế nêu gương với hoạt động thực hiện nhiệm vụ và công tác thi đua; nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (khóa XII) về phê bình, tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, phòng chống suy thoái, tự diễn biến trong Đảng bộ; khắc phục xong cả 15 khuyết điểm đã nhận ra. Về tổ chức, đã sắp xếp giảm 2 chi bộ, còn 9 chi bộ trực thuộc; 167 đảng viên đều đạt chuẩn (trong đó 16 đảng viên có tín ngưỡng tôn giáo); tổ trung kiên là 22 người. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt chỉ tiêu từ 8 - 10 % so với tổng số đảng viên đầu năm; hàng năm đánh giá xếp loại 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 10 - 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ xã 5 năm liền được công nhận trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

Từ thực tiễn, Đại hội V của Đảng bộ đúc kết 5 bài học kinh nghiệm:

Một là, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên mọi lĩnh vực; nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ đảng viên; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng, kịp thời phát hiện sai phạm, thành tâm tự phê bình, phê bình để sửa chữa khuyết điểm. Đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ, phát huy dân chủ; cán bộ đảng viên phải tự giác, nêu gương, trọng dân, học dân.

Hai là, khơi dậy, phát huy truyền thống cách mạng của xã Phước An anh hùng thành nội lực và động lực trong xây dựng và phát triển, thành tài sản tinh thần và bản sắc của địa phương trong đời sống văn hóa, thành hạt nhân nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, trước hết là đoàn kết trong Đảng bộ và cả hệ thống chính trị.

Ba là, tập trung và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, không ngừng nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, làm rõ chính quyền là của dân, vì dân, tận tụy phục vụ nhân dân.

Bốn là, chủ động huy động, phát huy mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; sử dụng hiệu quả, minh bạch các nguồn đầu tư từ ngân sách tỉnh, huyện, xã; coi trọng nguồn lực xã hội từ dân. Khai thác lợi thế địa phương, tranh thủ cơ hội, khắc phục tồn tại hạn chế, tiếp cận công nghệ mới, kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng sản xuất và năng suất lao động.

Năm là, xác định công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể là nhiệm vụ quan trọng, Đảng bộ phải quan tâm lãnh đạo sâu sát, bắt đầu từ tình cảm, nguyện vọng chính đáng của dân; tạo sự đồng thuận trong mối quan hệ gắn kết giữa Đảng - Chính quyền - Nhân dân.

Giai đoạn 2010 - 2020 là một chặng đường dài có ý nghĩa quan trọng. Đảng bộ xã Phước An đã đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo; kế thừa, phát huy thành quả của nhiều năm trước, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tạo cho Phước An sự phát triển toàn diện, từng bước vững chắc, chuyển dịch cơ cấu theo hướng

công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, kinh tế phát triển hài hòa với tiến bộ xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao; ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng; đảm bảo trật tự xã hội; tăng điểm hình tốt, giảm tội phạm và tệ nạn xã hội; đảng bộ và đoàn thể trong sạch vững mạnh, chính quyền vì dân, toàn dân đoàn kết. Đó là những thành tựu lớn cũng là tài sản lớn để xã Phước An tiếp tục con đường xây dựng và phát triển quê hương giàu đẹp, góp phần xây dựng huyện Nhơn Trạch thành đô thị văn minh, hiện đại.

CHƯƠNG VIII

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG ĐẤU TRANH, XÂY DỰNG

Từ thực tiễn cách mạng đấu tranh giải phóng và xây dựng, phát triển xã Phước An suốt 80 năm, Đảng bộ cơ sở xã đúc kết 5 bài học lịch sử.

1. Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh trong lòng dân, từ gương sáng đảng viên, được nhân dân tin yêu.

Xây dựng Đảng là then chốt. Đảng trong sạch, vững mạnh đủ năng lực, trí tuệ để lãnh đạo cách mạng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi; đó là bài học chung. Bài học ấy rất quan trọng, được Đảng bộ xã Phước An vận dụng thành công trong kháng chiến cũng như trong xây dựng, phát triển. Trong xây dựng Đảng ở Đảng bộ Phước An còn rút ra cho mình bài học từ thực tiễn của mình, là việc xây dựng Đảng trong lòng dân, từ dân, gắn kết mật thiết với dân, được dân tin yêu, bảo vệ và bổ sung lực lượng. Từ những đóm lửa nhỏ, chi bộ ít người, giặc tập trung lực lượng đánh phá, có lúc đã làm rã cơ sở, đảng viên hy sinh hoặc bị bắt, bị tù gần hết; nhưng đảng viên vẫn sống, tập hợp lại, xây dựng lại chi bộ, kiên trì đấu tranh, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành Đảng bộ như ngày nay. Ấy là do Đảng được xây dựng trong lòng dân, được dân tin yêu, bảo vệ, nuôi dưỡng, bổ sung lực lượng.

Muốn được dân tin yêu, trong kháng chiến, đảng viên thực sự là người của dân, sống, chiến đấu vì lợi ích của dân, sẵn sàng hy sinh;

trong xây dựng và phát triển, Đảng bộ phải thật sự trong sạch, vững mạnh, là tiêu biểu của đạo đức, văn minh, tiến bộ, dân chủ. Đảng bộ xã Phước An nhiều năm liền được công nhận trong sạch vững mạnh do Đảng bộ đã lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị vì lợi ích của dân, không vì lợi ích riêng. Mọi thành công của Đảng bộ cũng là ở phát huy sức mạnh tổng hợp của dân, tập hợp được quần chúng nhân dân vào các đoàn thể cách mạng do Đảng bộ lãnh đạo, hướng dẫn. Bài học sinh tồn của việc xây dựng Đảng trong mọi trường hợp là: kiên trì với lý tưởng, đường lối lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng trong lòng dân, vì sự nghiệp chung của nhân dân, được dân tin yêu, bảo vệ và góp sức vun đắp. Dân là nguồn lực, là tiêu chí, là thước đo của công tác xây dựng Đảng.

Việc xây dựng Đảng bộ ở Phước An không chủ yếu bằng hệ thống lý luận cách mạng mà thường là bằng gương sáng của đảng viên - những con người cụ thể từ trong dân, mang phong cách và đạo lý của dân, được học tập lý luận, có đạo đức cách mạng, nêu gương trong hoạt động cách mạng.

Phần lớn người Phước An thuần nông, ít chữ nghĩa, chon chất làm ăn, giàu lòng yêu nước nhưng ít lý luận, căm thù giặc sâu sắc nhưng thiếu phương pháp cách mạng; nhiều mất mát hy sinh, thất bại trong phong trào kháng Pháp nên dễ bị thương, cam chịu. Ban đầu, vai trò của các nhân sĩ trí thức gồm các thầy tu, thầy giáo làng có tác động đến tâm trí của thanh thiếu niên địa phương. Phải đến khi một số thanh niên người Phước An làm tiếp xúc được với những đảng viên cốt cán được Đảng cử về gây dựng phong trào thì lý luận cách mạng, con đường cách mạng giải phóng dân tộc mới dần sáng tỏ, lan

rộng trong lòng dân yêu nước. Lớp đảng viên đầu tiên của Phước An như Tư Định là những thanh niên hăng hái, giàu lòng yêu nước, bắt gặp được đường lối cách mạng, con đường giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo như đồng khô gặp mưa lành trở thành những hạt nhân cộng sản gieo vào lòng dân những điều mới mẻ, đáng tin, đáng theo. Những đảng viên lớp đầu tiên này vừa là người tuyên truyền, vừa là người thực hiện, làm tấm gương mẫu mực để vận động quần chúng, đưa lý luận cách mạng đi vào quần chúng một cách tự nhiên, ít luận đề khó hiểu, bằng hoạt động thực tiễn dễ làm theo.

Trong xây dựng Đảng ở Phước An, cách tốt nhất để xây dựng Đảng từ công tác giáo dục, tuyên truyền, tổ chức, vận động đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào lòng dân là thông qua tấm gương của đảng viên. Vậy nên, việc giáo dục đảng viên, xây dựng đảng viên thành đội ngũ có đạo đức cách mạng, học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh, nêu gương tự giác, tiên phong, gương mẫu là việc quan trọng, cần thiết; là bài học thiết thực trước mắt và lâu dài.

2. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, thế trận lòng dân

Lực lượng vũ trang là lực lượng nòng cốt tạo ra sức mạnh để chiến đấu chống giặc ngoại xâm thời chiến và tự vệ trong thời bình. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam thắng lợi là bởi xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng bộ xã Phước An xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân từ các lực lượng nhân dân ở địa phương, từ phong trào quần chúng cách mạng bắt đầu chỉ với gậy tầm vông và giáo mác tự tạo. Việc xây dựng lực lượng vũ trang bắt đầu từ công tác vận động quần chúng, xây dựng các đội tuyên truyền vũ trang từ cơ sở. Lấy công tác tuyên truyền làm chính, vũ

trang kết hợp tạo sức mạnh tổng hợp trong quần chúng. Việc xây dựng lực lượng vũ trang gắn liền với xây dựng căn cứ địa cách mạng, kết hợp vũ khí tự tạo với lấy vũ khí địch đánh địch, bảo vệ căn cứ, đánh địch trong lòng địch, diệt ác trừ gian để lung lạc tinh thần địch. Lực lượng vũ trang gồm các thứ quân: dân quân, du kích, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực; phối hợp dân quân địa phương với bộ đội chủ lực Đặc công rừng Sác. Khi đánh địch, có kết hợp công tác quân sự, chính trị và binh vận, có sự chủ động của dân quân du kích cơ sở, có sự kết hợp bài bản giữa các đơn vị. Mặc dù địch tập trung càn bố, hủy diệt, muốn làm trắng chiến trường Phước An nhưng quân dân Phước An vẫn bám trụ, giữ vững địa bàn trong lòng đất, trong lòng dân; nhiều lúc tổn thất về quân lực nhưng lực lượng vũ trang luôn được bổ sung, mạnh hơn, đông hơn, thiện chiến hơn.

Lực lượng vũ trang Phước An được xây dựng từ không đến có, do dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, chiến đấu trong hình thức chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân; được dân cung cấp lương thực, vũ khí, thông tin, xã thân bảo vệ cán bộ; và chính các bộ phận nhân dân cũng là lực lượng trực tiếp chiến đấu và hỗ trợ tiềm lực cho lực lượng vũ trang trên Mặt trận chính trị.

Trong thời bình, xã Phước An đã có Đảng bộ vững mạnh, chính quyền hiệu lực, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đoàn kết, lực lượng vũ trang nhân dân càng được chú trọng xây dựng vững mạnh, thể hiện rõ bản chất do dân vì dân, làm nòng cốt cho việc đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn, làm tốt công tác dân vận, sẵn sàng thể trận nhân dân bảo vệ Tổ quốc, duy trì và thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự để lực lượng vũ trang nhân dân ở Phước An luôn

được các tầng lớp nhân dân chung tay xây dựng, bồi đắp. Thời gian qua, Đảng bộ xã Phước An luôn hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu về an ninh, quốc phòng và nghĩa vụ quân sự; đó là do vận hành tốt bài học lịch sử về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

3. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ

Cội nguồn của Đảng là dân. Mục đích của Đảng là vì dân. Cho nên, Đảng gương cao ngọm cờ dân chủ, đoàn kết được nhân dân ủng hộ, tin theo. Việc phát huy dân chủ được Đảng bộ ở Phước An trước hết thực hiện trong Đảng, từ vận động xây dựng Đảng, đến xây dựng tổ chức Đảng, đánh giá, bình xét, giao nhiệm vụ đảng viên. Bài học cho thấy, khi dân chủ trong Đảng phát huy thì tạo nên thắng lợi. Khi dân chủ trong Đảng không được tôn trọng hoặc bị vi phạm thì đảng yếu đi, phạm sai lầm, tổn thất. Có dân chủ mới tập hợp và phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân và có đoàn kết toàn dân mới có được dân chủ thực chất. Các tầng lớp nhân dân thông qua các tổ chức, đoàn thể tin theo Đảng là do nhận thấy Đảng vì dân, Đảng thể hiện dân chủ (điều đặc biệt không thấy được trong thể chế phong kiến, thực dân). Dân chủ luôn gắn với đoàn kết. Có dân chủ mới có đoàn kết. Thiếu đoàn kết thì không thực hành dân chủ được.

Trong kháng chiến, bài học dân chủ đoàn kết được thực hiện trong chiến đấu, gắn với nhiệm vụ từng đảng viên, từng đảng bộ, cùng hoạt động đánh giặc cứu nước. Lúc ấy, lợi ích riêng chưa chi phối lợi ích chung, bí mật chiến đấu là vấn đề sống còn, cùng được giữ gìn. Nay, trong thời bình, bài học dân chủ, đoàn kết dân tộc của Đảng bộ xã Phước An được vận dụng có khác, cần thích ứng với thực tế của công

cuộc đổi mới phát triển đất nước, chống lợi ích nhóm, chống tham nhũng, công khai minh bạch các quyết sách liên quan đến lợi ích của các tầng lớp nhân dân.

Việc mở rộng, phát huy dân chủ được Đảng bộ tiến hành trước hết và gương mẫu trong nội bộ Đảng, chính quyền bằng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các cấp ủy Đảng đều có quy chế hoạt động cụ thể, rõ ràng, gắn trách nhiệm với quyền lợi, trong tổ chức đảng mọi đảng viên đều bình đẳng, không có đặc quyền đặc lợi. Thông qua tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Cựu chiến binh, cùng các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác, Đảng bộ không chỉ tập hợp được các tầng lớp trong xã hội, mà điều quan trọng hơn chính các tổ chức quần chúng là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và chính quyền. Thông qua các đoàn thể, nhân dân thực thi quyền làm chủ trực tiếp và gián tiếp. Đồng thời, Đảng bộ, chính quyền huyện còn tạo điều kiện để nhân dân tiếp xúc trực tiếp với đại biểu do mình bầu ra; tổ chức nhiều cuộc đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo với các tầng lớp nhân dân để lắng nghe ý nguyện người dân. Biết lắng nghe nguyện vọng của dân, Đảng bộ kịp thời chỉ đạo chỉnh sửa việc vận dụng chính sách, tạo được niềm tin trong dân với Đảng, với cách mạng.

4. Kết hợp công tác chính trị, vũ trang, dân vận, phát triển kinh tế hài hòa với tiến bộ xã hội

Phương pháp lãnh đạo của Đảng là huy động tổng lực, phối hợp nhiều lực lượng để giải quyết mục tiêu xác định. Phương pháp này được Đảng bộ xã Phước An vận dụng vào thực tế địa phương hiệu quả và thành công.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng lấy ít đánh nhiều, yếu thắng mạnh, trường kỳ thắng cường tập, làm thay đổi tình hình theo ý mình, ấy là nhờ biết vận dụng linh hoạt bài học kết hợp các Mặt trận, các lực lượng, các mũi tiến công. Công tác chính trị là hình thức đấu tranh đặc biệt của công tác tư tưởng, của chính nghĩa; công tác binh vận là công tác vận động quần chúng đối với đối tượng binh lính và gia đình binh lính; đấu tranh vũ trang là hình thức chiến đấu trực diện đánh trả hoặc tiến công địch. Ba mặt công tác đều được Đảng xem trọng, xây dựng lực lượng và vận dụng thực hiện. Tùy theo tình hình, mục tiêu chiến lược hoặc chiến thuật, Đảng bộ lãnh đạo sự kết hợp cả ba mặt công tác khi đậm khi nhạt, mặt này hay mặt kia. Khi thế giặc mạnh trong giai đoạn đầu kháng chiến, công tác đấu tranh chính trị được chú trọng hàng đầu, các lực lượng đoàn thể nhân dân được lãnh đạo đấu tranh bằng chính nghĩa, bằng lý lẽ sắc bén, bằng lực lượng đông đảo của các mẹ, các chị, đạt nhiều thắng lợi. Trong đấu tranh chính trị, công tác binh vận được thực hiện kiên trì, đạt hiệu quả tích cực, xây dựng được cơ sở nội tuyến tin cậy trong lòng địch (như Chín Nốp, Phúc, Lượng). Đấu tranh vũ trang được thực hiện trên cơ sở kết hợp với đấu tranh chính trị, binh vận; từ trận đánh nhỏ đến đánh lớn, lối đánh du kích đến cường tập; có lúc đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang cùng lúc tiếng công và nổi dậy tạo nên nhiều chiến công vang dội.

Ngay trong thời chiến, công tác kết hợp đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận cũng đã được thể hiện trong lãnh đạo xây dựng đời sống kháng chiến, xây dựng chiến khu Phước An thành “thủ đô kháng chiến” với sự kết hợp hài hòa các hoạt động quân sự, chính trị, sản

xuất, văn hóa, giáo dục, giải trí; mô hình kết hợp này trở thành hình ảnh đẹp.

Từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng bộ xã Phước An luôn vận dụng kết hợp công tác chính trị, vận động quần chúng với xây dựng lực lượng vũ trang để thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong tình hình mới. Ba mặt công tác này được cụ thể hóa trong mọi nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác, rõ nhất trong các dự án, kế hoạch phát triển có mục tiêu cụ thể về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, công tác khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định xã hội, xây dựng đời sống mới là quan trọng. Vì vậy, ở lĩnh vực nông nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo khôi phục sản xuất, thực hiện các giải pháp khai hoang phục hóa, quy hoạch vùng chuyên canh, cải tạo đất chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa giống mới năng suất cao và kỹ thuật cao vào sản xuất, huy động các nguồn lực cho nông nghiệp, phát động phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, đầu tư xây dựng hạ tầng ở nông thôn tất cả nhằm mục tiêu phát triển kinh tế dựa trên lợi thế về nông nghiệp, ổn định đời sống của nhân dân.

Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ quan tâm đến việc xây dựng đời sống văn hóa xã hội hài hòa với phát triển kinh tế trên nền móng ổn định về chính trị. Mặc dù còn nhiều khó khăn về nguồn lực đầu tư, Đảng bộ và chính quyền huyện sớm có nghị quyết đầu tư phát triển về văn hóa xã hội. Xã sớm đạt và vượt các chỉ tiêu về bình đẳng giới, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, chăm sóc trẻ em, thực hiện chính sách xã hội, xây dựng nông thôn mới. Các phong trào xã

hội và chính sách xã hội được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện do hợp lòng dân nên các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tham gia tích cực, đóng góp tâm trí và kinh phí “Nhà nước và nhân dân cùng làm” kết quả đạt được thiết thực, duy trì lâu dài, sức sống bền vững. Trong kháng chiến Đảng bộ xã Phước An anh hùng (Đội dân quân du kích xã Phước An được tuyên dương danh hiệu anh hùng), được Chủ tịch Nước phong tặng Huân chương Chiến công hạng Nhì, Huân chương Giải phóng hạng Nhì. Trong xây dựng và phát triển, xã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014, năm 2019 được Chủ tịch nước phong tặng Huân chương Lao động Hạng III, được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Bài học kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang, phát triển kinh tế hài hòa với tiến bộ xã hội là nguyên nhân, là động lực đem lại sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ xã Phước An trong lãnh đạo kháng chiến thắng lợi cũng như trong xây dựng và phát triển đồng bộ, toàn diện, vững chắc.

5. Phát huy lợi thế địa phương

Trong quá trình hình thành và phát triển, Phước An là vùng đất ngập mặn, có hệ sinh thái nước lợ, đất rộng người thưa, có nhiều khó khăn trong sản xuất và giao thông, nhưng là vùng đất “thiên thời - địa lợi - nhân hòa”, lợi thế là hệ sinh thái đa dạng, tài nguyên rừng và mặt nước phong phú, nguồn nhân lực hội tụ tứ xứ. Xã Phước An có thành tích anh hùng trong kháng chiến, cần cù trong lao động, quyết tâm cao trong xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ xã Phước An biết khơi dậy, phát huy truyền thống cách mạng của xã Phước An

anh hùng, biến truyền thống thành sức mạnh tổng hợp, tạo động lực trong xây dựng và phát triển, vun đắp thành thành tài sản tinh thần của địa phương, xây dựng thành bản sắc của Phước An trong đời sống văn hóa, lấy đó làm hạt nhân nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Các bài học lịch sử được đúc kết là thành quả đồng thời là tài sản quý báu của Đảng bộ và quân dân Phước An, nó luôn luôn mới và có ý nghĩa quan trọng cho Đảng bộ thực hiện vai trò lãnh đạo của mình trong các chặng đường tiếp theo.

XÃ PHƯỚC AN ANH HÙNG VÀ BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ PHƯỚC AN

Xã Phước An¹ thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trải dài theo trục đường số 19, xã Phước An nằm trong khu vực Lòng Chảo. Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, phía Bắc xã Phước An giáp chi khu Nhơn Trạch và kho đạn Thành Tuy Hạ; phía Nam giáp sông Lòng Tàu - đường thủy chiến lược từ Lòng Tàu về Sài Gòn; phía Đông giáp xã Phước Thọ chạy theo sông Thị Vải; phía Tây là khu đồng bào theo đạo Thiên Chúa di cư từ miền Bắc vào do địch bố trí.

Phước An là bàn đạp của cách mạng nhằm uy hiếp và tiến công địch ở Thành Tuy Hạ, ngăn chặn sự chuyển vận đường thủy của địch với Sài Gòn. Phước An có khu Rừng Sác thuận lợi cho ta trú, ém quân, là căn cứ địa cách mạng suốt 2 thời kỳ kháng chiến.

Diện tích xã Phước An khoảng 8km² gồm 4 ấp: Bàu Bông, Bà Trường, Vũng Gấm, Quới Thạnh, mật độ dân số thưa thớt, chuyên nghề đánh lưới trên sông và làm củi. Nhân dân có truyền thống yêu nước, cách mạng, kiên cường chiến đấu suốt 9 năm chống Pháp.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Phước An là trọng điểm đánh phá, bình định của địch ở khu Lòng Chảo Nhơn Trạch. Từ năm 1960, địch xây dựng hệ thống đồn bót dọc đường 19 do một tổng

¹ Nguồn: Hồ Sơn Đài - Trần Quang Toại (chủ biên), *Đồng Nai những đơn vị anh hùng*, Nxb. Đồng Nai, 1985.

đoàn dân vệ 50 tên đóng giữ. Từ năm 1962, địch tăng cường một trung đội bảo an; bên trong là bộ máy tề xã, ấp và cảnh sát trên 20 tên. Từ năm 1966, nhân dân Phước An còn phải đối đầu với quân Mỹ, quân đồng minh Thái Lan. Ngoài hàng rào áp chiến lược, địch sử dụng chất độc hóa học hủy diệt Rừng Sác, dùng bom, pháo, xe cơ giới ủi phá địa hình, phá địa bàn bám trụ của lực lượng cách mạng, cho từng đoàn máy bay trực thăng từ 3-5 chiếc dàn hàng ngang quạt để phát hiện hầm bí mật của ta. Bên trong xã, ấp bọn cảnh sát, bình định, tâm lý chiến liên tục ruồng bở, tiến hành chiến tranh tâm lý gây chia rẽ, nghi kỵ trong nhân dân.

Năm 1960, Đội dân quân du kích xã Phước An hình thành làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở. Tháng 10/1960, kết hợp lực lượng huyện và cơ sở nội tuyến, đội tập kích tổng đoàn dân vệ tại chợ giữa ban ngày, thu 6 súng, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị binh vận, hù dọa làm địch hoang mang.

Liên tục trong năm 1961, Đội kết hợp vừa vũ trang tuyên truyền vừa diệt ác làm rệu rã bộ máy tề xã. Ngày 20/10/1961, đội tổ chức đào công sự, hầm hố vây lấn địch tại bót Gò Cát, đồng thời vận động hơn 300 nhân dân đấu tranh kêu gọi địch buông súng. Ngày 24/10/1961, địch hoang mang bỏ đồn rút chạy, ta bắt sống 4 tên, thu 7 súng, giải phóng hoàn toàn 2 ấp Bà Bông, Bà Trường.

Đầu năm 1962, Đội dân quân du kích xã Phước An nhiều lần phục kích đánh diệt bọn bảo an, dân vệ đi càn quét buộc Nhân dân làm áp chiến lược. Đồng thời, đội còn vận động nhân dân đấu tranh quyết liệt chống địch rào ấp, gom dân. Năm 1963, địch khoanh dân tại chỗ lập ấp chiến lược, xây dựng lại bót Gò Cát, tua ở chợ để yểm trợ việc lập lại bộ máy tề xã ấp. Đội dân quân du kích xã Phước An vẫn kiên

trì bám sát địch, đánh địch đi tuần tiểu mở đường, diệt nhiều tên làm chúng co lại trong đồn.

Cuối năm 1963, đội làm nòng cốt phát động nhân dân nổi dậy phá hàng ngàn mét rào áp chiến lược, xây dựng hầm chông, hố đinh đánh địch đi càn. Đầu năm 1964, ta lại giải phóng 2 ấp Bà Bông, Bà Trường sau khi địch tái chiếm, đội dân quân du kích xã Phước An phát triển lên 1 trung đội, vận động hàng chục thanh niên thoát ly tham gia chiến đấu.

Tháng 5/1964, tại Phước An ta bắt đầu xây dựng ụ chiến đấu và địa đạo để đánh địch lấn chiếm. Trong 2 năm 1964-1965, du kích cùng nhân dân đóng góp trên 5 ngàn ngày công, xây dựng được 3 ụ chiến đấu liên hoàn nhau.

Tháng 9/1964, ụ chiến đấu đầu tiên hoàn thành tại ấp Bà Trường. Địch điều tiểu đoàn 4 lính thủy đánh bộ cùng 1 tiểu đoàn bảo an chia làm nhiều mũi càn vào để tiêu diệt ụ. Chỉ với 7 đồng chí, du kích Phước An đã bám trụ, bố trí chông, mìn bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch suốt nửa ngày. Địch rút lui mang theo 32 xác chết và bị thương, trong đó có 1 đại úy.

Thắng lợi của Đội dân quân du kích xã Phước An vừa hỗ trợ phong trào đấu tranh của Nhân dân, vừa chứng tỏ ưu thế của chiến thuật ụ chiến đấu, như báo cáo của Bộ Chỉ huy Quân khu miền Đông năm 1964 đã đánh giá: "...Đội dân quân du kích xã Phước An (Biên Hòa) lực lượng kém hơn địch từ 20 đến 80 lần, vẫn cứ đánh và giành thắng lợi".

Ngày 1/7/1965, địch lại tổ chức cuộc càn quét quy mô lớn vào Phước An với 1.600 quân chủ lực của sư đoàn 18 và bảo an do các cố vấn Mỹ chỉ huy. Đội dân quân du kích xã Phước An chỉ có 14

đồng chí (có 2 y tá) đã bố trí trận địa chiến đấu mìn, chông quanh ụ chiến đấu, Đội bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch. Đến 15 giờ ngày 3/7/1965, địch rút lui. Ta diệt 67 tên, làm bị thương 30 tên (có 4 cố vấn Mỹ), bắn rơi 1 máy bay lên thẳng. Qua thắng lợi này hơn 10 đồng chí trong đội đã được kết nạp vào Đảng.

Phát huy thắng lợi này, ngày 9/7/1965, Đội dân quân du kích xã Phước An kết hợp với đấu tranh binh vận của Nhân dân tiến hành vây địch ở bót Gò Cát. Ngày 10/7, đại đội bảo an đóng bót Gò Cát bỏ chạy, xã Phước An lại được giải phóng.

Tháng 3/1966, lữ đoàn dù của Mỹ càn vào Phước An với 40 xe tăng ủi phá khu Lòng Chảo nhằm tiêu diệt đội du kích và văn phòng Huyện ủy đóng tại đây. Dựa thế địa đạo, Đội dân quân du kích xã Phước An dũng cảm đánh trả địch quyết liệt diệt 63 tên Mỹ, bắn rơi 4 máy bay lên thẳng. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên của đội du kích, khẳng định tinh thần chiến đấu kiên cường và sự trưởng thành của đội.

Từ năm 1967, quân đồng minh của Mỹ là Thái Lan thuộc sư đoàn Mãng xà vương, Hắc báo thay nhau vào xây dựng căn cứ Nước Trong, từ đó bung ra đánh phá vùng Nhơn Trạch, Long Thành. Chúng đóng 3 cụm quân ở 3 ấp Bàu Bông, Bà Trường, Vũng Gấm, kết hợp với việc rải chất độc hóa học hủy diệt Rừng Sác, phá địa bàn bám trụ của du kích và Đoàn 10 đặc công của Miền.

Với sở trường đánh phục kích, gài trái, hầm chông, bố đĩnh, đội nhiều lần bẻ gãy các trận càn của quân Thái Lan, đánh diệt chúng, có trận diệt gọn một tiểu đội Thái Lan tại miễu Ông Tùng, hơn 20 tên lọt hầm chông, hồ đĩnh, diệt 16 tên cán bộ bình định, thu 8 súng, đánh bại âm mưu “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt” của chúng.

Từ năm 1969-1971, địch tăng cường và tập trung mọi phương tiện hủy diệt Rừng Giồng và Rừng Sác ở Phước An, gây cho lực lượng cách mạng rất nhiều khó khăn, thiếu đói. Đội du kích vẫn kiên trì bám trụ dùng bom pháo lép của địch tự tạo vũ khí đánh diệt 3 xe tăng, bắn rơi 1 máy bay lên thẳng, diệt nhiều sinh lực bộ binh địch.

Trong 2 năm 1973-1974, phong trào đấu tranh của Nhân dân ở Phước An phát triển rộng. Ngày 19/5/1974, Đội dân quân du kích xã Phước An hỗ trợ cho cơ sở tiến hành binh vận, đội phòng vệ dân sự ấp Vũng Gấm nổi dậy trừng trị tên trưởng ấp ác ôn, thu 8 súng, bắt 6 tên khác; tiếp theo Đội 4 lần tập kích vào đồn dân vệ Vũng Gấm, diệt 4 tên, làm bị thương 12 tên khác, làm bọn tên ấp xã khác lo sợ.

Trong khí thế cách mạng sôi nổi, tháng 3/1975, đội cùng nhân dân dùng 3 mũi giáp công bao vây kêu gọi bọn lính ở Vũng Gấm buông súng. Trong gần 2 tháng, Đội bắn chết và bị thương 14 tên, phá hủy 1 cầu, 1 cống trên đường 19, 4 xe gắn máy, thu 2 súng.

Cuối tháng 4/1975, Đội làm nòng cốt phát động nhân dân trong xã nổi dậy phá rã tề ngụy, giải phóng hoàn toàn xã Phước An.

Trong 15 năm liên tục chiến đấu, Đội dân quân du kích xã Phước An đã đánh hàng trăm trận, diệt 282 tên địch, thu 54 súng các loại, bắn rơi 2 máy bay, hủy 3 xe tăng thu gom hàng trăm bom pháo lép tạo vũ khí đánh địch.

Đội dân quân du kích xã Phước An đã được khen thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến công hạng Ba, nhiều bằng khen, giấy khen.

Ngày 6/11/1978, Đội dân quân du kích xã Phước An được Nhà nước và Chính phủ tặng danh hiệu tập thể Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Hồ Thị Canh

(1904-1990)

Sau ngày 30/4/1975, những người con của xã Phước An anh hùng đã lần lượt trở về sum họp. Niềm vui đoàn tụ chan hòa trong nhiều gia đình. Nhưng ở một căn nhà lá nhỏ tại ấp Bàu Bông có người mẹ vẫn ra tựa cửa, mòn mỏi chờ đợi đứa con trai độc nhất của mình. Người mẹ ấy chính là má Hồ Thị Canh.

Má khóc liền mấy ngày đêm. Mười lăm năm trời bóng chim tăm cá mẹ con cách biệt, má chẳng có một tin tức gì về anh. Kể từ khi anh thoát ly khoảng giữa năm 1960, lúc mới 21 tuổi đầu, cho đến ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, cái tin duy nhất mà má nhận được là tin con trai má đã ra đi. Ngày 15/3/1970, anh hy sinh trong một trận chống càn ở xã Phú Hội anh hùng. Nơi liệt sĩ Lê Văn Đồn (tự Tiễn) hy sinh cách chỗ má ở không hơn 10 cây số đường chim bay, mà cái tin anh mất phải hơn 5 năm trời má mới biết được.

Khi hòa bình lập lại, má vẫn ngày ngày tần tảo đi chặt cây tràm, cây đước làm củi bán kiếm tiền mua gạo, trồng ớt, mướp, bầu chắt chiu nuôi cháu thơ dại, nuôi chồng bệnh tật và nuôi cả những đứa cháu trong họ chồng có người thân đã hy sinh. Cả cuộc đời má thầm lặng sống, thầm lặng hy sinh, thầm lặng vun đắp cho mọi người. Má ra đi bình thản, nhẹ nhàng vào năm 1990.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Riêng má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Huỳnh Thị Sớm

(1925-1976)

Nhà má Huỳnh Thị Sớm là căn nhà tình nghĩa được xây dựng đầu tiên ở xã Phước An, huyện Nhơn Trạch. Má cũng là một trong những Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đầu tiên của địa phương.

Những năm đầu thập niên 60, Phước An, nơi chôn nhau cắt rốn của má là vùng trọng điểm của đạn, pháo, của những cuộc càn quét. Vùng đất chiến khu ngay sát nách Sài Gòn này đã gánh chịu nhiều khổ liệt. Nhưng cả ba người con của má vẫn lần lượt lên đường theo cách mạng.

Hai tháng sau khi anh Trương Văn Ba nhập ngũ, anh hy sinh trong một trận chống càn vào ngày 24/6/1964.

Năm năm sau, người con đầu lòng của má - anh Trương Văn Cái - lại tiếp tục nằm xuống. Đồng đội anh sau này kể lại: ngày 3/1/1969, trên đường tải thương về cứ quân y, anh Cái đã bị máy bay địch bắn tử thương.

Một anh chưa xanh cỏ thì người con trai thứ ba của má - anh Trương Văn Nự - cũng vĩnh viễn ra đi ngày 18/7/1969, khi anh Nự đi làm công tác phong trào thì bị lọt vào vòng vây của giặc. Anh chiến đấu dũng cảm và đã anh dũng hy sinh.

Một năm sau ngày đất nước thống nhất, má qua đời (năm 1976). “Sau này trong những ngày giỗ Tết, vú¹ tôi thường hay kể lại chuyện mấy ông anh. Vú tôi muốn con cháu phải nhớ tới mấy anh, nhớ ngày để cúng giỗ. Vú tôi mất lúc tôi chừng 10 tuổi, còn đi coi trâu. Bấy giờ tôi chưa đủ lớn để hiểu được nỗi đau của vú trước những mất

¹ Vú, tức má - tiếng địa phương.

mát của gia đình. Nhưng sau này, khi có cái gì gọi tôi nhớ đến vú, tôi hiểu ra rất nhiều... Chỉ một điều tôi ân hận là vú tôi mất sớm quá, chưa một ngày nào sung sướng cả. Bây giờ gia đình thì chưa khá giả gì nhưng cũng không cực như ngày xưa...” - anh Trương Văn Phiếu, người con út của má sống tại Phước An kể.

Ông Trương Văn Tộc - người bạn đời của má Sớm - bùi ngùi nhớ lại: “Bả mất, tui xây mộ rồi ở vậy tới giờ. Nhiều năm qua, tui cũng quen với sự thiếu vắng bả rồi. Nhưng thỉnh thoảng, tới ngày giỗ bả thì tôi cũng nhớ lắm. Ngày xưa bả buôn bán cực khổ, mua đồ tiếp tế cho du kích mấy lần bị bắt...”

Cuộc đời má Sớm thật bình dị. Nhưng cái phi thường của một người mẹ anh hùng chính là ở sự hy sinh, sự quên mình mà không phải ai cũng có thể hiểu hết được. Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Nguyễn Thị Bạ

(1913 - 1983)

Trên bàn thờ má Bạ, cái ống ngoáy trâu của má được con cháu lưu giữ như một kỷ vật quý giá của gia đình. Đó là cái ống ngoáy mà các chiến sĩ đặc công Rừng Sác tặng má. Nó được làm bằng phần đuôi của một vỏ đạn đại liên M60 của Mỹ, một cái chia vôi bằng nhôm, cũng là một thứ “nguyên liệu” từ vũ khí chiến tranh... Và cái “bộ đồ nghề” ăn trâu giã dị ấy vẫn chung thủy với má cho đến phút cuối đời.

Má sinh năm 1913 tại xã Phước An (Nhơn Trạch) anh hùng và mất năm 1983 tại quê nhà, tám năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Sau khi ông Nguyễn Văn Tư - chồng má - hy sinh, má không thể ngăn cản những người con thân yêu của mình tiếp tục lên đường nhập ngũ, dù cũng như bao bà mẹ khác, má khổ sở vì nỗi lo mất con. Anh Nguyễn Văn Đèo vào du kích tháng 4/1965. Ba năm sau, ngày 13/1/1968, khi đi công tác vào ấp, anh bị địch phục bắn. Người con thứ 2 của má - anh Nguyễn Văn Chiến thoát ly sớm hơn và trở thành cán bộ cơ yếu của Tỉnh đội. Anh cũng ra đi ở tuổi 24 tràn đầy sức sống, sau khi người anh cả nằm xuống hơn 1 năm.

Chị Trương Ngọc Yến, người con dâu út của má Bạ, kể rằng: “Má tôi sống bằng đủ nghề, nhưng chủ yếu là nghề đưng đệm (đan đệm bằng cối). Nghề đó cực lắm. Mần đệm phải làm nhiều thứ. Đi cắt cỏ lác về rồi phải phơi cho đủ nắng, đủ dai. Rồi lựa, rồi đan. Tiền công kiếm được chỉ đủ đong gạo từng bữa. Nhưng má tôi sống hiền lành nên được bà con yêu thương đùm bọc...”

Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Nguyễn Thị Chơn

(1912 - 1989)

Má Nguyễn Thị Chơn sinh năm 1912 tại xã Phước An anh hùng, có 3 con là liệt sĩ.

Mười bốn năm sau hòa bình, cái tin con trai lớn mất với má vẫn cứ như chuyện phi lý, má không muốn tin dù điều ấy là sự thật. Những dòng nhắn tin, những lần tìm hỏi khắp miền Đông... vào những năm đầu giải phóng đều không lời đáp. Lời đáp chính thức má nhận được rồi cũng tới: Tấm bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Trần Văn Ngàn. Má vẫn thầm mong đó là một sự nhầm lẫn, một sự trùng tên.

Niềm mong mỏi ấy xuất phát từ việc má nhìn thấy anh Ngàn lần cuối lúc anh đi tập kết ra Bắc.

Hai mươi một năm chống Mỹ, má lo thắc thỏm khi nghe tin miền Bắc bị Mỹ ném bom. Đôi lúc, má cũng tự hào nói với bà con chòm xóm: “Thằng Hai tui vậy mà sừng hơn mấy đứa em nó. Giờ nó đang công tác ở miền Bắc hòa bình, đang sống gần Bác Hồ...”

Rồi hai người em trai của anh Ngàn cũng lần lượt nằm xuống. Anh Trần Văn Cẩm hy sinh vào tháng 4/1966 trong một trận đánh địch tại quê nhà. Anh Trần Văn Ánh - người con út của má - hy sinh chưa đầy 4 năm trước ngày thống nhất trong một trận chống càn của quân Mỹ vào căn cứ phân khu Bà Rịa.

Niềm hy vọng của má là người con cả - anh Ngàn sẽ từ miền Bắc trở về đoàn tụ trong ngày đại thắng. Nhưng, anh đã hy sinh từ năm 1962 trên đường về Nam công tác.

Chị Trần Thị Bé - người con duy nhất của má còn sống hiện nay - kể lại: Trước lúc mất vào năm 1989, má tôi còn nằm mơ thấy anh Hai.

Má nói: Tao thấy anh Hai mày dẫn tao ra Bắc. Nó đã có vợ, có con. Nó đưa con trong nôi chứ không phải đưa võng như trong quê mình.

Những người dân quanh vùng kể, lúc còn sống vợ chồng má Nguyễn Thị Chơn được bà con nể nang, quý trọng. Má Chơn siêng làm, hiền hậu, hay giúp người. Gia đình má cũng là cơ sở cách mạng. Trên đôi quang gánh tảo tần, má đi ra “vùng tự do” để mang về cho bộ đội địa phương, du kích xã Phước An những mặt hàng nhu yếu phẩm...

Người con rể của má hiện nay - ông Huỳnh Điệp - kể lại: “Từ khi tôi chưa lấy nhà tôi bây giờ, gia đình ba má vợ tôi là chỗ thân tình với bộ đội đặc công Rừng Sác. Má coi anh em bộ đội như con. Ba tôi lúc còn sống cũng là một người một lòng một dạ đi theo cách mạng. Xin lấy một ví dụ: Khi 2 người con cả và con út trong gia đình đã thoát ly, anh ba tôi lúc ấy đang học ở Sài Gòn và đã tìm được chỗ làm ổn định. Ông cụ đã cương quyết gọi về để vào du kích, sợ anh tôi ở đất Sài Gòn thì sa ngã hoặc bị bắt lính. Má tôi thương anh Ba lắm nhưng cũng đồng tình với quyết định của ba tôi. Bởi má tôi vốn sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng. Và, chỉ hơn một tháng sau khi thoát ly, tháng 4/1966, anh ba tôi đã hy sinh trong một trận đánh...”

Suốt 77 năm cực nhọc, má vẫn sống với những giấc mơ. Trong chiến tranh, mơ hòa bình. Lúc con đi chiến đấu, mơ ngày đoàn tụ. Khi hòa bình, mơ đời sống đỡ vất vả hơn...

Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.

Bùi Thị Út
(1924 - 1985)

Mẹ Bùi Thị Út, sinh năm 1924, nguyên quán tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ngay từ giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp, xã Phước An đã được mệnh danh là “thủ đô kháng chiến” của vùng Long Thành - Nhơn Trạch. Nhiều cơ quan, đơn vị của huyện, lực lượng vũ trang, bộ đội Bình Xuyên... đã về vùng Rừng Giồng Phước An xây dựng căn cứ kháng chiến. Đến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, quân dân Phước An đã xây dựng nơi đây thành căn cứ địa cách mạng. Một hệ thống địa đạo chằng chịt đã được thiết kế khắp vùng “Lòng Chảo” Phước An, vừa là nơi ẩn náu vừa là nơi chiến đấu. Địch nhiều lần tổ chức càn quét quy mô lớn vào Phước An, nhưng lần nào cũng thất bại.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ Bùi Thị Út không chỉ tham gia đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ cách mạng, tiếp tế lương thực cho bộ đội mà mẹ còn vận động các con thoát ly theo kháng chiến. Mẹ có 2 người con trai đã anh dũng hy sinh khi chiến đấu bảo vệ quê hương Phước An, đó là liệt sĩ Hoàng Ngọc Trí, sinh năm 1941, hy sinh ngày 20/4/1966 và liệt sĩ Hoàng Thành, sinh năm 1957, hy sinh ngày 14/9/1972.

Mẹ qua đời ngày 17/11/1985. Hiện con gái Hoàng Thị Đặng đang thờ cúng mẹ tại ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh.

Mẹ Bùi Thị Út được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nguyễn Thị Hoa

(1924-1970)

Má sinh năm 1924 và mất năm 1970. Cái chết của má cũng thật đau thương: vì nhớ con, từ ấp Vũng Gấm, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch má đi chiến khu Phước An tìm mấy anh để thăm nhưng một quả mìn oan nghiệt đã cướp đi cuộc sống của má. Điều đau đớn hơn, lúc ấy các anh cũng đã hy sinh trước má chưa đầy 1 năm, chưa ai để lại cho má một mụn cháu nào.

2 người con của má: liệt sĩ Nguyễn Văn Ron, sinh năm 1950 vào du kích tháng 1/1968. Và hơn một năm sau, ngày 20/9/1969, anh Ron hy sinh trong lúc phục kích đánh địch ngay trên quê hương mình. Người con đầu lòng của má, liệt sĩ Nguyễn Văn Tiến, cũng hy sinh sau em mình 7 tháng. Bây giờ anh Tiến là một y tá của du kích, anh bị lọt vào vòng kích của địch khi vào ấp Bàu Bông công tác quần chúng.

Góa chồng từ năm 26 tuổi, má chấp nhận cuộc sống cay cực, vất vả để nuôi con. Chồng má - liệt sĩ Nguyễn Văn Trón - cũng hy sinh oanh liệt thời chống Pháp. Bây giờ, ông là Phó Chủ tịch xã Bình Thạnh (thuộc Phước An ngày nay). Đồng đội kể rằng ông đã chiến đấu hết sức anh dũng ngày 10/9/1948, khi giặc Pháp đột nhập vào căn cứ cách mạng... Người thiếu phụ trẻ đẹp Nguyễn Thị Hoa đã sống trong cảnh mẹ góa con cô như thế cho đến khi lìa đời. Thuở ấy, bao lời dạm hỏi má Hoa “đi bước nữa” đều bị má từ chối... Rồi những chàng trai má rút ruột sinh ra cũng lần lượt từ biệt má để nối gót người cha anh hùng, má chỉ còn người con gái duy nhất là Nguyễn Thị Huệ.

Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Má và gia đình cũng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.

Phan Thị Phàn

(1905-1993)

Trong danh sách các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ở Đồng Nai, mẹ Phan Thị Phàn là người có nhiều con hy sinh nhất. Trong căn nhà mà mẹ đã sống những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời tại xã Phước An huyện Nhơn Trạch, có đến 7 tấm bằng Tổ quốc ghi công của chồng mẹ và sáu người con trai. Bảy liệt sĩ, bảy người yêu thương nhất của mẹ đã vĩnh viễn ở lại trong cuộc chiến, bỏ mẹ bơ vơ với đứa cháu nội duy nhất và người con dâu khi hòa bình trở về. Rồi đến lượt mẹ cũng đi gặp các anh. Mẹ qua đời năm 1993.

Mẹ Phàn sinh ra trong một gia đình nông dân giàu truyền thống cách mạng ở xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, mảnh đất “trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”. Người con trai cả, anh Nguyễn Văn Phàn thoát ly từ lúc Cách mạng Tháng Tám thành công, rồi ngã xuống trước ngày ký Hiệp định Genève 1 năm (1953). Người con thứ hai cũng tiếp tục nằm lại mảnh đất quê hương một năm sau đó: liệt sĩ Nguyễn Mốc giữ chức vụ Xã đội trưởng Điện Hòa, hy sinh tháng 8/1954 khi đang tổ chức phân công gỡ mìn đem về cải tiến đánh địch.

Rồi các anh: Nguyễn Văn Sanh, Nguyễn Xí, Nguyễn Văn Thành cũng lần lượt ngã xuống. Người ra đi sau cùng là liệt sĩ Nguyễn Tình, người con thứ 3 của mẹ (ở miền Trung gọi là con thứ tư do kê anh Cả bằng anh Hai). Anh Tình hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ trinh sát trước ngày giải phóng Đà Nẵng (29/3/1975) chưa đầy 4 tháng!

Sáu người con của mẹ Phàn ra đi, chỉ có mỗi mình liệt sĩ Nguyễn Văn Sanh còn để lại cho mẹ một giọt máu. Người cháu nội duy nhất của mẹ Phàn là bác sĩ Nguyễn Quang Vinh, công tác tại trạm xá khu

vực Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Anh kể nhiều kỷ niệm về bà nội anh hùng của mình: “Lúc nhỏ, nội thường bỏ tôi trong một cái mủng (cái thúng) rồi gánh tôi đi làm, hoặc đi trú đạn và thậm chí đi đấu tranh chính trị với bà. Tôi chọn học y khoa cũng chỉ với ước mong sau này chữa bệnh cho nội. Nhưng...”. Bà Thái Thị Thanh, mẹ của bác sĩ Vinh và là con dâu duy nhất của mẹ Phàn kể lại: “Mẹ chồng tôi ngày xưa đấu tranh giỏi lắm. Bà nhập đồn, nhập bót, nhập thị... khéo léo và dũng cảm. Tổ chức yêu cầu là bà đi ngay, chỉ cần vác trên vai cây gậy là đi. Tôi đi làm cách mạng suốt bao nhiêu năm chiến tranh, thằng Vinh một tay bà trông nom. Hai mẹ con sống với nhau còn ít hơn hai bà cháu. Từ khi làm dâu, tôi sống với mẹ tôi miết cho tới khi bà chết. Hơn 34 năm trời, kỷ niệm về mẹ tôi làm sao kể hết được...”

Vùng quê mẹ Phàn nghèo lắm, đất cằn chỗ trũng làm lúa, chỗ gò trồng khoai lang, sắn (khoai mì)... Thời chiến tranh, quê mẹ Phàn là vùng trắng, vùng không dân. Mẹ quyết tâm bám trụ mặc bao khó khăn vây bủa. Mìn ba càng, mìn claymore, đạn pháo từ những căn cứ dày đặc dọc Vĩnh Điện ra Đà Nẵng... ranh giới giữa cái chết và cái sống như đường tơ kẽ tóc. Cái đói, cái nghèo không khuất phục được mẹ. Đi mót khoai, mót lúa, mót củi về bán, đi chợ cho anh em du kích, nuôi cháu nội thay dâu, khổ cực trăm bề... mẹ vẫn cắn răng chịu đựng. Có một điều chính người con dâu của mẹ cũng lấy làm lạ. Đó là khi nghe tin các người con lần lượt hy sinh, mẹ không khóc. Mẹ chỉ im lặng trút ra câu nói đầu môi: “Hết Mỹ mới hết chết; còn Mỹ, còn chết nữa”. Bây giờ, mẹ không dám để tang con mình, nuốt nước mắt đau thương vào trong để đối mặt với kẻ thù từng ngày.

Sau ngày giải phóng mẹ vẫn còn mạnh khỏe, đi làm hợp tác xã, sau khi anh Vinh tốt nghiệp y khoa Huế, mẹ Phàn theo anh vào Phước An

sống với cháu. Mẹ sinh ra trên mảnh đất anh hùng của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và nằm xuống cũng trên mảnh đất anh hùng của tỉnh Đồng Nai. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Nguyễn Thị Ngọc

(1906 - 1964)

Mẹ Nguyễn Thị Ngọc sinh năm 1906 và mất vào ngày 3/11/1964 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, bà Huỳnh Thị Diêm là con của mẹ, sống tại ấp Bàu Bông, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Ngọc đã tích cực đóng góp tiền bạc, gạo cho cách mạng. Mẹ có 2 người con lên đường nhập ngũ theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và đã hy sinh. Đó là liệt sĩ Huỳnh Văn Đồng, sinh năm 1950, hy sinh vào ngày 19/4/1974 và liệt sĩ Huỳnh Văn Châu, sinh năm 1935, hy sinh vào ngày 3/3/1969.

Với những công lao, hy sinh to lớn đó, ngày 1/12/2015, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nguyễn Thị Ràng
(1912 - 2013)

Mẹ Nguyễn Thị Ràng sinh năm 1912 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ từ trần vào ngày 13/6/2013 và hiện đang được con gái là bà Nguyễn Thị Cúc sống tại ấp Bà Trường, xã Phước An thờ phụng.

Mẹ Nguyễn Thị Ràng đã động viên các con lên đường tham gia kháng chiến và hai con của mẹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là liệt sĩ Nguyễn Văn Chơn, hy sinh vào tháng 8/1969 và liệt sĩ Nguyễn Văn Lành, hy sinh ngày 16/7/1963. Vượt qua nỗi đau, mẹ vẫn tiếp tục sống và cống hiến cho đất nước cho đến ngày qua đời.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Nguyễn Thị Ràng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phạm Thị Biền
(1896 - 1948)

Mẹ Phạm Thị Biền sinh năm 1896 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào năm 1948 tại xã Lộc An, huyện Long Thành. Hiện nay, chôn của mẹ là ông Lê Văn Đức, sống tại ấp Bàu Bông, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Phạm Thị Biền đã động viên người con trai độc nhất lên đường tham gia kháng chiến và con của mẹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là liệt sĩ Huỳnh Văn Rỡ, sinh năm 1927, hy sinh vào tháng 3/1948, trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 154/KTCTN, ngày 20/4/2000 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.

Phan Thị Hà

(1907 - 1945)

Mẹ Phan Thị Hà sinh năm 1907 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Do nhà nghèo, bệnh tật không tiền chữa chạy nên mẹ mất vào năm 1945.

Mẹ Phan Thị Hà có người con độc nhất là liệt sĩ Võ Văn Danh, sinh năm 1938, hy sinh năm 1967 tại Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hiện nay, cháu của mẹ là Võ Phi Tùng, cư trú tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đang thờ cúng mẹ.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Phan Thị Hà danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào năm 2014.

Nguyễn Thị Tư

(1912 - 2001)

Mẹ Nguyễn Thị Tư sinh năm 1912 và mất vào ngày 25/12/2001 tại quê nhà ở xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong kháng chiến, mẹ đã tham gia trực tiếp tham gia công tác cách mạng tại địa phương, che giấu cán bộ, chiến sĩ, làm công tác đưa tin cho cơ sở cách mạng, giúp đỡ lương thực, thực phẩm, quần áo và cho mượn nhà để làm cơ sở hội họp.

Mẹ Nguyễn Thị Tư có 2 người con liệt sĩ: liệt sĩ Lê Văn Nô, sinh năm 1949, hy sinh vào ngày 4/11/1967 và liệt sĩ Lê Văn Hạnh.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, mẹ đã được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất theo Quyết định số 152/KT-HĐBT ngày 20/11/1984 và vào năm 2014, mẹ Nguyễn Thị Tư được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, con dâu của mẹ là Võ Thị Năm đang thờ phụng mẹ tại ấp Bà Trường, xã Phước An.

Bùi Thị Hoa

(1908 - 1988)

Mẹ Bùi Thị Hoa sinh năm 1908 và mất vào năm 1988 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Nguyễn Thị Lai đang thờ phụng mẹ tại ấp Bà Trường, xã Phước An.

Sinh ra và lớn lên trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, đứng trước cảnh kẻ thù dày xéo quê hương, mẹ Bùi Thị Hoa đã động viên, tiễn chân các con của mình lên đường nhập ngũ và có 2 người con của mẹ đã hy sinh, được công nhận liệt sĩ. Liệt sĩ Nguyễn Văn Xây, hy sinh vào ngày 20/10/1954 và liệt sĩ Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1931, hy sinh vào ngày 8/10/1972.

Mẹ đã được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất và đến năm 2014, mẹ được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26/9/2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN do đã có nhiều công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nguyễn Thị Bay

(1906 - 1995)

Mẹ Nguyễn Thị Bay sinh năm 1906 và mất vào ngày 25/2/1995 tại quê nhà ở xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, mẹ đang được con gái là bà Lê Thị Hát và cháu nội là ông Lê Văn Mai sống tại ấp Bà Trường, xã Phước An đang thờ phụng.

Trong kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Bay đã tích cực tham gia đóng góp tiền, gạo, thuốc cho cán bộ, chiến sĩ cách mạng. Mẹ có 2 người con liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sĩ Lê Văn Sang, hy sinh vào ngày 23/7/1970 và liệt sĩ Lê Văn Lẹ, sinh năm 1937, hy sinh vào tháng 11/1973.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Nguyễn Thị Bay danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nguyễn Thị Xinh

(1909 - 2005)

Mẹ Nguyễn Thị Xinh sinh năm 1909, nguyên quán tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ từ trần vào ngày 25/3/2005. Hiện tại, con của mẹ là Huỳnh Văn Chương đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở ấp Bàu Bông, xã Phước An.

Mẹ Nguyễn Thị Xinh đã động viên các con lên đường tham gia kháng chiến để đánh đuổi quân thù, giành lại độc lập, tự do cho đất nước và hai con của mẹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là liệt sĩ Huỳnh Văn Cận, sinh năm 1941, hy sinh vào ngày 10/7/1961 và liệt sĩ Huỳnh Văn Cải.

Do có nhiều công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26/9/2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nguyễn Thị Nuôi

(1915 - 2010)

Mẹ Nguyễn Thị Nuôi sinh năm 1915 và mất vào ngày 17/4/2010 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Trần Văn Minh¹, sinh năm 1959 sống tại ấp Bà Trường, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, kẻ thù luôn khủng bố những người tham gia cách mạng nhưng mẹ Nguyễn Thị Nuôi vẫn tham gia đóng góp tiền, gạo, thuốc, quần áo... cho cán bộ cách mạng tại địa phương. Mẹ cũng đã khuyến khích, động viên các con tham gia hoạt động cách mạng và có 2 người con đã hy sinh vì Tổ quốc. Liệt sĩ Nguyễn Văn Huân, sinh năm 1938, hy sinh vào ngày 14/4/1972 và liệt sĩ Nguyễn Văn Ngự, sinh năm 1940, hy sinh vào ngày 20/7/1970.

Mẹ Nguyễn Thị Nuôi đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26/9/2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

¹ Có tài liệu ghi Trần Văn Linh.

Lê Thị Hối
(1913 - 1997)

Mẹ Lê Thị Hối sinh năm 1913, nguyên quán tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 18/5/1997 tại quê nhà và hiện được thờ cúng tại ấp Bà Trường, xã Phước An bởi con của mẹ là bà Lê Thị Hoa.

Tham gia hoạt động công tác cách mạng tại địa phương trong kháng chiến, mẹ đã trực tiếp giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ cách mạng tại địa phương, làm công tác đưa tin, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, quần áo cho cách mạng. Mẹ Lê Thị Hối có 2 người con liệt sĩ: Liệt sĩ Lê Văn Hoàng, sinh năm 1931, hy sinh vào ngày 9/10/1960 và liệt sĩ Lê Văn Lạc, hy sinh vào ngày 12/10/1966.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba vào năm 1984 và truy tặng mẹ Lê Thị Hối danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Huỳnh Thị Quảng

(1913 - 2000)

Mẹ Huỳnh Thị Quảng sinh năm 1913 và mất vào ngày 11/6/2000 tại quê nhà ở xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Lê Thị Biển sống tại ấp Vũng Gấm, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, mẹ Quảng đã tích cực đóng góp tiền của, vải, thuốc men cho bộ đội và cách mạng. Mẹ có chồng và 1 người con liệt sĩ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Người bạn đời của mẹ là liệt sĩ Lê Văn Hải, sinh năm 1903, hy sinh vào ngày 26/12/1959. Con của mẹ là liệt sĩ Lê Văn Dã, sinh năm 1945, hy sinh vào ngày 8/8/1967.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26/9/2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nguyễn Thị Hậu

(1908 - 1992)

Mẹ Nguyễn Thị Hậu sinh năm 1908 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mẹ qua đời vào ngày 16/4/1992, con gái là bà Phan Thị Bòn hiện đang thờ phụng mẹ tại ấp Bàu Bông, xã Phước An.

Nhà của mẹ là nơi sinh hoạt và che giấu chiến sĩ cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ. Đồng thời, mẹ cũng đã tích cực đóng góp tiền, gạo, thuốc men cho cách mạng. Mẹ Nguyễn Thị Hậu có 2 người con liệt sĩ: Liệt sĩ Phan Văn To, sinh năm 1934, hy sinh vào ngày 8/3/1960 và liệt sĩ Phan Văn Quang, sinh năm 1947, hy sinh vào ngày 11/9/1971.

Do đã có nhiều công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mẹ đã được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26/9/2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN.

Trần Thị Lòi
(1911 - 1991)

Mẹ Trần Thị Lòi sinh năm 1911 trên quê hương giàu truyền thống cách mạng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 8/3/1991 và hiện đang được con của mẹ là bà Trần Thị Lê thờ phụng tại quê nhà ở ấp Bà Trường, xã Phước An.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ của dân tộc, chiến tranh đã cướp mất đi 2 người con thân yêu của mẹ. Tổ quốc ghi công liệt sĩ Nguyễn Văn Này, sinh năm 1936, hy sinh vào ngày 6/9/1962 và liệt sĩ Nguyễn Văn Nọ, sinh năm 1939, hy sinh vào ngày 24/10/1967. Đồng thời, mẹ Trần Thị Lòi cũng đã tích cực đóng góp tiền, gạo, thuốc, quần áo... cho cách mạng tại địa phương trong kháng chiến.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trần Thị Đường

(1906 - 1966)

Mẹ Trần Thị Đường sinh năm 1906 tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch và mất vào ngày 26/4/1966 tại ấp Ông Kèo, xã Vĩnh Thanh. Hiện nay, con của mẹ là ông Châu Văn Tiên, sinh năm 1951 sống tại ấp Bà Trường, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, như nhiều bà mẹ khác nơi quê hương giàu truyền thống cách mạng, mẹ Trần Thị Đường đã đóng góp tiền, gạo, thuốc cho cách mạng tại địa phương. Mẹ có 2 người con liệt sĩ: Liệt sĩ Châu Văn Nghe, sinh năm 1937, hy sinh vào ngày 7/10/1970 và liệt sĩ Châu Văn Khởi, sinh năm 1939, hy sinh vào ngày 25/12/1970 trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những công hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Huỳnh Thị Lừa

(1912 - 1995)

Mẹ Huỳnh Thị Lừa sinh năm 1912 và mất vào năm 1995 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Theo đang thờ phụng mẹ tại ấp Bàu Bông, xã Phước An.

Mẹ Huỳnh Thị Lừa có chồng và 1 người con là liệt sĩ. Chồng của mẹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Bộ, sinh năm 1902, hy sinh vào ngày 20/8/1954. Con của mẹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1944, hy sinh vào ngày 20/12/1969 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bản thân mẹ Huỳnh Thị Lừa cũng đã tích cực tham gia công tác cách mạng tại địa phương trong kháng chiến, đóng góp tiền, gạo, lương thực cho cách mạng.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nguyễn Thị Lê

(1930 - 2006)

Mẹ Nguyễn Thị Lê sinh năm 1930 và mất vào ngày 9/6/2006 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Lê đã tích cực cùng bà con quyên góp tiền bạc, lương thực, vải, thuốc men tiếp tế cho cách mạng. Cũng trong thời kỳ đó, mẹ đã động viên các con lên đường tham gia kháng chiến và hai người con của mẹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là liệt sĩ Huỳnh Văn Lượng, sinh năm 1945, hy sinh tháng 3/1969 và liệt sĩ Huỳnh Văn Đục.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.

Hiện nay, con của mẹ là bà Huỳnh Ngọc Thơ sống tại ấp Quới Thạnh, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Trần Thị Yên
(1903 - 1991)

Mẹ Trần Thị Yên sinh năm 1903 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch - một xã anh hùng của huyện anh hùng.

Ngay từ đầu thời kỳ miền Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khu vực Lòng Chảo Phước An đã trở thành căn cứ kháng chiến của vùng Long Thành - Nhơn Trạch cũng như của tỉnh. Nhiều cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội đã đóng quân nơi đây. Chính vì vậy, địch đã tổ chức nhiều cuộc càn quét ác liệt vào Phước An để tiêu diệt cách mạng. Quân và dân Phước An không chỉ chiến đấu chống trả lại các cuộc càn quét liên miên của địch mà còn tổ chức đánh trả gây cho địch nhiều thiệt hại, nuôi giấu cán bộ, một lòng với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Mẹ Yên cũng như những bà mẹ Phước An khác, tích cực lao động sản xuất để đóng góp cho kháng chiến, là hậu phương vững chắc cho gia đình, động viên chồng và các con lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Chồng mẹ Yên, liệt sĩ Hồ Văn Gồng, sinh năm 1902, hy sinh ngày 3/3/1948; con của mẹ, liệt sĩ Hồ Ngọc Thành, hy sinh ngày 10/10/1950 trong kháng chiến chống Pháp. Mẹ Yên qua đời ngày 25/3/1991.

Ghi nhận công lao của mẹ với sự nghiệp cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Trần Thị Yên danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014. Hiện cháu ngoại Nguyễn Kim Hạnh thờ cúng mẹ Yên tại ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành.

Lê Thị Nền

(1916 - 2001)

Mẹ Lê Thị Nền sinh năm 1916 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Phước An quê mẹ là xã có truyền thống văn hóa lâu đời gắn với đời sống sông nước, nhưng những năm sống dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, rồi đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai tàn phá, giày xéo, thường xuyên càn quét đánh phá, gây nhiều chết chóc tang thương. Phước An lập làng kháng chiến ngay từ khi thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ, trở thành trung tâm kháng chiến với nhiều hoạt động, nhiều chiến công được ghi vào sử sách. Mẹ Lê Thị Nền cùng gia đình tham gia hoạt động kháng chiến từ rất sớm, làm đủ mọi việc của cư dân làng kháng chiến: sản xuất, tiếp tế nuôi quân, vận động đoàn thể tổ chức hoạt động... Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, gia đình mẹ là cơ sở của cách mạng, nhiều người thoát ly, tham gia chiến đấu.

Mẹ Nền có chồng và 1 người con là liệt sĩ. Chồng mẹ là liệt sĩ Nguyễn Kim Huy, Ủy viên quân sự xã, hy sinh trong thời kỳ chống thực dân Pháp. Con trai của mẹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Nhiều, tiểu đội phó bộ đội địa phương, Quân đội Nhân dân Việt Nam, hy sinh trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Mẹ mất ngày 02/9/2001. Con của mẹ là ông Nguyễn Văn Bé hiện đang thờ cúng mẹ tại gia đình ở ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Lê Thị Nền được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Lê Thị Nhanh

(1922 - 1972)

Mẹ Lê Thị Nhanh sinh năm 1922 và mất năm 1972 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Chung là con của mẹ sống tại ấp Bàu Bông, xã Phước An đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Trong giai đoạn chiến tranh ác liệt, đứng trước cảnh nước mất nhà tan, kẻ thù dày xéo quê hương, mẹ tần tảo nuôi dạy các con còn nhỏ. Khi con đến tuổi trưởng thành, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, các con của mẹ đã lên đường nhập ngũ với sự động viên tinh thần từ mẹ. Hai người con thân yêu của mẹ đã hy sinh và được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ Nguyễn Văn Thệ, sinh năm 1945, hy sinh vào ngày 30/12/1972 và liệt sĩ Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1947, hy sinh vào ngày 16/10/1966. Bản thân mẹ Nguyễn Thị Nhanh cũng đã tích cực đóng góp tiền, gạo, thuốc men cho cách mạng tại địa phương trong kháng chiến.

Với những công lao đóng góp và hy sinh cao quý đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

DANH SÁCH LIỆT SĨ, THƯƠNG BINH (Theo hồ sơ quản lý 2022)

1. Nguyễn Văn Theo	23. Nguyễn Văn Nhân
2. Nguyễn Văn Hùng	24. Lê Văn Lệ
3. Võ Văn Nghĩa	25. Nguyễn Văn Này
4. Tô Văn Tới	26. Trần Văn Kiệt
5. Huỳnh Thành Trung	27. Lê Văn Nô
6. Nguyễn Văn Lập	28. Hồ Văn Tươi
7. Nguyễn Văn Đáp	29. Huỳnh Văn Dẻo
8. Tô Văn Phước	30. Trương Văn Cái
9. Phan Văn Hoàng	31. Lê Văn Đòn
10. Lê Văn Hạnh	32. Lương Văn Sáu
11. Đào Văn Tý	33. Nguyễn Văn Thắng
12. Huỳnh Văn Ân	34. Huỳnh Văn Lượng
13. Nguyễn Văn Lộc	35. Nguyễn Văn Tư
14. Lê Văn Tuôi	36. Nguyễn Văn Bộ
15. Lê Văn Hải	37. Nguyễn Văn Trồn
16. Nguyễn Văn Sanh	38. Nguyễn Văn Bọt
17. Trương Văn Tấn	39. Nguyễn Văn Tánh
18. Nguyễn Văn Được	40. Lê Văn Xéo
19. Huỳnh Văn Đông	41. Nguyễn Văn Xương
20. Thái Văn Chi	42. Châu Văn Nghe
21. Lê Văn Lặc	43. Đỗ Văn Bánh
22. Đặng Văn Tổng	44. Trần Văn Ngự

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC AN (1930 - 2020)

45. Nguyễn Văn Xây	72. Nguyễn Văn Mẫn
46. Nguyễn Văn Trâm	73. Nguyễn Văn Rả
47. Nguyễn Văn Hùng	74. Dương Văn Bốn
48. Phạm Văn Sỏi	75. Lê Văn Hoàng
49. Nguyễn Văn Đại	76. Nguyễn Văn Hoạt
50. Phan Văn Bòn	77. Ngô Văn Kiên
51. Nguyễn Thị Mai	78. Huỳnh Văn Đục
52. Đặng Văn Minh	79. Nguyễn Văn Khả
53. Nguyễn Văn No	80. Nguyễn Văn Chiến
54. Bạch Văn Long	81. Hồ Văn Tế
55. Huỳnh Văn Thứ	82. Huỳnh Văn Rở
56. Trương Văn Kiên	83. Huỳnh Văn Te
57. Lê Văn Đá	84. Trần Văn Nhượng
58. Huỳnh Văn Cạn	85. Lê Văn Kết
59. Thái Xuân Quang	85. Phạm Inh
60. Nguyễn Văn Thệ	87. Võ Văn Nhu
61. Trần Văn Cho	88. Nguyễn Văn Nọ
62. Nguyễn Văn Kinh	89. Châu Văn Khởi
63. Phạm Văn Nhàn	90. Nguyễn Văn Vãn
64. Phạm Văn An	91. Võ Văn Ngàn
65. Trần Văn Khải	92. Nguyễn Văn Đen (Lập)
66. Nguyễn Văn Tiến	93. Trần Văn Chàng
67. Trần Văn Lành	94. Huỳnh Văn Tể
68. Nguyễn Văn Đầu	95. Trương Văn Nự
69. Phan Văn Quang	96. Trương Văn Bự
70. Trần Văn Đục	97. Lê Văn Chua
71. Huỳnh Phát Thành	98. Trần Thị Lang

99. Nguyễn Văn Chon	113. Nguyễn Văn Thanh
100. Phạm Văn Quý	114. Nguyễn Tình
101. Nguyễn Văn Nhị	115. Nguyễn Văn Đục
102. Đặng Văn Đỏ	116. Bạch Văn Bàng
103. Nguyễn Văn Dân	117. Trần Văn Kiệt
104. Nguyễn Văn Cường	118. Trần Văn Dừa
105. Lê Văn Sang	119. Võ Văn Minh
106. Võ Thị Thúy	120. Nguyễn Văn Minh
107. Võ Văn Ngọc	121. Nguyễn Hữu Hạnh
108. Phan Văn To	122. Nguyễn Văn Tý
109. Trần Văn Ánh	123. Nguyễn Văn Sanh
110. Trần Văn Huân	124. Trần Văn Thạch
111. Nguyễn Văn Ron	125. Nguyễn Xuân Chi
112. Lê Văn Dã	

Thương binh nặng	
1. Võ Văn Quân	2. Nguyễn Văn Đức
Thương binh	
1. Nguyễn Thị Sinh	5. Lê Dũng
2. Nguyễn Văn Bé	6. Thái Thị Thanh
3. Trần Văn Tĩnh	7. Nguyễn Văn Liêm
4. Trần Văn Lượm	8. Ngô Văn Quyết
- HH -	
1. Lê Thị Tâm	

DANH SÁCH CÁN BỘ, CHIẾN SĨ, CƠ SỞ CÁCH MẠNG BỊ BẮT, TÙ ĐÀM

HỌ VÀ TÊN (Năm sinh, địa chỉ)	THAM GIA CÔNG TÁC	THỜI GIAN BỊ BẮT, BỊ TÙ
1. Võ Văn Lượng (1930, lân Ba Doi)	Cán bộ xã	9/1946 - 2/1947
2. Võ Thị Út (1943, ấp Bàu Bông)	Thông tin, tiếp tế	4/1969 - 6/1972
3. Lê Văn Tâm (1939, ấp Bà Trường)	Trưởng ban Tài chính Quân y huyện	10/11/1970 - 18/3/1973
4. Phạm Thị Rít (1926, Phước An)	Giao liên, tiếp tế (Bà mẹ VNAH)	1/1972 - 8/1972
5. Võ Thị Quyện (1941, ấp Bà Trường)	Giao liên, quân báo, cán bộ xã	Ba lần: - Lần 1: 3/2/1972 - 18/2/1972 - Lần 2: 17/9/1973 - 7/4/1974 - Lần 3: 30/7/1974 - 13/8/1974
6. Nguyễn Thị Ngọn (1940, ấp Bàu Bông)	Cán bộ phụ nữ xã	10/1971 - 2/1972
7. Lê Thị My (1941, ấp Bà Trường)	Cơ sở mật, thông tin, nuôi giấu cán bộ	Hai lần: - Lần 1: 10 ngày - Lần 2: 3 tháng

8. Huỳnh Thị Khởi (1940, Phước An)	Giao liên, tiếp tế	Hai lần: - Lần 1: 1971, 2 tháng - Lần 2: 1975, 5 tháng
9. Lê Thị Huyền (1944, ấp Bà Trường)	Tiếp tế, liên lạc	10/1968 - 5/1969
10. Nguyễn Văn Điều (1950, ấp Bà Bông)	Chiến sĩ C4, huyện Long Thành	19/8/1968 - 3/ 1973
11. Lê Văn Đễ (1937, ấp Bà Trường)	Thông tin, tải đạn	25/3/1963 - 12/1963
12. Lê Dũng (1941, ấp Bà Trường)	Cơ sở mật, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện	12/1972 - 3/1973
13. Huỳnh Thị Chót (1940, ấp Bà Trường)	Thông tin, tiếp tế	5 tháng
14. Dương Thị Chảnh (1934, ấp Bà Bông)	Tiếp tế, thông tin	2/1968 - 12/1968
15. Đặng Thị Bẹ (1950, Phước An)	Giao liên	6/1971 - 9/1972
16. Phạm Thị Bê (1952, Phước An)	Hoạt động bí mật	10/1972 - 3/1973
17. Nguyễn Văn Thâu (1930, ấp Vũng Gấm)	Bộ đội lực lượng vũ trang huyện	Bị bắt năm 1948, mất tích, được công nhận liệt sĩ. Đến năm 1995, bệnh viện Thanh Hóa tìm địa chỉ đưa về, mất trí nhớ, làm hồ sơ hưởng chế độ thương binh.

DANH SÁCH LIỆT SĨ VÀ NGƯỜI CÓ CÔNG TIÊU BIỂU - VỮNG CHẮC¹

1. Phạm Thanh Lý	18. Nguyễn Thị Ngọn
2. Võ Thị Quyện	19. Nguyễn Thị Hiền
3. Nguyễn Văn Téo	20. Nguyễn Thị Nhiều
4. Trần Văn Túc	21. Nguyễn Thị Đàm
5. Lê Dũng	22. Lê Thị Ngưu
6. Trần Văn Quy	23. Nguyễn Thị Hậu
7. Nguyễn Văn Lương	24. Nguyễn Thị Bạ
8. Trần Văn Do	25. Nguyễn Thị Hiền
9. Trần Văn Thành	26. Nguyễn Thị Đàm
10. Đặng Tuyết Lâu	27. Lê Thị Ngòi
11. Lê Thị Quyền	28. Trần Thị Ai
12. Lê Thị Dy	29. Phạm Thị Tiện
13. Huỳnh Thị Chót	30. Trương Thị Tự
14. Đoàn Văn Đấu	31. Huỳnh Văn Quảng
15. Châu Hoàng Ngọc	32. Lê Thị Biễn
16. Trần Hoài Ngọc	33. Thái Thị Mậu
17. Dương Thị Chảnh	34. Trần Thị Lòi

¹ Theo tài liệu của Võ Thị Quyện, danh sách được lập năm 1979 để thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa.

35. Nguyễn Thị Lòi	58. Phạm Văn Mây
36. Đặng Thị Chử	59. Lê Thị Nhi
37. Hồ Văn Bụi	60. Trần Thị Tre
38. Nguyễn Văn Quân	61. Trần Thị Lạc
39. Phạm Thị Rít	62. Hồ Văn Thạch
40. Trương Văn Ghẹ	63. Nguyễn Thị Nữ
41. Phạm Văn Ưu	64. Nguyễn Văn Đoàn
42. Đặng Thị Bẹ	65. Trần Thị Trước
43. Hồ Văn Nhu	66. Trần Thị Cừ
44. Lê Thị Tâm	67. Trần Văn Chấn
45. Lê Thị Tân	68. Võ Văn Lô
46. Lê Thị Hát	69. Dương Thị Thấy
47. Lê Văn Tân	70. Ngô Văn Phước
48. Đặng Thị Tình	71. Ngô Văn Thiện
49. Lê Thị Đưa	72. Trần Thị Thất
50. Nguyễn Văn Nguyên	73. Trần Văn Vĩ
51. Nguyễn Văn Còn	74. Thái Thị Lá
52. Nguyễn Thị Mày	75. Nguyễn Văn Cường
53. Nguyễn Văn Dĩ	76. Châu Văn Thấy
54. Nguyễn Thị Nuôi	77. Bạch Thị Quế
55. Nguyễn Văn Tất	78. Nguyễn Thị Chôm
56. Nguyễn Thị Huệ	79. Nguyễn Thị Thất
57. Phạm Thị Bê	80. Dương Thị Khế

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC AN (1930 - 2020)

81. Huỳnh Văn Nhe	104. Nguyễn Thị Thái
82. Nguyễn Văn Thắng	105. Nguyễn Văn Lăng
83. Mai Văn Đở	106. Hồ Thị Lập
84. Huỳnh Văn Sông	107. Lê Văn Ổi
85. Huỳnh Văn Khương	108. Lê Thị Phát
86. Mai Cúc Huệ	109. Huỳnh Văn Đương
87. Thái Thị Châu	110. Nguyễn Thị Xuyên
88. Dương Văn Đâu	111. Nguyễn Thị Khuyên
89. Lê Văn Giao	112. Nguyễn Thị Lạ
90. Lê Văn Tỉnh	113. Nguyễn Văn Tàu
91. Lê Văn Đò	114. Nguyễn Thị Đê (Độc)
92. Lê Thị Hai	115. Hồ Thị Miên
93. Huỳnh Thị Đê	116. Nguyễn Văn Do
94. Nguyễn Thị Đào	117. Nguyễn Thị Diện
95. Ngô Văn Năm	118. Võ Văn Thìn
96. Lê Thị Bầy	119. Lê Thị Di
97. Võ Văn Gạo	120. Nguyễn Thị Ba
98. Võ Văn Đô	121. Bạch Văn Quảng
99. Nguyễn Thị Đây	122. Trần Văn Nhàn
100. Nguyễn Văn Thiệt	123. Nguyễn Văn Thành
101. Võ Văn Đậu	124. Trần Văn Thiện
102. Trần Văn Kia	125. Nguyễn Thị Ngọc
103. Trần Văn Tùng	126. Phan Thị Nghi

127. Trần Thị Lạc	137. Phạm Thị Nhanh
128. Nguyễn Văn Bộ	138. Phạm Thị Trăn
129. Nguyễn Thị Cát	139. Nguyễn Thị Ngà
130. Trương Văn Tóc	140. Nguyễn Thị Cối
131. Nguyễn Thị Ngan	141. Nguyễn Thị Luận
132. Nguyễn Thị Chương	142. Nguyễn Thị Tư
133. Võ Thị Rõ	143. Lê Thị Nhung (3 Đạt)
134. Trần Thị Căn	144. Nguyễn Văn Bình
135. Huỳnh Thị Nà	145. Nguyễn Thị Hai
136. Hồ Văn Chất	

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN TRÊN 50 TUỔI ĐẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	
				Dự bị	Chính thức
1	Phan Sân	10/1933	Đồng Nai	12/1/1962	10/12/1962
2	Lê Dũng	01/1/1941	Đồng Nai	07/9/1961	07/6/1962
3	Võ Thị Quyên	13/5/1941	Đồng Nai	20/3/1964	20/11/1964
4	Nguyễn Văn Liêm	1945	Bến Tre	20/8/1963	20/8/1964
5	Hồ Văn Nhu	1950	Đồng Nai	04/11/1970	04/11/1971

ĐẠI HỘI V ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC AN

Với phương châm “*Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết - phát triển*”, Đại hội Đảng bộ cơ sở xã Phước An lần thứ V được tổ chức từ ngày 14/5 đến ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Trung tâm Văn hóa xã Phước An, có 157 trong toàn thể 167 đảng viên ở 9 chi bộ tham dự. Đại hội tiến hành đúng qui trình, đầy đủ các nội dung theo qui định; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Kiểm tra Đảng nhiệm kỳ V; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp huyện; ban hành Nghị quyết Đại hội về kết quả nhiệm kỳ IV và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2020 - 2025.

Ban Chấp hành trúng cử tại Đại hội gồm 11 người trong danh sách 13 ứng cử viên, được Huyện ủy phê duyệt tại QĐ số 776-QĐ/HU ngày 03 tháng 6 năm 2020, gồm: Lê Ngọc Lân, Nguyễn Văn Dũng, Hồ Văn Hải, Trần Thị Huyền Trang, Nguyễn Văn Minh, Võ Hồng Tư, Phạm Hồng Phú, Dương Thành Đạo, Trương Thị Diễm My, Nguyễn Thái Bình, Hồ Mộng Linh. Trong đó, Bí thư Đảng ủy là Lê Ngọc Lân, Phó Bí thư là Nguyễn Văn Dũng, Thường trực Đảng ủy là Hồ Văn Hải.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được Đại hội bầu gồm 3 đồng chí trong danh sách giới thiệu 4 ứng viên, do đồng chí Hồ Văn Hải làm Chủ nhiệm; các ủy viên là: Dương Thành Đạo, Trương Thị Diễm My.

Hình ảnh tư liệu

CHÂN DUNG CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



Hồ Thị Canh
(1904-1990)



Huỳnh Thị Sớm
(1925-1976)



Nguyễn Thị Bận
(1913-1983)



Nguyễn Thị Chơn
(1912-1989)



Nguyễn Thị Hoa
(1924-1970)



Phan Thị Phàn
(1905-1993)



Nguyễn Thị Tư
(1912-2001)



Nguyễn Thị Bay
(1906-1995)



Nguyễn Thị Nuôi
(1915-2010)



Lê Thị Hối
(1913-1997)



Huỳnh Thị Quảng
(1913-2000)



Nguyễn Thị Hào
(1908-1992)



Trần Thị Lôi
(1911-1991)



Trần Thị Đường
(1906-1996)



Huỳnh Thị Lừa
(1912-1995)



Phạm Thị Rít
(1928-2017)



Nguyễn Thị Ràng
(1912-2013)



Bùi Thị Út
(1924-1985)



Phan Thị Hà
(1907-1945)

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ QUÁ CÁC THỜI KỲ



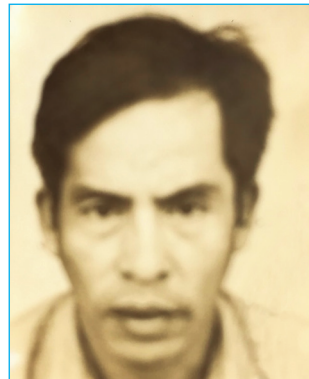
Võ Văn Lượng
(Tu Định)
Bí thư Chi bộ xã An Đức
(1952 - 1960)



Nguyễn Văn Lương
Bí thư Chi bộ mật
(Thời chống Mỹ - nguy)



Nguyễn Văn Quang
(Sáu Quang)
Bí thư Chi bộ
(1972 - 4.1975, 10.1975 - 1976)



Nguyễn Thành Như
(Mười Như)
Bí thư Chi bộ
(5.1975 - 10.1975)



Võ Thị Quyện
(Năm Quyện)
Bí thư Chi bộ
(1976 - 1988)



Hồ Văn Chi
Bí thư Đảng bộ
(1998-2000, 2004-2010)



Trần Hoàng Linh
Bí thư Đảng bộ
(2000 - 2004)



Châu Phước Thuận
Bí thư Đảng bộ
(2010 - 2015)

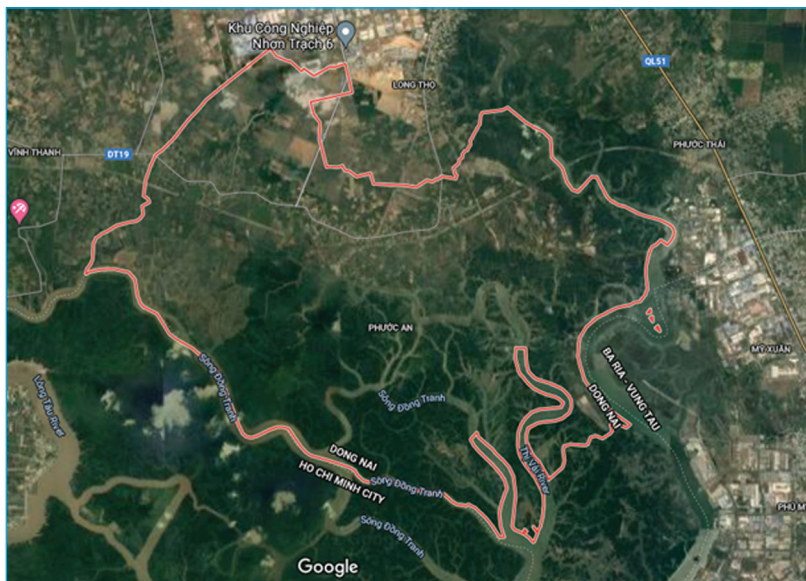


Nguyễn Hữu Thành
Bí thư Đảng bộ
(2015 - 2018)



Lê Ngọc Lâm
Bí thư Đảng bộ
(từ 10.2018,
nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Ảnh tư liệu



Bản đồ vệ tinh xã Phước An.



Cọc gỗ ngăn tàu, chống Tây
(Hiện vật lịch sử, tại Bảo tàng
Đồng Nai).



Nhà bia Liệt sĩ.



Đ/c Phạm Thanh Lý
(Chín Nộp)
Cơ sở binh vận Phước An,
Bí thư HU Nhơn Trạch
(1975 - 1976).

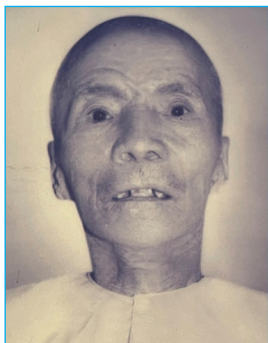


Bia chiến thắng tại ấp Bà Trường.

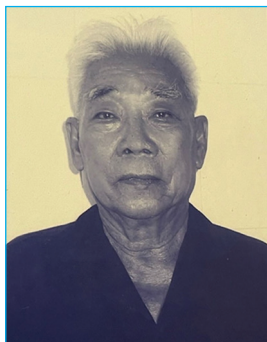


Khai địa đạo Phước An tìm được hài cốt Trà Thị Ánh Nguyệt
và 4 đồng đội, năm 1996.

CÁC ĐẢNG VIÊN CHI BỘ MẬT



Đc Trần Văn Khích



Đc Trần Văn Túc



Đc Võ Văn Đặng



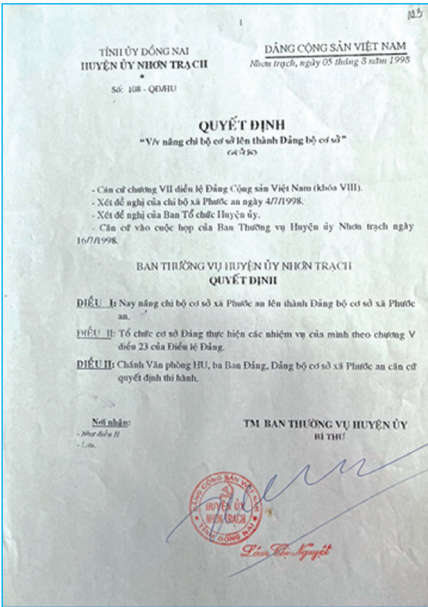
Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác
trên sông Đồng Tranh.



Tổng kết trận đánh Kho Xăng
Nhà Bè tại căn cứ Gò Gia, 1973.



Thiếu nhi Phước An vừa chăn bò vừa làm nhiệm vụ trinh sát cho C240.
(nguồn: Ảnh tư liệu)



Quyết định nâng Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở, 1998.



Huân chương Chiến công hạng Nhì.



Huân chương Giải phóng hạng Nhì.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC AN (1930 - 2020)



Đạt chuẩn Nông thôn mới.



Hội nghị Nhân chứng lịch sử, ngày 23/1/2022.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930 - 1995*, tập I, Nxb. Đồng Nai.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1998), *Tổng kết công tác binh vận tỉnh Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1986), *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng 1930 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930 - 1975*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

6. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Biên Hòa (1999), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Biên Hòa*, Nxb. Đồng Nai.

7. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Đồng Nai 1930 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

8. Ban Chỉ đạo lễ Kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1998), *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Đồng Nai.

9. Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1975 - 1995* (tập III), Nxb. Công an Nhân dân.

10. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao Đồng Nai (1996), *Những Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai (1992), *Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng 1945 - 1975*, tập 1, Nxb. Đồng Nai.

12. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954*, Nxb. Công an Nhân dân.

13. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Công an Nhân dân.

14. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Biên niên sự kiện lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1996 - 2010*, Nxb. Công an Nhân dân.

15. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 (2016), *Từ điển Quân khu 7*, Nxb. Quân đội Nhân dân.

16. Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử biên niên 1975 - 1996*, Nxb. Công an Nhân dân.

17. Cục Văn thư và lưu trữ Nhà nước, Trung tâm Lưu trữ quốc gia (2021), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, [tập IV: Nam Kỳ], Nxb. Hà Nội.

18. Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

19. Đảng bộ huyện Long Thành (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành*, Nxb. Đồng Nai.

20. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Huyện Nhơn Trạch anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.

21. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch*, Nxb. Đồng Nai.

22. Đảng ủy Công an tỉnh Đồng Nai (2017), *Lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Đồng Nai 1945 - 2000*, Nxb. Công an Nhân dân.

23. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1945 - 1954*, Nxb. Công an Nhân dân.

24. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1954 - 1975*, Nxb. Công an Nhân dân.

25. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai (2015), *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Đồng Nai 1945 - 2010*, Nxb. Đồng Nai.

26. Hồ Sơn Đài, Trần Quang Toại (1985), *Đồng Nai những đơn vị anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.

27. Hồ Sơn Đài chủ biên, Đỗ Tâm Chương, Nguyễn Quang Hữu (1997), *Lịch sử chiến khu Đ - Hào khí Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

28. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, [bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính], Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

29. Học viện Quân sự cao cấp, Ban Tổng kết kinh nghiệm chiến tranh (1980), *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội Nhân dân.

30. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Đoàn Đặc công 113 với Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Quân đội Nhân dân.

31. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Tiểu đoàn 240 với Đảng bộ và Nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

32. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ (2005), *Lịch sử Khởi nghĩa Nam Kỳ* (tái bản), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

33. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ (2003), *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

34. Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai (2013), *Địa danh Hành chính, Văn hóa, Lịch sử Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

35. Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai (2018), *Lịch sử phong trào Nông dân và Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai 1930 - 2015*, Nxb. Đồng Nai.

36. Hồ Sĩ Khoách, Hà Minh Hồng, Võ Văn Sen (1998), *Lịch sử Việt Nam 1945 - 1975*, Nxb. Mũi Cà Mau.

37. Nhiều tác giả (2021), *Địa chí Đồng Nai*, [5 tập I: Tổng quan, tập II: Địa lý, tập III: Lịch sử, tập IV: Kinh tế, tập V: Văn hóa - xã hội], Xí nghiệp in Đồng Nai Nhà in Thông tấn xã Việt Nam.

38. Tỉnh ủy Đồng Nai (2007), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai 1975 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

39. Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất Mẹ*, Nxb. Đồng Nai.

40. Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Minh Hùng (2019), *Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

41. Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Nguyễn Trí Nghị (2015), *Di tích danh thắng Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

42. Trần Quang Toại (chủ biên), Hồ Sơn Đài, Trần Toàn, Nguyễn Quang Hữu, (1991), *Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Phú*, Nxb. Đồng Nai.

43. Trần Quang Toại (chủ biên 2013), *Địa danh hành chính văn hóa lịch sử Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

44. Ngô Đăng Tri (2012), *82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - những chặng đường lịch sử 1930 - 2012*, Nxb. Thông tin và Truyền thông.

45. Robert (1924), *Địa chí tỉnh Biên Hòa* [Lê Tùng Hiếu - Nguyễn Văn Phúc biên dịch, 2015], Nxb. Đồng Nai.

46. Nhà Bảo tàng Đồng Nai (2001), *Việt Nam - Đồng Nai trăm năm nhìn lại*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

47. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai (tập II: Địa lý)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

48. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai (tập III: Lịch sử)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

49. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai từ 1930 - 2000*, Xí nghiệp in Đồng Nai.

50. Trương Hữu Quỳnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2010), *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

51. *Phước An xã anh hùng*, Nxb. Đồng Nai, 1985

52. Võ Văn Ba, *Trai Rừng Sác Phước An*. Nxb. Đồng Nai, 2012.

53. Các báo cáo, văn kiện của xã Phước An, Văn phòng Đảng ủy xã Phước An.

Mục lục

MỞ ĐẦU	7
--------------	---

CHƯƠNG I: PHƯỚC AN VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN.....	11
1. Vị trí địa lý.....	11
2. Địa hình, địa mạo.....	12
3. Đất đai.....	14
4. Hệ thống sông nước.....	14
5. Khí hậu.....	17
6. Sinh cảnh, động - thực vật.....	19
7. Vị trí chiến lược.....	24
II. DI TÍCH TIỀN SỬ.....	25
1. Các di tích khảo cổ.....	25
2. Chủ nhân văn hóa tiền sử.....	26
III. ĐỜI SỐNG KINH TẾ XÃ HỘI.....	27
1. Quá trình hình thành và thay đổi về hành chính.....	27
2. Dân cư.....	35
3. Đời sống sản xuất.....	37
4. Văn hóa xã hội.....	42

CHƯƠNG II: TỪ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC ĐẤU TRANH ĐẾN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1945

I. TỪ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC ĐẤU TRANH.....	59
1. Ngăn chặn thực dân Pháp xâm lược.....	59
2. Các phong trào chống Pháp trước khi có Đảng lãnh đạo.....	59
3. Hội kín/Thiên địa hội.....	61
4. Phản kháng áp bức.....	62
II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG.....	66
1. Đảng ra đời, gây dựng phong trào cách mạng.....	66
2. Xây dựng cơ sở Đảng, phát triển phong trào cách mạng.....	72

III. THAM GIA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945.....	74
1. Tổ chức lực lượng, chuẩn bị khởi nghĩa.....	74
2. Tham gia tổng khởi nghĩa, giành chính quyền	76

CHƯƠNG III:

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1946 - 1954)

I. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI CHIẾM.....	82
1. Cùng Nam Bộ quật khởi	82
2. Chống lấn chiếm vùng kháng chiến.....	90
3. Cùng cố, phát triển lực lượng kháng chiến.....	92
II. CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN	101
1. Xây dựng chiến khu Phước An, căn cứ Bàu Bông	101
2. Cùng cố lực lượng, phát triển phong trào chiến tranh du kích	113
3. Đấu tranh chống chiếm đóng, bao vây	126
III. ĐẤU TRANH CHỐNG LẤN CHIẾM, GIỮ VỮNG VÀ MỞ RỘNG ĐỊA BÀN LÀM CHỦ, GÓP PHẦN KẾT THÚC THẮNG LỢI 9 NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP.....	129
1. Bố trí lại chiến trường, củng cố lực lượng kháng chiến	129
2. Khắc phục thiên tai	138
3. Cùng cả nước tiến công địch, kết thúc kháng chiến	139

CHƯƠNG IV:

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐẾN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG.....	141
1. Cùng cố tổ chức Đảng, đoàn thể.....	141
2. Lãnh đạo Nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, thi hành Hiệp định Genève	158
3. Thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng	163
4. Diệt ác phá kìm, cùng miền Nam đồng khởi	169

II. BA MŨI GIÁP CÔNG, GÓP PHẦN LÀM THẤT BẠI ÂM MƯU “ÁP CHIẾN LƯỢC” VÀ CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT”	177
1. Phong trào Đồng khởi, phá “Áp chiến lược”, mở rộng vùng giải phóng	177
2. Các đợt đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang	187
3. Bám trụ, chống càn, đánh địch, giữ vững thế trận Nhân dân	190
III. ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH TÌM DIỆT VÀ BÌNH ĐỊNH, CÙNG CẢ NƯỚC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968.....	207
1. Tạo thế tiến công, giữ vững vùng làm chủ	207
2. Bố trí lại chiến trường, phối hợp đánh bại kế hoạch tìm diệt và bình định của địch.....	225
3. Tham gia cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968	230
IV. BĂM TRỤ, GIỮ VỮNG CÁC PHONG TRÀO BA MŨI GIÁP CÔNG, THAM GIA CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ.....	234
1. Bám trụ, chống càn, giữ vững các phong trào ba mũi giáp công .	234
2. Chuyển thế trận, mở rộng vùng làm chủ.....	254
3. Tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ, 4 lần tập kích kho bom Thành Tuy Hạ	259
V. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG THẾ TRẬN, NẮM THỜI CƠ, THAM GIA TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1973 - 30/4/1975)	262
1. Lãnh đạo quân dân giữ vững địa bàn, chống lấn chiếm sau Hiệp định Paris	262
2. Phát triển thế trận tiến công địch	265
3. Phối hợp tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương	268

CHƯƠNG V:

GIAI ĐOẠN 1975 - 1986 XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ỔN ĐỊNH XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

I. XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ QUÂN QUẢN 1975 - 1976.....	275
1. Xây dựng Đảng, chính quyền cách mạng.....	275
2. Ổn định xã hội và đời sống nhân dân	279
II. CÁC ĐẠI HỘI CHI BỘ	281
1. Đại hội Chi bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1976 - 1978).....	281

2. Đại hội Chi bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 1978 - 1980).....	282
3. Đại hội Chi bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1980 - 1982)	283
4. Đại hội Chi bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1982 - 1984)	284
5. Đại hội Chi bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1984 - 1986).....	285
III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẢNG	
1975 - 1986.....	286
1. Về kinh tế.....	288
2. Về Văn hóa giáo dục.....	290
3. Về an ninh, quốc phòng.....	293
4. Hệ thống chính trị.....	296

CHƯƠNG VI:

GIAI ĐOẠN 1986 - 1994 THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

I. CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

VÀ NHIỆM VỤ ĐỊA PHƯƠNG..... 298

1. Đường lối đổi mới của Đảng 298

2. Tình hình và nhiệm vụ của xã thực hiện đường lối đổi mới.... 299

II. CÁC ĐẠI HỘI CHI BỘ 301

1. Đại hội Chi bộ lần thứ VI (1986 - 1988) 301

2. Đại hội Chi bộ lần thứ VII (1988 - 1990)..... 302

3. Đại hội Chi bộ lần thứ VIII (1990 - 1992)..... 303

4. Đại hội Chi bộ lần thứ IX (1992 - 1994) 303

III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI..... 304

1. Về kinh tế..... 306

2. Về văn hóa xã hội 308

3. Về an ninh quốc phòng..... 309

4. Về tổ chức Đảng, hệ thống chính trị..... 311

CHƯƠNG VII:

(1994 - 2020) LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐỊA PHƯƠNG

I. TÁI LẬP HUYỆN NHƠN TRẠCH VÀ NHIỆM VỤ

CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG BỘ XÃ 314

1. Tái lập huyện Nhơn Trạch	314
2. Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã Phước An thuộc Huyện ủy Nhơn Trạch	314
II. CÁC KỲ ĐẠI HỘI	317
1. Đại hội Chi bộ lần thứ X và XI (nhiệm kỳ 1994 - 1996 - 1998) ..	317
2. Đảng bộ xã Phước An - Nhiệm kỳ Lâm thời (1998 - 2000)	318
3. Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ I (nhiệm kỳ 2000 - 2005)	319
4. Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ II (nhiệm kỳ 2005 - 2010)	320
5. Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ III (nhiệm kỳ 2010 - 2015)	321
6. Đại hội Đảng bộ xã Phước An lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)	322
III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	323
1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giai đoạn 1994 - 2010 (nhiệm kỳ lâm thời và Đại hội lần thứ I nhiệm kỳ 2000 - 2005)	323
2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giai đoạn 2005 - 2010 (nhiệm kỳ II 2005 - 2010)	332
3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giai đoạn 2010 - 2020 (nhiệm kỳ III 2010 - 2015 và nhiệm kỳ IV 2015 - 2020)	344
3.1. Đại hội lần thứ III xác định phương hướng nhiệm vụ 2010 - 2015	344
3.2. Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội IV đánh giá kết quả đến năm 2018	347
3.3. Đại hội Đảng bộ lần thứ V nhiệm kỳ 2020 - 2025 đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết đến năm 2020	349

**CHƯƠNG VIII:
NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM
TRONG ĐẤU TRANH, XÂY DỰNG**

1. Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh trong lòng dân, từ gương sáng đảng viên, được nhân dân tin yêu..... 359
2. Xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân, thể trận lòng dân 361
3. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ..... 363
4. Kết hợp công tác chính trị, vũ trang, dân vận, phát triển kinh tế hài hòa với tiến bộ xã hội 364
5. Phát huy lợi thế địa phương..... 367

PHỤ LỤC

Xã Phước An Anh hùng và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.....	369
Danh sách liệt sĩ, thương binh (theo hồ sơ quản lý 2022).....	405
Danh sách cán bộ, chiến sĩ, cơ sở cách mạng bị bắt, tù đày.....	408
Danh sách liệt sĩ và người có công tiêu biểu - vững chắc.....	410
Danh sách đảng viên trên 50 tuổi Đảng.....	414
Đại hội V Đảng bộ xã Phước An.....	415
Hình ảnh tư liệu.....	416
Tài liệu tham khảo.....	429

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC AN (1930 - 2020)

Đảng bộ huyện Nhơn Trạch
Đảng bộ xã Phước An

Mã ISBN: 978-604-42-0048-4

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
BÙI THỊ LÂM NGỌC
Chịu trách nhiệm bản thảo:
PGĐ. TRƯỞNG VĂN TUẤN

Biên tập:	Võ Thị Thanh Hiếu
Biên tập kỹ thuật:	Nguyễn Văn Lùng
Trình bày:	Hoàng Phương
Sửa bản in:	Thanh Hiếu
Bìa:	Hoàng Phương

Thực hiện liên doanh Ủy ban Nhân dân xã Phước An

.....
In: 500 bản. Khổ: 14.5 x 20.5 cm. In tại: Công ty in Thiên Ngôn. Số xác nhận ĐKXB: 3808-2023/CXBIPH/4-722/DoN. Cục Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngày: 31/10/2023. Quyết định xuất bản số: 03/QĐA-ĐoN, cấp ngày: 03/11/2023. In xong và nộp lưu chiểu: Q1/2024.
.....

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1953J (210 cũ) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai
Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh: 946 521 - 946 530
- Email: dongnainxb@gmail.com